

LIANE MORIARTY

Mai Hương dịch

TỘI TÌNH BÍ YÊU

THE HUSBAND'S SECRET

 NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC



TỘI TÌNH VÌ YÊU

Nguyên tác: The Husband's Secret



Tác giả: Liane Moriarty

Người dịch: Mai Hương

Công ty phát hành IPM

Nhà Xuất Bản Hồng Đức 3/2016

ebook©vctvegroup

25-04-2018

Giới Thiệu

Có một loại sâu sống kí sinh trong cơ thể con người, cách trừ khử duy nhất là tự bỏ đói bản thân, đặt một món ăn nóng sốt nơi miệng, đợi con sâu ngủ thấy mùi thức ăn, chậm rãi duỗi mình ra và tìm đường bò ngược lên.

Có một thứ bí mật đen tối ẩn sâu dưới những nếp gấp thời gian, cách trừ khử duy nhất là bỏ đói ký ức, đừng động tay vào nó, trông thấy cũng tâng lờ, và chối bỏ mọi lời cáo buộc liên quan đến bí mật ấy.

Nhưng sẽ ra sao nếu có người, vô tình hoặc cố ý, không muốn trừ khử? Sẽ ra sao nếu trên đời thật sự có nhân quả.

Con người có bản tính tò mò. Nhờ vậy, ta luôn khát khao chinh phục tự nhiên và khám phá những chân trời mới. Nhưng cũng chính bởi tò mò, Adam rủ Eva ăn trái cấm và bị đuổi khỏi vườn địa đàng, Pandora mở chiếc hộp thần khiến bệnh tật tràn lan, những nhiễu thế gian đời đời kiếp kiếp. Và giờ đây, hậu quả của tò mò hiện hình trong một phiên bản mới, câu chuyện về Cecilia tội nghiệp với lá thư định mệnh.

Tội Tình Vô Yêu là câu chuyện về Cecilia tội nghiệp với lá thư định mệnh. *Tội Tình Vô Yêu* - tiểu thuyết tâm lý xã hội của Liane Moriarty, là một hành trình cảm xúc, dẫn dắt người ta đi từ dẫn vật này tới giày vò khác, đầy khổ đau, tuyệt vọng xen những phút giây lặng lẽ, an nhiên; như mặt biển hiền hòa trước cơn cuồng phong, bão tố. Một bí mật nên được chôn vùi mãi mãi đã bị mở ra. Và quả báo xuất hiện, trò đùa số phận bắt đầu...

Chương 1

Tất cả cũng chỉ tại bức tường Berlin.

Nếu không phải vì bức tường đó thì Cecilia sẽ chẳng bao giờ tìm thấy bức thư, và giờ cô sẽ không phải ngồi đây nơi bàn bếp, lòng thầm ước mình chưa từng mở nó ra.

Chiếc phong bì màu xám đã phủ một lớp bụi mỏng. Chữ trên mặt trước được viết cầu thả bằng mực bút bi xanh, nét chữ viết tay thân thuộc như chính cô viết vậy. Cô bóc ra. Chiếc bì thư được dán bằng mẫu băng dính màu vàng. Nó được viết ra từ bao giờ vậy nhỉ? Thư đã cũ, có vẻ như được viết từ nhiều năm trước, nhưng không làm sao biết chắc chắn được.

Cô không định mở nó ra. Rõ ràng cô không nên mở nó ra. Cô là người hết sức kiên quyết, một khi đã quyết định không mở lá thư ra thì cũng chẳng nên suy nghĩ về nó nữa.

Mà nói thực lòng, nếu cô mở ra thì có vấn đề gì nghiêm trọng cơ chứ? Bất cứ người đàn bà nào cũng sẽ làm như vậy mà chẳng cần nghĩ ngợi gì nhiều. Cô thầm hình dung trong đầu liệu những người bạn của cô sẽ phản ứng ra sao nếu ngay bây giờ cô gọi điện hỏi xem họ nghĩ gì.

Miriam Openheimer: Xời! Mở ra đi!

Erica Edgediff. Nàng đùa đấy à? Mở ngay đi chứ!

Laura Marks: A, cậu mở ra đi, rồi đọc lên cho tớ nghe với.

Sarah Sacks: Thật vô ích khi hỏi Sarah bởi cô nàng chẳng bao giờ quyết định được gì. Giả sử Cecilia có hỏi cô ấy muốn uống trà hay cà phê, cô

nàng sẽ ngồi thừ ra cả phút, trán nhăn lại vô cùng khổ sở như thể đang suy nghĩ điều gì trọng đại lắm, và rồi thế nào cũng đáp: “Cà phê đi! Mà khoan, trà đi vậy!” một câu trả lời như thế chỉ khiến Cecilia lên cơn tai biến mạch máu não thôi.

Mahalia Ramachandran: Tớ nghĩ hoàn toàn không nên. Như vậy là thiếu tôn trọng chẳng cậu lắm đấy. Cậu đừng mở.

Đôi khi Mahalia tự tin thái quá về đôi mắt nâu to tròn nhuộm màu đạo đức của cô nàng thì phải?

Cecilia để lá thư lại trên bàn, bước ra đổ thêm nước vào ấm.

Chân Esther biết ai là người đề xuất ý tưởng về bức tường Berlin. Và hẳn con bé còn có thể cho cô hay ngày sinh tháng đẻ của kẻ đó nữa. Chắc chân đó là một gã đàn ông rồi. Chỉ có đàn ông mới nghĩ ra trò nhả tâm như thế: đủ ngu đần và thừa hung bạo.

Phải chăng đây là một dạng biểu hiện của thành kiến giới tính?

Cô xả nước đầy ấm, cắm điện rồi lấy khăn giấy lau những giọt nước vương trên bồn rửa, miết đi miết lại tới khi sạch bóng.

Tuần trước, ngay trước khi khai mạc đại hội phụ huynh học sinh ở trường, mẹ của ba cậu nhóc suýt soát tuổi ba cô con gái của Cecilia đã bảo rằng những lời nhận xét của Cecilia “phần nào mang xu hướng thành kiến giới tính”. Cecilia không thể nhớ chính xác chị ta đã nói những gì, nhưng hẳn là chị ta chỉ đùa thôi. Hoặc có lẽ cô là người có xu hướng thành kiến giới tính thật.

Ấm nước reo. Cô xoay xoay túi trà lọc Earl Grey, ngắm những gợn màu đen lan tỏa trong nước. Có những thứ còn tồi tệ hơn cả thành kiến giới tính.

Cô nhìn ấm trà, thở dài. Những lúc thế này, một ly rượu sẽ được việc hơn nhiều. Nhưng vì Lent, cô đã bỏ các thứ đồ uống có cồn rồi. Chỉ mới sáu ngày trước thôi. Cô có một chai vang nho đen đắt tiền chờ bật nắp vào ngày lễ Phục sinh, khi ba mươi lăm khách người lớn cùng hai mươi ba cháu thiếu nhi tới ăn trưa. Dù rằng tất nhiên cô là một chuyên gia trong lĩnh vực tổ chức các bữa tiệc. Cô đã lo liệu các lễ Phục sinh, Ngày của Mẹ, Ngày

của Cha, rồi Lễ Giáng sinh cho cả gia đình. John-Paul có năm em trai, tất cả đều đã lấy vợ, sinh con. Thế nên đại gia đình anh khá đông đúc. Bí quyết của cô là phải lập kế hoạch. Một bản kế hoạch thật tỉ mỉ.

Cô nhắc bình trà lên, mang sang bàn. Sao cô phải bỏ rượu vì Lent nhỉ? Polly nhạy cảm hơn nhiều. Cô đã phải kiêng cả mứt dâu nữa. Cecilia chưa từng thấy Polly có chút hứng thú nào với mứt dâu, mặc dù bây giờ, cô vẫn luôn bắt gặp cảnh tượng con bé đứng trước cánh cửa tủ lạnh để ngỏ mời gọi, chăm chăm nhìn món đó đầy thèm muốn. “Esther!” Cô gọi to.

Esther đang ở phòng kế bên, cùng chị gái và em gái xem chương trình *Kẻ thua cuộc thảm hại*, vừa xem vừa nhấm nháp bịch khoai tây chiên tẩm dấm muối to đùng còn lại từ tiệc nướng nhân ngày quốc khánh Úc mấy tháng trước. Cecilia không hiểu nổi tại sao ba cô con gái mảnh khảnh của mình lại thích xem đám người thừa cân béo ị đổ mồ hôi, khóc lóc và đói ngấu ấy. Chương trình này chẳng có tí giáo dục thói quen ăn uống lành mạnh chút nào cả. Trừ khi cả ba đứa ăn hết suất cá hồi và bông cải xanh hấp trong bữa tối mà không lèo nhèo gì, bằng không, cô nên vào phòng và tịch thu gói khoai tây chiên đó. Dù sao cô cũng chẳng còn chút sức lực nào để tranh cãi với chúng nữa.

Cô nghe tiếng vang vang phát ra từ ti vi: “Lười biếng thì sẽ chẳng nhận được gì hết!”

Cũng là một quan điểm hay ho cho lũ trẻ đấy chứ. Không ai biết điều này rõ hơn Cecilia! Nhưng dẫu sao cô luôn thận trọng tránh đưa ra những nhận xét tiêu cực về ngoại hình trước mặt các con gái, mặc dù mấy cô bạn già của cô thì khác. Mới hôm nọ thôi, Miriam Openheimer còn nói oang oang trước mặt mấy đứa con gái đang trong thời kì nhạy cảm, tâm sinh lý dễ bị tác động rằng: “Ôi trời ơi, nhìn bụng tôi mà xem này!” Rồi giờ mấy ngón tay ra day day như thể bụng mình là thứ gì đó đáng ghê tởm lắm. Tuyệt lắm, Miriam, cứ như thế không có cô thì con gái chúng ta không nhận được hàng tá thông điệp lái nhai rằng nên ghét bỏ cơ thể mình mỗi ngày ấy.

Dù thực ra, bụng của Miriam đã hơi béo lên một chút thật.

“Esther!” Cô lại gọi to.

“Gì vậy mẹ?” Esther nói vọng ra với giọng điệu hết sức nhẫn nhịn. Cecilia ngỡ rằng con bé bật chước mệnh một cách vô thức

“Ai là người đưa ra ý tưởng xây dựng bức tường Berlin?”

“Dạ, người ta tin chắc đó là Nikita Khrushchev!” Esther lập tức trả lời, cái tên ngoại quốc kia được phát âm bằng giọng điệu lôi cuốn cùng ngữ điệu của người Nga theo cách riêng của nó. “Hình như ông ấy là Thủ tướng Liên Xô, chưa kể ông ấy từng là Tổng bí thư. Nhưng cũng có thể...”

Hai đứa còn lại lập tức chen vào mấy lời lịch sự quen thuộc chẳng thể lẫn vào đâu được.

“Yên nào, Esther!”

“Chị Esther! Em chẳng nghe được ti vi nói gì cả!”

“Cảm ơn con yêu!” Cecilia nhấp ngụm trà, mơ màng tưởng tượng ra cảnh mình du hành ngược thời gian, tranh luận với Khrushchev ở văn phòng của ông ta.

Không, ngài Khrushchev, ngày không nên và không cần dựng bức tường đó lên làm gì. Nó không có tác dụng gì cho mục đích của ngày đầu. Nếu muốn bằng chứng, tôi sẽ cho ngày xem hóa đơn tín dụng tháng vừa rồi của tôi. Nhưng ngày thực sự cần phải suy nghĩ lại cho thấu đáo.

Nếu ông ta chịu nghe lời khuyên ấy, chắc hẳn năm chục năm sau, Cecilia sẽ chẳng phải tìm thấy lá thư khiến cô cảm thấy quá đỗi, quá đỗi... Nên dùng từ gì nhỉ?

À ha, thiếu tập trung. Chính là từ này.

Cô vốn rất tự hào về khả năng tập trung của bản thân. Cuộc sống thường nhật của cô được tạo nên từ hàng ngàn mảnh ghép tí hon giống như một trong những tấm tranh xếp hình khổng lồ mà Isabel thường dành hàng giờ đồng hồ liền để xếp Cecilia vốn chẳng kiên nhẫn với mấy trò chơi tốn thời gian đó, vậy mà cô biết chính xác mỗi mảnh ghép của đời mình nằm ở vị trí nào và giây phút tiếp theo nó cần được chuyển đến vị trí nào.

Tốt thôi, có thuộc đời mà Cecilia đang sống chẳng có gì ấn tượng hay đặc sắc. Cô là một bà mẹ với công việc tư vấn nửa ngày ở Tupperware, không phải một diễn viên danh giá, một chuyên gia tính toán bảo hiểm kiếm được bộn tiền hay một... nhà thơ sống ở Vermont. (Gần đây Cecilia mới được biết Liz Brogan, bạn cũ thời cấp ba của cô giờ là nhà thơ sống ở Vermont vừa giành được giải thưởng danh giá. Cô nàng hay ăn phô mai với bánh mì kẹp phết sốt vegemite, lại thường làm mất thẻ đi xe buýt ấy. Nếu có ai đó cần sống một cuộc đời bình thường thì hẳn đó phải là Liz Brogan. Cecilia phải vận hết sức lực để khỏi cảm thấy bực mình. Không phải là cô không muốn làm thơ nữa. Chỉ là tạm ngừng thôi). Tất nhiên, Cecilia chưa từng mong muốn điều gì hơn cái nhịp bình thường ấy. Chính tôi đây, một bà mẹ bình thường điển hình. Có đôi lần cô bắt gặp mình đang vắn vơ tự bào chữa vậy, như thể đã có ai đó buộc tội cô sống khác biệt và vượt trội quá thế.

Những bà mẹ khác thường than vãn vì cảm thấy bị lấn át, khó tập trung vào một việc nào đó, và bọn họ cứ luôn miệng thắc mắc: “Cô làm thế nào mà xoay xở được hết vậy, Cecilia?” Cô cũng không biết phải đáp ra làm sao. Thực sự, cô cũng không hiểu họ thấy khó khăn ở đâu nữa.

Vậy mà giờ, chỉ vì lý do vớ vẩn nào đó, cô lại có cảm giác mọi thứ đều ở mức đáng báo động. Thực chẳng logic tí nào.

Có thể lá thư chẳng liên quan gì ở đây. Có thể chỉ do hốc môn mà thôi. Chẳng phải bác sĩ McArthur từng nói, cô “có lẽ đang ở thời kỳ tiền mãn kinh” còn gì.

Có lẽ đây là kiểu lo âu mơ hồ mà nhiều phụ nữ từng trải nghiệm. Những người phụ nữ khác. Cô vẫn cho rằng những người hay lo âu đều rất đáng yêu. Những người hơi tí là nặng xị lên như Sarah Sacks ấy. Cô luôn muốn ở bên, vỗ về để họ thấy dễ chịu hơn.

Nếu mở lá thư ra, thấy nó chẳng viết gì, liệu cô có lấy lại được sự tập trung vốn có không nhỉ? Cả tá công việc đang đợi cô hoàn thành. Hai giỏ quần áo đã giặt cần gấp gọn. Ba cuộc điện thoại khẩn cần gọi. Còn cả việc xắt bánh mì không chứa gluten^u để nướng riêng cho các thành viên có

phản ứng phụ với gluten thuộc nhóm dự án xây dựng web của trường (còn gọi là Janine Davidson) trong cuộc gặp ngày mai.

Ngoài lá thư này, còn có vô vàn thứ khác có thể khiến cô thấy lo âu, phiền não.

Như chuyện chần gối chẳng hạn. Vấn đề này luôn nằm khuất trong tận cùng trí óc cô.

Cô cau mày, vuốt tay dọc xuống hai bên eo. Theo giáo viên dạy Pilates^[2] của cô, đó là động tác “cơ xiên”. Ôi, xem nào, chuyện chần gối đóng vai trò gì ở đây chứ. Nó không tồn tại trong trí óc cô. Cô không để nó tồn tại trong đó. Chuyện đó chẳng thành vấn đề.

Hắn là từ một buổi sáng năm ngoái, cô mới nhận ra sự sống mong manh đến nhường nào. Cuộc đời ai đó có thể bị tước đi bất cứ lúc nào, dù là một thợ giặt ủi hay một chuyên gia tính toán bảo hiểm cũng vậy thôi. Một ngày nào đó, biết đâu bạn cũng sẽ rơi vào hoàn cảnh người đàn bà ấy, chân ngã khụy xuống, mặt ngửa lên trời gào khóc, một vài phụ nữ chạy tới giúp còn những người khác thì quay mặt đi, miệng không ngừng cầu nguyện chuyện đó đừng xảy tới với mình.

Cecilia đã thấy cảnh đó lướt qua tâm trí cả ngàn lần: Người nhện nhí bị hất tung lên. Cô là một trong những người chạy tới bên mẹ cậu bé, chính là người phụ nữ đó. Phải, cô đã xô bật cửa xe ra, dù biết rằng mình chẳng thể giúp gì được. Cô cũng chẳng có bất cứ mối liên hệ gì với họ. Chỉ là cô tình cờ dừng chờ đèn đỏ ở phía bên kia ngã tư khi sự việc xảy ra. Một cậu bé chừng năm tuổi, mặc bộ đồ người nhện màu đỏ và xanh dương đang đứng đợi bên lề đường, tay nắm lấy tay mẹ. Đó là Tuần lễ Sách nên đưa bé mới ăn mặc như vậy. Cecilia ngấm đũa bé, trong đầu thầm nghĩ, *Hừm, thực ra người nhện có phải là nhân vật trong truyện đâu nhỉ*, rồi chẳng hiểu sao, đưa bé bỗng giằng khỏi tay mẹ, từ lề đường lao vào dòng xe cộ chật kín. Cecilia hét lên. Về sau cô nhớ lại, lúc ấy theo bản năng cô cũng đập mạnh lên còi xe như bao người khác.

Nếu lái chậm hơn một chút, có lẽ cô đã không phải chứng kiến tai nạn đó. Mười phút sau chẳng hạn, cái chết của đứa bé sẽ chẳng còn gì khác ngoài một lượt vòng xe tránh tắc đường.

Giờ thì chuyện đó đã thành một ký ức, mà vì vậy, một ngày nào đó, có lẽ cháu của cô sẽ phải nhắc rằng: “Bà ơi, đừng cầm tay cháu chặt quá thế!”

Thật lạ lùng. Rõ ràng không có mối liên kết nào giữa người nhận nhí đó với bức thư này.

Cecilia búng nhẹ đầu ngón tay lên lá thư trên bàn, rồi cầm cuốn sách Esther mượn từ thư viện: *Sự hình thành và sụp đổ của bức tường Berlin*.

Vậy đấy, bức tường Berlin. Tuyệt thế chứ!

Lần đầu tiên cô biết rằng bức tường Berlin sẽ trở thành một phần quan trọng trong cuộc đời mình là vào bữa sáng hôm nay.

Mới chỉ có Cecilia và Esther ngồi bên bàn ăn trong bếp. John-Paul đang ở nước ngoài, tận Chicago mãi tới thứ Sáu, còn Isabel với Polly vẫn đang ngủ.

Cecilia không hay ngồi vào bàn ăn. Cô thường đứng ăn sáng ngay tại quầy bếp trong khi nấu bữa trưa, kiểm tra các đơn hàng của Tupperware trên ipad, mở máy rửa bát đĩa ra, gửi thư cho các khách hàng về buổi tiệc của họ hoặc làm bất cứ việc gì. Rất hiếm khi cô có cơ hội được ngồi riêng với đứa con gái thứ hai lạ lùng mà cô rất yêu thương. Vậy là cô bê bát yến mạch trộn hoa quả ngồi xuống, chờ đợi trong khi Esther lấy cho mình một bát bỏng gạo. Nhờ các cô con gái, cô mới ngộ ra điều ấy. Tốt nhất đừng nói gì cả. Cũng đừng hỏi han hay tỏ vẻ quan tâm. Hãy cho bọn trẻ thời gian, rồi cuộc chúng cũng kể cho bạn nghe những gì chúng đang nghĩ trong đầu. Cũng giống như việc đi câu. Phải thật yên lặng và kiên nhẫn. (Có ai đó đã nói với cô thế, nhưng cô thấy thà vò đầu bứt tai còn hơn phải đi câu.)

Cecilia chẳng thể giữ yên lặng được. Vì cô vốn là người thích chuyện trò. “Hỏi nghiêm túc nhé, có bao giờ cái miệng em chịu ngơi nghỉ một lúc không vậy?” Có Lần người yêu cũ đã hỏi cô thế. Mỗi khi lo âu, cô lại nói

liên hồi. Hẳn gã người yêu đó đã khiến cô thấy bất an. Mặc dù vậy, cô vẫn hay nói không ngừng mỗi lúc vui vẻ.

Nhưng sáng đó, cô hoàn toàn im lặng. Chỉ ngồi ăn, và chờ đợi. Lẽ dĩ nhiên, Esther bắt đầu tỉ tê.

“Mẹ ơi,” con bé lên tiếng, giọng khàn khàn dè dặt pha chút ngọng nghịu. “Mẹ có biết người ta từng đào thoát khỏi bức tường Berlin trên chiếc khinh khí cầu tự chế không?”

“Mẹ không biết đấy,” Cecilia đáp, dù cô thừa biết điều này.

Tạm biệt Titanic, và chào mừng bức tường Berlin, cô nghĩ thầm.

Thực lòng, cô muốn nghe Esther kể cho mình biết tâm trạng con bé lúc bấy giờ hơn, rồi những lo lắng của nó về trường lớp, bạn bè, hay những thắc mắc về tình dục chẳng hạn, nhưng không, con bé tuyệt nhiên chỉ muốn kể về bức tường Berlin.

Ngay từ khi mới ba tuổi, Esther đã có xu hướng bộc lộ những sở thích kì quái, nói chính xác hơn là đam mê kì quái. Đầu tiên phải kể đến khủng long. Tất nhiên đa phần bọn con nít đều ưa khủng long, nhưng niềm yêu thích của Esther thì phải nói là cực đoan, thành thực mà nói có phần hơi lập dị. Ngoài khủng long, con bé chẳng thích thứ gì khác. Nó vẽ khủng long, chơi với khủng long, thậm chí ăn mặc như khủng long nốt. “Con không phải là Esther,” con bé nói. “Con là khủng long bạo chúa T-REX.” Trước giờ đi ngủ, con bé đòi nghe bằng được chuyện về khủng long. Cả ngày nó chỉ nói những chuyện liên quan đến khủng long. Cecilia phát chán chủ đề đó chỉ sau năm phút. (Khủng long tuyệt chủng cả rồi, còn gì đáng để nói nữa chứ!) Nhưng thật may vì John-Paul thấy thích thú. Vài dịp đặc biệt, anh đưa Esther đến bảo tàng. Anh còn mang sách về cho con bé. Rồi hai bố con ngồi với nhau hàng giờ liền cùng trò chuyện về các loài động vật ăn cỏ và động vật ăn thịt.

Từ đó đến nay, “sở thích” của Esther đã đầy lên rất nhiều, từ tàu lượn siêu tốc cho tới loài cóc lớn Nam Mỹ. Gần đây nhất là con tàu Titanic. Giờ đã lên mười, con bé đã có thể tự tra cứu ở thư viện và trên mạng. Lượng

thông tin con bé thu thập được khiến Cecilia phải ngạc nhiên. Có đứa con nít nào mới mười tuổi đã nằm trên giường đọc những cuốn sách lịch sử to đùng mà bản thân nó cũng không cầm được lên cơ chứ?

“Chị hãy cứ khuyến khích em ấy,” cũng có vài giáo viên đã khuyên Cecilia như vậy nhưng đôi lúc cô vẫn thấy lo ngay ngáy. Có thể Esther chớm tự kỷ, hoặc chí ít con bé cũng có biểu hiện ban đầu của căn bệnh này. Mẹ Cecilia đã bật cười khi cô bày tỏ nỗi lo âu của mình. “Nhưng Esther giống hệt con ngày bé đấy!” Mẹ cô nói. (Giống là giống thế nào! Tại sao mẹ cô có thể đánh đồng việc sắp xếp bộ sưu tập búp bê Barbie theo một trật tự hoàn hảo với việc làm của Esther được.)

“Mẹ có một mẫu đá của bức tường Berlin đấy,” Cecilia đã kể cho Esther khi bất chợt nhớ ra, thật phấn khởi khi thấy đôi mắt Esther sáng rực lên thích thú.

“Mẹ đã ở Đức sau khi bức tường sụp đổ.”

“Con xem được không ạ?” Esther hỏi.

“Mẹ tặng con luôn đấy, con yêu.” Đồ trang sức và áo quần cho Isabel và Polly. Còn đồ lưu niệm về bức tường Berlin dành cho Esther.

Bấy giờ Cecilia mới hai mươi tuổi, đang cùng cô bạn Sarah Sacks du ngoạn châu Âu trong chuyến đi kéo dài sáu tuần lễ vào năm 1990, chỉ vài tháng sau bản thông cáo về việc bức tường sẽ bị kéo sập. (Tính do dự có tiếng của Sarah cùng sự kiên quyết của Cecilia giúp họ trở thành những người bạn đồng hành hoàn hảo, không bao giờ có bất đồng.)

Tới Berlin, cả hai thấy khách du lịch xếp một hàng dài dọc bức tường, họ đang cố dùng chìa khóa, những viên đá hay bất cứ thứ gì có thể tìm được để cạy lấy những mảng tường làm vật lưu niệm. Bức tường trông như xác một con rồng khổng lồ từng đe dọa cả thành phố, còn đám khách du lịch giống hệt một bầy quạ xấu xí xâu xé phần thi thể còn lại của nó.

Không có đồ nghề thì chẳng thể nào cạy được mảnh tường ưng ý, vậy nên Cecilia và Sarah quyết định (phải, tất nhiên là Cecilia quyết định) mua lại từ những người dân địa phương đang bày đồ trên thảm, bán đại hạ giá

đủ thứ trên đời. Bạn có thể mua bất cứ thứ gì, từ những mảnh đá màu xám bằng viên bi cho tới những mảng tường to trên có khắc hình graffiti.

Cecilia không thể nhớ nổi mình đã trả bao nhiêu tiền để mua mảnh đá xám bé tí trông như mới được lấy lên từ khu vườn nào đó. “Có thể thế thật,” Sarah nói vậy khi đón chuyến tàu rời Berlin, rồi cả hai cùng cười xòa trước tính cả tin của mình, nhưng ít ra họ đều cảm thấy hài lòng vì mình được chứng kiến tận mắt một giai đoạn lịch sử. Cecilia đã cho mẫu đá đó vào một chiếc túi giấy, viết mấy chữ DẤU TÍCH BỨC TƯỜNG BERLIN CỦA TÔI lên mặt trước, khi trở lại Úc, cô đã nhét nó vào trong một chiếc hộp cùng với những món đồ lưu niệm khác: mấy tấm lót cốc, vé tàu hỏa, thực đơn, tiền nước ngoài, chìa khóa khách sạn.

Cecilia ước gì lúc ấy cô để tâm đến bức tường đó hơn, chụp thêm ảnh, hoặc nghe thêm vài giai thoại để giờ có cái mà kể cho Esther. Thực ra điều cô nhớ nhất trong suốt chuyến du lịch là nụ hôn với một anh chàng Đức đẹp trai tóc nâu ở hộp đêm. Anh ta cứ lấy mấy viên đá từ cốc nước của mình, rồi di di dọc xương đòn của cô. Lúc ấy cô thấy hành động đó gợi tình kinh khủng, nhưng giờ nghĩ lại, chẳng còn gì ngoài cảm giác nhớp nhúa, ghê tởm.

Giá mà cô được như những cô gái khác, tò mò, quan tâm chuyện chính trị, cố tình khơi gợi cho dân chúng trong vùng kể về cuộc sống đằng sau bức tường thì mọi chuyện đã khác. Thay vào đó, tất cả những gì cô có để kể cho Esther nghe chỉ là những nụ hôn cùng mấy viên đá lạnh vớ vẩn. Tất nhiên, Isabel và Polly sẽ rất thích nghe chuyện về những nụ hôn cùng những viên đá lạnh đó. Hoặc là Polly, có thể cả Isabel nữa đã đến tuổi thấy hứng thú với chuyện mẹ hôn một người đàn ông khác, không phải cha mình.

Cecilia xếp việc “Tìm mẫu đá bức tường Berlin” vào danh sách ưu tiên trong số những việc cần làm ngày hôm ấy (có tới hai mươi lăm việc mà cô đã dùng iphone để lên danh sách). Khoảng hai giờ chiều, cô lên tầng gác mái để tìm.

Tầng gác mái có lẽ là cách gọi quá sức hoa mỹ dành cho khu vực chứa đồ trên mái nhà. Mỗi lần muốn lên đó, cô đều phải kéo một chiếc thang từ cửa sập trên trần xuống.

Rồi khi tới nơi, nếu không muốn đầu cụng trần, cô phải khom người xuống. Chẳng thế mà John-Paul thẳng thừng tuyên bố sẽ không bao giờ lên đó. Anh mắc hội chứng sợ không gian hẹp và phải cuốc bộ sáu tầng lầu mỗi ngày ở chỗ làm để khỏi phải vào thang máy. Anh chàng tội nghiệp đêm nào cũng gặp ác mộng bị giam trong một căn phòng với bốn bức tường ngày càng co hẹp. “Mấy bức tường này!” Anh ấy thường la to trước khi tỉnh giấc, người đầm đìa mồ hôi, đôi mắt dại hẩn đi. “Anh có nghĩ lúc bé anh bị nhốt trong tủ không?” Cecilia có Lần hỏi chồng mình (cô không muốn hỏi mẹ chồng), nhưng anh đáp khá chắc chắn là không. “Thực ra, John-Paul không bao giờ gặp ác mộng khi còn nhỏ,” mẹ chồng bảo với Cecilia khi cô hỏi. “Thằng bé ngủ ngoan lắm. Có lẽ con cho nó ăn đồ bổ dưỡng quá khuya chẳng?” Và giờ thì Cecilia đã quá quen với những cơn ác mộng đó rồi.

Tầng gác mái nhỏ chứa đủ thứ đồ trên đời, nhưng tất nhiên rất gọn gàng và ngăn nắp. Tất cả là bởi vì, mấy năm trở lại đây, “ngăn nắp” dường như trở thành nét tính cách đặc thù nhất của cô. Có đợt, gia đình rồi bạn bè cứ bàn ra tán vào rồi trêu chọc cô vì chuyện này. Nét tính cách ấy dường như trở nên cố hữu, khiến cho cuộc sống hiện tại của cô đâu ra đấy *một cách lạ thường*, cứ như thể làm mẹ là một môn thể thao và cô là vận động viên hàng đầu đầy kinh nghiệm. Đôi lúc, cô cũng tự hỏi, *Cứ như thế này rồi sẽ ra sao? Mình biết điều chỉnh cuộc sống ra sao nếu một ngày bản thân mất kiểm soát?*

Đây chính là lý do mà trong khi nhà kho của những người khác, như cô em gái Bridget của cô chẳng hạn, các phòng đầy những thứ đồ ám bụi thì ở tầng gác mái của Cecilia, các thùng chứa đồ bằng nhựa trắng đều được dán nhãn và sắp xếp gọn ghẽ. Nơi duy nhất trông chẳng giống “phong cách của Cecilia” chút nào chính là những hộp giày chất thành núi trong góc. Đều của John-Paul cả. Anh ấy thích lưu giữ các hóa đơn tài chính từng năm vào từng hộp giày. Việc làm này đã kéo dài từ nhiều năm nay, trước cả khi gặp

Cecilia. Anh rất hãnh diện về những hộp giày của mình, bởi thế cô phải cố kiểm soát mới không nhắc chông rằng sử dụng tủ đựng tài liệu sẽ tiết kiệm diện tích hữu hiệu hơn nhiều.

Nhờ những chiếc thùng chứa đồ được dán nhãn, cô tìm thấy viên đá kỷ niệm bức tường Berlin gần như ngay lập tức. Cô mở nắp chiếc thùng đánh dấu “*Cecilia: Du lịch/Lưu niệm 1985-1990*”, và thứ đập vào mắt đầu tiên là chiếc túi giấy màu nâu đã bạc màu. Viên đá lịch sử nhỏ bé của cô. Cô lấy viên đá (hay viên xi măng?) ra, giữ trong lòng bàn tay. Thậm chí nó còn bé hơn so với trí nhớ của cô. Trông chẳng có gì ấn tượng, nhưng hy vọng nó sẽ đổi lại một nụ cười dù là nhếch mép của Esther. Kiếm được một nụ cười của con bé thật khó khăn biết chừng nào.

Rồi Cecilia cho phép mình phân tâm đôi chút (phải, dẫu rằng mỗi ngày cô làm được rất nhiều việc, nhưng cô không phải một cái máy, cô vẫn được phép lãng phí chút ít thời giờ chứ), mắt lướt qua thùng, và bật cười trước bức ảnh chụp chung của mình với anh chàng người Đức thích di đá viên ngày nào. Anh chàng ấy, cũng giống như mẫu đá từ bức tường Berlin, chẳng được ấn tượng như trong trí nhớ của cô. Bỗng điện thoại nhà đổ chuông, đột ngột kéo cô khỏi quá khứ, cô đứng bật dậy khiến đầu gối trần đau điếng. *Mấy bức tường này, mấy bức tường này!* Cô buột miệng chửi thề, lão đảo người, khuỷu tay va phải đóng hộp giày của John-Paul.

Ít nhất ba hộp bật tung nắp khiến đám giấy tờ bên trong bay lá tả. Đây chính xác là lý do tại sao trưng dụng đám hộp giày không phải là ý tưởng hay cho lắm.

Cecilia lại chửi thề, vò cái đầu đang đau điếng lên được. Cô ngao ngán nhét đồng hóa đơn tài chính từ những năm 1980 vào một chiếc hộp, bất chợt bắt gặp tên của mình trên một chiếc phong bì màu trắng.

Cô nhặt lên, là chữ viết tay của John-Paul.

Trên đó viết:

Gửi tới vợ tôi, Cecilia Fitzpatrick

Chỉ được mở khi tôi đã chết

Cô bật cười to rồi đột nhiên im lặng, như thể cô đang dự một buổi tiệc, đang cười vánh lên sau khi ai đó nói gì đó, rồi nhận ra đấy không phải lời nói đùa mà là chuyện thực sự nghiêm túc.

Cô đọc lại lần nữa - *Gửi tới vợ tôi, Cecilia Fitzpatrick* - kỳ quặc thật, trong thoáng chốc, cô có cảm giác hai má mình nóng bừng lên. Vì anh ấy hay vì chính cô nhi? Cô không biết chắc. Như thế cô bắt gặp thứ gì đó đáng xấu hổ lắm, nhìn thấy anh ấy thủ dâm dưới vòi sen chẳng hạn. (Có lần Miriam Openheimer bắt được Doug thủ dâm dưới vòi sen. Thật kinh khủng nếu chuyện này lộ ra ngoài, nhưng Miriam đã buột mồm tuôn ra bí mật này trong một lần lỡ uống tới ly vang thứ hai, và tất nhiên một khi người ta đã biết thì chẳng cách nào che đậy lại được cả.)

Lá thư viết gì nhi? Cô đã định mở nó ra ngay lập tức trước khi có thời gian để suy nghĩ, như cái cách thỉnh thoảng (không thường xuyên lắm) cô vẫn nhẩn nhá cái bánh quy hay miếng sô cô la cuối cùng trong miệng, trước khi lương tâm bắt kịp thói háu ăn của cô.

Chuông điện thoại lại reo. Không đeo đồng hồ, đột nhiên cô có cảm giác mình mất hết ý niệm về thời gian.

Cô quăng đại mớ giấy tờ còn lại vào một hộp giày, mang viên đá kỷ niệm bức tường Berlin cùng lá thư xuống nhà.

Ngay khi rời khỏi tầng gác mái, cô lập tức bị cuốn vào guồng quay thường nhật. Một đơn hàng lớn của Tupperware cần giao, phải đón ba cô con gái từ trường về, phải mua cá nấu bữa tối (bốn mẹ con ăn rất nhiều cá khi John-Paul vắng nhà vì anh ấy ghét món này), phải gọi điện thoại nữa. Cha Joe đã gọi tới nhắc cô ngày mai cử hành lễ tang xơ Ursula. Dù còn chút bận tâm về mấy con số nhưng tất nhiên cô sẽ đi. Cô để lá thư của John-Paul trên tủ lạnh, đưa cho Esther viên đá bức tường Berlin ngay trước khi ngồi vào bàn ăn tối.

“Cảm ơn mẹ!” Esther sờ viên đá nhỏ với vẻ thành kính xúc động. “Chính xác thì nó thuộc về phần nào của bức tường ạ?”

“Ừm, mẹ nghĩ là khá gần ranh giới Charlie^[3],” Cecilia đáp tự tin, vui vẻ. Thực ra cô đâu có biết.

Nhưng mẹ có thể kể cho con hay anh chàng thích đi đá viên mặc chiếc áo phong màu đỏ, quần jean trắng đã năm nhẹ đuôi tóc mẹ, giữ giữa mấy ngón tay rồi nói: “Tuyệt đẹp!”

“Liệu nó có đáng xu nào không nhỉ?” Polly hỏi.

“Chị nghi ngờ lắm. Làm sao chứng minh được nó thực sự được lấy từ bức tường ấy?” Isabel đáp lại. “Trông nó chẳng khác gì một viên đá bình thường.”

“Phải thử DMA,” Polly nói.

Xem ra con bé nhiễm ti vi nặng quá rồi.

“Là DNA, không phải DMA, mà DNA phải lấy của con người kia,” Esther nói.

“Em biết thừa rồi ấy chết,” Polly giận dữ khi nhận ra các chị gái mình biết điều này trước.

“Thế thì sao mà...”

“Các con đoán ai sẽ được bình chọn nhiều nhất chương trình *Kẻ thua cuộc thảm hại tối nay?*” Cecilia ngắt lời chúng, nghĩ thầm, *Có sao đâu mà, phải, cho dù có ai đang quan sát cuộc đời mình chẳng nữa, mình cũng phải chuyển chủ đề từ một giai đoạn lịch sử hiện đại thú vị có thể dạy cho mấy đứa con mình biết thứ gì đó sang một chương trình truyền hình rác rưởi chẳng có tí tẹo tính giáo dục nào nhưng lại giữ chúng yên lặng, không làm đầu mình ong lên.* Nếu John-Paul ở nhà, hẳn cô sẽ không phải chuyển chủ đề. Khi có người quan sát thì cô đảm nhiệm vai trò làm mẹ cừ hơn nhiều.

Suốt thời gian còn lại của bữa tối, ba bé gái chỉ chuyện trò về chương trình *Kẻ thua cuộc thảm hại*, Cecilia vờ tỏ ra thích thú, trong khi tâm trí cô chỉ chăm chăm nghĩ về lá thư trên nóc tủ lạnh. Sau khi bàn ăn được dọn dẹp xong, lũ trẻ đều đi xem ti vi, cô mới lấy lá thư xuống, ngồi nhìn nó chăm chăm.

Giờ thì cô đặt tách trà xuống, soi chiếc phong bì trước đèn, mĩa mai chính mình. Lá thư như thể được viết tay trên nền giấy tập nhàu nát, nên cô chẳng thể luận ra một từ nào.

Lẽ nào John-Paul xem được trên ti vi cách mấy tay lính Afghanistan viết thư cho gia đình, để khi họ tử trận, thư sẽ được gửi đi như những bức thông điệp từ mộ chí, và anh ấy nghĩ sẽ rất thú vị nếu bắt chước?

Cô chẳng thể hình dung nổi cảnh anh ấy ngồi làm một việc như thế. Thế thì ủy mị quá!

Dẫu vậy hành động này cũng rất đáng yêu. Dù chết đi, anh vẫn muốn mấy mẹ con biết anh yêu họ biết chừng nào... *khi tôi đã chết*. Sao anh ấy lại nghĩ tới cái chết nhỉ?

Anh ấy ốm ư? Nhưng có vẻ bức thư đã được viết từ lâu lắm rồi, mà anh ấy vẫn còn sống sờ sờ ra đây. Hơn nữa, mới vài tuần trước, khi kiểm tra tổng thể, bác sĩ Kluger còn kết luận anh ấy “khỏe như ngựa non” còn gì. Rồi vài ngày sau đó, anh ấy còn chúi đầu xuống, miệng hí hí như ngựa, phi quanh nhà trong khi Polly cười trên lưng, vung vẩy chiếc khăn uống trà quanh đầu như đang quất roi.

Những kí ức đó khiến Cecilia mỉm cười, nỗi lo âu bỗng chốc tan biến. Vậy là vài năm trước John-Paul bất thần nổi cơn ủy mị, viết ra bức thư này. Chẳng nên khơi chuyện này ra làm gì, và cô cũng chẳng nên mở lá thư chỉ vì tính tò mò thuần túy.

Cô nhìn đồng hồ. Gần tám giờ tối. Chắc anh ấy sẽ gọi điện về ngay thôi. Những lúc vắng nhà, mỗi tối John-Paul thường gọi điện về vào tầm này.

Cô chẳng có ý định nhắc tới lá thư đó với anh. Nó sẽ khiến anh xấu hổ, hơn nữa nói chuyện này qua điện thoại cũng không thích hợp chút nào.

Chỉ có điều, này giờ cô vẫn luôn thắc mắc: chính xác thì làm sao cô tìm được bức thư này nếu như anh ấy đã chết? Có thể suốt đời cô sẽ chẳng tìm ra. Sao anh không trao nó cho luật sư của gia đình - Dong Openheimer, chồng của Miriam? Mỗi lần nhắc tới cái tên này, thật khó để không nghĩ tới cảnh anh ta thủ dâm dưới vòi sen. Tất nhiên, điều này chẳng liên quan gì

tới năng lực chuyên môn của anh ấy, có lẽ nó phản ánh khả năng giường chiếu của Miriam nhiều hơn. (Cecilia có phần ganh tỵ với Miriam.)

Thôi đi. Đừng có nghĩ tới chuyện giường chiếu chứ!

John-Paul ngốc nghếch. Anh ấy nên biết rằng nếu anh ấy chết, có thể trong cơn bộc phát, cô sẽ quăng toàn bộ đồng hồ giày đi mà chẳng buồn xem chúng chứa những gì. Nếu anh muốn cô tìm thấy bức thư thì thật điên rồ khi lại nhét nó vào cái hộp đựng giày vợ vẫn.

Tại sao không đặt vào chỗ giấy tờ có bản sao di chúc, bảo hiểm cùng những thứ tương tự?

Dù sao thì John-Paul thuộc số những người thông minh nhất mà cô biết, ngoại trừ phương diện logic trong đời sống.

“Chị thực sự chẳng hiểu nổi tại sao bọn đàn ông lại thống trị thế giới,” mới sáng nay thôi cô còn than vãn với Bridget sau khi kể cho cô em gái nghe lý do John-Paul làm mất chìa khóa chiếc xe thuê ở Chicago. Cecilia muốn nổi điên khi nhận được tin nhắn của chồng. Nhưng cô chẳng thể làm gì cả! Chồng cô chỉ cần cô giữ bình tĩnh mà thôi!

Những việc tương tự vẫn thường xảy đến với John-Paul. Anh cứ đánh mất đồ liên tục. Có dạo ra nước ngoài, anh ấy bỏ quên laptop trên xe taxi. Ví tiền, điện thoại, chìa khóa, cả nhẫn cưới nữa cứ thế rời bỏ anh ấy mà đi.

“Bọn họ rất giỏi xây dựng,” em gái cô đã đáp thế. “Xây cầu làm đường. Ý em là, liệu chị có dựng nổi một túp lều không? Loại lều căn bản trát bùn ấy?”

“Chị tự dựng lều được,” Cecilia đáp.

“Có lẽ chị làm được thật,” Bridget lầm bầm như thừa nhận thất bại. “Dù sao thì đàn ông cũng đâu có thống trị toàn bộ thế giới. Nước ta có nữ thủ tướng mà. Chị cũng đang làm chủ thế giới của chính mình. Chị làm chủ gia đình Fitzpatrick. Chị đứng đầu hội phụ huynh ở trường St Angela’s. Chị tự chủ ở Tupperware.”

Cecilia là Chủ tịch hội cha mẹ học sinh ở trường tiểu học St Angela’s. Cô là nhà tư vấn xếp thứ mười một của Tupperware trên toàn nước Úc.

Thật lạ là em gái cô coi cả hai chức danh này đều tức cười và vô nghĩa.

“Chị đâu có làm chủ gia đình Fitzpatrick,” Cecilia phản đối.

“Ừ, thì không,” Bridget cười lớn.

Thực ra nếu Cecilia chết, gia đình Fitzpatrick sẽ chỉ, ừm, thật không chịu nổi khi ngồi nghĩ xem chuyện gì sẽ xảy ra. John-Paul sẽ cần đến không chỉ một lá thư của cô. Anh ấy sẽ cần cầm nang gia đình toàn tập, kể cả sơ đồ sàn nhà với vị trí chỗ giặt cùng tủ đựng đồ may từ vải lanh.

Điện thoại đổ chuông. Cô vồ lấy ống nghe.

“Để anh đoán nhé. Các con gái của chúng mình đang xem mấy người béo, phải không?” John-Paul lên tiếng. Lúc nào cô cũng yêu giọng nói của anh qua điện thoại: trầm, ấm và dễ chịu. Có thể chồng cô kém năng lực, hay làm mất đồ, chậm chạp, nhưng anh ấy luôn quan tâm tới vợ con theo cách riêng, đầy trách nhiệm, kiểu tôi là đàn ông, đây là việc tôi cần làm. Bridget nói đúng, Cecilia làm chủ thế giới của chính cô, nhưng cô vẫn biết rằng nếu có bất cứ chuyện gì tồi tệ xảy ra - một gã cầm súng điên khùng, một trận lũ, một trận hỏa hoạn - thì John-Paul sẽ là người duy nhất tới cứu mấy mẹ con. Anh ấy sẽ lao ra chặn làn đạn, làm bè gỗ chờ cả nhà an toàn vượt qua địa ngục dữ dội, rồi khi xong xuôi, anh ấy lại trao quyền kiểm soát cho Cecilia, vỗ vỗ túi mình rồi nói, “Có ai thấy ví của bố đâu không?”

Sau khi chứng kiến cảnh người nhện nhí chết, việc đầu tiên cô làm là gọi cho John-Paul, mấy ngón tay cô run lẩy bẩy trong khi nhấn phím.

“Em tìm được lá thư này,” Cecilia nói. Cô miết đầu ngón tay lên dòng chữ anh viết ở mặt trước phong bì. Vừa mới nghe thấy giọng chồng, gần như ngay lập tức, cô biết mình sẽ đề cập đến chuyện đó. Bọn họ lấy nhau được mười lăm năm nay rồi. Chưa bao giờ giấu nhau điều gì.

“Thư nào?”

“Thư của anh viết,” Cecilia nói. Cô cố giữ giọng bông đùa nhẹ nhàng để không khí được tự nhiên, để dù trong thư viết gì đi nữa, mọi thứ vẫn bình thường và nguyên vẹn như bây giờ. “Gửi cho em, chỉ được mở khi anh đã

chết.” Thật khó nói ra mấy từ “khi anh đã chết” với chồng mà không lạc giọng.

Đầu bên kia im lặng. Trong thoáng chốc cô cứ ngỡ đã cúp máy, có điều cô nghe thấy tiếng xì xào nhỏ vọng lại. Hình như anh gọi về từ một nhà hàng nào đó.

Dạ dày cô thắt lại.

“John-Paul?”

Chương 2

“Nếu đây là một trò đùa thì chẳng vui vẻ tí nào,” Tess nói. Bàn tay Will nắm lấy cánh tay cô. Felicity cũng đặt tay trên tay cô.

“Bọn tớ rất, rất tiếc,” Felicity nói.

“Rất tiếc,” Will lặp lại, như thể cả hai đang hát cặp với nhau.

Bọn họ đang ngồi bên chiếc bàn gỗ mặt tròn lớn thỉnh thoảng vẫn dùng để tiếp khách hàng, nhưng đa phần là để ăn pizza. Mặt Will trắng bệch. Tess có thể nhìn thấy những sợi râu tí xíu lún phún nhú lên theo đường cạo sắc lém, hệt như những cây giống tí hon mọc lên trên nền da trắng ngò ngàng của anh ấy.

Felicity có ba vết đỏ trên cổ.

Trong thoáng chốc, Tess sửng người trước ba vết đỏ đó, như thể chúng nằm giữ lời đáp. Chúng hệt như những dấu vân tay mới trên chiếc cổ thanh mảnh là lạ của Felicity. Cuối cùng, Tess ngược mặt lên nhìn vào cặp mắt của Felicity - đôi mắt màu xanh lá hình quả hạnh đẹp có tiếng giờ đỏ ngẫu và giàn giụa nước.

“VẬY RA LÀ THẬT,” Tess nói. “Thật sự là hai người...” Cô ngừng lại. Nghẹn đắng.

“Bọn tớ muốn cậu biết là thực ra chẳng có việc gì xảy ra cả,” Felicity ngắt lời cô.

“Bọn anh vẫn chưa... Em biết đấy,” Will nói.

“Các người chưa ngủ với nhau.” Tess thấy rõ ràng cả hai đều tự hào vì điều này, bọn họ muốn cô phải ngưỡng mộ vì khả năng kiềm chế.

“Hoàn toàn chưa,” Will đáp.

“Nhưng các người muốn thế,” Tess chua chát. Cô suýt nữa bật cười trước ngẫm ý ngớ ngẩn của bọn họ. “Các người muốn nói với tôi điều đó, phải không? Các người muốn ngủ với nhau.”

Hắn bọn họ đã hôn hít nhau chán chê rồi. Điều này còn tệ hơn cả việc họ lên giường với nhau kia. Ai mà chẳng biết những nụ hôn vụng trộm luôn là thứ lôi cuốn nhất trên đời kia chứ.

Những vết đỏ trên cổ Felicity bắt đầu lượn lờ ngay rìa hàm dưới cô ta. Trông như thể vừa mắc phải căn bệnh truyền nhiễm nào đó hiếm gặp lắm.

“Bọn anh rất tiếc,” Will nhắc lại. “Bọn anh đã cố gắng lắm - để ngăn sự việc này.”

“Thực sự cố gắng,” Felicity nói. “Cậu biết không, nhiều tháng nay, bọn tớ chỉ...”

“Nhiều tháng nay? Chuyện này đã kéo dài nhiều tháng nay?”

“Thực ra chẳng có chuyện gì xảy ra cả,” Will nói, giọng nghiêm trang như đang ở nhà thờ.

“À, chỉ là có chút gì đó thôi chứ gì,” Tess đáp. “Chút gì đó khá sâu sắc và ấn tượng.” Thật kì lạ là cô vẫn đủ bình tĩnh để tỏ ra cứng rắn như thế. Mỗi lời nghe nặng nề như cả khối bê tông.

“Xin lỗi,” Will nói. “Tất nhiên là anh chỉ có ý... Em biết rồi mà.”

Felicity đưa tay bấm bấm lên trán, bắt đầu thốn thức. “Ôi Tess ơi.”

Tess tự giơ tay ra vỗ về Felicity. Bọn họ còn thân thiết hơn chị em gái. Cô ta vẫn thường bảo với mọi người thế. Mẹ của Felicity và Tess là chị em sinh đôi, hai người đều là con một, chỉ sinh cách nhau sáu tháng. Cả hai đã cùng nhau làm mọi thứ.

Tess từng có lần đấm một thằng con trai - một cú đấm ra trò ngay bên hàm - bởi vì hắn ta dám gọi Felicity là voi con, dù đó chính xác là về ngoài

của Felicity suốt thời đi học. Lớn lên Felicity vẫn béo ú, “một cô nàng to béo có gương mặt xinh đẹp”. Cô ta uống Coke thay nước, chẳng có một chế độ ăn, chế độ tập luyện hay thứ gì tương tự có thể làm sụt cân nặng của cô ta. Và rồi, sáu tháng trước, Felicity tham gia hội những người sợ béo, bỏ uống Coke, đăng kí các lớp thể dục, giảm được bốn mươi cân và trở nên xinh đẹp. Vô cùng xinh đẹp. Đúng y chang hình mẫu mà người ta săn tìm cho chương trình “*Kẻ thua cuộc thảm hại*”: một phụ nữ lộng lẫy mắc kẹt trong lớp vỏ to béo.

Tess lấy làm mừng thay cô ta. “Cô ấy sẽ gặp được ai đó rất tuyệt,” cô bảo với Will. “Giờ cô ấy tự tin hơn nhiều.”

Và có vẻ như điều ấy đã trở thành sự thật. Will là người đàn ông tuyệt vời nhất Tess từng biết. Chắc phải tự tin lắm lắm Felicity mới làm được việc này: cướp chồng của người chị em thân thiết nhất với mình.

“Tớ xin lỗi, tớ muốn chết quách đi cho rồi,” Felicity thốn thức.

Tess rút tay lại. Felicity - Felicity hay cầu nhàu, châm biếm, khô hài, thông minh, to béo - giờ lại mở miệng hét như một kẻ nịnh nọt người Mỹ.

Will vỗ nhẹ sau đầu, nghiêng răng nhìn chăm chăm trần nhà cố không để mắt rơm rớm. Lần cuối cùng Tess thấy anh ta khóc là khi Liam ra đời.

Mặt Tess ráo hoảnh. Tim cô đập thành thịch như thể đang khiếp đảm chuyện gì kinh khủng lắm, hoặc cuộc đời cô đang gặp bất trắc, nguy nan. Điện thoại bỗng đổ chuông.

“Kệ đi,” Will nói. “Hết giờ làm rồi.”

Tess đứng dậy, tiến lại bàn mình nhấc máy lên.

“Công ty Quảng cáo TWF xin nghe,” cô nói.

“Tess yêu quý ơi, tôi biết điều này trễ quá, nhưng chúng tôi gặp phải một vấn đề nho nhỏ.”

Người gọi tới là Dirk Freeman, Giám đốc Marketing của Công ty Dược phẩm Petra, khách hàng quan trọng và mang lại nhiều lợi ích nhất cho công ty cô. Trên lý thuyết, việc của Tess là tâng Dirk lên mây, cam đoan với ông

ta là dù đã năm mươi sáu tuổi, chưa từng leo lên đến chức vị nào cao hơn trên hàng quản lý nhưng ông ta vẫn là người được trọng vọng. Còn trên thực tế, Tess chẳng khác nào một người hầu, con ở, đứa phục vụ hèn kém của ông ta. Ông ta có thể bảo cô làm việc gì đó, kiểu ve vãn tán tỉnh, kiểu gắt gỏng cộc cằn, kiểu nghiêm khắc lạnh lùng, dù cô có phản đối thế nào, nhưng rốt cuộc, cô vẫn phải làm những gì ông ta yêu cầu.

“Màu của con rồng trên mẫu thuốc ho sai hết cả,” Dirk nói. “Màu tía quá đậm. Phải nói là quá đậm! Đã gửi cho nhà in chưa?”

Rồi, tất cả đã tới xưởng in. Năm mươi ngàn hộp các tông nhỏ đã được in trong ngày. Năm mươi ngàn chú rồng màu tía đẹp hoàn hảo, toét miệng khoe răng nanh.

Từ lúc công việc được triển khai, mọi việc đều xoay quanh lũ rồng này. Hết email đến gặp mặt bàn bạc. Và trong khi Tess đầu tắt mặt tối, túi bụi với lũ rồng thì hai con người kia lại có thời gian rảnh rỗi chim chuột nhau. Thật nực cười!

“Chưa đâu,” Tess đáp, mắt liếc nhìn chồng và người chị em thân thiết vẫn đang ngồi ở bàn tiếp khách chính giữa phòng, đầu bọn họ cúi xuống, nhìn trân trân mấy đầu ngón tay, hết như mấy đứa học sinh bị phạt ở lại trường sau giờ học. “Hôm nay anh gặp may đấy anh Dirk.”

“Ôi, tôi những tưởng - ừm, tuyệt lắm!” Ông ta đáp lại, giọng nói chẳng giấu nổi sự thất vọng. Ông ta muốn Tess lo đến nghẹt thở. Ông ta muốn nghe giọng điệu hoảng hốt của cô đây mà.

Giọng ông ta trầm xuống, thô lỗ và hống hách. “Tôi muốn cô giữ nguyên mọi thứ với kiện hình ảnh thuốc ho, được chứ? Toàn bộ kiện. Cô hiểu chứ?”

“Tôi hiểu. Giữ nguyên thiết kế thuốc ho.”

“Tôi sẽ liên lạc với cô sau.”

Ông ta gác máy. Chẳng có gì bất ổn về màu sắc cả. Ngày mai ông ta sẽ gọi lại, nói rằng mẫu rất đẹp. Chẳng qua ông ta cần chút ít cảm giác quyền

lực mà thôi. Hẳn là có tay quản lý trẻ tuổi nào đó đã khiến ông ta cảm thấy thua kém trong cuộc họp.

“Lô hộp thuốc ho hôm nay được đưa đi in rồi.” Felicity cựa quậy trên ghế, lo âu nhìn Tess.

“Không sao,” Tess đáp.

“Nhưng nếu ông ta muốn thay đổi...” Will nói.

“Tôi đã nói là không sao.”

Cô không giận dữ. Chắc chắn là vậy. Nhưng hơn ai hết, cô có thể cảm nhận rõ ràng một cơn giận khủng khiếp nhất từ trước đến nay, như một ngọn núi lửa sôi sục chỉ chực phun trào hủy diệt mọi thứ xung quanh.

Không ngồi trở lại chỗ cũ, thay vào đó Tess xoay người nhìn tấm bảng trắng ghi lại tiến trình làm việc.

Lô hộp thuốc ho! Quảng cáo trên Feathermart!! Website Bedstuff:)

Thật là bẽ bàng làm sao khi nhìn nét chữ viết tay tự tin, phóng khoáng, nguệch ngoạc của cô cùng mấy dấu chấm than suồng sã kia. Cả biểu tượng mặt cười đứng cạnh tên website Bedstuff nữa chứ. Bọn họ đã phải làm việc khổ sở lắm mới đánh bại những đối thủ lớn hơn và giành được hợp đồng đó! Phải, họ đã đạt được. Mới hôm qua thôi, cô còn hồn nhiên vẽ biểu tượng mặt cười đó mà chẳng hề hay biết đến bí mật Will và Felicity đang che giấu. Liệu sau lưng cô, bọn họ có sừng sừng nhìn nhau, lòng tự hỏi *Mặt cô ấy hẳn sẽ chẳng cười nổi khi chúng ta tiết lộ bí mật nho nhỏ này, phải không?*

Điện thoại lại đổ chuông.

Lần này Tess để cho máy trả lời tự động.

Công ty Quảng cáo TWF. Tên bọn họ ghép lại với nhau để làm nên giấc mơ nhỏ xinh này. Cuộc chuyện trò “nếu như... thì...” của bọn họ thực sự đã trở thành hiện thực.

Giáng sinh năm kia họ tới Sydney nghỉ lễ. Theo truyền thống cả ba sẽ đón Noel ở nhà bố mẹ Felicity - dì Mary và dượng Phil của Tess. Lúc ấy,

Felicity vẫn đang béo, xinh tươi, hồng hào và toát mồ hôi hột trong bộ váy cỡ 22. Trong bữa tiệc nướng ngoài trời, cả nhà đã thưởng thức món xúc xích truyền thống, salad mỳ kem tươi truyền thống cùng bánh xốp phủ kem trái cây.

Cả Felicity lẫn Will đều phàn nàn về công việc của họ. Quản lý thiếu trình độ. Đồng nghiệp ngớ ngẩn. Văn phòng bị gió lùa. Còn đủ thứ linh tinh khác nữa.

“Xời, mấy đứa cháu đều đua nhau khổ sở hết cả đấy à,” dượng Phil nói, giờ đã nghỉ hưu, dượng chẳng còn việc gì để phàn nàn cả.

“Sao các con không cùng nhau mở công ty?” Mẹ Tess nói.

Đúng là cả ba đều làm trong cùng một lĩnh vực. Tess là nhà quản lý marketing truyền thông của một công ty xuất bản bảo thủ kiểu trước-giờ-chúng-tôi-toàn-làm-như-thế. Will là giám đốc sáng tạo của một hãng quảng cáo lớn có tiếng tăm, đặc-biệt-hài-lòng-về-chính-mình. (Tess là khách hàng của Will, chính vì thế mà họ gặp nhau.) Felicity là nhà thiết kế đồ họa làm việc cho một kẻ độc tài hống hách.

Khi họ bắt đầu bàn đến chủ đề này, ý tưởng được lên khuôn chóng vánh. Click, click, click! Đến lúc cả ba nhồm nhoàm chén những miếng bánh xốp cuối cùng, tất cả đã đầu vào đấy. Will sẽ là Giám đốc sáng tạo! Hiển nhiên rồi! Felicity sẽ là Giám đốc nghệ thuật! Chắc chắn thế! Còn Tess sẽ là Giám đốc kinh doanh! Vị trí này chưa hẳn là xác đáng. Thực ra, cô chưa từng nắm giữ vai trò tương tự. Cô luôn mang tư cách khách hàng, và tự coi bản thân mình có xu hướng hướng nội.

Mấy tuần trước, cô có làm bài trắc nghiệm “Bạn có khổ sở vì những mối lo âu xã hội?” trên tờ *Reader's Digest* trong khi chờ tới lượt khám. Các câu trả lời của cô (tất cả đều là C) khẳng định cô thuộc nhóm trên, tức là khổ sở vì những mối lo âu xã hội và nên hỏi ý kiến chuyên gia hoặc “tham gia một nhóm trợ giúp”. Hẳn là ai làm bài trắc nghiệm đó cũng đều nhận được kết quả tương tự. Đương nhiên, nếu không nghi ngờ mình mắc chứng lo âu này

thì đâu có ai rảnh rỗi đến mức đi làm bài trắc nghiệm này chứ, thà để thời gian đó chuyện trò với nhân viên lễ tân còn có ích hơn.

Tất nhiên cô chẳng hỏi ý kiến chuyên gia, cũng chẳng kể cho một ai nghe chuyện này. Không với Will. Cả Felicity cũng không. Nếu cô kể nghĩa là đã biến nó thành hiện thực. Hai người bọn họ sẽ tha hồ quan sát cô trong những ứng xử xã hội hoặc tỏ lòng thương cảm khi thấy chứng cứ bề mặt về việc cô xấu hổ, ngượng ngập. Tốt nhất nên giấu đi thì hơn. Khi cô còn bé xíu, có lần mẹ đã bảo với cô rằng xấu hổ là một dạng khác của tính ích kỷ. “Con thấy đấy, khi con cúi đầu như vậy, con yêu, mọi người sẽ nghĩ là con không ưa họ!” Những lời này Tess đã thuộc lòng. Cô lớn lên, học được cách chuyện trò đôi chút dù tim vẫn đập thành thịch. Cô ép bản thân mình phải mắt nhìn thẳng người đối diện, dù lúc ấy đầu óc đang gào thét điên cuồng quay đi chỗ khác, quay đi chỗ khác! “Cảm lạnh chút xíu ấy mà,” cô sẽ nói vậy để giải thích cho cổ họng khô khốc của mình. Cô học cách chấp nhận, giống như cách người ta sống chung với hội chứng không dung nạp đường sữa hoặc làn da quá nhạy cảm.

Dầu sao thì dịp Giáng sinh năm ấy, Tess cũng chẳng có chút lo âu. Tất cả mới chỉ là lời nói suông bột phát khi cả bọn nốc đầy rượu nhà dì Mary. Ba người bọn họ sẽ không thực sự cùng nhau mở công ty. Đồng nghĩa với việc cô sẽ thực sự không cần trở thành Giám đốc kinh doanh nữa.

Nhưng rồi, vào dịp năm mới, khi đã trở lại Melbourne, Will và Felicity cứ nhắc lại chuyện ấy mãi. Tầng trệt ngôi nhà của Will và Tess rất rộng rãi, người chủ trước hay dùng làm “chỗ tụ tập của đám thiếu niên”. Thậm chí, còn có lối vào riêng. Họ chẳng mất gì cả, vả lại, vốn đầu tư ban đầu cũng không đáng là bao. Will và Tess sẽ nộp thêm tiền vào khoản thế chấp. Felicity đang ở chung căn hộ với người khác. Nếu họ thất bại, họ vẫn có thể tìm công việc mới.

Tess đã bị lòng nhiệt huyết của bọn họ cuốn theo. Cô vui vẻ bỏ việc, nhưng lần đầu tiên ngồi bên ngoài văn phòng một khách hàng tiềm năng, cô đã phải nhét hai bàn tay giữa đầu gối để khỏi run rẩy. Cô thực sự cảm thấy đầu óc mình quay cuồng. Kể cả bây giờ, sau mười tám tháng đàm đương

công việc, cô vẫn phải chịu đựng chứng suy nhược thần kinh mỗi khi gặp một khách hàng mới. Tuy nhiên cô lại thành công lạ thường với vai trò này. “Cô khác với những tay đại lý khác,” một khách hàng bảo với cô vào cuối buổi gặp mặt đầu tiên trong khi bắt tay để ký kết hợp đồng. “Cô thực sự lắng nghe hơn là nói.”

Thần kinh căng thẳng được cân bằng trở lại nhờ trạng thái phấn khích tuyệt vời mỗi khi cô rời khỏi cuộc hẹn. Như thể bước trên mây vậy. Thêm một lần thành công. Cô đánh bại tên quái vật, giành chiến thắng. Quan trọng hơn, chẳng một ai ngờ vực bí mật của cô. Cô mang về các hợp đồng. Việc làm ăn tấn tới. Thậm chí, buổi ra mắt sản phẩm họ tổ chức cho một công ty mỹ phẩm đã giành giải thưởng marketing.

Với vai trò của mình, Tess thường xuyên vắng mặt ở văn phòng, để Will và Felicity ở lại với nhau hàng giờ liền. Nếu có ai đó hỏi điều đó có làm cô lo lắng không, hẳn cô sẽ cười vang. “Đối với anh Will, Felicity chẳng khác nào một cô em gái vậy,” cô sẽ đáp thế.

Cô quay mặt khỏi tấm bảng trắng. Đôi chân yếu ớt không ngừng run rẩy. Cô bước trở lại bàn, chọn một chiếc ghế ở phía cách xa bọn họ. Cô cố gắng lấy lại phong thái của mình.

Bấy giờ là sáu giờ, một tối thứ Hai. Cô đang ở mốc chính giữa cuộc đời mình.

Có quá nhiều thứ khiến Tess phân tâm khi Will lên tầng nói rằng anh và Felicity cần nói với cô chuyện gì đó. Cô vừa mới kết thúc cuộc nói chuyện với mẹ sau khi bà gọi tới kể rằng vừa gãy mắt cá chân do chơi tennis. Bà sẽ phải mang nạng trong suốt tám tuần tới, bà rất tiếc, nhưng liệu năm nay cả nhà có thể đón mùa lễ Phục sinh ở Sydney thay vì ở Melbourne được không?

Đây là lần đầu tiên sau mười lăm năm trời Tess và Felicity sống xa nhà mà Tess cảm thấy tệ hại vì không sống gần mẹ.

“Bọn con sẽ đáp chuyến bay thẳng sau giờ học ngày thứ Năm,” Tess đã nói thế. “Mẹ có thể xoay xở đến lúc đó không ạ?”

“Ồ, mẹ sẽ ổn thôi. Dì Mary sẽ giúp mẹ. Còn thêm cả hàng xóm láng giềng nữa.”

Nhưng dì Mary không lái được xe, Tess cũng chẳng thể mong được Phil tới chở mẹ hằng ngày. Hơn nữa, cả dì Mary lẫn được Phil có vẻ ngày càng già yếu. Hàng xóm của mẹ Tess đều là những cụ bà ốm yếu hoặc những gia đình trẻ bận rộn hầu như chẳng có thời gian chào hỏi khi lái xe ra khỏi nhà. Không có vẻ gì là họ sẽ mang thịt hầm sang cho mẹ cô cả.

Tess đã hao tâm khổ tứ suy nghĩ liệu có nên đặt vé bay về Sydney ngay ngày hôm sau rồi tìm một người giúp việc nhà cho mẹ không. Mẹ cô rất ghét việc có người lạ mặt ở trong nhà, nhưng làm sao bà tự tắm được? Làm sao bà nấu ăn được đây?

Thật nan giải. Còn bao nhiêu việc phải làm, cô cũng không muốn xa Liam. Thằng bé chưa được cứng cáp lắm. Ở lớp nó có một đứa bạn - Marcus - cứ luôn tìm cách chọc phá nó. Nếu hẳn là bắt nạt thì sẽ dễ dàng can thiệp, có thể áp theo quy định nghiêm khắc của nhà trường - “Trường sẽ không dung thứ những học sinh bắt nạt bạn bè”. Marcus tinh quái hơn thế nhiều. Nó là đứa bé thần kinh không ổn định nhưng lại giành được cảm tình của mọi người.

Ngày hôm đó ở trường, Marcus đã gây ra việc gì kinh khủng lắm, Tess dám chắc như thế. Cô đang chia bữa tối cho Liam trong khi Will và Felicity làm việc ở tầng dưới. Đa phần các buổi tối, cô cùng Will và Liam, thường cả Felicity nữa, đều cố gắng thu xếp thời gian ăn tối cùng nhau như một gia đình. Nhưng website Bedstuff sắp khai trương vào thứ Sáu tuần đó nên tất cả đều làm việc hàng giờ liền không ngừng nghỉ.

Trong khi ăn tối, Liam yên lặng hơn thường lệ. Thằng bé thuộc tuýp hay mơ mộng, hay suy nghĩ, chưa bao giờ thích huyền thuyên, nhưng nét buồn rầu, trường thành ở cách nó máy móc dùng nĩa xiên từng miếng xúc xích rồi nhúng vào nước sốt cà chua thật không bình thường chút nào cả.

“Hôm nay con có chơi cùng Marcus không?” Tess hỏi.

“Không ạ,” Liam đáp. “Hôm nay là thứ Hai.”

“Thứ Hai thì sao?”

Nhưng thằng bé không chịu mở lòng, không hé răng nửa lời. Tess cảm thấy cơn giận bốc lên trong tim. Cô phải nói chuyện với giáo viên của thằng bé lần nữa. Cô có cảm giác chắc chắn con trai mình đang mắc kẹt trong mối quan hệ bị lạm dụng mà không ai thấy được. Trường học chẳng khác nào chiến trường.

Khi Will hỏi Tess liệu cô có thể xuống lầu không thì tâm trí cô đang mãi để tâm đến hai chuyện: chuyện mắt cá chân của mẹ cô và chuyện thằng nhóc Marcus.

Will và Felicity đang ngồi đợi cô ở bàn họp. Trước khi ngồi cùng bọn họ, Tess thu dọn hết cốc tách cà phê nằm rải rác khắp văn phòng. Felicity có thói quen luôn để thừa cà phê. Tess đặt mấy cái cốc thành hàng trên bàn họp rồi nói, “Kỷ lục mới đây Felicity. Năm cốc còn một nửa.”

Felicity không nói gì, nhìn Tess vẻ là lạ, như thể chính cô ta cũng thực sự thấy không hài lòng về mấy tách cà phê. Tiếp đó, Will lên tiếng, lời lẽ có vẻ bất thường. “Tess, anh không biết phải nói ra làm sao, anh và Felicity yêu nhau”.

“Hài quá!” Tess gom mấy chiếc tách lại cạnh nhau, mỉm cười. “Vui thật đấy!”

Nhưng chẳng có vẻ gì là đùa cả.

Giờ thì cô đặt tay lên mặt bàn gỗ thông màu vàng mật ong, nhìn bọn họ chăm chăm. Đôi tay cô nhợt nhạt, lộ rõ từng khớp ngón, đầy gân xanh. Một anh chàng người yêu cũ mà cô chẳng thể nhớ nổi là ai, có lần thổ lộ rằng anh ta yêu cô cũng vì đôi bàn tay đó. Will cũng khốn đốn ra trò mới lòng được chiếc nhẫn qua khớp đốt ngón tay cô trong lễ cưới. Các khách mời đều bật cười vui vẻ. Will đã vờ trút một hơi dài nhẹ nhõm khi đã đeo được nhẫn cho cô, trong khi tay anh lén mơn trớn tay cô.

Tess nhìn lên, thấy Will và Felicity trộm nhìn nhau, ánh mắt lộ rõ vẻ lo âu.

“Vậy là tình yêu đích thực, phải không?” Tess nói. “Các người là tri kỷ của nhau, có phải không?”

Vẻ căng thẳng hiện lên trên mặt Will. Felicity bứt tóc bứt tai không dứt.

Phải. Cả hai bọn họ đều đang nghĩ thế. Phải, đó là tình yêu đích thực. Phải, bọn mình là tri kỷ của nhau.

“Chuyện này bắt đầu chính xác là từ khi nào?” Cô hỏi. “Từ khi nào ‘cảm xúc’ giữa hai người tiến triển đến mức này?”

“Khi nào thì có quan trọng gì đâu,” Will vội vã đáp.

“Quan trọng đối với tôi, được chưa?” Giọng Tess cao vống lên.

“Chừng sáu tháng trước. Tớ không chắc lắm.” Felicity ngập ngừng, mắt vẫn dán chặt cho bàn.

“Vậy là từ khi cậu bắt đầu giảm cân?” Tess nói.

Felicity nhún vai.

Tess quay sang Will, “Hay làm sao, khi cô ấy còn béo ú, anh còn chẳng bao giờ thèm liếc mắt đến lần thứ hai.”

Giọng điệu chua cay tàn độc chất đầy miệng cô. Đã bao lâu rồi cô mới để mình thốt ra những lời độc địa như thế? Chưa bao giờ kể từ khi cô bước vào tuổi thiếu niên.

Cô chưa từng bảo Felicity béo. Cũng chưa bao giờ nói một lời nào chê bai cân nặng của cô ta.

“Tess, xin em...” Will lên tiếng, không một chút trách cứ, chỉ chất chứa sự dịu dàng, tuyệt vọng.

“Được mà,” Felicity nói. “Em đáng bị nói như thế. Chúng ta đáng bị như thế.” Cô ta ngẩng mặt nhìn Tess, không giấu vẻ nhún nhường.

Vậy là Tess cứ việc dấm đá, cào cấu bao nhiêu tùy thích. Bọn họ sẽ chỉ ngồi chịu trận, bao lâu cũng được, không chống đỡ, không giải thích. Về cơ bản cả Will và Felicity đều là người tốt. Cô biết. Vì thế nên bọn họ sẽ cư xử tử tế trước chuyện này, thấu hiểu và chấp nhận cơn giận của Tess, và rồi cuối cùng chính Tess mới là kẻ xấu xa, chứ không phải bọn họ. Bọn họ

chưa thực sự ngủ chung, bọn họ không phản bội cô. Bọn họ yêu nhau! Không phải loại tình yêu dơ bẩn, đáng nguyền rủa mà người ta thường lên án. Là do định mệnh. Là số phận đưa họ đến với nhau. Không một ai có thể nghĩ xấu về họ.

Thật là một kế hoạch bài bản thiên tài.

“Sao anh không tự nói với tôi?” Tess cố gắng nhìn Will, chăm chú đến mức có thể kéo anh trở về dù anh đang lạc lối nơi đâu. Đôi mắt Will, đôi mắt màu nâu vàng nhạt lạ lùng cùng hàng mi đen dày, khác xa sắc xanh biển mơ màng tầm thường của Tess. Đôi mắt mà con trai cô được thừa hưởng và đôi lúc Tess từng nghĩ đã hoàn toàn thuộc về mình, một kiểu chiếm hữu đầy yêu thương mà cô thường đón nhận những lời khen ngợi - “Mắt con trai cô đẹp quá!” “Là bản sao của bố nó đấy. Không phải từ tôi đâu.” Nhưng mọi thứ đều là của cô. Của cô. Đôi mắt ấy là của cô. Đôi mắt màu vàng của Will khiến anh tự hào, anh luôn sẵn sàng cười nhạo cả thế giới, anh coi cuộc sống thường ngày khá khô hài, đó là một trong số những điều khiến cô yêu anh hơn cả, nhưng ngay lúc này đây đôi mắt ấy nhìn cô với vẻ khẩn nài không che giấu, hết như ánh mắt của Liam mỗi khi muốn thứ gì đó ở siêu thị.

Đi mẹ, con muốn món đồ nhiều đường với các chất bảo quản cùng giấy gói long lanh kia. Con biết là con đã hứa sẽ không xin gì thêm nhưng con muốn có nó.

Xin em, Tess, anh muốn được cùng Felicity. Anh biết mình đã thề trước Chúa sẽ luôn bên em dù sướng vui hay buồn khổ, dù khỏe mạnh hay ốm đau, nhưng... xin em.

Không. Anh sẽ không bao giờ có được cô ta. Tôi nói là không.

“Bọn anh không thể tìm được thời điểm hay địa điểm nào thích hợp hơn,” Will nói mà cả hai đứa anh đều muốn thú nhận với em. Bọn ai không thể... Rồi bọn anh nghĩ, chẳng thể nào tiếp tục giấu em nữa, vậy nên...” Hàm anh ta chuyển động liên hồi, hết như con gà tây quay trong lò, tới rồi lui sang bên này rồi sang bên kia. “Bọn anh nghĩ giờ là lúc thích hợp nhất.”

Bọn anh. Hẳn là “bọn anh” cơ đấy. Vậy là họ đã bàn bạc với nhau trước rồi. Mà không có mặt cô. Phải, tất nhiên là khi không có mặt cô. Họ đã “yêu nhau” sau lưng cô mà cô không hề hay biết.

“Tớ nghĩ tớ cũng nên có mặt ở đây,” Felicity nói.

“Cậu cũng biết à?” Tess đáp. Cô không thể chịu nổi việc đưa mắt nhìn Felicity. “Vậy chắc cậu cũng biết tiếp theo nên làm gì chứ?”

Vừa dứt lời, cảm giác khó chịu buồn nôn bao trùm cả người cô. Chắc chắn là sẽ chẳng có việc gì tiếp theo cả. Felicity sẽ lao vào một lớp thể dục mới nào đó, Will sẽ lên lầu, chuyện trò với Liam để nắm bắt được cốt lõi vấn đề rắc rối của thằng bé với thằng nhóc Marcus, trong khi đó Tess sẽ xào đồ ăn cho bữa tối; cô đã có đủ nguyên liệu rồi. Thật kỳ quặc là vào thời điểm nhạy cảm này, cô lại nghĩ tới đĩa thịt gà bọc giấy bóng nằm yên trong tủ lạnh. Không có gì thay đổi, cô và Will vẫn sẽ cùng nhau uống một ly từ bình rượu đã vơi mất một nửa, bàn luận về những anh chàng tiềm năng của cô nàng Felicity xinh đẹp mới nổi. Cả hai đã vạch ra rất nhiều khả năng. Tay quản lý ngân hàng người Ý này. Anh chàng trầm lặng, chủ cửa hàng thức ăn trong vùng này. Vậy mà Will chưa một lần nào vỗ tay lên trán nói rằng: “Phải rồi! Sao anh lại có thể đăng trí thế nhỉ? Tìm ở đâu xa, anh đây này! Anh chính là người hoàn hảo dành cho cô ấy!”

Một trò đùa. Cô chẳng thể nào ngừng việc suy nghĩ toàn bộ chuyện này chỉ là một trò đùa không hơn không kém.

“Bọn anh biết không có cách nào khiến việc này dễ dàng, đúng đắn hay tốt đẹp hơn cả,” Will nói. “Nhưng bọn anh sẽ làm bất cứ chuyện gì em muốn, bất cứ chuyện gì em nghĩ sẽ công bằng với bản thân mình và Liam.”

“Đối với Liam,” Tess nhắc lại, điếng người.

Vì lý do gì đó, cô chưa từng nghĩ đến việc sẽ nói chuyện này với Liam, nó vô tội và không đáng để bị dính líu tới những sai lầm của người lớn. Thằng bé vẫn đang ở trên lầu, hẳn là nó đang nằm sấp, dán mắt lên ti vi, đầu óc sáu tuổi nhỏ bé ngập tràn những mối lo sợ to đùng mang dáng hình Marcus.

Không được, cô nghĩ. Không, không, không. Hoàn toàn không được.

Cảnh tượng mẹ cô xuất hiện ở cửa phòng ngủ và nói “Bố mẹ muốn nói với con chuyện này,” vụt qua trong tâm trí. Cô sẽ không để chuyện đó xảy đến với Liam. Trừ khi là họ bước qua xác cô trước đã. Đứa bé xinh xắn với gương mặt nghiêm nghị của cô sẽ không phải chịu đựng nỗi mất mát và rối loạn như mẹ nó vào mùa hè kinh khủng nhiều năm trước đó. Nó sẽ không phải nhét đồ ở lại qua đêm vào túi mỗi thứ Sáu. Nó sẽ không phải xem lịch dán trên tủ lạnh để biết tuần này sẽ ngủ ở nhà nào. Nó cũng sẽ không cần học cách suy nghĩ trước khi nói mỗi khi bố hoặc mẹ hỏi một câu vô thưởng vô phạt về đối phương.

Những suy nghĩ kéo đến dồn dập.

Tất cả những gì bây giờ cô quan tâm là Liam. Cảm xúc riêng của cô chẳng còn quan trọng. Làm sao cô có thể cứu vãn được đây? Làm sao cô ngăn lại chuyện này?

“Bọn anh không bao giờ muốn chuyện này xảy đến.”

Đôi mắt Will mở to thành thật. “Bọn anh muốn chuyện này trở nên đúng hướng. Làm sao để tốt nhất cho tất cả chúng ta. Bọn anh thậm chí còn tự hỏi...”

Tess thấy Felicity khẽ lắc đầu với Will.

“Các người thậm chí còn tự hỏi cái quái gì?” Tess nói. Lại thêm bằng chứng bọn họ đã bàn bạc trước với nhau. Cô có thể tưởng tượng không khí vui vẻ của những cuộc bàn bạc này. Những đôi mắt ngân ngấn nước kia chứng tỏ bọn họ cũng đã khổ sở lắm với ý nghĩ rằng mình làm tổn thương Tess, nhưng trước đam mê, tình yêu họ sẽ xử sự ra sao đây?

“Còn quá sớm để nói ra những điều bọn mình định làm.” Giọng Felicity bất thần quả quyết. Móng tay Tess cắm sâu vào lòng bàn tay cô. Sao cô ta dám? Sao cô ta dám nói với cô bằng cái giọng điệu hiển nhiên đó, như thể đây là một việc hoàn toàn bình thường, một tình thế hoàn toàn bình thường.

“Các người thậm chí còn tự hỏi cái quái gì?” Tess vẫn chăm chú nhìn Will.

Quên Felicity đi, cô tự nhủ. Mà chẳng có thời gian để mà giận dữ đâu. Suy nghĩ đi, Tess. Động não đi!

Mặt Will hết trắng bệch lại đỏ bừng. “Bọn anh còn ta hỏi liệu tất cả chúng ta có thể cùng nhau sống ở đây không. Vì Liam. Không giống như một vụ chia tay bình thường. Tất cả chúng ta là... một gia đình. Vì thế nên bọn anh mới nghĩ, ý anh là, có thể hơi điên khùng, nhưng chúng ta cứ nghĩ là có thể đi. Chỉ như thế thôi.”

Tess cười ha hả. Tiếng cười chói tai, hầu như chỉ bật ra từ họng. Bọn họ mất trí rồi chắc? “Ý anh là tôi chỉ cần ra khỏi giường của mình, nhường chỗ cho Felicity phải không? Vậy là chúng ta chỉ cần bảo với Liam, ‘Đừng lo, con yêu, từ giờ bố con sẽ ngủ với dì Felicity còn mẹ thì ngủ ở phòng còn lại?’”

Felicity có vẻ bẽ bàng. “Tất nhiên không phải thế.”

“Đấy là em nói thế...” Will ướm lời.

“Vậy còn cách nào khác để nói nữa à?”

Will thờ hắt ra. Anh ta rướn người bước tới. “Em nghe này,” anh ta nói. “Ngay lúc này chúng ta chẳng cần làm rạch ròi mọi chuyện làm gì.” Đôi khi Will vẫn dùng giọng điệu đậm chất đàn ông, chừng mực nhưng uy quyền khi muốn mọi việc được thực hiện theo một cách nhất định. Tess và Felicity vẫn chỉ trích anh ta về điều này. Giờ thì anh ta dùng đúng giọng điệu đó, như thể đã đến lúc mọi thứ phải nằm trong tầm kiểm soát.

Sao anh ta dám?

Tess nắm chặt tay đập mạnh lên bàn khiến nó rung lách cách. Cô chưa từng làm điều gì như vậy trước đó. Cảm giác trớ trêu, nực cười, và kỳ lạ. Cô muốn nhìn thấy cả Will lẫn Felicity lúng túng.

“Tôi sẽ nói cho các người biết chính xác tiếp theo nên làm gì,” cô nói, đột nhiên mọi thứ trở nên cực kỳ sáng rõ. Mọi chuyện không phải là không thể cứu vãn.

Đơn giản thôi.

Will và Felicity cần mỗi tình này được danh chính ngôn thuận. Càng sớm càng tốt. Thứ mà họ âm ỉ nung nấu bấy lâu cần được công khai rồi.

Tình yêu nào khi bắt đầu mà chẳng tươi mới, ngọt ngào, quyến rũ. Bọn họ là những tình nhân bất hạnh, Romeo và Juliet đâm đố kỵ nhìn nhau qua con rồng tia trị ho. Rồi nó sẽ đổ mồ hôi, nhớp nháp, bắn thiu, cuối cùng nếu Chúa phù hộ, sẽ nhạt nhẽo, nhàm chán. Will yêu con trai anh ta, một khi cơn mê mị nhất thời qua đi, anh ta sẽ thấy mình đã phạm sai lầm khủng khiếp.

Toàn bộ chuyện này hoàn toàn có thể sửa chữa. Cách duy nhất là Tess phải ra đi. Ngay bây giờ.

“Tôi và Liam sẽ đi, mẹ con tôi tới Sydney,” cô nói.

“Sống với mẹ tôi. Mới phút trước bà gọi, nói rằng bị gãy mắt cá chân. Bà cần có người giúp.”

“Ôi không! Sao lại thế chứ? Dì có sao không?” Felicity hỏi với vẻ vồ vập.

Tess phớt lờ cô ta. Từ giờ Felicity sẽ chẳng còn là cô cháu gái chu đáo nữa. Cô ta là người đàn bà thứ ba. Còn Tess là người vợ ở bên kia chiến tuyến. Cô sẽ chiến đấu đến cùng. Vì Liam. Cô sẽ chiến đấu và sẽ giành chiến thắng.

“Tôi và Liam sẽ ở lại với mẹ tôi cho đến khi mắt cá chân bà đỡ hơn.”

“Nhưng Tess, em không thể đưa Liam tới sống ở Sydney.” Will nói, giọng điệu ông chủ hoàn toàn biến mất. Will người Melbourne. Hẳn là chưa bao giờ anh ta nghĩ rằng họ có thể sống ở bất kỳ nơi nào khác.

Anh ta nhìn Tess với vẻ bị tổn thương, như thể anh ta là Liam khi thằng bé bị bắt làm việc gì đó không công bằng. Rồi đôi lông mày anh ta giãn ra. “Còn chuyện học hành thì sao?” anh ta nói. “Thằng bé không thể bỏ học được.”

“Liam có thể theo học ở St Angela’s, ngôi trường ngày xưa tôi theo học trong một học kỳ. Thằng bé cần tránh xa thằng Marcus. Một môi trường mới với những người bạn mới sẽ tốt hơn cho nó...”

“Em sẽ không thể xin cho con vào đó,” Will tuyệt vọng nói. “Thằng bé đâu phải người Công giáo!”

“Ai bảo con tôi không phải người Công giáo?” Tess đáp. “Nó được đặt tên thánh ở nhà thờ Công giáo.”

Felicity há miệng định nói gì đó nhưng rồi ngậm lại ngay.

“Tôi sẽ xin cho nó vào đó,” Tess nói. Cô không hề biết sẽ khó khăn nhường nào để xin cho con vào học ở đó. “Mẹ tôi biết những người ở nhà thờ.”

Trong khi Tess nói, trong đầu cô hiện lên đầy ắp những hình ảnh về trường St Angela’s, ngôi trường Công giáo địa phương nhỏ bé mà cô và Felicity từng theo học. Trò chơi lò cò dưới bóng những ngọn tháp nhà thờ. Tiếng chuông nhà thờ. Mùi chuối chín nẫu bỏ quên tỏa thơm dịu từ đáy cặp sách. Ngôi trường nằm ở cuối một con ngõ có hai hàng cây, chỉ cách nhà mẹ Tess có năm phút đi bộ. Vào mùa hè, những tán cây che vòm trên đầu như thánh đường. Giờ đang là mùa thu, ở Sydney tiết trời ấm áp đến độ có thể đi bơi được. Lá cây nhựa thơm ngát sắc xanh và vàng. Liam sẽ cuốc bộ xuyên qua những đám cánh hoa hồng nhạt trên những nẻo đường gập ghềnh.

Một vài thầy cô giáo cũ của Tess vẫn đang dạy trường St Angela’s. Bạn bè của Tess và Felicity thời còn đi học đã trưởng thành, trở thành những ông bố, bà mẹ cho con cái theo học ở đó. Thịnh thoàng, mẹ Tess vẫn nhắc tới tên bọn họ. Tess hầu như chẳng bao giờ tin nổi rằng họ vẫn tồn tại. Những anh chàng xinh trai nhà Fitzpatrick chẳng hạn. Sáu chàng trai tóc vàng, cằm vuông, giống hệt nhau như loại búp bê được sản xuất hàng loạt. Cả mấy anh em nhà đó đều đẹp trai diên đảo đến độ khiến cho Tess phải đỏ bừng mặt mỗi khi một trong sáu chàng đi ngang qua. Mỗi người trong bọn họ đều rời trường St Angela’s vào năm thứ 4, chuyển sang học trường Công giáo dành cho nam sinh ở phía cảng. Tất cả đều giàu có, đẹp trai ngời ngời. Hình như anh cả nhà Fitzpatrick giờ có ba cô con gái đều theo học ở St Angela’s.

Tess tự hỏi mình có thể thực sự làm việc này không? Đưa Liam tới Sydney, xin cho thằng bé vào học ở trường cũ của cô? Cảm giác bất khả thi như thể cô đang cố gắng đưa nó ngược thời gian trở về thời thơ ấu của cô. Trong thoáng chốc, cô thấy hoa mắt chóng mặt. Việc này sẽ chẳng xảy đến đâu. Tất nhiên cô sẽ không đưa Liam rời khỏi trường. Lịch đi xem sinh vật biển của thằng bé được ấn định vào thứ sáu. Thằng bé sẽ tham gia cuộc đua của Các vận động viên nhỏ tuổi vào thứ Bảy. Cô còn đóng quần áo cần được phơi, cùng cuộc hẹn với một khách hàng tiềm năng vào sáng ngày mai.

Nhưng cô lại thấy Will và Felicity đưa mắt nhìn nhau. Tim cô thắt lại. Cô nhìn đồng hồ. Đã sáu rưỡi tối. Cô có thể nghe tiếng nhạc nền của chương trình không thể tiêu hóa nổi đó, “*Kẻ thua cuộc thảm hại*” trên lầu. Hẳn Liam đã tắt đầu đọc DVD, chuyển qua kênh ti vi thông thường. Một phút nữa thôi, có lẽ thằng bé sẽ nhá hết kênh này đến kênh khác để tìm thứ gì đó mang mùi súng ống.

“*Lười biếng thì sẽ chẳng nhận được gì!*” Tiếng ai đó vang lên từ ti vi.

Tess rất ghét những cụm từ cổ động sáo rỗng trên chương trình đó.

“Tôi sẽ mua vé cho hai mẹ con bay tối nay,” cô nói.

“Tối nay?” Will nhắc lại. “Em không thể đưa Liam đi tối nay.”

“Tôi có thể chứ. Có chuyến bay lúc chín giờ tối. Điều đó sẽ khiến mọi chuyện dễ dàng hơn.”

“Tess,” Felicity nói. “Như thế này là quá lắm rồi. Cậu không cần phải...”

“Mẹ con tôi sẽ cút cho khuất mắt các người,” Tess nói. “Như vậy cô với Will có thể ngủ với nhau. Đã đến lúc hạ màn rồi. Giường tôi đầy, xin mời! Cô may nhé, tôi vừa mới thay chăn ga sáng nay thôi.”

Hàng trăm câu nói khác hiện hiện trong đầu cô. Có thá gì, cô còn có thể nói những lời cay độc hơn nữa kia.

Với Felicity: “Anh ta thích bạn tình nằm trên, thật may là cô đã vứt bỏ được ngàn ấy cân nặng.”

Với Will: “Đừng soi quá kỹ những vết rạn trên da cô ta.”

Nhưng không, cô chẳng việc gì phải phí lời, chính bọn họ mới là kẻ phải mang cảm giác tội lỗi và ghê tởm như bước vào một nhà nghỉ bẩn thỉu dù đang ở trong ngôi nhà của mình. Cô đứng dậy, kéo thẳng nếp váy mặt trước.

“Vậy thôi. Hai người sẽ tự thu xếp công việc mà không có tôi. Hãy báo với khách hàng là gia đình tôi có chuyện khẩn cấp.”

Quả thật là gia đình cô có chuyện khẩn cấp.

Cô bước tới nhắc hàng cốc cà phê của Felicity lên, cố gắng ngoắc ngón tay vào càng nhiều quai cốc càng tốt. Bỗng cô đặt mấy cốc xuống, mặc kệ Will và Felicity ngồi nhìn, cẩn thận chọn hai cốc đầy nhất, cầm lên trong lòng bàn tay mình, nhắm thật kỹ như một cầu thủ bóng rổ chuyên nghiệp rồi hất thẳng thứ nước cà phê nguội ngắt vào hai gương mặt ngớ ngẩn, thành khăn, hổ thẹn kia.

Chương 3

Bà Rachel đã nghĩ bọn chúng định thông báo cho bà rằng sẽ sinh thêm đứa nữa. Như thế là chuyện đã đủ tệ lắm rồi. Ngay khi chúng vừa bước chân vào nhà, bà đã biết chắc có tin gì hệ trọng lắm. Về mặt tự mãn của chúng nó như biết chắn rằng sẽ bắt được bạn ngồi xuống lắng nghe chúng.

Rob nói nhiều hơn thường lệ. Lauren nói ít hơn thường lệ. Chỉ có Jacob xử sự bình thường, cứ xộc thẳng vào mọi góc ngách trong nhà, mở tung những ngăn tủ, ngăn kéo mà thằng bé biết là nơi bà Rachel cất những món đồ chơi và những vật mà bà nghĩ nó sẽ thích.

Tất nhiên, bà Rachel không bao giờ hỏi Lauren hay Rob xem hai vợ chồng có điều gì muốn nói. Bà chẳng phải loại bà già lắm điều như thế. Mỗi khi Lauren ghé chơi, bà đều săn sóc kỹ càng, vừa đủ để là một bà mẹ chồng hoàn hảo: chu đáo nhưng không giả tạo, quan tâm nhưng không thóc mách. Bà không bao giờ phê phán, hay thậm chí nhận xét một lời nào về Jacob, kể cả khi chỉ có một mình Rob, vì bà biết Lauren sẽ cảm thấy tệ hại nhường nào khi nghe mấy lời, Mẹ anh nói thế này, mẹ anh nói thế kia... Thật không dễ chịu chút nào.

Chỉ có điều, thằng bé cần được cắt tóc ngay lập tức! Chẳng lẽ cả hai đứa đều mù hay sao mà không để ý thấy Jacob cứ luôn tay hất tóc ra khỏi mắt? Rồi nữa, vải chiếc áo sơ mi kinh khủng hiệu Thomas the Tank làm xước hết da nó. Nếu thằng bé mặc chiếc áo này vào ngày bà trông nó, chắc chắn bà sẽ lập tức cởi ra, thay bằng chiếc áo phong cũ sạch sẽ, rồi lại vội vội vàng

vàng mặc lại chiếc áo cũ cho cháu khi thấy hai vợ chồng xuất hiện từ đầu ngõ.

Nhưng tất cả những cử chỉ quan tâm của bà liệu có ích gì? Có thể chúng sẽ biến bà trở thành một mẹ chồng xấu xa từ địa ngục cũng nên. Bởi vì hai đứa chúng nó sẽ đi, mang cả Jacob đi cùng, như thể chúng có toàn quyền quyết định, mà bà đoán là theo luật thì chúng có quyền thế thật.

Chẳng phải là chuyện sinh thêm một đứa trẻ nữa. Là Lauren mới nhận lời một công việc tuyệt vời ở New York. Hợp đồng kéo dài tận hai năm. Vợ chồng nó thông báo cho bà ngay tại bàn ăn, khi đang thưởng thức món tráng miệng (bánh kẹp nhân táo và kem). Nhìn cái vẻ hãnh diện đến nghẹt thở của chúng nó, hẳn người ta sẽ nghĩ Lauren vừa nhận được lời mời công việc từ thiên đường.

Lúc ấy, Jacob đang ngồi trong lòng bà. Thân hình nhỏ bé chắc nịch của thằng bé dựa vào bà, yếu ớt và thấm mệt. Rachel hít hà mùi hương mái tóc thằng bé, rồi đặt môi lên hõm nhỏ ngay chính giữa gáy nó.

Lần đầu tiên được ôm Jacob trong vòng tay, đặt môi lên làn da đầu mỏng manh, mềm mại của thằng bé, bà có cảm giác mình được hồi sinh, hết như một cái cây đang héo hon được cơn mưa mát lạnh tưới tắm. Mùi hương của đứa trẻ mới chào đời căng tràn trong lồng ngực. Bà thực sự cảm thấy cột sống mình thẳng trở lại, hết như gánh nặng bao năm được rũ bỏ. Thế giới xung quanh bỗng dường trở nên sống động và đa sắc màu hơn bao giờ.

“Bọn con mong là mẹ sẽ qua chơi,” Lauren nói.

Lauren là “người phụ nữ của công việc”. Cô làm việc tại Ngân hàng Liên bang Úc, đảm nhận chức vụ gì đó cao lắm, một vị trí quan trọng phải chịu nhiều áp lực. Cô kiếm được nhiều tiền hơn Rob. Điều này chẳng có gì phải giấu giếm. Trên thực tế, Rob có vẻ rất tự hào, thậm chí còn nhắc đến việc này nhiều hơn mức cần thiết. Nếu ông Ed mà nghe được con trai mình hãnh diện khoe khoang chuyện vợ kiếm được nhiều tiền, hẳn ông ấy sẽ ngã sụp xuống mà chết mất. May sao ông ấy đã... ngã sụp xuống và chết trước đó rồi.

Rachel cũng đã làm việc ở Ngân hàng Liên bang Úc trước khi lấy chồng, mặc dù bà chưa từng nhắc đến sự trùng hợp này trong các cuộc chuyện trò về công việc của Lauren. Rachel không biết con trai mình đã quên chặng đường đó của cuộc đời mẹ, hay nó chưa từng biết, hay nó chẳng quan tâm vì không thấy điều đó có gì thú vị. Tất nhiên, Rachel hiểu rất rõ rằng công việc khiêm tốn của mình ở ngân hàng - việc mà bà đã bỏ ngay khi kết hôn – chẳng có gì giống với “sự nghiệp” của Lauren cả. Bà không thể hình dung được công việc mà Lauren thực sự phải làm mỗi ngày. Tất cả những gì bà biết là công việc đó có liên quan tới “quản lý dự án”.

Lauren là một nhà quản lý dự án giỏi giang, nhưng không có nghĩa là cô có thể chuẩn bị ba lô cho Jacob khi thằng bé ở lại qua đêm. Có vẻ như Lauren luôn quên khuấy một món đồ gì đó tối cần thiết.

Nhắc đến Jacob, tâm trạng bà lại trở nên sầu não. Sẽ không còn những đêm ở cùng Jacob. Không được tắm cho thằng bé. Không được kể chuyện cho nó nghe. Không còn thấy cảnh nó lắc lư nhún nhảy trong phòng khách nữa. Cảm giác như thằng bé sẽ rời xa bà mãi mãi. Phải cố gắng lắm, bà mới nhắc nhở bản thân rằng thằng bé vẫn hiện diện, nó đang ngồi đây, ngay trong lòng bà chứ không phải là đất nước Mỹ xa xôi nào khác.

“Đúng rồi, mẹ phải sang New York chơi cùng chúng con, mẹ nhé!” Rob tiếp lời vợ. Giọng nó nghe chừng đã pha lẫn âm điệu Mỹ rồi. Hàm răng mà Ed và Rachel đã phải tiêu một khoản kha khá trắng loà, rạn vỡ dưới ánh đèn. Vậy là những chiếc răng đều tăm tắp, chắc khỏe kia sắp trở lại nước Mỹ quê nhà của chúng.

“Mẹ ơi, mẹ làm hộ chiếu đi mẹ! Thậm chí mẹ có thể đi thêm vài nơi khác ở Mỹ nếu muốn. Có cả những chuyến du lịch bằng xe bus đấy mẹ ạ. Như chuyến hành trình tới Alaska chẳng hạn!”

Đôi khi bà vẫn tự hỏi, nếu như số phận gia đình mình không bị chia cắt thành hai nửa quá rõ rệt - hết như có một bức tường khổng lồ chặn đứng - trước và sau ngày 6 tháng Tư năm 1984 định mệnh ấy thì hẳn Rob sẽ trưởng thành theo một hướng khác. Không kiểu lạc quan thái quá, và hành xử không quá giống một nhân viên môi giới bất động sản dù điều này chẳng có

gì đáng ngạc nhiên cả. “Em muốn tham gia một chuyến hành trình như thế,” Lauren nói. Cô đặt tay lên tay Rob. “Em vẫn luôn hình dung cảnh chúng mình cùng nhau tới đó khi tóc đã bạc màu.”

Cô khẽ hắng một tiếng, có thể vì chợt nhớ ra mẹ chồng mình đã già, tóc bà cũng đã bạc.

“Chắc chắn sẽ rất thú vị!” Bà Rachel nhấp một ngụm trà. “Và có thể hơi lạnh lẽo nữa.”

Chúng nó điên rồi chắc? Bà chẳng hề muốn tham gia một cuộc hành trình tới Alaska hay bất kì chuyến du lịch nào cả. Bà chỉ muốn ngồi ở bậc thềm vườn sau, giữa ánh mặt trời, thổi bong bóng cho Jacob, ngắm thằng bé cười. Bà chỉ muốn được tận mặt chứng kiến Jacob nhỏ bé của bà lớn lên, hằng ngày, hằng tuần... giản dị nhưng hạnh phúc lớn lao.

Và bà muốn hai vợ chồng sinh thêm đứa nữa. Phải nhanh nhanh lên. Lauren đã ba mươi chín tuổi rồi! Mới tuần trước thôi, bà còn bảo bà Marla rằng con bé còn khối thời gian để sinh thêm đứa nữa. Thời nay chúng nó đều có con muộn cả, chẳng có gì phải vội vàng. Nhưng lúc ấy, bà vẫn nghĩ chúng nó đã có dự định và sớm thông báo cho bà. Thực ra, bà đã lên kế hoạch đầu ra đấy cho chuyện này rồi (giống như mọi bà mẹ chồng bình thường thích nhúng tay vào mọi chuyện khác). Bà sẽ nghỉ hưu khi đứa trẻ chào đời. Tuy rất yêu công việc của mình ở trường St Angela’s nhưng hai năm nữa bà đã bảy mươi tuổi (bảy mươi đấy nhé!), cũng đã mệt mỏi rồi. Chăm sóc hai đứa cháu hai ngày mỗi tuần với bà là quá đủ. Đấy chính là tương lai của bà, mơ ước của bà. Bà như còn cảm nhận được hình hài của đứa bé mới chào đời trong vòng tay mình.

Sao con bé đáng ghét này không muốn sinh thêm đứa nữa? Chẳng lẽ hai vợ chồng nó không muốn Jacob có em trai hay em gái sao? Thành phố New York với những tiếng còi xe inh ỏi nặng xị cùng đám khói bốc cuồn cuộn khắp các lỗ cống trên phố thì có gì đặc biệt cơ chứ? Nhớ hồi đó, con bé trở lại làm việc khi Jacob chào đời mới được ba tháng. Dường như đối với nó, việc sinh con chẳng có gì đáng bận tâm cả.

Nếu có ai hỏi bà Rachel nghĩ sao về cuộc đời mình, bà sẽ đáp rằng bà luôn đủ đầy và bà thấy thỏa mãn vì điều đó. Bà chăm sóc Jacob vào các ngày thứ Hai và thứ Sáu, những ngày còn lại thằng bé ở trường trong khi Lauren ngồi làm việc ở thành phố, quản lý các kế hoạch. Bà Rachel là thư ký trường trường St Angela's. Bà có công việc, có thú vui làm vườn, có bà bạn già Marla, có những cuốn sách mượn từ thư viện và cả hai ngày quý giá mỗi tuần bên đứa cháu nội. Jacob cũng thường ngủ lại cùng bà vào dịp cuối tuần để Rob và Lauren đi chơi. Chúng nó thích ra ngoài, cả hai vợ chồng, tới những nhà hàng ngon, rạp hát hay đi xem nhạc kịch. Nếu còn sống, ông Ed hẳn sẽ cười hô hố trước chuyện này.

Nếu ai đó hỏi, “Bà có hạnh phúc không?” Bà sẽ đáp rằng, “Tôi hạnh phúc như tôi muốn.”

Nhưng bà chẳng hề hay biết niềm hạnh phúc ấy quá đổi mỏng manh, như một ván bài may rủi, Rob và Lauren có thể tới đây vào một buổi tối thứ Hai, vui vẻ lấy đi quân bài chủ chốt. Mất quân bài Jacob, cuộc đời bà vậy là sụp đổ, vỡ tan và vô nghĩa.

Bà Rachel chạm môi trên mái đầu Jacob, nước mắt dâng đầy trong mắt.

Không công bằng. Không công bằng. Không công bằng. “Hai năm sẽ chóng trôi qua thôi ạ,” Lauren nói, mắt chăm chú nhìn bà Rachel.

“Như thế này mẹ này” Rob bật ngón tay.

Với chúng mày thôi, Rachel nghĩ.

“Cũng có thể bọn con sẽ không ở trọn hai năm đâu ạ,” Lauren nói.

“Hoặc biết đâu các con sẽ ở lại đó luôn vì một tương lai tốt đẹp hơn.” Rachel mỉm cười thật tươi, bà cố ý nói vậy để cho chúng thấy bà là người thức thời, bà biết mọi thứ diễn tiến ra sao.

Bà nghĩ tới cặp sinh đôi nhà Russell, bà Lucy và bà Mary, các cô con gái của hai bà ấy đều tới sống ở Melbourne. “Rốt cuộc rồi chúng nó sẽ ở lại đó thôi,” bà Lucy đã buồn bã nói với bà Rachel như thế vào một ngày Chủ nhật sau buổi lễ nhà thờ. Đã rất nhiều năm trôi qua, nhưng những lời này vẫn in sâu trong đầu bà Rachel, bởi vì bà Lucy hoàn toàn đúng. Lần cuối

cùng bà nghe kể lại, hai chị em con dì con già - cô bé hay ngượng ngùng con của Lucy cùng cô bé to béo có đôi mắt tuyệt đẹp con của Mary - vẫn đang sống ở Melbourne, vì tương lai tốt đẹp hơn.

Nhưng Melbourne cách chỗ này trong tầm tay. Nếu muốn, có thể bay tới đó ngay trong ngày. Hai bà Lucy và Mary vẫn làm thể thường xuyên. Còn nước Mỹ thì khác, không thể bay tới New York trong ngày được.

Bà Rachel lại nghĩ tới bà Virginia Fitzpatrick, người cùng chia sẻ (thực ra chỉ là trên danh nghĩa) công việc thư ký trường học với mình. Bà Virginia có sáu cậu con trai và mười bốn đứa cháu, hầu hết bọn chúng đều sống trong bán kính hai mươi phút chạy xe từ bờ bắc Sydney. Giả sử một trong số các con của Virginia quyết định tới New York, có lẽ bà ấy cũng chẳng buồn để tâm, bởi vì còn cả tá con cháu khác cơ mà.

Đáng ra Rachel nên sinh thêm vài đứa nữa. Đáng ra bà nên là một người vợ, người mẹ Công giáo ngoan hiền, sinh ít nhất sáu đứa con. Tất cả chỉ vì thói kiêu căng tự phụ, luôn cho rằng mình đặc biệt, khác biệt hoàn toàn so với những phụ nữ khác. Chỉ có Chúa mới biết bà đã nghĩ rằng mình đặc biệt như thế nào. Chẳng phải vì bà tham công tiếc việc, đam mê du lịch hay bất cứ thứ gì khác như các cô gái ngày nay.

“Bao giờ các con đi?” Bà Rachel hỏi Lauren và Rob khi Jacob thành linh trườn khỏi lòng bà, rồi lao về phía phòng khách như thể có nhiệm vụ gì khẩn cấp lắm. Một lát sau, bà nghe tiếng ti vi phát ra. Thằng bé thông minh đã học được cách dùng điều khiển.

“Phải tháng Tám kia ạ,” Lauren nói. “Bọn con còn nhiều việc lắm. Xin visa và các thủ tục tương tự. Bọn con phải tìm một căn hộ, thuê bảo mẫu trông Jacob nữa.”

Thuê bảo mẫu trông Jacob ư?

“Cả công việc của con nữa.” Giọng Rob có chút căng thẳng.

“À phải, con yêu.” Rachel nói. Bà đang cố gắng lắng nghe con trai một cách nghiêm túc. Và bà đã làm được. “Tìm việc cho con, trong ngành bất động sản, con có nghĩ vậy không?”

“Con chưa biết chắc.” Rob đáp. “Bọn con sẽ xem xét. Có thể con sẽ trở thành ông nội trợ cũng nên.”

“Mẹ rất xin lỗi vì chưa từng dạy nó nấu ăn,” Bà Rachel nói với Lauren. Bà Rachel chưa từng hứng thú chuyện nấu ăn và cũng không rành lắm; đó chỉ đơn giản là việc bà phải làm, giống như giặt giũ vậy. Kiểu mà ngày nay người ta vẫn nói về việc bếp núc ấy.

“Không sao đâu ạ,” Lauren cười tươi. “Có lẽ sang đó, bọn con đa phần sẽ ăn tiệm. Mẹ biết đấy, New York là thành phố chẳng bao giờ ngủ mà!”

“Dù sao thì Jacob cũng cần phải ngủ,” bà Rachel nói. “Hay là bảo mẫu sẽ cho thằng bé ăn trong khi các con ăn tiệm?”

Nụ cười của Lauren nhạt nhòa dần rồi tắt ngấm, cô quay sang nhìn Rob, rõ ràng, anh cũng mù tịt về chuyện này.

Tiếng ti vi đột ngột to vống lên, cả căn nhà ngập tràn tiếng nói từ màn ảnh. Một giọng nam hô to: “Không làm gì thì sẽ chẳng nhận được gì!”

Bà Rachel nhận ra giọng người đó. Là một trong số những huấn luyện viên của chương trình Kẻ thua cuộc thảm hại. Bà thích chương trình này. Bà có cảm giác được an ủi phần nào khi chứng kiến một thế giới tươi sắc màu, nơi mọi vấn đề quan trọng chỉ tập trung ở việc bạn ăn và luyện tập như thế nào, nơi mà nỗi đau đớn, thống khổ cũng chẳng thể nào vượt qua thảm kịch chống đỡ, nơi mà người ta cuồn nhiệt nói về calo và thốn thức vui sướng khi giảm được vài cân. Và rồi cuộc với thân hình cân đối, thanh mảnh, tất cả bọn họ đều sống hạnh phúc mãi mãi về sau.

“Con lại chơi với cái điều khiển đấy à, Jake?” Rob la to, át cả tiếng ti vi. Anh chàng rời bàn, tiến vào phòng khách.

Nó luôn là người đầu tiên đứng dậy, ra với Jacob. Lauren chưa bao giờ làm thế. Ngay từ khi Jacob mới sinh, nó đã tự thay đổi lịch ngủ của mình. Còn bố nó, ông Ed thậm chí chưa từng bỏ một giấc ngủ nào trong cuộc đời.

Tất nhiên, thời nay ông bố nào cũng đổi lịch ngủ của mình cả. Dường như điều đó chẳng ảnh hưởng đến bọn họ lắm. Nhưng việc này khiến bà Rachel cảm thấy không thoải mái, có phần hơi xấu hổ, như thể họ đã làm

việc gì đó quá nữ tính. Nếu buộc phải thừa nhận thì hẳn đám con gái ngày nay đều cười rũ ra cho xem!

“Mẹ Rachel ơi,” Lauren lên tiếng.

Lauren đang lo lắng nhìn bà, như thể cô có việc gì hệ trọng lắm cần hỏi. Được, Lauren, mẹ sẽ chăm sóc Jacob trong khi con và Rob sống ở New York. Hai năm? Không thành vấn đề. Cứ đi đi. Chúc các con vui vẻ!

“Thứ Sáu tuần này,” Lauren ngập ngừng. “Thứ Sáu Tuần Thánh. Con biết đó là, ừm, ngày giỗ...”

Rachel hóa đá. “Phải,” bà đáp, giọng lạnh tanh. “Phải rồi.” Trong số nhiều người, bà đặc biệt không muốn nhắc tới ngày thứ Sáu này với Lauren. Từ hằng tuần nay rồi, hơn ai hết, bà đã biết rõ ngày thứ Sáu ấy đang đến. Chuyện này vẫn thường xảy ra vào những ngày cuối hè, khi bà cảm nhận được luồng khí mát đầu tiên xung quanh. Bà cảm thấy từng thớ cơ bên trong căng lên, nổi sợ hãi nhen nhóm và lớn lên từng ngày, và rồi bà nhớ ra. Dĩ nhiên rồi. Lại thêm một mùa thu nữa. Thực tiếc. Bà đã từng rất yêu mùa thu.

“Con biết là mẹ sẽ tới công viên,” Lauren nói, như thể hai mẹ con đang bàn bạc nơi tổ chức tiệc cocktail sắp tới. “Chỉ là con tự hỏi...”

Bà Rachel không thể chịu đựng nổi thêm nữa. “Con sẽ không phiền nếu chúng ta không nói về chuyện này chứ? Chỉ là không phải bây giờ. Lúc khác nhé?”

“Tất nhiên rồi ạ!” Lauren đỏ bừng mặt, bà Rachel cảm thấy tội lỗi vô cùng. Bà rất ít khi dùng đến chiêu đó. Nó làm bà cảm thấy mình thật đốn hèn.

“Mẹ sẽ đi pha trà,” bà nói, bắt đầu xếp mấy chiếc đĩa.

“Để con giúp ạ.” Lauren dợm đứng lên.

“Cứ để đó cho mẹ,” bà Rachel ra lệnh.

“Nếu mẹ muốn.” Lauren vén một lọn tóc màu vàng pha đỏ dâu ra sau vành tai. Cô rất xinh đẹp. Lần đầu Rob đưa cô về ra mắt bà Rachel, con trai

bà hầu như chẳng giấu nổi vẻ kiêu hãnh. Điều đó làm bà nhớ lại gương mặt tròn quay hồng hào của nó khi mang về nhà một bức họa mới sau giờ học.

Biến cố gia đình năm 1984 đáng lẽ phải khiến Rachel yêu con trai bà hơn, nhưng hóa ra mọi chuyện lại ngược lại. Dường như bà mất đi khả năng yêu thương, cho tới khi Jacob chào đời. Lúc bấy giờ, quan hệ giữa bà và Rob dù đã phát triển đến mức hoàn hảo; nhưng lại chẳng khác nào món sô cô la từ hạt minh quyết khủng khiếp. Ngay khi chạm lưỡi, bất kì ai cũng sẽ biết đó chỉ là thứ hàng bắt chước dở ẹc. Rob mới là cha của Jacob, nó hoàn toàn có quyền mang thằng bé rời xa bà. Bà đáng bị như vậy vì đã không yêu thương con trai trọn vẹn... New York cách xa vạn dặm. Có lẽ bà đang phải trả giá cho những sai lầm năm 1984 của mình, nguyên vẹn không chút bớt xén.

Rob lúc này đã khiến cho Jacob cười khúc khích. Có lẽ nó đang vật nhau với thằng bé, hoặc cho thằng bé trồng cây chuối bằng cách túm lấy mắt cá chân, y hệt như cách ông Ed từng làm với Rob.

“Và đây là... quái vật nhột nhột” Rob hét vang. Tròng cười sảng sặc của Jacob văng tới căn phòng như một chuỗi bong bóng. Không ai bảo ai, bà Rachel và Lauren cùng nhìn nhau cười. Qua chiếc bàn, ánh mắt họ chạm nhau, rồi, tiếng cười của bà Rachel bỗng hóa thành thanh âm thốn thức.

“Ôi, mẹ Rachel.” Lauren nhồm người khỏi ghế, chìa ra bàn tay được cắt sửa móng hoàn hảo. (Ba tuần một lần, cứ vào thứ Bảy, Lauren lại đi sửa móng tay, chăm sóc móng chân và mát xa cơ thể. Cô gọi đó là “khoảng thời gian dành riêng cho Lauren”. Những lúc ấy, Rob thường đưa Jacob tới chỗ bà Rachel, hai mẹ con sẽ tản bộ tới góc công viên, ngồi ăn bánh mì kẹp trứng.) “Con xin lỗi. Con biết mẹ sẽ nhớ Jacob lắm, nhưng mà...”

Rachel hít vào một hơi dài, tự vực mình dậy bằng toàn bộ sức lực hiện có, như thể bà đang cheo leo bên rìa vách đá.

“Đừng có ngớ ngẩn,” âm điệu gay gắt khiến cho Lauren chùn bước, buông người xuống ghế. “Mẹ sẽ ổn thôi. Đây là cơ hội quá tuyệt vời cho cả hai con.”

Vừa nói bà vừa dồn mấy đĩa tráng miệng lại, thô bạo vun món Sara Lee thừa thành một mớ hồ lồn kém hấp dẫn.

“Mà tiện thể,” bà nói, trước khi rời phòng, “thằng bé cần được cắt tóc đấy.”

Chương 4

“John-paul? Anh còn đó không?”

Cecilia ép ống nghe mạnh đến độ tai nhói đau.

“Em mở ra chưa?”, cuối cùng cũng có tiếng trả lời, giọng điệu yếu ớt, nhựa nhụa, hết như một ông lão hay than vãn ở trại dưỡng lão.

“Chưa đâu,” Cecilia nói. “Anh đâu đã chết, nên em nghĩ tốt hơn hết là không mở ra.” Cô cố làm ra vẻ suông sã và tự nhiên nhất, nhưng giọng lại the thé lên, như thể đang chì chiết anh.

Đầu dây bên kia lại im lặng. Cô nghe ai đó gọi to, đặc sệt giọng Mỹ: “Lối này, thưa quý ngài!”

“A lô!” Cecilia nhắc lại.

“Xin em đừng mở ra nhé. Được không em? Anh viết lá thư ấy lâu lắm rồi, từ hồi Isabel còn đỏ hỏn cơ, anh nghĩ thế. Lúc ấy anh hơi lúng túng. Anh cứ nghĩ là đã làm mất rồi. Em tìm được ở đâu vậy?”

Giọng anh ngượng ngập, như thể xung quanh còn có sự chứng kiến của rất nhiều người lạ.

“Anh đang đi cùng ai à?” Cecilia hỏi.

“Không. Anh đang ăn sáng ở nhà hàng của khách sạn.”

“Em tìm thấy nó trên tầng gác mái, lúc đang tìm mẫu đá Berlin. Em tình cờ làm đổ một hộp giày của anh, và thấy lá thư nằm trong đó.”

“Hắn là lúc viết nó, anh đang sắp xếp lại đồng giấy tờ về thuế má,” John-Paul nói. “Ngốc thật! Anh nhớ là đã tìm đi tìm lại bao nhiêu lần. Anh cứ nghĩ là mình đang trí. Anh chẳng thể tin được là mình đang...” Giọng anh yếu dần. “VẬY ĐÂY.”

Anh nói có vẻ ăn năn, lại đầy hàm ý như hồi tiếc lăm.

“Em, việc ấy dễ hiểu thôi.” Cecilia đổi giọng kể cả, như thể đang nói với một trong mấy cô con gái. “Nhưng ban đầu vì sao anh lại viết lá thư đó?”

“Do bốc đồng thôi. Anh đoán là vì cảm xúc bột phát. Đưa con đầu lòng của chúng ta. Anh đã nghĩ tới bố anh và những điều ông không nói ra được sau khi qua đời. Mọi thứ vẫn nằm trong vòng bí mật. Chỉ toàn những lời rập khuôn. Anh viết về những thứ ngớ ngẩn, rồi anh nói rằng yêu em rất nhiều. Vụn vặt thôi, chẳng có gì thực tế cả. Nói thật lòng là anh không nhớ đâu.”

“VẬY thì sao em không được mở nó ra?” Cô giả giọng ngọt ngào, mơn trớn đến độ chính bản thân cũng phải kinh hãi. “Có gì ghê gớm lắm sao?” Đầu dây lại im lặng.

“Chẳng có gì ghê gớm cả, anh thề, nhưng xin em đẩy Cecilia, anh xin em đừng mở nó ra.” John-Paul nói với vẻ tuyệt vọng. Trời đất ơi! Thật là nặng nề! Cánh đàn ông bao giờ cũng kỳ cục với mấy màn xúc cảm này.

“Được rồi. Em sẽ không mở thư ra. Em cũng hy vọng mình sẽ không phải đọc nó trong năm chục năm nữa.”

“Trừ khi anh sống lâu hơn em.”

“Đừng có mơ. Anh ăn nhiều thịt đỏ quá đấy. Em dám chắc là giờ anh đang ăn món thịt xông khói.”

“Còn anh cá là em cho mấy cô nhóc tội nghiệp ăn cá, có phải không?” Anh nói đùa, giọng vẫn không giấu nổi căng thẳng.

“Bố phải không mẹ?” Polly chạy vụt vào phòng. “Con cần nói chuyện với bố, việc khẩn cấp!”

“Polly gặp anh,” Cecilia nói trong khi Polly cố giăng điện thoại khỏi tay mẹ. “Polly, dừng lại ngay. Đợi mẹ một chút. Mai mình sẽ nói chuyện. Yêu anh!”

“Anh cũng yêu em,” cô nghe anh nói loáng thoáng khi Polly cầm lấy điện thoại. Con bé chạy ra khỏi phòng, điện thoại áp bên tai. “Bố ơi, bố nghe này, con có chuyện cần kể với bố, chuyện này là một bí mật lớn lao đấy ạ.”

Polly yêu thích những bí mật. Con bé không bao giờ ngớt kể về chúng từ khi lên hai.

“Nhớ để các chị con nói chuyện với bố nữa nhé!” Cecilia dặn với theo.

Cô nhắc cốc trà lên, đặt lá thư cạnh mình, chỉnh cho vuông góc với cạnh bàn. Ra vậy đấy. Chẳng có gì đáng lo cả. Cô sẽ đem cất đi, rồi quên luôn.

Anh đã rất bối rối. Chỉ có vậy thôi. Thật là ngọt ngào!

Tất nhiên, vì đã hứa với John-Paul nên cô không thể mở lá thư. Sẽ tốt hơn nếu không phải nhắc tới nó nữa. Cô kéo quyển sách của Esther về bức tường Berlin lại, giở lướt các trang, rồi dừng lại trước bức ảnh một chàng trai có gương mặt thiên thần nghiêm trang. Nó gợi cô nhớ tới John-Paul cùng dáng dấp của anh thời còn trẻ, khi cô lần đầu phải lòng anh. Sức hút của anh từng khiến Cecilia cảm thấy mình gợi cảm và vui vẻ. John-Paul luôn chăm sóc mái tóc rất kỹ càng, anh xịt rất nhiều gôm để giữ nếp tóc, và anh nghiêm túc một cách đáng yêu, kể cả khi say xỉn (những ngày trẻ trung ấy họ thường say xỉn). Họ đã ở bên nhau nhiều năm trước khi anh bộc lộ sự yếu đuối.

Chàng trai trong bức ảnh, Peter Fechter, là một chàng thợ nề mười tám tuổi, một trong những nạn nhân xấu số đầu tiên cố trốn khỏi bức tường Berlin. Cậu ta bị bắn vào khung xương chậu, và nằm cả tiếng đồng hồ ở “dải đất chết” bờ Đông. Hàng trăm nhân chứng ở cả hai phía đứng xem nhưng không một ai giúp băng bó vết thương, dù có vài người ném băng gạc cho cậu ta. Và cuối cùng cậu ta chảy máu đến chết.

“Trời ạ,” Cecilia cúi kính, đẩy sách sang bên. Thật là một thứ hay hóm cho Esther đọc và biết những điều thế này vẫn tồn tại.

Cecilia sẽ không như đám người kia. Cô sẽ giúp chàng trai, sẽ chạy thẳng ra chỗ đó, sẽ gọi xe cứu thương, sẽ hét lên đầy căm phẫn: “Các người bị cái quái gì thế?”

Ai biết được cô thực sự sẽ làm những gì? Có thể là chẳng làm gì cả, nếu phải đối mặt với nguy cơ bị bắn chết. Cô là mẹ của ba đứa con gái. Cô cần phải sống. Dải đất chết không thuộc về cuộc sống của cô. Chỉ có dải đất tự nhiên. Dải đất sấm sủa. Cô sẽ không bao giờ thứ. Hẳn cô sẽ không bao giờ thứ.

“Polly! Em nói chuyện với bố mấy giờ đồng hồ liền rồi. Có lẽ bố đã phát ngấy lên rồi!” Isabel hét lên.

Sao mấy đứa cứ phải hét lên hoài vậy nhỉ? Mỗi khi John-Paul đi vắng, mấy cô nhóc nhớ bố ghê lắm. Anh kiên nhẫn với chúng hơn Cecilia, ngay khi chúng còn bé tí, anh vẫn luôn sẵn sàng tham dự vào cuộc sống của chúng theo những cách mà Cecilia rất hài lòng. Anh có thể chơi trò tiệc trà không chán với Polly. Anh chăm chú lắng nghe Isabel huyền thuyên về vở kịch mới tập cùng mấy đứa bạn. Mỗi khi John-Paul về nhà, cả mấy mẹ con đều nhẹ nhõm. “Bố ôm các tình yêu bé nhỏ đi nào!” Cecilia sẽ kêu lên thế, và anh sẽ làm theo, lái xe chở chúng đi chơi vài giờ sau mới trở về, người mướt mát mồ hôi, đầy bụi đất.

“Bố không nghĩ em đáng chán!” Polly cũng không vừa.

“Đưa điện thoại cho chị con ngay!” Cecilia thật sự không thể chịu đựng thêm nữa.

Một trận hỗn chiến nổ ra ở tiền sảnh, không lâu sau, Polly có mặt ở bếp. Con bé bước lại và ngồi xuống bàn cùng Cecilia, vùi đầu vào tay.

Cecilia nhét lá thư vào giữa hai trang cuốn sách của Esther, rồi chăm chú ngắm gương mặt trái xoan của cô con gái sáu tuổi xinh xắn. Dù John-Paul đẹp trai (người ta vẫn thường gọi anh là “bô trai”) còn Cecilia cũng khá

cuốn hút khi ánh sáng không rõ nét, nhưng chẳng hiểu sao hai người bọn họ lại sinh ra một cô con gái khác hẳn bố lẫn mẹ như Polly.

Trông con bé y hệt nàng Bạch Tuyết với mái tóc đen, đôi mắt xanh biển tuyệt đẹp cùng đôi môi màu hồng: màu hồng ngọc đúng nghĩa; mọi người vẫn nghĩ nó tô son. Esther và Isabel, hai cô chị gái với mái tóc màu vàng tro cùng cánh mũi lấm chấm tàn nhang đều xinh đẹp trong mắt bố mẹ, nhưng chỉ có Polly mới luôn khiến người ta phải ngoái đầu ở trung tâm mua sắm. “Đẹp quá cũng không tốt cho nó đâu,” mẹ chồng Cecilia đã từng nhận xét như thế, và Cecilia vô cùng giận dữ khi hiểu ra ngầm ý của bà. Sở hữu thứ mà mọi phụ nữ đều thèm muốn thì liên quan gì tới tính cách chứ? Những phụ nữ xinh đẹp đều có sức hút riêng, họ lắc lư, ỡng ẹo như cây cọ giữa làn gió nhẹ trước mọi con mắt chú ý. Cô chưa từng muốn Polly như thế. Chạy nhảy vui đùa, sai bước hồn nhiên, thậm chí là giậm chân thô lỗ, đó mới là điều cô mong muốn ở các con gái mình.

“Mẹ có muốn biết bí mật mà con vừa kể cho bố không?” Polly ngược nhìn cô qua hàng lông mi cong vút.

Polly sẽ tiết lộ ngay thôi. Nhìn vẻ mặt con bé, Cecilia đoán chắc vậy.

“Không sao mà,” cô nói. “Con không cần phải kể cho mẹ đâu.”

“Bí mật chính là con đã quyết định mời thầy Whitby tới dự tiệc cướp biển của con,” Polly nói.

Sinh nhật bảy tuổi của Polly sẽ tới vào tuần ngay sau lễ Phục sinh. Bữa tiệc cướp biển của con bé đã trở thành đề tài quen thuộc suốt cả tháng qua của cả gia đình.

“Polly,” Cecilia nói. “Chúng ta đã nói về chuyện này rồi mà.”

Thầy Whitby là thầy giáo dạy thể dục ở trường St Angela’s, Polly yêu anh ta. Cecilia không biết người ta sẽ nói sao về các mối quan hệ của Polly trong tương lai khi mà người đầu tiên hấp dẫn con bé lại đáng tuổi bố nó. Những ngôi sao nhạc pop tuổi teen mới là đối tượng con bé nên yêu thích, chứ không phải một người đàn ông trung niên đầu cạo bóng loáng. Tất nhiên không thể phủ nhận, ở thầy Whitby có gì đó: dáng vóc vận động viên

với bộ ngực rộng, biết lái xe mô tô và đôi mắt biết lắng nghe. Nhưng các nữ phụ huynh mới là người nên cảm thấy sức hút nam tính đó (chắc chắn là thế, bản thân Cecilia cũng không phải ngoại lệ) chứ không phải mấy đứa học sinh sáu tuổi của anh ta.

“Chúng ta sẽ không mời thầy Whitby tới dự tiệc của con,” Cecilla nói. “Như thế sẽ không công bằng. Nếu thế thì thầy ấy nghĩ sẽ phải tới dự tiệc của tất cả mọi người.”

“Thầy sẽ muốn tới tiệc của con.”

“Không đâu.”

“Lúc khác mẹ con mình sẽ bàn chuyện này,” Polly giận dữ nói rồi đẩy ghế bước khỏi bàn.

“Chúng ta sẽ không bàn gì nữa.” Cecilia nói với theo nhưng Polly đã đi mất rồi.

Cecilia thở dài. Đấy. Bao nhiêu việc phải làm. Cô đứng dậy, lấy lá thư của John-Paul ra khỏi cuốn sách. Trước tiên, cô phải cất cái thứ quái quỷ này đi đã.

Anh ấy nói đã viết thư sau khi Isabel chào đời, và không nhớ chính xác trong đó viết gì. Cũng dễ hiểu thôi. Isabel đã mười hai tuổi, còn John-Paul lại hay quên. Anh ấy luôn coi Cecilia là bộ nhớ của mình.

Nhưng có điều cô biết khá chắc chắn, anh ấy đang nói dối.

Chương 5

“Có lẽ mẹ con mình phải đột nhập vào thôi.”

Giọng Liam vang vang giữa màn đêm yên ắng, hết như tiếng còi kêu. “Chúng ta có thể lấy đá ném vỡ cửa kính. Chẳng hạn như cục đá kia kia! Mẹ, mẹ thấy không, mẹ thấy không...”

“Suýt, nói nhỏ thôi con!” Tess vừa nhắc Liam vừa gõ cửa liên hồi.

Chẳng có hồi đáp.

Đã mười một giờ đêm, cô và Liam đang đứng trước cửa nhà mẹ cô. Căn nhà hoàn toàn chìm trong bóng tối, rèm che kín mít không khác nào nhà hoang. Cả con phố yên lặng một cách kì lạ. Chẳng lẽ không còn ai thức xem bản tin thời sự cuối ngày? Bầu trời không trăng, không sao. Ánh sáng duy nhất tỏa ra từ một ngọn đèn đường ở góc phố. Âm thanh duy nhất mà cô nghe thấy là tiếng than vãn của con ve sầu đơn độc còn sót lại từ mùa hè, cùng thùng xe cộ từ đâu vẳng lại. Cô có thể ngửi thấy mùi hương dịu ngọt của đám hoa dành dành trong vườn của mẹ. Điện thoại di động của Tess đã cạn sạch pin. Cô không thể gọi cho ai, kể cả gọi taxi đưa hai mẹ con tới khách sạn. Có lẽ mẹ con cô sẽ phải đột nhập thật, nhưng vài năm trở lại đây mẹ của Tess trở nên vô cùng thận trọng. Chưa biết chừng bà đã cài chuông báo động. Tess có thể hình dung tiếng hú ầm ỹ đột ngột đánh thức những nhà xung quanh.

Chẳng thể tin được là chuyện này lại xảy đến với mình.

Tess thấy hối hận vì đã không suy nghĩ thấu đáo. Đáng lẽ cô phải gọi báo cho mẹ biết là hai mẹ con cô sẽ tới trước khi đặt vé máy bay, gói ghém đồ đạc, ra sân bay, tìm được đúng cổng. Liam bước theo cô, miệng nói liên hồi. Thăng bé quá phấn khích, nó chẳng thể ngậm miệng được chút nào trên suốt chuyến bay. Giờ đây đã quá mệt mỏi, nó bắt đầu nói sáng rồi.

Thăng bé nghĩ hai mẹ con đang thực hiện nhiệm vụ giải cứu bà ngoại.

“Bà bị gãy mắt cá chân,” Tess đã bảo nó thế. “Vì thế mẹ con mình sẽ ở lại giúp bà một thời gian.”

“Còn chuyện đi học của con thì sao ạ?” nó hỏi.

“Con có thể nghỉ học vài ngày,” cô đáp, gương mặt thăng bé sáng bừng lên như một cây thông trong đêm Giáng sinh. Cô không hề nhắc tới chuyện đi học ở trường mới. Rõ ràng là thế.

Felicity đã ra về. Trong khi Tess và Liam chuẩn bị hành lý, Will cứ lượn tới lượn lui quanh nhà, mặt nhợt nhạt, và không ngừng khụt khụt mũi.

Căn phòng chỉ có hai vợ chồng, trong khi cô vẫn đang nhét áo quần vào túi xách, Will vẫn tìm cách cố nói chuyện với cô. Cô quay phắt sang phía anh, hệt như con rắn hổ mang tấn công kẻ thù, rít qua hàm răng giận dữ nghiêng chặt, “Để tôi yên!”

“Anh xin lỗi,” anh ta nói, lùi lại một bước. “Anh rất xin lỗi.”

Tính đến giờ thì anh ta và Felicity hẳn đã dùng từ “xin lỗi” khoảng năm trăm lần.

“Anh xin thề với em,” Will nói, giọng hạ thấp để Liam không nghe thấy, “Nếu em còn chút nào nghi ngờ thì anh muốn em biết là bọn anh chưa từng ngủ cùng nhau.”

“Anh cứ nhắc đi nhắc lại điều đó làm gì, Will,” cô đáp. “Anh nghĩ nói như thế sẽ làm tình hình khá hơn ư? Nó chỉ khiến mọi thứ tồi tệ hơn thôi. Tôi chưa bao giờ nghĩ là hai người sẽ ngủ với nhau! Thế đấy, cảm ơn các người đã biết kiềm chế. Ý tôi là, vì Chúa...” Giọng cô run run.

“Anh xin lỗi,” anh ta nói lại lần nữa, đưa mu bàn tay chà chà lên mũi.

Will tỏ ra bình thường một cách hoàn hảo trước mặt Liam. Anh ta giúp thằng bé tìm chiếc mũ bóng chày ở dưới giường. Khi xe tới, anh ta quỳ gối xuống, vừa ôm ấp, vừa đê thằng bé xuống theo cách yêu thương thô mộc nhưng gần gũi giữa cha và con trai. Tess có thể cảm nhận rõ ràng Will đã phải xoay xử chặt vật thể nào để giữ kín chuyện cặp kè với Felicity suốt một thời gian dài như thế. Cuộc sống gia đình, dù chỉ với một cậu con trai bé xíu, vẫn có nhịp điệu thân thuộc riêng, và nó hoàn toàn có khả năng giữ đúng vòng quay bấy lâu nay, kể cả khi tâm trí ta lạc sang chốn nào khác.

Còn giờ thì cô đứng đây, mắc kẹt giữa vùng ngoại ô ngái ngủ ở bờ Bắc Sydney cùng với đứa con trai sáu tuổi đang lảm nhảm.

“Ừm,” cô thận trọng nói với Liam. “Mẹ đoán là mẹ con mình nên...”

Làm gì nhỉ? Đánh thức nhà hàng xóm? Hay thách thức chuông báo động?

“Mẹ chờ đã!” Liam nói. Thằng bé đặt ngón tay lên môi, đôi mắt sáng lấp lánh giữa màn đêm. “Con nghĩ là con nghe thấy gì đó từ bên trong.” Nó áp tai vào cửa. Tess cũng làm theo.

“Mẹ nghe thấy không?”

Đúng là cô nghe được tiếng gì đó. Tiếng động lạ lẫm từ phía trên vọng xuống.

“Chắc là đôi nạng của bà đấy,” Tess nói.

Bà mẹ tội nghiệp của cô! Có lẽ bà đã lên giường rồi. Phòng ngủ của bà ở tận phía cuối căn nhà. Will chết tiệt! Felicity quái quỷ! Bọn họ bắt bà mẹ tội nghiệp bị què chân của cô ra khỏi giường vào 11 giờ đêm.

Tess chưa bao giờ ngừng thắc mắc chuyện giữa Will và Felicity bắt đầu chính xác là từ bao giờ? Từ lúc nào mọi thứ bắt đầu thay đổi? Sao cô lại có thể bỏ qua thời điểm đó được? Cô nhìn thấy bọn họ bên nhau từng ngày trong đời, vậy mà lại chẳng bao giờ để tâm.

Felicity đã ở lại ăn tối vào thứ Sáu tuần trước. Will ít nói hơn thường lệ và có vẻ mệt mỏi. Tess cứ nghĩ chỉ vì lưng anh ta đang trở chứng. Cả đám đã làm việc như điên. Nhưng Felicity thì vẫn rất xinh đẹp. Thậm chí còn

rạng ngời nữa. Chính Tess cũng phải đưa mắt nhìn cô ta vài lần. Vẻ đẹp của Felicity vẫn quá mới mẻ, khiến cho mọi thứ cô ta sở hữu đều đẹp để lạ thường. Từ nụ cười. Cho tới giọng nói.

Ấy thế mà Tess chẳng hề để phòng. Cô vẫn cứ ngu ngốc tin tưởng vô điều kiện vào tình yêu của Will dành cho mình. Tin đến độ vẫn hồn nhiên mặc chiếc quần bò cũ cùng chiếc áo phông đen mà Will vẫn bảo chẳng khác gì một con gà mái mô tô. Tin đến độ vẫn cố tình trêu chọc dù anh ta hơi gắt gỏng cộc cằn khi cả hai cùng dọn dẹp bếp. Lúc ấy, anh ta đã lấy khăn lau bát đĩa đét mạnh vào mông cô.

Bọn họ không gặp Felicity vào dịp cuối tuần. Cô ta nói là bận. Hôm đó trời mưa rét mướt, gia đình bé nhỏ ba người ngồi xem ti vi, chơi bài rồi cùng nhau làm bánh kếp. Hẳn là dịp cuối tuần tuyệt vời, phải không?

Giờ thì cô nhận ra rồi, đêm thứ Sáu đó Felicity đẹp rạng ngời bởi cô nàng đang say đắm trong tình yêu mới.

Bỗng cánh cửa bật mở, ánh sáng ngập tràn tiền sảnh.

“Cái quái gì thế này?” Mẹ Tess không giấu vẻ ngạc nhiên. Bà đang mặc chiếc váy ngủ bông chần màu xanh biển, thân hình nặng nề dựa vào đôi nạng, đôi mắt bà chớp chớp vì cận thị, gương mặt khổ sở cố ghìm nén cơn đau.

Tess nhìn xuống mắt cá chân băng trắng của mẹ, hình dung cảnh bà tỉnh giấc, xoay xở xuống giường, khập khiễng một hồi lần tìm bộ váy ngủ, rồi với đôi nạng. “Ôi mẹ ơi,” cô nói. “Con xin lỗi mẹ!”

“Sao con lại xin lỗi? Con đang làm gì ở đây thế này?”

“Mẹ con con tới...” Mới bắt đầu mà cổ họng cô đã thít chặt.

“Để giúp bà ngoại đó!” Liam la to. “Vì mắt cá chân của bà đấy! Mẹ con cháu bay tới đây ngay trong đêm!”

“Ồ, tuyệt quá cục cưng của bà.” Mẹ Tess khẽ nhích sang bên để hai mẹ con vào. “Vào đi, vào đi. Bà xin lỗi vì bắt hai mẹ con phải đợi lâu đến thế. Đôi nạng khó chiều. Bà cứ nghĩ là mình sẽ lướt băng băng ấy, thế mà chúng

nó cứ dính chặt dưới nách khiến bà chẳng biết làm sao. Liam, vào bật đèn bếp đi, bà cháu mình sẽ hâm nóng sữa với mấy lát bánh mì quế.”

“Tuyệt vời ạ!” Liam lao ngay vào bếp, theo sở thích khó lý giải của một đứa bé sáu tuổi, nó đánh tay, giật giật chân như một con rô bốt. “Tìm đường! Tìm đường! Nhận lệnh tới chỗ bánh mì quế!” Tess xách mấy túi hành lý theo sau.

“Con xin lỗi.” Cô nhắc lại trước khi đặt túi xách xuống ở tiền sảnh, mắt ngược nhìn mẹ. “Đáng lẽ con nên gọi trước. Mắt cá chân mẹ đau lắm phải không?”

“Có chuyện gì phải không con?” Mẹ cô hỏi.

“Không có gì đâu ạ!”

“Ngớ ngẩn!”

“Anh Will,” cô lờ lời, rồi nín bật.

“Ôi con gái tôi!” Mẹ cô lão đảo người trong khi cố tiến lại gần chỗ con gái mà vẫn giữ được đôi nạng.

“Mẹ đừng làm gãy xương chỗ khác nữa,” Tess vội đỡ lấy bà. Mùi kem đánh răng, mùi sữa rửa mặt, mùi xà phòng tắm phảng phất, nhưng cô vẫn có thể cảm nhận được mùi hương thân thuộc cũ kỹ của mẹ. Trên bức tường tiền sảnh, ngay phía sau đầu bà là bức ảnh cô và Felicity trong bộ váy và khăn trùm đầu ren trắng của nhóm đạo năm bảy tuổi, lòng bàn tay sùng kính ắp vào trước ngực trong buổi hướng đạo truyền thống đầu tiên. Dì Mary cũng treo một bức ảnh giống hệt ở vị trí tương tự trong tiền sảnh nhà dì ấy. Giờ thì Felicity đã trở thành người xa lạ, còn Tess tự gọi mình là “kẻ sa ngã”.

“Nhanh lên nào, kể cho mẹ nghe đi.” Bà Lucy nói.

“Will,” Tess cố thử lần nữa. “Và, và...” Cố họng cô tắc nghẹn, không thốt lên lời.

“Felicity,” mẹ nói thay cô. “Mẹ nói đúng không? Phải rồi!”

Vừa dứt lời, bà liền nhắc khuỷu tay, táng mạnh một chiếc nạng lên bức tường khiến cho khung ảnh buổi lễ hướng đạo đầu tiên ấy rơi vỡ tan tành. “Thứ mèò mà gà đồng!”

Năm 1961. Chiến tranh lạnh giữa hồi đỉnh điểm. Hàng ngàn người dân Đông Đức bỏ trốn sang Tây Đức.

Cùng lúc đó, ở Sydney, Úc, thiếu nữ tên Rachel Fisher đang ngồi trên bức tường cao nhìn ra bãi biển Manly, đôi chân dài rám nắng đung đưa từng nhịp, trong khi Ed Crowley, bạn trai cô thì lướt qua tờ Sydney Morning Herald, vẽ mê mải thật đáng ghét. Một bài viết trong tờ báo đó bàn về sự phát triển của Châu Âu, nhưng thật tiếc là cả Ed lẫn Rachel đều chẳng mấy hứng thú với Châu Âu hay bất cứ điều gì liên quan đến nó.

Cuối cùng Ed lên tiếng. “Rach này, sao mình không chọn cho em một chiếc nhĩ?” tay chỉ vào trang báo trước mặt.

Rachel hờ hững nhìn qua vai anh chàng. Tờ báo đang mở ở trang quảng cáo của hãng Angus & Coote. Ngón tay Ed đang dừng lại ở một chiếc nhẫn đính hôn. Anh chàng kịp nắm lấy khuỷu tay cô ngay trước khi cô ngã từ bức tường xuống bãi biển.

• • •

Mấy đứa chúng nó đi cả rồi. Bà Rachel nằm trên giường, xung quanh là chiếc ti vi vẫn đang bật, tờ Women’s Weekly, cốc trà Earl Grey đặt trên bàn cùng với chiếc hộp các tông đựng bánh quy nhân kem mà Lauren mang đến hồi tối. Đáng lẽ phải mang ra cho chúng ăn khi gần kết thúc buổi tối, nhưng bà quên bồng mất. Cũng có thể do bà cố ý; bà không bao giờ biết chắc mình không ưa cô con dâu đến mức nào. Hoặc là bà ghét nên làm vậy.

Sao cô không tự mình tới New York đi? Hãy kéo dài “khoảng thời gian dành riêng cho Lauren” ra hay năm đi!

Rachel quăng hộp các tông đựng bánh ra mặt giường phía trước, rồi đưa mắt nhìn sáu chiếc bánh quy màu mè lòe loẹt bên trong. Với bà, chúng

chẳng có gì đặc biệt. Dù có lẽ giờ chúng đang là thứ thời thượng nhất đối với những người quan tâm tới các món đồ thời thượng. Những chiếc bánh này được mua từ một cửa hàng trong thành phố, nơi mà người ta phải tranh nhau xếp hàng hàng tiếng đồng hồ mới mua được. Lũ ngốc! Chẳng lẽ chúng chẳng còn việc gì có ích hơn để làm sao? Dù không có vẻ gì là Lauren đã xếp hàng mấy tiếng liền để mang bằng được đồng bánh này về bởi rốt cuộc thì Lauren luôn có nhiều thứ tốt đẹp để làm hơn những người khác! Bà Rachel thầm nghĩ hẳn có một câu chuyện khá hay ho về quá trình mua mấy chiếc bánh quy này, nhưng bà không thực sự chú tâm lắng nghe mỗi khi Lauren nói về chủ đề gì đó không liên quan tới Jacob.

Bà chọn một chiếc màu đỏ, ngậm ngừng cắn một miếng.

“Ôi Chúa ơi,” một lúc sau bà thốt lên, và lần đầu tiên sau chẳng biết bao năm, bà bỗng nghĩ tới chuyện làm tình. Bà cắn một miếng to hơn. “Lạy Đức Mẹ!” Bà cười sáng khoái. Chẳng trách người ta tốn nhiều thời gian và công sức xếp hàng mua chúng đến thế. Thực mê mẩn làm sao: vị mâm xôi của lớp kem ở chính giữa như cái chạm khẽ của mấy đầu ngón tay mơn man trên làn da của bà, và lớp bánh trứng đường mỏng dịu nữa chứ, hết như đang được nhâm nhi một đám mây xôm xốp và êm ái.

Chờ đã. Ai đã nói những lời này nhỉ?

“Hệt như đang nhâm nhi một đám mây vậy, mẹ ạ!” Một gương mặt nhỏ bé thoáng hiện ra.

Là Janie. Lúc khoảng bốn tuổi. Lần đầu tiên con bé ném kẹo bông ở... công viên Luna? Tiệc của nhà thờ? Rachel không thể nhớ chính xác. Trí nhớ bà đang mãi tập trung vào gương mặt sáng bừng cùng những lời của con bé. “Hệt như đang nhâm nhi một đám mây vậy, mẹ ạ!”

Hẳn Janie sẽ rất mê mấy cái bánh quy nhân bơ này.

Chiếc bánh bỗng trượt khỏi tay Rachel, bà nhào người tới, như thế để tránh cú đánh đầu tiên, nhưng đã quá muộn, không bắt kịp rồi. Đã lâu lắm rồi, tâm trạng bà mới tệ hại đến thế. Nỗi đau bấy lâu bà luôn cố chôn vùi đột nhiên quay trở lại, hết như năm đầu tiên mỗi sáng thức dậy, bà phải đối

mặt với thực tế là Janie đã không còn ở trong căn phòng ở gần tiền sảnh, xịt vào người quá nhiều dung dịch khử mùi Impulse, hay bôi lớp kem trang điểm màu cam trên làn da tuyết vời của thiếu nữ mười bảy tuổi, và nhún nhảy theo Madonna nữa.

Sự bất công của đấng toàn năng đã đâm nát trái tim bà đau đớn tột cùng. Con gái tôi sẽ thích những chiếc bánh quy ngớ ngẩn này. Con gái tôi sẽ có một sự nghiệp. Con gái tôi có thể đã đến được New York. Đáng lẽ ra...

Dường như có một gọng kìm thép quấn quanh ngực, ép chặt khiến bà như nghẹt thở. Bà hỗn hển lấy hơi, đằng sau cơn hoảng loạn, bà vẫn có thể nghe thấy giọng nói điềm tĩnh, mệt mỏi đầy kinh nghiệm văng vẳng bên tai: Đây không phải là lần đầu tiên bà trải qua chuyện này. Nó sẽ không bao giờ khuất phục được bà đâu. Dù bà có cảm giác như không thể thở được, nhưng thực sự thì bà vẫn đang thở đấy thôi. Và dù bà có cảm giác như sẽ không bao giờ ngừng khóc, nhưng thực sự bà sẽ vượt qua được.

Rốt cuộc, dần dần từng chút một, gọng kìm siết quanh ngực bà nới lỏng chút ít, đủ để bà lấy lại hơi thở bình thường. Nỗi đau ấy chưa từng biến mất, nó vẫn luôn hiện diện nơi đây, trong trái tim bà. Bà đã chấp nhận thực tế này từ nhiều năm nay. Có thể bà sẽ chết dần chết mòn cùng những buồn khổ vây kín bóp nghẹt lồng ngực. Nhưng bà chưa từng muốn nó biến mất, vì như thế chẳng khác nào phủ nhận hoàn toàn sự-đã-từng-tồn-tại của Janie. Bà nhớ lại mấy tấm thiệp Giáng sinh vào năm đầu tiên sau khi con bé ra đi. Rachel, Ed và Rob yêu quý! Chúc cả gia đình Giáng sinh an lành và năm mới hạnh phúc!

Dường như bọn họ cố tình khép lại không gian nơi Janie từng hiện hữu. Lại còn chúc mừng nữa chứ! Chẳng lẽ bọn họ mất trí - thứ trí tuệ ngớ ngẩn vốn đã rất ít ỏi - rồi chắc? Mỗi lần mở một tấm thiệp ra, bà lại chửi thề rồi xé tan tành thành vô số mảnh nhỏ.

“Mẹ, hãy cho họ thời gian, chỉ là tạm thời họ không biết nói gì khác thôi,” Rob mệt mỏi nói với bà. Nó mới chỉ mười lăm tuổi, vậy mà gương mặt đầy mụn âu sầu, nhợt nhạt hết như của một người đàn ông năm chục tuổi.

Rachel lấy mu bàn tay hất vụn bánh quy nhân kem khỏi tấm ga giường. “Vụn bánh đấy! Lạy Chúa Toàn Năng, nhìn những mẩu vụn bánh này mà xem!” Hẳn ông Ed sẽ kêu lên thế nếu còn sống. Ông vẫn nghĩ những kẻ ăn trên giường thật vô đạo đức.

Và nếu còn sống để có thể thấy chiếc ti vi đang chằm chệ trên cái tủ nhiều ngăn kia, hẳn ông ấy sẽ ngất mất. Ed tin rằng những người để ti vi trong phòng ngủ giống như người nghiện cocaine: yếu ớt, đòi trụ. Phòng ngủ, theo Ed, chỉ là nơi bạn nên quỳ gối cầu nguyện bên cạnh giường, đầu tựa trên đầu ngón tay, đôi môi di chuyển nhanh chóng (rất nhanh thôi vì ông không muốn lãng phí quá nhiều thời gian của Đấng Toàn Năng), tiếp theo đó là tình dục (tốt nhất là hằng đêm), và cuối cùng là chìm vào giấc ngủ.

Bà Rachel nhặt chiếc điều khiển từ xa lên, chĩa về phía ti vi, nháy qua hàng loạt kênh.

Một bộ phim tài liệu về bức tường Berlin.

Không. Quá buồn.

Một trong số các chương trình điều tra tội phạm.

Không bao giờ.

Hài kịch gia đình.

Bà để kênh đó đến khi xuất hiện cảnh một đôi vợ chồng đang la hét vào mặt nhau, giọng bọn họ the thé thật khủng khiếp. Bà chuyển sang chương trình dạy nấu ăn rồi vặn nhỏ âm lượng. Kể từ khi sống một mình, bà luôn bật ti vi dù là khi đi ngủ; những câu an ủi sáo rỗng từ những giọng nói thì thầm cùng những hình ảnh nhấp nháy ít nhất cũng giúp xóa nhòa cảm giác sợ hãi thỉnh thoảng vẫn lẫn át bà.

Bà nằm ngửa, mắt nhắm nghiền. Đèn vẫn sáng. Sau khi Janie chết, bà và ông Ed không thể chịu đựng bóng tối. Hai ông bà không thể đi ngủ như những người bình thường. Họ phải lừa dối chính bản thân, rằng cả hai không bao giờ ngủ.

Khép chặt đôi mi, bà thấy Jacob bước chập chững trên một con Phố New York, thẳng bé mặc bộ đồ yếm jean, người cúi xuống, đôi bàn tay nhỏ mũm mĩm chống lên gối say mê ngắm nghía làn hơi bước đang bốc lên cuộn cuộn từ những lỗ thông hơi trên đường. Đám hơi nước ấy có nóng không?

Bà than khóc vì Janie, hay bà đang than khóc vì Jacob? Bà chỉ biết khi chúng nó đưa thẳng bé rời xa bà, chắc chắn cuộc sống sẽ trở lại thời kỳ khó khăn như trước, ngoại trừ một điều - đáng tiếc lại là điều tồi tệ nhất - trên thực tế bà chịu đựng được. Nó sẽ chẳng bao giờ giết nổi bà, nhưng bà cứ thế sống mòn mỗi ngày này sang ngày khác, một vòng luẩn quẩn vô tận của những buổi bình minh và hoàng hôn huy hoàng mà Janie không bao giờ được nhìn thấy.

Con có gọi mẹ không, Janie? Ý nghĩ này luôn luôn như mũi dao nhọn chĩa vào, xoáy sâu tận tâm can bà.

Bà đã đọc ở đâu đó rằng những người lính bị thương thường cầu xin moóc phin và được gặp mẹ khi chết trên chiến trường. Nhất là những chiến binh Ý. “Ôi mẹ ơi!” Họ kêu lên.

Việc đột ngột cử động mạnh làm lưng đau nhói, bà ngồi dậy, nhảy ra khỏi giường trong bộ đồ ngủ của ông Ed (bà bắt đầu mặc đồ của ông ngay sau khi ông qua đời và vẫn tiếp tục mặc đến giờ, chúng không thực sự mang mùi của ông nữa, nhưng bà vẫn hình dung rằng chúng vẫn như cũ).

Bà quỳ cạnh chiếc tủ nhiều ngăn kéo, rồi lôi ra một quyển album ảnh cũ kỹ với tấm bìa nhựa mềm màu xanh lá lợt lạt.

Bà ngồi trở lại giường, chậm rãi lật giở từng trang. Trong ảnh là Janie đang cười. Janie đang nhảy múa. Janie đang ăn. Janie đang hôn dỗi. Janie cùng với bạn bè.

Kể cả nó. Gã trai đó. Đầu thẳng bé đó không thẳng hưởng máy ảnh mà đang nhìn sang phía Janie như thể nó đang nói điều gì hài hước lắm. Con bé nói gì nhi? Lần nào bà cũng tự hỏi như thế. Lúc ấy con đã nó gì vậy, Janie?

Rachel gí mạnh đầu ngón tay vào gương mặt lấm tẩm tàn nhang đang cười toét miệng của gã trai rồi nhìn bàn tay lốm đốm vết đồi mồi bị viêm khớp nhẹ đang nằm lại thành năm đấm.

Mùng 6 tháng Tư năm 1984

Việc đầu tiên mà Janie Crowley làm khi ra khỏi giường vào buổi sáng tháng Tư lạnh lẽo ấy là lấy ghế chặn cửa để cả bố lẫn mẹ không thể bước vào phòng. Rồi cô quỳ xuống cạnh giường, nhấc một góc tấm nệm lên để lấy ra một chiếc hộp màu xanh nước biển nhạt. Cô ngồi ghé mép giường, bóc một viên thuốc màu vàng bé xíu ra khỏi vỉ, giữ ở đầu ngón tay, xem xét kỹ và cân nhắc những gì không rõ trước khi đặt nó vào chính giữa lưỡi, cung kính như thể đang ăn bánh thánh. Rồi cô giấu chiếc hộp trở lại dưới đệm, quay về chiếc giường ấm áp, kéo chăn lên, lắng nghe tiếng Madonna hát bản Like a virgin văng vẳng từ chiếc radio có gắn đồng hồ điện tử.

Viên thuốc nhỏ xíu đậm mùi chất hóa học, vị ngọt ngào xen lẫn vị tội lỗi tuyệt diệu.

“Hãy coi trình tiết như một món quà. Con hãy nhớ đừng bao giờ trao nó cho bất cứ lão già nào,” mẹ đã nói vậy trong một cuộc chuyện trò giữa hai mẹ con. Mẹ luôn cố tỏ ra bình thản, như thể sẽ chấp nhận bất cứ dạng tình dục tiền hôn nhân nào, và như thế bố cô chưa bao giờ sụp gối xuống cầu nguyện hàng ngàn lần trước ý nghĩ có kẻ đụng chạm tới cô con gái nhỏ ngây thơ của mình vậy.

Tất nhiên Janie chẳng có ý định trao nó cho bất cứ ai. Đang trong giai đoạn xét duyệt hồ sơ, có thể hôm nay cô sẽ nhận được tin mình là ứng viên được chọn.

Bản tin đang phát chán ngắt cứ lướt ngang trí óc cô; điều thú vị và hay ho duy nhất là mẫu tin đứa bé thụ tinh trong ống nghiệm đầu tiên của Canada đã chào đời. Nước Úc đã có một đứa bé được thụ tinh trong ống nghiệm rồi. Vậy là chúng tớ thắng rồi nhé, Canada! Ha ha. (Cô có mấy người anh chị họ hàng ở Canada, phong thái sành điệu cùng chất giọng không-giống-Mỹ của họ khiến cô thấy thua thiệt.)

Cô ngồi dậy, lấy cuốn sổ ghi nhớ ra rồi vẽ bừa một đứa bé gầy nhưng bị nén trong một ống nghiệm, đôi tay bé xiu bám lên thành thủy tinh, miệng nó há hốc. Thả tôi ra, thả tôi ra! Hình vẽ này sẽ khiến đám con gái ở trường cười rú lên cho mà xem. Cô đóng cuốn sổ lại. Ý nghĩ về đứa trẻ được thụ tinh trong ống nghiệm chẳng hiểu sao khiến cô thấy kinh tởm. Nó gợi nhắc cô về ngày giáo viên môn khoa học bắt đầu giảng về trứng” của phụ nữ. Thật là kinh khủng! Nhưng đó vẫn chưa phải là điều tệ hại nhất.

Giáo viên dạy môn khoa học của bọn cô là nam giới. Một người đàn ông nói về trứng của phụ nữ. Thật kệt cỡm. Janie và đám bạn đều cảm thấy điên tiết. Hẳn là ông thầy đó muốn nhìn xuyên thấu qua áo bọn cô cũng nên. Dù chưa bao giờ thực sự bắt quả tang, nhưng bọn cô vẫn cảm nhận được rành rành ước muốn đáng ghê tởm đó.

Thật nhục nhã khi cuộc đời Janie sẽ chấm dứt trong vòng tám tiếng nữa, bởi vì cô không còn được hoàn hảo nhất. Cô từng là một em bé đáng yêu, một bé gái cuốn hút, một thiếu nữ dịu dàng, hay e thẹn, nhưng đến sinh nhật lần thứ mười bảy vào tháng Năm vừa rồi, cô đã thay đổi. Cô lờ mờ nhận ra nét tính cách tệ hại của mình. Không phải lỗi của cô. Cô sợ hãi mọi thứ (trường đại học, lái xe, gọi điện đặt lịch làm tóc), nội tiết tố khiến cô phát điên, rất nhiều thằng con trai bắt đầu tỏ ý đặc biệt quan tâm tới cô, như thể cô vô cùng xinh đẹp. Điều này rất tuyệt nhưng lại khiến cô bối rối, bởi mỗi khi nhìn vào gương, cô chẳng thấy gì ngoài gương mặt hết sức bình thường, thậm chí đáng ghét cùng cơ thể gầy nhẳng, khăng khiu kỳ lạ của mình. Trông cô hệt như một con bọ ngựa đang cầu nguyện. Một đứa con gái ở trường đã bảo vậy, mà đúng như thế thật. Chân tay cô quá dài, đặc biệt là tay. Cơ thể cô hoàn toàn mất cân xứng.

Đạo này mẹ có nhiều biểu hiện lạ, như vậy cũng đồng nghĩa mẹ sẽ không tập trung chú ý đến cô nữa. Mãi cho tới gần đây, mẹ vẫn luôn để mắt tới cô với cái vẻ sát sao đáng bực mình đó. (Mẹ cô đã bốn mươi? Liệu có điều gì trong cuộc đời bà lại có thể gây hứng thú đến thế?) Thật đáng lo ngại khi sự quan tâm ấy đột ngột biến mất không một lời cảnh báo. Thực sự cô đang bị tổn thương, dù rằng chẳng bao giờ cô chịu thừa nhận điều đó, hay thậm chí

chính cô còn không nhận ra rằng bản thân đang đau lòng và tủi thân đến vậy.

Nếu Janie còn sống, mẹ cô sẽ lấy lại cái vẻ tập trung sát sao thường thấy đó, và Janie sẽ lại dễ thương vào sinh nhật tuổi mười chín của mình, hai mẹ con sẽ gắn bó thân thiết như bao mối quan hệ giữa mẹ và con gái khác, và quan trọng hơn, Janie sẽ được chôn cất mẹ mình, thay vì ngược lại.

Nếu Janie còn sống, cô sẽ đua đòi hút thử vài loại ma túy cùng vài ba anh chàng ngỗ nghịch, tập thể dục dưới nước, làm vườn, tiêm botox và quan hệ tình dục. Trong cuộc đời của mình, cô sẽ gặp ba tai nạn xe hơi nhẹ, ba mươi tư trận cảm và hai ca phẫu thuật quan trọng. Cô sẽ là một nhà thiết kế đồ họa thành công vừa phải, một thợ lặn hay bồn chồn, một người cắm trại hay rên rỉ, một người thám hiểm rừng sâu nhiệt tình và một trong những người đầu tiên xài iPod, iPhone và iPad. Cô sẽ ly dị người chồng đầu tiên và có cặp song sinh thụ tinh trong ống nghiệm với người chồng thứ hai của mình, và những từ “đưa bé thụ tinh trong ống nghiệm” sẽ lướt qua thật nhanh như một trò đùa cũ rích trong tâm trí cô khi cô đăng hình ảnh của cặp sinh đôi trên Facebook cho mấy anh em họ người Canada vào xem. Cô sẽ đổi tên thành Jane khi tròn hai mươi và trở lại là Janie khi ba mươi tuổi.

Nếu Janie Crowley còn sống, cô sẽ đi du lịch và ăn kiêng, nhảy múa và nấu ăn, cười và khóc, xem thật nhiều chương trình ti vi và luôn cố gắng hết sức mình.

Nhưng chẳng có bất cứ điều nào trong số đó xảy ra, bởi vì đây là buổi sáng cuối cùng trong đời cô, và dù cô thích ngắm nhìn những gương mặt chải đầy mascara của các bạn cô khi bọn họ khoe mẽ, đứa này bám lấy đứa kia thốn thức trước mặt cô với vẻ đau buồn tột độ đến đâu, cô vẫn muốn khám phá những điều sắp xảy đến với chính bản thân mình hơn tất cả.

Chương 6

Gần như suốt lễ tang vợ Ursula, Cecilia chỉ nghĩ tới tình dục.

Không phải là thứ nhục dục bản năng tầm thường mà là tình dục hợp pháp hết sức tử tế giữa vợ và chồng, được pháp luật công nhận và được Giáo hoàng ủng hộ. Nhưng vẫn thế thôi. Có lẽ vợ Ursula sẽ chẳng thích thế đâu.

“Vợ Ursula đã cống hiến cả cuộc đời cho các cháu bé trường St Angela’s.” Cha Joe nắm lấy hai cánh bực giảng kinh, nghiêm trang nhìn số người ít ỏi đang khóc than (dù rằng, nói thực lòng, có ai trong nhà thờ này thực sẽ tiếc thương vợ Ursula?) Trong thoáng chốc, hình như mắt Cha cố kiếm tìm ánh mắt Cecilia để mong nhận được sự ủng hộ. Cecilia khẽ gật đầu, miệng mỉm cười để Cha thấy Cha đang làm tốt công việc của mình.

Cha Joe mới ba mươi tuổi và không phải là một người đàn ông hấp dẫn. Điều gì khiến một người đàn ông ở tuổi này lại chọn làm linh mục? Chọn cuộc sống độc thân cơ chứ?

Ôi chao, lại trở về với chủ đề tình dục rồi. Con thật lòng xin lỗi, vợ Ursula. Lần đầu tiên cô nhận ra đời sống tình dục của vợ chồng mình có vấn đề là vào Giáng sinh năm ngoái. Khi ấy, hình như cô và John-Paul không bao giờ đi ngủ cùng lúc. Hoặc là anh thức khuya, làm việc hoặc lướt net, cô đã buồn ngủ rã rời khi anh vào giường, hoặc anh đột ngột than phiền mình mệt lử rồi đi ngủ từ chín giờ. Nhiều tuần cứ thế trôi qua, thỉnh thoảng cô vẫn nghĩ, “Ôi dào, mới có vài ngày chứ mấy,” rồi quên bẵng đi mất.

Thế rồi vào một đêm tháng Hai năm nay, khi ra ngoài ăn tối cùng vài bà mẹ khối lớp Bốn, cô uống nhiều hơn thường lệ vì Penny Maroni nhận lái xe. Trở về nhà, Cecilia đắm đuối và cuồng nhiệt khi lên giường nhưng John-Paul lại hờ hững gạt tay cô ra, miệng không ngừng lẩm bẩm: “Anh mệt lắm. Để cho anh yên đi, cô vợ say xin.” Cô đã cười vang lên rồi lăn ra ngủ, vô tư và hồn nhiên như chẳng thấy bị xúc phạm chút nào. Lần tới mà anh rủ rê thì cô sẽ nhắc trêu, chẳng hạn như, “Ô, giờ thì anh lại muốn cơ đấy.” Nhưng cô không bao giờ có được cơ hội đó. Lúc ấy cô bắt đầu tính từng ngày trôi qua. Chuyện gì đang xảy ra với hai vợ chồng cô thế này?

Từ đó tới giờ có lẽ đã được sáu tháng rồi, thời gian càng trôi qua, cô lại càng bối rối. Tuy vậy, bất cứ khi nào cô định bày tỏ những lời đã định hình sẵn trong đầu từ lâu, “Nào, anh yêu, nói cho em nghe có chuyện gì vậy?”, thì dường như có thứ gì đó vô hình ngăn lại. Tình dục chưa bao giờ là chủ đề tranh cãi giữa hai người, dù cô biết đó là vấn đề rất nhiều cặp đôi khác gặp phải. Cô không bao giờ coi nó là một thứ vũ khí hoặc công cụ để mặc cả. Nó là thứ phi ngôn ngữ, tự nhiên và đẹp đẽ. Cô không muốn hủy hoại những điều này.

Hoặc có thể chỉ vì cô không muốn nghe câu trả lời của anh.

Hay tệ hơn, anh không thể trả lời câu hỏi đó. Năm ngoái, John-Paul đã từ bỏ môn bơi thuyền dù đó là môn thể thao anh rất yêu thích. Mỗi Chủ nhật khi trở về nhà, anh đều say sưa kể lể rằng anh thích nó đến nhường nào. Nhưng rồi bỗng nhiên anh bỏ đội một cách đột ngột, không thể lý giải nổi. “Anh không muốn nói về chuyện này,” anh đã nói thế khi cô cứ hỏi đi hỏi lại hòng tìm ra lý do. “Bỏ qua đi!”

Có đôi lúc John-Paul trở nên rất kỳ cục.

Dù sao thì cô cũng khá chắc là mọi gã đàn ông thỉnh thoảng đều trở nên kỳ cục.

Hơn nữa, sáu tháng cũng không phải là thời gian quá dài, phải không nào? Nhất là đối với một cặp vợ chồng trung niên. Penny Maroni đã chẳng nói, nếu may mắn thì mỗi năm vợ chồng cô ta gần gũi nhau một lần là gì.

Dù vậy, dạo gần đây Cecilia có cảm giác mình như một cậu thiếu niên mới lớn, hai chữ “tình dục” cứ lớn vồn không ngừng trong suy nghĩ. Ngay cả khi đang đứng chờ thanh toán ở siêu thị thì những hình ảnh kêu gợi nhẹ nhàng vẫn cứ lóe lên trong đầu cô không thể kiểm soát. Ở sân chơi, dù đang chuyện trò cùng với các phụ huynh khác về chuyến tham quan Canberra sắp tới, nhưng cô không thể ngăn mình thôi nhớ về một khách sạn ở Canberra, nơi John-Paul đã trói cổ tay cô bằng sợi dây nhựa màu xanh mà nhà vật lý trị liệu đưa cho cô để tập luyện mắt cá chân.

Bọn cô đã để quên sợi dây xanh ấy ở phòng khách sạn.

Đến bây giờ, mắt cá chân Cecilia vẫn kêu răng rắc mỗi khi cô xoay chân theo một hướng nào đó.

Cô luôn tự hỏi làm sao Cha Joe có thể xoay xử được nhỉ? Cô là một phụ nữ bốn mươi hai tuổi, luôn kiệt sức với ba cô con gái phiền hà, và phải đối mặt chứng tiền mãn kinh đang đón đợi, vậy mà vẫn luôn khát thèm tình dục. Vậy thì hẳn là Cha Joe Mackenzie, một chàng trai khỏe mạnh được ngủ đầy đủ sẽ cảm thấy rất khó khăn.

Cha Joe đã gói ghém mọi thứ lại. Nhóm người rải rác trong nhà thờ cũng đứng dậy hát bài thánh ca cuối cùng với chất giọng rì rầm của những tiếng thở dài cố nén, những tiếng ho cố dẫn lại cùng tiếng xương khớp tuổi trung niên lách cách. Cecilia bất gặp ánh mắt của Melissa McNulty từ phía bên kia hàng ghế, Melissa nhướng mày ngụ ý, Chẳng phải chúng ta quá tử tế khi tới dự lễ tang xơ Ursula cho dù xơ ấy vốn rất tệ mà chúng ta lại quá bận rộn hay sao?

Cecilia khẽ nhún vai tỏ vẻ buồn thương đáp lại, chẳng phải lúc nào mọi thứ cũng như thế này sao?

Cô mang theo một đơn hàng Tupperware trong xe để giao cho Melissa sau lễ tang. Cô cũng dặn mình đừng quên nhắc nhở cô ấy việc chăm sóc cho Polly trong buổi xem ba lê chiều nay, bởi vì cô phải đưa Esther đi trị liệu ngôn ngữ và đưa Isabel đi cắt tóc. Nhân thể nói về chuyện tóc tai, Melissa thực sự cần đi nhuộm lại tóc rồi. Chân tóc đen nhánh của cô ấy thật

khó coi. Dù có thể bị phàn nàn là để ý khắt khe, nhưng Cecilia không thể không nhớ chuyện tháng trước ngồi cùng Melissa trong căng tin, nghe cô ấy phàn nàn chuyện cứ hai ngày một lần, chồng cô ấy lại muốn gần gũi, đều đặn hết như đồng hồ báo thức.

Trong khi ngân nga khúc “How Great Thou Art”, Cecilia nghĩ tới lời trêu đùa của Bridget lúc ăn tối và hiểu ra vì sao mình thấy buồn phiền.

Chỉ có thể là vì chuyện tình dục. Bởi vì nếu không làm tình, cô sẽ chẳng là gì ngoài hình ảnh một bà mẹ trung niên với vẻ ngoài lôi thôi, lệch thếch. Mới ngày hôm qua thôi, một tài xế xe tải đã nhấn một hồi còi chậm chậm và dài khi cô đang chạy ngược ánh đèn đi mua rau mùa.

Hồi còi này rõ ràng là dành cho cô. Cô đã kiểm tra để chắc chắn không có bất cứ phụ nữ nào trẻ hơn, hấp dẫn hơn ở xung quanh. Tuần trước cô đã khá lúng túng khi nghe thấy ai đó huýt sáo lúc đi cùng mấy cô con gái ở trung tâm mua sắm, quay sang cô thấy Isabel đang chăm chú nhìn về phía trước, má con bé ửng hồng. Isabel bất chợt lớn vụt lên, đã cao bằng Cecilia, người con bé bắt đầu hiện rõ những đường cong thắt vào ở eo rồi lượn ra ở hông và ngực. Gần đây con bé để tóc buộc kiểu đuôi ngựa sau gáy, tóc mái dày thẳng che gần sát mắt. Con bé đang trưởng thành, và tất nhiên không chỉ riêng người mẹ mới nhận ra điều này.

Đã bắt đầu rồi đấy, Cecilia buồn bã nghĩ. Cô ước gì mình có thể trang bị cho Isabel một chiếc khiên, loại mà các cảnh sát bạo động vẫn mang bên mình, để ngăn con bé khỏi ánh mắt của đám đàn ông kia: Cảm giác như ghi bàn mỗi khi bước xuống phố, nghe những lời bình luận khiếm nhã từ mấy chiếc ô tô, cùng những ánh mắt tình cờ đó.

Hơn một lần cô muốn ngồi xuống trò chuyện cùng Isabel về vấn đề này, nhưng rồi không biết phải nói những gì. Bản thân cô chưa từng để tâm mấy vì nghĩ chẳng có gì to tát cả. Nhưng chuyện này thực sự rất to tát đấy. Bọn họ không có quyền khiến con cảm thấy như thế. Hoặc, con cứ lờ đi thôi rồi đến ngày con bước qua tuổi bốn mươi, dần dà con sẽ không còn cảm nhận được những ánh mắt đó nữa, được tự do thì tất nhiên là nhẹ nhõm, nhưng

con cũng sẽ nhớ cảm giác đó lắm đấy, và khi một tài xế xe tải nhấn còi vì con lúc con băng qua đường, con sẽ nghĩ, Thật sao? Là dành cho mình sao?

Tiếng cười đó thân thuộc, cũng thực sự chân thực.

Hơi xấu hổ một chút là phải mất một lúc lâu cô mới phân tích xong ý nghĩa tiếng còi đó.

Ừm, dù sao thì chắc chắn cô cũng không lo lắng chuyện John-Paul có bồ. Hoàn toàn không. Không thể có khả năng này, dù chỉ là 0,001 phần trăm. Anh chẳng có thời gian bồ bịch đâu. Anh có người tình vào lúc nào được?

Thỉnh thoảng anh vẫn đi công tác. Vậy thì có thể anh gặp gỡ người tình lúc ấy lắm.

Quan tài của vợ Ursula đang được bốn chàng trai có bờ vai rộng, tóc rối, mặc vest thắt cà vạt, vẻ mặt cẩn trọng, chuyển ra khỏi nhà thờ.

Thật lạ là vợ Ursula lại có chung DNA với những chàng trai quyến rũ thế này. Có lẽ trong suốt buổi tang lễ, bọn họ cũng chỉ nghĩ tới chuyện tình dục. Những chàng trai trẻ trung cùng ham muốn nhục dục thét gào làm loạn. Cậu chàng cao nhất thực sự rất đẹp trai với đôi mắt đen lấp lánh...

Giờ cô lại có thể tưởng tượng ra cảnh mình làm tình với một trong những chàng trai hộ tang bên quan tài vợ Ursula. Với vẻ ngoài kia thì nó chỉ là con nít. Có thể mới học cấp ba. Những ý nghĩ của cô không chỉ phi đạo đức, mà còn trái pháp luật nữa. (Chỉ nghĩ thôi thì có coi là phạm pháp không nhỉ? Ý nghĩ thèm muốn chàng trai hộ tang bên quan tài cô giáo dạy bạn hồi lớp Ba ấy?)

Khi John-Paul từ Chicago trở về vào thứ Sáu Tuần Thánh, vợ chồng cô sẽ làm chuyện ấy mỗi tối. Bọn cô sẽ khám phá lại đời sống tình dục. Sẽ rất tuyệt. Hai người luôn hài lòng về nhau. Cô vẫn luôn nghĩ chất lượng đời sống tình dục của vợ chồng mình cao hơn bất cứ cặp đôi nào khác. Đó luôn là một ý nghĩ vui vẻ trong các buổi họp ở trường.

John-Paul sẽ không thể tìm được người bạn tình tuyệt vời hơn cô ở bất kỳ nơi đâu. (Cecilia đã đọc rất nhiều sách. Cô cập nhật tất cả các loại kỹ thuật, như thể đó là nhiệm vụ bắt buộc.) Đây là còn chưa kể tới chuyện anh

là một trong những con người đạo đức, tuân thủ quy tắc nhất mà cô được biết. Có cho cả triệu đô chắc anh cũng không dám vượt qua giới hạn đâu. Phản bội không phải là điều anh muốn lựa chọn. John-Paul chẳng cần tình nhân. Chỉ đơn giản là anh ấy sẽ không làm thế.

Lá thư đó chẳng liên quan gì tới chuyện bồ bịch. Thậm chí cô còn chẳng nghĩ tới nó nữa. Cô đã quên bằng nó từ lâu. Phút giây cô nghĩ rằng anh nói dối qua điện thoại tối qua hoàn toàn chỉ do tưởng tượng. Về ngượng ngập khi nói tới lá thư chỉ đơn giản do nỗi lúng túng khi trò chuyện qua điện thoại với khoảng cách xa xôi. Cả hai đều mất tự nhiên. Hai người ở hai cực của thế giới, hai thời điểm đối lập nhau nên giọng điệu chẳng thể nào ăn khớp: một người quá vui vẻ, người kia lại quá điềm tĩnh.

Có mở lá thư cũng chẳng khám phá điều gì quá chấn động đâu. Chắc hẳn nó sẽ đề cập tới một gia đình bí mật khác của anh ấy. John-Paul không có được khả năng tổ chức cần thiết để xoay sở được một lúc hai gia đình. Nếu có thì anh đã bị lộ tẩy từ lâu rồi. Anh ấy có thể về nhà hoặc gọi nhầm tên hai bà vợ.

Anh ấy sẽ thường xuyên để đồ dùng cá nhân của mình ở nơi khác.

Tất nhiên, trừ khi tính hay quên cố hữu là lớp vỏ che đậy bản chất dối trá.

Hoặc có thể anh ấy là người đồng tính. Đây là lý do khiến anh ấy chối bỏ tình dục trong suốt thời gian qua. Anh đã phải vờ vịt chuyện chăn chiếu suốt ngần ấy năm. Thế thì anh thực sự đã thực hiện quá tốt. Cô nhớ lại những năm đầu, khi hai vợ chồng làm tình đến ba, bốn lần một ngày. Điều ấy thực sự vượt xa rất nhiều nghĩa vụ “trả bài” nếu anh chỉ muốn che giấu giới tính thật của mình.

Anh ấy khá thích nhạc. Anh yêu lũ mèo. Và anh tết tóc cho ba cô con gái khéo hơn cô. Bất cứ khi nào Polly có màn trình diễn ba lê, con bé nhất định đòi John-Paul búi tóc cho nó. Anh có thể chuyện trò về các tư thế lượn, tư thế xoay tròn trong môn ba lê với Polly cũng như bàn về bóng đá với Isabel hay tranh luận về con tàu Titanic với Esther. Hơn nữa anh cực kỳ yêu mẹ.

Chẳng phải những người đàn ông đồng tính đều gần gũi với mẹ sao? Hay đó chỉ là lời đồn mà thôi?

Anh ấy có một chiếc áo thun màu vàng mơ và thường tự là áo cho mình.

Phải, có lẽ anh ấy là người đồng tính. Bài thánh ca kết thúc. Quan tài vợ Ursula được khiêng ra khỏi nhà thờ, cảm giác mọi sự đã xong xuôi khi mọi người nhặt lấy túi xách và áo khoác, sẵn sàng trở lại với cuộc sống của chính mình.

Cecilia đặt cuốn sách thánh ca của mình xuống. Chúa ơi! Chồng cô không phải là dân đồng tính. Mới tuần trước thôi, John-Paul còn chạy tới chạy lui ở đường biên tại trận đấu bóng đá của Isabel để con bé có thêm dũng khí. Ngoài một ngày mệt phờ râu, anh còn có thêm hình diễn viên múa ba lê màu tím trên hai má. Polly đã dán lên má anh để tự mua vui cho chính mình. Trí nhớ của cô chỉ tràn ngập yêu thương, John-Paul chẳng có nét nào nữ tính cả. Anh rất thoải mái với dáng bộ ấy. Anh chẳng cần phải chứng tỏ hay che giấu bản thân chút nào cả.

Lá thư đó cũng chẳng liên quan tới tình trạng chấn chiểu đóng băng hiện tại. Và nó chẳng liên quan đến bất cứ thứ gì cả. Tốt hơn hết là đem khóa nó lại trong tập tài liệu đồ ở tủ, cùng với bản sao di chúc của gia đình.

Cô đã hứa là không mở nó. Vì thế cô không thể mở. Và chắc chắn cô sẽ không bao giờ mở.

Chương 7

“Mẹ biết ai chết không?” Tess hỏi.

“Cái gì vậy?” Mẹ cô nhắm mắt lại, gương mặt bà ngửa lên hướng về phía mặt trời.

Hai mẹ con đang có mặt tại sân trường tiểu học St Angela’s. Mẹ Tess ngồi trên chiếc xe lăn thuê từ một tiệm thuốc trong vùng, mắt cá chân bà tựa trên bục kê chân. Cô đã nghĩ là mẹ ghét ngồi xe lăn, nhưng hóa ra bà có vẻ thích thú với dáng người thẳng tưng, như đang dự tiệc tối.

Hai mẹ con nghỉ chân một lát dưới ánh nắng buổi sớm mai trong khi Liam khám phá sân trường. Còn vài phút rảnh rỗi trước khi gặp thư ký nhà trường để xin cho Liam vào học.

Mẹ Tess đã sắp xếp mọi việc sáng nay. Xin cho Liam vào học ở trường St Angela’S chẳng khó khăn gì đâu, bà Lucy đã tự hào bảo với Tess thế. Trên thực tế, nếu thích thì có thể xin cho thằng bé vào học ngay. “Không cần vội đâu ạ,” Tess nói. “Chúng ta không cần làm việc đó trước lễ Phục sinh đâu mẹ.” Cô không nhờ mẹ gọi tới trường. Chẳng lẽ cô không được ngồi rảnh rang mà suy ngẫm trong ít ra là hai mươi bốn giờ đồng hồ sao? Mẹ cô đang khiến mọi thứ trở nên quá đỗi thực tế, thậm chí không cách nào quay đầu lại được, như thể trò đùa ác mộng này đã thực sự diễn ra.

“Nếu con muốn thì mẹ có thể hủy cuộc hẹn hôm nay,” bà Lucy nói với vẻ nhần nhịn.

“Mẹ đã hẹn gặp họ?” Tess hỏi. “Mà không hỏi con trước sao?”

“Ừm, mẹ chỉ nghĩ là chúng ta sẽ gặp khó khăn chút ít.”

“Được rồi ạ,” Tess thờ dãi. “Chúng ta cứ làm thế đi.”

Tất nhiên bà Lucy khẳng khăng đòi đi cùng. Bà có thể thay mặt Tess trả lời các câu hỏi, giống như trước đây Tess còn bé và e thẹn mỗi khi gặp người lạ. Mẹ cô chưa bao giờ thực sự từ bỏ thói quen đó. Việc này có chút xấu hổ, nhưng cũng rất tuyệt và thoải mái, như dịch vụ năm sao tại một khách sạn vậy. Sao không ngồi yên, để cho người khác thay mình làm những công việc khó khăn nhỉ?

“Mẹ có biết ai chết không?” Tess hỏi lại.

“Chết ư?”

“Đám tang kìa mẹ,” Tess nói.

Sân trường thông với sân nhà thờ St Angela’s, nhờ vậy Tess có thể nhìn thấy một chiếc quan tài đang được bốn chàng trai hộ tang khiêng ra xe.

Cuộc đời một ai đó vừa chấm dứt. Có người sẽ chẳng bao giờ cảm nhận được ánh mặt trời trên gương mặt mình nữa. Tess cố dùng ý nghĩ này xua đuổi nỗi đau của chính mình, nhưng vô ích. Ngay lúc này đây, cô vẫn không ngừng tự hỏi liệu Will và Felicity có đang làm tình trên chiếc giường của cô không. Giờ đã giữa buổi sáng và bọn họ chẳng có nơi nào khác để đến cả. Ý nghĩ ấy làm trào lên trong cô cảm giác loạn luân. Sai trái và tởm lợm. Cô rùng mình. Cổ họng cô nghẹn đắng, như thể bước vào tiệm ăn sang trọng mà uống nhầm phải thứ rượu rẻ tiền. Mắt cô nóng nóng, ran rạt như có dị vật bay vào.

Thời tiết này cũng chẳng giúp gì cho cô. Trời đẹp quá, như muốn giễu cợt nỗi đau của cô. Sydney mùa này đắm mình trong làn khói màu vàng. Hàng phong Nhật Bản trước trường rực màu lửa; những cây trà đua nhau nở bừng đám hoa màu đỏ thắm. Bên ngoài các lớp là những chậu thu hải đường nở hoa màu đỏ tươi, màu vàng, màu mơ cùng màu kem. Hàng rào đá sa thạch của nhà thờ St Angela’s in hình đậm nét trên nền trời màu xanh cô ban. Thế giới này vẫn tươi đẹp lắm, thành phố Sydney bảo với Tess thế. Vậy mà cô làm sao vậy?

Cô cố điều chỉnh âm điệu the thé của giọng mình. “Mẹ không biết đám tang ai kia ạ?”

Cô không thực sự quan tâm đó là đám tang của ai. Cô chỉ muốn nghe vài lời, về bất cứ thứ gì, để xua đuổi hình ảnh đôi bàn tay Will trơn trượt trên thân hình trắng trẻo mảnh dẻ khác lạ của Felicity.

Làn da cô ta trắng như sứ. Da của Tess sẫm màu hơn, do thừa hưởng từ đảng nhà nội. Bà của bố Tess là người Liban, đã mất trước khi Tess chào đời.

Sáng hôm ấy, Will đã gọi vào số di động của cô. Đáng lẽ phải lờ đi, nhưng khi nhìn thấy tên anh ta trên màn hình, niềm hy vọng mỏng manh chợt lóe lên nên cô đã nhận cuộc gọi. Anh ta gọi tới để giải thích với cô rằng tất cả chỉ là sai lầm. Tất nhiên anh ta sẽ nói thế.

Nhưng ngay khi anh ta cất cái thứ giọng nghiêm túc, nặng nề, tồi tệ chẳng có chút gì vui vẻ, niềm hy vọng đã vỡ tan tành. “Em ổn chứ?” anh ta hỏi. “Liam khỏe không?” Giọng điệu như thể anh ta chẳng có can hệ gì đến thảm kịch mà hai mẹ con cô đang hứng chịu.

Cô thèm được kể cho Will-thực-sự những việc mà gã Will-hiện-tại - kẻ bừa phứa không biết đùa giỡn này – đã làm và gã ta đã khiến trái tim cô tan nát ra sao. Anh chàng Will-thực sự sẽ giúp cô sửa chữa tất cả. Will-thực-sự sẽ lập tức nhắc máy, phàn nàn về cách và anh ấy bị xử tệ, đòi phải đền bù. Will-thực-sự sẽ pha cho cô một cốc trà, tắm cho cô và cuối cùng, sẽ chỉ cho cô thấy mặt hài hước của những việc vừa xảy đến.

Chỉ có điều lần này, thật đáng tiếc là chẳng có mặt hài hước nào cả.

Mẹ Tess mở mắt, quay đầu liếc nhìn cô. “Mẹ nghĩ hẳn là đám tang của bà xơ nhỏ dữ dằn đó.”

Tess nhướn mày không giấu vẻ hơi sốc. Bà Lucy toét miệng cười, hài lòng với chính mình. Bà quyết tâm làm Tess vui, hệt như một câu lạc bộ giải trí dồn tâm sức chế ra những trò mới để giữ khách yên vị. Sáng nay bà đánh vật với cái nắp lọ xốt Vegemite, đến độ suýt bật ra từ “mẹ kiếp”

nhưng may thay, bà đã kịp nuốt âm để cho từ đó nghe ra chẳng tục tĩu hơn từ “quỷ quyệt” là bao.

Mẹ cô đã thốt ra câu chửi thề độc địa nhất trong vốn từ của bà bởi bà bừa bừa giận dữ thay cho con gái. Bà Lucy nói từ “mẹ kiếp” thì chẳng khác nào một công dân hiền lành, luôn tuân thủ luật pháp đột nhiên trở thành một tay dân phòng dữ dằn cầm súng theo. Chính vì thế mà bà đã nhanh nhanh chóng chóng gọi điện tới trường. Tess hiểu hết. Bà muốn hành động, muốn làm gì đó, bất cứ điều gì cũng được, thay cho Tess.

“Chính xác là bà xơ nhỏ dữ dằn nào thế mẹ?”

“Liam đâu rồi?” Mẹ cô xoay người khó khăn trên chiếc xe lăn.

“Ngay kia thôi ạ,” Tess đáp. Liam đang đi tha thẩn, đôi mắt chán ngán của đứa bé sáu tuổi ưa khám phá đang dò xét các dụng cụ trên sân trường. Nó quỳ xõm ở phần cuối chiếc máng trượt lớn hình phễu màu vàng rồi thò đầu vào như thể đang kiểm tra độ an toàn.

“Nãy giờ mẹ chẳng thấy nó đâu.”

“Mẹ không phải để mắt tới thằng bé mãi đâu,” Tess dịu giọng nói. “Đó là việc của con mà.”

“Tất nhiên là thế rồi.”

Lúc ăn điểm tâm sáng nay, hai mẹ con đều muốn chăm sóc cho nhau. Tess có lợi thế hơn, vì hai mắt cá chân của cô đều lành lặn, khoảng thời gian mà mẹ cô đang loay hoay với đôi nạng thì cô đã nhấc ấm nước sôi xuống và pha xong trà.

Tess quan sát Liam lang thang tới góc sân dưới bóng cây sung mà trước đây, cô và Felicity vẫn thường ngồi ăn trưa cùng Eloise Bungonia. Eloise đã giới thiệu với bọn cô món bánh thịt trộn gia vị. (Một sai lầm đối với người có cơ chế trao đổi chất như Felicity.) Mẹ Bungonia thường chuẩn bị đủ cho cả ba đứa. Đó là thời điểm trước khi chứng béo phì ở trẻ em gây tranh cãi. Tess vẫn được thử món đó. Vị ngon tuyệt.

Liam đột nhiên đứng im, nhìn chăm chăm vào khoảng không như thể thằng bé thấy mẹ nó lần đầu tiên ăn món bánh thịt trộn gia vị.

Thật bối rối khi có mặt ở ngôi trường cũ, như thể thời gian là chiếc chăn đã được gấp lại, khiến cho nhiều thời điểm chồng chéo, giẫm đạp lên nhau.

Cô sẽ phải nhắc nhở Felicity về món bánh thịt trộn gia vị của bà Bungonia mới được.

Mà không. Cô sẽ không làm thế.

Liam đột ngột xoay người, tung cú karate vào chiếc thùng rác khiến nó kêu loạch xoạch.

“Liam!” Tess hét lên, nhưng tiếng cô không to lắm, thằng bé chắc chẳng nghe được.

“Liam! Suyt!” Mẹ cô gọi to hơn, đưa ngón tay chặn trước môi, chỉ về phía nhà thờ. Một nhóm nhỏ đi đưa tang xuất hiện, họ đứng nói chuyện với vẻ nhẹ nhõm không giấu giếm.

Liam thôi đá thùng rác. Thằng bé vốn là đứa dễ bảo. Thay vào đó, nó nhặt một chiếc gậy, giữ bằng hai tay như đang ôm khẩu súng máy, lặng lẽ chĩa vòng quanh sân trường trong khi giọng hát non nớt ngọt ngào bản “Chú nhện con cau có” đang vang lên từ các lớp học mẫu giáo. Ôi, Chúa ơi, Tess nghĩ, thằng bé học theo ở đâu thế không biết? Cô phải thận trọng hơn với mấy trò chơi điện tử mới được, cho dù cô không khỏi ngưỡng mộ vẻ vững vàng khi thằng bé nheo mắt hết một chiến binh. Rồi cô sẽ kể cho Will nghe chuyện này. Anh sẽ bật cười cho mà xem.

Mà không, cô sẽ không kể với Will đâu.

Đầu óc cô dường như chẳng thể bắt nhịp với mọi thứ đang diễn ra. Cũng giống như đêm qua, trong giấc ngủ, cô vô tình lăn người về phía Will rồi bỗng phát hiện ra khoảng không trống rỗng ở chỗ đáng lẽ thuộc về anh, rồi cô giật mình tỉnh giấc. Cô và Will ngủ cùng nhau rất yên bình. Không cựa quậy nhiều, không ngáy hay giành giật chăn. “Giờ mà không có em bên cạnh, anh không ngủ được cho nên hồn.” Will đã phàn nàn như thế khi cả hai mới chỉ hẹn hò vài tháng. “Em giống như chiếc gối yêu thích của anh. Anh phải mang theo mỗi khi đi bất kỳ đâu.”

“Đám tang bà xơ nhỏ dữ dằn nào vậy mẹ?” Tess hỏi lại mẹ lần nữa, mắt vẫn chăm chăm phía những người đi đưa tang. Giờ không phải lúc suy nghĩ vẫn vơ đến những ký ức cũ mèm nữa.

“Không phải tất cả đều dữ dằn cả,” mẹ cô đáp. “Đa số các xơ rất dễ thương. Như xơ Margaret Ann từng tới dự tiệc sinh nhật con năm mười tuổi thì sao? Bà ấy rất xinh đẹp. Mẹ nghĩ bố con khá mến bà ấy.”

“Mẹ nói nghiêm túc đấy ạ?”

“Ừm, có lẽ là không.” Mẹ cô nhún vai, như thể việc không bị các bà xơ xinh đẹp cuốn hút là một dẫn chứng khác cho sự thất bại của chồng cũ của bà. “Dù sao thì hẳn đây là đám tang xơ Ursula. Mẹ đọc cáo phó thấy bà ta qua đời tuần trước. Mẹ không nghĩ là xơ ấy từng dạy con, phải không? Hình như bà xơ này có tiếng hay dùng cán chổi lông đánh bọn trẻ. Ngày nay, chẳng mấy ai dùng chổi lông nữa thì phải? Mẹ cứ tự hỏi chẳng lẽ thế giới này lại bắt đến nỗi cần thứ chổi đó?”

“Con nghĩ là con vẫn nhớ xơ Ursula,” Tess nói. “Bà ấy mặt đỏ au, mắt như sâu bướm. Bọn con vẫn hay hốt hoảng tìm chỗ nấp mỗi khi bà ấy đi tuần trên sân trường.”

“Mẹ không biết chắc còn có bà xơ nào dạy ở trường nữa không,” mẹ cô nói. “Bọn họ ngày một lụi tàn dần.”

“Đúng cả nghĩa đen nữa,” Tess nói.

Mẹ cô cười vang. “Ôi trời, mẹ không có ý...” Bỗng bà dừng lại, như bị sao nhãng bởi thứ gì đó ở lối vào nhà thờ. “Ừm, con yêu, nghiêm mặt lại nhé. Vừa có một bà xứ đạo nhìn chúng ta.”

“Gì cơ ạ?” Tess lập tức bị cảm giác khiếp sợ nuốt trọn, như thể mẹ cô vừa thông báo là có một tay bắn tỉa lão luyện đang nhắm vào bọn họ.

Một phụ nữ tóc vàng mảnh dẻ tách khỏi đám người đi đưa tang, nhanh nhẹn tiến sang sân trường.

“Cecilia Fitzpatrick,” mẹ cô nói. “Con gái lớn nhà Bell. Nó cười John-Paul, thằng cả nhà Fitzpatrick. Thằng bé ấy đẹp trai nhất nhà đó, dù cả mấy

đứa em nó cũng rất sáng sủa. Cecilia có một đứa em gái, mẹ nghĩ hẳn là bằng tuổi con. Để mẹ xem nào, Bridget Bell thì phải?”

Tess đang định nói là cô chưa bao giờ nghe nhắc tới họ, nhưng ký ức về chị em nhà Bell dần dần hiện lên trong tâm trí cô như bóng nước. Cô không mừng tượng được rõ khuôn mặt bọn họ, chỉ nhớ bím tóc dài vàng sáng nhún nhảy sau lưng mỗi khi chạy vào trường, và làm những việc bọn nhỏ lúc ấy vẫn làm.

“Cecilia bán hàng cho Tupperware,” mẹ Tess nói. “Nó kiếm được từ đó cả một gia tài đấy.”

“Nhưng cô ấy không biết nhà mình, phải không mẹ?” Tess khấp khởi ngoái lại xem có ai khác đang vẫy ra hiệu cho Cecilia không. Thật tiếc là không ai cả. Có khi nào cô ta tới đây để chào hàng đồ Tupperware không?

“Cecilia biết hết mọi người,” mẹ cô nói.

“Chúng ta không lờ đi được ả?”

“Giờ thì quá muộn rồi,” bà nói khẽ qua kẽ răng trong khi miệng nở nụ cười xã giao.

“Cô Lucy!” Cecilia nói khi tới trước mặt hai người, nhanh hơn Tess nghĩ. Như thể chị ta di chuyển bằng ý nghĩ vậy. Chị ta cúi xuống hôn má mẹ Tess. “Cô làm gì ở đây vậy ạ?”

Đừng có gọi mẹ tôi là Lucy, trong thoáng chốc, lòng Tess nảy sinh nỗi ác cảm vô cớ rất trẻ con. Hãy gọi là bà O’Leary, cảm ơn! Giờ khi Cecilia đang đứng ngay trước mặt, Tess đã nhớ rõ gương mặt chị ta rồi.

Mặt chị ta thon gọn, bím tóc ngày xưa được thay thế bằng búi tóc xoắn hơi rối đẹp mắt - một gương mặt cởi mở, vui tươi, hàm răng hô khá lộ và hai lúm đồng tiền lớn kỳ lạ. Chị ta trông thật giống một con chồn sương nhỏ xinh xắn.

(Đấy là chưa kể chị ta cưới được một anh chàng họ Fitzpatrick đấy.)

“Cháu nhìn thấy cô lúc ra khỏi nhà thờ. Lễ tang xơ Ursula ấy ạ, cô có nghe tin xơ ấy qua đời không? Rồi cháu thấy cô và nghĩ thầm, Ôi cô Lucy

O’Leary đang ngồi trên xe lăn! Có chuyện gì vậy nhỉ? Cô đừng trách cháu là kẻ thích xía vào chuyện của người khác nhé! Cháu tới để hỏi thăm cô! Chiếc xe này có vẻ rất tốt, cô thuê ở nhà thuốc ạ? Nhưng có chuyện gì vậy cô Lucy? Mắt cá chân cô bị đau, phải không ạ?”

Ôi trời ơi! Tess cảm thấy như toàn thân bị rút kiệt sức sống... Những người nhiều chuyện, sôi nổi vẫn luôn mang đến cho cô cảm giác này.

“Không có gì quá nghiêm trọng đâu, cảm ơn cháu, Cecilia,” mẹ Tess nói. “Chỉ là gãy mắt cá chân thôi mà.”

“Ôi không, như thế là chấn thương nghiêm trọng đấy, tội cho cô quá! Làm sao mà cô xoay sở được? Làm sao mà cô đi lại được với cái chân thế này? Cháu sẽ mang món bánh xốt cà chua phô mai sang cho cô. Cháu sẽ mang. Cháu hứa đấy. Cô không phải là người ăn chay, đúng không ạ? Nhưng chính vì thế mà em có mặt ở đây, chị đoán có đúng không?” Không hề báo trước, Cecilia quay sang nhìn Tess, khiến cô bất thần lùi lại một bước. Chị ta nói thế là ý gì? Mọi chuyện có liên quan gì tới việc ăn chay chứ. “Để chăm sóc mẹ em? Tiện đây, chị cũng giới thiệu luôn, chị là Cecilia, phòng khi em không nhớ ra.”

“Cecilia, đây là con gái của cô.” Mẹ Tess lên tiếng, cắt ngang lời Cecilia.

“Vâng ạ. Là Tess phải không nhỉ?” Cecilia quay sang, rồi trước sự ngạc nhiên của Tess, cô chìa tay một cách trịnh trọng như gặp đối tác. Tess vẫn nghĩ Cecilia là kiểu người giống như mẹ cô, một quý bà Công giáo cổ điển luôn thích dùng những từ ngữ Công giáo như “lìa trần”, vì thế sẽ chỉ đứng từ xa mỉm cười dịu dàng trong khi cánh đàn ông làm những việc xã giao như bắt tay chẳng hạn. Vậy mà bàn tay chị ta nhỏ và khô ráo, cái bắt tay cũng rất mạnh mẽ.

“Kia hẳn là con trai em?” Cecilia cười tươi nhìn về phía Liam. “Liam nhỉ?”

Chúa ơi! Chị ta còn biết tên con trai cô nữa? Sao có thể chứ? Tess thậm chí chẳng biết Cecilia có con không? Mới ba mươi giây trước thôi, cô còn quên bẵng, và không hề nghĩ chị ta tồn tại.

Liam quay sang, thằng bé chìa cây gậy thẳng hướng Cecilia rồi kéo cái cò tưởng tượng.

“Liam!” Tess la lên, cùng lúc ấy, Cecilia khẽ rên một tiếng, tay ôm ngực, oằn người sụp xuống gối. Chị ta đóng đật quá, đật đến mức trong thoáng chốc Tess còn lo lắng chị ta sẽ sụp cả người xuống thật.

Liam giơ cây gậy lên ngang miệng, thối lên đó rồi toét cười vui sướng.

“Em định ở lại Sydney bao lâu?” Cecilia vẫn nhìn Tess chăm chú. “Chắc chỉ đến khi cô Lucy đứng được lại phải không? Hình như em có công ty ở Melbourne nhỉ? Chị đoán là em không thể vắng mặt quá lâu được! Mà Liam cũng cần đi học nữa?”

Tess cứng lưỡi, chẳng thốt nên lời.

“Thực ra Tess đang định xin cho Liam vào học trường St Angela’s trong một... thời gian ngắn.” Bà Lucy vội đỡ lời thay con gái.

“Ôi, thế thì tuyệt quá” Cecilia thốt lên vẻ hào hứng. Mắt chị ta vẫn dán chặt trên người Tess. Trời ạ, chẳng lẽ chị ta không bao giờ chớp mắt sao? “Để xem nào. Giờ Liam mấy tuổi rồi?”

“Sáu ạ,” Tess đáp. Cô cup mắt xuống, vì không thể giữ lâu hơn.

“VẬY thì thằng bé sẽ vào lớp của Polly. Lớp ấy có một cô bé sắp chuyển đi trong năm học này, vậy là em sẽ vào nhóm cùng bọn chị. Hội trường phụ huynh khối lớp một. Cô Jeffers. Mary Jeffers. Cô ấy rất tuyệt. Một người quảng giao, tính rất hay!”

“Tuyệt quá” Tess nói yếu ớt. Thật khó tin!

“Liam! Con vừa bắn bác rồi, giờ lại đây chào hỏi nào! Bác nghe bảo con sắp vào trường St Angela’s!” Cecilia ra hiệu cho Liam, thằng bé tiến lại, kéo theo chiếc gậy sau lưng.

Cecilia cúi người xuống để mình ở ngang tầm mắt Liam. “Bác có một cô con gái sẽ học cùng lớp với con. Bạn ấy tên là Polly. Bạn ấy sẽ tổ chức tiệc sinh nhật bảy tuổi vào dịp cuối tuần sau lễ Phục sinh. Con có muốn tới dự

không?” Mặt Liam bỗng nhiên trở nên thất thần, cái vẻ mặt vẫn thường xuyên khiến Tess lo lắng mọi người nghĩ thằng bé bị thiếu năng.

“Sẽ là buổi tiệc cướp biển đấy.” Cecilia đứng thẳng dậy, quay sang Tess. “Chị hy vọng là em đến dự được. Đó là dịp tốt để gặp gỡ các phụ huynh khác. Bọn chị có dành ra một góc riêng cho người lớn. Tu sâm panh trong khi đám cướp biển tí hon nổi loạn, cũng không tồi chút nào.”

Tess cảm thấy gương mặt mình hơi cau lại. Có lẽ Liam được thừa hưởng vẻ mơ màng này từ cô. Cô không thể gặp gỡ một nhóm mới gồm các bà mẹ được. Khi cuộc đời cô còn đang yên lành, việc giao tiếp với những bà mẹ bạn bè con mình đã khó khăn lắm rồi. Những cuộc trò chuyện, rồi những tràng cười vang, vẻ nồng nhiệt, thân thiện (đa phần các bà mẹ đều rất tốt bụng) và cả những tị hiềm ẩn sau đó. Cô đã làm thế ở Melbourne. Cô đã kết bạn với vài người khi kết thúc các buổi tụ tập xã giao đó, nhưng cô không thể lặp lại việc đó được. Hay ít nhất là không phải bây giờ. Cô đã kiệt sức sau mọi chuyện. Cảm giác giống như có ai đó vui vẻ gợi ý cô đi thi marathon khi cô vừa lết người ra khỏi giường sau trận cúm vậy.

“VẬY thì hay quá,” cô nói. Cô sẽ bịa có thoái thác sau vậy.

“Mẹ sẽ làm cho Liam một bộ đồ cướp biển,” mẹ Tess nói. “Một tấm bít mắt này, một chiếc mũ sọc đỏ trắng này, ồ ồ ô, thêm một thanh kiếm nữa là đủ. Cháu sẽ thích kiếm chứ, Liam?” Bà nhìn quanh tìm Liam nhưng thằng bé đã chạy biến đi, dùng cây súng làm chiếc máy khoan gí vào hàng rào.

“Tất nhiên chúng cháu cũng muốn mời cô tới dự tiệc, cô Lucy ạ,” Cecilia nói.

Dù muốn phát cáu với chị ta, nhưng không thể phủ nhận kỹ năng xã hội của chị ta đúng là miễn chê. Tess thấy mình như đang nhìn một người đang chơi đàn vĩ cầm tuyệt hay. Nhưng cô chẳng thể biết kỹ thuật chơi như thế nào.

“Ôi tốt quá, cảm ơn cháu, Cecilia!” Mẹ Tess vui sướng. Bà rất thích tiệc tùng. Nhất là đồ ăn. “Xem nào, một chiếc mũ sọc đỏ trắng cho trang phục cướp biển. Thằng bé có chưa, Tess?”

Nếu Cecilia là một nghệ sĩ vĩ cầm thì chắc hẳn mẹ Tess là tay ghi ta dân dã, thân thiện cố gắng hòa cùng điệu nhạc.

“Cháu không nên giữ chân hai người nữa. Cháu đoán là cô và em sắp vào gặp bác Rachel ở văn phòng phải không ạ?” Cecilia hỏi.

“Mẹ con em hẹn gặp thư ký trường,” Tess đáp. Thật sự cô cũng không biết tên người này.

“Đúng rồi, bác Rachel Crowley,” Cecilia nói. “Một người làm việc cực kỳ hiệu quả. Xếp lịch cho trường như đồng hồ Thụy Sĩ vậy. Bác ấy và mẹ chồng chị cùng làm chung công việc này. Hết sức bí mật nhé, chị nghĩ bác Rachel lo liệu tất tạt mọi việc. Bà Virginia tới trường chỉ hay chuyện thôi. Đáng lẽ chị không nên nói thế. Ừm, mà thực ra thì quan điểm của chị thì chị có quyền nói ra chứ.” Chị ta cười một mình.

“Dạo này bà Rachel sao rồi?” Mẹ Tess hỏi đầy hàm ý.

Gương mặt như chồn sương của Cecilia trở nên ảm đạm. “Cháu không rõ lắm, cháu chỉ biết bác ấy có một đứa cháu trai xinh lắm ạ. Jacob. Thăng bé mới lên hai thôi.”

“À,” bà Lucy thở ra nhẹ nhõm, như thể chừng đó thông tin với bà là đủ. “Nghe vậy cô vui lắm. Jacob.”

“Ừm, gặp em chị vui lắm, Tess ạ,” Cecilia nói, đôi mắt không hề chớp lại dán chặt vào cô. “Chị lại phải chạy xô rồi. Giờ chị đến lớp Zumba, chị đăng ký tập thể thao ở phố dưới. Lớp đấy hay lắm. Lúc nào rảnh em thử xem, vui cực kỳ nhé. Rồi chị sẽ tới thẳng nơi cung cấp các vật dụng để tổ chức tiệc ở Strathfield, phải lái xe một chặng khá khá, nhưng cũng đáng, vì giá cả ở đó rẻ bất ngờ. Chị nói thật đấy, em có thể mua trọn bộ trang trí bóng bay chỉ với năm mươi đô, như thế em sẽ có tới hơn một trăm quả bóng đấy, mà vài tháng tới chị Phải tổ chức nhiều tiệc làm, tiệc cướp biển của Polly này, rồi tiệc của phụ huynh các bé khối lớp Một nữa, tất nhiên em cũng sẽ được mời tới dự! Rồi còn phải giao vài đơn hàng Tupperware, à Tess này, nhân tiện chị cũng giới thiệu là chị làm việc cho Tupperware, nếu em cần bất cứ thứ gì, những thứ cần giao trước giờ vào lớp ấy. Em biết chứ nhỉ.”

Tess chớp mắt. Hệt như vừa bị chôn vùi dưới một đồng đồn dập các chi tiết. Vô số tiểu tiết logic làm nên cuộc đời của một ai đó. Không phải là chuyện vớ vẩn. Dù cũng có chút phù phiếm.

Ồn Chúa, chị ta ngừng nói rồi. Tess giật mình để ý cuối cùng đã đến lượt mình nói.

“Bận rộn thật,” cô lên tiếng. “Chắc chắn là chị rất bận rộn.” Cô cố ép lòng mình nặn ra khuôn hình mà cô cho là giống một nụ cười nhất.

“Hẹn gặp con tại buổi tiệc cướp biển nhé!” Cecilia gọi to về phía Liam, thằng bé cũng thôi chọc lỗ khoan vào cây mà quay sang nhìn cô với vẻ mặt khô hài, bí hiểm và nam tính đôi lúc nó có được, vẻ mặt này khiến Tess đau lòng nghĩ tới Will.

Cecilia giơ tay như chìa móng vuốt. “A ha, chào anh chàng cướp biển!”

Liam toét cười, và Tess biết bằng mọi giá cô sẽ phải đưa thằng bé tới dự buổi tiệc cướp biển ấy.

“Ồi chào,” mẹ Tess nói khi Cecilia đã khuất tầm mắt. “Mẹ con bé giống y hệt nó. Rất tốt bụng, nhưng luôn căng như dây đàn. Nói chuyện với bà ấy xong, lúc nào mẹ cũng thấy cần một tách trà và ngồi xuống nghỉ ngơi.”

“Thế còn chuyện về bà Rachel Crowley này thì sao mẹ?” Tess hỏi khi cả ba người tiến về phía văn phòng trường, cô và Liam mỗi người đặt tay lên một bên chiếc xe lăn.

Mẹ cô nhú mày. “Con còn nhớ cái tên Janie Crowley không?”

“Không phải là cô gái được tìm thấy với chuỗi tràng hạt...”

“Chính bà cô bé đó. Nó là con gái Rachel.”

•••

Rachel có thể khẳng định là bà Lucy O’Leary Và con gái bà ấy đều đang nghĩ tới Janie khi đến đây và xin cho cậu con trai của Tess vào học ở trường St Angela’s. Bọn họ nói nhiều hơn bình thường. Tess thậm chí

không dám nhìn vào mắt bà, còn bà Lucy thì khẽ nghiêng đầu, đưa mắt gượng nhẹ giống như nhiều bà già vẫn hay làm khi chuyện trò, cứ như thể bọn họ đang ghé thăm bà ở trại dưỡng lão.

Khi bà Lucy hỏi đứa bé trong ảnh trên bàn bà có phải là cháu trai bà không, cả bà ấy và Tess đều ca ngợi thẳng bé quá mức. Tất nhiên đó không phải là bức ảnh quá tuyệt đẹp của Jacob, nên dù không phải là một khoa học gia xuất sắc, bạn cũng sẽ hiểu được ngầm ý thực sự của họ: Chúng tôi biết con gái bà đã bị giết từ nhiều năm qua, nhưng đứa bé này có làm bà khuây khỏa không? Xin hãy để nó an ủi trái tim tan nát của bà, để chúng tôi có thể ngừng những ý nghĩ lạ lẫm, phiến toái này!

“Tôi chăm thẳng bé hai ngày mỗi tuần,” bà Rachel bảo họ, mắt bà dừng lại ở màn hình máy tính trong khi đợi in mấy thứ giấy tờ cho Tess. “Nhưng điều đó sẽ không kéo dài bao lâu nữa. Tối qua tôi mới hay tin bố mẹ thẳng bé sẽ đưa nó sang New York trong hai năm.” Bà Rachel cúi kính hăng giọng.

Bà đang đợi những lời đáp lại mà nhiều người đã nói với bà sáng nay kiểu như. “Thật tuyệt cho vợ chồng họ!” “Cơ hội lớn lắm đấy!” “Bà có định sang thăm không?”

“Như thế là vinh dự lắm đấy!” Bà Lucy thốt lên, vô tình thúc mạnh khuỷu tay lên tay vịn chiếc xe lăn, hết như một đứa trẻ lập dị. Con gái bà, lúc này đang bận bịu điền vào các mẫu đơn từ, ngược lên rồi cau mặt. Tess thuộc số những phụ nữ mang vẻ đẹp tự nhiên với mái tóc cắt ngắn như đàn ông, cùng những đường nét mộc mạc, thanh thoát sẽ khiến người khác choáng váng bởi nét chân phương. Cậu con trai của Tess trông rất giống cô, ngoại trừ đôi mắt màu vàng lạ lẫm, cũng quay sang nhìn bà ngoại chăm chăm.

Bà Lucy xoa xoa khuỷu tay. “Tất nhiên tôi dám chắc con trai và con dâu bà thấy thích thú lắm. Chỉ là sau tất cả những gì bà trải qua, như chuyện mất Janie, rồi tới chồng bà, xin lỗi, thực sự tôi không nhớ được tên ông ấy, nhưng tôi biết bà cũng đã mất ông ấy, ừm, thì việc này có vẻ không công bằng chút nào.”

Nói xong, má bà đỏ bừng. Bà Rachel dám chắc là bà thấy ái ngại lắm. Mọi người vẫn luôn lo sợ sẽ sơ suất gọi cho bà nhớ tới cái chết của con gái bà, như thể chuyện đó dễ liên tưởng lắm.

“Tôi xin lỗi, bà Rachel, đáng ra tôi không nên...” Bà Lucy tội nghiệp tỏ vẻ buồn phiền.

Bà Rachel xua xua tay. “Sao bà lại nói xin lỗi thế. Tôi phải cảm ơn bà nhiều ấy chứ. Điều đó thực sự là một vinh dự. Tuy rằng tôi sẽ nhớ thằng cháu bé bóng lắm đây.”

“Chúng ta có những vị khách nào đây?”

Câu hỏi cất lên cắt ngang cuộc trò chuyện. Là sếp của bà Rachel, cô Trudy Applebee, hiệu trưởng nhà trường, đang bước vào phòng, dải khăn đan móc của một thương hiệu có tiếng tuột khỏi bờ vai mảnh dẻ, những lọn tóc xoăn màu trắng mềm mại dập dờn ôm lấy khuôn mặt làm nổi bật vết sơn đỏ in dấu mờ mờ trên gò má. Hẳn cô ấy vừa trải qua giờ học vẽ cùng các bé lớp mẫu giáo. Theo thói quen cố hữu, cô Trudy chỉ nhìn lướt qua bà Lucy O’Leary rồi tập trung vào cậu bé con, Liam. Luôn không thấy hứng thú với mấy người lớn, với tính cách này sẽ có ngày cô bị hạ bệ. Từ khi làm thư ký tới nay, bà Rachel đã chứng kiến ba vị hiệu trưởng đến rồi đi, theo như trải nghiệm của bà, người ta không thể điều hành một trường học nếu như cứ phớt lờ người lớn. Vì nó liên quan tới vị thế chính trị cơ đấy.

Hơn nữa, dường như chất Công giáo trong người cô Trudy không đủ lớn để đảm nhiệm công việc này. Không nhằm nhe phá vỡ các điều răn, nhưng biểu cảm của cô luôn có vẻ báng bổ và sắc sảo quá trong suốt lễ misa^[4]. Trước khi qua đời, có lẽ xơ Ursula (bà Rachel từ chối tới dự đám tang bà xơ này vì không bao giờ tha thứ hành động bà ta dám dùng chổi lông đánh Janie) đã viết thư cho Vatican tỏ ý phản nản về vị hiệu trưởng đương nhiệm.

“Đây là cậu bé mà tôi đã nhắc tới lúc nãy,” bà Rachel nói. “Liam Curtis. Em ấy xin vào học khối lớp Một.”

“Dĩ nhiên, dĩ nhiên rồi. Chào mừng con tới với trường St Angela’s, Liam! Hôm nay lúc bước lên cầu thang cô cứ nghĩ mãi, rằng mình sẽ gặp cậu bé nào đó có cái tên bắt đầu với chữ cái L, đây là chữ cái mà cô thích nhất. Liam, con nói cho cô xem nhé, trong ba thứ này, con thích cái nào nhất?” Cô Trudy chìa từng ngón tay ra để liệt kê. “Khủng long? Người ngoài hành tinh? Hay các siêu anh hùng?”

Liam nghiêm túc ngẫm nghĩ về câu hỏi.

“Cháu nó khá thích khủng long,” bà Lucy O’Leary đáp thay. Tess bấm khế lên tay mẹ.

“Người ngoài hành tinh ạ,” rốt cuộc Liam nói.

“Người ngoài hành tinh!” Cô Trudy gật đầu. “Tốt lắm. Cô sẽ ghi nhớ điều này, Liam Curtis ạ, còn đây là mẹ và bà của con, cô đoán đúng không?”

“Phải, thực sự, tôi là...” Bà Lucy O’Leary lại lên tiếng.

“Rất vui được gặp hai vị” Trudy khẽ nhếch cười về phía họ. Bà quay trở lại với Liam. “Lúc nào thì con định tới học cùng chúng ta vậy, Liam? Ngày mai nhé?”

“Không!” Tess có vẻ hoảng hốt. “Phải sau lễ Phục sinh kia.”

“Ồ, thư giãn đi nào. Phải nắm lấy cơ hội ngay khi có thể chứ!” Cô Trudy nói.

“Con có thích trứng Phục sinh không, Liam?”

“Dạ có ạ,” Liam đáp ngay lập tức mà không cần suy nghĩ.

“Bởi vì ngày mai trường có kế hoạch mở cuộc săn trứng Phục sinh hoành tráng lắm.”

“Con săn trứng giỏi nhất quả đất luôn,” Liam hào hứng.

“Thật không? Tuyệt quá! Vậy thì cô phải mở một cuộc săn nhiều thử thách rồi.”

Cô Trudy liếc sang bà Rachel. “Mọi thứ đều trong tầm kiểm soát cả, cô Rachel, với toàn bộ...”

Cô buồn bã ra hiệu về phía đồng giấy tờ, những thứ mà cô chẳng hề biết tí tẹo nào.

“Tất cả đều sẽ được giải quyết thôi,” bà Rachel nói. Bà luôn cố gắng hết sức để giúp Trudy giữ được chức vụ này, bởi bà chẳng thấy có lý do nào để từ chối việc bọn trẻ trường St Angela’s có một vị hiệu trưởng đến từ thế giới thần tiên như vậy.

“Tuyệt quá, tuyệt quá! Vậy cháu sẽ để cô lo việc giấy tờ!” Cô Trudy nói rồi bước vào phòng của mình, kéo sập cánh cửa lại sau lưng, cứ như thế làm vậy thì sẽ xua được đám bụi mờ phủ trên bàn phím, bởi chắc chắn cô chẳng dùng đến chiếc máy vi tính của mình bao giờ.

“Ôi Chúa ơi, cô ấy khác hẳn xơ Veronica-Mary!” Bà Lucy khe khẽ nói.

Bà Rachel khịt mũi tỏ ý đồng cảm. Bà nhớ rất rõ xơ Veronica-Mary, người từng giữ chức hiệu trưởng từ năm 1965 cho tới năm 1980.

Có tiếng gõ cửa, bà Rachel ngược mắt lên, thoáng thấy bóng đàn ông cao lớn qua ô cửa kính mờ của văn phòng, trước khi cậu ta ló đầu vào dò xét.

Hắn! Bà lưỡng lự, như thể vừa nhìn thấy một con nhện đen lăm lăm lông chứ không phải một anh chàng đẹp trai có vẻ ngoài mộc mạc. (Trên thực tế, bà Rachel vẫn nghe các chị em kháo nhau là anh chàng “đẹp khó cưỡng”, điều này thật phi lý làm sao.)

“Xin lỗi, à, cô Crowley.”

Cậu ta chưa bao giờ thoát khỏi cái bóng của một cựu học sinh để gọi bà là Rachel như những người khác ở văn phòng. Ánh mắt họ chạm nhau, như thường lệ, cậu ta tránh né bằng cách lẩn nhìn đâu đó phía trên đầu bà.

Vẻ dối trá trong đôi mắt đó, bà Rachel nghĩ, hết như mỗi lần nhìn thấy cậu ta trước đó, như thể đó là lời cầu nguyện hay câu thần chú. Vẻ dối trá trong đôi mắt đó.

“Xin lỗi phải cắt ngang,” Connor Whitby nói. “Cháu tự hỏi liệu có thể lấy mấy mẫu đơn tham dự trại tennis này không?”

“Cậu bé Whitby đã giấu giếm chúng ta điều gì đó,” Trung sĩ Rodney Bellach đã từng nói vậy từ rất lâu rồi, khi mái tóc ông còn đen nhánh, loăn xoăn tuyệt đẹp. “Trong ánh mắt nó có vẻ dối trá.”

Giờ thì Rodney Bellach đã nghỉ hưu. Đầu hói như một con chuột túi. Năm nào ông ấy cũng gọi tới trong ngày sinh nhật Janie, và kể cho Rachel nghe những tật bệnh mới mắc phải. Phải có ai đó già đi trong khi Janie vẫn mãi mãi tuổi mười bảy chứ.

Khi nhận từ bà Rachel mẫu đơn tham dự trại tennis, mắt Connor ngừng lại trên gương mặt Tess.

“Tess O’Leary!” Vẻ mặt cậu ta biến đổi, trong khoảnh khắc, hết như cậu bé trong cuốn album ảnh của Janie.

Tess ngược lên, vẻ cảnh giác. Có vẻ cô không hề nhận ra Connor.

“Anh Connor đây!” Cậu ta vỗ vào khuôn ngực nở nang. “Connor Whitby!”

“Ồ, anh Connor, dĩ nhiên rồi. Rất vui được...” Tess dợm đứng lên thì mắc phải chiếc xe lăn của mẹ cô.

“Đừng đứng dậy, đừng đứng dậy làm gì,” Connor nói. Cậu ta tiến lại hôn lên má Tess trong khi cô ngồi xuống, vô tình khiến cho môi chạm vào mái tai cô.

“Anh làm gì ở đây?” Tess hỏi. Cô có vẻ không vui lắm khi gặp lại Connor.

“Anh làm việc ở đây,” cậu ta đáp.

“Làm kế toán à?”

“Không, không, mấy năm trước anh đổi nghề rồi. Giờ anh là giáo viên dạy thể dục.”

“Thế à? Cô hỏi. “Ừm, thật là...” Giọng cô lạc đi, cuối cùng cũng thốt ra được. “... tuyệt.”

Connor hăng giọng. “Ừm, dù sao thì gặp lại em thật hay biết mấy.” Cậu ta nhìn Liam, định nói gì đó rồi lại thôi, lấy xấp đơn tham dự trại tennis.

“Cô Crowley, cảm ơn cô đã giúp.”

“Không có gì, Connor.” Bà Rachel lạnh lùng.

Bà Lucy quay sang con gái ngay khi Connor vừa khuất dạng. “Ai vậy?”

“Chỉ là một người quen của con thôi. Nhiều năm trước kia.”

“Mẹ không nhớ ra cậu ta. Là một trong những người yêu cũ của con à?”

“Mẹ!” Tess ra dấu về phía bà Rachel đang xoay sở với đủ loại giấy tờ. “Mẹ xin lỗi.” Bà Lucy mỉm cười về hối lỗi, trong khi Liam ngược nhìn trần nhà, duỗi thẳng chân ngáp dài.

Rachel nhận thấy cả ba người trước mặt có phần môi trên dày giống hệt nhau. Làn môi căng mọng khiến cả ba đẹp hơn vẻ ngoài thực sự của họ. Như một mảnh khước vậy.

Bỗng nhiên bà thấy một cơn hờn giận vô cớ, với cả ba người.

“Thế này, nếu cô chỉ ký vào phần ‘dị ứng và thuốc chữa’ ở đây,” bà nói với Tess, đầu ngón tay miết mạnh lên tờ đơn. “Không, không phải đó. Chỗ này này. Thì chúng ta xong việc.”

• • •

Tess vừa cắm chìa khóa vào ổ để lái xe đưa hai bà cháu về nhà thì điện thoại đổ chuông, cô nhắc nó khỏi giá đỡ để xem ai gọi tới.

Khi thấy cái tên trên màn hình, cô giơ điện thoại lên cho mẹ nhìn.

Mẹ cô liếc nhìn điện thoại, nhún vai ngồi ngay ngắn. “Ừm mẹ đã báo cho ông ấy đấy. Vì lời hứa sẽ luôn cho ông ấy biết những diễn tiến trong cuộc sống của con.”

“Mẹ hứa điều đó lúc con mới mười tuổi!” Tess nói. Cô cầm điện thoại, lưỡng lự suy nghĩ xem có nên trả lời hay để lời nhắn trôi vào hộp thư thoại.

“Bố đấy ạ?” Liam ngồi ở ghế sau lên tiếng.

“Là bố của mẹ.” Tess đáp. Đôi lúc cô cũng phải chuyện trò với ông. Như bây giờ chẳng hạn. Cô hít một hơi, nhấn nút nhận cuộc gọi. “Chào bố!” Hai đầu dây im lặng một lúc. Luôn luôn có một quãng ngừng như thế.

“Chào con yêu,” bố cô nói.

“Bố khỏe chứ ạ?” Tess hỏi với âm điệu vui tươi dành riêng cho bố mình. Lần cuối cùng hai bố con cô nói chuyện là lúc nào nhỉ? Hẳn là dịp lễ Giáng sinh.

“Khỏe như vâm,” bố cô đáp vẻ buồn thảm.

Cả hai lại ngừng một lúc

“Thực ra con đang ngồi trong xe với...” Tess mở lời, gần như cùng lúc bố cô cũng lên tiếng. “Mẹ con bảo bố...”

Lại im bật. Lúc nào cũng khổ sở vậy. Cho dù cố gắng đến đâu, dường như cô vẫn không thể chuyện trò cởi mở với bố. Kể cả khi mặt đối mặt, hai bố con cũng chẳng bao giờ hòa chung một nhịp tự nhiên. Nếu bố và mẹ vẫn ở cùng nhau, liệu mối quan hệ của hai bố con cô có đỡ ngại ngùng hơn không? Cô vẫn luôn tự hỏi như thế.

Bố cô hăng giọng. “Mẹ có kể rằng con đang gặp phải một... chuyện.”

“Cảm ơn bố,” Tess đáp lại cùng lúc.

“Bố rất tiếc khi nghe chuyện đó.”

Tess có thể thấy mắt mẹ đảo vòng quanh, cô khẽ quay sang phía cửa sổ, một cách vô vọng, như để bảo vệ cho người cha tội nghiệp khỏi bị mẹ coi khinh.

“Nếu bố làm được gì giúp con,” bố cô nói. “Thì... con biết rồi đấy, hãy gọi cho bố.”

“Chắc chắn rồi ạ,” Tess đáp rồi ngừng lại. “Ừm, con phải đi thôi.”

“Bố đã rất thích thẳng đó.”

“Nhắn với ông ấy là mẹ đã gửi email đường link về lớp học thưởng thức rượu mà mẹ đã kể ấy,” mẹ cô cắt ngang.

“Suyt,” Tess bực bội xua tay về phía bà Lucy. “Gì vậy bố?”

“Thằng Will ấy,” bố cô nhắc lại. “Bố cứ nghĩ nó là người tốt. Vậy mà nó lại chẳng giúp gì cho con cả, phải không, con yêu?”

“Tất nhiên thằng đó chẳng bao giờ làm vậy,” mẹ cô lẩm bẩm. “Chẳng biết sao mẹ lại thấy phiền. Nó không muốn hạnh phúc.”

“Cảm ơn bố đã gọi cho con,” Tess nói. Cùng lúc, bố cô lên tiếng. “Cậu nhóc thế nào rồi?”

“Liam ngoan làm ạ,” Tess đáp. “Thằng bé ở ngay đây. Bố có muốn...”

“Bố phải để con đi thôi, con yêu. Con lái cần thận nhé!”

Ông đã ngắt máy. Lúc nào ông cũng đột ngột, hồi hả cúp máy như thế, như thể điện thoại bị cảnh sát cài máy nghe lén và ông phải kết thúc cuộc nói chuyện trước khi bị bọn họ lần ra nơi ở. Đó là một thị trấn nhỏ, bằng phẳng, không cây cối ở phía Tây Úc. Ông đã âm thầm chuyển đến từ năm năm trước.

“Ông ấy lại đề xuất cả núi lời khuyên hữu ích đấy hả?” Bà Lucy nói.

“Bố đã cố hết sức mà mẹ,” Tess phân trần.

“Ừ, mẹ biết chắc rồi,” mẹ cô nói vẻ hài lòng.

Chương 8

“Họ dựng bức tường lên vào ngày Chủ nhật. và họ gọi đó là ngày Chủ nhật Dây Kẽm Gai. Mẹ có biết vì sao không?” Esther nói vọng lên từ ghế sau. Đó là một câu hỏi tu từ. Tất nhiên ai cũng biết. “Bởi vì sáng hôm ấy khi tỉnh dậy, mọi người thấy thứ gì giống như một hàng rào dây kẽm gai chạy ngang thành phố.”

“Thế thì sao?” Polly nói. “Trước đây em từng thấy hàng rào dây kẽm gai rồi.”

“Nhưng vấn đề là em không được phép băng qua đó!” Esther nói. “Như kiểu bị mắc kẹt ấy! Em hiểu cảm giác chúng ta sống ở phía bên này đường quốc lộ Pacific còn bà thì sống ở phía bên kia không?”

“À,” Polly do dự trả lời. Làm sao con bé biết rõ ai sống ở khu vực nào chứ.

“Giống như một buổi sáng thức dậy, bỗng dưng có một hàng rào dây thép gai chạy dọc đường quốc lộ Pacific, và chúng ta không được sang thăm bà nữa.”

“Như thế thì sẽ buồn biết mấy,” Cecilia lẩm bẩm trong khi ngoái nhìn qua vai để đổi làn đường. Sáng nay cô đã ghé thăm mẹ sau khi kết thúc lớp Zumba, mất toi hai mươi phút quý giá không nên lãng phí để xem “cặp sách” đựng các thứ đồ mẫu giáo của đứa cháu trai. Bridget đã gửi Sam vào học ở một lớp mẫu giáo đắt đỏ, đặc biệt mà mẹ Cecilia không biết nên vui mừng hay thù ghét đây. Có vẻ những cơn cuồng loạn của bà đã dịu lại.

“Mẹ đoán là con làm gì có cái cặp sách thể này ở lớp mẫu giáo nhỏ tí ti, tầm thường mà các con con theo học,” mẹ Cecilia nói trong khi cô cố giở các trang thật nhanh. Cô đang định đi mua các thứ nguyên liệu bảo quản được lâu, chuẩn bị cho ngày Chủ nhật trước khi đi đón các cô con gái.

“Thực ra con nghĩ đa phần các trường mẫu giáo hiện nay đều làm những thứ này,” Cecilia nói, nhưng mẹ cô lại bần bịu la hét trước “chân dung tự họa” bằng đầu ngón tay của Sam.

“Mẹ hình dung xem,” Esther nói, “nếu bọn con sang thăm bà ở Tây Berlin vào cuối tuần khi bức tường được dựng lên, còn mẹ với bố bị mắc kẹt ở Đông Berlin. Chắc mẹ sẽ bảo chúng con: Các con ở lại chỗ bà nhé, đừng quay về, vì lý do an toàn!”

“Kinh khủng quá,” Cecilia nói.

“Em sẽ vẫn đi về chỗ mẹ,” Polly nói. “Bà sẽ bắt chị ăn lạc.”

“Đó là lịch sử đấy mẹ,” Esther nói. “Những điều đã thực sự diễn ra. Mọi người bị chia cách. Họ không cần quan tâm. Mẹ nhìn này! Những người này đang đưa ảnh con họ lên để chứng tỏ mối quan hệ ở phía bên kia bức tường.”

“Mẹ không thể lái mà không nhìn đường được, con yêu ạ.” Cecilia thở dài.

Nhờ có Esther, sáu tháng vừa qua, Cecilia luôn bị ám ảnh bởi cảnh tượng mình kéo mấy đứa con chết đuối lên khỏi làn nước lạnh toát của Đại Tây Dương trong khi con tàu Titanic đang chìm dần. Còn giờ thì cô sẽ ở Berlin, bị bức tường quái quỷ ngăn gập đàn con của mình.

“Khi nào thì bố đi Chicago về vậy mẹ?” Polly hỏi.

“Sáng thứ Sáu!” Cecilia mím người nhìn Polly qua gương chiếu hậu, cảm kích vì con bé đã đổi đề tài. “Bố sẽ về vào ngày thứ Sáu Tuần Thánh. Sẽ một ngày thứ Sáu tuyệt vời vì bố sẽ về nhà” Một bức tường im lặng không tán thành vừa được dựng lên ở hàng ghế sau. Mấy đứa con gái đều cố gắng lờ đi chủ đề không được hoan nghênh kia.

Mấy mẹ con đã đi được nửa chặng hành trình quen thuộc tới các lớp sau giờ học. Cecilia vừa thả Isabel xuống trước tiệm làm tóc, giờ thì họ đang trên đường tới lớp múa ba lê của Polly cùng lớp trị liệu ngôn ngữ của Esther (Esther bị ngưng đôi chút, Cecilia thấy điều này rất đáng yêu, nhưng tiếc rằng cả thế giới lại coi đó là điều không thể chấp nhận được). Sau đó cô sẽ phải về nhà, tắt tưới sữa soạn bữa tối, rồi cùng bọn trẻ làm bài tập về nhà và bài đọc trước khi mẹ cô tới trông chừng cả đám cho Cecilia ra ngoài chuẩn bị cho bữa tiệc Tupperware.

“Con có điều bí mật nữa cần nói với bố,” Polly nói. “Khi bố về nhà.”

“Một người đàn ông cố tụt xuống qua cửa sổ căn hộ bằng dây thừng, lính cứu hỏa ở Tây Berlin đã cố gắng dùng đệm lưới đỡ anh ta nhưng không may bị trượt, và người đó chết.”

“Bí mật của con là con không muốn tổ chức tiệc cướp biển nữa,” Polly nói.

“Anh ta mới ba mươi tuổi,” Esther nói. “Hắn là đã từng sống vui vẻ.” “Gì cơ?” Cecilia hỏi lại.

“Con nói là anh ta mới ba mươi tuổi.” Esther nói. “Cái người đã chết ấy.”

“Không phải con, mẹ hỏi Polly ấy.”

Đèn đỏ lù lù hiện ra, Cecilia dận mạnh chân lên phanh. “Polly,” Cecilia cố giữ giọng chừng mực, kiềm chế hết mức để không nổi khùng lên. “Chúng ta đã gửi thiệp mời rồi. Con sắp được tổ chức tiệc cướp biển. Con đã yêu cầu tổ chức tiệc cướp biển. Con sắp có một bữa tiệc cướp biển.”

Hắn cô sẽ phải trả khoản đặt cọc không hoàn lại cho Penelope⁵¹ hát và nhảy điệu cướp biển, người chắc chắn đòi tiền như một cướp biển.

“Đây là bí mật chỉ dành riêng cho bố thôi,” Polly nói. “Không phải dành cho mẹ.”

“Tốt thôi, nhưng mẹ sẽ không thay đổi bữa tiệc đâu.”

Cô muốn buổi tiệc cướp biển thật hoàn hảo. Chẳng hiểu sao cô muốn đặc biệt tạo ấn tượng với Tess O’Leary. Cecilia bị những người bí ẩn, thanh lịch

như Tess thu hút một cách khó hiểu. Đa phần bạn bè của Cecilia đều là những người ưa nói. Họ chen nhau để được kể câu chuyện của mình. “Tớ lúc nào cũng ghét rau củ... Thứ rau củ duy nhất mà con tớ chịu ăn là bông cải xanh... Bé nhà tớ thích nhai cà rốt sống... Tớ cũng thích ăn cà rốt sống!” Bạn phải chặn ngay, không cần chờ lúc câu chuyện kết thúc, nếu không bạn sẽ không bao giờ có cơ hội lên tiếng. Nhưng những phụ nữ như Tess dường như chẳng bao giờ có nhu cầu chia sẻ về những sự việc thường nhật của bản thân, điều này khiến Cecilia khát khao được tìm hiểu. Liệu con của cô ấy có thích bông cải xanh không nhỉ? Cô băn khoăn. Sáng nay lúc gặp Tess và mẹ cô ấy sau lễ tang xơ Ursula, cô đã nói quá nhiều. Ba hoa chích chòe. Đôi lúc cô vẫn nhận ra mình làm thế. Hay ho quá đi mất!

Cecilia lắng nghe những giọng nói tha thiết âm Đức từ một video trên YouTube mà Esther đang xem trên ipad.

Thật kì diệu khi những biến động lịch sử dữ dội lại có thể được tái hiện ngay lúc này đây - ở khoảnh khắc hết sức bình thường này, khi cô lái xe xuôi quốc lộ Pacific, tiến về Hornsby, nó gợi lên trong Cecilia cảm giác bất mãn rất mơ hồ. Cô mong mình cảm nhận điều gì đó thực sự trọng đại. Có đôi khi, cuộc đời cô quá sức nhỏ bé và tẻ nhạt.

Có phải cô đang chờ đợi điều gì đó khủng khiếp xảy đến, để cô biết trân trọng cuộc sống thường nhật của mình? Hay cô muốn lâm vào thảm cảnh như bà Rachel Crowley? Dường như chuyện tai hại xảy đến với con gái làm cho bà ấy trở nên méo mó xấu xí, vì thế mà thỉnh thoảng Cecilia vẫn phải buộc mình không được quay đi, như thể bà ấy chỉ là một nạn nhân bị bóng, thay vì một quý bà xinh đẹp, chải chuốt với đôi gò má thanh tú.

Có phải đó là thứ cô muốn không, Cecilia? Một thứ gì đó lớn lao, cuốn hút, dữ dội?

Tất nhiên là không.

Thật bực mình khi những giọng Đức phát ra từ máy tính của Esther cứ chờn vờn bên tai cô.

“Con tắt đi được không?” Cecilia nói với Esther. “Nó làm mẹ sao nhãng.” “Để con thử...”

“Tắt đi! Chẳng phải ba đứa không thể một lần làm điều gì đó mẹ yêu cầu sao, lần đầu tiên đấy? Không phải bàn cãi gì nữa cả. Một lần thôi?” Âm thanh đó tắt ngóm.

Qua kính chiếu hậu, cô thấy Polly nhướng mày, còn Esther nhún vai, ngửa lòng bàn tay lên trên. Mình làm sao thế này? Cô cũng không biết nữa. Cecilia vẫn nhớ những cuộc đối thoại câm với Bridget trên băng ghế sau xe mẹ cô. “Xin lỗi,” Cecilia nhún nhường nói sau vài giây. “Mẹ xin lỗi các con. Chỉ là mẹ...”

Lo lắng về việc bố các con đang nói dối mẹ điều gì đó? Muốn làm tình? Ước gì mẹ không làm nhảm quá nhiều với Tess O’Leary trên sân trường sáng nay? Đang trong giai đoạn tiền mãn kinh?

“.. nhớ bố quá.” Cô nói nốt. “Thật tuyệt khi bố đi Mỹ về, phải không? Gặp lại các con, hẳn bố vui lắm đấy.”

“Vâng, đúng đấy ạ.” Polly thở dài. Rồi ngừng lại. “Cả Isabel nữa.”

“Tất nhiên,” Cecilia nói. “Cả Isabel nữa.”

“Bố nhìn chị Isabel theo kiểu ngộ lắm.” Polly gợi chuyện.

Lại là một cách để thoát khỏi chủ đề đó.

“Ý con là sao?” Cecilia hỏi. Đôi lúc Polly nghĩ ra những thứ rất quái lạ.

“Lúc nào cũng vậy,” Polly nói. “Bố nhìn chị ấy kỳ quặc lắm.” “Không, không phải đâu,” Esther đáp lại.

“Phải mà, bố nhìn chị ấy như thể bị đau mắt ấy. Giống như bố vừa giận vừa buồn cùng lúc ấy, nhất là khi chị mặc cái váy mới đó.”

“Này này, nói như thế là ngốc nghếch đấy,” Cecilia nói. Con bé muốn nói điều gì đây không biết? “Có thể bố nổi điên lên với chị Isabel vì điều gì đó.” Polly nói tiếp. “Hoặc chỉ vì bố cảm thấy buồn vì chị ấy là con gái bố. Mẹ, mẹ có biết vì sao bố nổi điên lên với chị Isabel không? Chị ấy làm việc gì đó xấu sao?” Cảm giác hoảng loạn dâng lên cổ họng Cecilia.

“Có thể bố muốn xem trận cricket trên ti vi,” Polly lú lo “Mà chị Isabel lại nặng nạch muốn xem thứ khác. Ôi ôi, con cũng chả biết đâu.”

Đạo gần đây, Isabel trở nên hay gắt gỏng, không chịu trả lời mọi câu hỏi hoặc đóng sầm cửa lại, nhưng chẳng phải mọi cô bé mười hai tuổi đều làm vậy sao?

Cecilia nhớ lại những câu chuyện mình từng đọc về lạm dụng tình dục. Trong những câu chuyện trên tờ Dally Telegraph, các bà mẹ vẫn thường trả lời, “Tôi không hề biết,” Cecilia vẫn luôn thắc mắc, Sao cô lại có thể bình thản trả lời không biết chứ? Đọc xong những câu chuyện đó, cô vẫn luôn cảm thấy mình rất tự tin. Chuyện này chắc chắn không thể xảy đến với các con gái của tôi.

Có đôi lúc, John-Paul trở nên ủ ê lạ lùng. Mặt anh ấy lạnh tanh. Chẳng thể nói lý lẽ với anh ấy? Nhưng chẳng phải mọi gã đàn ông đều xử sự như thế vài lần trong đời sao? Cecilia nhớ lại chính cô, mẹ và em gái cũng đã phải lờ đi tâm tính bất thường của bố cô. Giờ thì không sao nữa. Tuổi tác đã an ủi vỗ về ông. Cecilia cho rằng một ngày nào đó John-Paul cũng sẽ như thế. Cô đang mong chờ ngày đó đến thật nhanh.

Nhưng có vậy đi chẳng nữa, chắc chắn John-Paul sẽ không bao giờ làm hại các con gái anh. Chuyện này quá kỳ cục và hoang đường đến mức chỉ có thể ở trong truyện của Jerry Springer mà thôi.

Nhưng liệu cô có dám cược mạng sống một trong các cô con gái không?

Không bao giờ. Dù chỉ có một tí ti nguy cơ...

Chúa ơi, cô định làm gì chứ? Hỏi Isabel rằng, “Bố có bao giờ chạm vào con không?” U! Các nạn nhân luôn nói dối. Kẻ lạm dụng buộc họ làm vậy. Cô biết chuyện sẽ diễn ra theo hướng đó. Cô đã đọc mọi câu chuyện nhằm nhí đó. Cô đã từng rất thích nhỏ một vài giọt nước mắt trước khi gập tờ báo lại, vứt vào sọt rác, rồi quên bẵng đi. Những câu chuyện đó mang lại cho cô cảm giác hài lòng bệnh hoạn, trong khi John-Paul luôn từ chối đọc. Có phải đó là bằng chứng buộc tội anh ấy không? À á! Nếu bạn không thích đọc bất

cứ thứ gì liên quan đến những kẻ bệnh hoạn, thì không ai khác, chính bạn là kẻ bệnh hoạn!

“Mẹ” Polly gọi.

Làm sao cô có thể mặt đối mặt với John-Paul đây? “Anh có bao giờ làm chuyện gì mờ ám với một trong ba con gái của chúng ta không?” Nếu anh ấy hỏi cô một câu tương tự chắc chắn cô sẽ không bao giờ tha thứ cho anh. Làm sao cuộc hôn nhân có thể tiếp tục sau một câu hỏi như vậy chứ? “Không, anh chưa từng gạ gẫm con gái của chúng ta. Đưa cho anh hộp bơ đậu phộng đi!” “Mẹ” Polly gọi lần nữa.

Đáng lẽ em không nên hỏi thế, anh ấy sẽ nói. Nếu em không biết câu trả lời, thì em hoàn toàn chẳng hiểu gì về anh.

Cô đã có câu trả lời rồi. Cô thừa biết chứ.

Nhưng chẳng phải mọi bà mẹ gốc nghềch trong những câu chuyện đó cũng đều nghĩ là họ biết tổng câu trả lời đấy thôi.

Mà John-Paul lại xử sự rất lạ qua điện thoại khi cô hỏi anh về lá thư. Anh đã nói dối điều gì đó. Cô chắc chắn như thế.

Và có liên quan tới tình dục. Cô thấy phát ốm lên được.

“Mẹ!” Polly gần như hét lên,

“Ừm, sao con?”

“Mẹ nhìn đi! Mẹ đã lái quá phở đó rồi. Chúng ta sắp trễ giờ rồi!”

“Mẹ xin lỗi! Chết tiệt thật! Mẹ xin lỗi!”

Cô đập mạnh phanh để quay ngoắt lại. Một tràng còi giận dữ rú lên sau lưng mấy mẹ con, tim Cecilia như muốn nhảy khỏi lồng ngực khi cô nhìn qua gương chiếu hậu và thấy một chiếc xe tải hạng nặng.

“Chó chết!” Cô giơ tay tỏ ý xin lỗi. “Xin lỗi! Phải, phải, tôi biết lỗi rồi!” Tài xế xe tải vẫn không bỏ qua cho cô, tay nhấn còi liên tục.

“Xin lỗi, xin lỗi!” Khi hoàn thành vòng cua chữ U, cô ngược lên vẫy tay xin lỗi một lần nữa (tên công ty tupperware được gắn bên mạn xe cô, cô không muốn hủy hoại danh tiếng công ty mình). Tay tài xế kia đã hạ cửa

kính xuống, gần như nhòai nửa người ra ngoài, gương mặt biến dạng vì giận dữ khi anh ta nắm tay đấm liên tiếp vào lòng bàn tay còn lại.

“Ôi, tạ ơn Chúa,” cô lẩm bẩm.

“Con nghĩ chú ấy muốn giết mẹ đấy,” Polly nói.

“Người đàn ông đó quá khiếm nhã,” Cecilia đáp đơn giản. Tim cô đập liên hồi khi chậm rãi lái ngược trở lại lớp học múa, cô liếc kỹ gương cũng như cẩn thận ra dấu từ xa mỗi khi định rẽ.

Cô hạ cửa kính xuống, dõi theo dáng Polly chạy vào lớp học múa, chiếc váy xòe bằng vải tuyn màu hồng bông lên, phần xương bả vai thanh nhã của con bé nhô lên như đôi cánh bên dưới dây áo bó.

Melissa McNulty xuất hiện ở cửa, vẫy ra hiệu giống như đã quy ước khi đón Polly vào lớp. Cecilia vẫy chào lại rồi lùi xe.

“Con không nghĩ bố nhìn Isabel một cách kỳ lạ đâu,” Esther nói.

“Vậy sao?” Cecilia vui sướng hỏi lại. Tạ ơn Chúa lòng lành! Hẳn là cô đang thổi phồng mọi việc lên. Có lẽ cô đã xem quá nhiều thứ rác rưởi trên truyền hình.

“Nhưng trước khi tới Chicago, bố đã khóc.” Esther tiếp tục. “Sao cơ?”

“Khi bố đang tắm,” Esther nói. “Con định vào phòng tắm của mẹ để lấy dụng cụ sửa móng, bố đang khóc.”

“Ừm, con yêu, con có hỏi vì sao bố khóc không?” Cecilia hỏi, cố tỏ ra chẳng mấy quan tâm về câu trả lời.

“Không ạ,” Esther nói nhẹ nhàng. “Khi con khóc, con không thích bị quấy rầy.”

Chết tiệt! Nếu là Polly, hẳn con bé đã kéo cửa phòng tắm, lập tức đòi bố nó trả lời.

“Con cũng định hỏi mẹ tại sao bố lại khóc,” Esther kể tiếp, “nhưng rồi con quên bém đi mất. Đầu con có nhiều thứ quá!”

“Thực sự mẹ không nghĩ là bố khóc đâu. Có thể chỉ là bố... hắt hơi, hoặc làm gì đó tương tự,” Cecilia nói. Ý nghĩ John-Paul khóc trong phòng tắm

quá đôi lạ lẫm, kỳ quái. Sao anh ấy lại khóc, nếu như không gặp phải chuyện gì đó hết sức khủng khiếp? Anh ấy không phải là kiểu người dễ rơi nước mắt. Khi các con gái chào đời, đôi mắt anh ươn ướt, và khi bố anh đột ngột qua đời, anh cũng chỉ đặt điện thoại xuống rồi nấc lên khe khẽ, như thể nuốt phải thứ gì đó nhỏ, mịn mà thôi. Ngoài lần hiếm hoi đó ra, cô chưa từng thấy anh khóc bao giờ.

“Không phải bố hắt hơi,” Esther khẳng định.

“Có thể bố lại bị đau nửa đầu,” Cecilia nói, dù cô biết bất cứ khi nào bị chứng đau nửa đầu hành hạ, có một điều John Paul không làm là đi tắm. Anh muốn được ở một mình, trên giường, trong một căn phòng yên tĩnh và tăm tối. “Ôi, mẹ ơi, bố không bao giờ đi tắm khi bị đau nửa đầu mà,” Esther nói. Con bé biết rõ cha nó hết như Cecilia hiểu về chồng mình.

Hay là do suy nhược chăng? Hình như đã đến lúc triệu chứng này xuất hiện. Tại một buổi tiệc tối được tổ chức gần đây, một nửa số thực khách tiết lộ rằng họ đều phải dùng tới Prozac^[6]. Nghĩ lại mới thấy, John-Paul nhiều khi như người mất hồn. Tình trạng này thường tới cùng chứng đau nửa đầu. Chừng một tuần sau đó hoặc hơn, anh thường hoạt động một cách máy móc. Anh nói và thao tác chính xác, nhưng đôi mắt không giấu nổi nét vô hồn, như thể anh chàng John-Paul thật sự đi vắng một thời gian, để cho bản sao này thế chỗ mình. “Anh ổn chứ? Nghe Cecilia hỏi, anh sẽ mất một vài giây quay ra nhìn cô rồi mới đáp, “Chắc chắn rồi, anh khỏe mà.”

Nhưng tình trạng này thường không kéo dài. Anh đột ngột trở lại tỉnh táo, quan tâm lắng nghe lời cô và các con gái, Cecilia phải tự thuyết phục bản thân tất cả là do mình tưởng tượng thôi. Về mất hồn kia có lẽ chỉ là dư âm còn rơi rớt của chứng đau nửa đầu.

Nhưng mà khóc trong khi tắm lại là chuyện hoàn toàn khác! Anh ấy khóc vì điều gì được chứ? Hiện tại mọi thứ đều ổn cơ mà.

Có lần John-Paul đã cố tự tử.

Sự việc này như một cuốn phim tua chậm trong tâm trí cô. Đây là điều mà cô luôn cố không nghĩ tới.

Chuyện xảy ra khi anh đang học năm nhất đại học, trước khi bắt đầu hẹn hò cùng Cecilia. Hình như anh đã trở nên mất trí khi nuốt hết một hộp thuốc ngủ. Người bạn chung phòng vốn định về nhà thăm bố mẹ vào dịp cuối tuần, lại bất thần quay lại, phát hiện ra. “Lúc ấy trong đầu anh nghĩ gì?” Cecilia đã hỏi anh khi nghe câu chuyện lần đầu tiên. “Mọi thứ trở nên quá khó khăn,” John-Paul đáp. “Một giấc ngủ vĩnh viễn có vẻ là sự lựa chọn dễ dàng hơn.”

Suốt mấy năm liền, Cecilia vẫn thường khơi gợi để anh kể nhiều hơn về quãng thời gian này trong cuộc đời mình. “Chính xác thì việc gì trở nên khó khăn? Và tại sao lại khó khăn như thế?” Nhưng hình như John-Paul chẳng thể làm sáng tỏ hơn. “Anh nghĩ mình là trường hợp điển hình của mẫu thanh niên đau khổ,” anh trả lời. Cecilia bất lực. Cô chưa từng phải nếm trải nỗi đau khổ của tuổi trẻ. Rốt cuộc cô đành từ bỏ, chấp nhận chuyện John-Paul định tự tử là một sự cố ngoài ý muốn với tính cách của anh trong quá khứ. “Anh chỉ cần một người con gái tốt,” John-Paul đã từng nói vậy. Đúng là anh chưa bao giờ có một bạn gái đúng nghĩa cho tới khi Cecilia xuất hiện. “Thực lòng em cứ nghĩ có lẽ anh ấy là dân đồng tính,” một cậu em trai của anh có lần thú nhận với cô.

Lại là chuyện đồng tính.

Nhưng em trai anh chỉ nói đùa thôi.

Một vụ tự tử khó hiểu vào độ tuổi thanh niên, và sau ngần ấy năm, anh lại khóc trong phòng tắm.

“Đôi khi người trưởng thành nghĩ những vấn đề lớn lao,” Cecilia cẩn trọng lựa lời giải thích với Esther. Rõ ràng nhiệm vụ đầu tiên của cô là đảm bảo Esther không phải lo lắng.

“À, mẹ này, con đặt mua trên Amazon quyển sách về bức tường Berlin cho dịp Noel tới được không?” Esther hỏi. “Mẹ muốn con đặt luôn không? Các ý kiến đánh giá đều cho cuốn này năm sao.”

“Không,” Cecilia nói. “Con có thể mượn cuốn này ở thư viện.” Vì Chúa, quãng Giáng sinh là gia đình cô được thoát khỏi Berlin.

Cô rẽ vào khu vực đỗ xe bên dưới văn phòng của bác sĩ trị liệu ngôn ngữ, hạ kính xuống rồi nhấn nút gọi điện thoại nội bộ.

“Tôi giúp gì được chăng?”

“Chúng tôi tới gặp bác sĩ Caroline Otto,” cô đáp. Thậm chí khi nói với nhân viên lễ tân, cô cũng nói cho tròn âm.

Trong khi đỗ xe, cô xem xét lại các sự kiện và xâu chuỗi chúng với nhau.

John-Paul nhìn Isabel với vẻ kì quái, “buồn”, “giận dữ”.

John-Paul khóc trong phòng tắm.

John-Paul hết hứng thú với tình dục.

John-Paul giấu giếm điều gì đó.

Tất cả đều lạ lùng, đáng lo ngại, nhưng quan trọng hơn hết thảy, lại ẩn chứa điều gì đó, không hẳn là khó chịu nhưng khiến cô mập mờ cảm thấy phải đề phòng. Cô tắt bộ phận đánh lửa, kéo phanh tay rồi tháo dây an toàn.

“Đi thôi,” Cô nói với Esther rồi mở cửa xe. Cô biết chính xác điều gì đang khiến mình có cảm giác đó. Bởi vì cô đã quyết định. Một điều rõ ràng không đúng. Nhưng trong hai điều tồi tệ thì đó là việc đỡ tồi tệ hơn. Cô dựa vào bốn phận đạo đức để làm điều phi đạo đức. Cô có lý do chính đáng mà.

Tối nay, ngay khi các con đã lên giường, cô sẽ làm điều mà cô muốn làm ngay từ đầu. Cô sẽ mở lá thư chết tiệt đó.

Chương 9

Có tiếng gõ cửa. “Kệ đi!” Mẹ Tess nói mà không rời mắt khỏi trang sách.

Tess, Liam và mẹ cô, mỗi người đang chiếm lĩnh một chiếc ghế bành ở phòng ngoài, đọc sách với một bát nhỏ trong lòng đựng đầy nho khô tẩm sô cô la. Đây là một trong những việc Tess làm hằng ngày khi còn nhỏ: nhâm nhi nho khô tẩm sô cô la và đọc sách cùng mẹ. Và sau đó, thế nào hai mẹ con cũng phải tập luyện khổ sở để chống lại tác dụng của sô cô la.

“Có thể là bố đấy.” Liam đặt cuốn sách xuống. Tess rất ngạc nhiên khi thấy thằng bé sẵn sàng ngồi xuống đọc sách. Hẳn là vì món nho khô tẩm sô cô la. Trước đây, cô chưa bao giờ ép được thằng bé ngồi đọc lại bài vở của nó.

Còn giờ, thực lạ lùng như một giấc mơ, Liam sắp vào học ở một trường mới. Ngày mai. Cô đã chứng hứng biết bao nhiêu khi người phụ nữ đặc biệt đó thuyết phục được thằng bé vào học ngay ngày hôm sau, với lời hứa hẹn về cuộc thi săn tìm trứng Phục sinh.

“Vài giờ trước con vừa nói chuyện với bố ở Melbourne,” cô nhắc Liam, cố giữ giọng ôn tồn. Thằng bé và Will đã trò chuyện tận hai mươi phút. “Mẹ sẽ nói chuyện với bố sau,” Tess nói vậy khi Liam chìa điện thoại ra. Cô đã nói chuyện với Will một lần vào buổi sáng đó. Chẳng có gì thay đổi cả. Cô không muốn nghe cái chất giọng nghiêm nghị kinh khủng lạ hoặc đó thêm lần nào nữa. Mà cô biết nói gì chứ? Kể chuyện tình cờ gặp lại người yêu cũ ở trường St Angela’s ư? Và hỏi xem Will có ghen không? Connor Whitby. Hẳn đã hơn mười lăm năm trôi qua cô mới gặp lại anh ta. Hai đứa

hẹn hò chưa tới một năm. Thậm chí cô còn không nhận ra khi anh ta bước vào văn phòng. Đầu trọc lốc, người to và đô hơn so với hình ảnh người đàn ông trong tâm trí cô. Mọi thứ khiến cô lúng túng. Tệ hơn nữa là lúc ấy, cô đang ngồi đối diện bà Rachel, người phụ nữ phải chịu đựng nỗi đau có con gái bị giết chết.

“Có thể bố lên máy bay để gây bất ngờ cho mẹ con mình,” Liam nói.

Có tiếng gõ trên cửa sổ ngay bên đầu Tess. “Tôi biết là mọi người đều trong đó cả!” Là giọng nói quen thuộc.

“Vì Chúa!” Mẹ Tess đập mạnh cuốn sách.

Tess quay sang, thấy gương mặt bà dì gí sát vào tấm kính cửa sổ, tay khum trước mắt để nhìn rõ bên trong. “Mary, tôi đã bảo cô đừng tới cơ mà!” Giọng bà Lucy lạnh lốt. Nói chuyện với người chị em sinh đôi của mình, giọng bà dường như lúc nào cũng trẻ trung như bốn chục năm về trước.

“Mở cửa đi!” Dì Mary lại gõ lên cửa kính. “Tôi cần nói chuyện với Tess.”

“Tess không muốn nói chuyện với bà đâu!” Lucy nhắc cây nạng lên, thọc mạnh về phía bà Mary.

“Mẹ!” Tess lên tiếng.

“Con bé là cháu tôi! Tôi có quyền!” Dì Mary cố giật mạnh khung gỗ cửa sổ.

“Nó có quyền cơ đấy,” mẹ Tess khịt mũi. “Cái thứ gì mà...” “Nhưng sao bà ấy không được vào ạ?” Liam nhú mày.

Tess và mẹ cô nhìn nhau. Bọn họ rất cẩn trọng lời ăn tiếng nói trước mặt Liam.

“Tất nhiên là bà ấy vào được chứ.” Tess đặt cuốn sách sang một bên. “Bà ngoại chỉ trêu vậy thôi con.”

“Phải đấy, Liam, chỉ là một trò chơi ngốc nghếch thôi!” Bà Lucy phụ họa.

“Lucy, để tôi vào! Tôi thấy đầu óc quay cuồng rồi” Dì Mary la to. “Tôi sắp ngất trên bụi dành dành của bà đây này!”

“Thật là một trò chơi vui nhộn biết mấy” Bà Lucy bực bội tặc lười. Sự việc nhắc Tess nhớ ra cô từng thất bại khi cố kéo dài huyền thoại về ông già Noel. Cô là kẻ nói dối dở tệ nhất hành tinh.

“Mẹ con ta ra mở cửa cho bà vào thôi,” Tess nói với Liam. Cô quay sang dì Mary đang đứng ở cửa sổ, ra dấu chỉ về cửa chính: “Mẹ con cháu ra ngay.”

Dì Mary lập tức lao qua vườn. “Ồi chà chà!”

“Tôi sẽ khiến bà phải la lên ối ái ấy chứ,” bà Lucy lăm bắm.

Tess cảm nhận được nỗi mất mát lớn lao khi nghĩ tới chuyện sẽ chẳng thể nào chia sẻ với Felicity câu chuyện về hai bà mẹ. Dường như cô nàng Felicity thật sự đã biến mất cùng thân hình béo mập ngày trước. Liệu cô ấy có còn tồn tại không nhỉ? Mà không hiểu cô ấy đã bao giờ tồn tại chưa?

“Cháu yêu,” bà Mary mở lời khi Tess ra tới cửa. “À Liam! Cháu lại lớn bồng lên rồi! Sao chuyện này cứ kéo dài mãi thế nhỉ?”

“Chào mừng Phil.” Tess gượng gạo chào ông mừng của mình, và ngạc nhiên vô cùng khi bất thần ông vụng về kéo cô lại để ôm. Ông nói khẽ vào tai cô, “Mừng thực sự rất xấu hổ về đứa con gái của dì mừng.”

Rồi ông đứng thẳng người, nói, “Mừng sẽ chơi cùng Liam trong khi cánh đàn bà chuyện trò.”

Khi Liam cùng mừng Phil đã ngồi yên ổn trước ti vi, bà Mary, bà Lucy cùng Tess có mặt ở bàn bếp uống trà.

“Tôi đã nói rõ là các người đừng có xuất hiện ở đây,” mẹ Tess nói, bà không đến nỗi quá cáu bẳn với người chị em mình tới mức bỏ qua món bánh sô cô la hạnh nhân ngon tuyệt của bà kia.

Bà Mary đảo mắt, ngồi tựa khuỷu tay lên bàn, áp chặt tay Tess giữa lòng bàn tay đầy đặn, ấm áp của mình. “Cháu yêu, dì rất lấy làm tiếc về chuyện xảy đến với cháu.”

“Đây chẳng phải chuyện từ trên trời rơi xuống xảy đến với con bé,” bà Lucy nổi khùng.

“Vấn đề là tôi không nghĩ Felicity thực sự được quyền lựa chọn,” bà Mary nói.

“Ôi chao! Thế mà tôi không nhận ra cơ đấy! Felicity mới đáng thương làm sao! Có kẻ nào đó chĩa súng vào đầu con bé và bắt nó làm việc đó chẳng?” Vừa nói, bà Lucy vừa giả làm động tác chĩa súng vào đầu mình. Tess bần khoăn chẳng biết mẹ mình đo huyết áp lần cuối vào lúc nào.

Bà Mary hoàn toàn phớt lờ người chị em của mình, chỉ tập trung vào Tess. “Cháu yêu, cháu biết là Felicity không bao giờ mong muốn chuyện này xảy ra mà. Thực là nỗi giày vò đối với con bé. Giày vò đấy!”

“Bà đang kể chuyện cười đấy à?” Bà Lucy cúi kính cẩn một miếng bánh sô cô la hạnh nhân. “Bà thực lòng muốn Tess thương hại con Felicity phải không?”

“Dì chỉ hy vọng cháu có thể rộng lòng tha thứ cho nó.” Bà Mary đang vờ coi như bà Lucy như không khí.

“Được rồi, thế là quá đủ rồi,” bà Lucy nói. “Tôi không muốn nghe thêm một lời nào phát ra từ miệng bà nữa.”

“Lucy, đôi khi tình yêu vẫn giáng sét thế mà?” Rốt cuộc bà Mary cũng không thể lờ người chị em của mình lâu hơn. “Chỉ đơn giản là bùm! Ngoài tầm kiểm soát!”

Tess nhìn chăm chăm cốc trà của mình. Có thực là ngoài tầm kiểm soát không? Hay họ vẫn luôn như thế, ngay trước mắt cô? Ngay từ khi mới gặp, Felicity và Will đã khá thân thiết. “Chị em họ của em như một kẻ nổi loạn ấy,” Will bảo với Tess sau lần đầu tiên ba người bọn cô ra ngoài ăn tối. Tess đã coi đó là một lời khen, bởi Felicity chính là một phần trong cô. Luôn được là người bạn đồng hành tốt bụng của cô ta, đó là điều Tess đã từng mong muốn. Thực sự thì, việc Will đánh giá đúng mực về Felicity (điều mà không phải ai trong đám bạn trai cũ của cô làm được, thậm chí có gã còn tỏ ý ghét bỏ cô ấy) đã ghi điểm cộng cho anh ấy.

Felicity cũng lập tức có thiện cảm với Will. “Cậu nên cưới anh chàng này,” ngay ngày hôm sau cô ta đã bảo Tess như vậy. “Anh ta chính xác là người đàn ông cậu đang tìm kiếm. Như tớ nói rồi đấy.”

Liệu có phải Felicity đã phải lòng Will từ hồi đó? Có thể nào chắc chắn? Có thể nào đoán trước được chẳng?

Tess nhớ lại sự hào hứng ngày đó, khi cô giới thiệu Will và Felicity với nhau. Hết như cô đặt chân tới điểm đến vinh quang, trên đỉnh núi. “Anh ấy thật hoàn hảo, phải không?” cô khẽ nói với Felicity. “Anh ấy hiểu ý chúng ta. Anh ấy là người đầu tiên thực sự hiểu chúng ta.”

Hiểu chúng ta. Không phải là hiểu mình cô. Thật nực cười!

Mẹ và dì cô vẫn nói liên tục, bỏ mặc Tess không nói được một lời nào.

Bà Lucy áp mạnh tay lên mắt. “Đây chẳng phải một câu chuyện tình diễm lệ đâu, bà Mary!” Rồi bà bỏ tay xuống, lắc đầu ghê tởm nhìn người chị em của mình, như thể bà ấy là loại tội phạm kinh khủng nhất. “Có vấn đề gì với bà vậy Mary? Thực sự thì bà bị làm sao đấy? Tess với Will đã lấy nhau. Mà bà quên mất chuyện này còn ảnh hưởng đến một đứa trẻ sao? Là cháu trai tôi kia kìa!”

“Nhưng cháu cũng thấy là hai đứa chúng nó đã cố sức để giải quyết cho hợp lý,” bà Mary nói với Tess. “Cả hai đứa đều yêu quý cháu lắm.”

“Tuyệt quá,” Tess nói. Hơn mười năm qua, Will chưa bao giờ phàn nàn chuyện Felicity quanh quẩn bên họ quá lâu. Có lẽ đó là một dấu hiệu. Dấu hiệu cho thấy với anh ta, Tess là không đủ. Có người chồng bình thường nào lại sắp xếp để cho người chị em họ béo ú của vợ đi cùng trong dịp du lịch hè hằng năm chứ? Chỉ trừ khi anh yêu cô ta. Tess đúng là ngu ngốc nên không nhìn ra. Cô lại còn vui vẻ ngắm nhìn Will và Felicity chuyện trò, tranh luận, đùa cợt nhau nữa chứ. Cô chưa bao giờ có cảm giác bị bỏ rơi. Mọi thứ trở nên tốt đẹp hơn, dễ chịu hơn, vui vẻ hơn, sống động hơn khi có Felicity ở bên. Tess cảm thấy được là chính mình hơn khi ở gần Felicity, bởi Felicity hiểu cô hơn bất kỳ ai. Felicity giúp Tess tỏa sáng theo cách riêng của mình. Felicity luôn cười sảng khoái nhất khi nghe những câu

chuyện hài Tess kể. Cô ta giúp Tess luôn là chính mình, nhờ vậy mà Will nhận ra con người thực sự của Tess.

Tess còn cảm thấy mình xinh đẹp hơn mỗi khi ở cạnh Felicity.

Cô ấn mấy đầu ngón tay lạnh ngắt vào gò má nóng bỏng. Thực đáng hổ thẹn nhưng không thể phủ nhận. Dù chưa bao giờ thấy ghét bỏ ngoại hình béo phì của Felicity, nhưng cô đặc biệt cảm nhận nét thanh mảnh, yếu đuối của mình mỗi khi đứng bên cô ta.

Tâm trí Tess chẳng hề mảy may thay đổi khi Felicity giảm cân. Có năm mơ cô cũng không hề nghĩ tới chuyện Will sẽ nhìn Felicity bằng ánh mắt nhuốm màu dục vọng. Cô đã từng rất tự tin về vị thế của mình trong mối quan hệ tay ba lạ lùng ấy. Tess chính là đỉnh tam giác. Will yêu cô nhất. Felicity yêu cô nhất. Sao cô lại ngốc nghếch khi tự cho mình là trung tâm thế cơ chứ?

“Tess?” Bà Mary đưa cô trở về thực tại.

Tess đặt tay lên cánh tay bà dì. “Chúng ta nói chuyện khác đi.”

Hai giọt nước mắt to tròn chậm rãi lăn xuống bờ má dạm phần hồng của bà Mary. Bà dùng chiếc khăn nhả nhúm chấm chấm lên mặt. “Ông Phil không muốn dì tới đây. Ông ấy nói dì sẽ chỉ làm mọi thứ xấu đi thôi, nhưng dì chỉ nghĩ dì có thể tìm được cách để mọi thứ ổn thỏa. Suốt cả sáng nay dì ngồi nhìn lại những tấm ảnh của cháu và Felicity khi hai đứa cùng nhau lớn lên. Những kỷ niệm vui vẻ của cả hai đứa! Việc này là thứ tồi tệ nhất. Dì sẽ chết mất nếu hai đứa trở thành người xa lạ với nhau.”

Tess vỗ nhẹ lên tay dì. Đôi mắt cô khô khốc, ráo hoảnh. Tim cô thắt nghẹn như bị ai bóp chặt.

“Dù rất tiếc nhưng cháu nghĩ dì sẽ phải cố chịu đựng thôi,” cô nói.

Chương 10

“Bà thực lòng muốn tôi tới dự tiệc ở Tupperware ,” bà Rachel nói với bà Marla khi Marla mời bà vài tuần trước, trong lúc cả hai người đang uống cà phê.

“Bà là bạn thân nhất của tôi mà.” Marla khuấy đường trong tách cappuccino đã lọc hết cafein.

“Con gái tôi đã bị giết ,” Rachel nói. “Bởi thế tôi đã nhận tấm thẻ đỏ ‘đừng bao giờ đi dự tiệc’ trong suốt phần đời còn lại.”

Bà Marla nhướn mày lên . Đôi lông mày của bà lúc nào cũng có nét biểu cảm đặc biệt.

Marla có quyền nhướn mày như thế . Vào cái ngày hai viên cảnh sát xuất hiện ở trước cửa nhà bà Rachel , ông Ed đang công tác ở Adelaide (ông Ed vẫn thường xuyên đi công tác). Chính bà Marla đã tới nhà xác với bà Rachel, đứng cạnh bà khi họ vén tấm ga trắng lên để lộ khuôn mặt của Janie. Marla sẵn sàng đỡ bà Rachel khi đôi chân bà không còn sức lực , một tay tóm lấy khuỷu tay, tay kia nắm lấy bắp tay bà. Marla như một bà đỡ thành thạo . Bà đã có kinh nghiệm đỡ các ông chồng lực lưỡng ngay trước khi bọn họ sụp xuống sàn nhà.

“Xin lỗi bà,” bà Rachel nói.

“Nếu là Janie thì con bé sẽ tới dự tiệc của tôi ,” bà Marla nói. Mắt bà ngân ngấn nước. “Janie quý tôi lắm.”

Đúng như vậy. Janie mê mẩn bà Marla. Con bé vẫn hay bảo mẹ phải ăn mặc như cô Marla ấy. Và rồi, lẽ dĩ nhiên, có dịp bà Rachel mặc một bộ váy mà Marla chọn mua giúp, nhìn xem chuyện gì đã xảy ra.

“Tôi cứ băn khoăn chẳng biết Janie có thích các bữa tiệc của Tupperware không,” bà Rachel nói khi nhìn một phụ nữ trung niên đang tranh luận cùng đứa con học tiểu học ở ngay bàn bên cạnh. Như thường lệ, bà luôn thất bại trong việc tưởng tượng ra Janie khi trở thành một phụ nữ tuổi bốn mươi lăm. Đôi lúc, bà tình cờ gặp lại bạn cũ của Janie ở các cửa hàng, lúc nào bà cũng sốc khi thấy những cô nàng mười bảy tuổi đã mang gương mặt múp míp thường thấy ở lứa tuổi trung niên. Rachel phải ngăn mình thốt lên, “Ôi Chúa ơi, nhìn xem cháu đã già đi nhường nào!” theo cái cách mà người ta vẫn thường nói “Nhìn xem con đã cao lên nhường nào!” với bọn trẻ.

“Tôi nhớ là con bé Janie rất ngăn nắp,” bà Marla nói. “Nó thích mọi thứ có trật tự. Tôi cá là con bé sẽ rất hợp với Tupperware.”

Điều tuyệt vời nhất ở Marla là bà ấy hiểu Rachel luôn thích bàn luận không ngớt về mẫu người lớn mà Janie sẽ trở thành, nghĩ xem con bé sẽ có mấy đứa con, rồi con bé sẽ cưới người chồng như thế nào. Những điều này sẽ giữ cho nó luôn tồn tại, dù chỉ trong những khoảnh khắc ngắn ngủi như thế. Ông Ed lại rất ghét những chuyện giả dụ thế này, nên ông thường bỏ ra ngoài. Ông ấy không thể hiểu được điều đó có ý nghĩa thế nào với bà Rachel, hơn là chỉ chấp nhận thực tế. “Này này, tôi vẫn đang nói đấy!” Bà Rachel vẫn thường hét lên sau lưng ông.

“Tới dự tiệc Tupperware của tôi đi mà,” bà Marla năn nì.

“Thôi được rồi,” Rachel đáp. “Nhưng bà biết rồi nhé, tôi sẽ không mua gì tới đâu.”

Vậy nên giờ đây bà mới yên vị trong phòng khách nhà Marla, nơi các bà các cô đang âm ỉ uống cocktail. Rachel bị kẹp chặt trên băng ghế dài, giữa hai cô con dâu của bà Marla, Eve và Arianna, hai cô gái chẳng bao giờ có

ý định chuyển tới sống ở New York , cả hai lại đang mang bầu - những đứa cháu đầu lòng của Marla.

“Chị sẽ không chịu đau đâu,” Eve phàn nàn với Arianna. “Chị đã bảo với bác sĩ sản khoa của chị rồi, thế này này: ‘Bác sĩ ơi, tôi không chịu đau được đâu.

Một chút cũng không. Đừng có nói với tôi chuyện đó nhé.’

“Ừm, em đoán là chẳng ai thích bị đau cả ,” Arianna nói với vẻ hoài nghi, ngoại trừ những kẻ bạo dâm.”

“Không thể chấp nhận được.” Eve nói. “Đã là thời đại nào rồi. Chị từ chối. Kiên quyết từ chối việc phải chịu đau.”

A, vậy ra đây là lỗi của mình, bà Rachel nghĩ. Đáng ra mình nên từ chối chịu đau.

“Nhìn xem ai đây này, các quý cô!” Marla xuất hiện với một khay đựng bánh cuộn xúc xích trên tay, bên cạnh là Cecilia Fitzpatrick. Cecilia trông rất lịch sự, tươi tắn, cô kéo theo một chiếc va li màu đen gọn ghẽ ở sau.

Hình như phải mất công lắm mới nhờ được Cecilia tổ chức tiệc, bởi vì cô luôn đất sô. Cô có sáu nhân viên tư vấn Tupperware “dưới quyền”, thường được cử đi “công cán” nước ngoài hoặc các trường hợp tương tự, theo như lời bà mẹ chồng.

“À này, Cecilia,” Marla bận rộn với trách nhiệm của mình, những chiếc bánh cuộn xúc xích lắc lư trong chiếc khay trên tay cô, “cô muốn uống chút gì không?”

Cecilia khéo léo xoay cho va li đứng gọn, và tìm cách giải quyết đám bánh cuộn xúc xích trong nháy mắt.

“Chỉ cần nước lọc là tốt lắm rồi, bác Marla ạ,” cô nói. “Để cháu giúp bác đi mời bánh, nhân thể tự giới thiệu luôn, dù cháu nghĩ cháu biết rất nhiều gương mặt ở đây. Xin chào, tôi là Cecilia. Arianna phải không nhỉ? Bánh cuộn xúc xích nhé?” Arianna ngậy người nhìn Cecilia trong khi đón lấy chiếc bánh. “Em gái của cô giáo dạy bé Polly nhà chị môn múa ba lê. Chị sẽ mách cho em loại hộp đựng nhỏ để trữ đông các món xúp mìn cho bé

nhà em! Chào bác Rachel, thật vui được gặp lại bác. Cậu nhóc Jacob thế nào rồi ạ?”

“Thằng cháu của bác sẽ chuyển tới New York sống trong hai năm tới.” Bà Rachel nhón lấy một chiếc bánh, mỉm cười yếu ớt với Cecilia.

Cecilia dừng lại. “Ôi, bác Rachel, như vậy thì tệ quá!” Cô nói giọng cảm thông, rồi theo phong cách Cecilia điển hình, cô lập tức đưa ra giải pháp. “Nhưng mà bác sẽ sang đó thăm thằng bé, phải không ạ? Dạo gần đây có người mách cháu một website chào bán những căn hộ giá cực hấp dẫn ở New York. Cháu sẽ gửi đường link cho bác, cháu hứa đấy.” Dứt lời, cô lại tiếp tục di chuyển. “Xin chào! Tôi là Cecilia. Cô ăn bánh cuộn xúc xích nhé?”

Cứ như thế, cô đi quanh phòng, mời bánh, chuyện trò, làm dịu đi những đôi mắt lạ lẫm chăm chăm hướng vào mình. Đến khi chuẩn bị phát biểu, mọi người đều nhìn theo cô, gương mặt chăm chú, sẵn sàng đặt hàng Tupperware, như thể một giáo viên dễ chịu nhưng có uy lực đã kiểm soát được một lớp học náo động.

Bà Rachel thấy ngạc nhiên khi rốt cuộc bà lại thích thú đêm nay thế. Một phần nhờ những ly cocktail tuyệt ngon mà Marla đãi khách, phần nữa nhờ Cecilia, cô đã giới thiệu rất cuốn hút và sống động sản phẩm của mình. “Tôi là tín đồ của Tupperware,” cô bảo vui họ. “Đơn giản là tôi yêu món đồ này.” Bà Rachel cảm thấy xúc động thực sự. Lại rất thuyết phục nữa! Sẽ tuyệt biết mấy nếu cô nàng này nói dài hơn! Có một chương trình đố vui nho nhỏ. Vị khách mời nào trả lời đúng một câu hỏi sẽ được thưởng một chiếc kẹo sô cô la hình đồng xu. Đến cuối buổi tiệc, người nào thu thập được nhiều đồng xu bọc giấy thiếc vàng nhất sẽ thắng giải.

Một vài câu hỏi về Tupperware. Rachel không hề biết, là cứ 2,7 giây trên thế giới lại có một bữa tiệc do Tupperware tổ chức (“Một giây, hai giây - vậy là có một bữa tiệc Tupperware nữa vừa mở màn!” Cecilia ríu rít), hoặc một người tên là Earl Tupper đã sáng tạo ra gioăng an toàn cho hộp đựng thực phẩm. Nhưng bà hiểu biết khá nhiều kiến thức chung và bắt đầu

cảm thấy thích cạnh tranh khi chồng đồng xu vàng trước mặt mình càng lúc càng cao.

Cuối cùng là cuộc tranh tài khốc liệt giữa bà Rachel với bà bạn của bà Marla thời còn đỡ đẻ, Jenny Cruise. Rachel thậm chí còn giơ nắm đấm lên khi giành được đồng xu cho câu hỏi, “Ai đóng vai ‘Chuột Bự’ trong vở kịch nhiều kỳ Con trai và con gái?”

Rachel biết câu trả lời (Rowena Wallace) bởi vì Janie từng mê mẩn chương trình ngớ ngẩn đó khi con bé còn ở tuổi thiếu niên. Bà đã khẽ thì thầm cảm ơn Janie.

Bà không nhớ mình đã hào hứng với chiến thắng đó đến nhường nào.

Trên thực tế, bà đã cao hứng đến độ đặt hàng Tupperware đến ba trăm đô la, Cecilia đảm bảo sẽ chuyển mọi thứ đến tận chạn bát của bà.

Đến gần kết thúc bữa tiệc, bà Rachel đã ngà ngà say.

Thực ra thì mọi người ai cũng đều say cả, ngoại trừ hai cô con dâu của Marla đã đi nghỉ sớm, và Cecilia.

Những tràng cười ngật nghễ. Các ông chồng gọi điện tới tập. Rồi thì xin đi nhờ xe. Bà Rachel ngồi trên ghế băng, vui vẻ đếm chồng đồng xu sô cô la của mình.

“Bác thì sao, bác Rachel? Bác đã hẹn đi nhờ xe ai chưa ạ?” Cecilia lên tiếng khi bà Marla đang đứng trước cửa vẫy chào tạm biệt mấy bà bạn tennis của bà. Cecilia đã xếp gọn mấy món đồ Tupperware của cô vào chiếc túi đen. Cô vẫn đẹp hoàn hảo như khi tiệc mở màn, nếu không tính đến hai đốm màu trên má.

“Bác ấy hả?” Bà Rachel nhìn quanh, nhận ra mình là vị khách cuối cùng. “Không sao. Bác sẽ tự lái xe về.”

Chẳng hiểu sao bà không hề nghĩ tới việc tìm người chở mình về nhà. Hẳn do bà luôn cảm thấy tách biệt với mọi người, như thế những thứ khiến người khác lo lắng lại chẳng mấy may làm bà bất an. Như thế bà đứng ngoài nhịp sống thường nhật.

“Đừng có ngớ ngẩn!” Bà Marla ùa vào phòng. Đêm tiệc đã thành công rực rỡ. “Bà không lái được đâu, bà già khùng ạ! Bà sẽ lái quá tốc độ mất. Ông Mac sẽ chở bà về. Ông ấy chẳng còn việc gì hay hơn để làm đâu.”

“Không sao đâu. Tôi gọi taxi cũng được.” Bà Rachel dợm đứng dậy. Đầu bà hơn ong ong. Bà không muốn ông Mac chở bà về. Ông ta thuộc tuýp thích bầu bạn với người cùng giới hơn, ông ta trò chuyện rất rôm rả với ông Ed, nhưng luôn ngưng ngừng khi ở cùng phụ nữ. Nếu phải ở một mình trên xe với ông ấy thì chẳng khác nào cực hình.

“Bác sống ở gần sân tennis đường Wycombe phải không bác Rachel?”

Cecilia hỏi. “Cháu sẽ chở bác nhé, đăng nào cũng tiện đường cháu về mà.”

Chỉ vài giây sau, họ đã vẫy chào tạm biệt bà Marla, bà Rachel ngồi ở ghế phụ trên chiếc Ford Territory màu trắng của Cecilia, với logo hãng Tupperware dọc thân xe. Mọi thứ trong xe rất tiện nghi, yên tĩnh, sạch sẽ và thơm tho. Cecilia lái xe giống hệt cách cô làm mọi việc: tự chủ và mạnh mẽ. Bà Rachel ghé đầu vào lưng tựa ghế, chờ đợi giọng nói tin cậy, ngọt ngào của Cecilia tuôn tràn dài về các màn xô số, lễ hội hóa trang, bản tin định kỳ cùng mọi thứ khác liên quan tới trường St Angela’s.

Nhưng chẳng có bất kì âm thanh nào hết, thay vào đó là khoảng lặng kéo dài. Bà Rachel liếc nhìn Cecilia. Cô đang bặm môi, nheo mắt, như thể chịu đựng nỗi đau nào đó.

Là rắc rối trong đời sống hôn nhân? Hay chuyện liên quan tới bọn nhóc? Bà bỗng nhớ lại tất cả những lần phải điên đầu đối phó với chuyện tình dục, con cái ngỗ nghịch hoặc những lần cãi vã do hiểu lầm, rồi thì đồ đạc hỏng hóc và các khoản tiền nong rắc rối.

Đừng nghĩ bà cho những vấn đề này chẳng có gì quan trọng. Hoàn toàn không. Thậm chí, bà rất mong được đối mặt với chúng. Bà thèm được chạt vật xoay sở với vai trò một người mẹ, một người vợ. Thật tuyệt vời biết bao nếu được như Cecilia Fitzpatrick, lái xe về nhà với các cô con gái sau

khi tổ chức thành công một bữa tiệc Tupperware, và lo lắng đúng thứ mà ngay lúc này cô đang lo lắng một cách chính đáng.

Cuối cùng chính bà Rachel phá vỡ sự im lặng. “Tối nay bác rất vui,” bà nói. “Cháu đã làm rất tốt. Chẳng trách mà cháu thành công trong lĩnh vực này đến thế.”

Cecilia khẽ nhún vai. “Cảm ơn bác. Cháu rất thích lời nhận xét này.” Cô mỉm cười. “Em gái cháu vẫn trêu cháu hoài vì nghề này đấy ạ.”

“Nó ghen tỵ đấy,” Rachel nói. Cecilia nhún vai và ngáp. Cô dường như trở thành một người khác hẳn, trái ngược hoàn toàn nhân vật xuất hiện ở nhà Marla và người phụ nữ xởi lởi hay chuyện ở trường St Angela’s.

“Bác rất muốn xem chạn bát đĩa của cháu,” bà Rachel nói ríu ran. “Bác cá là mọi thứ đều được dán nhãn và đặt trong những hộp chứa hoàn hảo. Còn chạn nhà bác thì chẳng khác nào một thảm họa.”

“Cháu rất hãnh diện về tủ đựng bát đĩa nhà cháu.” Cecilia cười nhẹ: “Anh John-Paul bảo nó giống như ngăn tủ tài liệu dành cho thức ăn. Cháu thường la lối ầm ĩ nếu mấy đĩa nhỏ để thứ gì đó sai vị trí.” “Các con cháu thế nào?” Bà Rachel hỏi.

“Tuyệt ạ,” Cecilia đáp, dù bà Rachel thoáng thấy cô nhúu mày. “Chúng lớn nhanh lắm. Nhiều khi còn hỗn với cháu nữa.”

“Con gái lớn của cháu,” bà Rachel nói. “Isabel ấy. Giờ họp hôm nọ bác có thấy con bé. Nó làm bác nhớ tới con gái bác, Janie.” Cecilia không trả lời.

Sao mình lại nói với con bé như thế chứ? Bà Rachel thầm trách bản thân quá vô ý. Chắc mình say quá rồi. Chẳng ai muốn nghe lời nhận xét từ bất kì ai, rằng con gái mình trông giống một cô gái từng bị bóp cổ cho đến chết cả.

Nhưng dường như Cecilia chẳng để tâm, mắt cô vẫn chăm chăm nhìn con đường trước mặt. Bỗng nhiên, cô đáp lại, “Cháu chỉ nhớ duy nhất một chuyện về con gái bác.”

Chương 11

“Cháu chỉ nhớ duy nhất một chuyện về con gái bác.”

Nói như thế liệu có nên không? Nếu cô làm bà Rachel khóc thì sao? Dường như bà đang rất hạnh phúc vì vừa chiến thắng giải thưởng của ngày.

Cecilia chưa bao giờ cảm thấy thoải mái mỗi khi ở cạnh bà Rachel. Cô thấy mình hoàn toàn vô giá trị, mà chắc chắn cả thế giới này đều chẳng là gì đối với một phụ nữ mất con trong hoàn cảnh như thế. Rất nhiều năm trước, cô từng xem một chương trình trò chuyện trên truyền hình, trong đó đề cập chuyện những bậc phụ huynh luôn muốn nghe mọi người kể về những kỷ niệm gắn với con cái họ. Sẽ chẳng có thêm kỷ niệm mới nào nữa, bởi vậy, họ sẽ coi đó là món quà tặng quý giá. Từ đó trở đi, mỗi lần nhìn thấy bà Rachel, cô lại nghĩ tới kỷ niệm về Janie, dù nó rất vụn vặt, cô vẫn luôn tìm cách để tỉ tê với bà. Nhưng cô chẳng bao giờ có cơ hội. Vì đâu thế nhắc đến nó trong văn phòng nhà trường, giữa hàng đồng câu chuyện về cửa hàng đồng phục hay thời gian biểu môn bóng rổ nữ, đúng không?

Giờ chính là thời điểm hoàn hảo. Cơ hội duy nhất của cô. Bởi chính bà Rachel là người nhắc ra tên Janie.

“Tất nhiên là cháu không thực sự biết chị ấy,” Cecilia nói. “Janie lớn hơn cháu bốn lớp. Nhưng cháu luôn nhớ như in ký ức này.” Cô ấp úng.

“Cháu kể tiếp đi,” bà Rachel ngồi thẳng dậy trên ghế. “Bác rất thích nghe những chuyện về Janie.”

“Vâng, thực ra chuyện chẳng có gì mấy đâu ạ,” Cecilia nói. Cô sợ mình chẳng thể truyền tải hết tâm ý. Cô tự hỏi liệu mình có nên thêm mắm thêm muối một chút không. “Cháu học lớp Hai, còn chị Janie học lớp Sáu. Cháu biết tên chị bởi vì chị là trưởng ngôi nhà Đỏ.”

“À, phải,” bà Rachel mỉm cười. “Nhà bác nhuộm mọi thứ màu đỏ. Một chiếc áo đi làm của ông Ed cũng dính màu đỏ luôn. Vậy mà buồn cười một nỗi là người ta có thể quên hết những chuyện này cháu ạ.”

“Đó là lễ hội hóa trang ở trường. Bác có nhớ trường ta thường diễu hành không? Mỗi nhà đều phải diễu hành quanh sân thể dục. Cháu vẫn thường bảo với Connor Whitby là chúng ta nên hồi sinh lễ diễu hành này. Anh ấy chỉ toàn cười nhạo cháu.”

Cecilia liếc sang, thấy nụ cười của bà Rachel nhạt dần. Cô cau mày. Chẳng lẽ chuyện này đáng thất vọng vậy sao? Chẳng có chút gì gợi hứng thú?

“Cháu tham gia lễ diễu hành vô cùng nghiêm túc. Cháu hết sức mong đội Đỏ chiến thắng, nhưng rồi cháu bước hụt, và vì cháu ngã nên kéo các bạn khác sau lưng ngã theo. Tiếng hét thất thanh như nữ thần báo tử của xứ Ursula chính là dấu chấm hết của đội Đỏ. Cháu đã khóc nức nở vì nghĩ cả thế giới này thế là chấm hết rồi. Chính lúc ấy, chị Janie Crowley, Janie của bác, đã lại gần đỡ cháu dậy, phủi bụi bộ đồng phục của cháu, rồi khẽ thì thầm, ‘Không sao đâu. Chỉ là trò diễu hành ngớ ngẩn thôi mà!’” Rachel không nói gì.

“Có vậy thôi,, Cecilia ôn tồn. “Chẳng nhiều nhận làm, nhưng cháu vẫn luôn...”

“Cảm ơn cháu rất nhiều,” bà ngắt lời, điều này gợi cho Cecilia cảnh một người lớn cảm ơn đứa trẻ tự làm tấm đánh dấu sách từ bìa các tông và kim tuyến. Bà Rachel giơ một tay lên, như thể định vẫy ai đó, rồi nhẹ nhàng vuốt lên vai Cecilia, trước khi rút tay lại trong lòng mình. “Thế mới đúng là Janie. ‘Chỉ là trò diễu hành ngớ ngẩn thôi mà!’ Cháu biết sao không? Bác nghĩ là bác nhớ đấy. Cả bọn con nít ngã dúi dụi trên sân. Bác và bà Marla

cười vang hơn cả.” Bà ấy dừng lại. Cecilia bồn chồn trong dạ. Liệu bà có sắp khóc không?

“Cháu biết không, trời ạ, bác đã hơi hơi say rồi,” bà Rachel nói. “Bác vốn còn định tự lái xe về chứ. Cứ hình dung cảnh bác đâm phải ai đó mà xem.” “Cháu dám chắc là bác sẽ không làm thế,” Cecilia nói.

“Tối nay bác thực sự rất vui,” bà Rachel nói. Bà đã quay đầu, tựa vào cửa kính ô tô và khẽ đập đầu mình lên cửa sổ, giống như cách những phụ nữ trẻ hơn vẫn thường làm mỗi khi uống quá độ. “Bác nên cố gắng sắp xếp ra ngoài thường xuyên hơn.”

“Ồ, tốt quá ạ!” Cecilia đáp.

Đây là chuyên môn của cô. Cô hoàn toàn có thể lo liệu được. “Vậy thì bác phải tới dự tiệc sinh nhật Polly vào dịp cuối tuần sau lễ Phục sinh. Lúc hai giờ chiều thứ Bảy. Một bữa tiệc cướp biển đấy ạ.”

“Cháu tốt bụng quá, nhưng bác dám chắc Polly không cần bác phá hỏng buổi tiệc của con bé đâu,” bà Rachel nói.

“Bác phải đến đấy nhé! Bác sẽ biết rất nhiều người. Mẹ anh John-Paul. Mẹ cháu nữa. Cô Lucy O’Leary cũng đến cùng Tess và cậu cháu trai Liam.” Đột nhiên cô muốn bà tới dạ tiệc khủng khiếp. “Bác có thể đưa cháu trai bác đi cùng! Đưa Jacob sang bác nhé! Mấy đứa con gái hẳn sẽ rất thích có đứa bé chập chững chơi cùng đấy ạ.”

Gương mặt bà Rachel sáng lên. “Tuyệt quá, bác đã nói sẽ chăm Jacob trong khi Rob và Lauren tới gặp nhân viên bất động sản để hỏi thuê nhà ở New York. Ôi, đến nhà bác rồi ngay trước mặt kìa.”

Cecilia đỗ xe trước một ngôi nhà gỗ một tầng có mái ngói đỏ.

“Cảm ơn cháu đã cho đi nhờ xe,” Rachel bước xuống xe, điệu bộ đánh hông hết mẹ của Cecilia. Đến một độ tuổi nhất định, Cecilia để ý thấy dường như người ta thường khom người, run sợ khi không tin tưởng ngoại hình của mình như đã từng trong quá khứ. “Cháu sẽ gửi thiệp mời bác ở trường!” Cecilia nghiêng người qua ghế, gọi với qua cửa sổ, bản khoăn không biết có nên đưa bà Rachel đi bộ tới tận cửa không. Mẹ cô sẽ cảm

thấy bị xúc phạm nếu cô làm thế. Còn mẹ của John-Paul sẽ cảm thấy bị xúc phạm nếu cô không làm thế.

“Hay quá!” Bà Rachel nói, rồi bà bước một cách vội vã như thể đọc thấu ý nghĩ của Cecilia và muốn chứng minh bà không phải là quá già.

Cecilia cho xe đảo vòng cuối ngõ cụt, khi cô trở ra, bà Rachel đã vào nhà, cánh cửa chính đóng im im.

Cecilia cố tìm bóng dáng bà qua các ô cửa sổ nhưng thất bại. Cô cố hình dung xem lúc này bà Rachel đang làm gì, bà đang nghĩ gì, một mình trong căn nhà với bóng ma cô con gái và người chồng.

Vậy đấy. Cô có cảm giác hơi khó thở, như thể đang lái xe đưa một nhân vật nổi tiếng về nhà. Rồi cô kể cho bà chuyện Janie! Mọi thứ có vẻ khá tốt, cô nghĩ. Cô đã kể một kỷ niệm của mình, giống như lời khuyên từ bài báo cô đọc trên tạp chí. Cảm giác của kẻ thắng cuộc khẽ thoáng qua, cùng sự thỏa mãn khi đã hoàn thành một nhiệm vụ bị trì hoãn khá lâu. Nhưng rồi cô lại thấy hổ thẹn với chính mình vì điều đó khi nhớ lại tấn thảm kịch của bà Rachel.

Cô dừng chờ đèn đỏ, hình ảnh người lái xe tải giận dữ chiều hôm đó lướt qua, cùng lúc ý nghĩa cuộc sống suy sụp trở lại tâm trí cô.

Trong lúc chờ bà Rachel về nhà, cô tạm thời quên bẵng mọi thứ. những điều lạ lùng Polly và Esther nói về John-Paul trong xe, và việc cô quyết định mở bức thư tối nay.

Liệu những điều đó còn chính đáng nữa không? Mọi thứ dường như đã trở lại nhịp bình thường sau buổi trị liệu ngôn ngữ. Không còn lời hé lộ nào đặc biệt từ các cô con gái, Isabel có vẻ rất vui sau khi cắt kiểu tóc tém. Rõ ràng con bé nghĩ kiểu tóc này khiến nó già dặn hơn, trong khi thực ra con bé trẻ trung hơn, dịu dàng hơn nhiều.

Trong hộp thư có tấm bưu thiếp John-Paul gửi cho các con. Anh kể chuyện cười cho chúng nghe bằng cách gửi những tấm bưu thiếp ngộ nghĩnh nhất mà anh tìm được. Tấm bưu thiếp hôm nay có hình một con chó

béo ú người đầy nếp nhăn, đội mũ miện ba tầng của Giáo hoàng và đeo chuỗi vòng cổ lấp lánh.

Cecilia thầm nghĩ hình ảnh này đúng là ngớ ngẩn nhưng dù sao cũng khá có ích, ít nhất bọn trẻ đều cười ré lên trước khi dán nó lên tủ lạnh.

“Ồ, lại đây nào,” cô nói khẽ khi một chiếc xe lù lù xuất hiện từ con ngõ trước mặt. Cô giơ tay định ấn còi nhưng lại thôi.

Nhớ là không được la hét như một gã điên, cô nghĩ tới người lái xe tải tâm thần lúc chiều, phòng khi anh ta tình cờ ngừng lại và đọc được ý nghĩ của cô. Hóa ra trước mặt cô là một chiếc taxi. Tay tài xế cứ chốc chốc lại nhấn thử phanh, thật ki quặc!

Tuyệt làm. Gã ta lái cùng hướng với cô. Chiếc xe tiến một mạch về phố nhà cô, và chẳng báo trước, đột ngột ngừng lại bên lề đường trước nhà Cecilia.

Đèn trong xe bật sáng. Hành khách vẫn ngồi ở ghế phụ phía trước. Chắc là đứa con trai nào đó nhà Kingston, Cecilia nghĩ. Nhà Kingston sống ở bên kia đường, có ba cậu con trai ngoài hai mươi tuổi vẫn sống ở nhà, theo học các khóa giáo dục tư đă đở để sẵn vô số bằng cấp và thường xuyên ngất ngư ở các quán bar trong thành phố. “Nếu có thằng nhóc nào bên nhà Kingston dám lại gần con gái chúng ta,” John-Paul vẫn thường nói, “anh sẽ sẵn sàng mang súng ngăn theo.”

Cô rẽ vào đường nhà mình, nhấn nút trên điều khiển để mở cửa gara và nhìn vào gương chiếu hậu. Người lái taxi đã mở cốp. Một người đàn ông vai rộng mặc vest đang lấy hành lý ra.

Không phải một cậu chàng nhà Kingston.

Đó là John-Paul. Anh thật khác lạ trong trang phục công sở, như thể cô mới hai mươi ba, còn anh thì đã già đi, mái tóc hoa râm mà không có cô đồng hành nữa.

John-Paul về nhà sớm ba ngày.

Tâm trạng cô nửa nhẹ nhõm, nửa bực bội.

Cô đã đánh mất cơ hội. Giờ cô không thể mở lá thư ra được nữa. Cô tắt máy, kéo phanh tay, tháo dây an toàn, mở cửa xe tiến lại gặp anh.

Chương 12

“Xin chào?” Tess thận trọng lên tiếng, nhìn đồng hồ trong khi nhắc máy trả lời điện thoại ở nhà mẹ cô.

Đã chín giờ tối. Chắc chắn không phải là một cuộc gọi chào hàng.

“Là tớ đây.”

Là Felicity. Tim Tess thót lại. Suốt cả ngày Felicity đã gọi vào di động của cô, để lại lời nhắn ở hộp thư thoại, cùng những tin nhắn mà Tess bỏ qua không nghe, không đọc. Thật lạ lùng khi làm ngơ với Felicity, như thể cô đang ép buộc bản thân làm việc gì đó trái tự nhiên.

“Tôi không muốn nói chuyện với cô.”

“Tớ thề là chưa có việc gì xảy ra cả,” Felicity nói. “Chúng tớ vẫn chưa ngủ với nhau.”

“Tạ ơn Chúa,” Tess nói, rồi cười vánh lên trước sự ngạc nhiên của chính mình. Thậm chí không một chút gì chua chát hay cay đắng. Chỉ đơn thuần là cười vui. Thế này thì kỳ quặc quá rồi “Vậy thì hai người còn chần chừ gì nữa?”

Nhưng rồi cô bật gặp hình ảnh chính mình trong tấm gương treo bên trên bàn ăn ở phòng ăn nhà mẹ, nụ cười của cô nhòa dần, như thể vừa nhận ra mình đang chơi một trò đùa hiểm ác.

“Bọn tớ chỉ toàn nghĩ về cậu,” Felicity nói. “Và Liam. Trang web Bedstuff gần suy sụp rồi - dù sao thì tớ cũng không nên nhắc tới chuyện

công việc. Tớ đang ở căn hộ của tớ. Will thì ở nhà. Anh ấy chẳng khác nào người tàn phế.”

“Cô rất đáng khinh,” Tess ngoảnh mặt khỏi hình ảnh phản chiếu trong gương. “Các người đều rất đáng khinh.”

“Tớ biết,” Felicity nói. Giọng cô ta lí nhí, Tess phải áp mạnh ống nghe vào tai mới nghe rõ. “Tớ là kẻ lẳng lơ. Tớ là loại đàn bà mà cả hai chúng ta đều căm ghét.”

“Nói to lên!” Tess bực bội.

“Tớ là đồ lẳng lơ” Felicity nhắc lại.

“Đừng có mong tôi nói điều gì ngược lại.”

“Tớ biết,” Felicity nói. “Tất nhiên tớ biết chứ.” Im lặng.

“Cô muốn tôi coi mọi chuyện là bình thường phải không?” Tess lên tiếng.

Cô hiểu bọn họ quá mà. “Các người muốn tôi bình thường hóa mọi thứ chứ gì?”

Đó là công việc của cô. Đó là vai trò của cô trong mối quan hệ tay ba này. Will và Felicity luôn là người la lối, để cho khách hàng nhụt chí, chịu để những người không quen biết làm tổn thương. Việc Tess phải làm là an ủi họ, khiến họ cười vui vẻ, động viên rằng công việc đã xong một nửa, và rồi sẽ ổn thỏa cả. Làm sao bọn họ có thể tiếp tục mối quan hệ đó mà không được cô gắn kết. Bọn họ cần Tess ở đó và nói: “Không phải lỗi của hai người”

“Tớ không dám mong như thế,” Felicity nói. “Tớ không dám mong cậu làm gì giúp tớ cả. Cậu ổn không? Cả Liam nữa?” “Mẹ con tôi vẫn bình thường,” Tess đáp.

Cô bị cơn mệt mỏi lần át, xen lẫn cảm giác thờ ơ mơ hồ. Những cảm xúc này khiến cô kiệt sức. Cô kéo một chiếc ghế ra khỏi bàn, ngồi xuống. “Ngày mai Liam sẽ đến trường St Angela’s.” Hãy xem tôi tiếp tục cuộc sống của mình như thế nào.

“Ngày mai ư? Sao vội thế?”

“Có cuộc thi tìm trứng Phục sinh.”

“À,” Felicity nói. “Sô cô la. Món ưa thích của Liam. Sẽ không có bà xơ điên khùng nào từng dạy chúng ta phụ trách trứng bé chứ?”

Tess nghĩ: Đừng có nói chuyện với tôi như thể chưa từng có chuyện gì xảy ra như thế. Nhưng chẳng hiểu sao cô vẫn không ngừng nói. Sau tất cả mọi chuyện, cô đã quá mệt mỏi và suy kiệt. Cô đã từng chuyện trò với Felicity mỗi ngày trong đời. Cô là bạn thân của cô ta. Cô là người bạn duy nhất của cô ta.

“Các bà xơ đều chết cả rồi,” cô nói. “Nhưng giáo viên dạy thể dục là Connor Whitby. Còn nhớ anh ta không?”

“Connor Whitby,” Felicity nhắc lại. “Cái anh chàng buồn rầu, hay mang điềm gở mà cậu hẹn hò trước khi chúng mình chuyển tới Melbourne. Nhưng tớ cứ nghĩ anh ta là kế toán viên chứ.”

“Anh ta học thêm. Mà đâu phải anh ta luôn mang điềm gở đâu?” Tess nói. Chẳng phải anh ta luôn xử sự hoàn hảo sao? Anh ta là chàng trai duy nhất yêu đôi bàn tay của cô. Cô bất ngờ nhớ ra điều này. Thật lạ lùng! Đêm qua cô đã nghĩ tới anh ta, và giờ anh ta lại xuất hiện trong cuộc đời cô lần nữa.

“Anh ta hay mang điềm gở tới,” Felicity nói chắc nịch. “Anh ta lại già khú nữa.”

“Hơn mười tuổi chứ mấy.”

“Dù sao thì tớ cũng nhớ là anh ta có phần hung bạo. Tớ cá là bây giờ còn dữ dằn hơn. Đám giáo viên thể dục mang quần áo thể thao, thối còi và giờ biến đều có vẻ gì đó khó chịu.”

Tay Tess nắm chặt lấy ống nghe. Thái tự mãn của Felicity. Cô ta vẫn luôn nghĩ mình biết hết mọi thứ, rằng cô ta là người có cá tính vượt trội, rằng cô ta thạo đời và mạnh mẽ hơn Tess.

“Vậy tôi đoán cô chẳng yêu Connor Whitby đâu nhỉ?” cô nói, giọng điệu cáu bẳn đầy ác ý. “Will là người đầu tiên thu hút cô phải không?”

“Tess...”

“Đừng bận tâm,” Tess cắt ngang. Cảm giác giận dữ, tổn thương ứ lên cổ họng. Cô nuốt khan. Sao chuyện này lại có thể xảy ra chứ? Cô yêu quý cả hai. Cô đã rất yêu quý bọn họ.

“Còn gì nữa không?”

“Tớ không nghĩ là mình được chúc Liam ngủ ngon...” Felicity nói với vẻ hiền hòa, nhún nhường, thật chẳng hợp với cô ta chút nào.

“Tất nhiên,” Tess đáp. “Với lại thằng bé đã ngủ rồi.” Thực ra, Liam vẫn thức. Lúc nãy ghé qua phòng ngủ của con (vốn là phòng đọc sách của bố cô), cô đã thấy nó nằm trên giường chơi trò chơi trên mái Nintendo DS.

“Cậu nhớ gửi lời chào của tớ tới thằng bé nhé,” Felicity bẽn lẽn, như thể đang dồn hết toàn bộ dũng khí trong tình thế khó khăn ngoài tầm tay này. Liam rất quý Felicity. Thằng bé có điệu cười khục khặc khe khẽ chỉ dành riêng cho cô ta.

Cơn giận dữ lại dâng trào trong lòng cô.

“Chắc chắn rồi, tôi sẽ bảo nó là cô có gửi lời chào,” Tess bưng bưng qua điện thoại. “Tiện thể sao tôi lại không kể luôn là cô đang phá vỡ gia đình nó nhỉ? Sao tôi lại chưa nhắc gì tới chuyện đó cơ chứ?” “Ôi Chúa ơi, Tess, tớ rất...” Felicity hốt hoảng.

“Đừng bảo với tôi là cô lại muốn xin lỗi. Cô dám nói từ đó thêm một lần nữa xem. Chính cô lựa chọn như thế. Chính cô đã gây ra mọi chuyện. Cô, chính cô đã làm thế. Cô làm thế với tôi. Cô làm thế với Liam đáng thương.” Giờ thì Tess không nén nổi được nữa, cô thốt thức như một đứa trẻ, vật vã khổ sở.

“Con đâu rồi, Tess?” Tiếng bà Lucy vọng lên từ phía dưới nhà.

Như phản xạ vô điều kiện, Tess điên cuồng chùi mu bàn tay lên gương mặt đang ướt đẫm của mình. Cô không muốn mẹ thấy cảnh tượng này. Cô

sẽ không thể chịu nổi khi nhìn nỗi đau ấy lại phản chiếu trên gương mặt mẹ.

Cô vội đứng dậy. “Tôi phải đi đây.”

“Tớ...”

“Tôi chẳng quan tâm cô ngủ với Will hay chưa,” Tess chặn ngang. “Mà thực ra, tôi nghĩ cô nên ngủ với anh ta. Vứt cha cái sự kiềm chế giả tạo của các người đi. Nhưng nên nhớ, tôi sẽ không bao giờ để Liam phải lớn lên trong cảnh cha mẹ ly dị đâu. Cô đã từng chứng kiến bố mẹ tôi đường ai nấy đi. Cô biết nó ảnh hưởng thế nào đến cuộc sống của tôi đúng không? Chính vì thế mà tôi chẳng tin nổi...”

Nỗi đau đón tột cùng dâng lên ngay chính giữa ngực cô. Cô ấn mạnh lòng bàn tay lên đó. Ở đầu dây bên kia, Felicity vẫn im lặng.

“Cô sẽ chẳng thể mãi mãi sống hạnh phúc cùng anh ta,” cô nói. “Cô biết thừa như thế, phải không? Tôi sẽ căng mắt chờ xem, xem cô chấm dứt mối quan hệ với anh ta.” Cô hít một hơi dài, run run. “Cô sẽ ghê tởm mối tình vụng trộm này, sau đó trả chồng lại cho tôi.”

Chương 13

Bà Rachel ngồi trong bồn tắm nước nóng đang bốc khói, tay níu lấy vách bồn hai bên trong khi đầu óc quay mòng mòng. Đi tắm khi đã ngà ngà say sau một bữa tiệc thực là một ý tưởng ngớ ngẩn. Có thể bà sẽ trượt chân khi bước khỏi bồn, làm gãy khớp háng cũng nên.

Biết đâu đó lại là một kế hoạch không tồi. Rob và Lauren sẽ hủy chuyến đi tới New York, ở lại Sydney chăm sóc bà. Cứ nhìn bà Lucy O’Leary thì biết. Con gái bà đã bay từ Melbourne về nhà chăm mẹ ngay khi nghe tin bà bị vỡ mắt cá chân. Thậm chí cô còn đưa con trai rời trường ở Melbourne, nhưng dù sao, quyết định hơi nóng vội này cũng sẽ khiến cô phải nghĩ lại thôi.

Nhắc đến mấy người nhà O’Leary, đột nhiên bà Rachel nghĩ tới Connor Whitby và vẻ mặt cậu ta khi nhìn thấy Tess. Rachel phân vân không biết có nên cảnh báo bà Lucy không. “Chỉ là giả tạo thôi. Có thể Connor Whitby là kẻ giết người.”

Hay có thể cậu ta chỉ đơn thuần là một giáo viên dạy thể dục tốt bụng.

Có những ngày, vô tình bắt gặp cảnh tượng cậu ta cùng lũ nhóc trên sân, dưới ánh mặt trời chói chang, còi đeo trên cổ, đang gặm một quả táo đỏ, bà đã nghĩ: Chúa ơi, một người tử tế thế này làm sao có thể làm hại Janie được chứ. Vậy mà những ngày u ám, buồn đau, khi thấy cậu ta bước đi thong thả một mình, gương mặt dửng dưng và lạnh lẽo, đôi vai rộng chằng khác nào kẻ sát nhân, bà lại nghĩ: Hẳn là mày biết chuyện gì đã xảy đến với con gái tao.

Bà Rachel ngả đầu ra thành bồn tắm, nhắm nghiền mắt, nhớ tới lần đầu tiên nghe kể về cậu ta. Trung úy Bellach nói với bà rằng người cuối cùng gặp Janie trước khi con bé chết là một cậu bé tên là Connor Whitby, học ở ngôi trường công trong vùng. Bà đã nghĩ: Chẳng thể nào, mình chưa từng nghe tên nó. Bà biết tất cả bạn bè của Janie và mẹ của chúng.

Ông Ed ra tối hậu thư với Janie là cô không được phép có người yêu cho đến khi hoàn thành kỳ thi tốt nghiệp cấp ba. Ông ấy đã rất coi trọng chuyện đó. Janie chẳng buồn cãi lại và bà thì tưởng rằng con bé chưa hề thấy hứng thú với đám con trai.

Bà và ông Ed gặp Connor lần đầu tại đám tang Janie. Thằng bé bắt tay ông Ed, áp một bên má lạnh lẽo vào má bà Rachel. Connor là một phần của cơn ác mộng đang xảy ra, hoang đường và xa lạ như chiếc quan tài có xác của Janie bé bỏng. Rất nhiều tháng sau đó, Rachel mới tìm thấy một bức hình hai đứa chúng nó chụp chung tại tiệc nhà ai đó. Cậu ta đã cười khi nghe Janie nói.

Và rồi rất nhiều năm về sau, cậu ta xin vào làm ở trường St Angela's. Bà thậm chí còn chẳng nhận ra Connor, mãi tới khi thấy tên cậu ta trên đơn xin việc.

“Cháu không biết liệu cô có nhớ cháu không, cô Crowley,” cậu ta nói với bà sau khi vào làm một thời gian.

“Tôi nhớ chứ,” bà lạnh lùng đáp.

“Cháu vẫn cứ nghĩ mãi về Janie,” cậu ta nói. “Luôn luôn nghĩ về cô ấy.” Sao cậu lại nghĩ tới con bé? Vì cậu giết nó à?

Có vẻ gì đó tội lỗi trong mắt cậu ta. Chắc chắn không phải do bà tưởng tượng. Kinh nghiệm làm thư ký trường suốt mười lăm năm liền cho bà biết ánh mắt của Connor hệt như đứa trẻ bị gọi tới phòng hiệu trưởng. Nhưng về tội lỗi đó liệu có dính dáng tới việc giết người? Hay là do nguyên nhân gì khác?

“Cháu hy vọng là cô không cảm thấy khó chịu khi cháu làm việc ở đây,” cậu ta nói.

“Tất nhiên là không ,” bà đáp cộc lốc, và đó là lần cuối cùng hai người nói về chuyện này.

Rachel cân nhắc chuyện nghỉ hưu. Làm việc ở ngôi trường tiểu học cũ của Janie luôn mang đến cho bà cảm giác buồn vui lẫn lộn. Những cô bé với đôi chân mảnh khảnh đi ngang qua sân luôn khiến bà nhớ đến Janie; vào những buổi chiều mùa hè nắng chói chang, bà ngắm các bà mẹ tới đón con và không ngừng nhớ lại những mùa hè xa lắc khi đưa Janie và Rob đi ăn kem sau giờ học, gương mặt nhỏ nhắn ửng hồng vô cùng đáng yêu. Janie chết khi đang học cấp ba nên những kỷ niệm gắn với trường St Angela’s không bị vụ giết người làm lu mờ. Cho tới khi Connor Whitby xuất hiện; rú chiếc xe gắn máy kinh khủng lướt qua những ký ức mỏng mảnh màu hồng của bà Rachel.

Rốt cuộc, bà vẫn ở lại vì cố chấp. Bà rất yêu công việc này. Tại sao bà lại phải trốn chạy chứ? Quan trọng hơn, vì Janie, bà sẽ đổi mặt hằng ngày với gã đàn ông này, cho dù cậu ta làm bất cứ điều gì.

Nếu cậu ta giết Janie, liệu cậu ta có dám xin vào cùng chỗ làm với mẹ cô ấy? Liệu cậu ta có nói “Cháu vẫn cứ nghĩ mãi về Janie” không?

Rachel mở mắt, cảm thấy cơn giận đang mắc kẹt ở cổ họng. Là thứ gì đó không ai biết. Thứ chết tiệt đã cố bị chôn vùi.

“Là thứ gì đó không ai biết.” Một phụ nữ dáng vẻ tao nhã mảnh mai đã nói vậy tại trung tâm hỗ trợ các nạn nhân bị giết mà bà và ông Ed từng ghé tới vài lần, ngồi trên những chiếc ghế xếp ở sảnh hành lang công cộng lạnh lẽo ở đâu đó ở Chatswood, đôi tay run rẩy giữ chặt cốc nhựa đựng cà phê pha sẵn. Con trai bà đã bị giết trên đường về nhà sau khi tập bóng cricket. Không một ai nghe thấy gì cả. Không một ai nhìn thấy gì cả. “Thứ gì đó chết tiệt đã bị chôn vùi”, bà nói.

Tiếng rì rầm lan tỏa thành vòng tròn. Giống người phụ nữ đó ngọt ngào, quý phái, nghe như nữ hoàng tuyên thệ.

“Dù không muốn nhưng phải nói ra điều này, tình yêu ả, có những bí mật có biết cũng chẳng ích lợi gì đâu,” một gã mặt đỏ au lên tiếng. Kẻ giết con

gái ông ta bị kết án tù chung thân.

Cả bà Rachel lẫn ông Ed đều thấy ghét cay ghét đắng người đàn ông kia, bọn họ ngừng tới trung tâm hỗ trợ cũng vì gã đó.

Người ta vẫn nghĩ rằng những thảm kịch sẽ làm con người sáng suốt hơn, khả năng chịu đựng cũng cao hơn, nhưng với bà Rachel thì hình như ngược lại. Cú sốt khiến bà cực đoan và hằn học. Bà chẳng hiểu thêm cái quái gì về cuộc đời cả ngoại trừ một điều rằng ông trời vốn tùy hứng và ác độc, vài người chết vì bị giết, trong khi nhiều người khác chỉ vô tình phạm phải lỗi lầm nho nhỏ mà phải trả một cái giá khủng khiếp.

Bà giữ khăn mặt dưới vòi nước lạnh, gập lại rồi đập lên trán như thể đang bị sốt.

Bảy phút. Lỗi lầm của bà được tính bằng phút.

Marla là người duy nhất biết chuyện này. Janie vẫn luôn than vãn là thấy mệt mỏi. “Con phải năng tập thể dục đi,” bà Rachel vẫn thường bảo con bé thế. “Đừng có thức khuya thế nữa. Ăn nhiều lên!” Con bé quá gầy, lại cao nhằng. Và rồi nó bắt đầu phàn nàn về chỗ chớm đau ở phần thắt lưng. “Mẹ, con thực sự nghĩ là con bị viêm các tuyến bạch cầu rồi.” Bà Rachel đã hẹn lịch với bác sĩ Buckley để có thể chắc chắn với con bé là nó không sao và điều nó nên làm là thực hiện tất cả những điều bà nó.

Như thường lệ, Janie bắt xe bus, rời từ trạm bus đường Wycombe đi bộ về nhà. Theo kế hoạch, Rachel sẽ đón cô bé từ góc phố gần trường cấp ba, hai mẹ con sẽ phóng thẳng tới phòng khám của bác sĩ Buckley ở Gordon. Buổi sáng, bà đã nhắc nhở Janie về chuyện này rồi.

Tất cả sẽ diễn ra theo kế hoạch, ngoại trừ một điều là bà Rachel tới muộn bảy phút. Khi bà tới góc phố, Janie đã không còn đứng đợi ở đó. Hẳn con bé quên bếng rồi, bà Rachel nghĩ, tay gõ nhịp lên bánh lái. Hoặc nó chán việc phải chờ đợi. Con bé thật thiếu kiên nhẫn, cứ như thể mẹ nó là một phương tiện vận chuyển công cộng, buộc phải chạy đúng lịch trình. Ngày đó vẫn còn chưa có điện thoại di động, bà chẳng thể làm gì khác là ngồi trong xe đợi thêm mười phút nữa (bản thân bà cũng không thích chờ đợi)

trước khi về nhà, gọi điện cho lễ tân phòng khám bác sĩ Buckley báo hủy cuộc hẹn.

Bà chẳng hề lo lắng. Janie có bao giờ để tâm đến những cuộc gặp bác sĩ mà bà đã hẹn đâu cơ chứ. Bực mình thật. Mãi một lúc lâu sau, khi Ron nhìn bà, miệng nhét đầy bánh mì kẹp hỏi, “Chị Janie đâu?”, bà mới ngược nhìn đồng hồ bếp và nỗi sợ hãi lạnh lẽo đầu tiên bắt đầu len lỏi.

Chẳng ai nhìn thấy Janie đứng đợi ở góc phố cả, mà nếu có thì cũng chẳng ai quan tâm. Bà Rachel chẳng bao giờ biết được điều gì đã xảy ra trong bảy phút định mệnh.

Rốt cuộc, theo kết quả điều tra của cảnh sát, Janie tới nhà Connor Whitby vào khoảng ba giờ ba mươi. Cả hai cùng ngồi xem phim (Chín hóa năm do diễn viên Dolly Parton đóng chính), trước khi Janie nói có việc phải làm ở Chatswood, rồi Connor tiễn con bé ra ga. Không ai khác nhìn thấy nó còn sống. Không ai nhớ đã gặp nó trên tàu, hoặc bất cứ nơi nào ở Chatswood.

Sáng hôm sau, thi thể Janie được hai cậu bé chín tuổi đạp xe BMX qua công viên thung lũng Wattle phát hiện ra. Hai đứa trẻ dừng lại trên sân chơi, và nhìn thấy có người nằm ở chân máng trượt. Chiếc áo khoác đồng phục trong đấp trên người như một chiếc chăn để giữ ấm cơ thể, cùng hai chuỗi tràng hạt trong tay. Con bé bị siết cổ. “Ngạt thở do chấn thương” là nguyên nhân cái chết mà cảnh sát kết luận. Không có dấu hiệu vật lộn. Không có vết da dưới móng tay nạn nhân. Không có dấu vân tay nào khác. Không một sợi tóc. Không dấu vết DNA; không một manh mối. Không ai bị đưa vào diện tình nghi cả.

“Nhưng con bé đi đâu chứ? Ông Ed cứ hỏi đi hỏi lại, như thể chắc chắn bà Rachel sẽ nhớ ra câu trả lời nếu ông hỏi đủ số lần. “Sao nó lại đi bộ qua công viên đó?”

Đôi lúc sau khi hỏi mãi mà không nhận được câu trả lời, ông thôi thốt thức mà chuyển sang giận dữ cuồng dại. Bà Rachel không chịu đựng nổi. Bà chẳng muốn làm gì với nỗi buồn đau của ông ấy. Bà không muốn biết,

không muốn cảm nhận hay chia sẻ. Tâm trạng bà đã tệ hại rồi. Làm sao bà có thể gánh thêm nỗi buồn của ông ấy được chứ?

Giờ thì bà tự hỏi vì sao vợ chồng bà chẳng thể quay lại nhìn nhau để sẽ chia buồn đau. Vợ chồng bà yêu nhau, nhưng khi Janie qua đời, không ai trong hai người có thể chịu đựng khi nhìn thấy nước mắt của người kia. Họ sát cánh bên nhau giống như những người xa lạ cùng cảnh ngộ trong một trận thiên tai, thân thể cứng nhắc, ngượng ngùng động viên nhau trong tuyệt vọng. Thằng bé Rob tội nghiệp bị kẹt ở giữa, một cậu thiếu niên vụng về cố dàn xếp mọi thứ cho hoàn hảo, từ những nụ cười giả tạo cho tới những lời nói dối làm vui lòng bố mẹ mình. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi nó trở thành nhân viên môi giới bất động sản.

Giờ thì nước lạnh quá rồi.

Bà Rachel bắt đầu không ngăn được cơn run rẩy liên hồi. Bà níu tay lên thành bồn tắm, đu người đứng dậy.

Nhưng bà bất lực. Bà bị mắc kẹt rồi. Cánh tay bà trắng nhợt, khăng khiu, dường như chẳng còn chút sức lực. Bà không thể tin cái thân thể toàn gân xanh, yếu ớt, vô dụng này lại từng có thời da nâu bóng, khỏe mạnh, săn chắc và hấp dẫn vô cùng.

“Làn da rám nắng này quá tuyệt trong tiết trời tháng Tư,” hôm đó Toby Murphy đã nói như thế. “Em tắm nắng à, Rachel?”

Đó là lý do khiến bà bị muộn bảy phút. Bà đã trêu đùa cùng Toby Murphy. Toby kết hôn với bạn của bà - Jackie. Anh ta làm nghề sửa ống nước và cần một người phụ giúp công việc giấy tờ. Rachel vừa đi phỏng vấn về, bà ở lại ở văn phòng của Toby suốt hơn một giờ, đùa giỡn cùng anh ta. Toby là kẻ tán tỉnh trắng hoa, còn bà đang mặc bộ váy mà Marla thuyết phục bà mua lần trước. Toby cứ nhìn chăm chăm đôi chân trần nõn nà không chớp mắt. Rachel sẽ chẳng bao giờ phản bội ông Ed, Toby cũng yêu vợ, thế nên lời thề hôn nhân của mọi người đều an toàn, dẫu vậy, anh ta vẫn cứ nhìn ngắm đôi chân bà, và bà thấy thích thú vì điều đó.

Thế nào chồng bà cũng phản đối nếu bà làm việc ở chỗ Toby. Ông ấy không hề biết bà đã đi phỏng vấn. Bà có cảm giác ông Ed luôn ghen tị với Toby, hẳn là vì Toby làm ông chủ, còn ông ấy chỉ là một nhân viên được phẩm bình thường. Hai người chơi tennis với nhau, và thường thì ông Ed thua cuộc. Ông ấy thường vờ như coi chuyện đó chẳng có gì quan trọng, nhưng Rachel dám chắc ông luôn thấy giày vò.

Phù phiếm. Ích kỉ. Mê đắm bản thân. Cảm giác phản bội ông Ed. Cảm giác phản bội Jackie Murphy. Những tội lỗi vụn vặt, sáo mòn này đôi khi lại là thứ khủng khiếp nhất. Kẻ giết Janie hẳn là một gã điên, trong khi bà Rachel hoàn toàn tỉnh táo, hiểu rõ giá trị bản thân và biết chính xác mình đang làm gì khi kéo váy cao trên đầu gối một chút.

Loại sữa tắm bà hòa vào nước tắm bồn bênh trên mặt như những giọt tinh dầu mềm mại. Bà Rachel lại cố nâng người ra khỏi bồn nhưng thất bại.

Có lẽ sẽ dễ dàng hơn nếu bà tháo cho nước chảy đi đã.

Bà dùng ngón chân kéo nắp chặn, nước ùng ục trôi xuống như mọi khi, nghe như giọng một con rỗng gầm rú. Rob từng rất sợ hãi cảnh thoát nước này còn Janie thì hét âm lên, giơ tay như chìa móng vuốt phòng thủ. Khi nước đã rút cạn, bà Rachel xoay người nằm sấp xuống, rồi tự nâng mình lên bằng tay và đầu gối. Xương bánh chè của bà nhói đau như bị nghiền nát.

Bà nhắc người lên thành tư thế hơi khom, tay bám vào thành bồn tắm rồi thận trọng đưa một chân ra ngoài, rồi tiếp tục đến chân kia. Tim bà đập lại bình thường. Tạ ơn Chúa! Bà đã ra được cái bồn tắm quái quỷ mà không bị gãy chiếc xương nào.

Sẽ không có thêm bất cứ lần nào nữa.

Bà lấy khăn lau khô người, với tay lấy bộ đồ ngủ treo trên giá gắn sau cửa. Bộ đồ ngủ này được dệt từ loại sợi vải cực mềm - một món quà nhiều tâm sức của Lauren.

Ngôi nhà của bà Rachel đầy ắp những món quà của Lauren. Chẳng hạn như cây nến vuông tỏa hương vani trong hũ thủy tinh được đặt trong phòng

tắm.

“Cây nến to có mùi thơm,” ông Ed sẽ gọi như thế.

Những lúc vui vẻ, bà thấy nhớ ông Ed. Nhớ những lần cãi cọ với ông ấy. Nhớ những cuộc làm tình cuồng nhiệt. Vợ chồng bà vẫn làm tình sau cái chết của Janie. Cả hai đều ngạc nhiên vì điều đó. Bà nhớ tất cả: mẹ, cha, chồng, và con gái bà nữa. Mỗi khoảng trống cũng giống như một vết thương sâu hoắm. Chẳng có cái chết nào là công bằng. Lẽ dĩ nhiên, kẻ sát hại Janie phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cái chết của họ.

Ông dám sao, đó chính là ý nghĩ lạ lùng nảy ra trong đầu bà Rachel khi nghe tin ông Ed ngã qua trong tiền sảnh vào một sáng tháng Hai nóng bức. Ông dám bỏ tôi ở lại, để mình tôi xoay sở với nỗi đau đớn này sao. Bọn họ nói nguyên nhân là do đột quỵ nhưng bà biết cả ông Ed lẫn bố mẹ bà đều qua đời vì quá đau đớn. Chỉ có trái tim bà Rachel vẫn bướng bỉnh không chịu làm điều phải làm mà cứ đều đặn đập. Nó khiến bà thấy xấu hổ, cũng như nỗi thèm khát làm tình làm bà ngượng ngập. Bà vẫn sống, vẫn thở, vẫn ăn, vẫn làm tình, trong khi Janie của bà đã tan rữa trong lòng đất.

Bà miết lòng bàn tay lên mặt gương mờ đục, ngắm nhìn hình ảnh phản chiếu của mình đằng sau lớp hơi nước. Bà nghĩ tới cách Jacob thơm bà, đôi tay bé xinh bụ bẫm của nó áp lên má bà, đôi mắt màu xanh dương trong trẻo mở to nhìn thẳng vào mắt bà. Mỗi lần như vậy, bà thực lòng thấy cảm động vì không ngờ gương mặt nhăn nheo của mình vẫn có thể khơi gợi tình yêu thương như thế.

Thấy cần phải làm gì đó, bà đẩy nhẹ cây nến vuông cho tới khi nó ra tới rìa tủ, rớt xuống mặt sàn. Tiếng vỡ vụn của những mảnh thủy tinh đượm mùi vani như xé toang màn đêm tĩnh mịch.

Chương 14

Cecilia đang cùng chồng tận hưởng khoảnh khắc tuyệt diệu. Thực sự vô cùng tuyệt diệu. Vợ chồng cô lại làm tình cùng nhau.

“Trời ơi,” John-Paul rên rỉ trên người cô, đôi mắt anh nhắm nghiền thỏa mãn.

“Tuyệt vời,” Cecilia hưởng ứng.

Mọi thứ bỗng nhiên trở về quỹ đạo vốn có. Buổi tối cả hai lên giường, quay mặt về phía nhau, tự nhiên như lúc còn yêu đương sôi nổi, lúc ấy thực khó tin là có thời điểm họ ngủ cạnh nhau mà bỏ qua khoản gối chặn tình tự.

“Chúa ơi...” John-Paul không nén nổi cảm xúc dâng trào.

Cecilia rên lên để anh biết rằng cô cũng đang rất hạnh phúc.

Quá. Tuyệt. Vời. Quá. Tuyệt. Vời. Cô lặp lại những từ này thành giai điệu, hòa nhịp với những chuyển động thân thể của cả hai.

Gì thế nhỉ? Cô căng tai lắng nghe. Có phải một trong ba cô con gái đang gọi cô không? Không. Chẳng có gì cả. Chết tiệt thật. Sao cô lại mất tập trung vào lúc này. Chỉ cần sao nhãng trong tích tắc cũng đủ chấm hết tất cả. Cô đã trở lại điểm xuất phát.

“Ôi trời ơi, trời ơi...” Dường như John-Paul lại quá dễ dàng duy trì sự tập trung.

Đáng ra giờ này mấy cô con gái phải ngủ say sưa rồi, thì mới vừa lên giường đã vui sướng hân hoan khi thấy bố về nhà sớm hơn dự kiến. Chúng trèo lên người anh, tranh nhau nói, kể cho anh về chương trình “Kẻ thua

cuộc thảm hại”, về bức tường Berlin, về chuyện gì đó cực kỳ ngốc nghếch mà Harriet kể ở lớp ba lê ngày hôm đó, rồi mẹ bắt cả ba đứa con ăn cá nhiều ngần nào, vân vân và vân vân.

Cecilia không ngừng quan sát John-Paul khi anh bảo Isabel xoay một vòng để anh được ngắm kiểu tóc mới của con bé. Đâu có gì khác lạ chứ. Tuy mệt lử, mắt thâm quầng sau chuyến bay dài (anh bị kẹt lại ở Auckland gần cả ngày trời, sau khi xoay được vé chuyển sớm hơn chuyển tiếp ở New Zealand), nhưng có vẻ anh rất hài lòng vì đã làm mấy mẹ con ngạc nhiên. Trông anh chẳng có vẻ gì là đã từng lén lút khóc trong phòng tắm. Và giờ đây cô cùng anh làm tình! Cuộc mây mưa tuyệt vời. Mọi thứ đều ổn và chẳng có gì đáng lo lắng hết. Thậm chí anh còn không hề nhắc đến lá thư. Nếu anh không nói đến, nghĩa là nó chẳng đáng để bận tâm nữa.

“Đã... quá.”

John-Paul rùng mình rồi nằm ẹp trên người cô.

“Anh vừa nói đã quá?” Cecilia hỏi. “Anh trở lại những năm bảy mươi à.”

“Ừm,” John-Paul nói. “Từ đó để chỉ cảm giác thỏa mãn. Nói về điều này, anh cảm thấy...”

“Em thấy tuyệt,” Cecilia nói. “Đã quá, anh ạ.” Chắc chắn lần sau cũng sẽ như thế.

John-Paul cười vang, trườn khỏi người Cecilia, kéo cô về phía mình, choàng tay ôm rồi hôn lên cổ.

“Đã lâu lắm rồi,” Cecilia nói.

“Anh biết,” John-Paul đáp lại. “Sao lại thế nhỉ? Cũng chính vì thế mà anh về nhà sớm. Bỗng dưng anh muốn em đến phát điên.”

“Hôm nọ một anh chàng lái xe tải huyết sáo khi em đi qua. Em nhận ra mình đang hồi xuân, anh hiểu ý em chứ.”

“Anh chẳng cần một tay tài xế xe tải khi gió nào đó nói vợ mình vẫn còn xinh đẹp và trẻ trung lắm. Anh cá là hôm đó em mặc quần soóc tập thể dục.”

“Đúng là thế.” Cô ngừng lại. “Rồi có người huýt sáo khi em cùng Isabel đi mua sắm nữa.”

“Tên gốc ấy mà,” John-Paul đáp uể oải. “Để kiểu tóc đó trông con bé trẻ trung hơn.”

“Em biết. Nhưng anh đừng có cho con biết.”

“Anh đâu có dại.” Giọng anh nghe chừng sắp ngủ đến nơi.

Mọi thứ vẫn ổn. Cecilia cảm thấy nhịp thở của mình bắt đầu chậm lại. Cô khẽ nhắm mắt.

“À, bức tường Berlin phải không?” John-Paul hỏi.

“Chính xác.”

“Anh đã phát ngán vụ tàu Titanic rồi.”

“Em cũng thế.”

Cecilia thả lỏng cơ thể để chìm vào giấc ngủ. Mọi thứ đã trở lại đúng quỹ đạo. Mọi thứ đã ở vào vị trí của chúng. Ngày mai còn rất nhiều việc cần làm đang chờ cô.

“Em làm gì với lá thư đó rồi?”

Mắt cô bật mở, nhìn thẳng vào màn đêm đặc quánh.

“Em cất trở lại tầng gác mái rồi. Trong một hộp đựng giày.”

Một lời nói dối. Một lời nói dối ác ý dễ dàng buột ra từ miệng cô. Thật ra, lá thư đang nằm ở tủ tài liệu trong căn phòng ngay sát tiền sảnh.

“Em mở ra chưa?”

Giọng John-Paul có gì đó khác lạ. Rõ ràng anh hoàn toàn tỉnh táo, nhưng cố nặn ra giọng buồn ngủ, và thờ ơ. Cô có thể cảm nhận nổi căng thẳng từ người anh, giống như một dòng điện đang lan tỏa.

“Chưa.” Cô nói. Cô cũng giả giọng ngái ngủ. “Anh bảo em đừng mở... nên em không mở.”

Vòng tay anh có vẻ nói lỏng đôi chút.

“Cảm ơn em. Ngại quá!”

“Đừng khách sáo thế chứ.”

Hơi thở của anh chậm lại. Cô cũng làm theo, hòa nhịp cùng anh.

Cô nói dối bởi không muốn đánh mất cơ hội được mở nó ra, trong trường hợp cô quyết định đọc nó. Giờ lá thư đó đã trở thành một sự dối trá hữu hình giữa hai người. Chết tiệt thật! Cô chỉ muốn quên đi lá thư tệ hại đó.

Cô đã quá mệt mỏi. Cô sẽ nghĩ tới nó vào ngày mai.

• • •

Khi tỉnh giấc, cô chẳng biết được mình đã ngủ say bao lâu. Cecilia nheo mắt nhìn chiếc đồng hồ điện tử. Không đeo kính, cô chẳng thể nhìn thấy gì. “John-Paul?” Cô khẽ gọi, chống khuỷu tay để ngồi dậy. Không có tiếng động nào trong phòng tắm. Sau mỗi chuyến bay dài đầy mệt mỏi, anh thường sẽ ngủ say như chết.

Có tiếng động vọng xuống phía trên đầu cô.

Cô ngồi bật dậy, tâm trí hoàn toàn tỉnh táo, tim cô đập thành thịch khi hiểu ra vấn đề. John-Paul đang ở trên tầng gác mái. Anh chẳng bao giờ lên gác mái. Cô đã từng chứng kiến anh sợ hãi như thế nào khi phải một mình trong không gian kín. Hẳn là cần lá thư lắm, anh mới sẵn sàng leo lên đó.

Chẳng phải có lần anh nói “Chỉ khi đối diện với vấn đề sống còn, anh mới lên đó” sao?

Phải chăng lá thư này là một vấn đề sống còn?

Nghĩ đến đây, Cecilia không còn do dự. Cô xuống giường, lần ra tiền sảnh tối om om, bước vào căn phòng bên cạnh. Cô bật đèn bàn, mở ngăn kéo trên cùng của tủ đựng tài liệu, mở tập giấy bìa đỏ có gắn chữ Di chúc.

Cô ngồi trên chiếc ghế da, xoay ghế vào mặt trong bàn, lấy chiếc phong bì ra trong ánh sáng tù mù của đèn bàn.

Gửi tới vợ tôi, Cecilia Fitzpatrick

Chỉ được mở khi tôi đã chết

Cô mở ngăn kéo trên, lấy dụng cụ rọc bì thư.

Tiếng bước chân thành thịch vang trên đầu cô, tiếng huých như thể thứ gì đó rơi xuống. Có vẻ như anh đã nổi điên lên. Cô nhận ra chính lá thư, chứ không phải cô, mới là thứ khiến anh trở về nhà sớm hơn dự kiến, hẳn anh đã lập tức lao ra sân bay ngay sau cuộc gọi của cô tối qua.

“Vì Chúa, John-Paul, cái quái gì đang diễn ra thế này.”

Chỉ bằng thao tác nhanh gọn, mạnh mẽ, cô cắt mép phong bì, rồi rút ra một lá thư viết tay. Trong chốc lát, mắt cô chưa kịp làm quen, những từ ngữ thi nhau nhảy múa trước mặt.

con gái của chúng ta Isabel xin lỗi phải để em lại với chuyện này cho anh nhiều niềm vui hơn mức anh đáng được hưởng

Cô buộc mình phải đọc cho tử tế. Từ trái sang phải. Từng từ một.

Chương 15

Tess đột nhiên thức giấc, tỉnh táo lạ thường. Cô nhìn chiếc đồng hồ bên cạnh và khẽ rên lên. Mới mười một rưỡi đêm. Cô bật đèn, tựa vào gối, đôi mắt nhìn chăm chú lên trần nhà.

Dù là căn phòng cũ của cô, nhưng trong phòng không còn mấy thứ đồ gợi nhắc về thời thơ ấu. Tess rời nhà chưa bao lâu thì mẹ cô đã biến nó thành một phòng ngủ dành cho khách khứa rất trang trọng với chiếc giường tuyệt đẹp cỡ lớn, cùng đủ các thứ bàn tủ, đèn ngủ tông xuyệt tông. Mẹ cô trái ngược hẳn với dì Mary, dì giữ nguyên căn phòng của Felicity khi cô ta rời đi. Phòng của Felicity giống như một khu vực bảo tồn khảo cổ hoàn hảo, với hàng loạt tấm poster về chương trình TV hằng tuần dán trên tường.

Thứ duy nhất trong phòng Tess vẫn được giữ nguyên chính là trần nhà. Cô đưa mắt nhìn theo đường gờ nổi màu trắng. Không biết bao nhiêu sáng Chủ nhật, cô từng nằm yên trên giường, chăm chăm nhìn lên trần nhà, lo lắng về những điều đã nói, những điều chưa kịp nói ra, hoặc những điều đáng ra cô nên nói vào buổi tiệc tối hôm trước. Những buổi tiệc luôn là nỗi hãi hùng với cô. Đến bây giờ, điều đó vẫn không hề thay đổi. Cô không biết thông thường, một bữa tiệc gồm những phần nào, cô sợ mình cư xử tùy tiện, ngốc nghếch. Nếu không vì Felicity thì cô sẽ chẳng bao giờ đi, ấy vậy mà Felicity lại luôn mê mẩn tiệc tùng. Cô ta và Tess thường đứng yên ở một góc, buông những lời nhận xét chua cay về các vị khách mời, làm Tess bật cười.

Felicity từng là vị cứu tinh của cô.

Chẳng phải như vậy sao?

Tối nay, khi cô cùng mẹ ngồi uống rượu mạnh, nhấm nháp sô cô la chán chê (“Mẹ đã dùng cách này để giải sầu khi bố con bỏ đi,” bà Lucy giải thích. “Một kiểu chữa bệnh đấy.”) Hai mẹ con đã nói về cuộc gọi của Felicity. “Đêm hôm đó, mẹ đoán là Will với Felicity cặp với nhau. Làm sao mẹ biết được?” Cô thắc mắc.

“Felicity chẳng bao giờ để con có thứ gì đó của riêng mình,” mẹ cô thản nhiên đáp.

“Gì cơ ạ?” Tess sững sốt, như không tin vào tai mình. “Không phải đâu.”

“Con học chơi dương cầm. Felicity học đàn dương cầm. Con chơi bóng rổ. Felicity cũng chơi bóng rổ. Nhưng con chơi giỏi môn này quá, nên Felicity bị rớt lại đằng sau. Rồi đột nhiên, con hết hứng thú với bóng rổ, con làm trong ngành quảng cáo. Ngạc nhiên chưa, Felicity cũng tìm việc trong ngành quả táo.”

“Ôi mẹ ơi,” Tess kêu lên. “Con chẳng biết đâu. Nghe mẹ nói thì như mọi thứ được tính toán sẵn ấy. Chỉ là bọn con có sở thích giống nhau thôi. Mà dù sao chẳng nữa, Felicity là nhà thiết kế đồ họa, còn con là người quản lý quảng cáo. Hai nghề này khác hẳn nhau.”

Hình như những lời giải thích của cô không có tác dụng, bà Lucy bĩu môi như đã thừa hiểu, trước khi uống cạn chỗ rượu còn lại. “Nghe này, mẹ không nói là con bé cố ý làm thế. Nhưng nó thấy ngạc thờ trước con! Khi con chào đời, mẹ nhớ là mẹ đã tạ ơn Chúa vì con không có chị em sinh đôi, như thế con sẽ được sống cuộc đời của chính mình, mà không phải chịu so sánh hay ganh đua với người khác. Thế rồi, chẳng hiểu sao, con với Felicity lại có kết cục giống hệt mẹ và dì Mary. Thậm chí còn tệ hơn nữa ấy! Mẹ vẫn luôn tự hỏi không biết con sẽ trở thành người thế nào nếu không suốt ngày cặp kè cùng nó, rồi con sẽ có những người bạn ra sao...”

“Những người bạn ư? Con sẽ chẳng có người bạn nào khác! Mẹ thừa biết tính con hay xấu hổ còn gì! Vì quá xấu hổ nên con gần như là người khuyết

tật ấy. Con luôn là kẻ khó hiểu trong mắt mọi người.” Cô không ngừng than vãn với mẹ những suy đoán về bản thân.

“Felicity khiến con thấy xấu hổ,” mẹ cô nói. “Như thế sẽ có lợi cho nó. Tin mẹ đi, con không thực sự hay ngượng ngùng vậy đâu.”

Tess ngo nguậy đầu trên gối. Cái gối này cứng quá, cô nhớ lại gối của mình ở ngôi nhà ở Melbourne. Những điều mẹ cô nói có đúng không? Phải chăng cô đã dành quá nhiều thời gian cho mối quan hệ bất thường với Felicity?

Cô nhớ lại mùa hè khủng khiếp, nắng nóng phát điên năm đó khi cuộc hôn nhân của bố mẹ cô chấm dứt. Một mối, ứ đọng như nhớ lại một trận ốm lâu ngày. Cô biết chắc chắn là bố mẹ thường xuyên tranh cãi nhau. Bọn họ quá khác biệt. Nhưng họ là bố và mẹ của cô. Những người cô quen biết đều có bố và mẹ sống chung một mái nhà. Cô hiểu ý nghĩa của từ “ly dị” nhưng trong tâm trí cô, nó cũng giống như những cơn động đất vậy. Sẽ sẽ chẳng bao giờ xảy đến với cô.

Vậy mà chỉ năm phút sau khi thông báo một cách giả tạo bố cô đã nhanh chóng xếp áo quần vào chiếc va li mà cả gia đình thường dùng trong các kỳ nghỉ, dọn tới sống trong một căn hộ phả lên mùi ẩm mốc, có sẵn đồ đạc, những thứ đồ đạc ọp ẹp cũ xì. Còn mẹ cô mặc đúng một chiếc váy dùm dó trong suốt tám ngày liền, lượn lờ quanh nhà cười, khóc, miệng không ngừng lẩm bẩm “Thế là giải thoát đây”. Lúc ấy Tess mới mười tuổi.

Chính Felicity là người đã nắm tay và giúp Tess vượt qua mùa hè khó khăn đó, đưa cô tới bể bơi trong vùng, nằm cạnh cô trên nền bê tông dưới ánh mặt trời (với làn da trắng ngần tuyệt đẹp, Felicity rất ghét tắm nắng) bao lâu tùy ý. Cũng chính Felicity đã lấy hết tiền riêng của cô ấy mua những đĩa nhạc bất hủ chỉ để Tess cảm thấy khá hơn, rồi mang tới những bát kem phủ sô cô la ngon lành mỗi khi cô ngồi thốn thức trên ghế băng.

Felicity chính là người bên Tess khi cô quan hệ lần đầu tiên, khi cô mất việc, khi cô bị bỏ rơi, khi Will nói “Anh yêu em”, khi cô và Will cãi nhau, khi anh cầu hôn, khi cô vỡ ối, khi Liam chập chững bước đi đầu đời.

Hai người họ chia sẻ với nhau mọi thứ trong suốt quãng đời đã qua. Những món đồ chơi. Những chiếc xe đạp. Ngôi nhà búp bê đầu tiên. Chiếc xe đầu tiên. Căn hộ đầu tiên. Kỳ nghỉ ở nước ngoài đầu tiên. Và bây giờ là đến chồng của Tess:

Cô đã chia sẻ cả Will cho Felicity. Chắc chắn cô đã làm thế. Cô đã để Felicity trở thành mẹ của Liam, và cô đã để Felicity trở thành vợ Will. Cô san sẻ cho cô ta cả cuộc đời của mình. Felicity béo quá, dường như cô ấy không thể tìm được chồng và cuộc đời của riêng mình. Phải chăng tiềm thức của Tess từng nghĩ như thế? Hay bởi cô nghĩ vì như thế nên Felicity sẽ chẳng bao giờ làm hại được cuộc sống của cô?

Và rồi hay ho chưa, Felicity trở nên tham lam. Cô ta muốn chiếm đoạt Will hoàn toàn cho riêng mình.

Tess đã nói, “Cứ tận hưởng mỗi tình vụng trộm này, sau đó trả chồng lại cho tôi.” Liệu có người vợ nào lại nói vậy với tình nhân của chồng không? Thật nực cười. Nhưng bởi vì đó là Felicity nên cô chấp nhận ư? Cô đã cho Felicity dùng chung bàn chải, vậy nên cô cũng sẽ để cô ta chung chồng ư? Không, chính vì thế nên sự phản bội còn tệ hại hơn. Tệ hại hơn cả triệu lần.

Cô nằm sấp xuống, úp mặt vào gối. Những thứ liên quan tới Felicity đều đáng bị ném vào thùng rác. Cô cần phải nghĩ cho Liam. (“Thế còn con thì sao?” Ý nghĩ ấy cứ bám dai dẳng khi bố mẹ chia tay năm cô 10 tuổi. “Con không được quyền nói gì trong chuyện này sao?” Cô đã từng nghĩ mình là trung tâm, là tất cả của bố mẹ, thế rồi bỗng chốc cô nhận ra sự thật, mình chẳng có quyền gì trong chuyện này. Hoàn toàn không.)

Đối với bọn trẻ, sẽ chẳng bao giờ có một vụ ly dị êm thấm. Cô đọc được điều này ở đâu đó chỉ mới vài tuần trước, trước khi tất cả những chuyện này ập đến. Dù màn chia tay hoàn hảo đến đâu, dù cả người bố lẫn người mẹ đều nỗ lực hết mình để bù đắp, bọn trẻ vẫn luôn phải chịu day dứt và thiệt thòi.

Còn tệ hơn chị em sinh đôi nữa! Mẹ cô đã nói như thế. Có lẽ là bà nói đúng.

Tess đạp tung chân, bước xuống giường. Cô phải đi đâu đó, ra khỏi căn nhà này, tránh xa những ý nghĩ tẻ nhạt này. Will. Felicity. Liam. Will. Felicity. Liam.

Cô nhìn xuống chiếc quần pyjama kẻ sọc cùng chiếc áo phông mình đang mặc và tự hỏi liệu mình có nên thay đồ không. Thôi kệ đi, dầu sao cô cũng chẳng có đồ gì để thay. Cô không mang nhiều quần áo theo. Vả lại, cô cũng không có ý định rời khỏi xe. Cô xỏ chân vào đôi giày bệt, nhón bước ra tiền sảnh, mắt cô thích nghi dần với bóng tối. Ngôi nhà lặng im như tờ. Cô bật một ngọn đèn trong phòng ăn, viết lời nhắn phòng khi mẹ thức giấc.

Cô cầm ví, với tay lấy chùm chìa khóa xe của mẹ treo trên móc cạnh cửa, bước nhẹ ra ngoài, bầu không khí đêm ngòn ngọt, dịu dịu, cô hít một hơi thật dài.

Cô lái chiếc ô tô hiệu Honda của mẹ dọc đường quốc lộ Pacific, để mở cửa sổ xe, và tắt sóng radio. Bờ bắc Sydney yên tĩnh, vắng lặng. Một người đàn ông đang kéo chiếc va li vội vã bước dọc con đường nhỏ, hẳn anh ta vừa đáp chuyến tàu về nhà sau khi tăng ca.

Phụ nữ thường không về nhà một mình vào giờ này. Có lần Will đã nói rằng anh rất ghét đi sau phụ nữ lúc đêm khuya, vì có thể cô ta nghe tiếng bước chân đằng sau và nghĩ anh là kẻ sát nhân liều lĩnh. “Anh vẫn luôn muốn hét to, ‘Không sao đâu! Tôi không phải kẻ giết người!’” anh nói. “Em sẽ chạy bán sống bán chết nếu ai đó hét lên như thế.” Tess đáp lại. “Thấy chưa chúng ta chẳng bao giờ có chung suy nghĩ,” anh lắc đầu ngán ngẩm.

Bất cứ khi nào có chuyện không hay xảy ra ở bờ Bắc, thế nào các tờ báo cũng dùng từ “bờ Bắc hoang vu của Sydney” để câu chuyện thêm phần ghê rợn.

Tess dừng xe trước tín hiệu đèn giao thông, vô tình liếc xuống thấy đồng hồ đo xăng báo đỏ. “Khi thật” Cô nói.

Có một trạm xăng mở suốt đêm ở phố tiếp theo. Cô sẽ dừng ở đó. Cô tấp vào, bước xuống xe. Nơi này chẳng có ai cả ngoại trừ một anh chàng ngồi

trên xe mô tô ở phía bên kia sân, đang chỉnh lại mũ bảo hiểm.

Cô mở bình xăng, nhắc vòi bơm khỏi giá. “Xin chào,” giọng đàn ông vang lên.

Cô giật thót người, ngẩng đầu nhìn quanh. Người đàn ông kia đã ở phía bên kia chiếc xe của cô từ bao giờ. Anh ta nhắc mũ bảo hiểm ra. Ánh đèn sáng trưng của trạm xăng chiếu thẳng vào mắt cô loang loáng. Cô không nhìn rõ, chỉ thấy khuôn mặt tròn trắng lóa đến rợn người.

Cô nhìn sang quầy thu ngân trống trơn bên trong trạm xăng. Người cần có mặt lại biến đâu mất rồi? Tess lấy tay che ngang khuôn ngực không mặc áo lót để phòng vệ. Cô nhớ lại một chương trình của Oprah mà cô từng xem cùng Felicity, một viên cảnh sát khuyển phụ nữ nên làm những gì khi có kẻ áp sát. Phải tỏ ra vô cùng hung hăng và hét lên những câu, đại loại như. “Không! Đi đi! Tôi không muốn gặp phiền toái! Biến đi! Cút đi!” Có một thời gian, cô và Felicity rất thích hét lên như vậy với Will bất cứ khi nào anh bước vào phòng.

Tess hăng giọng, tay nắm chặt thành năm đấm như đang tập luyện ở lớp học tự vệ. Sẽ dễ dàng hơn nhiều nếu cô mặc áo lót.

“Tess,” người đàn ông lên tiếng. “Là anh đây. Connor. Connor Whitby.”

Chương 16

Bà Rachel chợt bừng tỉnh sau cơn ác mộng, tất cả đã tan biến trước khi bà kịp hiểu chuyện gì đang xảy ra. Những gì còn sót lại chỉ là cơn hoảng loạn. Thứ gì đó liên quan đến nước. Là Janie khi còn bé xíu. Hay là Jacob nhỉ?

Bà ngồi dậy, và nhìn đồng hồ. Đã một rưỡi sáng. Cả căn nhà tràn ngập mùi vani ngào ngạt đến buồn nôn.

Miệng bà khô khốc kha khá rượu uống ở tiệc Tupperware. Cứ như thế đã vài năm trôi qua kể từ bữa tiệc đó chứ không phải vài tiếng đồng hồ. Bà ra khỏi giường. Giờ này có cố ngủ lại cũng vô ích. Bà biết mình sẽ tỉnh như sáo cho đến khi ánh bình minh đầu tiên le lói len vào nhà.

Vài phút sau, bà dựng bàn ủi đồ dậy, rồi dùng điều khiển từ xa chuyển kênh trên ti vi. Chẳng có kênh nào đáng xem cả.

Bà tiến lại chỗ chiếc tủ bên dưới ti vi, nơi chứa tất cả các băng video của bà. Đầu máy video của bà vẫn dùng được nên bà có thể xem hết bộ sưu tập băng của mình. “Mẹ ơi, toàn bộ các băng này con đã chuyển sang đĩa DVD hết cả rồi, “Rob vẫn cứ luôn miệng nhắc bà, như thể việc bà vẫn dùng đầu video là phạm pháp ấy. Bà miết đầu ngón tay dọc gáy băng video, nhưng bà chẳng có tâm trạng nào để ngồi xem Grace Kelly, Audrey Hepburn, thậm chí Cary Grant diễn xuất.

Bà lôi đám băng ra bừa bãi, vô tình bắt gặp một cuộn băng có gáy trắng, bìa ngoài đầy chữ viết tay của bà, ông Ed, Janie và cả Rob nữa. Họ xóa đi tên một chương trình sau khi thuê một chương trình mới. Bọn trẻ ngày

nay hẳn sẽ xem cuốn băng này là một món đồ cổ. Chẳng phải bây giờ, chúng chỉ cần tải về từ trên mạng sao? Bà định đẩy chiếc băng sang một bên thì chợt nhìn thấy một loạt tên chương trình họ từng xem vào những năm tám mươi: Gia đình Sullivans, Dọc chơi miền quê, Con trai và con gái. Có vẻ như Janie là người cuối cùng dùng cuốn băng này. Con trai và con gái, chữ con bé viết nguệch ngoạc, cầu thả.

Kì lạ thật. Nhờ vào chương trình Con trai và con gái, bà đã thắng giải tối nay. Bà vẫn nhớ cảnh tượng Janie nằm khếnh trên sàn phòng khách, mắt dán chặt vào chương trình ngớ ngẩn đó, miệng lẩm nhẩm hát theo khúc nhạc nền suốt suốt. Ca từ như thế nào nhỉ? Rachel gần như có thể nghe thấy giai điệu quen thuộc ấy vang lên trong đầu.

Không thể cầm lòng hơn, bà ấn băng vào đầu đọc, nhấn nút bắt đầu.

Bà ngồi xồm, xem phần cuối đoạn quảng cáo bơ thực vật với những hình ảnh hoạt họa cũ rích cùng âm thanh truyền hình ngày đó. Rồi chương trình Con trai và con gái mở màn. Rachel nhắm theo trong đầu, ngạc nhiên nhận ra mình đã nhớ hết lời bài hát từ bao giờ. Rồi nhân vật “Chuột Bự” xuất hiện, trẻ trung và quyến rũ. Diễn viên đóng vai này vẫn thường xuất hiện trên truyền hình, trong vài chương trình chiếu cảnh giải cứu của cảnh sát. Cuộc sống của mọi người vẫn tiếp diễn, kể cả cuộc sống của các diễn viên chương trình Con trai và con gái. Janie đáng thương là người duy nhất mãi mãi dừng chân ở năm 1984.

Bà định nhấn nút nhả băng thì bất chợt nghe thấy giọng nói của Janie, “Còn tiếp không?”

Tim bà Rachel như ngừng đập. Tay bà bất động giữa không trung.

Khuôn mặt Janie chắn hết màn hình, con bé chăm chú nhìn vào máy quay với vẻ hân hoan, tinh nghịch. Con bé đánh phấn mắt màu xanh lá, lớp mascara dày cộp trên mi. Có một chấm mụn nhỏ trên cánh mũi nó. Bà Rachel luôn nghĩ mình đã tạc gương mặt con bé trong tâm trí, nhưng thực tế, bà lại quên mất những điểm khá quan trọng, chẳng hạn như răng hay mũi của Janie. Chúng đặc biệt chỉ vì chúng thuộc về Janie. Chiếc răng nanh

bên trái của con bé hơi khênh một chút. Mũi con bé hơn khoằm. Ngoài những điểm này, mà cũng có thể nhờ những điểm này, con bé rất xinh đẹp, thậm chí còn đẹp hơn hình ảnh trong trí nhớ của Rachel.

Nhà bà chẳng bao giờ ghi băng cảnh gia đình. Ông Ed cho rằng những cảnh đó thật vô giá trị. Cảnh phim duy nhất quay Janie khi còn sống là tại đám cưới một người bạn, khi con bé cầm hoa đi trước cô dâu.

“Janie,” tay bà lướt trên màn màn hình ti vi.

“Em đứng gần camera quá,” một giọng nam bỗng vang lên.

Bà Rachel rụt tay lại.

Janie đang bước lùi. Con bé mặc quần bò xanh cạp cao, cùng chiếc thắt lưng bạc và chiếc áo tím dài tay. Chiếc áo rất cầu kỳ, với những nếp xếp ly ở tay khá công phu.

Janie thực sự rất xinh, giống như một con chim duyên dáng, có lẽ là một nàng diệc, nhưng mà Chúa ơi, sao con bà lại gầy đến thế? Tay và chân con bé đều mảnh khảnh. Có chuyện gì không ổn sao? Con bé có mắc chứng biếng ăn không? Sao bà lại chẳng hề để tâm?

Janie ngồi trên mép một chiếc giường đơn trong một căn phòng mà bà Rachel chưa từng thấy trước đó. Ga trải giường có sọc xanh đỏ. Các bức tường xung quanh đều ốp gỗ màu nâu đậm. Janie hạ thấp cằm, ngược mắt về phía camera với vẻ mặt vờ nghiêm túc trong khi đưa chiếc bút chì lên ngang miệng như thể đó là một cái micro.

Rachel bật cười, chấp hai tay lại như đang cầu nguyện. Thời gian đã làm bà quên băng mất chuyện này. Những khi cực kỳ rỗi rãi, Janie thường đóng giả làm phóng viên. Con bé thường bước vào bếp, cầm củ cà rốt lên và nói, “Xin hãy cho biết, thưa bà Rachel Crowley, ngày hôm nay của bà thế nào? Bình thường? Hay bất thường?” Rồi nó giữ củ cà rốt trước mặt bà, bà sẽ nghiêng người gần sát củ cà rốt và trả lời, “Bình thường.”

Tất nhiên là bà đáp bình thường. Những ngày của bà luôn quá đổi bình thường, thậm chí hơn mức cần thiết...

“Chào buổi tối! Tôi là phóng viên Janie Crowley, đưa tin trực tiếp từ Turramurra, tại đây tôi đang phỏng vấn một chàng trai ẩn dật mang tên Connor Whitby.”

Bà Rachel như ngừng thở. Bà quay đầu, mấy từ “ông Ed ơi” mắc nghẹn nơi cổ họng. Ông Ed ơi. Lại đây. Ông phải xem cái này. Đã nhiều năm rồi, bà mới lặp lại hành động như thế.

Janie lại nói vào chiếc bút chì. “Xin mời tiến lại gần hơn một chút, thưa ông Whitby, để các khán giả có thể nhìn thấy ông.”

“Janie.”

“Connor,” Janie bắt chước giọng điệu hệt cậu ta.

Một chàng trai có bờ ngực rộng, tóc sẫm màu, mặc chiếc áo khúc côn cầu màu vàng sọc xanh biển và quần soóc đến gối cạnh Janie. Cậu ta liếc nhanh vào camera rồi quay đi, vẻ khó chịu, như thể cậu ta đang thấy bà của ba mươi năm sau, đang quan sát cả hai một cách chăm chú.

Thân hình vạm vỡ, rắn chắc như đàn ông trưởng thành của cậu ta chẳng có gì ăn nhập với gương mặt non choẹt với những đốm mụn lấm tẩm trên trán. Connor có ánh nhìn rầu rĩ, sợ hãi, thèm khát thường gặp ở rất nhiều chàng thiếu niên cùng trang lứa. Dường như những cậu bé này vừa muốn nổi loạn, vừa muốn được ai đó quan tâm, yêu thương. Connor ba mươi năm về trước không có dáng điệu thoải mái như hiện tại. Cậu ta thấy chân tay thừa thãi, không biết làm gì. Cậu ta đưa chân ra phía trước, nắm tay này xoa xoa vào lòng bàn tay kia.

Bà Rachel có thể nghe thấy nhịp thở hỗn loạn, dồn dập của mình. Bà muốn lao ngay vào bên trong ti vi, kéo Janie ra. Con bé đang làm gì ở đó? Hẳn căn phòng đó là phòng ngủ của Connor. Con bé không được phép ở lại trong phòng ngủ của bất cứ đứa con trai nào. Ông Ed sẽ nổi điên lên mất.

Thiếu nữ Janie Crowley, xin mời cô trở về nhà ngay tức khắc.

“Sao em lại muốn anh có mặt trong cuốn băng đó?” Connor hỏi, đôi mắt hướng về phía camera. “Anh ngồi khuất tầm camera không được à?”

“Anh không thể trả lời phỏng vấn mà không lên hình được,” Janie nói. “Em cần cuộn băng này để nộp đơn xin làm phóng viên kênh 60 Phút.” Cô mỉm cười với Connor, cậu ta đáp lại bằng một nụ cười ngọt ngào, say đắm.

Chính xác là từ “say đắm”. Cậu ta mê mẩn con gái bà. “Chẳng có gì cả, cô ấy không phải là người yêu của tôi. Chúng tôi đơn thuần chỉ là bạn tốt của nhau,” cậu ta từng khai với cảnh sát như thế. “Nhưng tôi biết hết bạn bè của con bé,” Rachel nói với bên cảnh sát. “Tôi còn biết hết mẹ của chúng nữa.” Bà có thể nhìn thấy vẻ dè dặt trên mặt họ. Nhiều năm sau, khi quyết định dỡ bỏ chiếc giường đơn của Janie, bà tìm thấy một hộp thuốc tránh thai giấu bên dưới đệm. Lúc ấy, bà mới biết, hóa ra mình hoàn toàn đứng ngoài cuộc sống cô con gái bé bỏng của mình.

“VẬY anh Connor, xin cho khán giả biết đôi điều về anh.” Janie chìa cây bút chì ra.

“Em muốn biết gì nào?”

“Ừm, ví dụ như, anh có người yêu không?”

“Anh không biết,” Connor đáp. Cậu ta âu yếm nhìn Janie, rồi đột nhiên làm vẻ ừ ừ. Cậu ta nhào người ra, nói vào chiếc bút chì: “Anh có người yêu không nhỉ?”

“Cái đó còn tùy,” Janie quăn lộn tóc quanh ngón tay. “Anh có gì để ngó lời nào? Những điểm mạnh của anh? Cả những điểm yếu? Ý tôi là, anh phải chào hàng bản thân một chút, anh hiểu chứ?”

Giọng con bé lúc này thật xa lạ, the thé, lạnh lạnh. Bà Rachel cau mày. Ôi, Janie, con có thôi ngay đi không! Nói năng cho tử tế. Con không thể nói với cậu ta bằng cái giọng đó. Chỉ có trên phim, đám thiếu niên mới tán tỉnh nhau bằng vẻ đơng đưa lẳng lơ như thế. “Chúa ơi, Janie, nếu em vẫn không thể trả lời một cách thẳng thắn, thì anh sẽ chứng minh bằng hành động!”

Janie chỉ cười vang lên, bỗng nhiên gương mặt con bé nhăn nhúm lại như một đứa trẻ. Nhưng Connor không hề hay biết, cậu ta đang mãi tiến về phía camera. Tay cậu ta giơ ra che hết màn hình.

Bà Rachel vô thức chìa tay ra ngăn cậu ta lại. Không, đừng tắt. Đừng cướp con bé khỏi tôi.

Nhưng màn hình chỉ còn những tín hiệu nhiễu loạn, đầu bà bật ngửa ra sau như thể bị ai đó tát thật đau.

Đồ khốn! Kẻ sát nhân!

Hoóc môn adrenaline trào lên, cảm giác phấn khởi xen lẫn căm thù. Còn sao nữa, đây chính là chứng cứ! Chứng cứ mới đáng giá sau bao nhiêu năm!

“Gọi cho tôi bất cứ lúc nào cũng được, bà Crowley, nếu nhớ ra điều gì. Cho dù là nửa đêm tôi cũng không thấy phiền đâu,” trung úy Bellach đã nhắc đi nhắc lại bao nhiêu lần đến phát ngán câu đó.

Trước đây, bà chưa từng gọi cho ông. Nhưng giờ bà sẽ làm vậy, bà phải cho ông ấy biết chứng cứ bà vừa phát hiện ra. Cảnh sát sẽ tới bắt hãm. Và bà có thể ngồi tại phiên tòa, hả hê nhìn thẩm phán tuyên bố Connor Whitby phạm tội.

Vừa ấn mạnh ngón tay quay số trung úy Bellach, bà vừa sốt ruột đứng lên ngồi xuống, đầu óc bà trống rỗng, chỉ có hình ảnh gương mặt nhăn nhúm của Janie đang choán hết tâm trí.

Chương 17

“Connor,” Tess lên tiếng. “Em đang định đổ xăng.”

“Hẳn là em đang đùa,” Connor đáp.

Mất một lúc, Tess mới hiểu ra. “Anh làm em sợ,” cô nóng nảy nói, vì khá xấu hổ. “Em cứ nghĩ anh là kẻ giết người bằng rìu.”

Cô nhấc vòi xăng lên. Connor vẫn đứng đó, không hề nhúc nhích, chiếc mũ bảo hiểm kẹp dưới một cánh tay, anh ta nhìn cô như thể đang trông đợi điều gì đó. Chuyện trò như thế chẳng phải đã đủ sao? Lên xe của anh. Rồi phóng đi chứ còn chần chừ gì nữa. Những thứ thuộc về quá khứ cứ mãi ngủ yên ở đó thì hơn. Người yêu cũ, bạn cũ, đồng nghiệp cũ - tất cả đều không còn quan trọng: Cuộc sống vẫn cứ tiếp diễn. Tess thích nhớ về những người cô từng quen biết, chứ không thích sự hiện hữu của họ. Cô gạt cần tiếp xăng, mỉm cười yếu ớt với anh ta, và cố nhớ xem chính xác mối quan hệ giữa bọn họ chấm dứt từ bao giờ. Có phải từ khi cô và Felicity chuyển tới Melbourne? Anh ta là một trong số rất nhiều chàng người yêu của cô. Cô thường nói lời chia tay trước khi họ bỏ mình, thường là sau khi Felicity chế giễu bọn họ. Luôn luôn có một anh chàng mới thay thế ngay sau đó. Cô nghĩ hẳn là bởi cô có sức thu hút nào đó, có thể là hòa đồng, thân thiện chẳng. Cô đồng ý với bất cứ chàng trai nào rủ cô đi chơi. Dường như cô chưa bao giờ có ý định nói từ chối cả.

Cô nhớ là anh chàng Connor này luôn luôn yêu cô hơn, anh ta lớn tuổi, lại quá nghiêm túc. Lúc đó, cô học năm nhất đại học, mới mười chín tuổi,

hắn cô đã xiêu lòng bởi sự đeo đuổi nhiệt tình của người đàn ông hơn cô nhiều tuổi này.

Hình như cô đối xử với anh ta khá tệ. Hồi đó, cô vô cùng thiếu tự tin, luôn luôn lo lắng mọi người nghĩ gì về mình, hoặc người khác làm mình tổn thương ra sao, mà chẳng mấy may nghĩ tới những cảm xúc của họ.

“Thực sự anh cứ nghĩ mãi về em,” Connor nói. “Sau khi gặp em ở trường sáng nay. Thậm chí anh vẫn cứ tự hỏi rằng em có muốn, ừm... uống cà phê chẳng hạn?”

“Ồ!” Tess lên tiếng. Uống cà phê cùng Connor Whitby ư? Lời mời ấy phi lý hệt như những lần Liam rủ mẹ cùng chơi xếp hình ngay khi Tess đang điên đầu với sự cố máy tính hay ống dẫn nước. Cô sẽ không đi uống cà phê với anh chàng người yêu cũ hấp dẫn nhưng gốc gác này, tất nhiên.

Chẳng lẽ anh ta không biết cô đã kết hôn. Rõ ràng cô đang đan tay trên cột bơm xăng, để lộ hoàn toàn chiếc nhẫn cưới.

Cô có cảm giác, việc trở về nhà cũng giống như gia nhập Facebook, khi anh chàng người yêu cũ đang tuổi trung niên bỗng dưng xuất hiện, như đám gián túa ra từ tủ gỗ, mời mọc “đi uống nước” tạo cảm giác lạ lùng về những mối quan hệ tiềm năng. Connor lấy vợ chưa nhỉ? Cô liếc nhìn tay anh ta, cố tìm kiếm một chiếc nhẫn.

“Anh không có ý hẹn hò nếu đó là điều em đang nghĩ tới,” Connor nói.

“Em không nghĩ thế.”

“Anh biết là em lấy chồng rồi, đừng lo. Anh không biết em có nhớ con trai của chị anh không, Benjamin ấy? Dù sao thì nó cũng vừa học đại học xong và đang muốn thử sức trong lĩnh vực quảng cáo. Đó là ngành của em phải không? Anh thực sự muốn tận dụng em bởi em là một chuyên gia.” Anh ta nhay nhay một bên má. “Có lẽ dùng từ ‘tận dụng’ không thích hợp lắm.”

“Benjamin đã tốt nghiệp đại học ư?” Tess bàng hoàng. “Không thể nào! Thằng bé mới học tiểu học mà...”

Những ký ức chợt ùa về. Mới một phút trước, cô còn không thể nhớ tên cháu trai của Connor, thậm chí còn không nhớ nổi anh ta có cháu trai. Vậy mà giờ, có nhắm mắt cô cũng có thể tưởng tượng ra rõ ràng những bức tường màu xanh nhạt trong phòng ngủ của Benjamin.

“Thằng bé học tiểu học từ mười sáu năm trước,” Connor cười cười. “Giờ nó đã cao một mét chín, tóc dài, xăm hình mã vạch trên cổ. Anh không nói đùa đâu. Hình mã vạch đấy.”

“Em nhớ là chúng ta đã đưa thằng bé đi chơi sở thú,”

Tess ngạc nhiên.

“Có lẽ thế.”

“Chị gái anh ngủ rất say,” Tess nhớ tới người phụ nữ tóc sẫm màu nằm cuộn người trên sofa. “Chị ấy ốm.” Không phải chị ấy là mẹ đơn thân chứ? Đạo đó Tess chẳng mấy coi trọng những bà mẹ đơn thân. Hẳn cô đã đề nghị anh đi ra ngoài, mua đồ ăn. “Chị gái anh sao rồi?”

“Ừm, chị ấy qua đời vài năm trước.” Giọng anh ta không nén nổi đau thương. “Bị đau tim. Chị ấy mới năm mươi. Rất khỏe mạnh, thế nên mọi người đều sốc. Và anh trở thành người giám hộ của Benjamin.”

“Ôi Chúa ơi, em thật sự rất lấy làm tiếc, Connor.” Giọng Tess vỡ vụn. Thế giới này thực sự là một nơi đáng buồn. Chẳng phải anh ta rất gần gũi với chị gái sao? Tên chị ấy là gì nhỉ? Lisa. Đúng là Lisa.

“Uống cà phê quả là một ý hay,” cô vội vàng nói. “Anh có thể chế giễu trí nhớ của em. Nó đáng bị như thế.” Cô không phải là người duy nhất phải chịu đau khổ. Rất nhiều người đã mất đi những người họ yêu thương. Rất nhiều ông chồng phải lòng phụ nữ khác. Hơn nữa, uống cà phê với một người hoàn toàn chẳng có mối liên quan đến cuộc sống hiện tại sẽ giúp cô đỡ suy nghĩ vẩn vơ. Xét cho cùng, Connor Whitby cũng chẳng đáng sợ lắm.

“Tuyệt quá?” Connor mỉm cười. Cô không nhớ anh ta có nụ cười hấp dẫn đến thế. Anh ta nhấc mũ lên. “Anh sẽ gọi, hoặc gửi email.”

“Được, anh có cần...” Cần xăng bật lên báo bình xăng đã đầy, Tess nhấc vòi ra, đặt trở lại giá.

“Giờ em là phụ huynh trường St Angela’s,” Connor nói. “Anh có thể lấy thông tin về em.”

“À, tuyệt,” Một phụ huynh trường St Angela’s cơ đấy. Bỗng dưng, cô cảm thấy mình bị Connor nhìn thấu. Cô quay sang nhìn anh, tay cầm ví và chìa khóa xe.

“Nhân tiện, anh rất thích bộ pyjama của em.” Connor nhìn cô một lượt từ trên xuống dưới, miệng toét cười.

“Cảm ơn anh,” Tess nói. “Em thích chiếc xe của anh. Em không nhớ anh từng đi xe máy.” Chẳng phải anh ta từng lái một chiếc ô tô mui kín chật chội, tẻ ngắt của một hãng nào đó sao?

“Nỗi khủng hoảng của cuộc đời anh đấy.” “Em nghĩ chồng em cũng có một chiếc,” Tess đáp.

“Hy vọng là em không phải chi quá nhiều,” Connor nói.

Tess nhún vai. Ha ha. Cô nhìn chiếc xe lần nữa rồi nói, “Khi em mười bảy tuổi, mẹ em nói bà sẽ trả em năm trăm đô la nếu em chịu ký thỏa ước cam kết không bao giờ ngồi sau xe máy của một chàng trai.”

“Em có ký không?”

“Có chứ.”

“Chưa bao giờ vi phạm?”

“Chưa.”

“Anh đã bốn mươi lăm,” Connor nói. “Không hẳn là một chàng trai.”

Ánh mắt họ chạm nhau. Chúa ơi, cuộc chuyện trò cuối cùng lại trở thành... một trò tán tỉnh lộ liễu? Tess nhớ mình từng thức dậy cạnh Connor, trong một căn phòng trắng với ô cửa sổ nhìn ra quốc lộ đông đúc. Chẳng phải anh ta có một tấm đệm nước sao? Chẳng phải cô và Felicity từng cười nhạo điều này? Cả mặt dây chuyền thánh Christopher trên cổ anh ta nữa, nó

không ngừng đong đưa trước mặt cô mỗi khi họ làm tình. Cô thấy buồn nôn. Vậy là cô đã sai lầm.

Dường như Connor đã nhận ra chuyển biến tâm trạng của cô.

“Hôm nào đó anh sẽ mời em đi uống cà phê, Tess nhé.” Anh ta đội mũ bảo hiểm vào, rờ máy, giơ bàn tay đeo găng màu đen lên rồi phóng vút đi.

Tess nhìn theo và giật mình vì nhớ ra đó là lần đầu tiên cô lên đỉnh. Thực ra, giờ đây khi nhìn lại, còn có những cái đầu tiên khác trên tấm đệm nước kì quái đó. Tình dục, nhất là đối với một thiếu nữ Công giáo ngoan đạo như Tess, lúc bấy giờ quá đổi gượng gạo, bần thiêu và mới lạ.

Khi bước vào quầy thu ngân để trả tiền xăng, cô ngược nhìn lên, bắt gặp hình ảnh của mình trong gương an ninh. Khuôn mặt cô đỏ rực.

Chương 18

“Vậy là em đã đọc lá thư,” John-Paul nói.

Cecilia nhìn anh với vẻ hoàn toàn xa lạ. Một người đàn ông trung tuổi từng rất đẹp trai, giờ vẫn không thay đổi, ít ra là trong mắt cô.

John-Paul có gương mặt của một người trung thực và đáng tin cậy. Bạn sẽ muốn mua lại xe cũ của John-Paul ngay khi anh ấy muốn bán với kiểu nói chuyện trứ danh. Tất cả các chàng trai nhà Fitzpatrick đều mồm mép. John-Paul có mái tóc rất đẹp, dày, màu xám. Anh vẫn rất kiêu hãnh về mái tóc của mình. Anh thích sấy khô tóc. Các em trai của anh thường mỉa mai anh vì điều đó.

Vậy mà giờ, người đàn ông đáng tin cậy ấy đang đứng ở cửa phòng làm việc, trên người mặc chiếc quần ống rộng sọc trắng xanh cùng chiếc áo phông đỏ. Mặt anh bọt bọt, nhể nhại mồ hôi, như thể bị ngộ độc thực phẩm.

Cô không nghe tiếng anh leo xuống khỏi tầng gác mái, hay khi anh bước dọc tiền sảnh. Không biết anh đã đứng đó bao lâu, trong khi cô ngồi trên chiếc ghế da, đờ đẫn nhìn đôi bàn tay, giờ đang chấp lại hiên lạnh trong lòng như một cô gái nhỏ trong nhà thờ.

“Em đã đọc nó,” cô nói.

Cô kéo tờ giấy đến trước mặt, đọc lại lần nữa, thật chậm rãi, như thế lần này, khi có sự chứng kiến của John-Paul, lá thư chắc chắn sẽ tiết lộ điều gì đó khác biệt.

Thư được viết bằng mực bút bi xanh trên nền giấy có dòng kẻ sẵn. Chữ in thành lằn, giống như dành cho người mù. Hẳn anh đã ấn mạnh bút, như thể cố khắc tạc từng từ một trên giấy. Cả bức thư không chia đoạn, không một khoảng trống. Những từ ngữ chen chúc nhau, không chỗ nghỉ ngơi.

Cecilia yêu dấu,

Nếu em đang đọc được lá thư này, thì khi ấy anh đã chết rồi. Viết như thế nghe có vẻ thống thiết lắm, nhưng anh đoán rồi ai cũng phải chết. Ngay lúc này đây, em đang ở trong bệnh viện, cùng con gái của chúng ta, Isabel. Con vừa chào đời sáng sớm nay. Con quá sức xinh đẹp, nhỏ bé và yếu ớt. Anh chưa từng có cảm giác tương tự trước đó như khi lần đầu tiên được bế con. Anh cứ sợ sẽ có điều gì xảy đến với con. Chính vì thế mà anh viết ra lá thư này. Phòng khi có chuyện gì xảy đến, ít ra anh cũng đã làm được việc mà mình mong muốn. Anh đã gắng sức để dàn xếp mọi chuyện cho ổn thỏa. Lúc này, anh đã uống vài cốc bia. Có lẽ anh không được tỉnh táo. Có lẽ anh sẽ xé lá thư này. Cecilia, anh phải thú nhận với em là năm mười bảy tuổi anh đã giết Janie Crowley. Nếu cha mẹ cô ấy còn sống, xin em hãy nói với họ rằng anh xin lỗi, đó hoàn toàn chỉ là một tai nạn. Anh không hề cố ý. Anh đã mất kiểm soát. Anh mới mười bảy tuổi và còn quá ngu ngốc. Anh chẳng thể tin đó lại là mình nữa. Anh có cảm giác đó là một cơn ác mộng. Dường như anh đã chích thuốc, hoặc say bét nhè, nhưng không phải. Anh hoàn toàn tỉnh táo. Tất cả chỉ là bốc đồng. Anh bốc đồng trong chốc lát, giống như mấy tay cầu thủ khúc côn cầu ngốc nghếch vẫn hay nói. Có thể em nghĩ anh đang cố biện hộ cho bản thân mình, nhưng thực sự không phải anh bao biện gì đâu. Anh đã làm việc ngoài sức tưởng tượng này, anh không thể giải thích. Anh biết em nghĩ gì, Cecilia, bởi vì đối với em mọi thứ đều được phân định rạch ròi. Em sẽ nghĩ, sao anh không tự thú đúng không? Nhưng em biết vì sao anh không thể vào tù mà, Cecilia. Em biết anh không thể bị tổng giam. Anh là một thằng hèn. Chính vì lý do này mà dù đã cố tự tử năm mười tám tuổi nhưng anh không có đủ dũng khí. Xin hãy nói với ông Ed và bà Rachel Crowley rằng anh chưa từng trải qua một ngày nào mà không nghĩ tới con gái họ và thôi day dứt về chuyện mình đã

làm. Hãy nói với họ rằng chuyện này xảy ra quá nhanh. Janie vừa đang cười mấy giây trước. Cô ấy hạnh phúc đến tận khi chết. Có thể điều này nghe quá kinh khủng. Thực sự rất kinh khủng. Thôi xin em đừng kể với họ nữa. Đó chỉ là một tai nạn mà thôi, Cecilia. Janie bảo với anh là cô ấy yêu người khác, rồi cô ấy cười nhạo anh. Cô ấy chỉ làm có thể thôi. Anh đã mất trí. Xin hãy nói với nhà Crowley rằng anh rất xin lỗi, tất cả những gì anh có thể làm lúc này là xin lỗi. Xin hãy nói với ông Ed Crowley rằng, giờ đây khi trở thành một người bố, anh mới hiểu chính xác mình đã làm gì vào ngày hôm đó. Tội ác này như một khối u ác tính gặm nhấm anh, giờ thì nó tệ hại hơn bao giờ hết. Anh xin lỗi phải để em lại với chuyện này, Cecilia, nhưng anh biết em đủ mạnh mẽ để vượt qua. Anh rất yêu em và con chúng ta, em đã cho anh niềm hạnh phúc lớn hơn những gì anh mong đợi. Anh chẳng đáng nhận được gì cả, vậy mà anh lại có hết tất cả mọi thứ.

Anh thực lòng xin lỗi.

Yêu em rất nhiều,

John-Paul.

Cecilia cứ nghĩ, trước đây mình đã trải nghiệm những cơn giận dữ kinh khủng nhất, nhưng giờ cô mới biết rằng cơn giận đó thật sự chẳng là gì so với cảm xúc hiện tại. Như ngọn núi lửa chực phun trào, đến điên cuồng, rồ dại. Cô có cảm tưởng mình có thể bay lên ngay tức khắc. Cô có thể bay khắp phòng, như một mụ phù thủy, rồi cắm móng vuốt đẫm máu xuống gương mặt John-Paul.

“Có đúng không?” cô nói. Cô thất vọng với giọng điệu của chính mình. Quá yếu ớt. Có thật là nó được phát ra từ một người đang tức giận đến phát điên không nhỉ?

“Có đúng không?” Cô hỏi lại, khẩu khí mạnh mẽ hơn.

Cô biết đó là sự thực, nhưng niềm mong mỏi tuyệt vọng muốn chối bỏ điều đó lại thôi thúc cô hỏi anh. Chúa ơi, xin hãy nói rằng tất cả chỉ là một trò đùa quá đáng.

“Anh xin lỗi,” anh nói. Đôi mắt anh đỏ ngầu, chớp mạnh như một con ngựa đang khiếp sợ tột độ.

“Nhưng anh sẽ không bao giờ...” Cecilia nói. “Anh sẽ không làm thế. Anh không thể làm thế.”

“Anh không thể lý giải nổi.”

“Anh thậm chí còn không quen Janie Crowiey.” Cô tự sỉ vả chính mình. “Tôi thậm chí không biết anh quen chị ấy. Anh chưa từng nhắc tới chị ấy.”

Khi cô nhắc tới tên Janie, John-Paul bắt đầu run rẩy. Anh loạng choạng bám vào khung cửa. Nhìn cảnh tượng đó, cô còn thấy khủng khiếp khi đọc những dòng thư kia. “Nếu anh chết,” cô nói. “Nếu anh chết và tôi tìm thấy lá thư này...”

Cô dừng lại. Cô nghệt thở bởi cơn giận dữ dâng trào.

“Sao anh có thể nhẫn tâm để chuyện này lại cho tôi? Để tôi giải quyết hộ anh ư? Anh muốn tôi xuất hiện trên bậc cửa nhà bà Rachel Crowley rồi kể với bà ấy những... điều... này?” Cô đứng dậy, giơ tay che mặt, chân không bước nổi vì mất bình tĩnh loạng choạng, người không mảnh vai che thân, cô nhận ra điều này mà chẳng mấy may bận tâm. Chiếc áo phong ở cuối giường sau khi họ làm tình, nhưng cô cũng chẳng có ý định tìm nó. “Tôi hôm nay, tôi đã chở bà Rachel về nhà! Tôi đã chở bà ấy về nhà? Thậm chí tôi đã kể cho bà ấy nghe chuyện về Janie! Tôi cứ nghĩ mình thật quảng đại vì điều đó cơ đấy. Trong khi lá thư này vẫn nằm ở đây.” Cô bỏ tay xuống, nhìn thẳng vào mắt anh. “Sẽ ra sao nếu một trong các con phát hiện ra lá thư hả John-Paul?” Đó là điều duy nhất cô nghĩ tới lúc này. “Sẽ ra sao nếu một trong các con phát hiện ra lá thư?” cô lặp lại một lần nữa.

“Anh biết,” John-Paul thì thầm. Anh tiến vào phòng, đứng quay lưng vào tường, nhìn cô như thể đang đối mặt với địa ngục. “Anh xin lỗi.”

Đôi chân anh dường như mất hết sức lực, anh khụy xuống và ngồi bệt trên tấm thảm ở sàn nhà.

“Tại sao anh lại viết ra?” Cô nhón lấy góc lá thư rồi lại thả xuống. “Sao anh có thể để thứ như thế lẫn vào giấy tờ chứ?”

“Anh viết lá thư đó sau khi uống vài cốc rượu. Ngày hôm sau, anh đã cố tìm để xé đi.” Anh giàn giụa nước mắt ngược nhìn cô. “Nhưng anh tìm không ra. Anh gần như phát điên khi tìm nó. Chắc lúc ấy anh đang sắp xếp lại hóa đơn thuế, rồi tiện tay để chung vào đó. Anh cứ nghĩ là đã tìm...”

“Thôi đi!” Cô không thể chịu nổi cứ nghe John-Paul lái nhải một cách bình thản như thường lệ, như thể lá thư này là món gì đó hoàn toàn bình thường, như một hóa đơn bảo hiểm xe hơi chưa thanh toán chẳng hạn.

John-Paul giơ ngón tay lên trước môi. “Em sẽ đánh thức các con mất,” giọng anh run run.

Vẻ bất an của anh khiến cô phát ngấy. Hãy là đàn ông cho đúng nghĩa đi, cô muốn hét thẳng vào mặt anh như thế. Giải quyết chuyện này sớm đi. Và đừng để dính dáng tới tôi! Đó là một sinh vật khủng khiếp, tẻ hại, xấu xí mà anh phải tiêu diệt. Đó là gánh nặng ngàn cân mà anh phải nhấc khỏi tay cô. Vậy mà anh chẳng làm gì cả.

Một giọng be bé vọng từ tiền sảnh. “Bố ơi!”

Là Polly, đứa thính ngù nhất. Con bé luôn gọi bố khi tỉnh giấc. Cecilia bất lực chẳng thể giúp gì. Con bé nói chỉ có bố mới đuổi được đám quái vật đi. Chỉ có bố. Nhưng bố nó đã giết một cô gái mười bảy tuổi. Chính bố nó cũng là một con quái vật. Bố nó đã giữ kín bí mật kinh khủng, tồi tệ này suốt ngần ấy năm ròng. Cô sẽ mãi mãi chẳng biết gì, nếu như không vô tình tìm thấy lá thư quái quỷ trên tầng gác mái.

Cơ chấn động quật ngã cô. Cô ngồi sụp xuống chiếc ghế bọc da.

“Bố ơi!”

“Bố đây, Polly!” John-Paul tựa vào tường rồi từ từ đứng dậy. Anh nhìn Cecilia đầy tuyệt vọng, đoạn bước ra tiền sảnh, tiến về phía phòng Polly.

Cecilia tập trung vào hơi thở của mình. Gương mặt của Janie Crowley năm mười hai tuổi hiện lên trong tâm trí. “Chỉ là trò diễn hành ngớ ngẩn thôi mà!”. Cô nhớ lại bức ảnh đen trắng chụp Janie trên bìa các báo, mái tóc dài màu vàng nhạt buộc kiểu đuôi ngựa vắt qua một bên vai. Tất cả những nạn nhân bị sát hại đều có gương mặt hết như nhau: xinh đẹp, vô tội

và sâu não, như thể số phận họ đều đã an bài. Cô đã từng thấy bà Rachel Crowley đập trán vào cửa kính ô tô. Cô phải làm gì đây?

Cô thường dàn xếp mọi thứ. Cô luôn làm việc đúng đắn. Cô tạo ra trật tự. Tất cả những gì cô cần làm là nhắc điện thoại, lên mạng, điền vào các mẫu đơn từ, báo với cơ quan có chức trách, lo liệu các khoản bồi thường, để mọi thứ trở lại như cũ, thậm chí tốt đẹp hơn.

Ngoại trừ một điều, Janie mãi mãi không thể sống lại. Tâm trí cô cứ quần quanh với sự thật kinh hoàng, lạnh lẽo đó hết như một bức tường khổng lồ cô không thể vượt qua.

Cô bắt đầu xé lá thư thành trăm ngàn mảnh nhỏ.

Đầu thú. John-Paul phải đi đầu thú. Đây là việc hiển nhiên. Anh phải trung thực. Phải trong sạch. Phải gột rửa tội lỗi hoàn toàn.

Chắc chắn anh sẽ phải vào tù. Anh sẽ bị kết án. Một án tù giam sau song sắt. Nhưng anh không thể bị giam được. Anh đã mất trí. Lại phải nhờ tới bác sĩ trị liệu. Cô sẽ nói với bọn họ. Cứ điều tra đi. Anh sẽ không thể trở thành người sợ chứng giam cầm đầu tiên ngồi tù. Chẳng phải những trại giam kia đều chật chội sao? Bọn họ có sân tập thể dục, phải không nhỉ?

Chứng sợ không gian kín sẽ chẳng thể giết bạn. Nó chỉ khiến bạn cảm thấy nghẹt thở. Nhưng bị bóp cổ thì khác.

Anh đã siết cổ Janie Crowley bằng cách đặt tay quanh chiếc cổ cao thanh mảnh rồi bóp chặt. John-Paul đúng là một con quỷ đội lốt người.

Cô tiếp tục xé lá thư, thành những mảnh nhỏ tí xíu, cho đến khi chẳng thể cầm mẫu giấy nào giữa hai đầu ngón tay mình nữa.

Chồng cô là ác quỷ. Bởi thế anh ta phải vào tù. Cecilia sẽ trở thành vợ của một tù nhân. Cô tự hỏi chẳng biết có một hội nhóm nào dành cho những bà vợ như cô không. Cô sẽ lập một hội nếu chưa có. Cô cười rít lên, như người điên. Tất nhiên cô sẽ làm thế!

Cô là quý bà Cecilia. Cô sẽ là chủ tịch Hội Các Bà Vợ Của Tù Nhân, cô sẽ tổ chức quyên góp để lắp điều hòa trong phòng giam của những ông chồng đáng thương. Liệu trong tù có điều hòa không nhỉ? Cô hình dung

cảnh chuyện trò với các bà vợ khác trong khi chờ qua cửa dò kim loại. “Chồng cô vào tù vì tội gì? Ồ, cướp ngân hàng à? Thật không? Chồng tôi thì mắc tội giết người. Phải, siết cổ một cô gái đấy. Mà này, lúc về cô có đi tập thể thao không?”

“Con bé ngủ lại rồi,” John-Paul nói. Anh trở lại phòng đọc, đứng trước mặt cô, tay mát xa nhẹ nhàng dưới gò má như vẫn làm mỗi lần kiệt sức.

Trông anh chẳng giống ác quỷ chút nào. Anh ấy đơn giản là chồng cô mà thôi. Râu chưa cạo. Đầu bù tóc rối. Đôi mắt thâm quầng vì thiếu ngủ.

Là chồng cô. Bố các con cô.

Nếu anh đã từng giết ai đó, thì liệu có điều gì ngăn anh làm thế lần thứ hai. Cô vừa để anh bước vào phòng Polly. Cô vừa để một tên sát nhân bước vào phòng con gái của mình.

Nhưng kẻ đó lại là John-Paul! Là bố các con cô. Anh ta là Bố.

Làm sao cô có thể mở miệng và nói cho lũ trẻ biết bố chúng nó đã làm gì?

Bố sắp vào tù ư?

Đầu óc cô bỗng ngưng trệ hoàn toàn.

Cô không thể nào làm được.

“Anh rất xin lỗi,” John-Paul nói. Anh chìa hai cánh tay ra một cách bất lực ra, như thể muốn ôm chặt lấy cô nhưng lại bị thứ gì vô hình cản lại. “Em yêu, anh rất xin lỗi.”

Cecilia vô thức choàng tay quanh cơ thể mình. Cô run rẩy tột độ. Răng cô va vào nhau lập cập. Mình sắp bị suy nhược thần kinh rồi. Mình sắp mất trí rồi, như thế cũng tốt, dù sao việc này chẳng cách nào sửa chữa được. Chỉ đơn giản là không thể sửa chữa được.

Chương 19

“Đó! Anh thấy không!” Rachel bấm nút tạm dừng khi gương mặt giận dữ của Connor Whitby đang chiếm trọn màn hình. Đó là gương mặt của một con ác quỷ. Đôi mắt hằm như hai lỗ đen sâu hoắm. Đôi môi hằm nhếch lên điệu cười man dại. Bà Rachel đã xem đoạn băng này tới bốn lần, càng xem bà càng tin chắc vào suy đoán của mình. Một kết cục không ai có thể ngờ tới. Bà quay sang nhìn cựu Trung úy Rodney Bellach đang ngồi trên trường kỷ, người rướn về phía trước, khuỵu tay tựa trên đầu gối, tay che miệng để kìm cái ngáp dài. Giờ đã là nửa đêm. Trung úy Bellach - “Giờ chỉ có thể gọi tôi là Rodney,” ông vẫn thường bảo bà thế - rõ ràng đã ngủ say khi bà gọi. Vợ ông nghe điện thoại, Rachel có thể nghe rõ mồn một tiếng bà ấy cố đánh thức chồng dậy. “Rodney. Rodney. Điện thoại của ông này.” Giọng ông khàn đặc, ngái ngủ. “Tôi sẽ tới ngay, chị Crowley,” cuối cùng ông nói sau khi hiểu những lời bà đang muốn nói. Lúc ông đặt máy xuống, tiếng bà vợ còn vọng qua điện thoại: “Ông đi đâu đấy, Rodney? Ông vội đi đâu? Sao không chờ tới sáng hẵng đi?”

Có lẽ bà đã quá vội vã. Cứ nhìn cảnh ông Rodney đang vật lộn để tìm một cái ngáp dài khác, dụi dụi khớp ngón tay vào đôi mắt uể oải mà xem. Đợi đến sáng, ít ra ông ấy cũng sẽ tỉnh táo hơn. Trông ông ấy không được khỏe lắm. Hình như ông ấy mắc bệnh tiểu đường tuýp 2 dạo gần đây. Cũng vì thế mà chế độ ăn của ông phải thay đổi. Ông đã kể hết những điều này trong khi ngồi xuống xem cuộn băng. “Hoàn toàn cắt bỏ mọi loại đường,” ông buồn rầu. “Không được ăn cả món kem tráng miệng nữa.”

“Chị Crowley này,” cuối cùng ông nói. “Tôi có thể hiểu vì sao chị nghĩ thứ này chứng tỏ Connor có động cơ nào đó, nhưng tôi phải nói thật là tôi không cho rằng nó đủ sức thuyết phục người ta lật lại hồ sơ đâu.”

“Hắn yêu con bé!” Bà Rachel nói. “Hắn yêu con bé, nhưng con bé từ chối hắn.”

“Con gái bà rất xinh đẹp.” Trung úy Bellach nói. “Hắn là còn rất nhiều gã trai yêu cô bé.”

Rachel quá sức kinh ngạc. Sao bà chưa bao giờ nhận ra Rodney ngu ngốc đến vậy? Hay chứng tiểu đường đã gặm hết sạch IQ của ông ta rồi? Hay vì thiếu món kem tráng miệng nên não ông ta co lại?

“Nhưng Connor thì khác. Hắn là kẻ cuối cùng gặp con bé trước khi nó bị sát hại,” bà nói chậm rãi, cẩn trọng từng từ một để chắc chắn rằng ông ấy hiểu những gì bà đang nói.

“Thằng bé có chứng cứ ngoại phạm.”

“Người làm chứng là mẹ hắn,” bà Rachel nói. “Rõ ràng bà ta nói dối để bao che cho con mình.”

“Có thêm bạn trai mẹ cậu ta làm chứng nữa,” Rodney đáp “Nhưng quan trọng hơn, có một người hàng xóm thấy Connor đi đổ rác lúc năm giờ chiều. Người hàng xóm này là một nhân chứng đáng tin cậy. Anh ta là một luật sư, và là cha của ba đứa trẻ. Tôi nhớ từng chi tiết trong vụ của Janie, chị Crowley ạ. Tôi có thể đảm bảo với chị, nếu tôi nghĩ chúng ta có bất cứ...”

“Về dối trá trong mắt hắn!” Rachel ngắt lời ông. “Ông từng nói Connor Whitby chắc chắn đang giấu giếm điều gì đó. Phải, ông đã đúng? Ông hoàn toàn đúng!”

Rodney nói, “Nhưng chị xem, cuộn băng này chỉ chứng tỏ hai đứa có chút xích mích.”

“Có thật là chút xích mích không!” Bà Rachel la lên. “Nhìn vào mặt thằng bé mà xem. Hắn đã giết con bé! Tôi biết chính hắn đã giết con bé. Tôi biết điều này vì trái tim tôi mách bảo, vì...” Bà định nói “cơ thể tôi

mách bảo nhưng kịp dừng lại. Bà không muốn ông ấy nghĩ mình làm nhảm vì phát điên. Cho dù đúng là như thế. Cơ thể bà mách bảo rằng chính Connor đã làm việc đó. Người bà cứ nóng như lửa đốt, như thể đang sốt tới bốn mấy độ C. Kể cả mấy đầu ngón tay bà cũng nóng rẫy như phải bỏng.

“Ừm, chị Crowley này, chị biết không, tôi sẽ cố thử xem có làm được gì không,” ông Rodney nói. “Tôi không dám hứa hẹn điều gì, nhưng tôi có thể đảm bảo với chị cuộn băng này sẽ được chuyển tới đúng người.”

“Cảm ơn anh. Tôi cũng chỉ mong có thể thôi.” Đây là lời nói dối tởm lợm nhất mà bà từng nói. Tất nhiên bà còn mong nhiều hơn kia. Bà muốn một chiếc xe cảnh sát rú còi inh tai lao đến nhà Connor Whitby ngay lập tức. Bà muốn hấn ta bị còng lại, trong khi một viên cảnh sát lực lưỡng, gương mặt dữ tợn đọc quyết định bắt hấn. Mà bà muốn viên cảnh sát đó phải thật mạnh tay với tên sát nhân, dúi hấn vào thùng sau xe và lấy súng giông vào đầu hấn cho đến khi bê bết máu.

“Thằng cháu của chị sao rồi? Nó lớn nhanh chứ? Ông Rodney nhắc khung ảnh có hình Jacob khỏi mặt lò sưởi trong khi Rachel lấy cuộn băng ra khỏi đầu máy video.

“Nó sắp sang New York.” Bà Rachel đưa cuộn băng cho ông.

“Chị không đùa chứ? Ông Rodney nhận cuộn băng, cẩn thận đặt bức ảnh Jacob về lại chỗ cũ. “Cháu gái đầu lòng của tôi cũng sắp sang New York. Con bé mười tám tuổi rồi Emily bé nhỏ. Nó xin được học bổng ở một trường đại học hàng top. Người ta vẫn gọi nơi đó là Quả Táo Lớn, phải không nhỉ? Tôi vẫn cứ băn khoăn vì sao họ lại gọi thế?”

Bà đáp trả bằng nụ cười rầu rĩ rồi tiễn ông ra cửa. “Tôi cũng không biết, anh Rodney ạ. Hoàn toàn không biết.”

Ngày 6 tháng 4 năm 1984

Vào buổi sáng ngày cuối cùng trong đời, Janie Crowley ngồi cạnh Connor Whitby trên xe bus.

Cô cảm thấy khó thở lạ thường, cô cố trấn an mình bằng cách hít thở sâu, chậm rãi. Nhưng có vẻ như chẳng ích gì.

Bình tĩnh nào, cô tự nhủ.

“Em có chuyện này muốn kể,” cô nói.

Connor im lặng, chẳng buồn đáp lại. Anh chẳng bao giờ nhiều lời, Janie thầm nghĩ. Anh còn mãi quan sát đôi bàn tay đặt trên đầu gối. Bàn tay anh rất to, đang run run, vì sợ, vì đề phòng, hoặc vì cả hai. Tay cô lại lạnh buốt như băng. Chẳng hiểu vì sao lúc nào cũng lạnh.

Janie xô tay vào túi áo khoác.

“Em vừa quyết định.” Cô nói với vẻ dè dặt.

Anh đột ngột quay đầu sang nhìn cô. Bỗng chiếc xe bus tròn trành khi ngoặt ở góc phố, người họ trượt sát vào nhau, hai đôi mắt chỉ cách chừng gang tay.

Janie thở gấp đến độ cô tự hỏi liệu mình có điều gì bất thường không.

“Nói anh nghe xem,” anh nói, hơi thở phả vào mặt cô nóng hổi.

Chương 20

Chiếc đồng hồ báo thức làm Cecilia giật thót, lúc ấy mới là sáu rưỡi sáng.

Cô đang nằm nghiêng, đối diện John-Paul, mắt cả hai mở cùng một lúc. Hai người nằm sát nhau đến độ mũi gần chạm nhau.

Ở khoảng cách gần như thế, cô có thể nhìn thấy những tia vằn đỏ trong cặp mắt xanh của John-Paul, cả lỗ chân lông trên mũi anh và những sợi râu cứng đơ trên cái cằm chắc khỏe.

Người đàn ông này là ai?

Đêm qua, họ đã cùng trở lại giường, nằm bên nhau giữa bóng đêm, nhìn trống rỗng lên trần nhà trong khi John-Paul kể lại câu chuyện. Anh cứ kể thế thôi. Chẳng cần phải hỏi xem cô cảm thấy thế nào. Anh muốn nói, muốn kể với cô mọi chuyện. Giọng anh trầm khàn, bình thản, cứ đều đều một nhịp. Càng kể, giọng anh càng khàn đặc. Như một cơn ác mộng, nằm giữa bóng tối, lắng nghe tiếng thì thầm ghen ghét của anh, cứ thế, cứ thế. Cô phải cắn môi để ngăn mình khỏi hét lên, Im đi, im đi, im đi!

Anh yêu Janie Crowley. Yêu điên cuồng. Yêu như dính bùa mê thuốc lú. Như người ta vẫn nghĩ về tình yêu tuổi trẻ nông cuồng. Anh gặp cô tại cửa hàng Hornsby McDonald's khi cả hai cùng nộp đơn xin việc làm bán thời gian. Janie nhận ra anh vì cả hai cùng học chung trường tiểu học, trước khi anh chuyển sang trường nam sinh. Họ học cùng khối ở trường St Angela's, nhưng khác lớp. Thực ra anh chẳng có chút ấn tượng nào về cô, mặc dù đã có lần anh nghe thấy cái tên Crowley. Dù sau đó cả hai đều không làm ở

tiệm McDonald's (Janie nhận công việc ở cửa hàng giặt sấy, còn John-Paul xin được việc ở tiệm sữa) nhưng họ đã chuyện trò rất rôm rả về những thứ lặt vặt. Cô cho anh số điện thoại, và anh đã gọi ngay hôm sau đó.

Anh cứ nghĩ Janie là người yêu của mình. Anh cứ nghĩ anh sẽ dành lần đầu tiên cho cô. Nhưng bố Janie lại thuộc số ít những ông bố Công giáo ngoan đạo, ông ra tối hậu thư rằng cô không được quen bất cứ người bạn trai cho tới khi tròn mười tám tuổi. Chính vì thế, mối quan hệ của họ phải hoàn toàn bí mật. Nhưng bọn họ chẳng bao giờ thấy buồn phiền cả, thậm chí điều này chỉ khiến cho tình yêu của họ thêm phần thú vị. Như thế bọn họ đang đóng vai những điệp viên chuyên nghiệp. Khi anh gọi tới nhà cô, nếu ai khác chứ không phải Janie trả lời thì quy tắc là anh phải gác máy. Họ chẳng bao giờ nắm tay nhau ở nơi công cộng. Và tất nhiên, không ai trong số bạn bè của họ biết chuyện. Janie rất kiên quyết chuyện này. Họ từng có lần đi xem ti vi và nắm tay nhau trong bóng tối. Họ hôn nhau trên tàu, ở một toa xe vắng vẻ. Họ ngồi trong nhà nấm ở công viên thung lũng Wattle, hút thuốc và kể cho nhau nghe về ước muốn được dạo chơi châu Âu trước khi vào đại học. Tất cả thực sự chỉ có thế. Ngoại trừ một điều là anh nghĩ về cô suốt ngày đêm, chẳng lúc nào ngơi nghỉ. Anh còn viết thơ tặng cô nhưng xấu hổ không đưa.

Anh ta chưa bao giờ làm thơ tặng mình, Cecilia thấy thật bất công.

Đêm ấy, Janie đòi gặp anh ở công viên thung lũng Wattle, nơi cả hai vẫn thường hẹn hò. Chỗ đó luôn vắng vẻ, lại có ngôi nhà hình nấm mà họ thường ngồi hôn nhau. Cô nói có chuyện muốn kể với anh. Anh cứ đinh ninh cô bảo rằng sẽ tới trung tâm kế hoạch hóa gia đình lấy thuốc như đã bàn. Nhưng thay vào đó cô xin lỗi vì đã trót yêu người khác. John-Paul chết sống. Anh hoang mang không biết chuyện gì đang xảy ra! Thậm chí, anh còn không biết có gã trai nào khác cũng thích Janie của mình! Anh nói, “Nhưng anh nghĩ em là bạn gái anh!” Và cô cười. Nụ cười hạnh phúc vì chưa từng là bạn gái anh. Lần đầu tiên anh cảm thấy đau đớn, tủi nhục đến thế. Lòng sĩ diện của một thằng đàn ông vượt trên tất cả. Anh cảm thấy

mình như một thằng ngốc không hơn không kém, vì thế mà anh muốn giết cô ấy.

Dường như John-Paul cần Cecilia biết chuyện này. Anh nói anh không muốn biện hộ, giảm tội, hay vờ như đó là một tai nạn - bởi vì trong khoảnh khắc ấy, anh thực sự muốn giết Janie.

Anh không nhớ mình đã giơ tay siết cổ cô như thế nào. Nhưng anh nhớ rõ giây phút khi bất thần nhận ra chiếc cổ thanh mảnh của người con gái đang trong đôi tay mình và nhận ra không phải trò kẹp cổ vô hại từ đằng sau anh vẫn thường chơi với các em trai. Anh đang làm đau một cô gái. Và anh đã thả tay ra, điều ấy làm anh thấy nhẹ nhõm, bởi vì anh dám chắc mình đã thức tỉnh kịp thời. Nhưng Chúa ơi, cô ấy rũ người trong vòng tay anh, đôi mắt nhìn trừng trừng qua vai anh thật đáng sợ. Không, không thể có chuyện này được, chỉ một giây thôi, cùng lắm là hai giây cuồng nộ, làm sao có thể đủ lâu để kết liễu một con người?

Anh không thể tin, thật sự không thể tin. Lúc ấy, và ngay cả bây giờ. Sau ngần ấy năm. Anh vẫn thấy sốc và khiếp sợ vì điều mình làm.

Người cô vẫn ấm, nhưng anh không một mảy may nghi ngờ rằng cô đã chết.

Anh vẫn luôn băn khoăn không biết mình có đoán sai không. Sao anh không thử cứu cô? Anh đã tự hỏi mình câu đó cả triệu lần. Nhưng lúc bấy giờ, anh cảm thấy chắc chắn lắm. Janie đã chết. Cô đi rồi.

Vậy là anh cẩn thận đặt cô nằm ở chân cầu trượt, vì nghĩ rằng đêm lạnh dần, nên anh đã phủ chiếc áo khoác đồng phục lên người cô. Anh còn cẩn thận đặt vào tay Janie chuỗi tràng hạt cầu may mắn của mẹ. Đó là cách duy nhất anh nghĩ ra để tỏ bày lời sám hối tới Janie và tới Chúa. Và rồi anh chạy. Anh chạy, chạy mãi cho tới khi không thở nổi nữa.

Anh luôn lo sợ. Anh luôn đinh ninh mình sẽ bị bắt. Anh vẫn đợi một ngày nào đó, bàn tay nặng nề của cảnh sát đặt lên vai mình.

Vậy mà thậm chí anh còn chưa bao giờ bị hỏi cung. Anh và Janie không học cùng trường, cũng không tham gia cùng nhóm hoạt động nào cả. Bố mẹ

lần bạn bè cả hai đều không biết chuyện của họ. Dường như chẳng ai từng thấy họ đứng cạnh nhau. Tất cả đều bình thường như thể chưa từng có chuyện xảy ra.

Anh nói nếu cảnh sát hỏi cung thì anh sẽ thú nhận ngay lập tức. Và nếu có bất kì ai bị buộc tội giết người, anh sẽ ra đầu thú. Anh sẽ không để người nào khác phải gánh chịu hậu quả thay mình. Anh không đến nỗi mất nhân tính như thế.

Chỉ đơn giản vì không có ai hỏi nên anh chẳng bao giờ nói ra câu trả lời.

Suốt những năm chín mươi, anh thường nghe ngóng các bài báo đưa tin về các vụ án được phá thông qua các xét nghiệm DNA, anh vẫn tự hỏi liệu mình có để lại dấu vết nào không, một sợi tóc chẳng hạn. Mà dù có chẳng nữa, anh sẽ không bao giờ bị yêu cầu xét nghiệm DNA bởi vì không ai biết anh quen Janie. Cả hai chỉ vừa bên nhau một thời gian ngắn ngủi, lại giấu kỹ chuyện tình của mình. Bởi vậy, trong suốt một thời gian dài, anh gần như đã thuyết phục được bản thân rằng anh không quen cô ấy, rằng chuyện ấy chưa từng xảy ra.

Rồi nhiều năm trôi qua, ký ức về những việc anh đã làm dần phai nhạt.

“Cứ như thể có một con quái vật mắc kẹt trong đầu anh,” giọng anh nghe rin rít. “Thình thoảng nó lồng lộn đi khắp nơi, và rồi khó khăn lắm anh mới chế ngự được nó. Anh nhốt nó lại. Em hiểu ý anh không?”

Không, Cecilia nghĩ. Không, thực sự tôi không hiểu.

“Thế rồi anh gặp em,” John-Paul nói. “Anh cảm thấy em thật sự khác biệt với những người con gái khác. Là lòng tốt tự tâm tâm. Anh yêu sự thiện lương của em. Như thế anh tìm ra được một báu vật trên đời. Bằng cách nào đó em đã mang lại sự thanh thản cho anh.”

Cecilia bất ngờ thật sự. Tôi không tốt đẹp như anh nghĩ đâu, cô nghĩ thầm. Tôi từng hút cần sa, từng say túy lúy! Vì Chúa, tôi nghĩ anh chỉ yêu ngoại hình của tôi, công ty danh tiếng của tôi, tính cách hài hước của tôi chứ không phải lòng tốt!

Anh cứ tiếp tục kể, không bỏ qua bất cứ chi tiết nào, dù là nhỏ nhất.

Khi Isabel chào đời, việc trở thành một người bố mới khiến anh nhận thức chính xác những gì mình đã làm với bà Rachel và ông Ed Crowley.

“Khi chúng ta sống trên đại lộ Bell, trên đường đi làm, anh từng lái xe cạnh bố Janie khi ông ấy dắt chó đi dạo,” anh nói. “Gương mặt của ông ấy... có vẻ... anh không biết phải miêu tả ra sao nữa. Như thể đang chịu đựng nỗi đau kinh hoàng đến độ có thể chết ngay được, vậy mà ông ấy vẫn đủ bình thản để dắt chó đi dạo. Và anh nghĩ, chính anh đã khiến ông ấy bị như thế. Anh phải chịu trách nhiệm về nỗi đau đó. Anh cố rời nhà vào các giờ khác, hoặc lái xe những cung đường khác, nhưng chẳng hiểu sao vẫn gặp ông ấy thường xuyên.”

Họ đã sống trong ngôi nhà trên đại lộ Bell khi Isabel còn bé. Trong ký ức của Cecilia, đại lộ Bell luôn gắn với mùi xà phòng tắm của trẻ con, những tuýp kem trị hăm cùng món lê và chuối nghiền. Cô và John-Paul đăm đuổi đưa trẻ mới chào đời. Đôi lúc anh đi làm trễ để dành thêm thời giờ nằm trên giường cùng Isabel, dí mũi vào cái bụng chắc nịch, bụng bằm của con bé. Có vẻ điều đó cũng không đúng. Anh làm vậy để cố tránh mặt bố cô gái mình đã ra tay sát hại.

“Khi gặp ông Ed Crowley, anh đã nghĩ, Vậy đấy, phải thú nhận thôi. Nhưng rồi anh nghĩ tới em và con. Sao anh làm như thế?” Làm sao anh kể cho em biết mọi chuyện? Làm sao anh có thể để em một mình ta xoay xở nuôi con được? Anh đã nghĩ tới chuyện gia đình mình rời khỏi Sydney.

Nhưng anh hiểu em không muốn rời xa bố mẹ. Dù sao anh cũng cảm thấy thế là sai lầm, như thể anh đang trốn chạy. Anh phải ở lại đây, để chạm mặt bố mẹ Janie bất cứ lúc nào và biết được mình đã làm những gì. Anh phải đối mặt với chuyện đó. “Nếu có bất cứ điều gì khiến anh ham thích, anh sẽ từ bỏ nó ngay lập tức. Đó chính là lý do anh không chơi môn bơi thuyền nữa. Anh không được phép theo đuổi nó bởi vì Janie không bao giờ có cơ hội được bơi thuyền. Anh bán chiếc Alfa Romeo cũng vì lý do như vậy.”

“Anh tận tụy hoạt động vì cộng đồng, như thể một vị thẩm phán đã yêu cầu anh làm chuyện đó.”

Cecilia từng nghĩ anh “yêu cộng đồng” cơ đấy. Cô đã nghĩ ít nhất bọn họ đã có điểm gì đó giống nhau, vậy mà trên thực tế, anh chàng John-Paul mà cô nghĩ là cô biết thậm chí còn chẳng tồn tại. Toàn bộ cuộc đời anh là một vai diễn để chuộc lại lỗi lầm nhiều năm trước của mình. Anh luôn phải đong đếm và tính toán, tự hỏi Chúa muốn anh làm thế nào, anh sẽ còn phải trả giá bao lâu nữa. Tất nhiên anh biết những việc mình làm chẳng bao giờ là đủ, và có thể anh sẽ bị tống xuống địa ngục khi lìa đời. Anh ta nói rất nghiêm túc Cecilia nghĩ. Anh ta thực sự tin rằng mình sẽ xuống địa ngục, như thể địa ngục là một nơi có thực chứ không phải một ý nghĩ trừu tượng. Anh ta nhắc đến Chúa với vẻ thân quen đến lạnh người.

Anh cứ kể mãi miết. Như thế câu chuyện là bất tận. Cecilia chợt nhớ tới lời đồn đại ở vùng quê về một loại sâu sống kí sinh trong cơ thể con người, cách chữa trị duy nhất là tự bỏ đói bản thân, rồi đặt một món ăn nóng sốt trước miệng, đợi cho con sâu ngửi thấy mùi thức ăn, chậm rãi duỗi mình ra rồi tìm đường ngược lên bò ra. Giọng nói của John-Paul hết như con sâu đó: dài lê thê và không có điểm dừng. Anh nói rằng khi các con ngày càng lớn lên, nỗi hối tiếc và cảm giác dằn vặt càng trở nên lớn hơn. Những cơn ác mộng, chứng đau nửa đầu cùng cuộc vật lộn với nỗi tuyệt vọng mà anh cố giấu cô đồng loạt kéo tới. “Isabel bắt đầu khiến anh nhớ tới Janie,” John-Paul nói. “Cái cách con bé buộc tóc. Anh vẫn thường nhìn con chăm chăm. Cảm giác kinh khủng. Cứ thử tưởng tượng có kẻ dám làm tổn thương con bé, như cách anh... đã từng làm với Janie. Một cô gái nhỏ ngây thơ vô tội. Anh có cảm giác như bản thân mình đang ném trái nỗi buồn đau mà anh buộc bố mẹ cô ấy phải trải qua. Anh cứ hình dung cái chết của con bé. Anh đã khóc. Trong nhà tắm. Trong xe hơi. Khóc thành tiếng.”

“Esther thấy anh khóc trước khi anh tới Chicago,” Cecilia nói. “Trong nhà tắm.”

“Vậy sao?” John-Paul chớp mắt.

Trong thoáng chốc, tất cả những gì xung quanh là sự im lặng thật dễ chịu.

Tốt rồi, Cecilia nghĩ, xong rồi. Anh ta đã dừng lại. Tạ ơn Chúa! Cô cảm nhận cả thể xác lẫn tinh thần của mình đều suy kiệt, điều cô chưa từng trải qua kể từ khi lăn lộn với cuộc đời.

“Thậm chí anh đã từ bỏ chuyện ấy,” John-Paul nói tiếp.

Chúa ơi!

Anh muốn cô biết rằng vào tháng Mười một năm ngoái, anh cố nghĩ cách nào mới mẻ để trừng phạt bản thân, và quyết định từ bỏ việc làm tình trong sáu tháng. Anh thấy hổ thẹn vì trước đó chưa từng nghĩ tới chuyện này. Nó là một trong những thú vui lớn nhất đời anh. Nó suýt giết chết anh. Anh đã lo lắng có thể cô nghĩ anh có bồ, bởi vì rõ ràng anh không thể nói ra cho cô biết lý do thực sự.

“Ôi, John-Paul,” Cecilia thở dài trong bóng đêm về tuyệt vọng.

Hành trình sửa chữa sai lầm bất tận mà anh theo đuổi suốt ngần ấy năm quá đổi ngớ ngẩn, trẻ con, ấu trĩ.

“Tôi đã mời bà Rachel Crowley tới dự tiệc cướp biển của Polly,” Cecilia nhớ ra, kinh ngạc bởi sự ngây thơ đến gốc ghêch của mình vài giờ trước. “Tôi chờ bà ấy về nhà lúc tối. Tôi đã kể cho bà ấy nghe chuyện về Janie. Tôi cứ nghĩ mình bao dung lắm...” Giọng cô vỡ vụn.

Cô nghe John-Paul hít một hơi dài run rẩy.

“Anh xin lỗi,” anh nói. “Sao anh cứ nói đi nói lại câu này. Anh biết là nó chẳng có ích gì cả.”

“Không sao,” cô đáp, suýt bật cười, bởi vì đó chỉ là lời nói dối lộ liễu.

Đây là chuyện cuối cùng cô nhớ được trước khi cả hai đột nhiên chìm vào giấc ngủ say sưa.

“Em ổn chứ?” Giờ thì John-Paul hỏi. “Em cảm thấy không sao chứ?”

Cô ngửi thấy hơi thở quen thuộc của anh mỗi sáng. Miệng cô khô khốc. Đầu đau như búa bổ. Cô cảm thấy chệnh choáng, mệt rũ và bẽ bàng, như thể hai người bọn họ vừa bước ra từ cuộc trác táng đáng ghê tởm vào đêm hôm qua.

Cô ấn đầu ngón tay lên trán, nhắm nghiền mắt, vì không thể nhìn anh lâu hơn. Cổ cô đau nhức. Hẳn là cô đã ngủ ở một tư thế kỳ quái lắm.

“Em nghĩ em sẽ vẫn...” Anh ngừng lại, húng hắng hồi lâu. Cuối cùng anh thì thầm. “Em sẽ vẫn ở bên anh chứ?”

Cô nhìn vào mắt anh và thấy nỗi sợ hãi tột độ.

Liệu một hành động nông nổi có quyết định số phận con người ta mãi mãi? Liệu một hành động ác độc khi còn trẻ có thể hủy hoại cuộc hôn nhân kéo dài hai mươi năm, một cuộc hôn nhân hạnh phúc không? Một khi đã giết người, cả đời sẽ mang tiếng là kẻ giết người. Cecilia dám chắc điều này, nhưng cô tự hỏi liệu có sự khác biệt nào với John-Paul không? Nếu có thì vì sao?

Có tiếng bước chân vội vã dọc tiền sảnh, đột nhiên một thân hình nhỏ bé ấm áp nhào lên giường họ.

“Chào buổi sáng mẹ yêu,” Polly nói trong khi hôn hờ lẩn giữa hai người. Con bé vùi đầu vào gối của Cecilia. Những lọn tóc đen óng của con bé cọ cọ mũi Cecilia dễ chịu. “Chào bố yêu dấu!”

Cecilia nhìn cô con gái út như thể đây là lần đầu tiên cô nhìn thấy con bé: làn da trắng không tì vết, hàng mi dài cong vút cùng đôi mắt xanh dương thông minh. Từng nét trên người con bé đều tuyệt đẹp, thuần khiết như tranh vẽ.

Mắt Cecilia chạm phải ánh mắt John-Paul, tia nhìn đỏ ngầu.

“Chào con, Polly,” họ cùng lên tiếng.

Chương 21

Liam nói gì đó mà Tess không nghe được, rồi thằng bé thả tay cô ra, đứng ngay cổng vào trường St Angela's. Hàng tá các phụ huynh học sinh tản ra trước chướng ngại vật bất ngờ trên đường đi, rồi tiếp tục vây quanh hai mẹ con. Tess cúi xuống cạnh con trai, vô tình bị khuỷu tay ai đó táng mạnh vào sau đầu.

“Chuyện gì vậy con?” Cô nói, tay xoa xoa đầu. Cô thấy bối rối, căng thẳng và kích thích. Cảnh đưa con tới trường ở đây cũng khủng khiếp chẳng khác Melbourne là mấy: một phiên bản đặc biệt của địa ngục dành cho người như cô. Toàn người là người ở khắp nơi, đông như kiến.

“Con muốn về nhà,” Liam cúi gầm mặt. “Con muốn gặp bố.”

“Chuyện gì vậy?” Tess hỏi lại, dù cô đã nghe thấy. Cô cố nắm tay thằng bé. “Đứng tránh đường cho người ta đi đã nào.”

Cô biết chuyện này sẽ đến. Mọi việc cứ diễn ra dễ dàng một cách lạ thường, đáng ngờ. Dường như Liam rất lạc quan trước sự thay đổi trường học đột ngột, điều này nằm ngoài kế hoạch. “Thằng bé dễ thích nghi thật,” mẹ của Tess xuýt xoa, nhưng Tess cho rằng nguyên nhân vì những rắc rối thằng bé từng trải qua khi ở trường cũ hơn là niềm háo hức được vào học ở trường mới.

Liam cứ bám lấy tay cô, thế nên cô phải cúi xuống lần nữa.

“Mẹ, bố và dì Felicity phải đình chiến đi thôi,” thằng bé thì thầm, hơi thờ ảm áp vẫn vương mùi kem đánh răng. “Chỉ cần nói xin lỗi. Nói rằng mẹ

không định làm thế. Vậy là chúng ta được trở về nhà.”

Tim Tess như ngừng đập. Ngu ngốc! Ngu ngốc, ngu ngốc, ngu ngốc! Có phải cô thực sự nghĩ mình có thể qua mắt Liam? Thăng bé luôn khiến cô ngạc nhiên bởi khả năng quan sát những chuyện diễn ra xung quanh một cách nhạy bén.

“Bà có thể tới sống với cả nhà ta ở Melbourne,” Liam tiếp tục “Chúng ta có thể chăm sóc bà cho tới khi mắt cá chân bà lành lại.”

Hài hước thật. Đơn giản vậy mà Tess chưa bao giờ nghĩ ra. Hình như trong thâm tâm, cô luôn nghĩ cuộc sống của cô và mẹ diễn ra trên những hành tinh khác nhau vậy.

“Họ có xe lăn ở sân bay mà,” Liam nghiêm trang nói, đúng lúc ấy mép ba lô của một cô bé lướt qua, trúng vào đuôi mắt thăng bé. Mặt nó nhăn nhó, nước mắt trào ra từ đôi mắt màu vàng tuyệt đẹp.

“Con yêu,” cô bất lực nói, nước mắt chực rơi. “Xem nào. Con không cần phải đến trường đâu. Đây là một ý tưởng điên rồ...”

“Chào buổi sáng, Liam! Cô cứ bản khoăn không biết con tới chưa.” Là cô hiệu trưởng lập dị đó. Cô Trudy ngồi xõm xuống cạnh Liam, dễ dàng như một đứa trẻ. Hẳn là cô ấy tập yoga, Tess nghĩ. Một cậu bé tầm tuổi Liam bước ngang qua, trùi mền vỗ lên mái đầu tóc xoăn bạc trắng, như thể cô ấy là chú chó canh trường chứ không phải vị hiệu trưởng đáng kính. “Xin chào cô Applebee!”

“Chào buổi sáng, Harrison!”

Cô Trudy giơ tay lên, chiếc khăn choàng trượt khỏi vai.

“Xin lỗi. Mẹ con tôi gây cản trở ở đây...” Tess ướm lời, nhưng cô Trudy chỉ mỉm cười nhẹ nhàng, đưa tay chỉnh lại khăn, rồi quay trở lại với Liam.

“Con có biết cô giáo của con, cô Jeffers, cùng cô làm gì chiều hôm qua không?”

Liam lắc đầu, vụng về chùi nước mắt.

“Chúng ta đã biến lớp học của con thành một hành tinh khác đây.” Mắt cô hiệu trưởng sáng rực, không giấu được sự hào hứng. “Cuộc truy tìm trứng Phục sinh của chúng ta diễn ra ở hẻm vũ trụ bao la.”

Liam khịt mũi, vẻ mặt nghi ngờ cực độ. “Sao...” Thăng bé nói. “Sao mà cô làm được?”

“Con thử vào xem đi.” Cô Trudy đứng dậy nắm lấy tay Liam. “Tạm biệt mẹ con đi. Chiều nay con nhớ kể cho mẹ nghe con tìm được bao nhiêu quả trứng ngoài vũ trụ nhé.”

Tess hôn lên đỉnh đầu thằng bé. “Ừm. Chúc con một ngày vui vẻ, đừng quên mẹ sẽ...”

“Tất nhiên là có tàu vũ trụ nữa. Con đoán xem ai sẽ cầm lái nào?” Cô Trudy nói rồi dẫn Liam đi. Tess thấy thằng bé ngược lên, gương mặt bỗng nhiên sáng bừng bởi niềm hy vọng và hứng khởi, rồi nó mất hút giữa những bộ đồng phục kẻ ca rô xanh biển và trắng.

Tess xoay người, bước ra đường. Cảm giác lạc lõng lạ lùng mỗi khi giao Liam cho người khác chăm sóc lại ùa đến, như thể cơ thể cô hoàn toàn mất đi sinh khí. Giờ cô biết làm gì đây? Cô biết kể gì với thằng bé sau giờ tan lớp? Cô không thể nói dối rằng chẳng có việc gì hay ho, và cô cũng chẳng thể kể cho nó nghe toàn bộ sự thật. Bố và dì Felicity yêu nhau. Đáng lẽ bố con yêu mẹ nhất.

Vậy mà bố và dì Felicity lại yêu nhau. Bởi vậy mẹ rất giận bọn họ. Mẹ thấy bị tổn thương ư?

Hình như nói thật luôn luôn là phương án lựa chọn tốt nhất.

Cô cố gắng cuống cuồng chạy trốn tới đây. Cô tự lừa dối bản thân rằng mình đang làm mọi thứ vì Liam. Cô lôi con trai mình ra khỏi nhà của nó, trường học của nó, cuộc sống tốt đẹp của nó vì một thực tế duy nhất, là cô muốn tránh càng xa Will và Felicity càng tốt. Và giờ thì niềm hạnh phúc của Liam lại nằm trong tay cô hiệu trưởng tóc xoăn lạ thường có tên Trudy Applebee.

Có lẽ cô nên dạy thằng bé ở nhà, cho đến khi toàn bộ sự việc này được giải quyết êm thấm. Cô nghĩ mình có thể xoay sở được. Tiếng Anh, Địa lý. Có vẻ sẽ rất tuyệt! Nhưng còn môn Toán! Thời đi học, chính Felicity là người giúp Tess môn này, gần đây thì cô ta chịu trách nhiệm hướng dẫn Liam học Toán. Mới hôm nọ thôi, Felicity còn nói cô ta rất mong chờ được giải lại các phương trình bậc hai khi Liam vào cấp ba, lúc ấy, Tess và Will đã nhìn nhau, nhún vai rồi cười vang. Felicity và Will đã xử sự quá đỗi bình thường. Suốt thời gian vừa qua, họ đã giấu kín bí mật của riêng họ.

Đang tản bước trên con phố dọc ngôi trường thì cô nghe thấy tiếng chào sau lưng.

“Chào buổi sáng, Tess.”

Là Cecilia Fitzpatrick, chị ấy bất ngờ tiến đến bên cạnh cô, trong tay leng keng chùm chìa khóa. Dáng điệu chị ta có phần lạ, giống như khập khiễng vậy.

Tess hít một hơi dài. “Chào buổi sáng!” Cô đáp.

“Em đưa Liam đi học ngày đầu tiên phải không?” Cecilia hỏi. Chị ta đang đeo kính râm, vậy nên Tess không cần phải nhìn vào mắt. Giọng chị ta khàn khàn như thể đang bị cúm. “Thằng bé ổn chứ? Thời điểm này bao giờ cũng hơi khó khăn một chút.”

“À, ừm, không được suôn sẻ lắm, nhưng cô Trudy...” Tess ngừng lại, vì cô để ý đến giày của Cecilia. Là một đôi cộc cạch. Một chiếc là giày ba lê màu đen. Chiếc còn lại là dép xăng-đan vàng cao gót. Chẳng trách chị ta bước buồn cười đến thế. Cô quay đi, nhưng vẫn không quên tiếp tục câu chuyện. “Nhưng cô Trudy đối xử với thằng bé tốt lắm.”

“À, phải, triệu người mới có một cô Trudy đấy, chắc chắn là thế.” Cecilia nói. “À, xe của chị đây rồi.” Cô chỉ vào chiếc ô tô màu trắng sáng bóng với logo Tupperware độc thân. “Chị quên mất hôm nay Polly có lớp thể dục. Chị chưa bao giờ... dù sao thì chị cũng đã quên, vậy nên phải quay về nhà lấy giày cho con bé. Polly yêu thầy giáo dạy thể dục, chị sẽ gặp phiền toái lắm nếu đến trễ.”

“Connor,” Tess nói. “Connor Whitby. Anh ta là giáo viên thể dục.” Cô nghĩ tới việc gặp anh tối qua ở trạm xăng, với chiếc mũ bảo hiểm kẹp dưới cánh tay.

“Đúng rồi. Các cô bé con đều yêu anh ta. Mà thực ra, một nửa số các bà mẹ cũng phát điên lên vì anh ta ấy chứ.”

“Thật vậy ạ?”

“Chào buổi sáng, Tess. Chào cháu, Cecilia.” Đó là bà Rachel Crowley, đang tiến lại từ phía đối diện. Bà đi đôi giày ba ta màu trắng, cùng chiếc váy kiểu cách và áo sơ mi lụa. Tess tự hỏi liệu có ai từng nhìn bà Rachel mà không nghĩ tới Janie Crowley và chuyện đã xảy ra với cô ấy ở công viên không. Thật khó để nghĩ rằng bà Rachel từng là một phụ nữ bình thường, và chẳng ai có thể ngờ rằng một ngày tấn thảm kịch sẽ xảy đến với bà.

Bà Rachel dừng lại trước mặt hai người. Trông bà có vẻ mệt mỏi, mặt nhợt nhạt, mái tóc bạc cũng không được sấy cẩn thận như bữa tiệc tối qua. “Cảm ơn cháu đã chở bác về nhà.” Bà nói với Cecilia, rồi quay sang cười với Tess. “Bác tới dự buổi tiệc Tupperware mà Cecilia tổ chức tối qua, lại uống quá chén. Vì thế mà hôm nay bác phải đi bộ.” Bà chỉ xuống giày của mình. “Thật là xấu hổ!”

Bầu không khí ngưng ngập bao quanh. Tess cứ chắc mẫm Cecilia sẽ lên tiếng để phá vỡ nó, nhưng dường như chị ta bị thứ gì đó chi phối, chỉ im lặng một cách bất thường, có phần kỳ quái thì đúng hơn.

“Có vẻ bác đã trải qua một đêm vui vẻ.” Rốt cuộc Tess đành tiếp chuyện, giọng cố làm ra vẻ sôi nổi, mạnh mẽ.

“Chắc chắn rồi,” bà Rachel hơi nhú mày nhìn Cecilia, cô vẫn chẳng nói một lời. Bà quay trở lại phía Tess. “Liam ổn chứ?”

“Cô Applebee đã đưa thằng bé đi rồi ạ,” Tess đáp.

“Thế thì tốt,” bà Rachel nói. “Thằng bé sẽ ổn thôi. Cô Trudy rất quan tâm đến các học sinh mới. Mà tốt hơn bác nên vào làm việc thôi. “Tránh xa cái đám người cứ tò mò với ánh nhìn kỳ cục. Tạm biệt các cô gái!”

“Chúc bác...” Giọng Cecilia khàn khàn. “Chúc bác một ngày vui vẻ, bác Rachel.”

“Các cháu cũng vậy nhé.”

Bà Rachel đi thẳng vào trường.

“Ừm...” Tess lên tiếng.

“Ôi trời.” Cecilia nói. Chị ta chặn tay lên miệng. “Chị nghĩ chị sắp...” Chị ta bối rối nhìn quanh như đang tìm kiếm thứ gì “Khi thật!”

Rồi Cecilia đột ngột cúi người xuống rãnh nước bên cạnh, nôn thốc nôn tháo.

Ôi Chúa ơi, Tess nghĩ trong khi tiếng nôn ọe vang lên ồ ộc bên tai. Có phải vì tối qua chị ta đã uống quá đà? Hay ngộ độc thức ăn? Cô tự hỏi liệu mình có nên đi đến, vén tóc hộ chị ta, giống như đám bạn gái vẫn thường làm trong phòng vệ sinh câu lạc bộ đêm sau khi nốc rượu tequila liên tục? Hay cô chỉ nên nhẹ nhàng vuốt lưng Cecilia, giống như vẫn làm với Liam khi thằng bé ốm? Nên hỏi han, an ủi để bày tỏ sự quan tâm hay là chỉ đứng vậy thôi? Hàng loạt câu hỏi liên tục xuất hiện trong đầu Tess, nhưng sự thật thì, cô hầu như chẳng quen biết gì người phụ nữ này cả.

Khi mang bầu Liam, Tess phải thường xuyên chịu đựng những cơn nghén kéo dài suốt ngày. Chuyện nôn ọe ở những nơi công cộng là điều đã trở nên quen thuộc. Có lẽ cô nên lặng lẽ tránh ra xa. Nhưng cô không thể bỏ rơi người đàn bà đáng thương này được. Cô nhìn quanh, tuyệt vọng tìm ai đó có thể biết cần phải làm gì lúc này. Hẳn Cecilia có hàng tá bạn ở trường, nhưng hôm nay, con phố này đột nhiên vắng vẻ quá.

Thế rồi một ý nghĩa bất chợt nảy ra: khăn giấy. Cô vội vã lục túi, tìm thấy một gói khăn giấy chưa mở cùng một chai nước.

“Em chẳng khác nào người hướng đạo sinh,” lúc mới hẹn hò, Will từng bảo vậy khi thấy cô lôi từ túi ra chiếc đèn pin sau khi anh đánh rơi chìa khóa trên một con phố tối om lúc đi xem phim về. “Nếu chúng ta mắc kẹt trên hoang đảo thì vẫn có thể sống sót nhờ chiếc túi của Tess đấy,” cô nhớ

Felicity nói thế, vì, tất nhiên, Felicity cũng ở đó. Có lúc nào Felicity vắng mặt không nhỉ?

“Cầu Chúa phù hộ cho con,” Cecilia nói. Chị ta đứng thẳng dậy, rồi sáp vào vệ đường, lấy tay chùi lẫn miệng. “Xấu hổ quá.”

“Chị đừng đi,” Tess chìa túi khăn giấy ra. “Chị không sao chứ? Có phải chị... đã ăn thứ gì đó không?” Tess để ý thấy đôi tay Cecilia rung lẩy bẩy, gương mặt trắng bệch.

“Chị cũng không rõ,” Cecilia hỉ mũi rồi ngược nhìn Tess. Mặt chị ta thâm quầng, mascara lem nhem trên mí. Thật thảm hại. “Chị rất xin lỗi. Em nên đi đi thôi. Có lẽ em còn hàng tá việc cần làm.”

“Thực ra em chẳng có việc gì để làm cả.” Tess đáp. “Chẳng một việc nào trên đời.” Cô mở nắp chai nước. “Chị uống nước nhé?”

“Cảm ơn em.” Cecilia đón lấy chai nước, tu một hơi. Chị ta định đứng dậy nhưng chới với. Tess kịp tóm lấy cánh tay Cecilia trước khi chị ta ngã xuống.

“Xin lỗi, xin lỗi.” Cecilia gần như khóc nức nở.

“Không sao.” Tess đỡ chị ta dậy. “Hoàn toàn không sao mà. Em nghĩ mình nên chở chị về nhà.”

“Ôi, không, không, em tốt quá, nhưng thực sự chị không sao.”

“Không, rõ ràng là chị không khỏe,” Tess nói. “Em sẽ chở chị về nhà. Chị sẽ lên giường nghỉ, và em sẽ mang giày tới trường cho con gái chị.”

“Không thể tin được, chị lại suýt quên bémng đôi giày của Polly,” Cecilia nói, giọng điệu hoảng loạn như thể chị ta đang đe dọa mạng sống của con gái mình.

“Thôi nào.” Tess nói. Cô lấy chìa khóa khỏi bàn tay mềm oặt của Cecilia, chìa về phía chiếc xe Tupperware, nhấn nút mở khóa. Trong lòng cô tràn ngập cảm giác khác lạ, hữu dụng và làm việc có mục đích.

“Cảm ơn em,” Cecilia khó nhọc tựa vào cánh tay Tess khi cô giúp chị ta lên ghế phụ.

“Không có gì mà,” Tess nói giọng sôi nổi, hoàn toàn khác mọi khi, rồi đóng cửa xe, lái ra phần đường dành cho xe ô tô.

Cậu thật tốt bụng đấy! Giọng Felicity vang lên trong đầu. Tiếp theo cậu sẽ gia nhập hội công dân gương mẫu cũng nên!

Felicity chết tiệt, Tess nghĩ, rồi cô đút chìa khóa vào ổ bằng một động tác cực kỳ dứt khoát.

Chương 22

Sáng nay con bé Cecilia làm sao thế nhỉ? Dường như không phải Cecilia của thường ngày, bà Rachel nghĩ ngợi trong khi bước vào trường St Angela's, bà cảm thấy ngỡ ngàng ngập, e dè với đôi giày Bata thay vì đôi giày cao gót quen thuộc. Bà có thể cảm nhận nách và tóc mình ướt đầm, nhưng thực sự việc đi bộ thay vì lái xe tới chỗ làm đem lại cho bà cảm giác sảng khoái. Trước khi rời khỏi nhà lúc sáng, bà cân nhắc gọi taxi bởi vì sau đêm qua, bà đã mệt lử.

Bà đã tỉnh như sáo suốt nhiều giờ liền sau khi ông Rodney Bellach ra về, tua đi tua lại đoạn băng ghi hình Janie và Connor trong đầu. Mỗi lần nhớ tới gương mặt Connor, bà lại thấy toàn những nét ác ý. Hẳn ông Rodney quá thận trọng, không muốn bà khắp khởi hi vọng. Giờ ông ấy già cả rồi, cũng kè miệng lỗ rồi. Nếu một cảnh sát trẻ trung, thông minh, nhanh nhẹn xem đoạn băng này, cậu ta (hoặc cô ta!) sẽ lập tức nhận thấy chi tiết dính líu và kiên quyết hành động.

Bà sẽ làm gì nếu hôm nay tình cờ gặp Connor Whitby ở trường? Đe dọa hẳn? Mắng chửi hẳn? Ý nghĩ này khiến bà thấy hoa mắt chóng mặt. Những cảm xúc trong bà hẳn sẽ dâng cao như những đỉnh núi: buồn đau, giận dữ, căm thù.

Bà hít một hơi dài. Không, không, bà sẽ không đe dọa hẳn. Bà muốn chuyện này được giải quyết thích đáng, bà không muốn cảnh báo hay nói điều gì gây tội cho chính bà. Cứ thử tưởng tượng cảnh hẳn ta thoát tội chỉ vì bà không ngậm được miệng mà xem. Bà có cảm giác đột ngột không hẳn

là vui sướng, mà là thứ khác. Hy vọng chăng? Hay thỏa mãn? Phải, chính là thỏa mãn, bởi bà đã làm được chút gì đó cho Janie.

Chính là nó. Đã quá lâu rồi, bà mới làm được điều gì đó cho con gái: bước vào phòng ngủ của con bé trong một đêm lạnh lẽo, đắp thêm chăn lên đôi vai gầy guộc kia (Janie thấy lạnh), làm món bánh mì kẹp phô mai và dưa chua mà con bé ưa thích (với rất nhiều bơ - Rachel luôn bí mật tìm cách vỗ béo con gái), cẩn thận giặt tay mấy món đồ đắt tiền của con bé, cho con bé mùi đồ la chẳng vì lý do gì. Đã nhiều năm rồi bà khao khát được làm lại những việc này cho Janie, để vẫn là mẹ con bé, để lại chăm sóc con bé bằng những hành động nhỏ nhất, và cuối cùng bà cũng được thỏa nguyện. Mẹ sắp tóm được hãn rồi, con yêu. Không còn lâu nữa đâu.

Điện thoại reng lên trong túi xách, bà sờ soạng lần tìm, nóng lòng nhận cuộc gọi trước khi thứ đồ ngớ ngẩn kia ngừng đổ chuông, chuyển vào hộp thư thoại. Hãn là Rodney! Còn ai khác gọi vào giờ này buổi sáng chứ? Với tin tức dành cho bà? Nhưng thế thì quá nhanh, chắc chắn không phải ông ấy.

“A lô.”

Bà đã nhìn tên người gọi trước khi trả lời. Rob, không phải Rodney. Vậy mà hai ký tự “Ro” đã nhen nhóm chút hi vọng trong bà.

“Mẹ à? Mọi thứ vẫn ổn chứ ạ?”

Bà cố không tỏ ra buồn phiền vì Rob gọi chứ không phải ông Rodney.

“Mọi thứ ổn cả, con yêu. Mẹ đang trên đường đi làm. Có chuyện gì à?”

Rob bắt đầu một câu chuyện dài trong khi bà Rachel vẫn sải bước về văn phòng nhà trường. Bà tiến về một các phòng học của khối lớp Một nghe, những tràng cười của đám nhóc vang vang ngoài cửa lớp. Khi nhìn vào, bà thấy sếp của mình, cô Trudy Applebee, di chuyển thoăn thoắt trong lớp, một tay giơ lên cao, giống như một siêu anh hùng, trong khi giáo viên lớp Một đưa tay lên phía trên mắt, cười rúc rích không ngớt. Có phải ánh đèn nhấp nháy ở các sàn nhảy đang chớp chớp ánh sáng trắng khắp căn phòng? Cậu con trai của Tess O’Leary hãn sẽ không buồn chán trong ngày đầu tiên

tối trường, điều này là chắc chắn. Theo bản thông báo đó, cô Trudy bị điều sang làm ở Sở Giáo dục. Bà Rachel thở dài, bà sẽ đưa cho cô ấy vào quăng mười giờ sáng, rồi lê người trở lại bàn của mình.

“Vậy là mọi việc đều ổn cả ả?” Rob nói. “Mẹ sẽ tới nhà bố mẹ Lauren vào Chủ nhật tới chứ?”

“Chuyện gì nào?” Bà Rachel nói. Bà tiến vào văn phòng, đặt túi xách lên bàn.

“Con nghĩ mẹ có thể mang theo món bánh xốp phủ kem trái cây. Nếu mẹ thích.”

“Mang bánh xốp đi đâu? Khi nào?” Bà chẳng hiểu được Rob đang nói chuyện gì.

Bà nghe thấy Rob hít sâu.

“Vào ngày Chủ nhật Phục sinh. Ăn trưa. Cùng với gia đình Lauren. Con biết chúng ta đã bàn là tới nhà mẹ ăn trưa, nhưng không thể sắp xếp ổn thỏa hết được. Bọn con đang bận lo liệu mọi thứ để sang New York. Vậy nên bọn con nghĩ, nếu mẹ tới chỗ họ, bọn con có thể cùng lúc gặp mặt cả hai gia đình.”

Gia đình của Lauren. Mẹ Lauren thường xuyên đi xem múa ba lê, hoặc nhạc kịch, hoặc tới rạp hát đêm hôm trước, cho dù là gì thì bà ấy cũng coi đó mới là việc phi thường hay tuyệt diệu. Bố Lauren là luật sư đã nghỉ hưu, ông sẽ chuyện trò vui vẻ, lịch lãm với bà Rachel một lúc, rồi đột ngột lúng túng rút lui với vẻ lịch sự, như thể ông không hiểu nổi bà là ai. Luôn luôn có một người lạ mặt ngồi cùng bàn, người nào đó xinh đẹp, giống người nước ngoài, người này sẽ nói phần nhiều với những câu chuyện không có hồi kết về chuyến du lịch kỳ thú mới đây tới Ấn Độ hay Iran, và mọi người trừ bà Rachel (và Jacob) thấy vô cùng thú vị. Hình như danh sách các vị khách nhiều màu sắc này là vô cùng, bởi vì bà Rachel chưa từng gặp người nào tới lần thứ hai. Giống như thế bọn họ được thuê đóng vai khách kể chuyện trong mỗi dịp gặp gỡ.

“Được,” bà Rachel đáp đầy cam chịu. Bà sẽ đưa Jacob đi, chơi với thằng bé trong vườn. Nếu có Jacob thì bất kỳ điều gì bà cũng chịu đựng được.

“Được rồi. Mẹ sẽ mang bánh xốp.”

Rob rất mê món bánh xốp của bà. Phước cho nó. Hình như nó chẳng bao giờ để ý món bánh xốp phủ kem không mấy đẹp mắt của Rachel chỉ là món phụ trên bàn ăn.

“À, Lauren muốn biết mẹ có muốn cô ấy mang theo mấy chiếc bánh quy đó, loại nào thì con không rõ, bánh mà tụi con mang tới vào đêm hôm trước ấy.”

“Con bé tốt quá, nhưng sự thực là mẹ thấy chúng hơi ngọt quá,” bà Rachel đáp.

“Cô ấy cũng bảo con hỏi mẹ đi dự tiệc Tupperware tối qua vui không?”

Lauren hẳn đã để mắt tới thiệp mời của Marla trên tủ lạnh khi đón Jacob vào thứ Hai. Phô trương. Nhìn xem, em hiểu rõ cuộc sống của bà mẹ chồng già nua đấy!

“Bữa tiệc đó rất hoàn hảo,” bà Rachel đáp. Bà có nên kể về cuộn băng video không nhỉ? Con trai bà liệu có thất vọng? Hay vui lòng? Nó có quyền được biết. Đôi lúc bà vẫn cảm thấy khó chịu khi nhận ra mình chẳng hay biết nỗi buồn của Rob, bà chỉ muốn nó tránh đường, đi ngủ, xem ti vi, để cho bà được khóc trong phòng riêng.

“Hơi chán à mẹ?”

“Cũng được đấy chứ. Thực ra, khi mẹ về nhà...”

“À! Hôm qua trước khi hết giờ làm con đã chỉnh xong ảnh hộ chiếu của Jacob rồi. Mẹ chờ xem nhé. Dễ thương lắm.”

Janie chưa bao giờ có hộ chiếu. Vậy mà Jacob, mới hai tuổi, lại có tấm hộ chiếu để có thể rời đất nước này vào bất cứ lúc nào.

“Mẹ không muốn chờ để xem đâu,” Bà Rachel nói. Bà sẽ không kể cho Rob biết về cuộn băng. Nó quá bận rộn với cuộc sống xa hoa, quan trọng của nó, chẳng hơi đâu mà quan tâm tới vụ điều tra kẻ giết chị gái nó.

Ngừng một lúc. Rob đầu có ngốc.

“Bọn con quên mất ngày thứ Sáu,” Rob nói. “Con biết quãng thời gian này trong năm luôn khó khăn đối với mẹ. À, nhân tiện nói tới thứ Sáu.”

Hình như thằng bé đợi bà nói điều gì đó. Có phải sự kiện này là mục đích chính của cuộc gọi từ Rob không? “Ừ,” bà kiên nhẫn nói. “Thứ Sáu thì sao?”

“Lauren đã định nói với mẹ vào đêm hôm trước. Đây là ý tưởng của cô ấy. Ừm, cũng không hẳn. Không phải đâu. Là ý tưởng của con. Chỉ là cô ấy nói điều gì đó làm con nghĩ... Vậy đấy. Dù sao thì con biết mẹ vẫn luôn tới công viên. Chỗ công viên đó. Con biết mẹ thường đi một mình. Nhưng con tự hỏi không biết con có được đi cùng không. Nếu được thì cả Lauren và Jacob nữa...”

“Mẹ không cần...”

“Con biết mẹ không cần bọn con tới đó,” Rob ngắt lời bà. Giọng thằng bé nghe gãy gọn lạ thường. “Nhưng lần này con muốn tới đó. Vì Janie. Để chỉ cho chị ấy thấy...”

Bà Rachel nghe giọng con trai vỡ vụn.

Nó húng hắng trong họng, rồi nói tiếp, giọng trầm hơn.

“Rồi sau đó, có một quán cà phê đẹp ở gần ga. Lauren nói quán đó mở cửa vào thứ Sáu Tuần Thánh. Chúng ta có thể ăn sáng ở đó.” Rob ho rồi vội vã nói tiếp. “Hoặc ít ra cũng uống chút cà phê.”

Rachel hình dung cảnh Lauren đứng trong công viên, dáng vẻ trang nghiêm, sành điệu. Con bé khoác áo choàng màu kem chiết eo, tóc buộc gọn, bóng mượt không lù xù, son môi của nó dùng màu trung tính, không quá nổi bật. Nó luôn nói và làm đúng việc vào đúng thời điểm, bằng cách nào đó, biến “lẽ tưởng nhớ người chị chồng bị giết hại” trở thành một sự kiện được sắp xếp hoàn hảo trên lịch làm việc của nó.

“Mẹ nghĩ mẹ thực sự thích...” Bà đáp, nhưng rồi nghĩ tới giọng Rob đột nhiên vỡ vụn ra. Tất nhiên mọi ý tưởng đều từ Lauren, nhưng có thể Rob cũng cần. Có thể nó cần làm việc này hơn là bà Rachel cần đi một mình.

“Thôi được,” bà nói. “Mẹ thấy không sao. Mẹ thường tới đó rất sớm, quãng sáu giờ. Nhưng dạo này Jacob thường ngủ dậy muộn, phải không?”
“Dạ. Đúng ạ. Vậy, chúng con sẽ tới đó. Cảm ơn mẹ. Ý con là...”

“Hôm nay mẹ thực sự có rất nhiều việc, nếu con không...”

Họ nói chuyện với nhau lâu quá rồi. Có tiếng Rodney gọi tới mà gặp máy bận.

“Tạm biệt mẹ,” Rob buồn bã nói.

Chương 23

Ngôi nhà của Cecilia rất đẹp, nồng ấm, ngập tràn ánh sáng từ những ô cửa sổ lớn nhìn ra khu sân sau cùng hồ bơi được chăm sóc hoàn hảo. Trên tường treo những bức hình gia đình vui tươi, đầm ấm và các bức tranh của bọn trẻ được lồng khung kính. Mọi thứ đều sang bóng, ngăn nắp, nhưng không hề tạo cảm giác cấm đoán hay quá trang trọng. Ghế sofa trông có vẻ mềm mại, thoải mái, thêm mấy chiếc giá chất đầy sách cùng những các món đồ trang trí lặt vặt rất đáng yêu. Dấu vết của các con gái Cecilia hiển hiện khắp nơi: dụng cụ thể thao, chiếc đàn cello, đôi giày múa ba lê, nhưng mọi thứ đều nằm gọn gàng đúng vị trí của nó. Nơi này giống như một căn nhà được trang bày để bán và được giới bất động sản giới thiệu là “ngôi nhà lý tưởng cho gia đình”.

“Em thích nhà chị quá đi mất,” Tess nói khi Cecilia dẫn cô qua gian bếp.

“Cảm ơn em, thật là... Ôi!” Cecilia đột ngột dừng lại ở cửa bếp. “Chị rất tiếc về mớ lộn xộn này!”

Bước theo sau cô, Tess đáp, “Chị trêu em đấy à? Chỉ có vài chiếc bát điểm tâm trên một băng ghế, cốc táo ép uống dở đặt trên nóc lò vi sóng, một hộp các tông nhãn Sultana Bran cùng vài cuốn sách trên bàn bếp. Mọi thứ khác đều tuyệt đối ngăn nắp, sáng bóng.”

Tess thích thú nhìn trong khi Cecilia di chuyển nhanh quanh bếp. Chỉ trong nháy mắt chị ta đã xếp gọn ghế bát đĩa vào máy rửa bát, cất món ngũ cốc vào chiếc tủ bát không lò, dùng khăn giấy lau bệ bếp sáng bóng.

“Sáng nay nhà chị dậy muộn một cách bất thường,” Cecilia giải thích trong khi chà sạch bồn rửa như thể cuộc đời chị ta phụ thuộc vào công việc này. “Thường thì chị chẳng thể rời nhà nếu mọi thứ chưa được hoàn hảo. Chị biết là chị rất kỳ quặc. Em gái chị bảo chị mắc hội chứng đó. Gì ấy nhỉ? Rối loạn xung lực ám ảnh. Chính là nó.”

Tess nghĩ hẳn em gái chị ta nói đúng.

“Chị nên nghỉ ngơi đi thôi,” cô nói.

“Em ngồi đi. Uống trà nhé? Hay cà phê?” Cecilia nói liên hồi. “Chị còn có bánh nướng xốp, bánh quy...” Chị ta ngừng lại, ấn tay lên trán, rồi khép mắt lại. “Trời ạ. Gì thế này, chị không biết mình đang nói gì nữa.”

“Em nghĩ em nên pha cho chị một tách trà.”

“Chị nghĩ thực sự cần phải...” Cecilia kéo ghế ra, rồi sững lại, nhìn chăm chăm đôi giày đang đi.

“Giày của chị không cùng đôi,” chị ta hoảng hốt nói.

“Không ai nhận ra đâu.” Tess nói.

Cecilia ngồi xuống, tựa khuỷu tay lên bàn. Chị ta thiếu não cười với Tess, ngượng ngùng. “Ở trường St Angela’s, mọi người biết chị khác hoàn toàn.”

“À vâng,” Tess nói. Cô hứng đầy nước vào chiếc ấm sáng bóng, nhận thấy mình để rơi vài giọt nước trên mặt bồn hoàn hảo của Cecilia. “Bí mật của chị được an toàn trong tay em.”

Sợ lời của mình mang hàm ý hành động của Cecilia là đáng xấu hổ, cô nhanh chóng chuyển chủ đề: “Có phải một trong các con gái chị đang làm bài luận về bức tường Berlin không?” Cô hướng đầu về phía chồng sách trên bàn.

“Con bé Esther nhà chị thích đọc về thứ khiến nó hứng thú,” Cecilia đáp. “Con bé thích mê tới nhiều chủ đề khác nhau. Cuối cùng bọn chị đều trở thành chuyên gia cả. Dù sao cũng sẽ mệt bỏ hơi tai đấy.” Chị ta hít một hơi dài, đột nhiên xoay người trên ghế, đối diện Tess như thể hai người đang dự

tiệc tối và Cecilia cho rằng đã đến lúc tập trung nói chuyện với cô thay vì vị khách bên cạnh. “Em đã bao giờ tới Berlin chưa Tess?”

Âm điệu của chị ta không như lúc bình thường? Phải chăng chị ta lại sắp nôn nữa? Có thể nào Cecilia nghiện ma túy? Hay suy nhược tinh thần?

“Em chưa.” Tess mở cửa tủ chén bát của Cecilia tìm trà túi lọc, mắt cô mở to nhìn hàng dãy hộp Tupperware đủ mọi hình dáng, kích cỡ được dán nhãn. Hệt như hình ảnh quảng cáo trên tạp chí vậy. Em đã tới châu Âu vài lần nhưng em họ của em, Felicity...” Cô ngừng lại. Cô định nói là cô em họ Felicity không thích nước Đức, vì vậy cô chưa bao giờ tới đó. Lần đầu tiên cô bị chấn động bởi điều lạ lùng định nói ra. Như thể cảm xúc của cô về nước Đức chẳng bao giờ được tính đến (Mà cảm xúc của cô về nước Đức cụ thể thế nào nhỉ?) Cô nhìn thấy một chiếc khay xếp trà túi lọc thành hàng. “Trời ơi. Chị có hết mọi thứ. Chị muốn uống loại nào?”

“À, trà Earl Grey, chỉ trà không thôi, đừng thêm đường. Mà em để chị làm cho.” Cecilia dợm đứng dậy.

“Chị ngồi đi, ngồi đi,” Tess nói, giọng quán xuyến, như thể cô đã quen Cecilia từ đời kiếp nào rồi. Nếu Cecilia có đang xử sự khác thường ngày thì Tess cũng như thế. Cecilia ngồi lại.

Tess nhớ ra một chuyện. “Liệu Polly có cần giày thể thao ngay không? Em có cần mang giày tới trường luôn không?”

Cecilia giật bản người. “Chị lại quên chuyện đôi giày của Polly. Chị quên bég đi mất.”

Tess mỉm cười trước vẻ hoảng hồn của Cecilia. Dường như đây là lần đầu tiên trong đời chị ta quên việc gì đó.

Cecilia chậm rãi nói, “Lớp con bé mười giờ mới ra sân thể dục.”

“Nếu thế thì em sẽ uống trà với chị đã,” Tess nói. Cô tự với tay lấy túi bánh quy sô cô la đã mở sẵn từ chiếc tủ bát lạ thường của Cecilia, phần nào thích thú với hành động táo bạo của mình. Ôi chà, đời mấy tí, cứ sống thôi. “Chị ăn bánh quy không?”

Chương 24

Cecilia nhìn Tess đưa chén trà của cô lên miệng (cô đã lấy nhầm cốc, Cecilia không bao giờ lấy cốc đó mời khách) và mỉm cười với cô mà không hề hay biết về tràng độc thoại khùng khiếp đang lướt ào ào trong đầu Cecilia.

Tess, em biết chị vừa phát hiện ra chuyện gì tối qua không? Chồng chị đã giết Janie Crowley. Chị biết! Ôi trời ơi. Phải, là con gái bà Rachel Crowley, đúng thế, cụ bà tóc bạc tử tế với đôi mắt buồn bã, người sáng nay đi ngang qua chỗ chúng ta, nhìn thẳng vào mắt chị mỉm cười. Thế đấy! Nói thật lòng là lòng chị như bị kim châm, Tess ạ, mẹ chị vẫn thường nói thế đấy. Kim châm thực sự.

Tess sẽ nói gì đây nếu cô thực sự thốt ra những lời này? Cecilia đã nghĩ Tess thuộc số những người bí ẩn, tự tin, không thích chuyện trò để lấp khoảng trống, nhưng giờ cô nhận ra có lẽ cô ấy ngược. Hình như cô ấy phải lấy can đảm để nhìn vào mắt Cecilia, lưng thẳng tưng, dáng vẻ thận trọng, giống như một đứa trẻ biết cách xử sự đúng đắn ở nhà người khác.

Cô ta thực sự rất tử tế với Cecilia, đã chở cô về nhà sau sự cố bê mặt bên rãnh nước. Có phải từ bây giờ, mỗi lần nhìn thấy bà Rachel Crowley, Cecilia cũng sẽ nôn thốc nôn tháo? Bởi vì như thế thì rắc rối to.

Tess tựa đầu vào chồng sách về bức tường Berlin. “Em vẫn thích đọc về các vụ đào thoát.”

“Chị cũng thế,” Cecilia nói. “Ý chị là những người đào thoát thành công ấy.” Cô mở một cuốn sách, lật tới phần ảnh ở giữa quyển. “Em thấy gia

đình này không?” Cô chỉ vào bức hình đen trắng chụp một cặp vợ chồng trẻ cùng bốn đứa con nhỏ bé, nhếch nhác.

“Người đàn ông này đã cướp một chiếc tàu hỏa. Người ta thường gọi anh ta là Cannonball Harry. Anh ta lái hết tốc độ qua hàng rào chắn. Trưởng tàu kêu lên: ‘Anh điên sao?’ Tất cả bọn họ phải chui xuống gầm ghế để khỏi bị bắn. Em hình dung được không? Không phải anh ta, cũng không phải cô ta. Người mẹ. Chị cứ suy nghĩ mãi. Bốn đứa trẻ nằm ẹp trên sàn tàu. Đạn bay vèo vèo trên đầu chúng. Mẹ chúng kể chuyện để chúng phân tâm. Cô ấy nói trước đó cô ấy chưa từng sáng tác truyện cho đám trẻ. Trên thực tế chị cũng chưa từng sáng tác cho mấy đứa con chị. Chị không có óc sáng tạo. Chị cá là em sáng tác truyện cho các con em, phải không?”

Tess cắn móng tay cái. “Em chỉ thỉnh thoảng thôi.”

Mình nói nhiều quá rồi, Cecilia nghĩ, rồi cô nhận ra cô vừa nói “các con” trong khi Tess mới có một đứa, cô băn khoăn không biết có nên sửa lại lời mình vừa nói không, nhưng sẽ ra sao nếu Tess muốn có thêm con nhưng vì lý do nào đó lại không thể?

Tess quay cuốn sách đặt đối diện mình, nhìn vào tấm ảnh. “Em đoán là câu chuyện này khích lệ người ta đấu tranh vì tự do. Chúng ta mặc nhiên coi là thế.” “Nhưng chị nghĩ nếu là vợ anh ta, chị sẽ nói không,” Cecilia nói.

Cái giá nào để đánh đổi cho sự tự do của John-Paul đây? Bà Rachel Crowley sao? Có phải là cái giá đó? Sự thanh thản trong tâm trí bà? Sự thanh thản trong tâm trí bà khi cuối cùng cũng biết được chuyện gì xảy đến với con gái bà, nguyên nhân vì đâu và người chịu trách nhiệm phải bị trừng phạt? Cecilia vẫn cảm thấy giận dữ trước chuyện một giáo viên tiểu học từng có lần làm Isabel khóc. Vì Chúa, Isabel thậm chí còn không nhớ có chuyện đó. Thế thì bà Rachel còn cảm thấy đau ra sao? Dạ dày Cecilia co thắt. Cô đặt cốc trà xuống.

“Mặt chị trắng bệch rồi,” Tess nói.

“Chị nghĩ là chị bị bệnh gì đó rồi,” Cecilia nói. Chồng chị đã truyền bệnh sang chị. Một căn bệnh thực sự trầm kha. Ha! Cô kinh hoàng khi nghe tiếng mình cười sằng sặc.

“Hoặc thứ gì đó. Chị bị bệnh rồi. Chắc chắn thế.”

Chương 25

Trong khi lái chiếc xe của Cecilia ngược trở lại trường để đưa giày thể thao cho Polly, Tess mới nghĩ ra, nếu hôm nay Polly có giờ học thể dục thì Liam cũng sẽ học thể dục, chẳng phải hai đứa học cùng lớp sao? Tất nhiên thằng bé không mang giày thể dục. Không ai nhắc Tess hôm nay có tiết thể dục cả. Cũng có thể họ nói nhưng cô không để ý. Cô tự hỏi không biết có nên ghé qua nhà mẹ, lấy giày chạy bộ cho Liam không. Cô do dự chẳng ai bảo cho bạn hay rằng làm mẹ là phải đưa ra hàng ngàn quyết định nhỏ nhặt thế này. Tess vốn luôn cho rằng mình là người khá kiên quyết trước khi có Liam.

Ừm, đã hơn mười giờ rồi. Tốt nhất không nên liều đưa giày cho Polly muộn. Việc này rất quan trọng, Tess không muốn Cecilia thất vọng. Người phụ nữ đáng thương đó có vẻ ốm rất nặng rồi.

Cecilia bảo là đưa giày tới lớp của Polly hoặc chuyển thẳng cho giáo viên thể dục. “Có lẽ em nên đưa cho thầy Connor Whitby ở sân thể dục,” chị ta nói. “Cách đó là đơn giản nhất.”

“Em quen anh Connor,” Tess ngạc nhiên khi nghe mình đáp như vậy. “Thực ra có dạo em từng hẹn hò với anh ấy. Nhiều năm trước kia. Giờ tất nhiên đã thành chuyện cũ xì rồi.” Cô co rúm người, nhớ lại thời của “chuyện cũ xì” kia. Sao cô lại nói thế? Thật vô nghĩa và ngớ ngẩn!

Dường như Cecilia thấy rất ấn tượng. “À, hiện tại thì anh ta là chàng trai độc thân được săn đón nhất ở trường St Angela’s. Chị sẽ không kể cho

Polly chuyện em từng hẹn hò anh ta đâu, nếu không con bé sẽ giết em mất.”

Nhưng rồi chị ta bất chợt cười ré lên bối rối, nói rằng chị ta rất tiếc phải vào giường nằm ngay lúc ấy.

Khi Tess tìm ra Connor, anh ta đang cẩn thận đặt những trái bóng rổ vào chính giữa từng múi chiếc dù khổng lồ rực rỡ sắc màu đang trải trên sân thể dục. Anh đang mặc chiếc áo phông trắng tinh, cùng bộ đồ thể thao màu đen, có vẻ bớt đáng sợ hơn anh chàng tối nọ cô gặp ở trạm xăng. Ánh mặt trời làm lộ những vết nhăn quanh mắt anh.

“Lại được gặp em rồi,” anh ta mỉm cười khi cô chìa đôi giày ra. “Anh đoán là giày Liam.”

Lần đầu tiên anh hôn em là trên bãi biển, Tess nghĩ.

“Không, đôi giày của Polly Fitzpatriek. Chị Cecilia bị ốm, em nhận mang giày tới cho con bé. Thực ra Liam chưa có đồ dùng thể thao nào cả. Anh sẽ không phạt thằng bé chứ?”

Lại nữa rồi. Chút ý vị tán tỉnh trong giọng điệu của cô. Sao cô lại tán tỉnh anh ta nhỉ? Vì cô nhớ tới nụ hôn đầu cùng anh ta chẳng? Bởi vì Felicity chưa bao giờ thích anh ta? Bởi vì cuộc hôn nhân của cô đã vỡ tan tành, cô cần bằng chứng cho thấy mình vẫn đủ sức hấp dẫn? Bởi vì cô giận dữ? Bởi vì cô buồn chán? Bởi vì, sao lại không?

“Anh sẽ nương nhẹ với thằng bé.” Connor cẩn trọng đặt đôi giày be bé của Polly bên ngoài chỗ chiếc dù. “Liam có thích thể thao không?”

“Thằng bé thích chạy bộ,” Tess đáp. “Chạy chẳng vì mục đích gì cả.”

Cô nghĩ tới Will. Anh ta là người cực kỳ hâm mộ Liên đoàn bóng đá Úc. Khi Liam còn nằm nôi, anh ta đã hào hứng nói rằng mình sẽ đưa Liam cùng đi xem các trận đấu, nhưng cho đến giờ Liam lại không có cùng niềm đam mê với Will. Tess biết hẳn anh ta thất vọng bẽ bàng lắm, nhưng anh ta chỉ cười rồi trêu chọc thằng bé. Có lần họ cùng ngồi xem một trận đấu trên ti vi, Tess nghe Liam nói, “Chúng ta ra ngoài chạy bộ thôi bố!” Will vốn

không thích chạy bộ, thở dài về cam chịu, tiếp đó họ tắt ti vi và hai cha con chạy vòng vòng trên sân nhà.

Cô sẽ không để cho Felicity hủy hoại mối quan hệ này. Cô sẽ không để Liam một ngày nào đó phải ngập ngừng nói chuyện với một người cha chẳng thực sự hiểu nó.

“Bắt đầu vào học ở trường mới, thằng bé ổn chứ?” Connor hỏi.

“Em nghĩ là ổn,” Tess đáp. Cô nghịch chùm chìa khóa của Cecilia. “Sáng nay thằng bé hơi xuống tinh thần. Nó nhớ bố. Bố nó và em đang... Dù sao thì em cũng đã ngu ngốc khi nghĩ Liam chẳng để tâm đến những việc xung quanh.”

“Bọn trẻ vẫn thường làm em ngạc nhiên khi nhận thấy chúng cực thông minh,” Connor nói. Anh lấy thêm hai quả bóng rổ khác từ chiếc túi vải, ôm trước ngực. “Điều tiếp theo chúng khiến em ngạc nhiên là độ ngớ ngẩn của chúng. Nhưng nói để em thấy khá hơn, ngôi trường này rất đáng yêu. Anh chưa từng dạy ở trường nào quan tâm đến học sinh hơn thế. Tất cả là nhờ hiệu trưởng. Cô ấy khá gàn dở, nhưng luôn ưu tiên trẻ con.”

“Chắc là một thế giới khác hẳn ngành kế toán.” Tess ngắm những sắc màu rực rỡ của chiếc dù bắt đầu phồng lên trong gió.

“Ha! Em quen anh khi anh còn là kế toán viên,” Connor nói. Anh mỉm cười hiền hậu nhìn cô, như thể sau ngần ấy thời gian, anh thấy cô thú vị hơn nhiều. “Anh đã quên băng điều này đấy.”

Bãi biển Clontarf, Tess đột nhiên nhớ ra. Ở nơi đó anh hôn em lần đầu tiên.

Một nụ hôn đầu ngọt ngào.

“Cũng đã lâu lắm rồi,” cô nói. Nhịp tim cô nhảy vọt. “Em hầu như chẳng nhớ mấy.”

Em hầu như chẳng nhớ mấy. Câu này thậm chí chẳng có ý nghĩa gì cả.

“Thật vậy sao?” Connor hỏi. Anh ngời xồm xuống, đặt một quả bóng lên phần màu đỏ của chiếc dù. Khi đứng thẳng dậy, anh nhìn cô. “Thực sự anh

nhớ khá rõ.”

“Ý anh là sao? Anh nhớ khá rõ về mối quan hệ của họ, hay chỉ là anh nhớ khá rõ về những năm chín mươi?”

“Tốt hơn em nên đi,” cô nói. Mặt cô chạm mắt anh, cô vội quay sang chỗ khác, như thể vừa làm việc gì đó vô cùng sai trái vậy. “Tránh đường cho anh làm việc.”

“Ừm.” Connor tâng quả bóng qua lại giữa hai bàn tay. “Vẫn giữ lời hẹn cà phê chứ?”

“Chắc chắn rồi,” Tess nói. Cô mỉm cười với anh. “Chúc anh vui vẻ - nhảy dù hoặc bất cứ hoạt động gì anh đang thực hiện.”

“Hẳn rồi. Anh hứa sẽ để mắt tới Liam.”

Cô quay đầu bước đi. Trong khi bước, cô nhớ lại chuyện Felicity thích xem bóng đá với Will biết chừng nào. Đó là lĩnh vực họ có điểm chung. Chung sở thích. Tess thường ngồi đọc sách trong khi bọn họ hò hét bên ti vi. Cô quay đầu lại “Chúng ta đi uống chút gì đi,” cô nói, lần này mắt cô gặp mắt anh. Như thể đụng chạm thân xác. “Ý em là, thay vì đi cà phê.”

Connor dùng má trong bàn chân sửa lại một quả bóng trên chiếc dù. “Tối nay được không?”

Chương 26

Cecilia ngồi khóc trong chiếc tủ bát, tay cô ôm choàng lấy đầu gối. Cô với tay lấy cuộn giấy ở đáy tủ, xé toạc một mảnh rồi xì mạnh mũi.

Cô cũng không nhớ vì sao mình lại chui vào tủ bát nữa. Có thể chẳng vì lý do nào khác ngoài để trấn an tinh thần bằng cách nhìn đám hộp đựng hiệu Tupperware. Những hình dạng đan cài có chủ ý, dễ chịu. Những chiếc nắp có gioăng màu xanh giữ cho mọi thứ tươi mới, chắc giòn.

Không có cái gì bí ẩn rửa nát trong chiếc tủ bát của Cecilia.

Cô ngửi thấy thoang thoang mùi dầu mè. Cô vẫn luôn cẩn thận lau sạch đáy chai dầu mè, vậy mà mùi dầu vẫn lay lắt. Có lẽ cô nên quảng đi thôi, nhưng John-Paul mê món gà tấm dầu mè của cô.

Ai cần quan tâm John-Paul mê món gì? Cuộc hôn nhân thậm chí sẽ chẳng bao giờ trở lại như cũ. Cô đã giơ tay lên thẻ chung thủy đến trọn đời.

Chuông cửa reo, Cecilia thờ dờn. Cảnh sát, cô nghĩ.

Nhưng chẳng có lý gì cảnh sát lại xuất hiện lúc này, sau ngần ấy năm, chỉ vì Cecilia vừa biết được. Tôi ghét anh vì điều này, John-Paul Fitzpatrick, cô nghĩ trong khi đứng dậy. Cổ cô đau nhức. Cô tóm lấy chai dầu mè, quảng vào thùng rác trên đường ra cửa chính.

Không phải là cảnh sát. Mà là mẹ John-Paul. Cecilia chớp mắt, hoang mang.

“Con ở trong phòng tắm à?” Bà Virginia hỏi. “Mẹ đã nghĩ hẳn mình phải ngồi lại trên bậc thềm. Chân mẹ đã lão đảo lắm rồi.”

Cái tài đặc biệt của bà Virginia là khiến người ta thấy tệ hại hơn đôi chút trong bất cứ lĩnh vực nào bà chạm tới. Bà có năm con trai và năm cô con dâu, Cecilia là cô con dâu duy nhất không bị bà Virginia chọc cho phát tức mà khóc lên. Tất cả là nhờ Cecilia rất tự tin vào khả năng làm vợ, làm mẹ, làm một bà nội trợ của mình. Cứ thử xem nào, bà Virginia, thỉnh thoảng cô vẫn thăm nhủ thế khi ánh mắt bà Virginia quét một vòng khắp mọi thứ, từ những chiếc áo sơ mi vải không nhãn của John-Paul cho tới những mảnh ván gỗ ghép chân tường không bám bụi của Cecilia.

Bà Virginia “ghé thăm” nhà Cecilia vào thứ Tư hằng tuần sau khi tan lớp thái cực quyền, để nhâm nhi tách trà và loại bánh nào đó vừa nướng xong. “Làm sao chị chịu đựng được vậy?” Các cô em dâu của Cecilia vẫn thường than vãn, nhưng Cecilia không thực sự để tâm lắm. Đối với cô, đó cũng chỉ là một trận chiến hằng tuần với mục tiêu không xác định mà Cecilia luôn có cảm giác là cô giành phần thắng.

Nhưng không phải hôm nay. Hôm nay cô không còn sức lực để chiến đấu.

“Mùi gì thế?” Bà Virginia hỏi trong khi chìa má ra cho cô hôn. “Dầu mè à?”

“Dạ,” Cecilia hít hai bàn tay cô. “Mẹ lại đầy ngòi đi. Để con đi cầm nước.”

“Thực sự thì mẹ không thích mùi dầu mè,” bà Virginia nói. “Đậm chất Á, phải không?” Bà ngồi vào bàn, nhìn quanh bếp tìm chỗ nào ám bụi hay có sai sót gì để phán xét. “Đêm qua thằng John-Paul khỏe không? Sáng nay nó gọi cho mẹ. Thật hay khi nó vội vã về sớm hơn dự định. Mấy đứa nhóc chắc là vui lắm. Bọn chúng bám bố lắm mà, ba đứa nhóc nhà con ấy, phải không? Nhưng mẹ chồng thế tin được khi nghe bảo nó phải lập tức quay trở lại làm việc sáng nay dù vừa bay về đêm qua. Chắc chắn nó mệt mỏi lắm. Thằng bé đáng thương!”

John-Paul đã muốn ở nhà hôm nay. “Anh không muốn để em một mình đối diện chuyện này,” anh ta nói. “Anh cũng không phải đi làm. Chúng ta

có thể nói chuyện. Chúng ta có thể tiếp tục nói chuyện.”

Cecilia không thể nghĩ ra thứ gì khủng khiếp hơn là nói chuyện với anh ta. Cô cứ khẳng khẳng bảo anh ta đi làm, gần như đẩy anh ta ra khỏi cửa. Cô cần phải lánh xa anh ta. Cô cần phải suy nghĩ.

Anh ta đã gọi về suốt cả buổi sáng, để lại hàng đống tin nhắn đầy sứt sảng. Phải chăng anh ta sợ cô tới báo cảnh sát những điều cô biết.

“Anh John-Paul là người có đạo đức nghề nghiệp,” cô nói với bà mẹ chồng trong khi đang pha trà. Cứ thử tưởng tượng nếu bà biết cậu con trai quý báu của bà vừa làm gì. Chỉ cần tưởng tượng thôi.

Cô cảm thấy đôi mắt bà Virginia đang sắc sảo dò xét mình. Bà ấy không phải đồ ngốc, bà Virginia ấy. Đó là lỗi mà các cô em dâu của Cecilia phạm phải. Họ đã đánh giá thấp đối thủ của mình.

“Trông con không khỏe lắm,” bà Virginia nói. “Nhìn con phờ phạc quá! Có phải con mệt lắm không? Con ôm đồm quá rồi. Mẹ nghe kể tối qua con tổ chức tiệc. Mẹ đã trò chuyện với bà Marla Evans ở lớp Thái cực quyền, bà ấy nói bữa tiệc rất tuyệt. Hình như ai ai cũng ngà ngà say cả. Bà ấy còn bảo là con chở Rachel Crowley về nhà.”

“Bà Rachel rất tốt bụng,” Cecilia nói. Cô đặt tách trà xuống trước mặt bà Virginia, cùng với vài món bánh nướng cho bà chọn. (Điểm yếu của Virginia. Nhờ đó mà Cecilia có thời gian để thở.) Liệu cô có thể nhắc tới Rachel mà không cảm thấy buồn nôn không? “Thực ra con đã mời bà ấy tới dự tiệc cướp biển của Polly vào cuối tuần tới.”

Buổi tiệc sẽ rất tuyệt vời.

“Vậy sao?” Bà Virginia hỏi. Ngừng một lúc. “John-Paul có biết không?”

“Có ạ,” Cecilia đáp. “Tất nhiên là có chứ ạ.” Virginia hỏi câu này thực quá lạ lùng. Bà biết thừa là John-Paul chẳng bao giờ quan tâm lên kế hoạch các buổi tiệc sinh nhật. Cô cất sửa trở lại tủ lạnh, quay ra nhìn bà Virginia.

“Sao mẹ lại hỏi thế?”

Bà Virginia tự lấy mấy lát bánh vị chanh dứa. “Nó không có ý kiến gì à?”

“Sao anh ấy lại có ý kiến?” Cecilia thận trọng kéo một chiếc ghế ra ngồi cạnh bàn. Cô có cảm giác như ai đó đang dí ngón tay cái của họ ngay chính giữa trán cô, như thể đầu cô được nặn lên từ đất sét. Mắt cô chạm phải mắt mẹ chồng. Mắt bà giống mắt John-Paul. Trước đây bà rất xinh đẹp, bà chẳng bao giờ tha thứ cho một cô con dâu không may không nhận ra bà trong một tấm ảnh treo trên tường nhà.

Bà Virginia ngoảnh đi trước. “Mẹ chỉ nghĩ là có thể nó không thích nhiều người lạ dự tiệc của con gái nó.” Giọng bà lạc đi. Bà cắn một miếng bánh, ngượng ngập nhai, như thể bà chỉ giả vờ nhai.

Bà ấy biết. Ý nghĩ này xộc thẳng vào tâm trí Cecilia khiến cô giật mình.

John-Paul nói không ai biết. Anh ta khẳng khẳng rằng không ai biết.

Họ lặng im hồi lâu. Cecilia nghe tiếng rừ rừ của tủ lạnh. Cô cảm thấy tim mình đập thình thịch. Bà Virginia chẳng thể nào biết được, phải không? Cô hít sâu một hơi.

“Con đã kể cho bà Rachel nghe chuyện về con gái bà ấy,” Cecilia nói. Giọng cô như nghẹn thở. “Về chị Janie. Trên đường về nhà.” Cô ngừng lại, hít vào một hơi trấn an bản thân. Bà Virginia đã đặt lát bánh xuống, lục tìm thứ gì trong túi “Mẹ có nhớ nhiều về vụ đó khi nó xảy ra không?”

“Mẹ nhớ rất kỹ.” Bà lôi tờ khăn giấy ra khỏi túi xách, xì mũi vào. “Các báo đều rất quan tâm. Bọn họ đăng đủ bài và ảnh. Bọn họ thậm chí còn đăng bức ảnh...” Bà vò nhàu tờ giấy trong tay rồi hắng giọng. “Chuỗi tràng hạt. Hình thánh giá khám xà cừ.”

Chuỗi tràng hạt. John-Paul nói là ngày hôm đó mẹ cho anh ta mượn chuỗi tràng hạt của bà vì anh ta có buổi thi. Hẳn bà đã nhận ra nhưng không bao giờ nhắc một lời, không bao giờ hỏi một lời, vậy nên bà không bao giờ cần đến câu trả lời, nhưng bà biết. Bà biết rõ.

Cecilia thấy cơn ớn lạnh ngấm dần lên đôi chân, như dấu hiệu mở đầu của một trận cảm cúm.

“Nhưng chuyện đó đã xảy ra lâu lắm rồi,” bà Virginia.

“Phải. Dù hẳn là cực hình đối với bà Rachel.” Cecilia nói. “Bà ấy không hay biết. Không hay biết chuyện gì đã thực sự xảy ra.”

Mặt họ lại chạm nhau phía trên chiếc bàn. Lần này Virginia không quay đi. Cecilia có thể nhìn thấy lớp phấn màu cam đọng lại ở những nếp nhăn quanh miệng bà. Bên ngoài ngôi nhà, cô có thể nghe thấy những âm thanh vắng vắng từ nhà hàng xóm vào ngày giữa tuần: tiếng chót chạt của con vẹt mào, tiếng ríu ran của đám chim sẻ, tiếng máy gom cỏ nhà ai đó từ xa vọng tới, tiếng sập cửa ô tô.

“Dù sao thì chuyện đó cũng chẳng thể thực sự làm thay đổi điều gì, phải không nào? Chẳng thể đưa Janie quay trở lại.” Bà Virginia vỗ lên cánh tay Cecilia. “Không nghĩ tới chuyện này thì đầu óc con cũng đã đủ thứ phải lo rồi. Gia đình con là trên hết. Chồng con và các con con. Những người này quan trọng hơn tất cả.”

“Phải, dĩ nhiên rồi mẹ,” Cecilia nói rồi dừng đột ngột. Tiếng cô to, rõ ràng. Dấu vết tội lỗi phủ khắp căn nhà cô. Nó bốc mùi như dầu mè.

Bà Virginia mỉm cười dịu dàng, nhón tay lấy thêm lát bánh vị chanh dứa nữa. “Mẹ không cần phải dạy con, phải không? Con là một người mẹ. Con có thể làm bất cứ việc gì cho các con con, cũng giống như mẹ, mẹ làm mọi thứ vì các con của mẹ.”

Chương 27

Một ngày ở trường học sắp kết thúc, Rachel đang bận rộn gõ bản tin, những ngón tay bà di chuyển nhanh nhẹn trên bàn phím. Món sushi được bán ở cửa hàng ăn. Tốt cho sức khỏe và ngon miệng! Cần thêm tình nguyện viên bọc bì sách cho thư viện. Đừng quên Cuộc Diễu Hành Mừng Tuần Phục sinh “Săn tìm Trứng Khủng” ngày mai! Connor Whitby bị buộc tội giết con gái bà Rachel Crowley. Hoan hô! Gửi những lời chúc mừng nồng nhiệt nhất tới bà Rachel. Nhận đơn cho vị trí giáo viên thể dục.

Ngón tay út của bà nhấn phím xóa. Xóa. Xóa.

Điện thoại di động của bà vừa kêu, vừa rung trên mặt bàn, cạnh bên máy tính. Bà liền vồ lấy.

“Chị Crowley, tôi Rodney Bellach đây.”

“Anh Rodney,” bà Rachel nói. “Anh có tin tốt cho tôi chứ?”

“Ừm. Không hẳn, tôi chỉ muốn báo cho chị hay là tôi đã giao cuốn băng cho một người bạn thân ở Đội Xử Lí Các vụ án Giết Người Chưa Phá Xong,” ông Rodney đáp. Giọng ông có vẻ giả tạo, như thể đã soạn sẵn lời trước khi cầm điện thoại lên gọi. “Nên chắc chắn băng được giao cho đúng người.” “Tốt quá,” bà Rachel nói. “Đây là điểm khởi đầu. Bọn họ sẽ mở lại vụ án!”

“À, chị Crowley này, vấn đề là vụ của Janie chưa khép lại,” ông Rodney nói. “Hồ sơ vẫn mở. Khi nhân viên điều tra tiến hành tìm hiểu lại, như đang làm với vụ của Janie - chị biết đấy, thì án vẫn chưa khép lại. Vậy nên điều

tôi muốn nói là mấy anh chàng kia sẽ xem cuộn băng. Chắc chắn họ sẽ chú ý tới nó.”

“Bọn họ sẽ thăm vấn Connor lần nữa cho Bà Rachel hỏi. Bà ấn mạnh chiếc điện thoại vào sát tai.

“Tôi đoán có khả năng là thế,” ông Rodney đáp. “Nhưng xin chị chớ có kỳ vọng quá, chị Crowley. Xin chị đấy!”

Cảm giác thất vọng bao trùm, như thể ai đó vừa bảo bà bị trượt một kỳ thi. Bà thật kém cỏi. Bà không thể giúp con gái mình. Bà lại thất bại lần nữa.

“Ừm, nhưng đó là ý kiến của riêng tôi thôi. Những anh chàng mới đều trẻ trung hơn, thông minh hơn tôi. Sẽ có người từ Đội Xử Lí Các Vụ án Giết Người Chưa Phá Xong gọi cho chị trong tuần này cho biết ý kiến của họ.”

Khi đặt điện thoại xuống, trở lại với chiếc máy vi tính, bà Rachel thấy mắt mình mờ dần. Bà nhận ra suốt ngày hôm nay bà thấy phấn khích lắm, như thể việc tìm được cuộn băng là điểm khởi đầu cho hàng loạt sự kiện dẫn tới điều gì tốt đẹp lắm, tựa như bà cho rằng cuộn băng đó sẽ mang Janie trở lại. Một phần trí óc ấu trĩ của bà không bao giờ chấp nhận chuyện con gái mình bị sát hại. Chắc chắn một ngày nào đó một nhân vật có quyền lực đáng kính nào đó sẽ đảm nhận vụ án và giải quyết ổn thỏa. Có lẽ Chúa chính là nhân vật đáng kính phù hợp mà bà vẫn luôn nghĩ tới. Liệu bà có thực sự bị mê hoặc như thế?” Kể cả trong tiềm thức?

Chúa chẳng quan tâm đâu. Chúa chẳng quan tâm chút nào. Chúa đã ban cho Connor Whitby ý chí tự do, Connor đã dùng ý chí tự do đó để siết cổ Janie.

Rachel đẩy ghế lùi khỏi bàn, nhìn qua cửa sổ hướng ra sân trường. Từ chỗ này bà có một góc nhìn khá rộng, có thể thấy hết mọi việc đang diễn ra. Đã gần tới giờ phụ huynh đón con. Các ông bố bà mẹ đứng rải rác trong trường: một nhóm nhỏ các bà mẹ đang chuyện trò hăng hái, một ông bố lâu lâu mới tới đón con đang thờ thẩn trên sân, lúi húi kiểm tra email trên điện

thoại di động. Bà thấy một trong số các ông bố nhanh chân đứng sang bên nhường đường cho một người ngồi trên xe lăn. Đó là Lucy O'Leary. Tess - con gái bà ấy - đang đẩy xe. Rachel chăm chú theo dõi, Tess cúi xuống nghe mẹ nói gì đó, rồi lại đứng thẳng lên, cười vui vẻ. Có điều gì đó ẩn ngầm giữa hai mẹ con họ.

Người ta sẽ trở thành bạn với cô con gái đã trưởng thành theo cách khác hẳn với đứa con trai đã trưởng thành. Connor đã tước đoạt của bà điều này: toàn bộ những mối quan hệ tương lai mà đáng ra bà được cùng Janie trải qua.

Mình không phải là người mẹ đầu tiên mất con, năm đầu tiên Rachel cứ nhủ bản thân như thế. Mình không phải là người đầu tiên. Và sẽ không phải là người cuối cùng.

Tất nhiên là chẳng có gì khác biệt.

Tiếng chuông báo ngày học đã kết thúc, chỉ vài giây sau đám trẻ túa ra từ các lớp học. Vang vang thanh âm quen thuộc từ những giọng nói trẻ con: cười, la hét, khóc. Rachel nhìn thấy cậu nhóc O'Leary chạy lại chỗ xe lăn của bà ngoại. Thằng bé suýt vấp ngã vì cả hai tay nó đang vụng về bê một món đồ lắp ghép khổng lồ bằng giấy các tông có phủ lá nhôm. Tess cúi xuống cạnh xe lăn của mẹ, cả ba người bọn họ quan sát đồ vật đó - một mô hình tàu vũ trụ chẳng? Chắc chắn là sản phẩm của Trudy Applebee. Hãy quên các chương trình học đi. Nếu cô Trudy quyết định khối lớp Một học làm tàu vũ trụ thì sẽ là như thế. Lauren và Rob định tới sống ở New York. Jacob sẽ nói giọng Mỹ. Ăn bánh kếp mỗi bữa sáng. Rachel sẽ chẳng bao giờ được ngắm nó chạy ra từ trường, tay mang thứ gì đó có phủ lá nhôm. Cảnh sát sẽ chẳng làm gì với cuộn băng, chỉ lưu vào hồ sơ. Chưa chừng chẳng có đầu video để mở xem nữa.

Bà Rachel quay trở lại với màn hình máy vi tính, để đôi tay di chuyển yếu ớt trên phím. Bà đã chờ đợi suốt hai mươi tám năm trời, chờ điều chẳng bao giờ xảy ra.

Chương 28

Gợi ý đi uống rượu là sai lầm rồi. Cô nghĩ gì thế không biết. Quán bar đầy ắp những người trẻ trung, đẹp đẽ, say mèm. Tess cứ nhìn họ chăm chăm. Đối với cô bọn họ đều giống học sinh cấp ba, những người đáng lý ra giờ này nên ở nhà học bài chứ không phải ra ngoài hẹn hò, hú hét, cợt nhả. Connor đã tìm được bàn, thật may, nhưng bàn lại nằm cạnh cỗ máy đánh bài cứ kêu tíu tíu, nhấp nháy ánh sáng, mỗi lần cô nói, Connor phải tập trung ghê lắm bởi rất khó nghe ra cô nói những gì. Tess uống một cốc rượu chẳng mấy hảo hạng, đầu bắt đầu nhức nhối. Chân cô đau nhói sau khi đi bộ hết cả quãng đồi từ nhà Cecilia. Vào các tối thứ Ba, cô cùng Felicity đi tập, nhưng dường như cô chẳng tìm được buổi nào khác rảnh để tập thể dục sau giờ làm, đón Liam từ trường về rồi chơi cùng thằng bé. Cô đột nhiên nhớ ra mình đã trả một trăm linh chín đô la để ghi danh lớp võ thuật mà đáng lẽ hôm nay Liam bắt đầu học. Chán thật!

Rốt cuộc cô đang làm gì ở đây? Cô đã quên mất quán bar ở Sydney tệ biết chừng nào nếu so sánh với Melbourne. Chính vì thế mà chẳng ai ngoài ba mươi xuất hiện ở đây. Nếu trưởng thành ở Bờ Bắc, người ta phải uống rượu ở nhà và lên giường lúc mười giờ.

Cô nhớ Melbourne. Cô nhớ Will. Cô nhớ Felicity. Cô nhớ cuộc sống của chính cô.

Connor nhào tới trước. “Liam có khả năng phối hợp tay và mắt rất tốt,” anh hét lên. Chúa ơi, giờ cuộc gặp đã trở thành buổi họp phụ huynh sao?

Hồi chiều, lúc cô đến đón, Liam có vẻ phấn khởi, chẳng nhắc gì tới Will hay Felicity. Thay vào đó, nó huyên thuyên kể chuyện mình trở thành người săn trứng Phục sinh đình nhất bằng cách nào, rồi chia trứng cho Polly Fitzpatrick ra sao, Polly sắp tổ chức buổi tiệc cướp biển tuyệt đỉnh và mời hết bạn bè trong lớp, chuyện nó chơi trò chơi vui nhộn với chiếc dù trên sân thể dục, lại còn có cuộc diễu hành mũ Phục sinh vào ngày hôm sau nữa, cô giáo nó sẽ hóa trang thành một quả trứng Phục sinh! Tess không biết những chi tiết tưởng tượng hay món sô cô la tuyệt cú mèo làm thằng bé hào hứng đến thế, nhưng ít ra lúc này Liam không hoàn toàn nhớ nhung cuộc sống trước đây nữa.

“Con nhớ Marcus không?” Cô hỏi thằng bé.

“Không hẳn ạ,” Liam trả lời. “Thằng Marcus keo kiệt lắm.”

Thằng bé không chịu để cô giúp làm chiếc mũ Phục sinh mà tự tay chế chiếc mũ rơm cũ xì của bà Lucy thành một món đồ kỳ lạ, dị thường với vài bông hoa giả và một con thỏ đồ chơi. Rồi nó ăn hết suất bữa tối, hát trong lúc tắm và buồn ngủ riu mắt lúc bảy giờ rưỡi. Cho dù bất cứ chuyện gì xảy ra, nó cũng sẽ không trở lại ngôi trường ở Melbourne.

“Thằng bé được thừa hưởng từ bố nó,” Tess thở dài. “Khả năng phối hợp tay và mắt chuẩn xác.” Cô hít một ngụm to thứ rượu dờ tẹt. Will sẽ chẳng bao giờ đưa cô tới chỗ nào như thế này. Anh ta biết tất cả những bar tốt nhất Melbourne: nhỏ, phong cách, ánh sáng dịu, nơi anh ta ngồi đối diện cô, cả hai chuyện trò cùng nhau. Cuộc nói chuyện chẳng bao giờ có quãng ngừng. Cả hai chọc nhau cười. Vài tháng một lần, cả hai hẹn hò. Chỉ có hai người. Đi xem một chương trình giải trí hoặc ăn tối. Chẳng phải người ta muốn như thế sao? Bồi đắp cuộc sống hôn nhân bằng những “đêm hẹn hò” thường kỳ, đẹp đẽ? (Cô không thể chịu nổi cụm từ đó.)

Felicity chăm sóc Liam khi vợ chồng cô hẹn hò. Đến khi về nhà, họ sẽ luôn uống cùng cô ta dăm ly, kể cho cô ta nghe về buổi tối của họ.

Thỉnh thoảng, nếu quá khuya, cô ta sẽ ở lại qua đêm và cả nhà ăn sáng cùng nhau vào hôm sau.

Phải, Felicity đóng vai trò không thể thiếu trong những đêm hẹn hò.

Khi nằm trong phòng cho khách, liệu cô ta có ước rằng mình đang nằm ở vị trí của Tess? Đã bao giờ, dù không cố ý nhưng Tess đã đối xử nhẫn tâm với Felicity?

“Có chuyện gì thế?” Connor rướn người tới, liếc nhìn cô.

“Thằng bé có được...”

“Bùm bùm!” Tiếng âm ã rộ lên quanh chiếc máy đánh bạc.

“Chó chết, cừ lắm!” Một cô gái trẻ xinh đẹp (Felicity hẳn sẽ miêu tả cô ta là “gớm chết”) phát lên lưng người bạn trong khi một tràng đồng xu tuôn ra như nước từ chiếc máy.

“Bùm bùm, bùm bùm, bùm bùm!” Một chàng trai người vạm vỡ đấm ngực như một con khỉ đột lão đảo bước lại gần chỗ Tess.

“Coi chừng đó nhóc,” Connor lên tiếng.

“Chú ạ, cháu xin lỗi! Bọn cháu mới thắng...” Chàng thanh niên xoay người, mắt sáng rực. “Thầy Whitby! Này này các cậu, đây là thầy giáo dạy thể dục tứ từ hồi cấp một! Thầy ấy là giáo viên thể dục tuyệt vời nhất từ trước tới nay đấy.” Cậu ta chìa tay ra, Connor đứng dậy bắt tay, ngoái nhìn về phía Tess vẻ tiếc nuối.

“Đạo này thầy thế nào rồi, thầy Whitby?” Cậu ta đút tay vào túi quần bò, lắc lắc đầu trong khi nhìn Connor, dường như choáng ngợp trước cảm xúc thân thương.

“Thầy khỏe, Daniel ạ,” Connor nói. “Trò thì sao?”

Cậu ta thực sự ngạc nhiên, choáng váng. “Thầy biết sao không? Thầy Whitby, em muốn mua nước mời thầy. Được thế thì em vui đến chết đứ đừ. Em nói nghiêm túc đấy. Xin lỗi thầy vì mấy từ ngữ không ra gì này. Có lẽ em say mất rồi. Thầy uống gì ạ, thầy Whitby?”

“Daniel, trò biết sao không, trò thật tốt bụng, nhưng chúng tôi thực sự phải đi rồi.”

Connor chìa tay về phía Tess, cô ta tự động lấy túi xách, đứng dậy, nắm lấy tay anh, tự nhiên như thể đã bên nhau nhiều năm nay rồi.

“Đây là cô Whitby ạ?” Chàng trai nhìn Tess một lượt từ đầu tới chân, như bị mê hoặc. Cậu ta tiến lại gần Connor, nháy mắt tinh quái, giơ ngón tay cái lên. Rồi quay sang Tess: “Cô Whitby. Chồng cô là một nhân vật huyền thoại. Đúng nghĩa huyền thoại ấy ạ. Thầy ấy dạy cháu nhảy xa, khúc côn cầu, cricke, và... và đủ mọi môn thể thao có trên đời, cô biết sao không, trông cháu có tướng của vận động viên, cháu biết điều này, hiện giờ đúng là thế, nhưng cô sẽ rất ngạc nhiên nếu biết cháu vốn không được như thế, nhưng thầy Whitby đã...”

“Chúng tôi phải đi rồi, anh bạn.” Connor vỗ lên vai cậu ta. “Gặp lại trò thật vui.”

“Ôi, em cũng vậy, thưa thầy.”

Connor dẫn Tess ra khỏi quán bar, tiến ra khung cảnh yên ắng tuyệt diệu của đêm.

“Anh xin lỗi,” anh ta nói. “Ở đó anh hơi bối rối. Anh cứ nghĩ mình sắp điếc đặc rồi. Lại thêm một học sinh cũ say xin đòi mua rượu cho anh nữa... Trời ơi!

“Ừm, hình như anh vẫn còn nắm tay em.”

“Có vẻ đúng là thế.”

Mày đang làm gì thế này, Tess O’Leary? Nhưng cô không rút tay ra. Nếu Will có thể phải lòng Felicity, nếu Felicity có thể yêu Will thì cô cũng có thể nắm tay người yêu cũ một lúc được chứ? Tại sao không?

“Anh nhớ là anh lúc nào cũng yêu đôi bàn tay em,” Connor nói. Anh ta hăng giọng. “Anh nghĩ là anh đang hành động có phần vượt quá giới hạn.”

“Ừm...” Tess đáp.

Anh ta mơn trớn ngón cái trên khớp đốt ngón tay, nhẹ nhàng đến độ gần như không thể nhận biết được.

Cô đã quên điều này: khi mà xúc cảm bên trong bùng nổ, nhịp đập dữ dội, như thể vừa thức dậy tỉnh táo sau một giấc ngủ rất dài. Cô đã quên mất cảm giác hồi hộp, khao khát, tim như tan chảy ra. Dường như là không thể sau mười năm kết hôn. Ai cũng hiểu điều này. Sự thực này là một phần tất yếu của giao kết hôn nhân. Nó chưa từng gây phiền nhiễu. Thậm chí cô còn không hay là cô nhớ nó. Nếu có bao giờ nghĩ tới, cô sẽ cho rằng đó là ý nghĩ trẻ con, ngớ ngẩn - “tâm hồn treo ngược cành cây” - mà dù sao thì cũng chẳng ai quan tâm, cô còn phải chăm sóc con, lo chuyện kinh doanh. Nhưng Chúa ơi, cô đã quên mất sức mạnh của nó. Khiến cho chẳng còn thứ gì có ý nghĩa quan trọng nữa cả. Đây chính là điều Will cùng Felicity ngấm ngấm chia sẻ trong khi Tess quay cuồng với cuộc sống hôn nhân.

Connor dần dà chà xát ngón tay cái mạnh hơn, Tess cảm nhận một ước muốn dâng trào.

Có lẽ lý do duy nhất để Tess chưa bao giờ lừa dối Will là vì cô chưa bao giờ có cơ hội. Thực ra cô chưa từng phản bội bất cứ chàng người yêu nào. Những chặng đường quan hệ của cô đều rất rõ ràng. Cô chưa bao giờ trải qua tình một đêm với người không thích hợp, chưa từng hôn người yêu của người khác khi say, chưa từng thức dậy với cảm giác nuối tiếc. Cô vẫn luôn làm điều đúng đắn. Vì sao chứ? Vì cái gì? Ai cần quan tâm?

Tess dán mắt vào ngón tay cái của Connor, nhìn như bị thôi miên, sửng sốt trong khi nó mơn man khớp đốt ngón tay cô.

• • •

Tháng 6 năm 1987, Sydney: Andrew và Lucy O’Leary ngồi đối diện ở bàn bếp, thì thào nói chuyện, trong khi cô con gái mười tuổi đang ngủ trên lầu. “Không phải là tôi không thể tha thứ cho cô,” Andrew nói. “Chỉ là tôi không quan tâm. Thậm chí tôi chẳng buồn để tâm.”

“Em làm thế chỉ để anh chú ý tới em,” Lucy nói. Nhưng đôi mắt Andrew đã làm ngơ cô, nhìn thẳng về phía cánh cửa.

Chương 29

“Sao chúng ta không có món thịt cừu hả mẹ?” Polly hỏi. “Chúng ta luôn ăn cừu nướng khi bố về nhà mà.” Con bé bất bình chọc nĩa vào món cá nấu nhừ trên đĩa của nó.

“Sao tối nay mẹ lại nấu món cá?” Isabel hỏi Cecilia. “Bố ghét cá mà.”

“Bố không ghét cá,” John-Paul lên tiếng.

“Trước giờ là thế mà,” Esther nói.

“Ừm, thôi được, cá không phải là món bố ưa thích,” John-Paul nói. “Nhưng thực sự món này rất ngon.”

“Hừm, thực sự món này đâu có ngon.” Polly đặt nĩa xuống, thở dài.

“Polly Fitzpatrick, con có biết xử sự không đấy?” John-Paul cao giọng. “Mẹ con đã mệt nhọc nấu món này...”

“Đừng...” Cecilia giơ tay ra.

Cả bàn ăn im lặng một quãng, như thể mọi người đợi cô nói điều gì đó. Cô đặt nĩa của mình xuống, nốc một ngụm rượu to.

“Con cứ nghĩ mẹ đã bỏ rượu vì Lent chứ,” Isabel hỏi.

“Mẹ đổi ý rồi,” Cecilia nói.

“Mẹ không thể đổi ý được!” Polly sừng sốt.

“Ngày hôm nay các con vui chứ?” John-Paul hỏi.

“Cả nhà mình bốc mùi dầu mè,” Esther khịt khịt mũi.

“Ừ, chị cứ nghĩ mình được ăn món gà tấm dầu mè chứ,” Isabel phụ họa.

“Món cá rất tốt cho não,” John-Paul nói. “Ăn cá, chúng ta sẽ thông minh hơn.”

“Vậy thì vì sao người Eskimo không phải là dân tộc thông minh nhất thế giới?” Esther hỏi.

“Có thể họ thông minh nhất đấy,” John-Paul đáp.

“Món cá này thực sự rất tệ,” Polly căn nhắc.

“Có người Eskimo nào từng giành giải Nobel chưa ạ?” Esther hỏi tiếp.

“Vị nó là lạ, thật đấy mẹ,” Isabel nói.

Cecilia đứng dậy, bắt đầu dọn hết những chiếc đĩa còn đầy ngộn thức ăn. Các cô con gái choáng váng. “Các con có thể ăn bánh mì.”

“Ngon mà!” John-Paul phản đối, tay giữ lấy rìa đĩa. “Anh rất thích món này.”

Cecilia kéo đĩa anh ta ra. “Không phải vậy.” Cô lảng tránh ánh mắt anh. Cô đã không nhìn vào mắt chồng kể từ khi anh ta về nhà. Nếu như cô cứ xử sự bình thường, nếu như cô để cho cuộc đời mình cứ thế tiếp diễn, phải chăng cô đã tha thứ? Chấp nhận sự thế đó? Phản bội con gái của bà Rachel Crowley?

Chỉ có điều đó không phải điều cô thực sự muốn làm? Không làm gì cả ư? Nếu cô lạnh lùng với John-Paul, sự việc có gì khác biệt không?

Liệu cô thực sự nghĩ mình sẽ tạo ra điều gì khác biệt?

Bác Rachel, đừng lo, cháu sẽ đối xử ngặt nghèo với kẻ giết con gái bác. Không món đùi cừ nướng! Không thừa gửi gì hết!

Ly của cô lại rỗng không nữa rồi! Lạ thật! Sao lại cạn nhanh thế. Cô lấy chai rượu ra khỏi tủ lạnh, rót đến đầy ắp.

• • •

Tess và Connor nằm ngửa, thở gấp.

“Ừm,” cuối cùng Connor lên tiếng.

“À ừm,” Tess tiếp lời.

“Hình như chúng ta đang ở trong tiền sảnh,” Connor nói.

“Hình như thế.”

“Anh đã định ít ra cũng tới phòng khách đã,” Connor nói.

“Có vẻ tiền sảnh rất đẹp.” Tess nhận xét. “Cho dù em chẳng nhìn thấy gì mấy.”

Họ đang ở trong căn hộ tối om của Connor, cả hai nằm trên sàn tiền sảnh. Cô có thể cảm nhận lớp thảm mỏng dưới lưng mình, có lẽ là gỗ lát sàn. Căn hộ toát lên thứ mùi dễ chịu của tỏi và bột giặt.

Cô lái chiếc xe của mẹ theo sau anh. Anh đã hôn cô ngay cửa vào tòa nhà, rồi hôn cô nơi chân cầu thang, và ngừng lại hôn sâu ngay trước cửa nhà. Đến khi anh đã tra khóa vào ổ, bỗng nhiên cả hai làm cái trò điên rồ cởi-tuột-quần-áo-của-nhau, đồn-nhau-vào-tường - những điều chẳng bao giờ xảy ra với một mối quan hệ lâu dài, bởi có chút gì đó cường điệu quá, và không thực sự đáng để tâm, nhất là khi có chương trình gì hay trên ti vi.

“Anh phải mang bao thôi,” Connor thì thầm vào tai cô trong khi cả hai đang đê mê, Tess đáp, “Em uống thuốc rồi. Anh có vẻ cũng chẳng mang bệnh gì, nên... Chúa ơi... nên anh cứ vào đi.”

“Ừm...” anh nói rồi làm theo lời cô.

Giờ thì Tess đã sửa sang lại quần áo, đợi chờ cảm giác bẽ bàng. Cô là phụ nữ đã có chồng. Cô không yêu anh chàng này. Lý do duy nhất khiến cô có mặt tại đây là bởi vì chồng cô yêu người khác. Chỉ vài ngày trước thôi, cảnh này hẳn sẽ làm cô phì cười, không thể hiểu nổi. Hẳn cô sẽ cảm thù chính mình đến tận xương tủy. Hẳn cô sẽ thấy ô danh, dâm dăng, tội lỗi. Thế nhưng ngay lúc này đây cô chỉ thấy... Phấn khích. Thực sự rất phấn khích. Cảm giác phấn khích đến ngớ ngẩn. Cô nghĩ tới Will và Felicity cùng vẻ buồn bã, thành khẩn của bọn họ khi cô hất cà phê đá vào mặt. Cô nhớ là Felicity đang mặc một chiếc áo sơ mi mới may từ lụa trắng. Vết cà phê sẽ chẳng bao giờ phai được.

Mắt cô đã điều chỉnh với ánh sáng phòng, nhưng Connor vẫn như một chiếc bóng nằm cạnh cô. Cô có thể cảm nhận hơi ấm cơ thể anh ngay sát bên phải mình. Anh to lớn hơn, mạnh mẽ hơn, thân hình rắn chắc hơn Will. Cô nhớ tới thân hình thấp bé, chắc nịch, nhiều lông - rất đỗi thân thiết, thân hình của một thành viên gia đình - đối với cô vẫn rất gợi cảm. Cô đã nghĩ Will là người cuối cùng trong lịch sử tình ái đời mình. Cô đã nghĩ trong suốt phần đời còn lại mình sẽ không ngủ với bất kỳ ai khác. Cô nhớ lại buổi sáng sau hôm cô và Will đính hôn, khi mà ý nghĩ ấy lần đầu nảy nở trong đầu cô. Cảm giác tuyệt diệu của sự nhẹ nhõm. Không còn những thân xác mới lạ, không quen thân nữa. Không còn những lời chuyện trò lúng túng về biện pháp tránh thai. Chỉ có Will. Anh là tất cả những gì cô cần, tất cả những gì cô muốn.

Và giờ cô nằm đây trong tiền sảnh nhà người yêu cũ.

“Chắc chắn cuộc sống sẽ khiến cháu ngạc nhiên,” bà cô vẫn thường bảo thế, chủ yếu là nói về những mặt tiêu cực như thời tiết lạnh lẽo, giá các loại chuối, vân vân và vân vân.

“Vì Sao chúng ta chia tay?” Cô hỏi Connor.

“Em và Felicity quyết định tới Melbourne,” Connor đáp “Em chưa bao giờ hỏi anh xem anh có muốn đi cùng không. Vậy nên anh nghĩ: em, có vẻ mình bị vứt bỏ rồi.”

Tess nhú mày. “Em tệ đến thế sao? Nghe ra em rất tệ.”

“Em làm tan nát trái tim anh,” Connor nói giọng ảo não.

“Thật vậy sao?”

“Có lẽ vậy,” Connor đáp. “Hoặc là em, hoặc là một cô gái nữa anh hẹn hò vào cùng quãng đó tên là Teresa. Anh vẫn thường nhầm hai em với nhau.”

Tess thúc cùi chỏ vào sườn anh.

“Em là một ký ức đẹp,” Connor nói giọng nghiêm trang hơn. “Hôm nọ gặp lại em, a thấy mừng lắm.”

“Em cũng thế,” Tess nói. “Em vui vì được gặp lại anh.”

“Nói dối nhé. Trông em như hoảng hồn ấy.”

“Em ngạc nhiên mà.” Cô chuyển chủ đề. “Anh còn xài đệm nước không?”

“Đáng buồn là chiếc đệm nước đó không kéo dài tuổi thọ sang thiên niên kỷ mới này,” Connor nói. “Anh nghĩ là nó làm Teresa say sóng.” “Đừng có nhắc tới Teresa nữa,” Tess nói.

“Được rồi. Em có muốn nằm chỗ tiện nghi hơn không?”

“Em không sao.”

“Em có thích không, Teresa? Khoan khoan, tên em là gì nhỉ?”

“Đừng có nhắc cái tên đó ra nữa.”

Chương 30

Cecilia ngồi trên trường kỷ cạnh Esther đang xem các video trên YouTube về đêm lạnh lẽo, quang mây tháng Mười một năm 1989 khi bức tường Berlin bị kéo sập. Chính cô cũng đã trở nên mê đắm bức tường đó rồi. Sau khi mẹ chồng ra về, cô ngồi lại nơi bàn bếp đọc một cuốn sách của Esther cho tới giờ đón con tan trường. Còn quá nhiều việc đáng ra cô phải làm - giao hàng Tupperware, chuẩn bị cho ngày Chủ nhật Phục sinh, tiệc cướp biển - nhưng đọc sách về bức tường là một cách hay để vờ như là cô không nghĩ về điều cô thực sự đang nghĩ tới.

Esther đang uống sữa ấm. Cecilia đang nốc ly thứ ba - hay thứ tư nhỉ? - rượu vang trắng. John-Paul đang nghe Polly luyện đọc. Isabel ngồi trước màn hình máy vi tính trong phòng sinh hoạt chung, tải nhạc về chiếc iPod. Cả căn nhà như được bao trùm bởi không khí ấm cúng giả tạo. Cecilia khịt mũi. Hình như bây giờ mùi dầu mè đã chiếm cứ toàn bộ ngôi nhà rồi.

“Mẹ chú ý xem đi mẹ,” Esther huých khuỷu tay cô.

“Mẹ đang xem đây,” Cecilia đáp.

Những thước phim thời sự Cecilia từng xem vào quãng năm 1989 còn hỗn loạn hơn nhiều. Cô nhớ cảnh những đám người nhảy nhót trên mặt tường, vung nắm đấm vào không trung. Chẳng phải có thời David Hasselhoff hát vậy sao? Nhưng trong các video Esther tìm được, chỉ có cảnh tĩnh lặng lạ lùng, kỳ quái. Những người bước ra từ Đông Berlin dường như choáng váng, mừng vui trong lòng, nhưng vẫn bình tĩnh xếp hàng. (Dù gì họ cũng là người Đức. Những người giống Cecilia.) Đàn ông,

phụ nữ với những kiểu tóc của thập niên tám mươi nổi sạm panh ngay từ miệng chai, ngẩng cao đầu nhìn thẳng vào máy quay. Họ hú hét, ôm nhau và khóc, họ bấm còi xe, nhưng tất cả dường như đều cư xử đàng hoàng, quá sức tuyệt vời. Ngay cả những người đang giáng búa vào bức tường cũng theo nhịp vui vẻ chùng mực chứ không phải nổi giận dữ cuồng nộ. Cecilia quan sát một phụ nữ tầm tuổi cô đang nhảy cùng một người đàn ông để râu mặc áo khoác da.

“Sao mẹ lại khóc?” Esther hỏi.

“Bởi vì họ hạnh phúc quá,” Cecilia trả lời.

Bởi vì họ chịu đựng được những điều khó có thể chấp nhận. Bởi vì, có lẽ người phụ nữ đó, cũng như nhiều người khác, nghĩ rằng cuối cùng rồi bức tường kia cũng bị hạ xuống, nhưng không phải khi cô ta còn sống, và cô ta sẽ chẳng bao giờ được chứng kiến ngày này, thế mà giờ lại đúng như thế, và cô ta nhảy múa.

“Thật lạ là mẹ cứ khóc vì những việc vui,” Esther nhận xét.

“Mẹ biết,” Cecilia đáp lời.

Những cái kết hạnh phúc luôn khiến cô bật khóc. Đó là cảm giác nhẹ nhõm.

“Em muốn uống trà không?” John-Paul đang đứng ở bàn ăn, trong khi Polly cất sách đi. Anh ta lo âu nhìn Cecilia. Suốt cả buổi tối cô đã nhận ra ánh nhìn quan tâm, rụt rè của anh ta. Ánh mắt ấy khiến cô muốn nổi điên lên.

“Không,” cô nói thẳng thừng, tránh ánh mắt chồng. Cô cảm thấy vẻ bối rối của các cô con gái. “Em không muốn uống trà.”

Chương 31

“Anh vẫn nhớ cô nàng Felicity đó,” Connor nói. “Một người hài hước. Thông minh. Hơi hơi đáng sợ nữa.”

Họ đã chuyển vào giường của Connor. Một chiếc giường cỡ lớn loại bình thường có đệm trải ga làm từ vải cotton Ai Cập trắng tinh. (Cô đã quên mất đây: anh ấy yêu những tấm ga giường hoàn hảo như trong khách sạn vậy.) Connor đã hâm nóng ít mì ống còn lại từ tối hôm trước, giờ bọn họ đang ăn trên giường.

“Chúng ta có thể dậy ngồi ở bàn,” Connor gợi ý. “Anh sẽ làm món xalát. Trải vải lót bát đĩa đàng hoàng.”

“Chúng mình cứ ở đây thôi,” Tess bảo. “Nếu không khi nhớ lại, em sẽ ngượng làm.”

“Ý hay đấy,” Connor đáp.

Món mì ống ngon tuyệt. Tess ăn ngấu ăn nghiến. Cô cảm nhận lại những cơn thèm ăn thời Liam còn đỏ hồng, cô phải thức cả đêm để cho con bú.

Có điều thay vì một đêm cho đứa con trai bú mớm, cô đã trải qua hai lần làm tình đầy thỏa mãn, cuồng nhiệt với một người đàn ông không phải chồng cô. Đáng lẽ cô phải đánh mất cảm giác ngon miệng, thay vì tận hưởng nó.

“Vậy là cô ta và chồng em đang trải qua cuộc tình bí mật,” Connor nói.

“Không,” Tess đáp. “Bọn họ chỉ phải lòng nhau. Toàn bộ câu chuyện rất trong sáng, lãng mạn.”

“Thế thì khủng khiếp quá.”

“Em biết,” Tess thừa nhận. “Em mới phát hiện ra hôm thứ Hai, giờ thì em có mặt ở đây...” Cô huơ chiếc nĩa ra xung quanh rồi chỉ về phía bản thân đang trong trạng thái hờ hang (cô không mặc gì ngoài chiếc áo phông của Connor, anh rút ra từ một ngăn kéo, đưa cho cô, không nói gì thêm, trước khi đi ra hâm lại món mỳ. Áo có lẽ sạch sẽ tinh tươm.) “Ăn mỳ ổng.” Connor nói nốt.

“Ăn món mỳ ổng ngon tuyệt vời,” Tess đồng tình.

“Chẳng phải Felicity là người khá...” Connor tìm từ thích hợp. “Anh nên diễn tả thế nào nhỉ... Chẳng phải cô ta khá là cường tráng à?”

“Cô ta từng béo bệnh,” Tess nói. “Nhưng từ anh dung cũng hợp bởi vì năm vừa rồi cô ta giảm được bốn chục cân, trở nên cực kỳ xinh đẹp.”

“À,” Connor nói. Anh ngừng lại. “Vậy em nghĩ chuyện gì sẽ diễn ra tiếp theo?”

“Em chẳng biết,” Tess thú nhận. “Mới tuần trước em nghĩ cuộc hôn nhân của mình rất ổn. Ổn như mọi cuộc hôn nhân bình thường khác. Thế rồi bọn họ thông báo tin này. Em đã rất sốc. Đến giờ em vẫn sốc. Nhưng rồi nhìn em mà xem, chỉ trong ba ngày. Thực ra thì chỉ hai ngày, em cùng người yêu cũ... ăn mỳ ổng.”

“Mọi việc cứ thế mà diễn tiến thôi,” Connor an ủi. “Em đừng lo.”

Tess xơi sạch chỗ mỳ, lấy tay quạt ngang miệng. “Sao anh lại sống một mình? Anh có thể nấu nướng, anh làm những việc khác,” cô lơ đãng chỉ xuống giường, “rất ổn mà.”

“Bao nhiêu năm nay anh vẫn chỉ mong mình em.” Mặt anh bình thản như không.

“Không thể nào,” Tess nói. Cô cau mày. “Không phải như thế chứ?”

Connor đón lấy chiếc bát rỗng của cô, đặt chồng lên bát của anh. Anh đặt cả hai chiếc bát lên chiếc bàn bên cạnh. Rồi nằm ngửa ra gối.

“Có một thời gian anh thực sự mòn mỏi chờ em,” anh thừa nhận.

Cảm giác vui vẻ của Tess chợt lắng lại. “Em xin lỗi. Em không biết là...”

“Tess,” Connor ngắt lời. “Thoải mái đi. Đã rất nhiều năm trôi qua rồi, suốt ngần ấy thời gian chúng ta thậm chí chẳng gặp gỡ. Chỉ là chênh lệch tuổi tác. Anh là một kế toán viên nhàm chán, còn em trẻ trung, háo hức khám phá. Nhưng đôi lúc anh vẫn tự hỏi, nếu chúng ta bên nhau thì sao.”

Tess lại chưa từng băn khoăn như anh. Một lần cũng không. Cô hầu như chẳng bao giờ nghĩ tới Connor.

“Vậy anh chưa từng kết hôn?” Cô hỏi.

“Anh sống với một cô gái chừng vài năm. Một luật sư. Cả hai sắp tiến đến một mối quan hệ xa hơn, vợ chồng chẳng hạn. Nhưng rồi chị gái anh qua đời, mọi thứ đổi khác. Anh chăm sóc Ben. Anh hết hứng thú với nghề kế toán, cùng thời điểm Angela hết hứng thú với anh. Và rồi anh quyết định lấy bằng giáo dục thể chất.”

“Nhưng em vẫn không hiểu. Ở trường của Liam ở Melbourne, có một ông bố nuôi con một mình, đám phụ nữ cứ xúm lại quanh anh ta. Nhìn cảnh ấy cũng vui mắt lắm.”

“Ừm,” Connor nói, “Anh có bao giờ nói họ không xúm lại đâu.”

“Vậy mà anh vẫn không bị ràng buộc suốt ngần ấy năm?” Tess hỏi.

“Có vẻ thế,” Connor nói. Anh định nói tiếp nhưng rồi ngừng lại.

“Gì vậy?”

“Không. Không có gì.”

“Anh nói đi.”

“Anh chỉ định thừa nhận đôi điều.”

“Điều gì đó hấp dẫn chứ?” Tess đoán. “Anh đừng lo. Kể từ khi chồng em đề nghị em sống chung nhà với anh ta và người tình thì em đã trở nên rất cởi mở.”

Connor mỉm cười đồng cảm với cô. “Không hấp dẫn đến thế. Anh chỉ định nói là năm ngoái anh đã phải gặp bác sĩ trị liệu. Anh đã - người ta hay nói sao nhỉ - ‘chịu đựng’ một vài chuyện.”

“Ồ,” Tess thận trọng đáp.

“Mặt em sao nghiêm trọng thế,” Connor nói. “Không phải anh bị tâm thần gì đâu. Chỉ là có một vài việc anh muốn... lãng quên.”

“Việc nghiêm trọng sao?” Tess hỏi, không thực sự muốn biết. Câu chuyện này chỉ là quãng thời gian giải lao sau chút phiêu lưu tình ái đó mà thôi. Cô đang xả hơi. (Cô biết bản thân mình đang cố điều chỉnh, để biến sự việc này trở thành chấp nhận được. Có lẽ việc căm ghét bản thân sẽ bị đẩy lùi.)

“Thời chúng ta hẹn hò,” Connor lên tiếng, “có bao giờ anh kể cho em rằng anh là người cuối cùng gặp Janie Crowley còn sống không? Con gái bà Rachel Crowley ấy?”

“Em biết chị ấy,” Tess nói. “Em dám chắc là anh chưa từng kể cho em.”

“Thực ra anh biết là anh chẳng kể cho em đâu,” Connor đáp. “Bởi vì anh chẳng bao giờ nhắc tới chuyện đó. Hầu như không ai được biết. Ngoại trừ cảnh sát. Và mẹ Janie. Đôi lúc anh nghĩ bà Rachel Crowley cho rằng anh giết cô ấy.

Bà ấy nhìn anh với vẻ căng thẳng.”

Tess cảm thấy ớn lạnh. Anh đã giết Janie Crowley, giờ anh sẽ giết Tess, rồi ai ai cũng biết cô lợi dụng tình huống khó xử của chồng để biện hộ cho hành động lên giường cùng người yêu cũ.

“Vậy anh có làm không?” Cô hỏi.

Đầu Connor bật ngửa lui sau như thể cô tát anh. “Tess! Không! Tất nhiên là không!”

“Xin lỗi.” Tess trở lại thư giãn trên gối. Tất nhiên anh không làm rồi.

“Trời ơi, anh không thể tin được em lại nghĩ...”

“Xin lỗi, xin lỗi. Vậy chị Janie là bạn anh? Người yêu à?”

“Anh muốn cô ấy trở thành người yêu anh,” Connor đáp. “Anh cứ nghĩ tới cô ấy suốt. Sau giờ học cô ấy hay ghé tới chỗ anh, bọn anh làm tình trên giường, rồi anh muốn mọi chuyện nghiêm túc, anh giận dữ nói: ‘Được rồi,

như thế này có nghĩa em là người yêu của anh phải không?’ Anh đã khao khát nghe cô ấy cam kết. Anh muốn mọi thứ ổn định, bền vững. Cô ấy là người yêu đầu tiên của anh. Chỉ có điều cô ấy chỉ ậm à ậm ừ, đáp rằng, ‘Ừm, em không biết, em vẫn phải quyết định đã.’ Anh đã như mất trí vì những lời đó, nhưng rồi, vào buổi sáng ngày cô ấy chết, cô ấy bảo với anh là đã quyết định. Anh đã thắng, có thể nói như vậy. Anh đã sướng rơn. Như thể trúng xổ số.”

“Connor,” Tess nói. “Em rất tiếc.”

“Chiều hôm ấy cô ấy lại tới. Bọn anh ăn cá và khoai tây chiên trong phòng anh, hôn nhau đắm đuối một lúc lâu, rồi anh tiễn cô ấy ra ga tàu, sáng hôm sau, anh nghe tin trên đài, người ta phát hiện ra một cô gái bị siết cổ đến chết ở công viên thung lũng Wattle.”

“Ôi trời ơi,” Tess thốt lên yếu ớt. Cô bị choáng ngợp, giống như hôm nọ cô cảm nhận được khi cô cùng mẹ đang ngồi đối diện bà Rachel Crowley điền vào đơn xin nhập học cho Liam, cô cứ nghĩ mãi không thôi, con gái bà ấy bị giết. Cô chẳng thể nối kết những trải nghiệm của Connor với bất cứ thứ gì thân thuộc với cuộc sống của mình, bởi thế dường như cô không thể chuyện trò với anh theo lối thông thường.

Rốt cuộc cô nói, “Em không thể tin là anh chưa bao giờ kể cho em nghe thời chúng ta còn bên nhau.”

Mặc dù, thực ra thì, tại sao anh lại phải kể? Cả hai chỉ hẹn hò với nhau có sáu tháng. Ngay cả các cặp vợ chồng cũng không chia sẻ mọi điều. Cô chưa từng kể cho Will nghe chuyện cô hay lo lắng trước đám đông. Chỉ riêng ý nghĩ kể cho anh ta nghe thôi cũng đã khiến chân cô quặp lại ngỡ ngàng rồi.

“Anh sống với Antonia nhiều năm liền rồi mới kể cho cô ấy,” Connor kể tiếp. “Cô ấy thấy bị xúc phạm. Hình như bọn anh mãi tranh cãi cô ấy bị xúc phạm chừng này hơn là chuyện gì đã thực sự xảy ra. Anh nghĩ có lẽ đó là lý do khiến bọn anh cuối cùng phải chia tay. Anh không thể chia sẻ.”

“Em nghĩ phụ nữ luôn muốn biết mọi thứ.” Tess nói.

“Có một phần câu chuyện anh chưa bao giờ kể với Antonia,” Connor nói. “Anh chưa bao giờ nói cho bất kỳ ai, cho tới khi kể với nữ bác sĩ trị liệu đó. Bác sĩ tâm thần của anh.”

Anh ngừng lại.

“Anh không phải nói cho em hay đâu,” Tess rộng lượng.

“Ừm, vậy chúng ta nói sang chuyện khác đi,” Connor nói.

Tess thụi anh.

“Mẹ anh đã nói dối vì anh,” Connor kể tiếp.

“Ý anh là sao?”

“Em chưa bao giờ gặp mẹ anh nhi? Bà qua đời trước khi chúng ta hẹn hò.”

Thêm những ký ức về khoảng thời gian bên Connor hiển hiện trong Tess. Khi đó cô hỏi anh về bố mẹ anh, anh nói, “Bố anh bỏ đi từ khi anh còn nằm nôi. Mẹ anh mất khi anh hai mươi một tuổi. Bà nghiện rượu. Anh chỉ có thể nói ngần đó về bà.”

“Vấn đề của các bà mẹ.” Felicity nhận xét khi Tess kể lại những lời này. “Tránh xa thôi.”

“Mẹ anh cùng người tình của bà khai với cảnh sát là anh ở nhà cùng bọn họ từ năm giờ chiều hôm trước. Không phải như thế. Anh ở nhà một mình. Bọn họ ra ngoài chè chén ở đâu đó. Anh chưa từng nhờ họ nói dối vì anh. Mẹ anh ta làm thế thôi. Tự động làm thế. Mà bà thích thế. Nói dối cảnh sát. Khi cảnh sát đi ra, bà nháy mắt với anh trong lúc ở giữa cửa tiễn họ. Nháy mắt ấy! Như thể anh và bà thông đồng với nhau. Nó khiến anh có cảm tưởng như mình đã làm việc đó. Nhưng anh biết làm gì được? Anh không thể bảo với cảnh sát là mẹ đã nói dối vì anh, nói thế chỉ khiến cho sự việc diễn tiến theo chiều hướng mẹ nghĩ anh có điều gì đó che giấu.”

“Nhưng không phải anh đang có ý rằng bà thực sự nghĩ anh đã làm việc đó chứ,” Tess hỏi.

“Sau khi cảnh sát đi rồi, bà giơ một ngón tay lên thế này rồi nói: ‘Connor, con yêu, mẹ không muốn biết đâu,’ như thể bà đang đóng phim vậy. Anh nói, ‘Mẹ, con không làm chuyện đó,’ nhưng bà chỉ nói, ‘Rót rượu cho mẹ đi cưng.’ Sau đó, mỗi khi say xỉn, bà lại nói, ‘Con nợ mẹ, cái thứ đồ khốn vô ơn này.’ Những lời như thế khiến anh luôn mang mặc cảm mình có tội. Như thể anh đã làm chuyện đó.” Anh rùng mình. “Dù sao thì anh cũng trưởng thành hơn. Mẹ mất. Anh không bao giờ kể về Janie. Thậm chí anh không bao giờ để bản thân nghĩ về cô ấy. Rồi chị gái anh qua đời, anh nuôi Ben, ngay sau khi lấy bằng sư phạm anh được nhận vào làm ở trường St Angela’s. Anh không hề biết mẹ Janie làm việc ở đó cho tới ngày làm việc thứ hai.”

“Hắn phải lạ lùng lắm.”

“Anh và bà ấy không thường xuyên gặp nhau. Lúc đầu anh đã thử gọi chuyện về Janie, nhưng bà thẳng thừng cho thấy là không thích nói chuyện. Vậy nên anh kể cho em toàn bộ chuyện này bởi vì em hỏi tại sao anh còn độc thân. Vị bác sĩ trị liệu lấy giá cắt cổ kia bảo rằng tiềm thức của anh phá hoại các mối quan hệ bởi vì anh không nghĩ mình đáng được sống hạnh phúc, bởi vì cảm giác tội lỗi về những điều anh không thực sự làm với Janie.” Anh cười ngượng ngập với Tess. “Em được nghe hết rồi đấy. Con người anh hỏng hết rồi. Không phải chàng kế toán viên tầm thường của em trở thành giáo viên thế dục đâu.”

Tess nắm lấy tay anh, đan tay mình vào tay anh. Cô nhìn đôi bàn tay đan cài vào nhau, sững sờ trước thực tế cô đang nắm tay người đàn ông khác, dù mới chỉ vài khoảnh khắc trước thôi cô đã làm những việc mà mọi người hẳn cho rằng còn hơn cả thân mật.

“Em xin lỗi,” cô nói.

“Sao em lại xin lỗi?”

“Em thấy tiếc về chuyện của Janie. Và cái chết của chị gái anh.” Cô nói. “Và em thực sự xin lỗi đã chia tay anh theo cách mà em đã làm.”

Connor làm dấu thánh trên đầu cô. “Anh tha thứ cho các tội lỗi của em, bé con. Hoặc bất cứ thứ gì người ta vẫn nói. Lần cuối xưng tội của anh đã diễn ra lâu lắm rồi.”

“Em cũng thế.” Tess đáp. “Em cứ nghĩ anh bắt em phải hành xác trước khi xá tội chứ.”

“À, anh có thể nghĩ tới việc hành xác, cưng ạ.”

Tess cười khúc khích. Cô thả tay ra. “Em phải đi đây.”

“Câu chuyện của anh đã làm em sợ chết khiếp rồi,” Connor nói.

“Không phải đâu. Chỉ là em không muốn mẹ em lo lắng. Mẹ sẽ thức đợi em và không nghĩ em về muộn thế này đâu. Cô bỗng nhiên nhớ tới lý do cô và anh hẹn nhau. “Này, chúng ta chưa nói về chuyện cháu anh. Anh muốn hỏi em lời khuyên về nghề nghiệp gì gì đó à?”

Connor mỉm cười. “Ben đã có việc rồi. Anh chỉ tìm lý do để được gặp em mà thôi.”

“Thật sao?” Tess cảm thấy vui vui. Còn gì tốt đẹp hơn khi được người khác sẵn đón? Có phải ai cũng thực sự cần điều này?

“Ừ.”

Hai người nhìn nhau. “Connor...” Cô ngập ngừng.

“Đừng lo.” Anh nói. “Anh không mong đợi điều gì đâu. Anh biết rõ tình trạng này.”

“Là gì?” Tess hào hứng hỏi.

Anh im lặng một lúc. “Anh không chắc lắm. Để anh hỏi lại bác sĩ trị liệu rồi bảo em hay.”

Tess khịt mũi. “Em thực sự phải đi rồi,” cô nhắc lại.

Nhưng phải thêm nửa giờ nữa, cô mới mặc lại áo quần của mình.

Chương 32

Cecilia bước vào phòng tắm riêng, John-Paul đang đánh răng. Cô lấy bàn chải, tra kem đánh răng rồi bắt đầu chải, mắt cô không nhìn mắt anh trong gương.

Cô ngừng chải. “Mẹ anh biết,” cô nói.

John-Paul cúi xuống bồn nhổ bọt. “Em có ý gì?” Anh đứng thẳng người dậy, lấy khăn lau miệng rồi vắt bừa lên giá, hăn người ta nghĩ anh cố tình làm thế để chiếc khăn nhàu nhĩ.

“Mẹ anh biết,” Cecilia lặp lại.

Anh ta xoay người lại. “Em kể cho mẹ à?”

“Không, tôi...”

“Sao em lại làm thế?” Máu như rút cạn khỏi gương mặt, anh ta xem chừng không giận dữ, mà chỉ bàng hoàng.

“John-Paul, tôi không kể cho mẹ anh. Tôi chỉ nói là đã mời bà Rachel tới dự tiệc của Polly, mẹ anh hỏi anh cảm thấy ra sao. Tôi chỉ nói ngắn ấy thôi.”

Đôi vai John-Paul thả lỏng. “Chắc em tưởng tượng ra thôi.”

Giọng anh ta chắc mẫm. Bất cứ khi nào tranh luận về một sự việc trong thực tế, anh ta vẫn luôn tự tin rằng mình đúng còn cô thì sai. Thậm chí anh ta chưa bao giờ nghĩ tới khả năng mình nhầm lẫn. Điều này khiến cô phát điên lên. Cô phải cố kìm nổi thôi thúc được tát vào mặt anh ta.

Đây chính là vấn đề. Giờ mọi lỗi lầm của anh ta dường như đều trở nên nghiêm trọng. Việc một người chồng, người cha hiền lành, tuân thủ pháp luật mắc phải những khuyết điểm chính là vấn đề: tính cứng rắn thể hiện những lúc tâm trạng u ám khó chịu, vẻ giận dữ không xoa dịu trong mỗi cuộc tranh luận, tính cách luộm thuộm, lại thường xuyên đánh mất đồ. Tất cả dường như đều vô thường vô phạt, thậm chí rất bình thường. Thế nhưng giờ đây những khuyết điểm này lại thuộc về một kẻ giết người nên chúng trở nên có ý nghĩa ghê gớm, để định danh kẻ đó. Những phẩm chất tốt đẹp của anh ta giờ có vẻ không thích đáng, lại như lừa lọc: một lớp vỏ bọc. Làm sao cô có thể nhìn anh ta theo lối cũ được? Làm sao cô tiếp tục yêu anh ta được? Cô không biết anh ta. Cô đã yêu một ảo ảnh. Đôi mắt xanh dương ngăm nhìn cô dịu dàng, mê đắm, vui vẻ cũng chính là đôi mắt mà Janie đã sợ hãi nhìn vào vài giây trước khi lìa đời. Đôi bàn tay khỏe khoắn, đẹp đẽ từng khum lại nâng niu mái đầu mềm mại, mỏng manh của các cô con gái bé bỏng của Cecilia chính là đôi bàn tay siết quanh cổ Janie.

“Mẹ anh biết,” cô bảo với anh ta. “Bà ấy nhận ra chuỗi tràng hạt trên các bức ảnh đăng báo. Bà ấy còn bảo tôi là một người mẹ sẵn sàng làm mọi việc vì con cái, và rằng tôi nên làm như thế vì các con tôi, vờ như việc chưa từng xảy ra. Tôi nghe mà rùng mình. Mẹ anh khiến tôi rùng mình.”

Nói như vậy chẳng khác nào vượt qua giới hạn. John-Paul khó chịu trước những lời phê phán mẹ anh ta. Thường thì cô cố gắng tôn trọng anh ta, kể cả khi việc này làm cô thấy bực.

John-Paul ngồi xuống thành bồn tắm, dùng đầu gối kéo tuột khăn tắm từ móc treo xuống. “Em thực sự nghĩ là mẹ biết?”

“Phải,” Cecilia đáp. “Cứ như thế nhé. Cậu bé vàng của mẹ có thể thực sự thoát khỏi tội giết người.”

John-Paul chớp mắt, Cecilia định xin lỗi, nhưng cô nhớ ra chuyện này không phải là một vụ cãi cọ thông thường như xếp đồ vào máy rửa bát đĩa. Luật chơi đã thay đổi. Cô có thể chọc tức anh ta theo ý mình.

Cô lại nâng bàn chải lên, bắt đầu chải sạch răng bằng những động tác mạnh bạo, máy móc. Mới tuần trước bác sĩ nha khoa bảo là cô đánh răng mạnh quá, làm bay mất lớp men răng. “Dùng các đầu ngón tay giữ bàn chải, như cầm cây vĩ của đàn violin,” anh ta nói rồi làm mẫu. Có nên sắm chiếc bàn chải điện khác không nhỉ, cô băn khoăn, anh ta nói là không tin tưởng loại bàn chải ấy lắm, chỉ người già hay người mắc chứng viêm khớp mới tin dùng thôi. Nhưng Cecilia nói cô thích cảm giác sạch sẽ mà nó mang lại, thực sự vấn đề này rất quan trọng, vậy là cô bị cuốn vào cuộc nói chuyện đó, cuộc nói chuyện về việc giữ gìn hàm răng của cô, từ tuần trước kia.

Cô súc miệng rồi nhổ bọt, cất bàn chải đi, nhặt chiếc khăn mà John-Paul kéo rớt xuống sàn, phơi trở lại giá. Cô nhìn John-Paul.

Anh ta nao núng.

“Cái cách mà em đang nhìn anh,” anh ta nói. “Nó...” Anh ta ngừng lại, run rẩy hít vào.

“Anh mong đợi điều gì nữa?” Cecilia hỏi, vẻ sững sờ.

“Anh rất tiếc,” John-Paul nói. “Anh rất xin lỗi vì đã đặt em vào tình thế này: Buộc em phải tham gia vào câu chuyện. Anh thực sự rất ngu khi viết lá thư đó. Nhưng anh vẫn là anh thôi, Cecilia. Anh đảm bảo với em đấy.”

“Anh chưa từng phải trả giá,” Cecilia nói.

“Anh biết.” Anh nhìn thẳng vào mắt cô, không chút do dự.

Cả hai đứng lặng yên một lúc.

“Khốn nạn!” Cecilia vỗ tay lên đầu. “Chó thật!”

“Chuyện gì vậy?” John-Paul lảo đảo lùi lại. Cô chưa từng chửi thề. Suốt ngần ấy năm qua, cả núi ngôn ngữ tệ hại chất đống vào chiếc hộp Tupperware bị đẩy qua bên lề trong đầu cô giờ cô mở hộp ra, đám từ ngữ mạnh bạo, danh đá đều rất sống động, mới mẻ, sẵn sàng cho cô dùng.

“Mũ Phục sinh,” cô nói. “Polly với Esther cần mấy cái mũ Phục sinh chết tiệt cho buổi sáng ngày mai.”

Ngày 6 tháng Tư năm 1984

Janie gần như đổi ý khi nhìn ra ngoài cửa sổ tàu, thấy John-Paul đang đợi mình trên sân ga. Anh đang đọc sách, đôi chân dài của anh duỗi ra trước mặt, khi thấy tàu chạy chậm lại, anh đứng dậy, nhét quyển sách vào túi sau rồi với một cử động đột ngột, gần như lén lút, anh dùng lòng bàn tay vuốt mượt lại mái tóc. Trông anh tuyệt đẹp.

Cô đứng dậy khỏi ghế, bám lấy cọc chống để giữ thăng bằng, quàng túi qua vai.

Thật là ngộ, cách anh vuốt mượt mái tóc, đó là cử chỉ bất an ở một chàng trai như John-Paul. Hẳn người ta sẽ cho rằng anh lo lắng vì sắp gặp Janie, anh nghĩ cách gây ấn tượng với cô.

“Điểm dừng tiếp theo Asquith, chặng cuối là Berowra.”

Đoàn tàu rít lên và dừng lại.

Vậy đấy: Cô định nói với anh rằng cô sẽ không gặp gỡ anh nữa. Đáng lẽ cô cứ để anh đứng thế, để anh đợi cô, nhưng cô không phải loại con gái đó. Cô có thể gọi điện cho anh, nhưng làm thế có lẽ không đúng đắn lắm. Hơn nữa, cô và anh chưa từng gọi cho nhau. Hai bà mẹ của bọn họ đều thích quần quanh mỗi khi thấy con mình nghe điện thoại.

(Giá như cô có thể gửi email hoặc nhắn tin cho anh, như vậy sẽ giải quyết hết cả, nhưng điện thoại di động và mạng internet vẫn còn nằm ở tương lai.)

Cô đã nghĩ hẳn chuyện này rất khó chịu, có thể lòng tự tôn của John-Paul sẽ bị tổn thương, có thể anh sẽ nói những lời trả đũa như, “Tôi chưa bao giờ thích cô mấy,” nhưng mãi tới khi nhìn thấy anh vuốt lại mái tóc, cô mới nhận ra có thể mình sắp gây tổn thương cho anh. Cô cảm thấy chán nản trước ý nghĩ này.

Cô xuống tàu, John-Paul giơ tay lên, mỉm cười. Janie vẩy lại trong khi bước dọc sân ga về phía anh, cô thấy hoảng hốt khi nhận ra không phải cô thích Connor hơn John-Paul, mà là cô quá yêu John-Paul. Thật căng thẳng khi cặp kè cùng một người quá đẹp trai, thông minh, hài hước và tốt bụng.

Cô mê mẩn John-Paul. Connor lại mê mẩn cô. Cái trò mê mị người khác thực thú vị. Con gái lại thích người ta mê mình.

Hứng thú của John-Paul dành cho cô hết như một trò đùa. Một trò gây cười thực dụng. Bởi vì chắc chắn anh biết cô không xứng với anh. Cô chờ nghe đám con gái ngồi lê đôi mách xuất hiện, cười nhạo, chỉ trỏ: “Mày không thực sự nghĩ là anh ta quan tâm tới mày đấy chứ!” Chính vì thế mà cô không kể cho bất cứ người bạn nào nghe về anh. Tất nhiên bọn họ biết về Connor, còn John-Paul Fitzpatrick thì không. Bọn họ sẽ chẳng tin một người như John-Paul lại thích cô, đến cô cũng chẳng tin.

Cô nghĩ tới cái miệng ngoác ra cười của Connor trên xe bus khi cô nói giờ anh chính thức là người yêu của cô. Anh là bạn trai của cô. “Chuyện ấy” với Connor thật ngọt ngào, vui vẻ và nhẹ nhàng. Có lẽ cô không thể cởi quần áo trước mặt John-Paul. Ý nghĩ này khiến tim cô như ngừng đập. Hơn nữa, anh xứng đáng với người con gái có cơ thể tương thích với anh. Hẳn anh sẽ bật cười nếu thấy thân thể trắng toát, toàn da bọc xương lạ lùng của cô. Hẳn anh sẽ nhận thấy cánh tay cô quá dài, không tương xứng với cơ thể. Hẳn anh sẽ cười khẩy hay khịt mũi trước bộ ngực phẳng của cô.

“Chào anh,” cô nói với anh.

“Chào em,” anh đáp. Cô thở gấp, bởi khi ánh mắt chạm nhau, cô lại cảm thấy cảm giác đó, cảm giác như giữa cô và anh tồn tại thứ gì đó lớn lao lắm mà cô không thể xác định ra, thứ gì đó mà hẳn cô nàg hai mươi tuổi trong cô sẽ gọi là “đam mê” còn cô nàg ba mươi tuổi trong cô sẽ bất cần mà gọi rằng “phản ứng hóa học”. Một phần con người cô, một phần người phụ nữ mà cô sẽ trở thành, đã nghĩ, Tiến lên nào, Janie, mày đang hèn nhát đấy. Mày thích anh ấy hơn Connor. Hãy chọn anh ấy. Có thể sẽ rất tuyệt. Có thể là tình yêu.

Nhưng tim cô nện thành thạch, nhịp mạnh khủng khiếp, đáng sợ, đau đớn, cô hầu như chẳng thở nổi. Cảm giác đau nhói dội chính giữa ngực cô, như thể ai đó đang cố đè bẹp người cô. Cô chỉ muốn có lại cảm giác bình thường.

“Em cần nói với anh một chuyện,” cô nói, giữ giọng lạnh lùng, cứng rắn, phong kín số phận mình như một phong thư.

Chương 33

“Cecilia! Có nhận được tin nhắn của tớ không? Tớ đã cố gọi cho cậu!”

“Cecilia, cậu nói đúng về mấy cái vé xổ số đó.”

“Cecilia! Hôm qua cậu không tới lớp thể dục.”

“Cecilia! Em dâu tôi muốn đặt hàng cô tổ chức tiệc.”

“Cecilia! Tuần tới cô có thể trông Harriette giúp tôi một tiếng sau giờ học ba lê không?”

“Cecilia!”

“Cecilia!”

“Cecilia!”

Hôm đó là buổi diễu hành mũ Phục sinh, các bà mẹ ở trường St Angela’s đều có mặt, ăn mặc theo đúng tinh thần của lễ Phục sinh và ngày thu thực sự đầu tiên. Những chiếc khăn mềm mại, tuyệt đẹp choàng trên cổ, những chiếc quần jean bó ôm lấy những bắp đùi thanh mảnh và cả những cặp đùi không được thanh mảnh cho lắm, những đôi bốt gót nhọn gỗ lộp cộp trên sân trường. Mùa hè vừa rồi độ ẩm khá cao nên chút hanh hao của cơn gió cùng viễn cảnh nghỉ liền bốn ngày đầy ắp hội hè làm tâm trạng ai ai cũng thơ thối hẳn. Các bà mẹ đang ngồi trên những chiếc ghế gấp màu xanh dương xếp thành hai vòng kế nhau ôm quanh sân trong, họ chuyện trò phấn khởi.

Các học sinh lớp lớn không tham gia đội quân đội mũ Phục sinh diễu hành, được hướng dẫn đứng ngoài xem. Các em đứng trên ban công, tay

đung đưa hững hờ, vẻ mặt trường thành, khoan dung ngụ ý rằng tất nhiên giờ chúng đã quá tuổi chơi trò này, không phải là những cô nhóc cậu nhóc bé xíu dễ thương nữa.

Cecilia đưa mắt tìm Isabel phía ban công khối lớp Sáu, thấy con bé đứng giữa hai đứa bạn thân là Marie và Laura. Ba cô bé khoác tay nhau, như muốn khoa trương mối quan hệ bộ ba của chúng hiện đang phát triển ở đỉnh cao, không ai thay thế được hai người còn lại, tình cảm chúng dành cho nhau hoàn toàn nghiêm túc, thuần khiết. Thật may mắn vì bốn ngày tới không phải tới trường, bởi vì khoảng thời gian căng thẳng của chúng chắc chắn sẽ nối tiếp những giọt nước mắt, sự phản bội, những câu chuyện dài mệt mỏi mà cô bạn kia nói, cô bạn kia nhắn, cô bạn kia kể lại, rồi thì mình nói, mình nhắn, mình kể lại.

Một trong số các bà mẹ dè dặt tiến lại giỏ đựng những viên sô cô la Bỉ, tiếp đó là những tràng âm thanh say sưa, thích thú.

Tôi là vợ kẻ giết người, Cecilia nghĩ trong khi ngậm viên sô cô la Bỉ cho tan chảy ra trong miệng. Tôi là kẻ đồng lõa giết người, cô nghĩ trong khi lên lịch đón con hay tổ chức tiệc Tupperware, trong khi tiến hành sắp xếp, tổ chức công việc. Tôi là Cecilia Fitzpatrick, chồng tôi là kẻ giết người. Nhìn tôi đi, tôi vẫn đang kể lể, chuyện trò, cười đùa, ôm ấp các con tôi. Bạn sẽ chẳng bao giờ biết được đâu.

Mọi việc cứ diễn ra thế đấy. Đây chính là cách người ta sống khi phải giữ kín một bí mật. Cứ làm thế thôi. Vờ như mọi thứ đều ổn cả. Phớt lờ vết đau nhức nhối như quặn thắt trong lòng. Bằng cách nào đó tự gây mê cho bản thân, khiến cho không điều gì là tồi tệ, cũng không điều gì là tốt đẹp cả.

Mới ngày hôm qua thôi cô nôn thốc nôn tháo xuống rãnh nước và khóc trong tủ bát, nhưng đến sáng nay, cô dậy lúc sáu giờ sáng, làm hai chiếc lasagne cho vào tủ đông, sẵn sàng cho ngày Chủ nhật Phục sinh, ủi một giỏ quần áo, gửi ba mail đặt giờ học tennis cho Polly, hồi đáp mười bốn email về các vấn đề ở trường, nhập đơn hàng Tupperware từ đêm tiệc hôm trước, phơi một đồng quần áo lên dây, hoàn tất hết các việc này trước khi John-

Paul và các cô con gái ra khỏi giường. Cô đã trở lại với tấm ván trượt của mình, xoay chuyển điệu nghệ trên bề mặt trơn trượt của cuộc đời cô.

“Đỡ tôi với. Bà ta đang mặc cái thứ gì thế kia?” Ai đó lên tiếng khi hiệu trưởng nhà trường xuất hiện ở chính giữa sân. Cô Trudy đang đeo đôi tai thỏ dài cùng một chiếc đuôi mập mạp gắn sau lưng. Trông cô ấy hết như một bà mẹ thỏ sành điệu.

Cô Trudy chụm chân nhảy tới chỗ đặt micro ở giữa sân, hai tay khum lại phía trước như móng vuốt. Các bà mẹ cười nghiêng cười ngả. Đám trẻ trên ban công hò reo.

“Kính thưa quý bà, quý ông, các bạn nam cùng các bạn nữ!” Một bên tai thỏ của cô Trudy sụp xuống che mất mắt, cô gạt nó ra. “Xin chào mừng quý vị về dự lễ diễu hành mũ Phục sinh của trường St Angela’s!”

“Tớ mến cô ấy kinh khủng,” Mahalia đang ngồi bên phải Cecilia nói, “nhưng thực sự khó mà tin được cô ấy điều hành cả một ngôi trường.”

“Cô Trudy không điều hành trường này,” Laura Marks ngồi phía bên kia Cecilia phản bác. “Bà Rachel Crowley mới là người điều hành trường. Cùng với quý cô dễ thương ngồi bên trái cậu ấy.”

Laura rướn ra trước nhìn Mahalia, chỉ chỉ tay về phía Cecilia.

“Này này, các cậu biết không phải như vậy mà,” Cecilia mỉm cười tinh nghịch. Cô có cảm giác đang giễu nhại điên cuồng bản thân. Có phải cô đang làm quá lên? Mọi thứ cô làm đều có vẻ khoa trương giống hệt, nhưng dường như chẳng ai để ý cả.

Nhạc nổi lên, vang vang từ hệ thống dàn âm thanh của chương trình xã hội nghệ thuật cực kỳ thành công mà Cecilia mua về từ năm ngoái.

Những tiếng chuyện trò rì rầm quanh cô.

“Ai chọn danh sách nhạc thế nhỉ? Nghe hay phết!”

“Tớ biết. Nghe là tớ cứ muốn nhún nhảy ấy.”

“Ừm. Nhưng có ai lắng nghe ca từ không? Cậu có biết bài đó viết về chủ đề gì không?”

“Tốt hơn cả là đừng nên biết.”

“Dầu sao thì bọn nhóc nhà tớ cũng biết cả rồi.”

Lớp mầm non - mẫu giáo tiến ra đầu tiên theo sự hướng dẫn của giáo viên - cô Parker, cô nàng tóc nâu ngược căng phồng khá xinh đẹp đã tận dụng vẻ đẹp tự nhiên bằng cách mặc một bộ trang phục công chúa hơi bó sát quá và đang nhún nhảy theo điệu nhạc với những động tác có lẽ không thích hợp với một giáo viên mầm non cho lắm. Các bé mẫu giáo theo sau cô, cười te toét tự hào, cẩn thận giữ vững chiếc mũ Phục sinh quen thuộc trên đầu.

Các bà mẹ chúc mừng nhau vì những chiếc mũ các con đang đội.

“Ôi, Sandra, sáng tạo quá!”

“Tớ tìm mẫu trên mạng ấy mà. Chỉ mất có mười phút.”

“Tớ thấy tuyệt đẹp.”

“Nghiêm túc đấy, tớ thề!”

“Cô Parker có biết đây là lễ diễu hành mũ Phục sinh chứ không phải ở hộp đêm không nhỉ?”

“Các công chúa trong truyện cổ tích có khoe rãnh nghe sâu thế không nhỉ?”

“Mà này, các vương miện kia có thực sự được coi là mũ Phục sinh không?”

“Tớ nghĩ là cô ấy đang cố thu hút sự chú ý của thầy Whitby. Cô gái đáng thương! Thầy ấy thậm chí chẳng liếc nhìn.”

Cecilia yêu thích những sự kiện thế này. Cuộc diễu hành mũ Phục sinh hội tụ mọi thứ cô yêu thích trong cuộc đời mình. Từ ý nghĩa dễ thương, hoạt động giản đơn. Cảm giác tự tập. Nhưng hôm nay cuộc diễu hành có vẻ rất vô nghĩa, từ đám trẻ kiêu kỳ cho tới các bà mẹ lăm chuyen. Cô giơ tay che cái ngáp, người thấy mùi dầu mè trên đầu các ngón tay. Giờ nó đã trở thành mùi hương suốt cuộc đời cô. Thêm một cái ngáp nữa. Cô và John-

Paul đã thức khuya để làm mũ Phục sinh cho hai cô con gái trong trạng thái im lặng căng thẳng.

Lớp của Polly tiến ra, theo sự chỉ dẫn của cô Jeffers đáng kính, hẳn cô phải vất vả lắm mới mặc được bộ trang phục hình quả trứng Phục sinh khổng lồ với những họa tiết hồng rực.

Polly bước ngay sau cô giáo, điệu bộ hết như một siêu mẫu, đội chiếc mũ Phục sinh sụp xuống che mất một mắt. John-Paul đã làm cho con bé chiếc mũ hình tổ chàm từ các cành cây trong vườn, trên đó đặt các quả trứng Phục sinh. Một chú gà đồ chơi vàng ruộm mập ú nhô lên từ một quả trứng, như thể trứng đang nở.

“Trời ơi, Cecilia, chị thật là cừ,” Erica Edgediff đang ngồi ở hàng ghế trước ngoảnh lại nói với Cecilia. “Mũ của Polly tuyệt vời quá!” “Anh John-Paul làm đấy,” Cecilia vẫy tay về phía Polly.

“Thật ư? Anh nhà chị thực sự là món hời đấy,” Erica nói.

“Hời thật đấy,” Cecilia đồng tình, giọng cô luyến láy là lạ. Cô cảm thấy Mahalia đang quay qua nhún mình.

Erica nói. “Chị biết em rồi mà. Em quên bég một vụ diễu hành mũ Phục sinh cho tới bữa điểm tâm sáng nay, rồi em nhét cái mũ các tông hình quả trứng cũ xì lên đầu Emily rồi nói: “Cưng, cái này đẹp rồi.” Erica tự hào bởi cách làm mẹ tùy tiện của mình. “Cô kia! Em^z! Hoan hô!” Erica đứng lom khom, vẫy tay điên cuồng rồi trầm xuống. “Chị có thấy ánh mắt giận dữ con bé nhìn em không? Con bé biết mũ của nó xấu nhất đội diễu hành. Có ai cho em thêm viên sô cô la nữa trước khi em hành xác không?”

“Cậu không sao chứ, Cecilia?” Mahalia nghiêng người sát cô, Cecilia có thể ngửi thấy mùi xạ hương quen thuộc của loại nước hoa cô ấy vẫn dùng.

Cecilia liếc sang Mahalia rồi lập tức ngoảnh đi.

Ôi không, đừng có tử tế với tôi, Mahalia, làn da mịn cùng lòng trắng đôi mắt cô sao mà trong trẻo thế. Cô đã nhận thấy những vằn đỏ trên lòng trắng mắt mình sáng nay. Chẳng phải điều này xảy ra khi ai đó cố siết cổ bạn

sao? Các mao dẫn trong mắt như muốn nổ tung? Sao cô lại biết được? Cô rùng mình. “Cậu đang run đấy,” Mahalia nói. “Gió lạnh nhỉ!”

“Tớ không sao,” Cecilia nói. Ước muốn được kể cho một ai đó, bất cứ ai cũng được, trào dâng như một cơn khát dữ dội. Cô hăng giọng. “Chắc tớ bị cảm lạnh thôi.”

“Đây, quàng vào!” Mahalia cởi chiếc khăn quàng ra khỏi cổ, choàng lên vai Cecilia. Chiếc khăn tuyệt đẹp đượm mùi hương của Mahalia tỏa lan quanh người cô.

“Không cần đâu,” Cecilia từ chối một cách yếu ớt.

Cô biết chính xác những điều Mahalia sẽ nói nếu cô kể cho cô ấy nghe câu chuyện. Đơn giản thôi, Cecilia, bảo với chồng cậu là anh ta có hai mươi bốn giờ để tự thú, nếu không cậu sẽ tự đi báo cảnh sát. Phải, cậu yêu chồng cậu. Phải, các con cậu phải gánh chịu hậu quả, nhưng những điều này không quan trọng. Đơn giản thế thôi. Mahalia rất thích dùng từ “đơn giản”.

“Dùng tỏi và cây cải ngựa,” Mahalia nói. “Đơn giản thế thôi.”

“Gì? À phải. Trị bệnh cảm. Tất nhiên. Ở nhà tớ có một ít rồi.”

Cecilia thấy Tess O’Leary đang ngồi bên lề sân, cùng với chiếc xe lăn của bà mẹ ở cuối hàng ghế. Cecilia nhắc nhở bản thân phải cảm ơn Tess vì mọi việc cô ấy làm hôm qua, và xin lỗi vì thậm chí cô đã không đề nghị gọi giúp một chuyến taxi. Cô gái tội nghiệp hẳn đã phải cuộc bộ qua đồi để trở về nhà mẹ. Hơn nữa cô cũng đã hứa làm món lasagne cho bà Lucy! Có thể cô không xoay sở tốt như vẫn thường nghĩ. Cô đã phạm phải nhiều lỗi lầm nhỏ, cuối cùng sẽ khiến mọi thứ vỡ tan tành.

Mới hôm thứ Ba thôi, Cecilia còn chờ Polly tới lớp học múa ba lê, mong chờ những xúc cảm mãnh liệt cuốn mình đi? Cô nàng Cecilia hai ngày trước thực là đồ ngốc. Cô đã muốn cảm nhận những đợt sóng cảm xúc thanh khiết, đẹp đẽ thường thấy trong các cảnh phim sướt mướt với nhạc nền ấn tượng. Cô không muốn bất cứ thứ gì thực sự gây tổn thương.

“Nào nào, sắp qua mất rồi” Erica rôi rít. Một cậu bé thuộc khối lớp Một đang đội một chiếc lồng chim trên đầu. Cậu bé đó tên là Luke Lehaney

(Con trai của Mary Lehaney, Mary hay xử sự quá đà, cô ta có lần phạm sai lầm trong khi tranh chức chủ tịch hội cha mẹ học sinh với Cecilia), nó đang bước với dáng nghiêng nghiêng như tháp nghiêng Pisa, cả thân hình lệch về một bên hông giữ cho chiếc lồng đứng thẳng. Đột nhiên chiếc lồng đổ khỏi đầu thẳng bé, rớt xuống sân khiến cô bé Bonnie Emmerson khựng lại, rơi mất mũ. Mặt Bonnie nhăn nhó, trong khi Luke khiếp sợ đứng nhìn chiếc bông bẹp dí.

Mình cũng muốn gặp mẹ, Cecilia nghĩ khi nhìn mẹ của Luke và Bonnie vội vã chạy tới vỗ về con mình. Mình muốn mẹ an ủi mình, bảo mình rằng mọi chuyện suôn thôi, không việc gì phải khóc cả.

Thường thì mẹ cô cũng tới dự lễ diễu hành mũ Phục sinh, chụp những bức ảnh nhòe mờ, mất đầu của các cô cháu gái bằng chiếc máy ảnh dùng một lần, nhưng năm nay mẹ cô tới dự lễ diễu hành của Sam ở trường mẫu giáo đặc biệt. Sẽ có tiệc sâm panh cho người lớn. “Chẳng phải đó là chuyện ngớ ngẩn nhất con từng nghe sao,” bà nói với Cecilia. “Tiệc sâm panh trong lễ diễu hành mũ Phục sinh! Các khoản phí mà Bridget đóng đều dồn vào đây hết cả.” Mẹ Cecilia thích rượu sâm panh. Bà sẵn sàng bỏ thời gian chén chú chén anh với các bà các mẹ ở ngôi trường tốt hơn trường St Angela’s. Bà vẫn luôn vờ tỏ ra không quan tâm đến tiền, bởi vì trên thực tế, bà đặc biệt hứng thú với tiền bạc.

Mẹ cô sẽ nói gì đây nếu cô kể cho bà nghe chuyện của John-Paul? Cecilia nhận thấy cùng với tuổi tác, mỗi khi nghe bất cứ chuyện gì đau lòng, hoặc đơn giản là quá phức tạp, thường thì mẹ sẽ rơi vào trạng thái khó chịu, mặt đần ra, uể oải, như bệnh nhân đột quỵ, như thể trí óc bà tạm thời khép lại sau cú sốc.

“John-Paul phạm tội,” Cecilia sẽ mở đầu như thế.

“Thôi nào, con yêu, mẹ dám chắc là không có đâu,” mẹ cô sẽ cắt ngang.

Bố Cecilia sẽ nói gì nhỉ? Ông bị cao huyết áp. Chuyện này có thể lấy mạng ông mất. Cô hình dung vẻ hoảng sợ lướt qua gương mặt nhăn nheo, già nua chưa kịp ông trấn tĩnh, cau có dữ dằn trong khi cố xếp thông tin vào

đúng ngăn trong đầu. “John-Paul nó nghĩ sao?” Có lẽ ông sẽ nói thế, một cách máy móc, bởi vì càng già đi, hình như bố mẹ càng coi trọng ý kiến của John-Paul.

Bố mẹ cô sẽ chẳng thể sống nếu thiếu John-Paul trong đời, và họ sẽ chẳng bao giờ chịu đựng nổi nếu nghe những chuyện anh ta đã làm, hoặc vì nhục nhã với hàng xóm láng giềng.

Cô phải cân nhắc xem lợi ích nào lớn hơn. Cuộc sống không đơn giản chỉ rạch ròi đen và trắng. Có thú tội cũng chẳng thể đưa Janie quay trở lại. Sẽ chẳng mang lại điều gì. Chỉ gây tổn thương cho con. Sẽ chỉ gây tổn thương cho bố mẹ. Sẽ chỉ gây tổn thương cho John-Paul vì một lỗi lầm (cô nhầm lướt rất nhanh từ “lỗi lầm” nhẹ nhàng này, biết rằng dùng không đúng từ, phải chọn từ khác nghiêm trọng hơn đối với việc mà John-Paul đã làm) mà anh ta phạm phải khi mới mười bảy tuổi.

“Esther kìa!” Cecilia giật mình khi Mahalia huých khuỷu tay cô. Cô đã quên băng mắt mình đang ở đâu. Cô ngẩng lên, kịp nhìn Esther gật đầu vui vẻ về phía mình khi con bé bước qua, chiếc mũ nằm ngay ngăn trên đầu, tay áo khoác thả xuống che hết tay như đeo găng hờ ngón. Con bé đang đội chiếc mũ rơm cũ của Cecilia có kết hoa giả cùng những viên trứng sô cô la bé tí gắn lên. Cecilia không mất nhiều công sức làm, nhưng cũng chẳng sao, vì Esther nghĩ các cuộc diễu hành mũ Phục sinh làm lãng phí thời giờ quý giá của nó. “Các cuộc diễu hành mũ Phục sinh thực sự dạy chúng ta điều gì hả mẹ?” Lúc sáng ngồi trên xe con bé đã hỏi cô.

“Không có gì liên quan đến bức tường Berlin cả,” Isabel hóm hình nói.

Cecilia vờ không nhận ra sáng nay Isabel có chải mascara. Con bé chải rất khéo. Chỉ có một tí xíu màu xanh đen nhòe ra bên dưới đôi lông mày hoàn hảo của nó.

Cô ngược nhìn lên ban công khối lớp Sáu, thấy Isabel và đám bạn đang nhún nhảy theo nhạc.

Nếu một cậu bé tử tế giết Isabel rồi ém đi, nếu cậu bé đó cảm thấy day dứt, trở thành một thành viên nổi bật của cộng đồng, một người cha tốt,

một người con rể tận tâm, Cecilia vẫn muốn nó phải vào tù. Bị hành hình.
Cô muốn giết hẳn bằng chính đôi tay trần của mình.

Cả thế giới như chao đảo.

Cô nghe Mahalia gọi từ đâu đó rất xa, “Cecilia?”

Chương 34

Tess cựa người trên ghế, cảm giác đau dễ chịu nơi khớp háng. Mày thiến cận biết bao nhiêu? Trái tim vỡ nát của mày bị làm sao thế? Vậy đấy, mày chỉ mất có BA NGÀY để vượt qua đống đổ nát hôn nhân? Giờ cô đang ngồi tham dự lễ diễu hành mũ Phục sinh của trường St Angela's, nghĩ về lúc làm tình với một trong ba giám khảo của cuộc diễu hành, người đó đang đứng ở rìa sân, đeo chiếc nơ bướm màu hồng khổng lồ bên dưới cằm, nhún nhảy cùng một nhóm các cậu bé lớp Sáu.

“Chẳng phải quá tuyệt sao!” Mẹ cô thì thầm bên cạnh. “Màn trình diễn đáng yêu quá. Mẹ ước...”

Bà ngừng lại, Tess quay sang nhìn mẹ.

“Mẹ ước điều gì?”

Mặt bà Lucy trông có vẻ tội lỗi. “Mẹ chỉ ước gì tình hình hiện tại sáng sủa hơn - con và Will quyết định chuyển về Sydney sống. Liam học ở trường St Angela's, lúc nào mẹ cũng được dự lễ diễu hành mũ Phục sinh của nó. Mẹ xin lỗi.”

“Mẹ không cần xin lỗi đâu.” Tess nói. “Con cũng ước vậy mà.”

Cô có ước như vậy không?

Cô chuyển ánh nhìn trở lại nơi Connor. Đám nam sinh lớp Sáu cười sặc sụa vì điều gì đó Connor vừa nói, Tess đoán hẳn phải hài hước lắm.

“Tối qua thế nào?” Bà Lucy hỏi. “Mẹ quên hỏi con. Thực ra mẹ còn không nghe thấy con vào nhà.”

“Vui ạ,” Tess đáp. “Nhớ lại vẫn vui.” Cô bất thần nhớ lại hình ảnh Connor vuốt ve rồi thì thầm vào tay cô, “Anh nhớ cách này vẫn thường hiệu quả với cả hai ta.”

Kể cả trước đây, khi còn là tay kế toán viên non choẹt tẻ ngắt với kiểu tóc ngô ngố, trước khi anh sở hữu thân hình cường tráng và chiếc mô tô, anh vẫn rất giỏi chuyện giường chiếu. Bây giờ Tess còn quá trẻ để trân trọng anh. Cô cứ nghĩ chuyện làm tình lúc nào cũng tuyệt diệu như thế. Cô lại cựa quậy trên ghế. Có lẽ cô sắp bị viêm bàng quang mất rồi. Lần này cô lại học được một bài học. Lần cuối cùng cô làm tình ba lượt liên tiếp, cũng không phải quá trùng hợp, lần cuối cùng cô bị viêm bàng quang là khi cô bắt đầu hẹn hò với Will.

Đáng lẽ khi nghĩ về Will cùng thưở ban đầu ấy, cô sẽ đau lòng lắm, nhưng không, ít ra là không phải bây giờ. Cô cảm thấy mình khá nông nổi bởi cảm giác thỏa mãn dịu ngọt tội lỗi đó... Còn gì nữa nhỉ? Báo thù, chính là thế. Sự trả thù của tôi, Tess nói. Will với Felicity nghĩ cô ở Sydney này để xoa dịu trái tim đau khổ, trên thực tế cô lại làm tình cùng người yêu cũ. Phiêu cùng người yêu cũ.

Khiến cho chuyện gổi chẵn của đời sống hôn nhân lâm vào đường cùng.
Thế đấy, Will.

“Tess, con ơi?” mẹ cô gọi.

“Sao ạ?”

Mẹ cô hạ giọng. “Tối qua có chuyện gì xảy ra giữa con với Connor không?”

“Tất nhiên là không rồi,” Tess nói. “Con chẳng thể nào...” Cô đã nói điều này với Connor tới lần thứ ba, anh bèn nói. “Anh dám chắc là em có thể.” Cô cứ lăm bằm “Em không thể, em không thể, em không thể hết lần này tới lần khác, cho tới khi sự tình ngã ngũ là cô có thể.”

“Tess O’Leary!” Mẹ cô cao giọng, ngay khi chiếc mũ hình lồng chim của một cậu bé lớp Một rớt xuống. Tess bắt gặp ánh mắt mẹ, bật cười.

“Ôi, con ơi.” Bà Lucy tóm lấy cánh tay cô. “Con được lắm. Anh chàng kia cực kỳ nam tính.”

Chương 35

“Hôm nay tâm trạng Connor Whitby có vẻ rất thơ thối,” Samantha Green nói. “Cháu cứ bản khoăn liệu có phải như thế có nghĩa là cuối cùng chàng đã tìm được người phụ nữ của đời mình rồi?”

Samantha Green là thủ thư bán thời gian ở trường, con đầu của cô ta đang học lớp Sáu. Cô ta được trả lương theo giờ. Bà Rachel cứ tự hỏi liệu trường St Angela’s có trả tiền cho khoảng thời gian Samantha đứng ngoài văn phòng, cạnh bà, xem cuộc diễn hành mũ Phục sinh không. Bà chẳng thể sõ sàng hỏi: “Cô sẽ hoàn lại tiền cho trường chứ, Samantha?” Cô ta chỉ làm việc có ba giờ đồng hồ mỗi ngày, cho nên dừng công việc để xem lễ diễn hành là điều không cần thiết. Mà con gái cô ta cũng đâu có tham gia. Tất nhiên Rachel cũng không có con tham gia diễn hành và bà cũng ngừng làm việc để xem. Bà thở dài, cảm thấy ngứa ngáy, ác ý.

Bà nhìn Connor đang ngồi ở bàn ban giám khảo, đeo chiếc nơ bướm màu hồng. Có chút gì đó đỗi bại khi mà một gã đàn ông trưởng thành lại ăn mặc như một đứa trẻ. Hẳn chọc cho mấy cậu bé lớp lớn cười sặc sụa. Bà nghĩ tới gương mặt đầy ác ý của hãn trong cuốn video. Cái cách nhìn Janie đầy chết chóc. Phải, đầy chết chóc. Cảnh sát nên sắp xếp cho một nhà tâm lý học xem cuộn băng. Hoặc là một chuyên gia đọc nét mặt. Thời nay có đủ các thể loại chuyên gia.

“Cháu biết là đám trẻ thích mê anh ta,” Samantha lên tiếng, cô ta muốn nói cho cùng kiệt một chủ đề trước khi chuyển nội dung khác. “Mà anh ấy vẫn luôn rất thân thiện với phụ huynh, nhưng cháu cứ có cảm giác không

bình thường ở anh chàng Connor Whitby kia. Bác hiểu ý cháu không?Ồ! Nhìn cô con út của Cecilia Fitzpatrick kìa! Con bé xinh quá bác nhỉ? Không rõ con bé lấy mũ từ đâu. Mà dù sao thì cô bạn Janet Tyler của cháu đã hẹn hò với Connor vài lần sau khi ly dị, cô ấy nói anh Connor giống như một người tuyệt vọng cứ làm ra vẻ mình chẳng hề tuyệt vọng. Về sau thì anh ta chia tay Janet.” “Hừm,” Rachel nói.

“Mẹ cháu vẫn còn nhớ về mẹ anh ta,” Samantha nói. “Bà ấy nghiện rượu. Bỏ bê các con. Bố anh ta bỏ đi khi Connor còn đỏ hỏn. Trời ơi, thằng bé đội lông chim trên đầu là ai thế kia? Chốc nữa thôi đứa nhỏ tội nghiệp sẽ làm rớt mũ mất.”

Bà Rachel vẫn lơ mờ nhớ chuyện Trish Whitby thỉnh thoảng lại đi lễ nhà thờ. Mấy đứa nhóc đều dơ dáy. Trish nạt nộ chúng om sòm suốt buổi lễ, ai cũng ngó chăm chăm.

“Ý cháu là đứa trẻ có tuổi thơ như thế hẳn sẽ chịu tác động về tính cách, phải không ạ? Ý cháu nói là anh Connor ấy.”

“Phải,” bà Rachel đáp lạnh lùng khiến Samantha có vẻ sững sờ. “Nhưng hôm nay anh ta rất vui vẻ,” Samantha nói, trở lại chủ đề ban đầu. “Lúc sáng sớm gặp anh ta ở bãi đỗ xe, cháu đã hỏi thăm anh ta thấy thế nào, anh ta đáp: “Trên cả tuyệt vời!” Những lời ấy cháu thấy giống như của người đàn ông đang yêu. Hoặc ít ra là đêm qua anh ta gặp vận may. Ủm, có lẽ cháu không nên kể cho cô nàng Janet đáng thương biết. Cháu nghĩ cô ấy khá thích anh ta, cho dù anh ta khác lạ. Ôi trời! Đi đời cái lông chim! Cháu đã đoán trước rồi mà.”

Trên cả tuyệt vời!

Ngày mai là giỗ Janie, vậy mà Connor Whitby lại cảm thấy trên cả tuyệt vời.

Chương 36

Cecilia quyết định rời buổi điều hành sớm. Cô cần phải đi lại. Mỗi khi ngồi bất động, cô sẽ lại suy nghĩ, mà nghĩ ngợi thì nguy hiểm lắm.

Polly và Esther đều đã nhìn thấy cô ở đó, giờ chỉ còn đã trao giải nữa thôi, mà các con gái của cô hẳn sẽ không giành giải bởi vì cô đã nói với ban giám khảo từ tuần trước (cách đây cả ngàn năm rồi) để chắc chắn họ không trao giải. Người ta sẽ bực bội lắm nếu các cô con gái nhà Fitzpatrick được tuyên dương quá; họ sẽ giảm hứng thú, thậm chí không thích dành thời giờ cho việc ở trường.

Hết năm nay cô sẽ thôi tranh cử chức chủ tịch hội cha mẹ học sinh. Cô chắc mẫm như thế khi cúi xuống lấy túi cạnh ghế. Thật nhẹ nhõm khi biết được điều gì đó chắc chắn về tương lai. Cho dù chuyện gì xảy tới tiếp theo, kể cả không có chuyện gì đi chăng nữa, cô cũng sẽ thôi tranh cử. Đơn giản vì cô không thể tiếp tục. Cô không còn là Cecilia Fitzpatrick. Cô đã ngừng tồn tại ngay khoảnh khắc đọc xong lá thư đó.

“Tớ đi đây,” cô nói với Mahalia.

“Ừ, về nhà nghỉ ngơi đi,” Mahalia đáp. “Lúc này tớ cứ nghĩ cậu ngất đi rồi ấy. Cứ giữ khăn đi nhé. Cậu quàng hợp lắm.” Trong khi băng qua sân, Cecilia nhìn thấy bà Rachel Crowley đứng cùng Samantha Green trên ban công văn phòng trường xem diễn hành. Hai người đang nhìn về hướng khác. Nếu nhanh chân, cô sẽ không bị họ nhìn thấy.

“Chị Cecilia!” Samantha la lên. “Chào em!” Cecilia đáp to, nhắm thềm một tràng rủa xả quyết liệt trong đầu. Cô tiến về phía họ, chìa khóa lúc lắc

trong tay, để họ hiểu là cô đang vội, cô đứng cách xa họ ở mức lịch sự vừa phải. “Đúng người em muốn gặp!” Samantha hét với xuống, tựa người vào ban công. “Em nghĩ chị bảo là em sẽ nhận được hàng Tupperware trước lễ Phục sinh chứ? Là vì nhà em đi dã ngoại vào Chủ nhật, nếu như thời tiết vẫn đẹp thế này. Nên em nghĩ...”

“Tất nhiên rồi,” Cecilia chen ngang. Cô tiến lại gần họ hơn. Có phải cô vẫn thường đứng chỗ này? Cô đã quên khuấy việc giao hàng định làm từ hôm qua. “Chị rất tiếc. Tuần này... nhiều việc quá. Chiều nay sau khi đi đón các cháu, chị sẽ ghé giao em nhé.”

“Tuyệt,” Samantha nói. “Ý em là chị làm em hào hứng chờ đón bộ dụng cụ dã ngoại quá, em muốn được chạm tay vào chúng ngay. Bác đã bao giờ đi dạ tiệc Tupperware của chị Cecilia chưa bác Rachel? Chị ấy có thể bán nước đá cho người Eskimo đấy ạ!”

“Thực ra bác đã tới dự tiệc của Cecilia vào đêm hôm kia rồi,” bà Rachel đáp. Bà mỉm cười chào Cecilia. Bác không hề biết mình đã bỏ lỡ bao nhiêu cơ hội với Tupperware!”

“Bác Rachel này, thực ra cháu có thể ghé qua giao hàng cho bác nếu bác muốn,” Cecilia nói.

“Thật hả?” Bà Rachel đáp. “Bác không nghĩ là sớm thế. Cháu có đặt trước không?”

“Cháu có bộ dự phòng của tất cả các mẫu,” Cecilia đáp. “Để dự phòng ấy mà.” Sao cô lại làm thế này?

“Dịch vụ qua đêm đặc biệt cho VIP ạ?” Samantha nói, hẳn cô ta sẽ găm thông tin này để dành mai sau dùng tới.

“Không có gì phiền cả,” Cecilia đáp.

Cô bắt gặp ánh mắt bà Rachel, cảm thấy không chịu đựng nổi, kể cả ở khoảng cách an toàn thế này. Bà ấy là người tốt bụng. Liệu cô có dễ dàng chấp nhận hơn nếu bà ấy không tử tế? Cô vờ phân tâm khi chiếc khăn của Mahalia tuột khỏi vai.

“Nếu được thì tuyệt quá,” bà Rachel nói. “Bác định mang bánh xốp nướng sang nhà thông gia vào trưa Chủ nhật Phục sinh, nên nếu có đồ đựng thì tiện thật.”

Cecilia khá chắc chắn là bà Rachel không đặt hàng thứ gì phù hợp để đựng bánh xốp nướng. Cô sẽ tìm thứ gì đó, tặng miễn phí cho bà ấy. Vậy đấy, John-Paul, tôi sẽ tặng món đồ Tupperware cho mẹ của nạn nhân anh đã giết, vậy là mọi thứ được giải quyết xong xuôi.

“Gặp lại hai người chiều nay nhé!” Cô hét lên, vẩy chìa khóa thật lực khiến cho khóa bay vụt khỏi tay.

“Ồi trời!” Samantha la lên.

Chương 37

Liam giành giải nhì trong cuộc diễu hành mũ phục sinh.

“Hãy xem điều gì xảy ra khi con ngủ với một vị giám khảo,” bà Lucy thì thào.

“Mẹ, suýt!” Tess rít lên, ngoái nhìn qua vai xem có ai tò mò thọc mạch không. Hơn nữa, cô không muốn nghĩ về Liam trong mối quan hệ với Connor. Nghĩ thế sẽ làm lẫn lộn mọi thứ. Liam và Connor thuộc về hai chiếc hộp riêng biệt, trên những chiếc giá đựng riêng biệt, cách xa nhau hoàn toàn.

Cô ngăm cậu con trai bé nhỏ băng qua sân để nhận chiếc cúp lưu niệm vàng có gắn những quả trứng Phục sinh tí xíu. Thăng bé ngoảnh lại nhìn Tess và bà Lucy, miệng nhoẻn cười vui sướng, tự tin.

Tess náo nức muốn kể cho Will nghe khi hai mẹ con gặp anh chiều nay.

Gượng hăng. Hai mẹ con cô sẽ không gặp anh ta.

Được rồi. Vậy thì gọi điện cho anh ta. Tess sẽ nói với chất giọng vui tươi, lạnh lùng mà phụ nữ vẫn thường dùng để nói với chồng cũ trước mặt lũ con. Mẹ cô vẫn nói với giọng đó. “Liam có tin vui!” Cô bảo với Will, rồi chuyển máy cho Liam, “Kể cho bố con nghe chuyện hôm nay đi!” Anh ta sẽ không còn là “Bố” nữa, mà trở thành “bố của con”. Tess biết nỗi đau đó. Ôi trời ơi, Tess có biết nỗi đau đó không?

Không còn hy vọng cứu vãn cuộc hôn nhân vì Liam nữa rồi. Cô kỳ quặc quá thế! Dối lừa. Cứ coi đó đơn giản là vấn đề chiến lược. Từ giờ trở đi,

Tess sẽ xử sự theo lối bề trên. Cô sẽ hành động như thế đây là cuộc chia tay bình thường, không có gì đặc biệt, thân ái, có từ hàng bao nhiêu năm nay. Có lẽ đã xảy ra lâu lắm rồi.

Bởi nếu sự tình không phải như vậy thì sao cô có thể xử sự như đêm qua? Sao Will có thể phải lòng Felicity? Hẳn đó chính là vấn đề trong cuộc hôn nhân của cô và anh ta; những vấn đề vốn hoàn toàn vô hình trước mắt cô, những vấn đề mà cô chẳng thể gọi tên, nhưng dù sao cũng là vấn đề.

Chủ đề cuối cùng mà cô và Will tranh cãi là gì nhỉ? Sẽ hữu ích lắm nếu ngay lúc này chú tâm đến những khía cạnh tiêu cực của đời sống hôn nhân của cô. Cô cố nhớ lại. Cuộc tranh cãi cuối cùng là về Liam.

Liên quan đến thằng bé Marcus. “Có lẽ chúng ta nên cân nhắc việc chuyển trường,” Will nói sau khi Liam cực kỳ xuống tinh thần trước một sự cố nào đó trong sân trường, Tess đã bác lại, “Như thế là làm quá!” Cả hai lại bất đồng ý kiến dữ dội khi xếp đồ vào máy rửa bát sau bữa tối. Tess đã giộng mạnh vào ngăn kéo. Will thô bạo xếp lại chiếc chảo mà cô đã đặt vào máy rửa bát. Cuối cùng cô kết luận một câu ngớ ngẩn kiểu, “Vậy ra anh có ý nói tôi không quan tâm tới Liam được như anh?” Will hét lên, “Đừng có nghe như thế!”

Nhưng chỉ vào giờ sau thì cả hai cùng làm lành. Hai người xin lỗi nhau, cũng chẳng cau có nhieếc móc nhau nữa. Will không phải là người hay hờn dỗi. Anh ta rất giỏi dàn xếp, thỏa hiệp. Anh hiếm khi đánh mất tính hài hước hay tự trào. “Em có thấy anh sửa lại cái chảo như thế nào không?” Anh ta nói. “Cả một kỳ công đấy! Trả về vị trí cũ, phải không nào?”

Trong thoáng chốc Tess cảm thấy cảm giác được tâng bốc lạ lắm. Như thể cô đang giữ được thăng bằng trên một kẽ nứt hẹp, bao quanh đó là vực thẳm buồn đau. Chỉ một ý nghĩ sai lầm, cô sẽ trượt chân ngã nhào.

Đừng có nghĩ về Will nữa. Hãy nghĩ tới Connor. Nghĩ về tình dục. Nghĩ về những thứ trần tục, ban sơ, tinh quái. Nghĩ về cơn cực khoái trào dâng khắp cơ thể tối qua để thanh lọc tâm trí.

Cô ngắm Liam bước trở tại chỗ các bạn học. Thằng bé đứng cạnh đứa trẻ mà Tess biết: Polly Fitzpatrick, con gái út của Cecilia, con bé xinh xắn vô cùng, trông cao lớn hơn hẳn Liam bé nhỏ. Polly xòe tay ra chạm tay ăn mừng cùng Liam. Trông mặt Liam rạng ngời niềm vui sướng.

Khi thật! Will đã đúng. Liam cần chuyển trường.

Mắt Tess đầy nước. Bỗng nhiên cô thấy xấu hổ.

Sao lại phải xấu hổ, cô ta hỏi khi rút khăn giấy từ túi ra, xì mũi.

Bởi vì chồng cô đã phải lòng người khác? Bởi vì cô không đủ đáng yêu, không đủ gợi tình, hoặc không đủ gì đó để làm cho bố của con mình thỏa mãn? Hay cô thực sự thấy xấu hổ chuyện tối qua? Bởi vì cô tìm được phương cách ích kỷ để làm tiêu biến nỗi đau. Bởi vì ngay lúc này đây cô mong chờ gặp lại Connor, nói đúng hơn, ngủ cùng anh ấy, để lưỡi, để thân thể cùng đôi bàn tay anh xóa sạch cảnh Will và Felicity ngồi đối diện cô, nói cho cô hay bí mật khủng khiếp của bọn họ. Cô nhớ cái cảm giác sống lưng mình dán chặt trên ván sàn tiền sảnh nhà Connor. Anh làm tình với cô, nhưng thực ra cô và anh đã đáp trả bọn họ.

Một tràng cười rộ nhẹ nhàng từ hàng ghế các bà mẹ xinh đẹp đang chuyện trò gần chỗ Tess. Các bà mẹ này đều được làm tình chính đáng cùng chồng trên chiếc giường hôn nhân. Các bà mẹ này không nghĩ tới từ “làm tình” trong khi ngắm các con diễu hành mũ Phục sinh. Tess xấu hổ vì cô không xử sự được như một bà mẹ vị tha.

Hoặc có lẽ cô xấu hổ bởi vì tự sâu thẳm trong lòng cô chẳng hề thấy xấu hổ chút nào. “Cảm ơn các quý ông bà, quý cha mẹ đã tham dự cùng chúng tôi hôm nay! Đã đến lúc khép lại cuộc diễu hành mũ Phục sinh!” Hiệu trưởng nhà trường nói vào micro. Cô nghiêng nghiêng đầu, các ngón tay ôm quanh một chiếc gậy cà rốt tưởng tượng, như của những chú thỏ chính cống. “Bế mạt!”

“Chiều nay con muốn làm gì?” Bà Lucy hỏi trong khi mọi người vỗ tay, nói cười.

“Con đi mua mấy thứ đồ thôi.” Tess đứng thẳng dậy, nhìn xuống mẹ đang ngồi trên xe lăn. Cô có thể cảm nhận được đôi mắt Connor đang dán vào mình từ phía bên kia sân.

Cô vẫn luôn cảm thấy điều gì đó không ổn sau khi bố mẹ ly dị. Khi còn nhỏ, cô ngồi hàng giờ tưởng tượng rằng cuộc sống của mình sẽ tốt đẹp hơn nhiều nếu bố mẹ ở cùng nhau. Cô sẽ có quan hệ thân tình gần gũi với bố. Các kỳ nghỉ cũng vui vẻ hơn nhiều! Cô sẽ không phải quá ngỡ ngàng (cô cũng không rõ mình đã hợp lý hóa chuyện này bằng cách nào). Nhìn chung mọi thứ đều tốt đẹp hơn. Nhưng sự thật là bố mẹ cô đã ly dị hết sức êm thấm, cuối cùng bọn họ còn trở thành bạn bè của nhau. Tất nhiên cứ mỗi hai tuần cô lại tới thăm bố, một chuyến đi lạ lùng, đầy ngần ngại. Nhưng thực sự thì có gì lớn lao chứ? Hôn nhân đổ vỡ. Bọn trẻ vẫn sống sót. Tess đã sống sót. Cái được gọi là “suy sụp” chỉ do đầu óc cô vẽ nên.

Cô vậy vậy Connor.

Cô cần mua đồ lót mới. Bộ đồ lót cực kỳ đắt giá mà chồng cô sẽ không bao giờ được ngắm.

Chương 38

Cecilia rời khỏi cuộc diễn hành mũ Phục sinh, lái xe thẳng tới phòng tập.

Cô bước lên máy chạy bộ, thiết lập độ nghiêng cùng tốc độ ở mức tối đa rồi chạy như thể đang chạy vì sự sống. Cô chạy cho tới khi tim đập loạn, lồng ngực phồng lên, mắt mờ đi vì mồ hôi cứ thi nhau chảy xuống miệng. Cô chạy cho tới khi đầu óc chẳng còn nghĩ tới thứ gì nữa. Thật nhẹ nhõm khi không phải nghĩ ngợi gì, cô cảm giác có thể chạy thêm một giờ đồng hồ nữa nếu không phải một huấn luyện viên đột ngột xuất hiện trước máy chạy của Cecilia và nói, “Cô ổn chứ? Cháu trông cô không được khỏe lắm.”

“Cô không sao,” Cecilia đáp, giận dữ vì cậu ta lôi hiện thực nhét trở lại đầu óc cô, chỉ có điều cô không thể nói ra, đúng hơn là không thở nổi, ngay lúc đó cả hai chân cô đều mềm nhũn ra. Huấn luyện viên ôm lấy eo cô, đập mạnh lòng bàn tay trên mặt máy ấn nút ngừng.

“Cô phải thả lỏng đi, cô Fitzpatrick,” cậu ta nói trong khi đỡ cô xuống khỏi máy chạy. Tên cậu ta là Dane. Cậu ta đảm nhiệm nhiệm vụ huấn luyện lớp giảm cân được đông đảo cộng đồng phụ huynh St Angela’s biết đến. Cecilia thường đến vào sáng thứ sáu trước khi đi mua thực phẩm cho cả tuần. Làn da Dane trẻ trung, ươn đẫm. Cậu ta chắc trạc tuổi John-Paul khi anh ta giết Janie Crowley. “Cháu đoán là huyết áp cô lúc này đang cao bất thường đấy ạ,” cậu ta nói, đôi mắt sáng lấp lánh, thân tình. “Nếu cô muốn, cháu có thể giúp cô chọn chương trình tập luyện để...”

“Không, cảm ơn,” Cecilia thở hỗn hển. “Cảm ơn cháu, cô vẫn ổn, giờ cô phải đi rồi.” Cô vội vã bước đi trên đôi chân run run, vẫn cố lấy lại nhịp

thở, mồ hôi túa ra trong áo ngực, phớt lờ những lời Dane nài nỉ cô thả lỏng đôi chút, lấy lại sức, hoặc ít ra là uống một ít nước, cô Fitzpatrick, cô đã mất nước nhiều rồi!

Trên đường về nhà, cô quyết định rằng mình không thể sống như thế này được nữa, đơn giản không thể. John-Paul phải đi thú tội. Anh ta đã biến cô thành tội phạm. Thật là vô lý hết sức. Trong khi tắm vòi hoa sen, Cecilia nghĩ rằng việc anh ta thú tội sẽ chẳng mang Janie trở lại, các con gái cô sẽ mất cha, như thế có ích gì? Nhưng cuộc hôn nhân giữa cô và anh ta đã chết rồi. Cô không thể sống tiếp cùng anh ta. Chỉ thế thôi.

Trong khi mặc áo quần, cô đưa ra quyết định cuối cùng. John-Paul sẽ tới trình diện cảnh sát sau kỳ lễ Phục sinh, nói cho bà Rachel Crowley hay những câu trả lời bà đáng được biết, các con cô sẽ phải sống trong khi bố ngồi tù.

Trong khi sấy khô tóc, cô lại đột nhiên nhận ra, đối với cô chỉ có các cô con gái đáng yêu của mình là quan trọng, là ưu tiên hàng đầu và rằng cô vẫn yêu John-Paul, cô đã thề sát cánh bên anh ta khi vui vẻ lẫn lúc buồn đau, mà cuộc sống sẽ vẫn tiếp diễn như theo vòng quay của nó. Anh ta đã phạm phải lỗi lầm kinh khủng khi mười bảy tuổi. Không cần phải làm, phải nói hay thay đổi điều gì.

Điện thoại đang đổ chuông khi cô tắt máy sấy. Là John-Paul.

“Anh chỉ muốn hỏi em khỏe không,” anh ta dịu dàng nói. Như thể anh ta nghĩ cô ốm. Ôi không, phải nói là giống như cô đang chịu đựng triệu chứng tâm lý của giới nữ, thứ gì đó khiến cô dễ kích động, dễ nổi điên lên.

“Tuyệt!” Cô đáp. “Tôi chỉ thấy rất tuyệt vời. Cảm ơn đã hỏi thăm.”

Chương 39

“Chúc mừng lễ Phục sinh” Cô Trudy nói với bà Rachel trong khi dọn dẹp văn phòng chiều hôm đó. “Đây, cháu có chút quà tặng cô!”

“Ồ!” Rachel nói, vừa cảm động vừa thấy phiền hà bởi bà không nghĩ sẽ nhận được quà của Trudy. Bà chưa từng tặng quà hay nhận quà tặng từ các cựu hiệu trưởng. Họ hiếm khi trêu đùa nhau hài hước.

Trudy đưa một chiếc giỏ nhỏ xinh chất đầy những quả trứng trông rất ngon mắt. Có vẻ giống những thứ mà cô con dâu của Rachel vẫn thường mua cho bà: đất tiền, thanh nhã và hợp thời.

“Cảm ơn cô nhiều, cô Trudy, tôi không...” Bà lắc lắc tay tỏ ý không có quà đáp lễ.

“Không không,” cô Trudy xua xua ra ý bảo không cần thiết. Cô đã đeo bộ tai thỏ đó suốt cả ngày, bà Rachel nghĩ, trông khá ngộ. “Cháu chỉ muốn cô hiểu là cháu rất trân trọng thành quả công việc của cô, cô Rachel ạ. Cô sắp xếp việc cho toàn bộ văn phòng, và cô để cháu được là... chính mình.” Cô Trudy nhắc chiếc tai thỏ đang sụp xuống mặt ra, nhìn Rachel hàm ơn. “Cháu từng gặp những thư ký coi cách làm việc của cháu là dị thường.” Chắc chắn rồi, Rachel nghĩ.

“Cô làm tất cả vì bọn trẻ,” bà Rachel đáp. “Đó là mục đích khiến chúng ta có mặt ở đây.”

“Chúc cô có kỳ nghỉ vui vẻ!” Cô Trudy nói. “Tận hưởng thời gian bên cậu bé xinh xắn của cô nữa!”

“Sẽ là như thế,” bà Rachel đáp. “Cô có... đi đâu không?”

Theo bà Rachel được biết, cô Trudy không chồng, không con, không sở thích nào khác ngoài ngôi trường. Chưa từng có ai gọi tới vì lý do cá nhân. Thật khó mà hình dung được cô trải qua kỳ nghỉ lễ Phục sinh như thế nào.

“Cháu chỉ dành thời gian vào mấy chuyện vớ vẩn ấy mà.” Trudy đáp. “Cháu đọc nhiều sách lắm. Dạo này cháu đang mê mẩn cuốn trinh thám. Cháu còn đoán được kẻ giết người là ai kia... Ối!” Gương mặt cô ửng hồng lo lắng^[9]. “Tôi cũng khá thích các tiểu thuyết lịch sử,” Rachel vội nói, lảng tránh ánh mắt cô Trudy, vờ bận rộn để tâm lấy túi, áo choàng cùng chiếc giỏ quà Phục sinh.

“À...” Trudy vẫn chưa lấy lại bình tĩnh. Mặt cô long lanh nước.

Cô gái đáng thương này mới năm chục tuổi, cũng chẳng nhiều tuổi hơn Janie mấy nếu con bé còn sống. Mái tóc lơ thơ xám lạ lùng khiến cô trông như một đứa trẻ nhiều tuổi.

“Không sao đâu, Trudy,” Rachel dịu dàng nói. “Không phải cháu làm cô buồn đâu. Hoàn toàn không sao đâu.”

Chương 40

“Chào anh,” Tess trả lời điện thoại. Connor gọi. Cơ thể cô lập tức phản ứng trước giọng của anh, giống như chú chó nhấc nước bọt trong thí nghiệm của Pavlov^[9] vậy.

“Em đang làm gì thế?” Anh hỏi.

“Em đang mua bánh chữ thập mới ra lò,” Tess đáp. Cô đón Liam sau giờ học, đưa thằng bé đi mua sắm để thưởng cho nó. Không giống như hôm qua, thằng bé có vẻ lạng lẽ, trầm tư khi tan lớp, lại không thích nói về giải thưởng giành được nhờ chiếc mũ Giáng sinh. Cô cũng mua cả một loạt đồ cho mẹ, bởi bà bỗng nhiên nhận ra ngày hôm sau tất cả các cửa hàng đều đóng cửa, trong suốt một ngày, và bà hoảng hốt trước tình trạng hiện tại của tủ chạn nhà mình.

“Anh rất thích bánh chữ thập mới ra lò,” Connor nói.

“Em cũng thế.”

“Thật hả? Chúng ta có nhiều điểm chung ghê.”

Tess bật cười. Cô nhận thấy Liam tò mò ngược nhìn mình, cô liền hơi ngoảnh mặt đi, để thằng bé khỏi nhìn thấy gương mặt ửng hồng của cô.

“Dù sao chẳng nữa...” Connor nói. “Anh gọi không vì việc gì quá đặc biệt đâu. Anh chỉ muốn nói là anh nghĩ đêm qua thực sự rất... tuyệt.” Anh ho khẽ. “Ừm, thực ra đó là một cách nói giảm đấy.”

Ôi trời ơi, Tess nghĩ. Cô chà lòng bàn tay lên gò má nóng ran.

“Anh biết lúc này đây mọi thứ đối với em đều rồi bởi hết cả,” Connor nói tiếp. “Ừm, anh hứa là sẽ không kỳ vọng gì nhiều đâu. Anh không muốn khiến đời em phức tạp hơn. Nhưng anh chỉ muốn em biết là anh muốn gặp lại em. Bất cứ lúc nào cũng được.”

“Mẹ?” Liam kéo gấu áo len của cô. “Bố gọi ạ?”

Tess lắc đầu.

“Ai vậy mẹ?” Liam hỏi. Mắt thẳng bé mở to, lo âu.

Tess đưa điện thoại ra khỏi tai, đặt ngón tay lên môi. “Khách hàng của mẹ.” Lập tức Liam hết quan tâm. Thằng bé đã quá quen thuộc với các cuộc gọi từ khách hàng của cô.

Tess bước lui vài bước khỏi đám khách hàng đang chờ ở quầy bánh.

“VẬY ĐẤY,” Connor nói. “Như anh đã nói, anh thực sự không có...”

“Tối nay anh rảnh không?” Tess ngắt lời anh.

“Trời ơi, có chứ.”

“Cho Liam đi ngủ xong, em sẽ tới.” Cô ghé sát môi vào máy điện thoại như một điệp viên bí mật. “Em sẽ mang bánh chữ thập tới.”

• • •

Bà Rachel đang tiến ra xe thì thấy kẻ giết con gái mình.

Hắn ta đang nói chuyện điện thoại, mấy đầu ngón tay đung đưa chiếc mũ bảo hiểm xe mô tô. Khi bà lại gần hơn, hắn bất thần nghiêng nghiêng đầu trong nắng, như thể vừa nhận được tin gì đó tuyệt vời ngoài mong đợi. Ánh chiều lóe lên trên chiếc kính râm của hắn. Hắn gập điện thoại lại, thả vào túi áo, mỉm cười một mình.

Bà Rachel lại nghĩ tới cuốn băng, nhớ tới vẻ mặt hắn khi quay sang Janie. Bà có thể thấy hiển hiện rõ ràng. Gương mặt của tên ác quỷ: dâm dật, hiểm độc, tàn ác.

Giờ thì hãy nhìn hẳn đi. Connor Whitby sống sờ sờ, rất vui vẻ, mà sao lại không chứ, bởi vì hẳn đã thoát tội rồi. Cảnh sát chẳng làm gì cả, dường như hẳn sẽ chẳng bao giờ phải trả giá cho những gì đã làm.

Khi bà Rachel tiến lại gần hơn, Connor nhìn thấy bà, nụ cười của hẳn lập tức tắt hẳn, hết như một ngọn đèn tắt phụt. Có tội, Rachel nghĩ.

Có tội. Có tội. Có tội

“Người đưa thư chuyên cho con,” bà Lucy nói khi Tess dở đồ mua xuống. “Có vẻ là bố con gửi. Thật lạ là ông ấy vẫn gửi thứ gì đó qua dịch vụ chuyển phát.”

Thích thú, Tess ngồi xuống bàn bếp cùng mẹ, mở kiện hàng nhỏ bọc giấy in hoa văn bong bóng. Bên trong là một chiếc hộp vuông.

“Không phải là ông ấy gửi đồ trang sức cho con chứ?” Mẹ cô hỏi. Bà liếc nhìn vào.

“Là chiếc la bàn.” Tess đáp. Một chiếc la bàn gỗ kiểu cổ. “Giống loại mà thuyền trưởng Cook hay dùng ấy.”

“Đặc biệt thật,” mẹ cô khịt mũi.

Khi Tess nhắc la bàn lên, cô thấy một mẫu giấy màu vàng có dòng chữ viết tay gắn ở đáy hộp.

Tess yêu quý, cô đọc. Có lẽ đây là món quà ngớ ngẩn dành cho con gái.

Nhưng bố chẳng biết mua gì hợp với con cả. Bố cố nghĩ ra thứ gì đó giúp con khi con cảm thấy mất phương hướng. Bố vẫn nhớ cảm giác lúc mất mát. Thực sự rất tệ hại. Nhưng bố luôn có con. Hy vọng con sẽ tìm được đường của mình. Yêu con. Bố.

Tess cảm thấy có thứ gì đó dâng trào trong lồng ngực.

“Mẹ đoán là thư xúc động lắm,” bà Lucy nói, lấy chiếc la bàn, xoay tới xoay lui.

Tess hình dung cảnh bố mình tìm kiếm khắp các cửa hàng để chọn món quà phù hợp cho cô con gái đã trưởng thành; vẻ hơi hoảng sợ thoáng qua gương mặt nhăn nheo của ông mỗi lần có ai hỏi, “Cháu giúp gì được chú

không?” Đa phần những người bán hàng hẳn đều nghĩ bố cô là ông già thô lỗ, cộc cằn không muốn nhìn vào mắt họ.

“Sao mẹ với bố lại chia tay?” Tess từng hỏi mẹ thế, bà Lucy thoải mái đáp, ánh mắt bà lấp lánh, “Ồ, con yêu, bố và mẹ là hai người hết sức khác biệt.” Ý bà là: Bố con rất khác biệt. (Khi Tess hỏi bố cô cùng câu này, ông chỉ nhún vai, ho hắng rồi nói, “Hẳn là con đã hỏi mẹ rồi mà, bé con.”)

Tess nghĩ, có lẽ bố cô cũng thường căng thẳng trước đám đông.

Trước khi bố mẹ cô ly dị, mẹ như hóa cuồng vì bố không thích giao tiếp xã hội. “Nhưng chúng ta chưa từng đi đâu cả!” Mẹ sẽ nói thế, giọng giận dữ khi lần nọ bố Tess lại từ chối đi dự sự kiện nào đó.

“Tess hơi ngại ngùng,” mẹ cô đã có lần thì thào với mọi người, tay che miệng. “Hẳn là học tính bố nó, tôi đoán thế.” Tess nghe ra âm điệu chán ghét trong giọng của mẹ, cô bắt đầu tin rằng bất cứ trạng thái ngại ngùng nào cũng đều sai, thực sự sai trái về mặt đạo đức. Bạn phải thích đi dự tiệc. Bạn phải muốn người ta vây quanh mình.

Chẳng trách cô thấy ngượng vì vẻ ngại ngùng của mình, như thế đó là một căn bệnh thể chất đáng xấu hổ cần phải được che giấu bằng mọi giá.

Cô nhìn mẹ. “Sao mẹ không tự đi một mình?”

“Gì?” Lucy ngược lên khỏi chiếc la bàn. “Đi đâu?”

“Không có gì đâu ạ,” Tess nói. “Trả la bàn cho con. Con thích nó.”

• • •

Cecilia đỗ xe trước nhà bà Rachel Crowley, lại tự hỏi sao cô lại làm thế này. Đáng lẽ cô đã có thể giao hàng Tupperware cho Rachel ở trường sau lễ Phục sinh. Cô không hứa giao cho các khách hàng ở tiệc của Maria trước khi kỳ nghỉ kết thúc. Dường như cô vừa muốn tìm bà Rachel vừa muốn tránh mặt bà bằng mọi giá.

Có lẽ cô muốn gặp bà Rachel bởi vì bà là người duy nhất trên đời có quyền phân định tình trạng tiến thoái lưỡng nan hiện tại của cô. “Tiến thoái lưỡng nan” là cụm từ nói giảm đi nhiều. Một cụm từ quá ích kỷ, ngụ ý rằng cảm xúc của Cecilia mới có ý nghĩa quan trọng.

Cô nhắc chiếc túi nhựa đựng hàng Tupperware từ ghế hành khách, mở cửa xe. Có lẽ lý do thực sự khiến cô có mặt ở đây là bởi cô biết bà Rachel có đủ mọi lý do trên đời để ghét bỏ cô, mà cô thì chẳng thể chịu nổi ý nghĩ có ai đó trên đời này ghét bỏ mình. Mình là một đứa trẻ, cô nghĩ khi gõ cửa. Một đứa trẻ trung niên sắp mãn kinh.

Cửa bật mở nhanh hơn Cecilia nghĩ. Cô vẫn đang chuẩn bị tinh thần.

“Ồ,” bà Rachel lên tiếng, mặt bà xịu xuống. “Cecilia.”

“Cháu xin lỗi,” Cecilia nói. Cháu rất, rất xin lỗi. “Bác đang đợi ai ạ?”

“Không hẳn,” bà Rachel đáp. Bà đã trấn tĩnh lại. “Cháu khỏe chứ? Hàng Tupperware của bác sao! Tuyệt quá! Cảm ơn cháu nhiều! Cháu vào nhà chơi nhé? Các con cháu đâu rồi?”

“Chúng ở cả nhà mẹ cháu,” Cecilia nói. “Mẹ cháu buồn vì bỏ lỡ cuộc diễu hành mũ Phục sinh hôm nay. Nên bà đãi bọn nhóc trà chiều. Dù sao bà không ở chỗ này thì cũng ở chỗ khác thôi! Cháu không vào đâu, cháu chỉ...?”

“Vậy sao? Bác vừa mới bắc nước lên đun.”

Cecilia thấy không còn sức để từ chối. Cô sẽ làm bất cứ điều gì bà Rachel muốn. Chân cô thậm chí chẳng đứng vững nữa, chúng cứ run lẩy bẩy. Nếu bà Rachel hét lên “Thú tội đi!”, hẳn cô sẽ kể ra hết. Cô chỉ mong chờ câu đó thôi.

Cô bước qua ngưỡng cửa mà tim như nhảy vọt lên miệng, tưởng như thể xác đang gặp cảnh nguy hiểm. Ngôi nhà này rất giống nhà cô, giống nhau căn nhà khác ở Bờ Bắc.

“Vào bếp nhé,” bà Rachel bảo. “Bác đã bật lò sưởi trong đó. Trời chiều lạnh lắm.”

“Nhà cháu cũng có vài sơn lót sàn giống thế này!” Cecilia nói khi theo chân bà vào bếp.

“Bác dám chắc đây là một được ưa chuộng suốt mấy năm qua,” Rachel nói trong khi cho túi trà vào cốc. “Bác không phải người ưa thứ gì quá mới mẻ, cháu cũng nhận thấy đấy. Chỉ là bác chẳng mấy hứng thú với các thể loại đá lát sàn, thảm, sơn màu hay vải chần. Của cháu đây. Thêm sữa nhé? Hay đường?”

Cháu tự lấy đi nhé.”

“Đây là chị Janie, phải không ạ?” Cecilia hỏi. “Còn đây là anh Rob?”

Cô dừng lại trước tủ lạnh. Thật nhẹ nhõm khi nói ra tên Janie. Hình ảnh chị ta choán hết tâm trí Cecilia. Có cảm giác nếu cô không nhắc đến tên chị ta, hẳn cái tên cũng sẽ vọt ra khỏi miệng cô ngay lưng chừng câu.

Bức ảnh trên tủ lạnh của bà Rachel được giữ lại nhờ viên nam châm quảng cáo hãng ống nước Pete hoạt động 24/24. Tấm ảnh màu nhỏ đã phai đi ít nhiều chụp lệch tấm hình Janie cùng cậu em trai đang cầm lon Coca đứng trước quầy BBQ. Cả hai đều ngoái lại với vẻ mặt ngây ra miệng há hốc, như thể người chụp làm họ ngạc nhiên lắm. Tấm ảnh chụp không quá xuất sắc, nhưng vẻ tự nhiên đó khiến cho người ta chẳng thể tin nổi Janie đã chết.

“Phải, đó là Janie,” Rachel đáp. “Tấm ảnh đó gắn trên tủ lạnh từ trước khi con bé qua đời, bác chưa bao giờ gỡ xuống. Bác thực ngốc. Bác còn có nhiều kỷ vật hay hơn kia. Cháu ngồi đi. Bác có mấy chiếc bánh có tên là bánh quy kẹp. Không phải bánh quy kem đâu, nếu cháu đang nghĩ tới từ đó. Bánh quy kẹp. Có lẽ cháu biết loại này đấy. Bác thì không rành lắm.” Cecilia thấy bà hãnh diện vì cái sự “không rành” ấy. “Thử một cái đi. Ngon lắm đấy!”

“Cảm ơn bác,” Cecilia nói. Cô ngồi xuống, lấy một chiếc bánh. Chẳng có vị gì cả, như bùn ấy. Cô hớp một ngụm nước trà nhanh quá làm bỏng lưỡi.

“Cảm ơn cháu đã mang mấy món đồ Tupperware tới,” bà Rachel bảo. “Bác đã rất mong được dùng chúng. Chuyện là mai là ngày giỗ của Janie.

Đã hai mươi tám năm rồi.”

Phải mất một lúc Cecilia mới hiểu ra bà Rachel vừa nói gì. Cô chẳng thể tìm được mối liên hệ giữa đồ dùng Tupperware với lễ giỗ.

“Cháu rất tiếc,” Cecilia lên tiếng. Chú tâm quan sát thấy tay mình đang run rẩy, cô cẩn thận đặt tách trà trở lại đĩa.

“Không, bác xin lỗi,” bà Rachel vội vã nói. “Bác chẳng hiểu nổi sao mình lại nói thế nữa. Hôm nay bác đã nghĩ về con bé suốt. Nhiều hơn thường lệ. Đôi khi bác vẫn tự hỏi mình có thường xuyên nghĩ về nó không nếu nó còn sống. Bác đâu có thường nghĩ tới thằng Rob. Bác chẳng lo lắng gì cho thằng bé cả. Cháu sẽ nghĩ là sau khi mất đi một đứa con, bác sẽ lo lắng chuyện sẽ xảy tới với đứa còn lại. Nhưng thực sự bác chẳng lo lắng gì cả. Như thế chẳng phải rất tệ sao? Bác chỉ lo nghĩ về thằng cháu trai. Thằng bé Jacob ấy.”

“Cháu nghĩ điều này cũng tự nhiên thôi,” Cecilia lên tiếng, bỗng nhiên cô đã vượt qua, nhờ tính cách táo bạo lạ thường. Khi mà ngồi đây, trong căn bếp này, giao hàng Tupperware, nói những lời nhạt nhẽo.

“Bác cũng rất yêu con trai bác,” bà Rachel lẩm bẩm, nhấp một ngụm trà. Bà xấu hổ nhìn Cecilia qua gọng kính. “Bác không muốn cháu nghĩ là bác không quan tâm đến nó.”

“Tất nhiên cháu không nghĩ thế!” Cecilia hoảng hốt thấy một mẫu bánh quy xanh nằm chính giữa môi dưới của Rachel. Một dấu vết quá sức tồi tệ khiến cho Rachel đột nhiên già đi bao nhiêu, gần giống một bệnh nhân mất trí nhớ.

“Chỉ là bác có cảm giác bây giờ nó thuộc về Lauren rồi. Có câu người xưa vẫn nói là gì nhỉ? “Con trai là con trai cho tới khi tìm được vợ, con gái thì vẫn là con gái suốt cuộc đời.”

“Cháu cũng... từng nghe qua. Cháu không biết có đúng không.”

Cecilia đang rất khổ sở. Cô không thể bảo cho bà Rachel biết miệng bà còn dính vụn bánh. Khi mà bà đang kể về Janie.

Bà Rachel lại nhắc cốc trà lên nhấp thêm một ngụm nữa, Cecilia căng thẳng. Chắc chắn là mẩu bánh rơi rồi. Bà Rachel hạ cốc xuống. Vụn bánh đã dịch chuyển, giờ còn rõ hơn lúc trước. Cô phải nói gì đó thôi. “Bác thực sự chẳng hiểu sao mình lại đông dài thế này nữa,” bà Rachel nói. “Có lẽ cháu nghĩ bác đã lạc đề rồi! Cháu thấy đấy, bác không còn là chính mình nữa. Khi trở về nhà từ bữa tiệc Tupperware của cháu đêm trước, bác đã tìm được một món đồ.”

Bà liếm môi, mẩu bánh màu xanh biến mất. Mặt Cecilia giãn ra nhẹ nhõm. “Bác tìm được gì ạ?” Cô nhắc lại rồi hớp một ngụm to nước trà. Uống xong càng nhanh, cô sẽ càng ra về sớm. Nóng quá. Hẳn bà Rachel vừa rót nước đang sôi vào. Mẹ Cecilia cũng thường pha trà nóng rẫy như thế này.

“Một món đồ chứng tỏ được kẻ nào giết Janie,” bà Rachel đáp. “Món đồ đó là chứng cứ. Chứng cứ mới. Bác đã giao cho cảnh sát rồi... Ôi! Ôi, trời ơi, Cecilia, cháu không sao chứ? Nhanh lên! Lại đưa tay dưới vòi nước chảy đi.”

Chương 41

Tess choàng tay ôm chặt eo Connor trong khi chiếc xe lướt băng băng rồi ngoặt ở các góc phố. Đèn đường cùng mặt trước các cửa hàng chỉ còn là những ánh màu nhạt nhòa trong tầm mắt cô. Gió rú lên bên tai cô. Mỗi lần dừng lại trước đèn giao thông, ruột cô lại quặn thắt, giống như những lần cô đang ngồi trên chiếc máy bay cất cánh khỏi đường băng.

“Đừng lo, anh là tay đàn ông trung niên lái mô tô an toàn, nhảm chán mà,” Connor bảo với Tess trong khi sửa mũ bảo hiểm giúp cô. “Anh luôn chạy trong giới hạn tốc độ cho phép. Nhất là khi anh có con xế quý giá này.” Rồi anh nghiêng đầu, cụng mũ bảo hiểm của mình vào mũ cô. Tess thấy xúc động, yêu thương trào dâng, mà thấy mình cũng hơi ngốc nghếch. Cô đã già quá rồi, chắc chắn thế, để được ai đó đội mũ cho, được nghe những lời tán tỉnh dễ thương thế này. Cô còn chồng con đùm đê nữa.

Nhưng có lẽ không phải.

Cô cố nhớ lại những việc mình làm vào tối thứ Năm tuần trước, khi ở Melbourne, khi cô vẫn còn là vợ Will và là chị em họ hàng với Felicity. Cô làm bánh xộp nhân táo, cô nhớ lại. Liam thích mang món này tới tiệc trà sáng ở trường. Rồi cô cùng Will xem ti vi, laptop đặt trên đầu gối cô và đầu gối anh. Cô đang kiểm tra lại vài hóa đơn. Will tiếp tục công việc của hợp đồng thuốc trị ho. Cả hai đọc sách, rồi đi ngủ. Gượng hăng. Không. Phải rồi, phải rồi, còn một việc nữa. Cô và anh làm tình. Nhanh chóng, dễ chịu và hoàn hảo: như một chiếc bánh xộp nướng; tất nhiên chẳng giống chút

nào với khung cảnh trong tiền sảnh căn hộ của Connor. Nhưng đó chính là hôn nhân. Hôn nhân là chiếc bánh xốp nướng nhân táo ấm nóng.

Hắn anh ta nghĩ tới Felicity khi làm tình.

Ý nghĩ này tàn độc như một cái tát.

Đêm đó khi làm tình, anh ta hết sức dịu dàng, cô nhớ lại. Cô cảm thấy mình được nâng niu. Trên thực tế, anh ta chẳng phải nâng niu gì cô, mà đang thương hại cô. Có lẽ anh ta còn tự hỏi đây có phải là lần cuối cùng họ làm tình cùng nhau trên danh nghĩa vợ chồng không.

Nỗi đau lập tức lan rộng khắp thân thể cô. Cô khít chặt vòng tay ôm Connor, tựa người ra phía trước như muốn hòa nhập vào anh. Khi dừng ở cột đèn tiếp theo, Connor đưa tay ra sau vuốt ve đùi cô, khiến xúc cảm cô trào dâng mãnh liệt. Cô nhận ra nỗi đau mà Will và Felicity mang lại càng khắc sâu mọi cảm xúc, khiến cho những gì tốt đẹp - như chiếc xe lao băng băng hay bàn tay Connor trên đùi cô - sẽ đẹp đẽ hơn bội phần. Đêm thứ năm tuần trước cô sống cuộc đời êm ả, được bao bọc, không đau đớn. Đêm thứ Năm này giống như tuổi thanh xuân: đau thấm thía mà cũng đẹp tuyệt vời.

Nhưng cho dù nỗi đau tồi tệ đến đâu, cô cũng chẳng muốn trở lại căn nhà ở Melbourne, nướng bánh, xem ti vi, kiểm tra hóa đơn. Cô chỉ muốn ở đây, lướt cùng chiếc xe gắn máy, tìm đập rộn, để biết rằng mình vẫn sống.

Đã quá chín giờ tối, Cecilia và John-Paul đang ở khu vực sân sau, ngồi trong căn lều nhỏ kế bên hồ bơi. Đây là nơi duy nhất bọn họ không bị nghe lén. Đám con gái của họ có khả năng đặc biệt là nghe được những điều đáng ra không nên nghe. Từ chỗ đang ngồi, Cecilia có thể nhận thấy các con qua những cánh cửa kiểu Pháp, gương mặt chúng được ánh sáng nhấp nháy của màn hình ti vi soi chiếu. Theo lệ thường, chúng được phép thức khuya tùy ý, ăn bỏng ngô, xem ti vi vào đêm đầu tiên của kỳ nghỉ.

Cecilia rời mắt khỏi các con, quay sang ngắm màu xanh lung linh từ bể bơi hình bầu dục của gia đình nhờ ánh sáng dưới nước hắt mạnh lên: biểu tượng hoàn hảo của hạnh phúc vùng ngoại ô. Có điều bộ lọc bể bơi liên tục

phát ra âm thanh kỳ lạ, như tiếng trẻ con bị hóc. Ngay lúc này cô có thể nghe thấy rõ ràng. Nhiều tuần trước khi John-Paul đi Chicago, Cecilia đã bảo anh ta kiểm tra lại, anh ta chẳng mớ tay đến, nhưng nếu cô hẹn thợ tới sửa thì thế nào John-Paul cũng giận dữ. Bởi như thế khác nào cô không tin tưởng vào khả năng của anh ta. Tất nhiên, rốt cuộc khi mà anh ta đã xem qua mà không thể sửa, kiểu gì cô cũng phải gọi thợ. Thật là bực. Tại sao không biển khẩu hiệu “Hãy làm những gì vợ tôi yêu cầu ngay lập tức để cô ấy khỏi cảm thấy muốn cắn nướn” trở thành một phần chương trình cứu chuộc cả cuộc đời ngu ngốc của anh ta?

Cô ước gì mình ra đây để như thường lệ cãi cọ với John-Paul về bộ lọc bể bơi chết tiệt đó. Cho dù một cuộc cãi cọ cực kỳ tệ hại khiến cô bị tổn thương cũng sẽ tốt hơn nhiều so với cảm giác nghẹt thở thường trực này. Cô cảm nhận nó hiển hiện khắp mọi nơi, trong bụng cô, trong ngực cô, ngay cả trong lòng cũng lợm vị khủng khiếp của nó. Nó đã làm gì với sức khỏe của cô thế này?

Cô hăng giọng. “Tôi cần nói với anh chuyện này.” Cô sẽ cho anh ta hay hôm nay bà Rachel Crowley nói là tìm được chứng cứ mới. Anh ta sẽ phản ứng sao nhỉ? Anh ta có sợ hãi không? Anh ta có bỏ chạy không? Có trở thành kẻ trốn tránh không?

Bà Rachel không kể cho cô biết tường tận chứng cứ đó bởi vì bà nặng lên khi Cecilia làm đổ cốc trà, còn Cecilia hoảng loạn quá nên không nghĩ ra để hỏi. Giờ cô mới nhận ra, đáng ra mình nên hỏi. Biết được sẽ rất hữu ích. Cô đảm nhiệm chưa tốt với vai trò mới là vợ của kẻ tội phạm.

Có lẽ bà Rachel không thể biết chính xác chứng cứ đó nhắm đến ai, hoặc bà ấy không muốn kể cho Cecilia. Có phải như vậy không? Thật khó để phân định rạch ròi.

“Chuyện gì vậy?” John-Paul hỏi. Anh ta ngồi trên băng ghế gỗ đối diện cô, mặc chiếc quần jean cùng áo len sọc bó dài tay mà các cô con gái mua tặng vào Ngày của Cha năm ngoái. Anh ta ngồi nhòai ra trước, hai tay lúng lẳng giữa đầu gối. Âm điệu giọng nói có chút là lạ. Giống như cái cách nhẹ

nhàng, kìm nén giận dữ mà anh ta thường nói với các con gái khi chớm đau nửa đầu và vẫn trông mong là căn bệnh không chiếm ưu thế.

“Anh lại sắp đau nửa đầu à?” Cô hỏi.

Anh ta lắc đầu. “Anh không sao.”

“Vậy thì tốt. Anh nghe nhé, hôm nay ở cuộc diễu hành mũ Phục sinh, tôi đã thấy...”

“Em ổn chứ?”

“Tôi khỏe,” cô mất kiên nhẫn.

“Trông em đâu có khỏe. Em có vẻ ốm lắm. Hình như anh làm em ốm rồi.” Giọng anh ta run run. “Đối với anh điều duy nhất quan trọng là mang hạnh phúc đến cho em và các con, thế mà giờ đây anh lại đặt em vào tình cảnh quá quắt này.”

“Phải,” Cecilia nói. Cô co tay nắm lấy những thanh giát ghế, ngắm các cô con gái khi gương mặt chúng cùng lúc bật cười trước cảnh nào đó trên tivi. “Tình cảnh quá quắt là cách nói quá nhẹ nhàng.” “Suốt cả ngày ở văn phòng, anh cứ nghĩ mãi, làm sao để sửa chữa lỗi lầm? Làm sao để em thấy khá hơn?” Anh ta bước qua, ngồi xuống sát bên cô. Cô cảm nhận hơi ấm cơ thể anh ta ngay cạnh mình. “Rõ ràng anh chẳng thể làm gì khác hơn. Thực sự là không. Nhưng anh muốn nói với em điều này: nếu em muốn anh ra đầu thú, anh sẽ làm ngay. Anh không muốn em gánh vác chuyện này nếu em cảm thấy quá sức.”

Anh ta nắm lấy tay cô, siết nhẹ. “Anh sẽ làm bất cứ việc gì em muốn anh làm, Cecilia ạ. Nếu em muốn anh tới thẳng sở cảnh sát hoặc nhà bà Rachel Crowley, anh sẽ làm ngay: Nếu em muốn anh ra đi, nếu em không thể sống chung nhà với anh, anh sẽ đi. Anh sẽ bảo với các con rằng chúng ta ly thân vì... anh không biết sẽ nói gì với các con, nhưng chắc chắn anh sẽ nhận tội lỗi về mình.”

Cecilia có thể cảm nhận được toàn thân John-Paul đang run rẩy. Lòng bàn tay anh ta ướt đẫm mồ hôi phủ trên tay cô.

“Vậy là anh sẵn sàng vào tù. Thế còn bệnh sợ bị giam cầm của anh thì sao?” Cô hỏi.

“Anh sẽ phải đối mặt với nó thôi,” anh ta nói. Bàn tay rịn mồ hôi nhiều hơn. “Dẫu sao cũng chỉ trong đầu anh. Không có thực.”

Cô đột ngột rút tay khỏi tay anh ta rồi đứng dậy.

“Vậy sao trước đây anh không chịu đựng đi? Sao anh không đi tự thú trước khi tôi quen anh?”

Anh ta giơ tay lên, ngược nhìn cô, vẻ mặt khẩn nài, méo mó. “Thực sự anh chẳng thể trả lời câu hỏi này đâu Cecilia. Anh đã cố giải thích. Anh rất tiếc...”

“Và giờ thì anh bảo tôi quyết định. Anh chẳng còn liên quan gì nữa. Giờ đây tôi có trách nhiệm quyết định xem bà Rachel có được nghe sự thực hay không!” Cô nghĩ tới mẫu vụn bánh màu xanh trên miệng bà Rachel, rùng mình.

“Nếu em không muốn thì không phải làm gì cả!” Lúc này John-Paul gần như rớt nước mắt. “Anh chỉ cố làm cho mọi việc đối với em dễ dàng hơn mà thôi.” “Anh không thấy là chính anh biến nó trở thành vấn đề của tôi à?” Cecilia gào lên, nhưng cơn giận đã lắng lại, thay vào đó là trận đại hồng thủy tuyệt vọng. Việc John-Paul muốn đi đầu thú cũng chẳng khác mấy. Chẳng khác là bao. Cô vẫn phải gánh trách nhiệm. Khoảnh khắc cô mở lá thư đó ra, cô đã chịu liên đới rồi.

Cô ngồi xuống băng ghế phía đối diện trong căn lều.

“Hôm nay tôi đã gặp bà Rachel Crowley,” cô nói. “Tôi đi giao hàng Tupperware. Bà ta nói bà ta có chứng cứ mới có thể chỉ ra kẻ giết Janie.”

Đầu John-Paul giật nảy. “Không thể nào. Không hề có. Không có bất kỳ chứng cứ nào cả.”

“Anh hiểu,” John-Paul nói. Anh ta khẽ lắc lư người như trúng phải bùa mê, nhanh chóng nhắm mắt lại. Rồi anh ta lại mở mắt ra. “Có thể như vậy là đã có quyết định cuối cùng cho chúng ta. Cho anh.”

Cecilia nhớ lại chính xác những gì bà Rachel đã nói. Hình như là: “Bác tìm được món đồ chứng tỏ được kẻ nào giết Janie.”

“Chứng cứ mà bà ấy tìm được,” Cecilia đột ngột nói, “Có lẽ thực sự nhắm vào một người khác.” “Trong trường hợp đó, anh sẽ phải tự ra trình diện,” John-Paul nói dứt khoát. “Chắc chắn thế.”

“Chắc chắn thế,” Cecilia nhắc lại.

“Nhưng có vẻ khó có khả năng,” John-Paul nói. Nghe chừng anh đã kiệt sức. “Chẳng phải như vậy sao? Sau gần ấy năm.”

“Phải,” Cecilia đồng tình. Cô quan sát trong khi anh ta ngẩng đầu lên, quay về phía nhà nhìn mấy cô con gái. Trong cảnh tĩnh lặng, âm thanh bộ lọc nước càng âm ì hơn. Giờ thì tiếng của nó không giống như âm thanh của đứa bé bị hóc sữa. Nó phát ra tiếng như tiếng khò khè của con quái vật nào đó, giống như yêu tinh trong cơn ác mộng của đám con nít, rón rén lên đến ngôi nhà của họ.

“Ngày mai anh sẽ kiểm tra bộ lọc nước,” John-Paul nói, đôi mắt vẫn hướng về phía các cô con gái.

Cecilia không nói gì. Cô vẫn ngồi, thở cùng nhịp với con yêu tinh.

Chương 42

“Chúng ta thực sự đang hẹn hò lần thứ hai,” Tess nói.

Cô và Connor đang ngồi trên một bức tường gạch thấp nhìn ra bãi biển Dee Why, nhâm nhi sô cô la nóng trong những chiếc cốc loại để khách mang đi. Chiếc xe dựng ngay sau lưng họ, lớp sơn xe ánh lên dưới trăng. Đêm lạnh lạnh, nhưng Tess thấy ấm áp với chiếc áo khoác da rộng mà Connor cho cô mượn. Áo phả ra mùi nước xịt sau khi cạo râu. “Ừm, thường thì sẽ rất hấp dẫn đấy,” Connor đáp.

“Có điều anh đã ghi điểm với em trong lần hẹn đầu rồi,” Tess bảo. “Anh thấy đấy, anh không cần phải lãng phí toàn bộ vẻ quyến rũ của mình đâu.”

Giọng cô là lạ, như thể cô đang cố diễn vai của một người khác: một cô nàng bạo dạn, hăng hái. Thực ra, có vẻ như cô đang biểu hiện cho giống Felicity nhưng làm không tốt lắm. Xúc cảm cao độ, mê mị mà cô cảm nhận khi còn ngồi trên xe đường như đã tan biến hết cả, giờ cô chỉ thấy bối rối. Rất bối rối. Ánh trăng, mô tô, áo da cùng cốc sô cô la nóng. Lãng mạn vô cùng. Cô chưa bao giờ hứng thú với những khoảnh khắc lãng mạn kinh điển thế này. Chúng khiến cô thấy buồn nôn.

Connor quay sang nhìn cô, vẻ mặt rất nghiêm túc. “VẬY em cho rằng tối hôm trước là cuộc hẹn đầu tiên.” Đôi mắt anh màu xám, nghiêm trang. Không giống như Will, Connor không hay cười. Bởi thế những lúc anh cười vang lại càng hiếm hoi. Thấy không, ăn nhau ở chất lượng, không phải số lượng nhé Will.

“À, ừm.” Tess nói. Anh ấy có nghĩ là anh với cô đang hẹn hò không nhỉ?
“Em không biết. Ý em là...”

Connor đặt tay lên tay cô. “Anh đang đùa thôi. Thư giãn đi. Anh đã nói với em rồi. Chỉ cần được ở cạnh em là anh hạnh phúc rồi.”

Tess nhấp một ngụm sô cô la nóng, chuyển chủ đề. “Lúc chiều anh làm gì? Sau giờ học ấy?”

Connor nheo mắt, như thể cân nhắc câu trả lời, sau đó nhún vai. “Anh chạy bộ, rồi đi uống cà phê với Ben và bạn gái thằng bé, à, anh đã gặp bác sĩ trị liệu. Anh gặp cô ta vào tối thứ năm. Lúc sáu giờ chiều. Có một nhà hàng Ấn Độ cạnh đó. Sau đó anh luôn đi ăn món cà ri. Trị liệu và món cà ri cừu ngon tuyệt.

Chẳng hiểu sao anh cứ kể mãi cho em về quá trình trị liệu của mình nữa.”

“Anh có kể cho bác sĩ nghe về em không?” Tess hỏi.

“Tất nhiên là không rồi.” Anh mỉm cười.

“Anh có kể.” Cô lấy ngón tay khều nhẹ chân anh.

“Thôi được rồi. Anh có kể. Anh xin lỗi. Tin này mới mà. Anh muốn cô ta thấy anh có thứ gì đó thú vị.”

Tess đặt tách sô cô la xuống cạnh mình trên bờ tường. “Cô ta nói sao?”

Anh nhìn cô. “Rõ ràng em chưa từng đi trị liệu rồi. Bác sĩ sẽ chẳng nói gì cả. Bọn họ chỉ hỏi những câu kiểu như, ‘Việc đó làm anh cảm thấy ra sao?’, hoặc ‘Sao anh lại nghĩ là anh làm việc đó?’”

“Em đoán là cô ta chẳng thích em đâu,” Tess nói. Cô thấy hình ảnh của mình trong mắt nữ bác sĩ kia: cô nàng người yêu cũ từng làm tan nát trái tim anh nhiều năm trước đột nhiên xuất hiện trở lại trong đời anh, khi mà cô đang chìm đắm giữa khủng hoảng hôn nhân. Tess thấy cần biện hộ. Nhưng tôi không dặt mũi anh ấy. Anh ấy đã trưởng thành. Hơn nữa chúng tôi có thể tiến tới đâu đó. Đúng là tôi chưa từng nghĩ về anh ấy sau khi chia tay, nhưng có thể tôi yêu anh ấy. Thực ra, có lẽ tôi đang yêu anh ấy. Tôi biết

anh ấy đã rời trí sau khi người yêu đầu tiên bị giết. Tôi sẽ không làm anh ấy đau lòng nữa. Tôi là người tốt.

Cô không phải là người tốt sao? Cô lẽ mờ nhận ra cái cách cô sống có chút gì đó đáng xấu hổ. Khi mà cô tách khỏi mọi người, giấu mình sau bức tường an toàn là tính xấu hổ cùng chứng “lo âu trước đám đông”, chẳng phải cô đã quá khép kín, thậm chí là thân cận và ích kỷ? Khi cảm thấy bạn bè quá sốt sắng, Tess bèn trì hoãn thời gian gọi điện, gửi email thật lâu, khiến cho cuối cùng người ta phải bỏ cuộc, và cô luôn cảm thấy nhẹ nhõm. Nếu cô là một bà mẹ tốt hơn, một bà mẹ cởi mở hơn, cô đã có thể giúp Liam nuôi dưỡng tình bạn với những đứa trẻ khác ngoài Marcus. Nhưng không, cô chỉ co cụm lại bên Felicity, cười khúc khích trong lúc uống rượu và bình phẩm này nọ. Cô và Felicity không thương tiếc những người quá gầy, những người quá yếu thể thao, những người quá giàu hoặc quá thông minh. Cả hai cười nhạo những người có huấn luyện viên riêng cùng đám chó nhỏ, những người ra vẻ thông thái hoặc viết sai chính tả khi bình luận trên Facebook, những người hay nói câu “Tôi đang có mặt đúng nơi đúng lúc” và những người luôn muốn “tham gia vào mọi thứ” - kiểu người như Cecilia Fitzpatrick.

Tess và Felicity ngồi bên lề cuộc sống, cười mỉa những người đang sống.

Nếu như Tess có các quan hệ xã hội phong phú hơn, có lẽ Will sẽ không ngã lòng trước Felicity. Hoặc ít ra anh ta có nhiều cơ hội lựa chọn người tình hơn.

Khi cuộc sống sụp đổ tan tành, Tess chẳng thể gọi cho một người bạn nào. Không một người nào cả. Chính vì thế cô mới xử sự thế này với Connor. Cô cần một người bạn.

“Em phù hợp với hình mẫu của anh phải không?” Tess đột ngột hỏi. “Anh luôn chọn sai người. Em là một người nữa mà anh chọn sai.”

“Ừm,” Connor nói. “Mà này, thậm chí em còn chẳng mang món bánh chữ thập đã hứa.”

Anh dốc nghiêng chiếc cốc giấy, uống cạn hớp sô cô la cuối cùng. Anh đặt cốc xuống gờ tường, nhích sát cô hơn.

“Em đang lợi dụng anh,” Tess nói. “Em là người xấu.”

Anh đặt bàn tay ấm nóng lên cổ cô, kéo cô lại gần, đến độ cô ngửi được mùi sô cô la từ hơi thở của anh. Anh lấy cốc sô cô la ra khỏi bàn tay không chống cự của cô.

“Em lợi dụng anh để khỏi nghĩ tới chồng em,” cô nói thẳng ra. Cô muốn anh hiểu.

“Tess. Em yêu. Em nghĩ anh không biết sao?”

Rồi anh hôn cô đắm đuối, sâu lắng đến độ cô muốn ngã xuống, trôi bồng bềnh trượt vòng quanh như Alice ở xứ sở thần tiên. Ngày 6 tháng Tư năm 1984

Janie không biết là các chàng trai cũng bị đờ mắt. Rob em trai cô cũng đờ mắt, nhưng rõ ràng không thể coi nó là một chàng trai đúng nghĩa. Cô không biết là một anh chàng thông minh, đẹp trai học ở trường tư như John-Paul Fitzpatrick cũng có thể đờ mắt. Trời đã xế chiều, nắng đã nhạt khiến cho mọi thứ trở nên nhập nhòa, lơ mơ, nhưng cô vẫn thấy được khuôn mặt của John-Paul ửng ửng lên. Kể cả tai của anh, cô để ý thấy, cũng hồng hồng.

Cô chỉ vừa đánh tiếng là có gặp gỡ một “anh chàng khác” và anh chàng này muốn cô trở thành “kiểu như, ừm bạn gái” của anh ta. Nên cô thực sự không thể gặp John-Paul nữa, anh chàng kia muốn “chính thức ra mắt”.

Cô đã mơ hồ nghĩ rằng, sẽ tốt hơn nếu nói như thế đấy là lỗi của Connor, như thế anh ta bắt cô chia tay với John-Paul, nhưng lúc này đây, khi gương mặt John-Paul đỏ bừng lên, cô tự hỏi có phải mình đã sai lầm khi nhắc tới một anh chàng khác. Đáng lẽ cô nên đổ lỗi cho bố mình. Cô có thể nói là sợ bố phát hiện ra mình đang hẹn hò với anh.

Nhưng phần nào cô muốn John-Paul biết là mình được người ta săn đón.

“Nhưng Janie,” giọng John-Paul nghe rất yếu ớt, dịu dàng, như thể anh sắp khóc. “Anh cứ nghĩ em là người yêu của anh chứ.”

Janie hoảng hốt. Chính gương mặt cô cũng ửng đỏ, cô nhìn sang hướng mấy cái xích đu, nghe giọng mình đang cười. Tiếng cười lạ lẫm, cao vống lên. Cô có thói quen xấu là cười mỗi khi bất an, khi cô thấy tình huống trước mắt chẳng có tí gì hài hước cả. Cô cứ cười thôi, chẳng hạn như dạo Janie mười ba tuổi, hiệu trưởng nhà trường bước vào phòng học với vẻ buồn đau, ủ rũ trên gương mặt vốn rất vui vẻ, thông báo rằng chồng của cô giáo môn địa vừa qua đời. Janie đã rất sốc và đau lòng, rồi cô cười to. Không giải thích được. Cả lớp đã quay nhìn cô vẻ chê trách, cô xấu hổ muốn chết.

John-Paul lao về phía cô. Ý nghĩ đầu tiên lướt qua đầu cô là anh định hôn cô, với kỹ thuật điêu luyện mà lạ lùng, và rồi cô sẽ hào hứng, hài lòng. Anh không muốn cô chia tay anh. Anh không chịu đựng được điều đó!

Nhưng rồi đôi tay anh tóm chặt cô cô. Cô cố nói: “Đau lắm, John-Paul,” nhưng cô không thốt nên lời, cô muốn anh hiểu rõ sự nhầm lẫn tệ hại này, giải thích rằng cô thực sự thích anh hơn Connor, và cô không bao giờ có ý làm anh tổn thương, cô đã muốn trở thành người yêu của anh, cô cố truyền đạt điều này qua đôi mắt đang trừng trừng nhìn vào đôi mắt tuyệt đẹp của anh, trong thoáng chốc cô thấy chút đổi khác, vẻ hoảng hốt, cô cảm thấy đôi tay anh nới lỏng ra, nhưng rồi có điều gì đó diễn ra; điều gì đó sai khác, lạ thường đang xảy đến với cơ thể cô, trong khoảnh khắc ấy, từ miền xa xôi trong tâm trí cô văng ra ý nghĩ mẹ sẽ tới đón cô sau giờ tan trường để chở cô tới chỗ bác sĩ, cô đã quên băng đi mất, thay vào đó lại tới nhà Connor. Mẹ cô sẽ phát khùng lên cho mà xem.

Ý nghĩ cuối cùng cô ghép nối được là: Trời, cứ thật!

Sau đó, cô không còn nghĩ được gì nữa, chỉ có cảm giác hoảng loạn bất lực.

Chương 43

“Nước ép cơ!” Jacob đòi.

“Con muốn gì, con yêu?” Lauren thì thầm.

Nước ép, bà Rachel nghĩ. Thằng bé muốn uống nước ép. Cô điếc đấy à? Sớm tinh mơ, bà Rachel, Rob và Lauren đang đứng run rẩy trong một vòng tròn nhỏ ở công viên thung lũng Wattle, xoa hai tay vào nhau, giậm giậm đôi chân trong khi Jacob lách vào lách ra giữa chân họ. Thằng bé được mặc chiếc áo da trùm đầu mà Rachel nghĩ hơi quá chặt, đôi tay nó duỗi thẳng như người tuyết vậy.

Đúng như bà nghĩ, Lauren mặc chiếc áo khoác thời thượng, cho dù kiểu tóc buộc đuôi ngựa của cô chẳng được hoàn hảo như thường lệ - còn vài món tóc trượt khỏi dây buộc - và trông cô khá mệt mỏi. Cô mang theo một bông hồng đỏ, bà Rachel nghĩ cô chọn rất ngớ ngẩn. Giống hết mấy bông hồng trong hộp nhựa cao mà đám trẻ vẫn thường tặng bạn gái vào dịp lễ Tình nhân.

Bản thân bà Rachel mang đến một chùm hoa đậu nhỏ mà bà hái từ vườn nhà, buộc dây ruy băng nhung màu xanh mà Janie vẫn thường đeo khi còn bé xíu.

“Bà để hoa ở chỗ người ta tìm ra con bé, ở cuối chân cầu trượt à?” Có lần bà Maria hỏi.

“Phải, Maria ạ, tôi bỏ hoa đó để hàng trăm bàn chân bé xíu giẫm lên,” bà Rachel đáp.

“À, phải, ý hay đấy.” Bà Maria nói, không hề bực mình.

Thậm chí cái cầu trượt cũng không phải từ dạo đó nữa. Toàn bộ các trang thiết bị kim loại cũ đều được thay thế bằng các món đồ bắt mắt chiếm nhiều không gian hơn, giống như ở công viên gần nhà bà Rachel, nơi bà vẫn đưa Jacob đi dạo, mặt đất được trải một lớp cao su khiến cho mỗi bước của bạn đều bật nảy lên như phi hành gia vậy. “Nước ép cơ!” Jacob lại đòi.

“Mẹ không hiểu con nói gì, con yêu.” Lauren hất đuôi tóc ra sau vai. “Con muốn mẹ cởi áo khoác cho con à?”

Trời ơi! Bà Rachel thở dài. Mỗi lần tới đây, bà chưa bao giờ thực sự cảm thấy sự hiện diện của Janie. Bà không thể hình dung cảnh con gái bà ở đây, cũng không biết được làm cách nào nó lại tới đây. Không ai trong số bạn bè của Janie biết con bé từng tới công viên này. Chắc chắn là một thằng con trai đưa nó tới đây. Thằng đó tên là Connor Whitby. Có lẽ hẳn ta đòi quan hệ nhưng Janie từ chối. Đáng lẽ con bé nên nghe theo hẳn. Là lỗi của Rachel, bởi bà cứ nhai đi nhai lại, như thể mất trình là sự kiện quá quan trọng. Cái chết còn trọng yếu hơn nhiều. Đáng lẽ bà phải bảo nó: “Con cứ qua lại với bất kỳ người nào con muốn, Janie. Miễn sao giữ an toàn tính mạng.”

Ed chưa bao giờ muốn tới công viên mà người ta đã tìm ra con bé. “Quan trọng gì đâu nào?” Ông ấy nói. “Giờ tới đó thì trễ rồi phải không nào? Con bé còn ở đó quái đâu?”

Ông nói đúng lắm, Ed ạ.

Nhưng bà Rachel có cảm giác bà nợ Janie nên mỗi năm lại xuất hiện ở đây cùng bó hoa đậu, để xin lỗi vì đã không có mặt ở đó, giờ bà tới để hình dung những giây phút cuối cùng trong đời con gái mình, ở nơi cuối cùng nó còn sống, chốn cuối cùng con bà còn hít thở. Giá như bà Rachel có thể có mặt ở đó để gặp con trong những phút quý giá cuối cùng, để nhìn ngắm đôi chân đôi tay dài nằng kỳ cục cùng vẻ đẹp ngượng ngập, góc cạnh trên gần mặt nó. Ý nghĩ này thực ngớ ngẩn, bởi nếu Rachel có mặt ở đó, hẳn bà sẽ

bận bịu tìm cách cứu con - dù sao bà cũng ước gì mình có mặt vào phút đó, kể cả nếu bà không thể thay đổi kết cục.

Có lẽ ông Ed đã đúng. Mỗi năm cứ tới đây như thế này thực vô ích. Bà đặc biệt thấy vô ích khi năm nay cùng với Rob, Lauren và Jacob đứng thành vòng như đám người chờ đợi điều gì đó xảy ra.

“Nước ép cơ!” Jacob đòi.

“Mẹ xin lỗi, con yêu, mẹ không hiểu con nói gì,” Lauren nói.

“Thằng bé muốn uống nước ép.” Rob cộc cằn lên tiếng, đến độ bà Rachel thấy thương cho Lauren. Giọng điệu Rob giống hệt ông Ed mỗi khi cáu kỉnh. Đám đàn ông nhà Crowley đều thô lỗ thế cả. “Chúng ta không có nước ép đâu nhóc. Đây. Chai của con đây. Uống nước đi.”

“Chúng ta không uống nước ép đâu, Jakey ạ,” Lauren nói. “Nó sẽ làm hỏng răng của con.”

Đôi bàn tay mũm mĩm bé xinh của Jacob nắm lấy chai nước, thằng bé ngửa đầu lên uống ừng ực, nó nhìn bà Rachel ngụ ý, Cháu sẽ không kể cho mẹ nghe chuyện uống nước ép ở nhà bà đâu.

Lauren buộc lại thắt lưng áo khoác rồi quay sang bà Rachel. “Thông thường mẹ có nói gì không? Hoặc là...”

“Không, mẹ chỉ nghĩ về chị các con thôi,” bà Rachel nói giọng thẳng thừng như ngậm bảo ngậm-miệng-lại-đi. Chấn chấn bà không muốn để lộ cảm xúc của mình trước mặt Lauren. “Chúng ta chuẩn bị về thôi. Trời lạnh quá. Chúng ta đâu có muốn Jacob bị cảm.”

Thật là kỳ cục khi đưa Jacob tới đây. Vào ngày này. Tới công viên này. Có lẽ trong tương lai, bà nên làm việc gì đó khác đi để tưởng niệm Janie. Thăm mộ con bé như vẫn thường làm vào dịp sinh nhật nó chẳng hạn. Bà chỉ cần vượt qua cái ngày lê thê này, rồi sẽ xong xuôi, chờ một năm nữa. Cứ thế mà tiếp diễn. Từng phút từng phút trôi qua. Cho đến tận nửa đêm.

“Anh muốn nói gì không, anh yêu?” Lauren hỏi Rob. Rachel suýt nữa nói, “Tất nhiên là không,” nhưng bà kịp ngăn chính mình. Bà nhìn Rob, thấy nó ngước mắt lên trời, ngửa cổ như một con gà tây, nghiêng chặt hàm

răng trắng chắc khỏe, đôi bàn tay vụng về ôm lấy bụng như thể đang tập thể dục.

Thằng bé không có mặt ở đây, bà Rachel nhớ ra. Nó chưa đặt chân tới công viên này kể từ khi người ta tìm thấy chị nó. Bà tiến lên một bước về phía con trai, nhưng Lauren đã tới đó trước, nắm lấy tay chồng. “Tốt rồi,” cô lẩm bẩm. “Anh ổn rồi. Chỉ cần hít thở thôi, anh yêu. Hít thở nào.”

Rachel nhìn mà bất lực, bởi cô gái trẻ này không thực sự biết cách an ủi con trai bà, có lẽ chính bà cũng không biết cách nào. Bà ngấm Rob tựa vào vợ, bà nghĩ mình biết thật ít, có lẽ bà chẳng biết gì về nỗi đau của con trai mình. Nó có làm Lauren tỉnh giấc khi bật dậy bởi cơn ác mộng làm gối chần hỗn loạn? Nó có thì thầm trong bóng tối, kể cho vợ nghe những chuyện về chị gái nó?

Rachel cảm thấy có bàn tay đập khẽ lên đầu gối mình, bà nhìn xuống.

“Bà ơi,” Jacob gọi. Thằng bé vẫy ra hiệu với bà.

“Cái gì thế?” Bà cúi xuống, thằng bé khum tay nói vào tai bà.

“Nước ép,” nó thì thào. “Bà nhé?”

Cả nhà Fitzpatrick ngủ dậy muộn. Cecilia tỉnh giấc đầu tiên. Cô với tay lấy chiếc iphone đang nằm trên bàn cạnh giường, thấy đã chín rười. Ánh nắng buổi sáng dịu dịu len vào qua các ô cửa phòng ngủ.

Ngày thứ Sáu Tuần Thánh cùng Ngày tặng quà là hai ngày đáng quý nhất cả năm, khi chẳng phải theo lịch trình nào cả. Ngày mai cô sẽ quay cuồng chuẩn bị đồ cho bữa trưa ngày Chủ nhật Phục sinh, nhưng hôm nay thì sẽ chẳng có vị khách nào, không có bài tập, không phải vội vàng, thậm chí đi mua sắm cũng không. Không khí lành lạnh, chiếc giường ấm áp.

John-Paul giết con gái bà Rachel Crowley. Ý nghĩ này chêm chệ ngự trên ngực cô, chèn ép trái tim cô. Cô sẽ chẳng bao giờ được nằm trên giường vào sáng thứ sáu Tuần Thánh nghỉ ngơi bởi biết rằng chẳng có việc gì cần làm, chẳng cần phải đi đâu, bởi suốt phần đời còn lại của cô, sẽ luôn luôn có việc bỏ ngỏ.

Cô đang nằm trên phía giường vẫn thường nằm, quay lưng về phía John-Paul. Cô có thể cảm nhận hơi ấm cánh tay anh ta vắt trên eo cô. Chồng cô. Chồng cô, tên giết người. Cô có biết được không? Cô có đoán được không? Những cơn ác mộng, chứng đau nửa đầu, những khoảng thời gian anh ta trở nên ngoan cố, kỳ lạ. Cũng chẳng khác biệt mấy, nhưng chẳng hiểu sao cô thấy mình thật lơ đãng. “Vẫn là anh ấy thôi,” cô tự nhủ. Cô cố nhớ lại những đoạn hồi ức hôn nhân dưới ánh sáng mới mà đến giờ cô mới được biết. Cô nhớ lại, chẳng hạn như chuyện anh ta từ chối sinh thêm đứa thứ tư. “Chúng ta ráng sinh một đứa con trai đi,” Cecilia nói với anh ta khi Polly đã đến tuổi chập chững, biết rằng hai vợ chồng sẽ hạnh phúc lắm nếu có bốn cô con gái. John-Paul khiến cô hoang mang khi cứ khăng khăng từ chối. Có lẽ đây là một cách tự trừng phạt nữa của anh ta. Có lẽ anh ta thèm khát có con trai lắm.

Nghĩ tới chuyện khác xem. Có lẽ cô nên dậy bắt tay vào nấu nướng cho ngày Chủ nhật. Làm sao cô có thể đối mặt với ngần ấy khách khứa, những cuộc chuyện trò lẩn tránh không khí vui vẻ đó chứ? Mẹ của John-Paul sẽ ngồi vào chiếc ghế bành ưa thích, hoàn toàn chính đáng, cầm trịch, chia sẻ bí mật. “Chuyện đã trôi qua lâu rồi,” bà ấy nói. Nhưng với bà Rachel, chuyện mới như hôm qua thôi.

Cecilia choáng váng nhớ lại hôm qua bà Rachel có nói hôm nay là giỗ Janie. John-Paul có biết không? Có lẽ không. Anh ta nhớ ngày tháng tẻ lắm. Anh ta chẳng nhớ nổi ngày cưới nếu cô không nhắc, thế thì sao anh lại nhớ ngày đã giết một cô gái chứ?

“Chúa ơi,” cô rên lên khe khẽ khi những triệu chứng của cơn bệnh mới lại ập tới: đau đầu, buồn nôn. Cô phải dậy thôi. Cô phải tìm cách thoát khỏi nó. Cô định đẩy chăn ra thì cảm thấy cánh tay John-Paul ôm mình chặt hơn.

“Tôi phải dậy,” cô nói, vẫn không quay mặt sang phía anh ta.

“Em nghĩ chúng ta phải đối mặt với chuyện tiền bạc sao đây?” anh ta nói sát cổ cô. Giọng khàn khàn, như thể đang bị cảm nặng. “Nếu anh phải đi... không có lương? Chúng ta sẽ phải bán nhà, đúng không?”

“Chúng ta sẽ vẫn sống được,” Cecilia đáp ngắn gọn. Cô lo chuyện chi phí sinh hoạt. Trước giờ vẫn thế. Còn John-Paul thanh toán các hóa đơn lần tiền nhà.

“Thật sao? Có được không?” Anh ta ngờ vực. Nhà Fitzpatrick khá giàu, John-Paul khi trưởng thành được trông đợi sẽ khá khấm hơn những người anh ta quen biết. Nếu có chuyện liên quan tới tiền bạc, anh ta thường mặc nhiên cho rằng tiền chui ra từ túi anh ta. Cecilia không cố tình lừa dối anh ta về số tiền cô kiếm được mấy năm qua, chỉ là cô chẳng thích nhắc tới.

Anh ta nói, “Anh nghĩ nếu anh không ở nhà, chúng ta có thể nhờ một trong mấy đứa con trai nhà Pete tới làm việc vặt cho em. Như là cọ rửa máng nước này. Việc đấy quan trọng lắm. Em chớ có bỏ qua nhé Cecilia. Nhất là vào mùa dễ xảy ra hỏa hoạn. Anh sẽ soạn danh sách các việc cần làm. Anh sẽ lo liệu hết.”

Cecilia nằm im. Tim cô đập rộn. Sao lại thế này? Không thể nào. Có phải thực sự họ đang nằm trên giường bàn chuyện John-Paul sắp vào tù?

“Anh rất muốn được là người dạy các con lái xe,” anh ta nói. Giọng vỡ vụn ra. “Chúng phải biết cách xử lý khi đường trơn. Em không biết phanh xe đúng cách khi đường trơn.”

“Tôi biết chứ,” Cecilia cãi. Cô quay lại đối diện chồng, thấy anh ta đang thốn thức, má nhả lại thành những nếp gấp xấu xí. Anh ta quay đầu vùi mặt vào gối, như để che giấu những giọt nước mắt của mình. “Anh biết anh không có quyền. Không có quyền được khóc. Anh chỉ không tưởng tượng được, mình sẽ không được nhìn thấy các con mỗi buổi sáng.”

Bà Rachel Crowley sẽ không bao giờ được gặp con gái bà ấy nữa.

Nhưng tim cô không sắt đá đến thế. Điều cô yêu ở anh ta nhất chính là tình yêu của anh ta dành cho các con. Mấy đứa con đã gắn cô và anh ta lại với nhau theo cách mà cô biết không thường gặp ở các cặp đôi khác. Chia sẻ những câu chuyện về các con - bật cười vì chúng, băn khoăn về tương lai của chúng - là một trong số những điều tuyệt vời nhất hôn nhân mang lại

cho cô. Cô cưới John-Paul bởi vì cô biết anh sẽ trở thành người cha thế nào.

“Các con sẽ nghĩ sao về anh đây?” Anh ta giơ tay lên che mặt. “Chúng sẽ ghét anh mất.”

“Không sao đâu,” Cecilia nói. Thật không chịu đựng nổi. “Tất cả sẽ ổn thôi. Sẽ chẳng xảy ra chuyện gì hết. Sẽ chẳng có gì thay đổi hết.”

“Anh không biết, giờ anh đã thực sự nói ra rồi, giờ em đã biết rồi, sau ngần ấy năm, anh cảm thấy rất thật, thật hơn bao giờ. Em biết đấy, là ngày hôm nay.” Anh ta đưa mu bàn tay dọc mũi, nhìn cô. “Hôm nay là ngày đó. Năm nào anh cũng nhớ. Anh rất ghét mùa thu. Nhưng năm nay dường như kinh khủng hơn cả. Anh vẫn không tin được chính là anh. Anh không thể tin được mình đã làm như thế với con gái của người khác. Để bây giờ, các con anh, các con anh... các con anh phải trả giá.”

Sự ăn năn bật ra toàn bộ con người anh ta, như cơn đau tàn tệ nhất. Bản năng của cô là xoa dịu, là cứu giúp anh ta, làm cách nào đó để chấm dứt cơn đau. Cô kéo anh ta về phía mình như kéo một đứa trẻ, thì thầm những lời an ủi. “Suýt. Không sao đâu. Mọi thứ sẽ ổn cả thôi. Sẽ chẳng thể có chứng cứ mới sau ngần ấy năm. Hẳn bà Rachel lầm lẫn thôi. Thôi nào. Hít thở sâu nào.”

Anh ta úp mặt vào vai cô, cô cảm thấy nước mắt anh ta chảy đầm chiếc áo ngủ của cô.

“Mọi thứ sẽ ổn cả thôi,” cô bảo anh ta. Cô biết điều này sẽ chẳng bao giờ có thật, nhưng trong khi vuốt ve những sợi tóc xám trên cổ John-Paul, cuối cùng cô cũng hiểu được điều gì đó về bản thân.

Cô sẽ không bao giờ yêu cầu anh ta đi đâu thú.

Dường như khoảng thời gian nôn ọe bên rãnh nước hay khóc gào trong tủ bát đều đã bay biến, bởi miễn không có ai khác bị buộc tội, cô sẽ giữ bí mật. Cecilia Fitzpatrick, người vẫn luôn xung phong trước tiên, người không bao giờ ngồi yên khi có việc cần làm, người vẫn mang đồ ăn và dành thời gian giúp đỡ mọi người, người biết rõ sự khác biệt giữa đúng và sai, sẽ

nhìn nhận theo cách khác. Cô có thể và sẽ để một bà mẹ khác phải chịu đựng nỗi đau.

Lòng tốt của cô có giới hạn. Đáng lẽ cô được sống trọn đời mà chẳng cần biết tới những giới hạn này, nhưng giờ cô biết rõ chúng nằm ở đâu.

Chương 44

“Đừng có tần tiện bơ thế chứ!” Bà Lucy yêu cầu. “Bánh chữ thập phải nhúng ngập bơ mới ngon. Những thứ mẹ dạy con lại về con số không à?”

“Mẹ chưa từng nghe từ ‘cholesterol’ ạ?” Tess đáp, nhưng vẫn cầm con dao phết bơ lên. Cô cùng mẹ và Liam đang ngồi trong sân sau uống trà, ăn bánh chữ thập nướng giữa ánh nắng ban mai. Mẹ Tess mặc chiếc áo khoác màu hồng bên ngoài bộ đồ ngủ, trong khi Tess với Liam vẫn mặc bộ pyjama.

Ngày mở đầu bằng kiểu thời tiết phù hợp với thứ Sáu Tuần Thánh, nhưng rồi lại đổi ý, rớt cuộc nổi gió lên để phô bày những sắc màu mùa thu. Gió thổi diu diu, mơn trớn, còn mặt trời thì chiếu rọi qua tán cây phượng trong vườn mẹ cô.

“Mẹ?” Liam miệng nhồm nhoàm gọi.

“Hử?” Tess đáp. Cô ngửa mặt về phía mặt trời, mắt khép chặt. Cô cảm thấy yên tĩnh và buồn ngủ. Đêm qua sau khi từ bãi biển trở về căn hộ của Connor, cả hai đã làm tình nhiều hơn. Thậm chí còn hơn cả đêm hôm trước. Anh có những kỹ thuật thực sự... quá tuyệt diệu. Có lẽ anh từng đọc sách? Will chưa bao giờ đọc loại sách đó. Thật lạ lùng, mới tuần trước thôi, tình dục chỉ là khoảng thời gian khá đều đặn mà cô không bao giờ vẫn vợ nghĩ tới. Thế mà tuần này, nó lại chiếm hết thời gian như thể nó là vấn đề sống còn, như thể những khoảng thời gian giữa các lượt làm tình đều không thích đáng, là khi người ta không thực sự sống.

Cô có cảm giác mình đang càng lúc càng nghiện Connor, vành môi trên cong cong đặc biệt của anh, bề rộng đôi vai anh, và...

“Mẹ!” Liam lại gọi.

“Ừ.”

“Khi nào thì...”

“Con ăn cho xong đi đã.”

“Khi nào thì bố và dì Felicity về? Để nghĩ lễ Phục sinh ấy?” Tess mở mắt, liếc nhìn mẹ, mẹ cô nhướng mày.

“Mẹ không biết nữa,” cô nói với Liam. “Để mẹ hỏi hai người xem. Có thể bố và dì phải làm việc.”

“Bố với dì không thể làm việc vào lễ Phục sinh! Con muốn nhìn bố đấm đầu quả trứng thỏ.”

Cũng chẳng rõ do đâu mà bọn cô vẫn có một truyền thống khá bạo lực để mở đầu ngày Chủ nhật Phục sinh, đó là đấm vào đầu chú thỏ Phục sinh làm bằng sô cô la. Cả Will lẫn Liam đều thấy cái mặt bị lõm vào của chú thỏ tội nghiệp rất buồn cười.

“Ừm,” Tess nói. Cô chẳng biết nên làm gì vào lễ Phục sinh này. Xếp đặt một màn diễn gia đình hạnh phúc vì Liam thì có lợi gì đây? Bọn họ đâu phải những diễn viên tài năng. Thằng bé sẽ nhận ra ngay. Không ai ngờ tới khả năng này, phải không nào?

Chỉ trừ khi cô mời Connor tới? Ngồi trong lòng anh như cô học trò tuổi teen, chứng tỏ cho anh chàng người yêu cũ biết rằng cô sẽ tiếp tục, không thua kém gì tay lính vạm vỡ được vũ trang đầy đủ? Cô có thể yêu cầu anh rú ga chiếc mô tô. Anh có thể đấm đầu con thỏ sô cô la của Liam. Anh có thể táng vào đầu Will.

“Chúng ta sẽ gọi bố sau,” cô bảo với Liam. Cảm giác an tĩnh tan biến.

“Chúng ta gọi cho bố đi!” Thằng bé chạy vào nhà.

“Không!” Tess nói, nhưng nó đã đi rồi.

“Con ơi,” mẹ cô thở dài, đặt chiếc bánh xuống.

“Con không biết phải làm gì nữa,” Tess nói, nhưng Liam đã chạy vụt ra, tay giơ chiếc điện thoại di động của cô. Điện thoại phát chuông báo tin nhắn khi thằng bé đưa cho cô.

“Có phải là tin nhắn của bố không?” Liam hỏi.

Tess hoảng hốt với lấy điện thoại. “Mẹ không biết. Để mẹ xem.”

Tin nhắn của Connor. Nhớ đến em. xx

Tess mỉm cười. Trong khi cô đọc, máy lại báo có tin nhắn mới.

“Lần này chắc là bố rồi!” Liam nhảy bật lên trước mặt cô như đang chơi bóng.

Tess đọc tin nhắn. Thêm một tin nữa từ Connor. Ngày thích hợp để thả điều nếu em muốn đưa Liam tới sân thể dục chạy bộ một lúc. Anh sẽ mang điều!

(Anh hiểu nếu em không cho rằng đây là ý hay.)

“Không phải của bố con đâu,” Tess nói với Liam. “Là tin nhắn của thầy Whitby. Con biết thầy ấy rồi đấy. Giáo viên mới dạy con môn thể dục.” Liam ngây ra. Bà Lucy hăng giọng.

“Thầy Whitby,” Tess nói tiếp. “Con đã được thầy...” “Sao thầy lại nhắn cho mẹ?” Liam hỏi.

“Cháu có ăn cho xong phần bánh đi không, Liam?” Bà Lucy hỏi.

“Thực ra thầy Whitby là bạn cũ của mẹ,” Tess nói. “Con có nhớ mẹ đã gặp thầy ở văn phòng trường không? Mẹ quen thầy ấy nhiều năm rồi. Trước khi con chào đời kia.”

“Tess,” mẹ cô gọi. Giọng bà mang âm điệu cảnh báo.

“Gì ạ?” Tess bực bội hỏi. Sao cô lại không được kể với Liam rằng Connor là bạn cũ của cô? Thế thì có hại gì chứ?

“Bố cũng biết thầy ấy chứ?” Liam hỏi.

Hình như bọn trẻ đều chẳng hiểu gì về các mối quan hệ của người lớn, nên chúng cứ ùng ùng nói những điều như thế, những điều thể hiện chúng hiểu mọi việc ở một mức độ nào đó.

“Không,” Tess đáp. “Mẹ biết thầy ấy trước khi quen bố con. Mà dù sao thì thầy Whitby hẳn vì thầy ấy có một chiếc điều rất đẹp. Thầy hỏi han mẹ con mình có muốn tới sân thể dục trường để thả không.”

“Dạ?” Liam cau mặt, như thể cô vừa bảo nó lau dọn phòng.

“Tess, con yêu, con có thực sự nghĩ như thế là... con biết rồi đấy.” Mẹ Tess khum bàn tay lên như che khiên, thì thào thốt ra khỏi miệng: “Có thích hợp không?”

Tess lờ mẹ đi. Cô sẽ không để bà khiến mình có cảm giác tội lỗi đâu. Sao cô với Liam lại phải ở nhà ngồi không trong khi Will với Felicity lại được làm cái thứ quái quỷ mà bọn họ đang làm hôm nay? Và lại Tess muốn chứng tỏ cho vị bác sĩ tâm lý kia - con người hiện diện trong đời Connor với tư cách người chỉ trích vô hình - thấy rằng Tess đây chẳng phải là ả đàn bà điên cuồng bị hủy hoại chỉ lợi dụng Connor làm công cụ tình dục. Cô rất tốt bụng. Cô rất tử tế.

“Thầy ấy có con điều đẹp lắm,” Tess ứng khẩu. “Thầy nghĩ có thể con muốn thả điều, thế thôi.” Cô liếc về phía mẹ. “Thầy ấy thân thiện thế vì chúng ta mới tới trường.” Cô quay lại nhìn Liam. “Chúng ta có tới chỗ thầy ấy không? Nửa tiếng thôi nhé?”

“Được ạ,” Liam miễn cưỡng đồng ý. “Nhưng con muốn gọi cho bố trước đã.”

“Con thay áo quần đi.” Tess bảo. “Mặc quần bò vào. Khoác thêm áo nữa. Trời lạnh hơn mẹ tưởng.”

“Được ạ,” Liam nói, lừ lừ bước đi.

Tess nhắn tin cho Connor: Nửa tiếng nữa mẹ con em gặp anh ở sân thể dục nhé.

Ngay trước khi nhấn nút gửi, cô xóa biểu tượng nụ hôn. Để phòng ngừa vị bác sĩ kia nghĩ cô mời chài anh. Nhưng rồi cô nhớ lại đêm qua họ thực sự hôn nhau. Thật kỳ cục. Thế thì cô vẫn được hôn anh trong tin nhắn chứ. Cô làm dấu ba nụ hôn rồi định gửi đi, nhưng cô nghĩ như thế thì lãng mạn quá rồi, nên quyết định chỉ để một nụ hôn, nhưng thế thì có vẻ bẽn lẽn so với

hai nụ hôn anh, như thể cô cố giành lợi thế. Cô khịt mũi, bấm thêm nụ hôn thứ hai rồi nhấn gửi. Ngược lên, thấy mẹ đang quan sát mình, cô hỏi “Gì đấy ạ?” “Con cẩn thận đấy,” mẹ cô nói.

“Chính xác thì mẹ muốn nói gì?” Giọng Tess toát lên âm điệu hung hăng như thời còn thiếu niên.

“Mẹ chỉ có ý nhắc con chớ có dẫn bước quá sâu vào một con đường, nhờ không có đường lùi,” mẹ cô nói. Tess ngoái nhìn cửa sau ngôi nhà để đảm bảo Liam vẫn còn ở trong đó. “Chẳng còn gì để mà lùi lại cả! Rõ ràng cuộc hôn nhân của chúng con có điều gì đó quá tệ hại rồi...”

“Rác rưởi!” Mẹ cô dữ dội cắt ngang. “Mấy tờ tạp chí phụ nữ con đọc toàn là rác rưởi hết cả. Những việc thế này vẫn diễn ra hằng ngày. Người ta cứ làm nặng xi hết cả. Chúng ta sinh ra để cuốn hút lẫn nhau. Rõ ràng cuộc hôn nhân của các con chẳng có vấn đề gì cả. Mẹ đã từng nhìn thấy con và Will bên nhau. Mẹ biết các con yêu nhau đến nhường nào.”

“Nhưng mẹ, Will đã ngã lòng trước Felicity. Không phải nụ hôn khi say xỉn trong phòng tiệc đâu. Là tình yêu đấy.” Cô cau mày nhìn móng tay của mình, hạ giọng thì thào: “Mà có thể con đang xiêu lòng trước anh Connor.”

“Thì Sao? Người ta vẫn yêu với hết yêu nhau suốt đấy thôi. Mới tuần nọ mẹ còn phải lòng thằng con rể nhà Beryl đấy. Đó chẳng phải dấu hiệu cho thấy cuộc hôn nhân của con đến hồi sụp đổ đâu.” Bà Lucy cắn một miếng bánh, nói trong khi nhai nhồm nhoàm. “Tất nhiên, giờ thì nó đang rệu rã quá rồi.” Tess cười vang, chìa lòng bàn tay ra. “Mẹ thấy đấy. Bọn con cùng đường rồi.”

“Sẽ không như thế nếu cả hai con sẵn sàng từ bỏ cái tôi của mình.” “Chuyện này đâu chỉ đơn giản ở cái tôi của bọn con,” Tess bực bội. Thật là kỳ quặc. Mẹ cô nói chẳng đâu vào đâu cả. Con ranh Beryl, ôi trời ơi.

“Ôi, Tess ơi, ở tuổi các con mọi thứ đều liên quan tới cái tôi cả.”

“Vậy mẹ đang muốn nói gì? Con nên quên cái tôi của con đi để cầu xin Will quay trở lại với mình à?”

Lucy tròn tròn mắt. “Tất nhiên là không. Mẹ chỉ nhắc con chớ có cắt cụt mọi con đường của mình để mà dính lấy Connor. Con phải nghĩ tới Liam. Nó...”

Tess giận dữ. “Con đang nghĩ cho Liam đây!” Cô ngừng lại. “Mẹ có nghĩ cho con khi bố với mẹ chia tay không.”

Mẹ cô gượng cười. “Có thể không nghĩ nhiều cho lắm.” Bà nâng cốc trà lên, rồi lại đặt xuống. “Đôi lúc mẹ ngẫm lại, rồi nghĩ, có lẽ bố mẹ đã quá coi trọng cảm xúc của mình. Bố mẹ chỉ nghĩ đến bản thân, chỉ thế thôi. Bố mẹ không nghĩ xa hơn. Cho dù có bất cứ chuyện gì xảy ra, con cũng đừng quá cứng nhắc Tess nhé. Hãy cố... linh hoạt một chút.” “Linh hoạt,” Tess nhắc lại.

Mẹ cô giơ tay lên, nghiêng đầu. “Hình như chuông cửa reo phải không?” “Con không nghe thấy,” Tess nói.

“Nếu mà cô em quái quỷ lại tới đây mà không báo trước, mẹ sẽ điên lên mất.” Bà Lucy đứng thẳng dậy, nheo nheo mắt. “Mà chớ có mời dì con uống trà hay bất cứ cái gì khác đấy!”

“Con nghĩ mẹ chỉ tưởng tượng ra tiếng chuông thôi,” Tess nói. “Mẹ ơi! Bà ơi!”

Cánh cửa sau ngôi nhà bật mở, Liam sấp ngửa chạy ra, trên người vẫn mặc bộ đồ pyjama, gương mặt bừng sáng. “Xem ai tới này!”

Thằng bé giữ cánh cửa mở rồi làm cử chỉ như người tổ chức chương trình trọng đại lắm. “Ta- daaa!”

Một phụ nữ tóc vàng xinh đẹp bước qua cánh cửa đang mở. Trong thoáng chốc Tess thực sự không nhận ra cô ta, cô ngưỡng mộ phong cách lan tỏa của người khách đối với thảm lá vàng mùa thu. Cô ta mặc chiếc áo len trắng với những chiếc cúc gỗ màu nâu, một chiếc thắt lưng da màu nâu, quần jean xanh bó, đi boots.

“Dì Felicity đây!” Liam hô to.

Chương 45

“Anh ngồi với mẹ, nghỉ ngơi chút đi nhé,” Lauren nói với Rob. “Em sẽ đi lấy ít bánh và cà phê. Jacob, con đi cùng mẹ nào.”

Bà Rachel thả người xuống trường kỷ bọc nệm cạnh bên lò sưởi bằng củi. Thật dễ chịu. Chiếc trường kỷ êm ái đúng như mong đợi. Nhờ vào thị hiếu hoàn hảo của Lauren, mọi thứ trong căn nhà gỗ hai buồng ngủ vừa sửa chữa đều đẹp miễn chê. Quán cà phê mà Lauren gợi ý ban đầu vẫn chưa mở cửa, khiến cô thất vọng một hồi.

“Hôm qua con đã gọi, hỏi đi hỏi lại giờ mở cửa rồi,” cô nói khi cả nhà nhìn thấy tấm biển “Đóng cửa” trên cửa chính. Rachel hứng thú quan sát khi cô con dâu mất bình tĩnh, nhưng rồi cô gái sớm trấn an, đề nghị trở về nhà vợ chồng cô. Chỗ này gần hơn nhà bà Rachel, mà bà thì chẳng nghĩ ra được lý do gì để tể nhị từ chối.

Rob ngồi xuống chiếc ghế bành bọc vải trắng sọc đỏ đối diện bà, mở miệng ngáp. Bà Rachel muốn ngáp theo nhưng lập tức ngồi thẳng dậy. Bà không muốn gật gà gật gù như một bà lão trong ngôi nhà của Lauren.

Bà nhìn đồng hồ. Mới chỉ hơn tám giờ một chút. Còn rất rất nhiều giờ phải trải qua trước khi ngày chấm dứt. Đúng giờ này hai mươi tám năm trước, Janie đang ăn bữa sáng cuối cùng. Hình như là nửa bát ngũ cốc Weetbix thì phải. Con bé không thích ăn sáng.

Rachel rà lòng bàn tay trên lớp vải bọc trường kỷ. “Các con sẽ làm gì với các món đồ nội thất tuyệt đẹp này khi chuyển tới New York?” Bà nói với

Rob, vẻ cười mở muốn chuyện trò. Bà có thể nói về chuyện con mình tới New York trong ngày giỗ Janie. Tất nhiên là bà làm được.

Rob nghĩ một lúc mới trả lời. Con trai bà nhìn đầu gối chăm chăm. Bà đã định gọi “Rob?” thì nó mới lên tiếng. “Có lẽ bọn con sẽ cho thuê căn nhà này, không kèm đồ đạc,” Rob nói, như thể khó khăn lắm mới phát ra được. “Bọn con vẫn định thuê dịch vụ giao nhận chuyển hết đồ đi.” “Ừ, vậy phải suy nghĩ lung lắm đấy, mẹ hiểu,” giọng bà Rachel cảm cầu. Phải lắm, Rob, phải mất công thuê lắm thứ dịch vụ giao nhận mới đưa được cháu tôi sang New York chứ.

Bà ấn móng tay lên vải bọc ghế, như thể nó là con vật có làn da mềm mớ màng bị bà hành hạ.

“Mẹ có mơ thấy chị Janie không mẹ?” Rob hỏi.

Rachel ngược lên. Bà thả tay khỏi lớp vải bọc. “Có.” Bà đáp “Con thì sao?” “Thỉnh thoảng ạ,” Rob nói. “Con vẫn gặp ác mộng, thấy chính con bị siết cổ. Con đoán lúc nằm mơ, con hóa thành chị Janie. Luôn luôn như vậy. Con giật mình tỉnh giấc, ho sặc sụa. Những cơn ác mộng thường khủng khiếp hơn mỗi lần đến quãng này của năm. Mùa thu. Lauren nghĩ có thể con cùng mẹ tới công viên sẽ có tác dụng... tốt. Để con đổi mặt. Con không biết. Con không thực sự muốn có mặt ở đó. Đó không phải cách hợp lý để đổi mặt. Rõ ràng mẹ cũng không muốn tới đó. Nhưng con thực sự cảm thấy tệ hại khi nghĩ tới những khoảnh khắc chị đã trải qua. Hẳn chị phải khiếp sợ lắm. Chúa ơi!” Rob ngược nhìn trần nhà, gương mặt cau lại. Rachel nhớ lại ông Ed cũng từng vật lộn để kìm nén nước mắt y như con trai bây giờ.

Ông Ed cũng thường xuyên gặp ác mộng. Rachel thường tỉnh giấc đột ngột khi nghe ông hét lên hối hả: “Chạy đi, Janie! Chạy đi! Vì Chúa, con ơi, chạy đi!”

“Mẹ xin lỗi! Mẹ không biết con cũng gặp ác mộng.” Bà Rachel nói. Bà biết làm gì đây?

Mặt Rob đã bình tĩnh trở lại.

“Cũng chỉ là mơ thôi. Không quan trọng lắm. Nhưng hằng năm mẹ đừng tới công viên đó một mình nữa, mẹ ạ. Con xin lỗi vì trước đây không đi cùng mẹ. Đáng ra con nên đi cùng.” “Con yêu, con đã đòi đi đấy chứ.” Bà Rachel nói. “Con không nhớ sao?”

Nhiều lần ấy chứ. Mẹ cứ luôn nói không. Là do mẹ. Bố con nghĩ mẹ điên rồi. Bố con không bao giờ tới công viên đó. Thậm chí ông ấy chưa từng lái xe dọc con đường quanh công viên.”

Rob chà mu bàn tay lên mũi rồi khịt một cái.

“Con xin lỗi,” con trai bà nói. “Mẹ có nghĩ sau chừng ấy năm...” Rob ngừng đột ngột.

Mẹ con bà có thể nghe tiếng Jacob ở trong bếp đang hát theo giai điệu bài hát trong phim Bob người thợ xây. Lauren cũng hát theo. Rob cười dịu dàng khi nghe âm thanh ấy. Mùi bánh chữ thập nướng lan tỏa đến căn phòng này. Rachel quan sát khuôn mặt Rob. Con trai bà là một người cha tốt. Tốt hơn nhiều so với cha của nó. Ngày nay hình như đều thế cả - tay đàn ông nào cũng là người cha tốt hơn trước - nhưng Rob luôn là người có trái tim nhạy cảm.

Ngay từ nhỏ, nó đã là đứa bé đáng yêu rồi. Bà vẫn thường bế nó ra khỏi cũi sau giấc ngủ, thẳng bé sẽ rúc vào ngực bà, tay vỗ vỗ vào lưng bà như muốn cảm ơn bà đã bế dậy. Nó lại là đứa trẻ mà người ta dễ dàng hôn hít, ôm ấp. Bà nhớ có lần ông Ed nói, chẳng hề bực bội chút nào, “Vì Chúa, vợ ơi, em đang mê muội thẳng bé đấy.”

Thật lạ lùng, cảm giác nhớ lại thuở nhỏ của Rob hết như được giở lại cuốn sách cực kỳ yêu thích mà nhiều năm qua bà chưa đọc lại. Bà hiếm khi nghĩ tới những chuyện cũ của Rob. Thay vào đó, bà luôn cố bòn vét những chi tiết mới về thời thơ ấu của Janie như thể thời thơ ấu của Rob chẳng hề quan trọng vì thẳng bé phải sống tiếp.

“Con từng là em bé đáng yêu nhất,” bà bảo với Rob. “Mọi người vẫn chặn mẹ lại trên đường, để khen con. Mẹ đã bao giờ kể cho con nghe chưa

nhỉ? Có lẽ phải cả trăm lần đấy.” Rob chậm rãi lắc đầu. “Mẹ chưa từng kể cho con nghe đâu mẹ.”

“Chưa sao?” Bà Rachel hỏi. “Kể cả khi Jacob chào đời ư?”

“Chưa ạ.” Nét băn khoăn ẩn hiện trên mặt Rob.

“Lẽ ra mẹ phải kể chứ.” Bà Rachel nói. Bà thở dài.

“Đáng ra mẹ phải làm rất nhiều việc ấy chứ.”

Rob ngồi nhoài tới, cùi chỏ đặt trên gối. “Vậy là lúc bé con dễ thương lắm ạ?”

“Cực kỳ luôn ấy, con yêu.” Rachel đáp. “Giờ vẫn thế, tất nhiên rồi.” Rob khịt mũi. “Mẹ nói đúng.” Nhưng con trai bà không giấu được nét vui tươi bất thần lóe lên trên gương mặt, bà Rachel cắn mạnh môi dưới, hối tiếc về tất cả những việc bà khiến con mình thất vọng.

“Bánh chữ thập tới rồi đây!” Lauren bê vào một chiếc khay đựng những chiếc bánh nướng tuyệt đẹp đã phết sẵn bơ rồi đặt trước mặt hai mẹ con bà. “Để mẹ đỡ cho,” bà Rachel nói.

“Không cần đâu ạ,” Lauren nói ngoài qua vai trong khi bước trở vào bếp. “Ở nhà mẹ, mẹ có bao giờ để con giúp đâu.”

“À,” bà Rachel có cảm giác lạ lẫm như bị bắt quả tang. Bà vẫn cứ tưởng Lauren không thực sự để ý đến các hành động của bà, thậm chí coi bà là một cá thể. Bà cứ nghĩ tuổi tác là tấm khiên che chắn bà trước cặp mắt của đám trẻ.

Bà vẫn thường lừa mị bản thân rằng bà không để Lauren giúp mình bởi bà đang cố trở thành một bà mẹ chồng hoàn hảo, nhưng trên thực tế, khi bạn không muốn một phụ nữ khác giúp mình, đó là cách để giữ khoảng cách, để cô ấy hay rằng cô ấy không phải là người trong gia đình, ý nói: “Tôi không thích cô nên không muốn cô làm gì trong bếp của tôi.”

Lauren trở lại với một chiếc khay khác có ba tách cà phê. Cà phê được pha rất ngon, đúng vị Rachel thích: cà phê nóng với hai viên đường. Lauren là cô con dâu hoàn hảo. Rachel là bà mẹ chồng hoàn hảo. Toàn bộ sự hoàn

hảo kia để che giấu toàn bộ cảm giác không ưa nhau. Nhưng Lauren đã thắng. New York là quân bài của cô. Cô đã ra nước bài đó. Làm tốt lắm!

“Jacob đâu?” Bà Rachel hỏi.

“Cháu đang vẽ ạ.” Lauren đáp khi ngồi xuống. Cô nhấc tách của mình lên, liếc nhìn Rob nhăn nhó. “Hy vọng thằng bé không vẽ lên tường.”

Rob cười tươi với cô, bà Rachel lại liếc nhìn thế giới riêng của họ. Đường như cho đến hiện tại cuộc sống hôn nhân của hai đứa rất tốt đẹp.

Liệu Janie có ưa Lauren không nhỉ? Liệu Rachel có trở thành một bà mẹ chồng độc đoán, vờ tử tế nếu Janie còn sống? Chẳng thể nào tưởng tượng ra được. Thế giới mà Lauren đang sống quá khác biệt với thế giới mà Janie từng sống. Nếu Janie còn sống, có vẻ như Lauren chẳng thể nào tồn tại.

Bà nhìn Lauren, những lọn tóc trượt ra khỏi đuôi tóc buộc gọn. Gần giống màu tóc vàng của Janie. Tóc Janie màu vàng sáng hơn. Có lẽ khi già đi, tóc con bé sẽ sậm lại.

Kể từ buổi sáng đầu tiên sau khi Janie qua đời, khi bà thức dậy, cảnh rùng rợn cứ ập đến trong tâm trí, Rachel cứ mê muội hình dung một cuộc sống khác đang tiếp diễn song song với cuộc sống của bà - cuộc sống thực - thứ cuộc sống bà đã bị tước mất, ở đó, Janie vẫn đang nằm cuộn ấm áp trên giường của nó.

Nhưng rồi nhiều năm trôi qua, càng ngày bà càng khó hình dung hơn. Lauren đang ngồi ngay trước mặt bà, con bé đang sống sờ sờ, máu đang chảy trong huyết quản nó, lồng ngực nó phập phồng lên xuống.

“Mẹ không sao chứ?” Rob hỏi.

“Mẹ không sao,” bà Rachel đáp. Bà định với lấy tách cà phê nhưng nhận ra mình thậm chí không nhấc nổi tay lên.

Đôi khi có những nỗi buồn đau thuần khiết thế, lúc khác lại là cơn giận cùng khát vọng điên cuồng được cào cấu, đánh đấm, giết ai đó; rồi thỉnh thoảng, như bây giờ, chỉ có cảm giác trống rỗng quen thuộc dần dà xâm chiếm bóp nghẹt bà như một màn sương mù mịt.

Bà chỉ thấy buồn vô hạn mà thôi.

Chương 46

“Chào cậu,” Felicity lên tiếng.

Tess mỉm cười với cô ta. Cô không kiềm được. Cũng giống như cái cách bạn vô thức cảm ơn một cảnh sát khi anh ta đưa cho bạn tờ phiếu phạt mà bạn không muốn nhận, không đủ tiền trả. Cô vô thức vui khi gặp Felicity, bởi vì cô từng rất yêu quý cô ta, trông cô ta lại rất tốt bụng, bởi mấy ngày qua có rất nhiều chuyện xảy tới với cô, cô thèm khát được kể cho cô ta nghe.

Trong khoảnh khắc tiếp theo, cô sực nhớ ra. Cảm giác sốc và bị phản bội vẫn rất tươi mới. Tess phải kiềm chế ước muốn chạy như bay tới chỗ Felicity, vật cô ta xuống đất mà cào mà cấu, mà cắn xé. Nhưng những phụ nữ trung niên tử tế như Tess sẽ không xử sự như thế, nhất là trước đám trẻ dễ chịu tác động của họ; thế nên cô chẳng làm gì khác ngoài liếm ít bơ trên môi, tiến lại ghế của mình, xốc lại mặt trước chiếc áo pyjama.

“Cô đang làm gì ở đây?” Cô hỏi.

“Tớ xin lỗi vì đã...” Giọng Felicity tắt dần. Cô ta cố hăng giọng, nói nhanh, “... xuất hiện đường đột thế này. Mà không báo trước.”

“Phải, sẽ tốt hơn nếu cô gọi trước,” bà Lucy nói. Tess biết mẹ cô đang cố tỏ vẻ kiềm chế, nhưng thực sự trông bà như điên lên. Bất chấp những điều bà đã nói về Felicity, Tess biết mẹ yêu quý cô cháu gái của mình.

“Mắt cá chân của dì sao rồi?” Felicity hỏi bà Lucy.

“Bố cháu cũng về chứ ạ?” Liam hỏi.

Tess ngồi thẳng dậy, Felicity bắt gặp ánh mắt cô, nhanh chóng nhìn đi chỗ khác. Phải. Cứ hỏi Felicity. Chỉ cô ta mới biết Will định làm gì.

“Bố cháu sẽ về sớm thôi,” Felicity bảo với Liam. “Dì cũng không ở lại lâu được. Dì phải nói chuyện với mẹ cháu trước, về một số việc, rồi dì phải đi. Ừm, phải, thực sự dì phải đi.”

“Đi đâu ạ?” Liam hỏi.

“Dì sang Anh,” Felicity đáp. “Dì sẽ tham dự chuyến du lịch tuyệt vời này. Người ta vẫn gọi là hành trình nối vòng tay lớn. Rồi dì sẽ sang Tây Ban Nha, rồi sang Mỹ. Ừm, dù sao thì dì cũng sẽ đi vắng một thời gian khá dài đấy.”

“Dì có tới Disneyland không?” Liam hỏi.

Tess sững người nhìn Felicity.

“Dì cũng không rõ.”

Liệu Will có cùng cô ta trên hành trình lãng mạn không nhỉ? Những dấu đỏ vẫn hiển hiện trên cổ Felicity.

“Tớ với cậu nói chuyện được không?”

Tess đứng dậy. “Đi thôi.”

“Con đi với,” Liam đòi.

“Không,” Tess nói.

“Cháu lại đây với bà nhé.” Bà Lucy vỗ về nó. “Bà cháu mình cùng ăn sô cô la.”

Tess đưa Felicity vào phòng ngủ cũ của cô. Đây là căn phòng duy nhất khóa cửa lại được. Cả hai đứng cạnh giường cô, nhìn nhau. Tim Tess đập rộn. Cô không biết là người ta có thể dành trọn đời mình nhìn ai đó mình yêu quý với ánh mắt đầy yêu thương - như thể tầm nhìn của mình đã bị khuất lấp, cho đến khi việc như thế này xảy ra, đến lúc ấy, việc nhìn người đó trở nên vô cùng kinh khủng.

“Có chuyện gì nào?” Tess hỏi.

“Đã hết rồi,” Felicity nói.

“Hết?”

“Ừm, thực ra là nó chưa từng bắt đầu. Khi cậu và Liam ra đi...”

“Không còn hấp dẫn nữa à?”

“Tớ ngồi được không?” Felicity hỏi. “Chân tớ đang run.”

Chân Tess cũng đang run. Cô nhún vai. “Tất nhiên rồi. Ngồi đi.”

Không có chỗ nào khác để ngồi ngoài chiếc giường và sàn nhà. Felicity sụp xuống sàn. Cô ngồi vắt chéo chân, lưng dựa vào tủ quần áo. Tess cũng ngồi xuống, tựa vào giường.

“Vẫn tấm thảm đó nhỉ.” Felicity đặt tay trên tấm thảm màu trắng và xanh biển.

“Ừ.” Tess nhìn đôi chân và cổ tay mảnh khảnh của Felicity. Cô nghĩ về cô gái mũm mĩm từng ngồi y hệt thế này thời cả hai còn bé. Đôi mắt hình quả hạnh nhân màu xanh xinh đẹp lấp lánh trên gương mặt bụi bặm. Tess vẫn biết cô nàng công chúa trong cổ tích mắc kẹt trong thân hình ấy. Có lẽ Tess thích thực tế cô ta bị mắc kẹt.

“Trông cô xinh lắm.” Tess nói. Chẳng hiểu sao, cô phải nói ra.

“Đừng,” Felicity nói.

“Tôi khen thật đấy.”

“Tớ biết.”

Cả hai ngồi yên lặng một lúc.

“Cô nói đi,” cuối cùng Tess bảo.

“Anh ấy không yêu tớ,” Felicity nói. “Tớ không nghĩ anh ấy từng yêu tớ. Chỉ là một cơn say nắng mà thôi. Toàn bộ chuyện này thực đáng thảm hại. Tớ biết ngay lập tức. Ngay khi cậu với Liam vừa đi, tớ đã biết là sẽ chẳng có chuyện gì xảy ra cả.”

“Nhưng... Tess bất lực giơ tay lên. Cô cảm nhận cảm giác tủi nhục trào dâng. Những sự kiện diễn ra trong tuần qua, tất cả đều quá đỗi ngu ngốc.”

“Với tớ thì không phải say nắng đâu,” Felicity nói. Cô hích cảm lên. “Với tớ thì là thật. Tớ yêu anh ấy. Tớ yêu anh ấy nhiều năm nay rồi.”

“Có thật không?” Tess mờ mịt, nhưng không hề ngạc nhiên. Hoàn toàn không. Có lẽ cô luôn biết. Trên thực tế, có lẽ thậm chí cô thích thú khi nhận thấy Felicity yêu Will, bởi như thế Will sẽ càng trở nên được săn đón, và bởi vì cô thấy như thế là an toàn tuyệt đối. Làm gì có chuyện Will bị Felicity quyến rũ? Chẳng lẽ Tess chưa bao giờ thực sự nhìn người chị em của mình? Có bao giờ cô cũng như những người khác, không chú ý đến cân nặng của Felicity trong quá khứ?

Cô nói, “Nhưng ngần ấy năm. Trải qua ngần ấy năm bên chúng tôi. Chắc chắn phải rất kinh khủng.” Dường như cô nghĩ ngoại hình to béo của Felicity đã che lấp cảm xúc của cô ta, dường như cô tin rằng chắc chắn Felicity hiểu và chấp nhận thực tế là không có gã đàn ông bình thường nào yêu cô ấy cả! Ấy vậy nhưng Tess sẽ giết bất cứ kẻ nào nói ra điều này.

“Đúng là tớ đã cảm thấy như thế.” Mấy ngón tay Felicity nấp vào quần bò. “Tớ biết anh ấy chỉ coi tớ là bạn bè. Tớ biết anh ấy thích tớ. Thậm chí là yêu tớ, tình yêu với cô em gái. Chỉ cần được ở gần anh ấy là tớ thấy mãn nguyện rồi.”

“Đáng lẽ cô nên...” Tess mở lời.

“Nên làm gì? Nói cho cậu ư? Làm sao tớ có thể kể cho cậu nghe được? Cậu có thể làm gì ngoài thương hại tớ? Những gì tớ nên làm là bỏ đi, sống cuộc đời của riêng tớ, thay vì cứ làm một đứa bạn thân béo ú trung thành của cậu.”

“Tôi chưa bao giờ nghĩ về cậu như thế.” Tess đau lòng nói.

“Tớ không nói là cậu nghĩ về tớ như thế. Đúng ra tớ tự thấy mình là kẻ tri kỷ của cậu. Như thế tớ béo quá nên không có được cuộc sống thực sự. Thế rồi khi giảm được cân, tớ bắt đầu để ý thấy đàn ông ngấm nghĩa mình. Tớ biết những phụ nữ đứng đắn thì sẽ không thích thế đâu, nhiều khi còn biểu hiện ra mặt, nhưng khi mà chưa từng trải nghiệm, thì cảm giác đó như... tớ không biết nói sao... thuốc phiện ấy. Tớ thích mê lên. Tớ thấy

mình thật có quyền lực. Cũng giống như trong phim ấy, khi các siêu anh hùng lần đầu phát hiện ra quyền năng của mình. Thế rồi tớ nghĩ, tớ băn khoăn liệu bây giờ tớ có thể lôi cuốn sự chú ý của Will không, giống như mấy gã đàn ông vẫn để mắt đến tớ ấy. Thế rồi... thế rồi...”

Cô ta dừng lại. Cô ta cứ tuôn một mạch câu chuyện của mình, quên mất rằng câu chuyện này không phù hợp để kể cho Tess. Tess mới chỉ có vài ngày không thể chuyện trò cùng Felicity, trong khi suốt nhiều năm qua Felicity không thể chia sẻ điều cô quan tâm nhất trong đầu.

“Thế rồi anh ta chú ý tới cô,” Tess nói nốt. “Cô tung quyền năng tuyệt diệu của mình ra và thu được kết quả.”

Felicity khẽ nhún vai duyên dáng phản đối. Thật buồn cười khi giờ đây mọi cử chỉ của cô ta đều khác biệt. Tess dám chắc trước đây cô chưa từng nhìn thấy cái nhún vai kiểu cách đó - đậm chất Pháp và đầy vẻ tán tỉnh.

“Tớ nghĩ Will cảm thấy lẫn lộn về cảm xúc, anh ấy có phần bị tớ thu hút nên thuyết phục bản thân rằng anh ấy yêu tớ, Felicity nói. “Khi cậu với Liam vừa đi khỏi, mọi thứ đều thay đổi. Tớ nghĩ anh ấy hết hứng thú với tớ ngay khi cậu bước ra khỏi cửa.”

“Ngay khi tôi bước ra khỏi cửa,” Tess lặp lại.

“Phải.”

“Bố khi.”

Felicity lắc đầu. “Sự thật đấy.”

“Không phải.”

Có vẻ như Felicity đang biện bạch cho mọi hành động sai lầm của Will, ngụ rằng anh chỉ lầm lạc trong thoáng chốc, như thế những gì đã diễn ra chẳng khác một nụ hôn do say xỉn ở tiệc cơ quan là mấy.

Tess nhớ lại gương mặt trắng bệch của Will vào tối thứ Hai. Anh ta đâu phải loại người nông cạn hay ngu ngốc như thế. Những cảm xúc anh ta dành cho Felicity hẳn rất thực, khiến cho anh ta dám bắt tay vào xới tung cuộc đời mình lên.

Là vì Liam, cô nghĩ. Khi Tess dắt Liam ra khỏi cửa, rốt cuộc Will mới hiểu ra mình đã hy sinh thứ gì. Nếu không liên quan đến con cái, hẳn sẽ chẳng có cuộc nói chuyện này đâu. Anh ta yêu Tess, cứ cho là thế đi, nhưng ngay lúc đó anh ta đang yêu Felicity, ai ai cũng biết phần cảm xúc nào mạnh hơn. Đây không phải một trận chiến công bình. Chính vì thế các cuộc hôn nhân mới tan vỡ. Chính vì thế, nếu coi trọng cuộc hôn nhân của mình, người ta đặt sẵn chướng ngại vật quanh bản thân, quanh cảm xúc lẫn suy nghĩ của mình. Không để mắt mình đong đưa. Không nấn ná uống đến ly thứ hai. Giữ chừng mực trong các cuộc nói chuyện. Đơn giản là bạn không tiến tới giới hạn đó. Lúc nào đó Will đã quyết định nhìn Felicity bằng cặp mắt của gã đàn ông độc thân. Chính khi ấy, anh ta đã phản bội Tess.

“Hiển nhiên tớ không mong cậu tha thứ cho tớ,” Felicity nói.

Phải, đúng thế đấy, Tess nghĩ. Nhưng cô vẫn đang làm việc ấy đấy thôi.

“Bởi vì đáng lẽ tớ đã làm được.” Felicity nói. “Tớ muốn cậu biết điều này. Chẳng hiểu sao tớ rất coi trọng nó, tớ muốn cậu biết là tớ rất nghiêm túc. Tớ cảm thấy rất tệ, nhưng không tệ đến độ tớ không làm được. Đáng lẽ có thể sống cuộc đời của chính mình.

Tess nhìn chăm chăm cô ta, hoảng hốt.

“Tớ chỉ muốn nói hết sự thật với cậu.” Felicity nói.

“Cảm ơn.”

Felicity cup mặt xuống trước. “Dẫu sao thì tớ nghĩ tốt hơn hết tớ nên ra nước ngoài, đi càng xa càng tốt. Như thế cậu với Will có thể dàn xếp lại. Anh ấy muốn nói chuyện với cậu trước, nhưng tớ nghĩ sẽ dễ dàng hơn nếu...”

“Thế giờ anh ta đâu?” Tess hỏi. Giọng cô thoáng âm điệu the thé. Cảm giác chỉ riêng Felicity biết được Will đang ở đâu, làm gì thật bức bối. “Anh ta cũng ở Sydney? Hai người cùng về à?”

“Ừm, phải, tớ và anh ấy cùng về, nhưng...” Felicity đáp.

“Hẳn cả hai người thấy khó chịu lắm. Những giây phút cuối cùng bên nhau. Hai người có nắm tay nhau trên máy bay không?”

Ánh lấp lánh trong mắt Felicity là không thể chối cãi.

“Có phải không?” Tess nói. Cô có thể tưởng tượng ra được. Về thống khổ đó. Đôi tình nhân bất hạnh níu lấy nhau, bản khoăn xem nên tiếp tục bay tới Paris, hay làm điều đúng đắn nhưng nhàm chán, tẻ ngắt. Tess chính là thứ nhàm chán, tẻ ngắt đó.

“Tôi không cần anh ta,” cô bảo với Felicity. Cô không thể sắm vai bà vợ ù lì, lảm nhảm. Cô muốn Felicity biết Tess O’Leary chẳng ù lì chút nào. “Cô có thể giữ lấy anh ta. Giữ cho chặt vào! Tôi đã ngủ với Connor Whitby rồi.”

Miệng Felicity há hốc. “Cậu nói nghiêm túc chứ?”

“Nghiêm túc đấy.”

Felicity thở ra. “Ừm, Tess, chuyện này... Tôi không biết.” Cô ta nhìn quanh phòng để lấy hơi, rồi lại dán mắt vào Tess. “Ba ngày trước cậu nói cậu sẽ không để Liam lớn lên trong cảnh cha mẹ ly dị. Cậu nói cậu muốn đòi lại chồng. Cậu khiến tớ có cảm giác mình là kẻ tồi tệ nhất trên thế giới. Và giờ cậu lại bảo với tớ rằng cậu đã lao vào cuộc tình cùng anh chàng người yêu cũ, trong khi tớ và Will, bọn tớ thậm chí chưa bao giờ... Chúa ơi!” Cô nắm tay vào thành giường của Tess, mặt ửng đỏ, đôi mắt long lên giận dữ.

Những lời bất công, mà có lẽ lại rất công bằng, Felicity thốt ra làm Tess nghệt thở.

“Đừng có đạo đức giả.” Cô ra sức thụi mạnh vào phần đùi thon mảnh của Felicity, một hành động hết sức trẻ con, giống như đứa trẻ trên xe bus. Cảm giác tốt lạ thường. Cô thụi tiếp, mạnh hơn. “Cô là kẻ tồi tệ nhất trên đời. Cô nghĩ tôi sẽ liếc nhìn Connor nếu cô với Will không thông báo chuyện đó chắc?”

“Cậu không làm những việc ngu ngốc hả? Đau quá, đừng có đánh tớ nữa!”

Tess thụi cô ta thêm cú nữa rồi ngồi xuống. Trước đây cô chưa từng có cảm giác muốn đánh ai mãnh liệt như thế. Cô chưa từng để mình rơi vào

tình trạng đó. Dường như toàn bộ vẻ ngoài tử tế để mọi người chấp nhận cô đã bay biến hết cả. Mới tuần trước cô còn là một phụ huynh đạo mạo và một người chuyên nghiệp trong công việc. Giờ cô đã làm tình trong tiền sảnh và đánh em họ của mình. Tiếp theo là gì đây? Cô hít một hơi dài, run rẩy. Trong lúc giận dữ, người ta vẫn nói thế. Cô chưa từng nhận ra giận dữ có thể bùng phát như thế.

“Dù sao thì,” Felicity nói. “Will muốn sắp xếp lại mọi thứ, tớ sẽ ra nước ngoài: Vậy nên cứ làm bất cứ điều gì cậu muốn.”

“Cảm ơn,” Tess nói. “Cảm ơn rất nhiều. Cảm ơn vì mọi điều.” Cô có thể cảm thấy cơn giận đang dần rút khỏi cơ thể mình, để lại cô chơ vơ, mất hết sinh khí.

Im lặng một quãng.

“Anh ấy muốn có thêm con,” Felicity nói.

“Đừng có bảo với tôi anh ta muốn gì.”

“Anh ấy thực sự muốn có thêm con.”

“Tôi nghĩ cô muốn đẻ cho anh ta một đứa chứ,” Tess nói.

Mắt Felicity đăm lẹ. “Đúng thế. Tớ xin lỗi. Nhưng đúng thế.”

“Vì Chúa, Felicity. Đừng để tôi khó chịu với cô. Như thế không công bằng. Sao cô lại yêu chồng của tôi? Sao cô lại không yêu chồng của người nào khác?”

“Chúng ta chưa bao giờ thực sự gặp gỡ ai khác,” Felicity cười trong khi nước mắt tuôn rơi. Cô chà mu bàn tay ngang mũi.

Đúng là như thế.

“Anh ấy không nghĩ sẽ đề nghị cậu trải qua thêm lần mang thai nào nữa vì cậu ghen khổ sở hồi có Liam,” Felicity nói tiếp. “Nhưng có thể đứa thứ hai sẽ khác, phải không? Mỗi lần mang bầu đều khác nhau mà. Cậu sinh thêm đứa nữa đi.”

“Giờ cậu thực sự nghĩ bọn tôi nên đẻ thêm đứa nữa rồi sống hạnh phúc tới trọn đời à?” Tess hỏi. “Một đứa con chẳng thể cứu vãn một cuộc hôn

nhân đâu. Thậm chí tôi cũng không biết cuộc hôn nhân của mình có cần cứu vãn không nữa.”

“Tớ biết, tớ chỉ nghĩ...”

“Cũng không hẳn vì ghen mà tôi không muốn đẻ nữa,” cô nói với Felicity.

“Mà bởi vì mọi người.”

“Mọi người?”

“Những bà mẹ khác, các thầy cô giáo, mọi người. Tôi không nghĩ việc có con lại liên quan tới nhiều người như thế. Cô thì vẫn luôn trò chuyện với mọi người.”

“Thì sao?” Felicity hoang mang.

“Tôi mắc bệnh đó. Tôi đã làm trắc nghiệm trên tạp chí. Tôi mắc bệnh...” Tess hạ giọng. “Tôi mắc bệnh sợ đám đông.”

“Không phải,” Felicity phủ nhận.

“Chính là thế đó! Tôi đã làm bài trắc nghiệm!”

“Cậu lại đi hành hạ bản thân vì bài trắc nghiệm nào đó trên tạp chí sao?”

“Ờ Reader’s Digest, chứ không phải Cosmopolitan. Và đúng như thế đấy! Tôi không thể chịu nổi việc gặp gỡ những người mới. Tôi buồn nôn. Tim tôi đập nhanh. Tôi không thể chịu được các thể loại tiệc tùng.”

“Rất nhiều người không thích tiệc tùng. Cậu phải tự mình vượt qua thôi.”

Tess sững sờ. Cô cứ nghĩ cô ta sẽ vội vàng an ủi mình.

“Tính cậu nhút nhát,” Felicity nói. “Cậu không giống những người hướng ngoại to mồm, nhưng nhiều người thực sự thích cậu. Cậu chưa từng nhận thấy à? Ý tớ là, trời ơi, Tess, làm sao cậu có ngần ấy anh chàng người yêu nếu cậu chỉ là người ngượng ngập vớ vẩn? Cậu có chừng ba chục người yêu trước năm hai mươi lăm tuổi đấy.”

Tess tròn mắt. “Làm gì có.”

Làm sao cô có thể giải thích cho Felicity hiểu chứng bệnh của cô giống như một con vật nhỏ đồng bóng lạ thường mà cô buộc phải chăm sóc? Đôi lúc nó lặng lẽ, dễ bảo, nhưng có lúc nó như phát điên, cứ chạy vòng vòng mà lải nhải vào tai cô. Hơn nữa, chuyện hẹn hò rất khác. Hẹn hò có những quy tắc riêng. Cô có thể hẹn họ. Cuộc hẹn đầu tiên với một anh chàng mới chẳng bao giờ xảy ra vấn đề gì. (Tất nhiên, miễn là anh chàng rú cô. Cô không bao giờ rú ai.) Phải đến khi anh chàng muốn cô gặp gia đình, bạn bè anh ta thì chứng bệnh lo âu của cô lại động cựa điên cuồng.

“Mà nhân đây, nếu cậu thực sự mắc bệnh ‘sợ đám đông’, tại sao cậu không bao giờ kể cho tớ?” Felicity nói giọng hoàn toàn tự tin, như thể cô biết hết mọi điều cần biết về Tess.

“Trước đây tôi không biết tên của nó.” Tess đáp. “Tôi không biết nên diễn tả cảm xúc đó ra sao, cho tới cách đây vài tháng.” Và bởi vì cô chính là một phần vỏ bọc của tôi. Bởi vì cô và tôi thường cùng nhau giả vờ rằng chúng ta chẳng quan tâm tới những gì người khác nghĩ về chúng ta, rằng chúng ta ưu việt hơn toàn bộ thế giới còn lại. Nếu tôi thú nhận với cô những điều tôi cảm thấy, tôi cũng sẽ phải thú nhận rằng tôi không chỉ quan tâm tới những điều người khác nghĩ, mà còn thực sự rất quan tâm.

“Cậu biết sao không, tớ bước vào một lớp tập aerobic, mặc chiếc áo phông cỡ hai mươi hai. Tớ thấy một cô gái huých bạn cô ta để tránh cho tớ vào, rồi cả hai phá lên cười. Tớ còn nghe thấy một anh chàng nói với theo: ‘Coi chừng đấy bò cái.’ Cậu còn muốn kể cho tớ nghe bệnh sợ đám đông nữa không, Tess O’Leary?”

Có tiếng đập cửa.

“Mẹ! Dì Felicity!” Liam la lối. “Sao mẹ với dì khóa cửa vậy? Cho con vào với!”

“Đi đi, Liam!” Tess nói với ra.

“Không đâu! Mẹ vẫn chưa nói chuyện xong ạ?”

Tess và Felicity nhìn nhau. Felicity mỉm cười yếu ớt, Tess ngoảnh đi.

Giọng bà Lucy văng lại từ đầu kia căn nhà. “Liam, quay lại đây! Bà đã nói là để cho mẹ cháu yên!” Bà gập phiến toái với đôi nạng của mình.

Felicity đứng dậy. “Tớ phải đi đây. Chuyển bay của tớ cất cánh lúc hai giờ. Bố mẹ sẽ đưa tớ ra sân bay. Mẹ thì lo lắng. Còn bố chẳng nói gì với tớ cả.”

“Có thật là hôm nay cô đi không?” Tess ngồi trên sàn ngược nhìn cô ta.

Cô nghĩ sơ về công ty: những khách hàng cô phải chặt vật lăm mới lôi kéo về được, đồng tiền mà cả ba phải nỗ lực lăm để duy trì, nháo nhào lo lắng lợi nhuận và thâm hụt như chăm sóc một cây non yếu ớt, bảng tính Excel về công việc đang làm mà họ nghiên cứu mỗi buổi sáng. Có phải đã đến ngày tàn của công ty quảng cáo TWF? Cả những giấc mơ đó. Cả những gấn kết.

“Phải,” Felicity đáp. “Đáng lẽ tớ phải làm việc này nhiều năm rồi.”

Tess đứng dậy. “Tôi sẽ không tha thứ cho cô.”

“Tớ biết,” Felicity nói. “Tớ cũng không tha thứ cho chính mình.”

“Mẹ!” Liam hét lên.

“Bình tĩnh lại đi, Liam!” Felicity nói với ra. Cô ta nắm lấy tay Tess, thì thầm vào tai cô, “Đừng kể cho Will nghe về Connor.”

Trong khoảnh khắc lạ lùng, họ ôm lấy nhau, rồi Felicity quay người, bước ra mở cửa.

Chương 47

“Hết bơ rồi,” Isabel thông báo. “Bơ thực vật cũng sạch trơn.”

Con bé quay ra từ tủ lạnh, nhìn mẹ đầy mong đợi.

“Con chắc chứ Cecilia hỏi. Sao lại thế được? Cô chưa từng quên một món đồ nào. Hệ thống của cô hoàn hảo không tỳ vết mà. Tủ lạnh và tủ bát của cô lúc nào cũng trữ đồ hoàn hảo. Đôi khi trên đường về John-Paul gọi hỏi cô có cần anh mua thêm sữa hay thứ gì không, cô vẫn luôn đáp là, “ừm, không?”

“Nhưng chẳng phải chúng ta sắp ăn bánh chữ thập sao?” Esther nói. “Chúng ta luôn ăn bánh chữ thập vào bữa sáng ngày thứ Sáu Tuần Thánh.”

“Chúng ta sẽ vẫn ăn bánh,” John-Paul lên tiếng. Anh vỗ khế mấy ngón tay lên lưng Cecilia khi đi ngang qua cô, tới bàn bếp. “Món bánh chữ thập của mẹ các con ngon tuyệt, chẳng cần bơ đâu.”

Cecilia nhìn anh ta. Người anh ta nhợt nhạt, run run, như thể vừa hồi phục sau trận cúm, có vẻ anh ta đang trong trạng thái yếu ớt.

Cô nhận ra mình đang trông đợi điều gì đó xảy ra - tiếng chuông điện thoại réo lên lanh lảnh, tiếng gõ cửa dồn dập - nhưng ngày vẫn trôi đi trong lớp mặt nạ an toàn lặng im. Sẽ chẳng có việc gì xảy đến trong ngày thứ Sáu Tuần Thánh. Ngày thứ Sáu Tuần Thánh đang nằm trong chiếc bong bóng bảo vệ cho chính nó.

“Nhà mình lúc nào cũng ăn bánh chữ thập phết nhiều, thật nhiều bơ,” Polly nói, con bé đang ngồi ở bàn ăn, trên người khoác bộ đồ pyjama màu

hồng may từ vải flannel, mái tóc đen của nó rối bù, đôi má hồng hào sau giấc ngủ. “Đây là truyền thống của gia đình. Mẹ, đi ra cửa hàng mua bơ thôi.”

“Đừng có nói với mẹ con với cái giọng đó. Mẹ không phải là người hầu của con,” John-Paul nói, cùng lúc này Esther ngẩng lên khỏi cuốn sách mượn của thư viện, nói, “Ngõ à, các cửa hàng đóng cửa hết rồi.”

“Dù sao thì...” Isabel thở dài. “Con sẽ tán gẫu qua Skype cùng với...”

“Không được,” Cecilia nói. “Cả nhà sẽ ăn cháo yến mạch, sau đó, tất cả chúng ta sẽ đi bộ tới sân thể dục của trường.”

“Đi bộ á?” Polly khùng khỉnh nói.

“Phải. Đi bộ. Hôm nay trời khá đẹp. Hoặc là các con đạp xe. Chúng ta sẽ chơi bóng.”

“Con sẽ về đội của bố,” Isabel nói.

“Trên đường về chúng ta sẽ dừng ở cửa hàng tự phục vụ BP mua ít bơ, như vậy khi về nhà chúng ta sẽ được ăn bánh chữ thập.”

“Hoàn hảo,” John-Paul nói. “Kế hoạch rất hoàn hảo.”

“Bố có biết là có một số người ao ước bức tường Berlin chưa bao giờ sụp đổ không?” Esther hỏi. “Thật kỳ lạ, phải không ạ? Sao người ta lại muốn bị mắc kẹt sau một bức tường chứ?”

• • •

“Ừm, rất tuyệt, nhưng mẹ thực sự phải đi rồi,” bà Rachel nói. Bà đặt tách trở lại bàn. Bà đã hoàn thành nhiệm vụ của mình. Bà hơi chúm người về phía trước, hít vào một hơi. Lại thêm một chiếc trường là thấp tè nữa. Liệu bà có tự đứng lên được không? Lauren sẽ chạy lại trước nếu thấy bà gặp khó khăn. Rob lúc nào cũng chậm mất một nhịp.

“Mẹ định làm gì đến hết ngày?” Lauren hỏi.

“Mẹ làm mấy việc vặt vãnh thôi,” bà Rachel đáp. Mẹ chỉ đếm từng phút mà thôi. Bà chìa tay về phía Rob. “Con trai, đỡ mẹ một tay nào”

Khi Rob định đỡ bà, Jacob chập chững bước tới, mang theo bức ảnh lồng khung mà nó lấy từ giá sách, đưa cho bà Rachel. “Bố này,” thằng bé vừa chỉ vừa nói.

“Đúng rồi,” bà Rachel hưởng ứng. Đó là bức ảnh Rob và Janie chụp khi tham dự trại dọ nghỉ lễ ở bờ Nam một năm trước khi Janie qua đời. Hai chị em đứng trước lều, Rob đang giơ ngón tay hình tai thỏ sau đầu Janie. Sao bọn trẻ cứ thích làm thế nhỉ?

Rob bước lại, đứng cạnh hai bà cháu, chỉ vào chị gái mình. “Còn ai đây nhỉ, anh bạn?”

“Bác Janie đấy,” Jacob đáp rõ ràng.

Bà Rachel nghệt thờ. Trước đây bà chưa từng nghe thằng bé nói “Bác Janie”, dù bà và Rob vẫn thường chỉ vào cô trong những tấm hình cho nó xem lúc nó còn bé xíu.

“Giỏi lắm,” bà xoa đầu nó. “Bác Janie sẽ yêu cháu lắm đấy.”

Dù trên thực tế, Janie không hề thích trẻ con. Con bé thà chơi trò xếp hình nhà cửa với bộ Lego của Rob hơn là chơi cùng búp bê.

Jacob nhìn bà hoài nghi, như thể đã biết thừa điều này, rồi nó chạy đi, tay ve vẩy cái khung ảnh. Bà Rachel đặt tay mình vào tay Rob, để cậu con trai giúp mình đứng dậy.

“Ừm, cảm ơn con nhiều, Lauren...” bà mở lời, nhưng rồi bối rối khi thấy Lauren nhìn chằm chằm xuống sàn, vẻ mặt không đổi, vờ như không có mặt ở đó.

“Con xin lỗi,” cô cười qua làn nước mắt. “Vì là lần đầu tiên con nghe Jacob gọi ‘bác Janie’. Con không biết hằng năm mẹ vượt qua ngày này ra sao, thực sự con không biết. Con chỉ ước mình có thể làm được điều gì đó.”

Cô đừng có đưa cháu tôi tới New York nữa, bà Rachel nghĩ. Cô có thể ở lại đây, sinh thêm một đứa nữa. Nhưng bà chỉ mỉm cười lịch sự, “Cảm ơn

con nhiều lắm. Mẹ hoàn toàn không sao đâu.”

Lauren vẫn đứng. “Con ước gì từng quen biết chị. Chị chồng của con. Con vẫn luôn mong có một người chị gái.” Nét mặt cô ửng hồng, dịu dàng. Bà Rachel quay đi. Bà không chịu đựng nổi. Bà không muốn nhìn thấy vẻ yếu đuối của Lauren.

“Mẹ chắc là chị cũng sẽ yêu quý con thôi.” Giọng bà hơi hợt, đến chính bà nghe xong cũng phải ho hắng, xấu hổ. “Thôi, mẹ về đây. Cảm ơn con đã đi cùng mẹ tới công viên hôm nay. Đối với mẹ việc này rất ý nghĩa. Hẹn gặp lại con Chủ nhật này nhé. Ở nhà bố mẹ con.”

Bà cố truyền âm điệu hào hứng vào giọng nói, nhưng Lauren đã phục hồi vẻ điềm tĩnh.

“Thế thì tuyệt quá ạ,” cô nói bình thản, rồi nhoi người tới chạm khế môi lên má bà. “À, mẹ Rachel ơi, anh Rob kể là anh có bảo mẹ mang theo bánh xốp nướng nhưng thực sự con nghĩ không phải phiền mẹ đâu.”

“Hoàn toàn không sao, Lauren,” bà Rachel nói.

Bà nghĩ hình như mình nghe thấy Rob thở dài.

• • •

“Vậy là giờ thằng Will định tới đây?” Bà Lucy nặng nề níu lấy cánh tay Tess trong khi hai mẹ con đứng ở hiên nhà nhìn theo chiếc taxi chở Felicity quẹo ở cuối phố. Liam đã lẩn vào đâu đó trong nhà. “Như kịch ấy nhỉ. Quý cô quý quyết đào thoát lúc cao trào. Ông chồng hồi lỗi xuất hiện.”

“Cô ta không hẳn là quý cô quý quyết đâu,” Tess nói. “Cô ta bảo đã yêu anh ta nhiều năm nay rồi.”

“Trời đất ơi,” bà Lucy than. “Cái con bé ngốc kia. Có vô vàn cá ngoài kia kìa! Sao nó lại cứ nhắm thả câu chồng con?”

“Con đoán vì chồng con là con cá ngon.”

“Mẹ có thể biết là con đã tha thứ cho nó chưa không?”

“Con không biết. Con không biết mình có thể không nữa. Con có cảm giác anh ta lựa chọn con chỉ vì Liam. Con lại muốn anh ta chọn con vì chính con. Không phải là ưu tiên số hai.”

Ý nghĩ gặp lại Will khiến cô bối rối không thể tả xiết. Cô có khóc không? Có la hét không? Lao vào vòng tay anh ta? Tát tai anh ta? Mời anh ta ăn bánh chữ thập? Anh ta mê mẩn món bánh chữ thập. Rõ ràng anh ta không xứng. “Anh sẽ không được ăn bánh đâu cưng.” Vấn đề là thế đấy. Đơn giản vì Will. Thật khó lòng hình dung được cô đã ước lượng mức độ kịch tính của cảnh gặp mặt cao chừng nào. Nhất là khi Liam ở đó. Nhưng có điều, anh ta không phải là Will, bởi Will thực thụ sẽ không bao giờ để chuyện này xảy đến. Vậy nên đó chỉ là một kẻ xa lạ.

Mẹ cô lom lom nhìn cô. Tess đợi bà khuyên câu gì đó có vẻ thào đời mà đầy trù mến.

“Mẹ nghĩ con sẽ không diện bộ pyjama cũ xì tã tưởi kia để gặp nó chứ? Mà con cũng sẽ chải tóc cho gọn gàng chứ nhỉ?”

Tess tròn mắt. “Anh ta là chồng con. Anh ta biết mỗi sáng chân dung con nó ra làm sao rồi. Nếu anh ta thiếu cận tới mức đó thì con chả cần anh ta nữa.”

“Phải, tất nhiên là con nói đúng rồi,” bà Lucy nói. Bà cắn môi dưới. “Trời ơi, hôm nay con Felicity nhìn đẹp ngất ngây luôn ấy, phải không?”

Tess bật cười. Hẳn cô sẽ xinh tươi hơn nếu chải chuốt một chút. “Được rồi mẹ. Con sẽ cài ruy băng lên tóc, xoa má cho hồng lên. Nhanh nhanh nào thưa quý bà khập khiễng. Con không hiểu sao mẹ lại phải ra tận đây tiễn cô ta.”

“Mẹ không muốn bỏ lỡ bất kỳ tình tiết nào.”

“Nếu mẹ muốn biết thì bọn họ chưa bao giờ ngủ với nhau,” Tess thì thầm trong khi một tay giữ cửa, một tay đỡ khuỷu tay mẹ.

“Thật ấy hả?” Bà Lucy hỏi. “Kỳ cục quá. Vào thời của mẹ, ngoại tình là phải chung đụng thể xác lắm cơ.”

“Con sẵn sàng rồi” Liam chạy ùa ra tiễn sảnh.

“Sẵn sàng gì?” Tess nói.

“Đi thả điều với thầy giáo ấy mẹ. Thầy Whitby hay gì gì đó.”

“Thầy Connor,” Tess rít lên, suýt nữa thì buông mẹ ra. “Chết rồi! Mấy giờ rồi? Mẹ quên bém đi mất.”

• • •

Điện thoại di động của bà Rachel reo ngay khi bà vừa tới cuối con phố mà Rob và Lauren sống. Bà tấp xe vào lề để nghe điện. Có thể là Maria gọi nhân ngày giỗ Janie. Rachel rất thích chuyện trò cùng bà ấy. Bà lại đang muốn phàn nàn về món bánh chữ thập quá hoàn hảo của Lauren nữa chứ.

“Bà Crowley ạ?” Không phải Maria. Giọng phụ nữ. Nghe như một nàng lễ tân kiêu kỳ ở phòng khám: giọng mũi ra vẻ trịnh trọng lắm. “Tôi là trung úy - thám tử Strout từ Trung tâm Điều tra các vụ án giết người. Tôi định gọi cho bà tối qua, nhưng lại muộn quá rồi nên tôi nghĩ nên thử gọi lại vào sáng nay.”

Tim Rachel như muốn vọt lên. Cuộn băng đó. Cô ta gọi tới trong ngày thứ Sáu Tuần Thánh. Ngày nghỉ lễ. Chắc chắn phải là tin tốt lành rồi.

“Xin chào,” giọng bà rất thân thiện. “Cảm ơn cô đã gọi.”

“Vâng. Chúng tôi muốn thông báo với bà là chúng tôi đã nhận được cuộn băng từ trung úy Bellach và chúng tôi đã, ừm, xem qua.” Giọng trung úy - thám tử Strout nghe trẻ trung hơn ban đầu. Cô ta cố sử dụng âm điệu chuyên nghiệp khi gọi. “Bà Crowley, tôi biết là bà đã kỳ vọng lắm và cho rằng cuộn băng có thể mang lại chuyển biến đặc biệt. Vì vậy nên tôi rất tiếc nếu tin này làm bà thất vọng, tôi phải báo với bà là ở thời điểm này chúng tôi sẽ không thăm vấn lại Connor Whitby. Chúng tôi không nghĩ cuộn băng đủ làm bằng chứng được.” “Nhưng có thể thấy động cơ của hắn,” bà tuyệt vọng nói. Bà đưa mắt qua kính chắn gió của xe, nhìn cây lá vàng tuyệt đẹp đang xao xác giữa nền trời. “Cô không thấy sao?” Bà nhìn một chiếc lá vàng lìa cành, rơi xuống, cuộn xoáy trong không gian.

“Tôi rất tiếc, thưa bà Crowley. Ở giai đoạn này, chúng tôi thực sự không thể làm được gì khác hơn.” Nghe ra có chút đồng cảm đấy, nhưng bà Rachel cũng có thể nhận ra vẻ chiếu cố của một viên chức trẻ tuổi đối với một bà già tội nghiệp. Mẹ của nạn nhân. Rõ ràng gọi lên làm cảm xúc. Không thể hiểu nổi quy trình của bên cảnh sát. Một phần công việc là cố gắng an ủi bà.

Mắt bà Rachel đẫm nước. Chiếc lá đã biến khỏi tầm nhìn.

“Nếu bà muốn tôi tới giải thích cho bà sau kỳ lễ Phục sinh,” trung úy - thám tử Strout nói, “Tôi sẽ rất vui lòng sắp xếp thời gian.”

“Không cần đâu,” bà Rachel đáp lạnh tanh. “Cảm ơn cô đã gọi.”

Bà bấm tắt rồi ném điện thoại xuống sàn trước ghế hành khách.

“Vô dụng, kẻ cả, khó chịu...” Họng bà nghẹn đắng. Bà xoay chìa khóa ở ổ.

• • •

“Nhìn điều của chú kia kìa” Isabel kêu lên.

Cecilia ngược lên thấy một anh chàng trên đỉnh đồi mang theo một con điều lớn hình cá. Anh ta để nó rê sau lưng mình như một quả bóng.

“Anh chàng kia như đang dắt cá đi dạo ấy,” John-Paul gắt gỏng. Anh ta cúi người về trước đẩy xe đạp Polly vì con bé vừa than vãn là chân nó nhũn ra rồi. Polly ngồi thẳng lưng, trên đầu đội chiếc mũ bảo hiểm màu hồng gắn trang kim lấp lánh, đeo chiếc kính râm gọng nhựa hằm hổ cùng mắt kính hình ngôi sao. Khi Cecilia nhìn, Polly nhoi người ra uống nước trong chiếc chai màu tím mà con bé mang theo, để ở giá xe màu trắng.

“Cá không đi dạo,” Esther nói mà không ngược mặt khỏi cuốn sách. Con bé có khả năng đáng kinh ngạc là vừa đi vừa đọc sách.

“Ít ra con cũng phải nhẩn pê đan đi chứ, công chúa Polly,” Cecilia lên tiếng.

“Chân con vẫn mềm nhũn ra đây này,” Polly nũng nịu.

John-Paul cười với Cecilia. “Không sao. Bài tập thể dục cho anh ấy mà.”

Cecilia hít một hơi dài. Cái cảnh con điều hình cá bật nảy trong không gian theo bước chân người đàn ông trước mắt vừa ngồ ngộ, vừa đáng yêu. Không khí thoảng mùi dịu ngọt. Mặt trời sưởi ấm lưng cô. Isabel vừa hái mấy bông bồ công anh vàng bé xíu từ hàng rào, cài lên bím tóc của Esther. Khung cảnh gợi nhắc Cecilia nhớ điều gì đó. Một cuốn sách hay một bộ phim từ thuở thiếu thời. Nội dung liên quan tới một cô gái nhỏ sống trên đỉnh núi, cài hoa lên tóc. Heidi phải không nhỉ?

“Ngày đẹp trời quá!” Một người đàn ông đang ngồi uống trà dưới hàng hiên nói vọng ra.

Cecilia nhớ lời mờ có gặp ông ta khi đi lễ nhà thờ.

“Tuyệt vời!” Cô sôi nổi nói với vào.

Người đàn ông kéo điều trước mặt họ dừng lại. Anh ta lôi điện thoại ra khỏi túi, đưa lên tai.

“Không phải ông chú nào đâu.” Polly nhướn thẳng lên. “Thầy Whitby đấy!”

• • •

Bà Rachel vô hồn, thần thờ lái xe về nhà, cố giữ cho đầu óc mình không nghĩ ngợi gì.

Bà dừng trước đèn đỏ, liếc nhìn giờ trên đồng hồ xe. Mười giờ. Vào thời điểm này hai mươi tám năm về trước, hẵn Janie đang ở trường, còn Rachel có thể đang ủi bộ váy cho cuộc hẹn với Toby Murphy. Bộ váy tuyệt đẹp mà Maria đã thuyết phục bà mua để khoe đôi chân.

Chỉ muộn có bảy phút. Có lẽ cũng chẳng có gì khác biệt. Bà sẽ chẳng bao giờ biết được.

“Chúng tôi thực sự không thể làm được gì khác hơn.” Bà lại nghe thấy giọng nói nghiêm trang của trung úy - thám tử Strout. Bà thấy gương mặt lạnh tanh của Connor Whitby khi ấn nút dừng cuộn băng. Bà nghĩ về vẻ tội lỗi không thể nào nhầm lẫn được trong mắt hắn.

Hắn đã làm việc đó.

Bà hét lên. Tiếng hét kinh hoàng, khủng khiếp dội lại trong xe. Bà đập tay lên vô lăng. Vừa hoảng sợ, vừa xấu hổ.

Đèn chuyển xanh. Bà dận lên chân ga. Có phải hôm nay là ngày giỗ tệ hại nhất, hay trước nay vẫn thế này? Có lẽ trước giờ vẫn tệ thế. Thật dễ dàng quên đi cảm giác khốn khổ. Như mùa đông ấy. Như một trận cảm ấy. Như khi đau đẻ ấy.

Bà có thể cảm nhận nắng rọi trên mặt mình. Thời tiết rất đẹp, đẹp như ngày Janie chết. Đường phố vắng vẻ. Không ai xuất hiện quanh đây. Người ta làm gì vào ngày thứ Sáu Tuần Thánh nhỉ?

Mẹ của bà Rachel vẫn thường tới những nơi đặt cây thánh giá. Liệu Janie có tiếp tục theo Đạo Thiên chúa không nhỉ? Có lẽ không.

Đừng có nghĩ ngợi chuyện Janie sẽ trở thành người như thế nào nữa.

Không nghĩ gì nữa. Không nghĩ gì nữa. Không nghĩ gì nữa.

Khi vợ chồng Rob đưa Jacob tới New York, sẽ chẳng còn gì nữa. Hết như cái chết vậy. Ngày nào rồi cùng trôi qua tệ hại thế này. Cũng đừng nghĩ tới Jacob nữa.

Mắt bà dõi theo một trận gió cuốn đám lá đỏ rung như những chú chim nhỏ điên cuồng.

Maria nói bà luôn nghĩ tới Janie mỗi khi thấy cầu vồng. Và Rachel đã hỏi, “Vì sao thế?”

Con đường trống trải trước mặt bà, mặt trời chiếu rạng ngời. Bà nheo mắt, hạ thấp tấm kính che nắng xuống. Bà lúc nào cũng quên mang theo kính râm.

Hình như có ai đó xa xa.

Bà cố nhìn thứ gây phân tâm kia. Đó là một anh chàng. Anh ta đứng trên lề đường, mang theo quả bóng rục rở sắc màu. Giống như một con cá. Như con cá trong phim Truy tìm Neo. Jacob hẳn sẽ thích quả bóng đó lắm.

Anh chàng kia đang nói chuyện điện thoại, ngược nhìn quả bóng của anh ta.

Không phải bong bóng. Mà là một chiếc điều.

• • •

“Em xin lỗi. Rốt cuộc mẹ con em không tới gặp anh được,” Tess nói. “Không sao đâu,” Connor nói. “Lúc khác vậy.” Anh đón nhận khá bình thản. Cô có thể nghe được âm sắc nặng nề trong giọng của anh, trầm hơn thường lệ, hơi nhựa nhựa. Cô ép điện thoại vào tai, như thể cô có thể tóm lấy giọng anh quẩn quanh người mình.

“Anh đang ở đâu?” Cô hỏi.

“Anh đang đứng trên lối đi bộ, kéo theo một con điều hình cá.”

Cô cảm thấy hối tiếc đau lòng, thất vọng hết một đứa trẻ, như thể cô không được đi dự tiệc sinh nhật do vướng lịch học đàn. Cô muốn ngủ cùng anh lần nữa. Cô không muốn ngồi trong căn nhà lạnh lẽo của mẹ mình, lòng đau đớn, bối rối khi trò chuyện cùng chồng. Cô muốn chạy vòng quanh sân thể dục trường cũ dưới ánh nắng, kéo theo chiếc điều hình cá. Cô muốn mình thỏa sức yêu chứ không phải cố sửa sang một mối quan hệ vỡ nát. Cô muốn được là lựa chọn số một của một ai đó, chứ không phải là lựa chọn số hai.

“Em rất xin lỗi,” cô nói.

“Em không cần phải xin lỗi đâu.”` Ngừng một lúc.

“Có chuyện gì vậy?” Anh hỏi.

“Chồng em đang trên đường tới đây.”

“À.”

“Hình như anh ta với Felicity chấm dứt trước khi mọi chuyện bắt đầu.”

“Nên anh đoán chúng ta cũng vậy.” Giọng anh nghe chẳng hề giống chất vấn.

Cô có thể nghe thấy tiếng Liam chơi ở sân trước. Cô đã bảo với thằng bé là Will đang trên đường tới đây. Thằng bé chạy tới chạy lui quanh sân, hết đảo qua bờ rào lại tới chỗ hàng giậu, như thể đang luyện tập cho sự kiện gì trọng đại lắm.

“Em cũng không biết chuyện này sẽ dẫn tới đâu. Chỉ vì Liam, anh thấy đấy, ít ra em cũng phải cố thử một lần. Ít ra cũng phải thử tha thứ.” Cô nghĩ tới cảnh Will và Felicity ngồi trên máy bay bay từ Melbourne, tay trong tay, gương mặt kìm nén. Vì cái thứ chết tiệt gì!

“Tất nhiên em nên làm thế rồi.” Giọng anh ấm áp, cảm thông. “Em không cần phải giải thích đâu.”

“Đáng lẽ em không bao giờ...”

“Xin em đừng hối tiếc.”

“Em hiểu.”

“Nhớ bảo với cậu ta là nếu cậu ta còn đối xử tệ với em lần nữa, anh sẽ bẻ giò cậu ta.”

“Vâng.”

“Anh nói nghiêm túc đấy Tess. Nếu thế thì đừng có cho cậu ta thêm cơ hội nào nữa.”

“Vâng.”

“Mà nếu không ổn, thì, em biết rồi đấy. Nhớ xếp hồ sơ anh lên đầu nhé.”

“Connor, ai đó sẽ...”

“Đừng có nói thế...” Anh chặn lời cô. Anh cố dịu giọng. “Đừng lo. Anh đã kể cho em rồi còn gì? Anh có hàng dài các cô gà bông xếp hàng đấy.” Cô bật cười.

“Anh phải để em ra đi,” anh nói, “nếu anh chàng thuyền trưởng của em đang trên đường đến.”

Giờ thì cô đã nghe rõ âm điệu thất vọng trong giọng anh. Nghe cộc lốc, có phần hung hăng, một phần cô muốn nói chuyện tiếp với anh, để đong đưa với anh, để đảm bảo điều cuối cùng anh nói thật nhẹ nhàng, gợi cảm, rồi cô sẽ là người chấm dứt cuộc thoại, để cô có thể lưu giữ những ngày này vào ký ức, xếp vào danh mục phù hợp với cô. (Nhưng danh mục đó là gì nhỉ? “Bù khú vui vẻ mà chẳng ai tổn thương” chẳng?)

Nhưng anh có quyền cộc lốc thế, cô đã lợi dụng anh quá đủ rồi.

“Vâng. Tạm biệt anh.”

“Tạm biệt em. Tess. Bảo trọng nhé!”

“Thầy Whitby!” Polly hét lên.

“Ôi trời ơi, mẹ, mẹ bảo em dừng lại đi” Isabel cúi đầu xuống, che giấu ánh mắt.

“Thầy Whitby!” Polly rú rít.

“Thầy ấy ở xa lắm, không nghe được em gọi đâu,” Isabel thở dài.

“Con yêu, để thầy yên nào. Thầy đang nghe điện thoại kìa,” Cecilia nói.

“Thầy Whitby! Là em đây Chào thầy! Chào thầy ạ!”

“Không phải giờ làm việc của thầy,” Esther bình phẩm. “Thầy không việc gì phải trả lời em cả.”

“Thầy ấy thích nói chuyện với em mà!” Polly nắm chặt tay lái, nhấn mạnh pê đan cho xe chạy khỏi tay bố, bánh xe lăn đều trên con đường dành cho người đi bộ. “Thầy Whitby!”

“Có vẻ chân con bé đã hết mồi rồi” John-Paul xoa xoa lưng.

“Anh chàng đáng thương,” Cecilia nói. “Đang tận hưởng ngày thứ Sáu Tuần Thánh của mình thì bị học trò rượt theo.”

“Nếu anh ta sống ở khu này thì anh đoán hẳn đó sẽ là tai nạn nghề nghiệp,” John-Paul nói.

“Thầy Whitby!” Polly đã tới sân. Chân con bé đạp thoăn thoắt. Bánh xe hồng xoay nhanh.

“Ít ra nó cũng tập thể dục,” John-Paul nói.

“Xấu hổ quá,” Isabel lên tiếng. Con bé lùi lại, đập vào hàng rào nhà ai đó. “Con đợi ở đây.”

Cecilia đứng lại ngoái nhìn con bé. “Đi nào. Chúng ta sẽ không để em quấy quà thầy lâu. Đừng có đá vào hàng rào nữa.”

“Sao chi lại xấu hổ, chị Isabel?” Esther hỏi. “Chị cũng yêu thầy Whitby à?”

“Làm gì có! Đừng có không” Isabel mặt đỏ tía tai. John-Paul và Cecilia đánh mắt nhìn nhau.

“Mà sao anh chàng này đặc biệt thế nhỉ?” John-Paul hỏi. Anh ta huých Cecilia. “Em cũng yêu anh ta đấy à?”

“Các bà mẹ không yêu thầy ấy được,” Esther nói. “Mẹ già quá.”

“Cảm ơn con nhiều,” Cecilia nói. “Đi nào, Isabel.”

Cô quay lại nhìn Polly, đúng lúc Connor Whitby rời khỏi đường dành cho người đi bộ, hướng ra đường lớn, con điều bay phấp phới sau anh ta.

Polly quay xe đập xuống tiền thẳng ra đường.

“Polly!” Cecilia gọi, cùng lúc đó John-Paul hét lên, “Dừng lại đó ngay, Polly!”

Chương 48

Rachel nhìn anh chàng kéo điều bước khỏi lề đường. Coi chừng tai nạn đó anh bạn. Chỗ đó không dành cho người đi bộ qua đường đâu.

Cậu ta quay quay về phía bà.

Đó là Connor Whitby.

Hắn ta nhìn thẳng về phía bà, nhưng dường như xe của bà Rachel vô hình, như thể bà không tồn tại, như thể bà hoàn toàn chẳng liên quan gì đến hắn ta, như thể hắn ta có thể làm phiền bà, bắt bà phải chạy chậm lại miễn sao tiện cho hắn ta. Hắn ta sải bước qua đường, tự tin là bà sẽ dừng lại. Con điều bắt được luồng gió, phồng lên như những chiếc vòng biếng lười.

Bà Rachel nhắc chân khỏi chỗ dận ga, bấn khoăn trên vị trí phanh.

Rồi bất thần chân bà đạp mạnh lên chỗ dận ga.

• • •

Việc đó không xảy ra chậm rãi. Mà chỉ trong khoảnh khắc.

Không có chiếc xe nào. Đường hoàn toàn vắng vẻ. Rồi, cứ thế, một chiếc xe xuất hiện. Một chiếc xe nhỏ màu xanh biển. Rốt cuộc John-Paul có thể nói là anh biết có một chiếc xe chạy về phía họ, nhưng với Cecilia, nó chỉ là vật thể từ đâu đó tới.

Không phải xe ô tô. Đúng là xe ô tô.

Chiếc ô tô nhỏ màu xanh biển như một viên đạn. Không phải bởi tốc độ của nó mà bởi dường như nó được thiết lập chế độ không thể dừng lại, như thể nó được bắn ra từ đâu đó.

Cecilia thấy Connor Whitby chạy. Giống một anh chàng trong cảnh phim rượt đuổi nhảy từ tòa nhà này sang tòa nhà nọ.

Một giây sau, Polly lái chiếc xe đạp ngay đầu xe rồi biến mất bên dưới nó.

Mọi tiếng động đều nhỏ thôi. Bịch. Lạo xạo. Tiếng phanh rít dài.

Thế rồi im lặng. Bình lặng. Tiếng một con chim.

Cecilia không cảm thấy điều gì khác ngoại trừ nỗi bối rối. Chuyện gì vừa xảy ra?

Cô nghe tiếng bước chân thành thịch, quay lại cô thấy John-Paul đang chạy. Anh ta chạy ngang qua cô. Esther hét lên. Hết lần này tới lần khác. Tiếng hét khủng khiếp. Cecilia nghĩ, Thôi ngay đi Esther. Isabel tóm lấy tay Cecilia. “Xe đâm em rồi!”

Một vệt thắm sâu hoắm nứt trong ngực cô.

Cô rũ tay Isabel ra rồi chạy.

• • •

Một cô bé. Một cô bé lái xe đạp.

Tay bà Rachel vẫn đặt trên vô lăng. Chân bà vẫn dậm mạnh trên phanh. Rút ngắn khoảng cách xuống sàn xe.

Chậm rãi, đau đớn, bà nhấc cánh tay run rẩy khỏi vô lăng, giật mạnh phanh tay. Bà đặt tay trái trở lại vô lăng, tay phải vặn khóa tắt máy. Rồi bà thận trọng nhấc chân khỏi phanh.

Bà nhìn vào gương chiếu hậu. Có lẽ cô bé đó không sao.

(Chỉ có điều bà đã cảm nhận thấy. Vật thể mềm mềm dưới bánh xe. Bà buồn nôn khi biết mình đã làm việc đó. Biết chính xác việc mình vừa làm.)

Bà có thể thấy một phụ nữ đang chạy, cánh tay cô ta vung vẩy kỳ cục bên thân người, như thể bị liệt. Đó là Cecilia Fitzpatrick. Cô bé con. Mũ bảo hiểm hồng lấp lánh. Bím tóc đen. Phanh. Phanh. Phanh. Mặt bà hóa đá. Cô bé đó là Polly Fitzpatrick. Polly Fitzpatrick xinh đẹp bé bỏng.

Rachel rú lên như một chú chó. Từ đâu đó rất xa, ai đó hét lên hết lần này tới lần khác.

“A lô?”

“Will à?”

Liam cứ hỏi mãi là bao giờ bố tới, Tess lập tức giận dữ vì mình chỉ đóng vai phụ, đợi cho Felicity với Will thay nhau xuất hiện. Cô gọi vào di động của Will. Cô nói lạnh lùng, chùng mực, để anh ta nhận biết được nhiệm vụ cao cả đang chờ đón mình.

“Tess,” Will nói. Giọng anh ta lạ lùng, sao nhãng.

“Như Felicity bảo thì anh đang trên đường tới đây...” “Đúng thế,” Will ngắt lời. “Anh đang đến. Trên taxi. Bọn anh phải dừng lại. Có một tai nạn xảy ra ngay góc phố từ nhà mẹ em rẽ ra. Anh đã nhìn thấy. Giờ mọi người đang đợi xe cứu thương.” Giọng anh ta vỡ vụn, rồi nghèn nghẹt. “Kinh khủng quá, Tess ơi. Cô bé đó đi xe đạp. Chừng bằng tuổi Liam. Anh nghĩ con bé chết rồi.”

Chương 49

Viên bác sĩ làm Cecilia nhớ tới một tu sĩ hoặc một chính trị gia. Ông đặc biệt có lòng trắc ẩn. Đôi mắt ông ấm áp, đồng cảm, giọng nói chậm rãi, rõ ràng, am hiểu và kiên nhẫn, như thể Cecilia và John-Paul là học trò của ông, ông muốn họ biết tường tận về một khái niệm “khó nhằn”. Cecilia những muốn sụp mình xuống mà ôm lấy đầu gối ông. Bởi đối với cô, người đàn ông này có quyền năng tuyệt đối. Ông ta là Chúa trời. Người đàn ông châu á đeo kính, nói giọng nhẹ nhàng, mặc áo sơ mi trắng sọc xanh biển này rất giống người mà John-Paul mang nợ - Chúa trời.

Suốt cả ngày và đêm hôm trước, có vô số người nói chuyện với họ: các nhân viên y tế, các bác sĩ và y tá ở phòng cấp cứu. Ai cũng tốt bụng, nhưng vội vã, mệt mỏi, đôi mắt của họ chỉ nhìn lướt, nhìn thoáng qua. Âm thanh ồn ào, ánh sáng trắng chói lòa trong tầm mắt cô, nhưng giờ họ đang nói chuyện với bác sĩ giữa khung cảnh tĩnh lặng, như không khí nhà thờ của khoa Chăm sóc Đặc biệt. Họ đang đứng bên ngoài căn phòng kính ốp nơi Polly đang nằm trên một chiếc giường đơn cao, gần với một loạt các thiết bị. Con bé đã được tiêm thuốc an thần liều nặng. Kim truyền được cố định nơi tay trái. Còn cánh tay phải được quấn băng gạc. Thỉnh thoảng, một cô y tá lại vén tóc khỏi trán con bé, kẹp lại một bên, trông chẳng giống con bé lắm.

Trông bác sĩ Yue rất thông minh, bởi vì ông đeo kính, lại là người châu á, ấn tượng bất di bất dịch về chủng tộc, nhưng Cecilia không quan tâm lắm. Cô chỉ hy vọng mẹ bác sĩ Yue thuộc số những mẹ Hồ^[10] thích tự đề cao. Cô

hy vọng bác sĩ Yue tội nghiệp không có bất kỳ sở thích nào khác ngoài y học. Cô yêu bác sĩ Yue. Cô yêu mẹ bác sĩ Yue.

Nhưng John-Paul thật ngớ ngẩn. Hình như John-Paul không hiểu là mình đang nói chuyện với Chúa Trời. Anh ta liên tục chen ngang. Giọng thì cộc cằn. Gần như thô lỗ! Nếu John-Paul xúc phạm bác sĩ Yue, có thể ông ấy sẽ không cố sức cứu Polly nữa. Cecilia biết đối với bác sĩ Yue đây chỉ là công việc, Polly chỉ là một trong số các bệnh nhân của ông, vợ chồng cô chỉ là những ông bố bà mẹ quần trí thường gặp, ai ai cũng biết rằng các bác sĩ phải làm việc quá tải, kiệt sức và mắc phải những lỗi lầm nhỏ, giống như phi công vậy, thế mà hóa thành thảm họa. Cecilia và John-Paul bằng cách nào đó phải tỏ ra mình khác biệt. Họ phải thể hiện cho ông ấy thấy Polly không phải chỉ là một bệnh nhân bình thường của ông ấy, con bé là Polly, con gái út của Cecilia, một cô bé xinh xắn, dí dỏm, dễ khiến người ta điên lên. Cecilia thở dồn, trong thoáng chốc dường như cô không thở nổi.

Bác sĩ Yue vỗ nhẹ vào tay cô. “Chuyện này thực sự tệ đối với cô, cô Fitzpatrick, tôi biết cô đã trải qua một đêm dài không ngủ.”

John-Paul liếc sang nhìn Cecilia, như thể anh ta quên mất cô cũng có mặt ở đó. Anh ta nắm lấy tay cô. “Xin bác sĩ nói tiếp đi,” anh ta nói.

Cecilia cười lấy lòng bác sĩ Yue. “Tôi không sao,” cô nói. “Cảm ơn bác sĩ.” Nhìn chúng tôi mà xem, lịch sự và không hề đòi hỏi!

Bác sĩ Yue thăm khám các vết thương của Polly. Chấn thương nghiêm trọng nhưng bản chụp CT cho thấy không có dấu hiệu tổn thương não trầm trọng. Chiếc mũ bảo hiểm màu hồng đã làm tốt công việc của mình. Như đã biết, hiện tượng xuất huyết nội rất đáng lưu tâm, nhưng qua chụp chiếu, đến giờ vẫn thấy ổn. Họ cũng biết Polly bị trầy xước da nặng, nứt xương ống chân, dập lá lách. Lá lách đã được cắt bỏ. Nhiều người vẫn sống mà không cần lá lách. Con bé có thể sẽ gặp nguy hiểm do hệ miễn dịch suy yếu, họ sẽ cho dùng một số loại kháng sinh trong trường hợp...

“Cánh tay của con bé,” John-Paul cắt ngang. “Vấn đề chính suốt đêm qua hình như liên quan tới cánh tay phải.”

“Phải.” Bác sĩ Yue nhìn Cecilia chăm chú, hít thở đều đặn như thể ông là giáo viên yoga đang làm mẫu kỹ thuật thở. “Tôi rất lấy làm tiếc phải thông báo là không cứu được cánh tay đó.” “Gì cơ?” Cecilia nói.

“Chúa ơi,” John-Paul kêu lên.

“Xin lỗi,” Cecilia lên tiếng, cô vẫn cố tỏ ra lịch sự, nhưng vẫn cảm thấy cơn giận trào lên. “Ông nói không cứu được nghĩa là sao?”

Nghe như thế cánh tay Polly đang nằm dưới đáy đại dương vậy.

“Cháu bé bị tổn thương mô không thể phục hồi, dập gãy nghiêm trọng, máu không thể tới nuôi các mô đó. Chúng tôi muốn làm phẫu thuật chiều nay.”

“Phẫu thuật?” Cecilia lặp lại. “Phẫu thuật có nghĩa là...”

Cô không thể nói nốt từ đó. Từ ghê tởm không thể thốt ra miệng.

“Cắt cụt chi,” bác sĩ Yue đáp. “Ngay trên khuỷu tay. Tôi biết tin này đối với cô rất khủng khiếp. Tôi đã sắp xếp để cô nói chuyện với bác sĩ tư vấn...”

“Không,” Cecilia nói đanh thép. Cô sẽ không chấp nhận. Cô không biết lá lách làm những gì nhưng cô biết cánh tay phải cần như thế nào. “Bác sĩ Yue, ông thấy đấy, con bé thuận tay phải. Nó mới sáu tuổi. Nó không thể sống mà không có tay phải!” Giọng cô hóa thành chất giọng của bà mẹ điên cuồng mà cô đang cố tránh dùng để nói với ông ấy.

Sao John-Paul không nói gì cả. Những lời chen ngang cục lốc biển đầu hết rồi. Anh ta quay lưng lại bác sĩ Yue, chăm chú nhìn Polly qua mấy lớp kính.

“Cháu bé vẫn sống được, cô Fitzpatrick ạ,” bác sĩ Yue đáp. “Tôi rất tiếc, nhưng không có tay cháu vẫn sống được.”

• • •

Một dãy hành lang rộng dài bên ngoài những cánh cửa gỗ nặng nề dẫn vào khoa Chăm sóc Đặc biệt, trong đó thì chỉ có người nhà bệnh nhân mới được vào. Một dãy cửa sổ trên cao cho những tia nắng lốm đốm bụi len vào, gợi nhắc cho bà Rachel nhớ tới nhà thờ. Mọi người ngồi trên những chiếc ghế bọc da màu nâu đặt dọc hành lang: đọc sách, nhắn tin, trò chuyện qua điện thoại di động. Nơi này như một phiên bản tĩnh lặng hơn của phòng sân bay. Người ta phải chờ đợi rất lâu, gương mặt căng thẳng, mệt mỏi. Chỉ chực bùng nổ những cảm xúc bị dồn nén.

Rachel ngồi trên chiếc ghế bọc da nâu đối diện những cánh cửa gỗ, mắt bà cứ dán vào Cecilia hoặc John-Paul Fitzpatrick.

Người ta sẽ nói gì với cha mẹ của đứa trẻ mà mình vừa tông phải, suýt giết chết nó?

Mấy lời “Xin lỗi” nghe như xúc phạm họ. Ta chỉ nói “Xin lỗi” khi va vào xe đẩy của ai đó trong siêu thị. Phải nói những lời có ý nghĩa hơn kia.

Tôi chân thành xin lỗi. Tôi vô cùng hối tiếc. Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho bản thân.

Ta sẽ nói gì khi biết chính xác mức độ phạm tội của mình, vốn cao hơn hẳn cách nhìn nhận của mấy tay bác sĩ trẻ và mấy viên cảnh sát tới hiện trường vụ tai nạn ngày hôm qua. Bọn họ đối xử với bà hệt như với một bà già run rẩy trong một tai nạn thảm khốc. Những lời này cứ múa may trong đầu bà: Tôi nhìn thấy Connor Whitby nên đặt chân lên chân ga. Tôi thấy kẻ đã giết con gái mình, tôi muốn làm hấn bị thương.

Nhưng hấn bản năng sinh tồn đã ngăn bà nói ra, bởi nếu không, chắc chắn bà sẽ bị giam vì tội mưu sát.

Bà chỉ nhớ mình đã nói, “Tôi không nhìn thấy Polly. Tôi không nhìn thấy con bé cho tới khi đã quá trễ.”

“Bà chạy tốc độ chừng nào, bà Crowley?” Bọn họ hỏi bà, giọng nhẹ nhàng, kính trọng.

“Tôi không biết,” bà nói. “Tôi rất tiếc. Tôi không biết.”

Đúng là thế. Bà không biết. Nhưng bà biết còn vô khối thời gian để bà đặt chân lên phanh, để Connor Whitby băng qua đường.

Họ bảo với bà có lẽ bà không bị buộc tội. Hình như có một khách đi taxi thấy cô bé đạp xe lao thẳng vào xe bà. Họ hỏi bà nên gọi ai tới đón bà. Họ cứ khẳng khẳng hỏi, cho dù có chiếc xe cứu thương nữa được gọi tới chở bà, bác sĩ đã khám sơ qua và kết luận là bà không cần tới bệnh viện. Rachel đọc cho viên cảnh sát số điện thoại của Rob, con trai bà tới nhanh như bay (hắn nó phải lái nhanh lắm), Lauren và Jacob chờ trong xe. Mặt Rob trắng bệch. Jacob cười vẩy bàn tay mũm mĩm từ ghế sau. Bác sĩ bảo với Rob và Lauren rằng có thể bà Rachel bị chấn động tâm lý nhẹ, bà cần nghỉ ngơi, không khí ẩm cúng, không được ở một mình. Bà cần tới gặp bác sĩ đa khoa càng sớm càng tốt để khám tổng quát.

Thật khủng khiếp. Rob và Lauren miễn cưỡng làm theo các chỉ dẫn, bà Rachel không thể tách khỏi con trai và con dâu mình, dù có cố đến đâu. Bà không thể nghĩ cho thông khi mà chúng cứ quẩn quanh, hết mang trà lại mang đệm tới cho bà. Tiếp đó Cha Joe trẻ tuổi tự phụ xuất hiện, tỏ ra buồn bã vì các con chiêm đụng nhau. “Cha sẽ không gọi đó là màn hội họp ngày thứ Sáu Tuần Thánh chứ?” Bà Rachel lạnh lùng nói. “Tất cả đều trong tầm kiểm soát cả, bà Crowley ạ,” Đức Cha nói. Rồi Cha nắm lấy tay bà, “Bà biết đây chỉ là một tai nạn, phải không bà Crowley? Các tai nạn vẫn diễn ra. Hằng ngày. Bà không nên trách cứ bản thân.”

Bà nghĩ, Ôi chao, chàng trai ngây thơ dịu dàng kia ơi, Cha chẳng biết gì về trách cứ cả. Cha chẳng biết các giáo dân của mình làm được những gì đâu. Cha nghĩ là bọn tôi lại đi thú thực tội lỗi của mình với Cha à? Những tội nghiêm trọng ấy?

Ít ra bà còn khai thác được tin tức từ anh chàng này. Đức Cha hứa sẽ thường xuyên báo cho bà hay về tình trạng của Polly, và Cha đã giữ đúng lời của mình.

Con bé còn sống, bà Rachel cứ thềm nhủ mỗi khi được Cha báo tin. Mình không giết nó. Không phải là không thể cứu vãn được.

Rốt cuộc Lauren và Rob cũng đưa Jacob về nhà sau bữa tối, suốt cả đêm bà Rachel cứ tua đi tua lại những khoảnh khắc đó.

Chiếc điều hình cá. Connor Whitby bước xuống đường, lờ bà đi. Chân bà nhấn lên chân ga. Chiếc mũ bảo hiểm hồng lấp lánh của Polly. Phanh. Phanh. Phanh.

Connor vô sự. Không một vết xước trên người.

Sáng nay Cha Joe đã gọi tới báo là không có tin gì mới hơn, Polly vẫn nằm ở khoa Chăm sóc Đặc biệt ở Bệnh viện Nhi Westmead, được quan tâm tận tình.

Rachel cảm ơn Cha, đặt điện thoại xuống, rồi lập tức gọi taxi chở bà tới bệnh viện đó.

Bà không biết liệu mình có được gặp bố mẹ Polly hay không, hoặc họ có muốn gặp bà không - có lẽ là không - nhưng bà có cảm giác mình phải tới đó. Bà không thể ngồi yên ổn ở nhà như thế cuộc sống vẫn tiếp diễn bất chấp mọi chuyện được.

Hai lớp cửa dẫn vào khoa Chăm sóc Đặc biệt bật mở, Cecilia Fitzpatrick bước ra, như thể cô là bác sĩ phẫu thuật vừa cứu mạng ai đó. Cô sai bước dọc hành lang, ngang qua bà Rachel, rồi dừng lại, nhìn bà, chớp chớp mắt, như một người mộng du vừa tỉnh giấc.

Bà Rachel đứng trân trân.

• • •

“Cecilia?”

Một bà lão tóc bạc đứng sừng sững trước mặt Cecilia. Bà hơi lão đảo, theo bản năng Cecilia chụp lấy khuỷu tay bà.

“Chào bác Rachel,” cô lên tiếng, bất thần nhận ra bà. Trong thoáng chốc cô chỉ nhìn thấy bà Rachel Crowley, người thư ký trường tốt bụng, làm việc hiệu quả nhưng tính tình xa cách. Rồi cả chuỗi hình ảnh vèo vèo xếp cạnh

nhau: John-Paul, Janie, chuỗi tràng hạt. Cô đã chẳng nghĩ tới chúng kể từ sau vụ tai nạn.

“Bác biết bác là người cuối cùng cháu muốn gặp lúc này,” bà Rachel nói. “Nhưng bác phải tới.”

Cecilia lờ mờ nhớ ra bà Rachel Crowley lái chiếc xe đâm phải Polly. Lúc đó cô đã biết thế, nhưng có vẻ chẳng giống bà lắm. Chiếc ô tô nhỏ màu xanh biển như một hiện tượng tự nhiên: một cơn sóng thần, một trận lở tuyết. Như thế chẳng có ai lái nó cả.

“Bác xin lỗi,” bà Rachel nói. “Bác chân thành xin lỗi.”

Cecilia không hiểu lắm những lời bà nói. Cô đã mệt phờ, căng thẳng sau khi nghe những gì bác sĩ Yue giải thích. Những tế bào não cô đã xộc xệch lộn xộn hết cả, nhọc công lắm cô mới giữ được chúng ở yên một chỗ.

“Chỉ là tai nạn thôi mà,” cô nói, cảm giác nhẹ nhõm như người nhớ được một mệnh đề hoàn hảo tiếng nước ngoài.

“Phải,” bà Rachel nói. “Nhưng...”

“Polly đang đuổi theo thầy Whitby,” Cecilia nói tiếp. Giờ thì từ ngữ dễ dàng tuôn ra hơn. “Con bé không nhìn đường.” Cô sụp mắt xuống, thấy Polly biến mất bên dưới chiếc xe. Cô mở mắt ra. Lại thêm một mệnh đề hoàn hảo nữa được cô thốt ra. “Bác đừng tự trách cứ bản thân mình.”

Bà Rachel lắc đầu quây quật, xua xua trong không khí như thể có con bọ nào đang vo ve quanh bà. Bà nắm lấy cẳng tay Cecilia, giữ chặt. “Xin cháu nói cho bác biết. Con bé thế nào rồi? Các vết thương có nghiêm trọng không?”

Cecilia nhìn chăm chăm bàn tay nhăn nheo xương xẩu của bà Rachel đang giữ chặt cẳng tay mình. Cô thấy hiện hiện cánh tay mảnh dẻ xinh xắn của Polly, lòng trào lên cảm giác muốn phản kháng. Không thể chấp nhận được. Đơn giản là chuyện đó không thể xảy ra. Sao không phải là cánh tay của Cecilia? Cánh tay tầm thường, chẳng có gì hấp dẫn với những nốt tàn nhang và vết thâm. Nếu lũ khốn đó muốn lấy tay thì có tay cô đây.

“Họ nói rằng con bé sẽ mất cánh tay vĩnh viễn”. Cecilia nói giọng thì thầm.

“Không.” Tay bà Rachel bóp chặt.

“Không thể. Không thể nào. Con bé biết không?”

“Không.”

Chuyện này thực sự quá đau đớn. Nỗi đau khôn cùng, lớn lao, xúc cảm cứ len lỏi, giày vò rồi găm rú vì cô thậm chí còn chưa nghĩ tới chuyện sẽ nói với Polly thế nào, hoặc thực sự trên thực tế, hành động dã man này có ý nghĩa thế nào với Polly, cả việc nó không thể chịu đựng được sự thật đau lòng này. Đó là cái giá phải trả cho lòng kiêu hãnh, cảm giác sung sướng mà cô vẫn thường cảm thấy khi ngắm nhìn thân thể các con.

Tay Polly lúc này ra sao nhỉ, bên dưới những lớp băng ấy? Không cứu được cánh tay. Bác sĩ Yue trấn an cô rằng bọn họ đang cố kiểm soát các cơn đau của Polly.

Mất một lúc Cecilia mới nhận ra bà Rachel đang sụp xuống, chân bà gập ở gối. Cô đỡ lấy bà kịp thời, nắm hai tay bà, kéo cả người bà lại. Cơ thể bà Rachel mỏng manh lạ thường trong thân hình cao đến thế, như thể xương cốt của bà đều xốp, nhưng thật khó mà giữ cho bà đứng thẳng, như thể Cecilia vừa được trao một kiện hàng to và bất tiện lắm.

Một anh chàng đi ngang qua, mang theo một bó cầm chướng hồng, dừng lại, kẹp hoa dưới cánh tay, giúp Cecilia đỡ Rachel ngồi xuống chiếc ghế gần đó.

“Cháu gọi bác sĩ cho bác nhé?” Cậu ta hỏi. “Chắc sẽ dễ tìm ra bác sĩ thôi. Chúng ta đang ở ngay khu vực này mà!”

Bà Rachel kiên quyết lắc đầu. Người bà nhợt nhạt, run rẩy. “Tôi chỉ bị choáng thôi.”

Cecilia quỳ gối cạnh bà Rachel, mỉm cười với anh chàng. “Cảm ơn cậu đã giúp.”

“Không có gì. Em phải đi đây. Vợ em mới sanh đứa con đầu lòng. Bé chào đời mới ba tiếng thôi. Một bé gái.”

“Chúc mừng nhé!” Cecilia lên tiếng, hơi trễ một chút. Cậu ta đã đi rồi, bước đi sững vui, ngay trong ngày hạnh phúc nhất của đời mình.

“Bác có chắc là vẫn ổn không?” Cecilia hỏi bà Rachel.

“Bác xin lỗi.”

“Không phải lỗi của bác mà,” Cecilia nói, bắt đầu thấy sốt ruột. Cô ra ngoài để hít thở, để ngăn mình khỏi hét lên, nhưng giờ cô cần phải trở vào trong rồi. Cô cần bắt đầu gom các dữ liệu lại. Cô không cần phải gặp bác sĩ tư vấn quái quỷ nào cả, xin cảm ơn, cô muốn gặp lại bác sĩ Yue, lần này, cô sẽ để ý, đặt câu hỏi và chẳng phải lo tỏ ra lịch thiệp nữa.

“Cháu không hiểu đâu,” bà Rachel nói. Đôi mắt đỏ ngầu, đẫm nước của bà dán lên người Cecilia. Giọng bà cao vống lên, yếu ớt. “Là lỗi của bác. Bác đã dận mạnh lên chân ga. Bác đã cố giết hãn, bởi vì hãn giết Janie.”

Cecilia bầu chặt bên thành ghế bà Rachel đang ngồi, như thể tìm chỗ tựa để đứng dậy.

“Bác cố giết John-Paul?”

“Tất nhiên là không. Bác cố tông Connor Whitby. Hãn đã giết Janie. Bác tìm thấy cuộn băng này này, cháu xem. Băng chứng đấy.”

Dường như có ai đó tóm lấy vai Cecilia, đẩy cô xoay vòng vòng, buộc cô phải đối diện với chứng cứ lằng lằng ấy.

Chẳng cần phải luận giải gì nhiều. Cô hiểu ra ngay lập tức.

Những gì John-Paul đã làm. Những gì cô đã làm.

Vợ chồng cô chịu trách nhiệm giải trình trước cô con gái. Polly đã gánh án phạt thay cho tội lỗi của bố mẹ.

Toàn thân cô trống rỗng bởi thứ ánh sáng trắng lóa của vụ nổ hạt nhân. Cô trở thành lớp vỏ bọc của con người cũ. Nhưng cô không run rẩy. Chân cô không nhũn ra. Cô vẫn giữ được dáng điệu hoàn hảo.

Giờ chẳng còn gì thực sự có ý nghĩa nữa. Không có gì có thể tệ hơn được nữa.

Giờ đây thứ quan trọng chính là sự thật. Nó sẽ chẳng cứu giúp được Polly. Nó sẽ chẳng chuộc hết lỗi của bọn họ. Nhưng lại rất cần thiết. Nó là nhiệm vụ cấp bách mà Cecilia phải đưa vào danh sách làm ngay lập tức.

“Không phải Connor giết Janie,” Cecilia nói. Cô có thể cảm nhận được hàm của mình đang chuyển động lên xuống trong khi cô nói. Cô giống như con rối bằng gỗ.

Bà Rachel sững người. Đôi mắt ướt đẫm của bà ráo lại. “Ý cháu là sao?”

Cecilia nghe những lời này vọt ra khỏi các miệng khô khốc, bốc mùi chua của mình. “Chồng cháu đã giết con gái bác.”

Cuộc sống, kể cả trong quá khứ. Cuộc sống cứ thế trôi đi mà thôi. Một vài bí mật sẽ mãi mãi không được bật mí. Chỉ cần hỏi Pandora là rõ.

Chương 50

Cecilia chú người bên ghế bà Rachel, nói nhỏ nhưng rõ ràng, mặt cô nhìn xa xăm. Bà Rachel nghe và biết từng từ cô nói ra, nhưng bà chưa kịp hiểu.

Chẳng ăn nhập gì cả. Những từ đó chỉ lướt qua bề mặt trí óc bà. Bà cảm thấy kinh hoàng, như thể đang cố rượt đuổi theo thứ gì đó mang tính sống còn.

Đợi đã, bà muốn lên tiếng. Đợi đã, Cecilia. Cháu nói gì?

“Cháu chỉ mới phát hiện ra từ tối hôm trước,” Cecilia kể. “Sau đêm tiệc Tupperware.”

John-Paul Fitzpatrick. Có phải cô ấy bảo với bà là John-Paul Fitzpatrick giết Janie? Bà Rachel chớp lấy tay Cecilia. “Cháu nói là không phải Connor,” bà nói. “Cháu biết rõ là không phải Connor. Cậu ta không liên quan gì cả ư?”

Vẻ buồn bã hiển hiện trên mặt Cecilia. “Cháu biết rõ chuyện này,” cô trả lời. “Không phải anh Connor đâu. Là John-Paul.”

John-Paul Fitzpatrick. Con trai Virginia. Chồng của Cecilia. Một anh chàng cao ráo, đẹp trai, ăn mặc chỉnh tề, lịch lãm. Nổi tiếng và được trọng vọng trong cộng đồng phụ huynh học sinh. Bà Rachel thường cười và vẫy tay chào cậu ta mỗi khi gặp ở cửa hàng trong vùng hoặc các buổi sự kiện của trường. John-Paul vẫn luôn dẫn đầu danh sách các phụ huynh mẫn cán của trường. Cậu ta đeo bộ dụng cụ ở thắt lưng, đội mũ chơi bóng chày màu

đen trơn, tay cầm cái thước loga với vẻ điềm tĩnh ẩn tượng. Tháng trước, bà Rachel đã ngăn cô bé Isabel Fitzpatrick chạy thẳng vào vòng tay của bố khi cậu ta đón con sau hội trại của khối lớp Sáu. Bà Rachel thực sự cảm động bởi vẻ vui sướng trên khuôn mặt Isabel khi nhìn thấy John-Paul, và cũng bởi Isabel khá giống Janie. John-Paul xốc cho Isabel xoay vòng cung, chân con bé như bay, như thể con bé còn nhỏ lắm, bà Rachel cảm thấy cực kỳ hối tiếc vì Janie chưa từng có được niềm vui như thế lúc còn bé, ông Ed chưa bao giờ làm như thế trong vai trò một người cha. Việc gia anh bà lo âu về những điều người khác nghĩ về mình thực quá lãng phí. Sao lại phải quá cần trọng, dè chừng với tình yêu dành cho nhau chứ?”

“Đáng lẽ cháu phải kể cho bác,” Cecilia nói. “Đáng lẽ ngay khi phát hiện ra, cháu phải kể cho bác.”

John-Paul Fitzpatrick.

Cậu ta để đầu tóc đẹp quá. Kiểu tóc rất đứng đắn. Không phải kiểu đầu trọc quý quyết như Connor Whitby. John-Paul lái chiếc ô tô gia đình sạch bóng loáng. Connor lao rầm rầm trên chiếc mô tô. Không thể nào. Hẳn là Cecilia nhầm rồi. Dường như bà Rachel chẳng thể gỡ bỏ oán giận khỏi Connor. Bà đã thù ghét Connor Whitby quá lâu, kể cả khi không biết chắc chắn, kể cả khi chỉ mới nghi ngờ, bà ghét cậu ta vì những việc có thể cậu ta đã làm. Bà ghét cậu ta vì đã từng tồn tại trong cuộc đời Janie. Bà ghét cậu ta vì cậu ta là người cuối cùng thấy Janie còn sống.

“Bác không hiểu,” bà nói với Cecilia. “Janie có quen John-Paul không?”

“Bọn họ có mối quan hệ bí mật. Cháu đoán là bác sẽ gọi đó là hẹn hò,” Cecilia kể. Cô vẫn ngồi trên sàn cạnh bà Rachel, khuôn mặt nhợt nhạt như không còn giọt máu giờ đã đỏ bừng bừng. “Anh John-Paul yêu chị Janie, nhưng rồi chị Janie nói có một anh chàng khác, chị ấy chọn anh chàng đó, và rồi, anh ấy... ừm. Anh ấy mất bình tĩnh.” Những lời của cô tắt hẳn. “Anh ấy mới mười bảy tuổi. Chỉ do một khoảnh khắc khùng điên. Nghe có vẻ như cháu đang cố biện bạch cho John-Paul. Cháu thề là cháu không hề có ý biện bạch cho anh ấy hoặc cho những việc anh ấy đã làm. Rõ ràng là

thế. Tất nhiên không một chút biện bạch nào cả. Cháu xin lỗi. Cháu phải đứng dậy. Đầu gối của cháu. Đầu gối của cháu nhức quá.”

Bà Rachel nhìn Cecilia khó nhọc đứng dậy, ngoảnh mặt nhìn quanh tìm chiếc ghế khác, kéo tới gần bà Rachel trước khi ngồi xuống, đôi mày cô cau rúm lại, trông như đang bào chữa cho cuộc đời của chính mình.

Janie bảo với John-Paul là có một chàng trai khác. Chàng trai đó hẳn là Connor Whitby.

Janie có hai chàng trai theo đuổi, vậy mà bà Rachel chẳng mảy may hay biết. Rachel làm mẹ kiểu gì mà lại biết quá ít ỏi về cuộc đời con gái mình thế? Sao mỗi chiều hai mẹ con lại chẳng rôm rả chuyện trò trong lúc nhấm nháp bánh và sữa sau giờ tan trường như cặp mẹ và con gái trong các series phim truyền hình của Mỹ? Rachel miễn cưỡng lăm mới nướng bánh. Janie lại thường ăn bánh quy bơ trong giờ trà chiều. Giá mà bà chịu nướng bánh cho Janie, bà đột nhiên nghĩ, thấy thù ghét bản thân ghê gớm. Sao bà không làm thế? Nếu bà nướng bánh, và nếu ông Ed xoay Janie vòng vòng vui vẻ, có lẽ mọi thứ đã khác hẳn rồi.

“Cecilia?”

Cả hai người ngược lên. Là John-Paul.

“Cecilia. Họ muốn chúng ta ký vào một số giấy tờ...” Cậu ta ngừng lại, nhìn thấy bà Rachel.

“Chào bác Crowley,” cậu ta nói.

“Chào cậu,” bà Rachel đáp.

Bà không cử động được. Giống như bị tê liệt vậy. Kẻ giết con gái bà đang đứng trước mặt bà đây. Một ông bố trung tuổi kiệt quệ, đau khổ, đôi mắt đỏ ngầu, râu xám. Không thể nào. Cậu ta chẳng liên quan gì tới Janie. Cậu ta quá già. Quá trải đời.

Cecilia nói, “Tôi kể cho bác ấy rồi, John-Paul.”

John-Paul giật lùi một bước, như thể ai đó đang cố đánh cậu ta.

Cậu ta lập tức nhắm mắt lại, rồi mở ra, nhìn thẳng vào mắt Rachel, mặt cậu ta tràn đầy vẻ nuối tiếc, tâm trí bà giờ tuyệt nhiên chẳng còn chút nghi ngờ nào nữa.

“Nhưng tại sao?” Rachel nói, bà thấy chấn động bởi giọng mình quá chùng mịch, quá bình thường với kẻ giết con gái mình vào giữa ngày, trong khi hàng tá người bước qua, phớt lờ họ, cho rằng cuộc nói chuyện của họ cũng chỉ là một trong số vô vàn cuộc thoại chẳng đáng lưu tâm khác. “Cậu có thể cho tôi biết vì sao cậu làm việc đó? Con bé còn nhỏ thế kia mà.”

John-Paul cúi đầu, gơ hai tay ôm lấy đầu với mái tóc tuyệt đẹp, đến khi cậu ta ngược lên, dường như gương mặt cậu ta đã vỡ vụn thành hàng ngàn mảnh. “Đó là một tai nạn bác Crowley ơi. Cháu không bao giờ có ý làm tổn thương cô ấy vì bác biết đấy, cháu yêu cô ấy. Cháu thực sự yêu cô ấy.” Cậu ta chà mu tay lên mũi, cử chỉ bất cần, vô vọng, như một gã say nơi góc phố. “Cháu lúc ấy là tay thiếu niên ngu ngốc. Cô ấy bảo với cháu là đang hẹn hò với người khác, rồi cô ấy cười nhạo cháu. Cháu rất xin lỗi, nhưng toàn bộ lý do chỉ là thế. Cháu biết không thể coi đó là lý do được. Cháu yêu cô ấy, vậy mà cô ấy lại cười cháu.”

• • •

Cecilia lờ mờ nhận thấy người ta cứ bước qua lại trên hành lang mà họ đang ngồi. Họ bước vội vã hoặc đứng đĩnh, họ hoa tay múa chân rồi cười vang, họ nói chuyện điện thoại đầy biểu cảm. Không ai dừng lại để quan sát cụ bà tóc trắng ngồi thẳng đơ trên chiếc ghế bọc da nâu, đôi bàn tay bà bấu chặt hai bên tựa, mắt bà nhìn chăm chăm gã đàn ông trung niên trước mặt, đầu anh ta rũ xuống ăn năn, lộ cả gáy, vai anh ta xuôi xuống. Hình như chẳng ai để ý về cứng đờ, lặng lẽ bất thường của họ. Họ đang ở trong chiếc bong bóng nhỏ, tách biệt với thế giới còn lại.

Cecilia cảm thấy lớp da láng lạnh dưới tay, bất thần không khí ập mạnh vào phổi cô.

“Cháu phải trở lại chỗ Polly,” cô nói rồi đứng vụt dậy khiến đầu choáng váng.

Đã bao lâu rồi? Họ đã ở ngoài này bao lâu rồi? Cô cảm thấy hoảng loạn, như thể mình đã bỏ rơi Polly. Cô nhìn bà Rachel và nghĩ: Giờ cháu chẳng thể lo lắng cho bác được.

“Cháu phải đi gặp bác sĩ của Polly lần nữa,” cô nói với bà Rachel.

“Tất nhiên, cháu đi đi,” bà Rachel đáp.

John-Paul chìa tay về phía bà Rachel, cổ tay xoay lên như thể chờ đợi được tra còng vào. “Cháu biết cháu không có quyền hỏi xin bác điều này, bác Rachel, bác Crowley, cháu không có quyền hỏi xin bác bất cứ thứ gì, nhưng bác thấy đấy, lúc này Polly cần cả hai chúng cháu, nên cháu cần thời gian...”

“Tôi sẽ không bắt cậu rời xa con gái cậu đâu,” bà Rachel ngắt lời. Giọng bà gay gắt, giận dữ, như thể Cecilia và John-Paul là những thiếu niên vô lễ. “Bác đã...” Bà ngừng lại, nuốt khan, rồi ngược lên trần như đang cố kiềm cơn buồn nôn. Bà xua họ. “Đi đi. Đến chỗ con các cháu đi. Cả hai đứa đi đi.”

Chương 51

Đêm thứ Bảy Phục sinh, Will và Tess đang giấu những quả trứng trong vườn nhà mẹ Tess. Cả hai đều xách theo túi đựng những quả trứng bé xíu trang trí nhiều màu sắc.

Khi Liam còn bé xíu, họ thường đặt trứng vào chỗ dễ tìm, hoặc thậm chí để ngổn ngang trên cỏ, nhưng khi thằng bé lớn hơn, nó thích vượt qua thử thách truy tìm trứng Phục sinh theo âm điệu nhạc phim Nhiệm vụ bất khả thi mà Tess ngâm nga trong khi Will bấm giờ đồng hồ.

“Anh nghĩ chúng ta nên giấu vài quả trên máng nước...” Will ngược nhìn lên mái nhà. “Chúng ta có thể để thang ở đâu đó trong tầm tay.”

Tess nở nụ cười lịch sẽ vẫn thường dành cho một người quen hoặc một khách hàng.

“Có lẽ không nên,” Will nói. Anh thở dài, rồi thận trọng đặt một quả trứng màu xanh biển lên góc ngưỡng cửa sổ Liam sẽ phải đứng nhón chân với lên.

Tess đập một quả trứng ra ăn. Thứ cuối cùng Liam cần chính là thật nhiều sô cô la. Vị ngọt lan đều trong miệng cô. Tuần này cô đã ăn nhiều sô-cô-la lắm rồi, nếu không cẩn thận cô sẽ béo lên như Felicity mất.

Ý nghĩ độc địa thường lệ tự động nảy ra trong đầu cô như lời một bài hát quen thuộc, cô nhận ra hẳn trước đây mình thường xuyên nghĩ thế lắm. “Béo lên như Felicity” là cách cô dùng để định nghĩa về hình thức béo quá

khỏe, kể cả bây giờ, khi Felicity đã có một thân hình mảnh mai, xinh đẹp hơn cô nhiều.

“Tôi không thể tin nổi anh lại nghĩ chúng ta có thể cứ thế mà sống cùng nhau!” Cô bưng bưng. Cô thấy anh đờ người ra.

Tình trạng này đã kéo dài từ lúc anh ta rút cuộc cũng xuất hiện tại nhà mẹ cô vào ngày hôm qua, người nhợt nhạt, gầy gò hơn lần cuối cùng cô nhìn thấy anh ta.

Tâm trạng cô cứ lên xuống thất thường. Vừa mới thấy lạnh lùng, mai mỉa đó lại chuyển sang cuồng loạn, muốn khóc. Dường như cô chẳng thể kiểm soát nổi bản thân.

Will quay sang nhìn cô, túi trứng sô cô la nằm gọn trong tay anh ta. “Thực ra anh không hề nghĩ như thế,” anh ta nói.

“Nhưng anh đã nói thế. Hôm thứ Hai anh đã nói thế.”

“Lời đó thật ngu ngốc, anh xin lỗi,” anh ta nói. “Giờ anh chỉ còn biết nói là anh xin lỗi mà thôi.”

“Giọng anh nghe như rô bốt ấy,” Tess nói. “Thậm chí anh còn chẳng có ý định xin lỗi kìa. Anh chỉ nói ra những lời đó với hy vọng tôi câm miệng lại.” Cô nói giọng đơn điệu. “Anh xin lỗi. Anh xin lỗi. Anh xin lỗi.”

“Thực sự anh muốn xin lỗi em mà,” Will mệt mỏi.

“Suyt,” Tess lên tiếng, cho dù anh ta nói không to lắm. “Anh sẽ đánh thức hai bà cháu dậy đấy.”

Liam và mẹ cô đều đang ngủ trong giường. Phòng của hai bà cháu ở mặt trước căn nhà, cả hai đều ngủ rất sâu giấc. Có lẽ hai bà cháu sẽ chẳng dậy đâu, kể cả khi cô và anh ta hét vào mặt nhau.

Nhưng không có tiếng hét nào: Chưa thì đúng hơn. Chỉ có những đoạn thoại ngắn ngủn, vô nghĩa văng ra phía con phố một chiều.

Màn đoàn viên ngày hôm qua vừa siêu thực vừa trần tục một cuộc đụng độ nảy lửa giữa cá tính và cảm xúc. Khởi đầu là Liam, thẳng bẻ gãy như loạn trí vì hào hứng. Dường như thẳng bẻ cảm nhận nguy cơ mất bố và một

chốn bình yên an toàn của đời mình, giờ nhẹ nhõm khi Will trở lại, nó tự ăn mừng theo kiểu điên khùng của một đứa nhóc sáu tuổi. Thằng bé nói cái giọng ngớ ngẩn đáng bực mình, nó cười khúc khích điên cuồng, nó muốn vật lộn liên tục với bố nó. Trái lại Will chấn động nghiêm trọng do vừa chứng kiến vụ tai nạn của Polly Fitzpatrick. “Em phải nhìn về mặt của bố mẹ đứa bé ấy,” anh ta cứ nhắc đi nhắc lại với Tess thế. “Cứ tưởng tượng đó là Liam xem. Nếu chúng ta ở vào tình thế của họ.”

Tin gây sốc về vụ tai nạn của Polly hẳn sẽ khiến Tess để tâm hơn, về phương diện nào đó. Nếu chuyện như thế xảy đến với Liam thì sẽ chẳng có chuyện gì khác hơn có ý nghĩa nữa cả. Nhưng đồng thời dường như cảm xúc của cô bị đẩy xuống hàng thứ yếu, điều này khiến cô thấy thủ thế, thích gây hấn.

Cô không thể tìm được những từ phù hợp để miêu tả chiều rộng, chiều sâu khôn cùng của cảm xúc của mình. Anh làm tôi tổn thương. Anh đã làm tôi tổn thương sâu sắc. Làm sao anh có thể làm tôi tổn thương như thế? Trong đầu cô những lời này quá đơn giản, nhưng mỗi lần cô mở miệng, chúng lại trở nên phức tạp lạ thường.

“Giờ thì anh chỉ ước gì mình đang cùng ngồi trên máy bay với Felicity,” Tess nói. Đúng là như thế. Cô biết thừa như thế bởi ngay lúc này đây cô muốn ở trong căn hộ của Connor. “Bay tới Paris.”

“Em cứ nhắc tới Paris mãi thế,” Will nói. “Sao lại là Paris?”

Cô nghe ra trong giọng anh ta có âm điệu của Will thường ngày - anh chàng Will mà cô yêu. Anh chàng Will này biết phát hiện khía cạnh hài hước trong những chuyện thường ngày. “Em muốn tới Paris à?”

“Không,” Tess đáp.

“Liam rất thích món bánh sừng bò^(u).”

“Không.”

“Chỉ có điều chúng ta phải mang pa tê Vegemite theo.”

“Tôi không muốn đi Paris.”

Cô băng qua bãi cỏ tới chỗ hàng rào, định giấu quả trứng gần bên hòm thư, nhưng rồi đổi ý vì sợ lũ nhện.

“Mai anh phải xén cỏ cho mẹ mới được,” Will đứng trong sân lên tiếng.

“Có cậu bé ở cuối phố làm rồi, hai tuần một lần,”

Tess đáp.

“Ừm.”

“Tôi biết anh tới đây chỉ vì Liam,” cô nói.

“Gì cơ?”

“Anh nghe tôi nói rồi đấy.”

Cô đã nói điều này vào đêm qua lúc đi ngủ, nhắc lại lần nữa vào hôm nay khi đi dạo. Cô cứ không ngừng lặp lại. Hành động như một con mụ điên vô lý, như thể cô muốn khiến cho anh ta hối tiếc về quyết định của mình. Sao cô cứ phải nhắc lại hoài thế? Cô ở lại đây cũng vì lý do ấy. Cô biết nếu không vì Liam thì ngay lúc này cô đang ở trên giường cùng Connor rồi. Cô sẽ chẳng buồn cố gắng cứu vớt cuộc hôn nhân này. Cô sẽ để cho bản thân mình phiêu lưu với những trải nghiệm mới mẻ, tươi đẹp, tuyệt vời.

“Anh tới đây vì Liam,” Will nói. “Anh tới đây vì em. Em và Liam là gia đình của anh. Hai mẹ con là tất cả mọi thứ đối với anh.”

“Nếu mẹ con tôi là tất cả mọi thứ đối với anh thì anh đã chẳng phải lòng Felicity rồi,” Tess nhấm nhẳng. Khi ở vị thế người bị hại, bao giờ phát ngôn cũng dễ dàng. Những lời buộc tội cứ tuôn ra đầu lười, nhẹ nhàng và không cưỡng lại được.

Những lời này sẽ chẳng dễ dàng tuôn ra thế nếu cô kể cho anh ta nghe những gì mình làm cùng Connor trong khi anh ta với Felicity đang “kiên cường” chối từ sự cảm dỗ. Cô nghĩ tin này sẽ khiến anh ta tổn thương, cô muốn làm tổn thương anh ta. Thông tin này như một vũ khí bí mật trong chiếc túi mà cô đang nắm trong lòng bàn tay, mân mê mép túi cân nhắc về sức mạnh của nó.

“Đừng có kể cho nó nghe chuyện về Connor đấy,” mẹ gấp gấp kéo cô ra, giống như Felicity, thì thào vào tai cô khi chiếc xe taxi dừng trước nhà, Liam chạy vụt ra đón bố.

“Chuyện đó chỉ làm nó thất vọng mà thôi. Vô ích. Đừng quá coi trọng sự thành thực. Phải học từ mẹ đây này.”

Học từ mẹ. Có phải mẹ cô đang khuyên cô từ kinh nghiệm của bản thân? Một ngày nào đó cô sẽ hỏi mẹ. Ngay lúc này đây cô chẳng muốn biết, cũng chẳng quan tâm lắm.

“Anh không thực sự phải lòng Felicity đâu,” Will nói.

“Có chứ,” Tess phản bác, dù từ “phải lòng” bỗng nhiên trở nên quá kỳ cục, ấu trĩ, như thể cô và Will già lắm rồi, không thích hợp với những khái niệm như thế. Khi còn trẻ, bạn kể chuyện “phải lòng” với vẻ thích thú sung sướng, như thể đó là sự kiện kỷ lục, trong khi thực tế đâu phải như thế? Các chất hóa học. Hoóc môn. Chỉ là trò lừa của trí óc mà thôi. Cô đã có thể ngã lòng trước Connor. Rất dễ dàng. Ngã lòng trước ai đó là việc dễ lắm. Ai cũng có thể ngã lòng được. Chỉ là trò lừa mị thôi mà.

Nếu muốn cô có thể đập tan tàn cuộc hôn nhân của mình ngay bây giờ, xé nát cuộc đời Liam chỉ với vài từ đơn giản. “Anh đoán được không, Will? Tôi cũng đã ngã lòng trước người khác. Thế nên mọi chuyện đều ổn và tuyệt diệu. Anh đi đi.” Chỉ cần nói ra thô lỗ và anh ta có thể đường ai nấy đi.

Điều cô không thể tha thứ được chính là cái kiểu thanh sạch mà Will với Felicity cố giữ.

Tình yêu dang dở có sức mạnh mãnh liệt lắm. Tess bỏ Melbourne đi để bọn họ có thể qua lại, chết tiệt là bọn họ chưa bao giờ vượt quá giới hạn. Thay vào đó, cô mới là người vướng vào vòng bí mật như bản này.

“Tôi không nghĩ tôi có thể làm được,” cô nói khẽ.

“Gì vậy?”

Will ngược lên từ chỗ anh ta đang ngồi xồm thộn trọng đầy mấy quả trứng vào lưới mắt cáo ở sau lưng một trong những chiếc ghế của mẹ cô.

“Không có gì,” cô đáp. Tôi không nghĩ tôi có thể tha thứ cho anh.

Cô bước lại bên hàng rào, xếp hàng mấy quả trứng rải đều bên mấy chiếc cốc ẩn sau cây thường xuân.

“Felicity nói anh muốn có thêm con,” cô nói.

“Đúng rồi, em biết rồi mà.” Will nói. Giọng anh ta mệt mỏi.

“Có phải chỉ vì cô ta trở nên quá xinh đẹp không? Felicity ấy? Có phải không?”

“Ờ? Cái gì?” Tess suýt nữa bật cười trước vẻ hoảng loạn của anh ta. Will đáng thương. Kể cả vào một ngày bình thường, anh ta vẫn thích nói chuyện theo chủ đề cụ thể hơn, vậy mà giờ anh ta không thể phàn nàn như thường lệ và thốt lên, “Em nói cái gì có lý một chút đi!”

“Cuộc hôn nhân của chúng ta thực sự chẳng có gì bất ổn cả, phải không?” Cô nói. “Chúng ta đâu có đánh chửi nhau. Chúng ta đang xem dở mùa thứ năm của phim Dexter! Sao anh có thể chia tay tôi khi mà chúng ta đang xem dở mùa thứ năm?”

Will mỉm cười yếu ớt, vỗ vỗ vào túi trứng.

Bỗng nhiên cô chẳng thể ngừng nói. Như thể cô say vậy. “Và cũng không phải do chuyện chần gối của chúng ta chứ? Tôi thấy vẫn ổn mà. Tôi nghĩ là quá ổn ấy chứ.” Cô nhớ những ngón tay Connor nhẹ nhàng, chậm rãi miết dọc theo sống lưng cô. Trán Will nhíu lại như thể có ai cầm lấy tinh hoàn của anh ta mà vặn xoắn lại, ban đầu còn nhẹ, sau mạnh dần lên. Cô sẽ nhanh chóng khiến anh ta ngã vật ra đất mất thôi.

“Chúng ta không cãi cọ. Hoặc có thì cũng chỉ là những chuyện vặt vãnh thôi chứ? Chúng ta cãi cọ về chuyện gì? Cái máy rửa bát à? Cái cách tôi loảng xoảng cho chảo vào máy? Anh nghĩ chúng ta thường xuyên về Sydney quá. Nhưng đó chỉ là chuyện vặt vãnh, phải không nào? Chúng ta không hạnh phúc sao? Tôi rất hạnh phúc. Tôi đã nghĩ là cả hai ta hạnh phúc. Hẳn anh phải cho rằng tôi là đứa ngu.” Cô giơ tay, giơ chân lên như con rối. “Tess dần dần sẽ kể lại một ngày ngớ ngẩn của mình đây. Ô la la. Tôi là người vợ hạnh phúc, đúng vậy đấy!”

“Tess. Đừng thế.” Mắt Will lấp lánh.

Cô dừng lại, nhận ra vị mẩn mẫn nơi khóe môi, lẫn trong vị sô cô la. Cô sốt ruột đưa tay lên lau mặt. Cô không hề biết là mình khóc. Will tiến lại một bước như muốn an ủi cô nhưng cô giơ tay ra ngăn anh ta bước gần hơn.

“Giờ thì Felicity đi rồi. Kể từ khi sinh ra tới giờ, chúng tôi mới xa nhau có hai tuần. Lạ lắm phải không? Chẳng trách anh nghĩ anh có thể có cả hai chúng tôi. Chúng tôi như cặp song sinh dính liền thân vậy.”

Chính vì thế cô mới giận anh ta điên lên khi nghĩ cả ba người có thể sống cùng nhau, bởi vì như thế là hết sức vô lý. Cô hiểu vì sao bọn họ lại nghĩ tới khả năng đó, càng hiểu cô càng điên tiết hơn, bởi làm sao có thể làm thế được?

“Chúng ta phải giấu nốt mấy quả trứng ngớ ngẩn này,” cô nói.

“Đợi đã. Chúng ta ngồi một lúc đã nhé?” Anh ta chỉ về chiếc bàn nơi cô đã ngồi ăn bánh chữ thập, hẳn tin cho Connor trong ánh nắng chan hòa hôm qua mà như cả triệu năm trước. Tess ngồi xuống, đặt giỏ trứng lên bàn, khoanh tay, vùi bàn tay vào sâu dưới nách.

“Em lạnh lắm à?” Will lo lắng hỏi.

“Cũng không dễ chịu lắm,” Tess cảm cầu. Giờ mắt cô đã lấy lại vẻ thờ ơ rồi. “Nhưng không sao. Anh muốn nói gì thì nói đi.”

Will nói, “Em nói đúng. Cuộc hôn nhân của chúng ta chẳng có gì bất ổn cả. Anh hạnh phúc vì tình cảm của chúng ta. Chỉ có điều anh không hài lòng về chính mình.”

“Gì cơ? Tại sao vậy?” Tess hất cằm lên. Cô thủ thế. Nếu anh ta không hài lòng thì hẳn do lỗi của cô. Đồ ăn cô nấu, chuyện cô nói, cơ thể cô. Còn thứ gì khác để lôi ra không.

“Điều anh sắp kể nghe chừng rất ngớ ngẩn,” Will nói. Anh ta ngược nhìn trời, hít vào một hơi. “Không phải là anh biện hộ đâu. Em đừng bao giờ nghĩ thế. Nhưng sáu tháng trước, khi đã bước qua tuổi ngũ tuần, anh bắt

đầu cảm thấy rất... từ duy nhất mà anh nghĩ ra là ‘nhạt nhẽo’. Hoặc đúng hơn là ‘vô vị’.”

“Vô vị,” Tess lặp lại.

“Em nhớ chuyện anh gặp phiền toái với một bên gối không? Thế rồi tới cái lưng của anh nữa? Anh nghĩ, Chúa ơi, giờ cuộc sống là thế này đây sao? Chỉ có bác sĩ, thuốc men, đau nhức cùng những thứ chườm ấm chết tiệt đó? Hết cả rồi sao? Thế rồi, một ngày nọ... ừm, xấu hổ quá.”

Anh ta cắn môi rồi kể tiếp. “Anh đi cắt tóc, phải không? Con người bình thường trong anh đi đâu mất ấy, chẳng hiểu sao cô thợ giữ tấm gương cho anh nhìn phần sau đầu mình. Anh chẳng biết sao cô ta lại muốn làm thế. Anh thề với em đấy, anh suýt bật ngã khỏi ghế khi thấy phần đầu bị hói. Anh cứ nghĩ hăn đó là đầu của kẻ khác. Trông anh hệt như gã Friar Tuck^[12] chết tiệt ấy. Anh chẳng biết nữa.”

Tess khịt mũi, còn Will cười buồn bã. “Anh biết,” anh ta nói. “Anh biết. Chỉ là anh cảm thấy mình đã vào tuổi... xế chiều rồi.”

“Thì anh đã trung tuổi rồi còn gì,” Tess nói.

“Cảm ơn em,” anh ta cau mày. “Anh biết. Dù vậy vẫn thấy rất vô vị. Cảm giác đó đến rồi đi. Chẳng có gì quá to tát. Anh chờ đợi nó trôi qua. Hy vọng nó sẽ trôi qua. Thế rồi...” Anh ta ngừng lại.

“Thế rồi Felicity gợi ý,” Tess nói thay.

“Felicity,” Will nói tiếp. “Anh vẫn luôn quan tâm tới Felicity. Em cũng biết lúc ở cạnh nhau bọn anh ra sao mà. Bọn anh vẫn đùa nhau. Gần như tán tỉnh ấy. Chẳng bao giờ nghiêm túc cả. Nhưng rồi sau khi cô ấy giảm cân, anh bắt đầu cảm nhận được... vẻ thu hút của cô ấy. Anh đoán là mình chỉ nhất thời nông nổi, không đáng tính đến, bởi vì đó là Felicity, không phải là một phụ nữ bất kỳ nào khác. Như thế là an toàn. Anh không cảm thấy mình đang phản bội em. Cứ như thế cô ấy là em vậy. Nhưng rồi chẳng hiểu sao, chuyện vượt quá tầm kiểm soát, anh nhận ra mình...” Anh ta ngừng lại.

“Phải lòng cô ta,” Tess nói nốt.

“Không, không hẳn đâu. Anh không nghĩ mình thực sự phải lòng đâu. Không gì cả. Ngay lúc em với Liam bước ra khỏi cửa, anh đã biết là chẳng có gì. Chỉ là cơn say nắng ngốc nghếch, một...”

“Dừng lại.” Tess giơ tay lên như muốn chặn lại nơi miệng anh ta. Cô không muốn nghe những lời nói dối, kể cả những lời nói dối vô hại, kể cả khi anh ta không biết đó là lời nói dối, cô có cảm giác tin tưởng lạ lùng những lời Felicity nói. Sao anh ta có thể nói là không có gì khi mà cảm giác của Felicity chân thực, mãnh liệt đến thế, khi mà anh ta sẵn lòng đánh đổi tất cả vì cô ta? Will nói đúng. Cô ta không phải là một cô gái bất kỳ nào cả. Cô ta là Felicity.

“Sao anh chẳng bao giờ kể cho tôi nghe cảm giác vô vị của anh?” Cô hỏi.

“Anh không biết,” Will đáp. “Bởi vì chuyện đó ngớ ngẩn quá. Chuyện cảm thấy thất vọng vì phần tóc hói của mình ấy. Trời ơi!” Anh ta nhún vai. Cô không biết có phải do ánh sáng không, nhưng mặt anh ta ửng ửng lên. “Bởi vì anh không muốn em coi thường anh.”

Tess đặt tay lên bàn rồi ngồi nhìn tay mình. Cô nghĩ, một trong những công việc của người làm quảng cáo là đưa ra những lý do có lý để khách hàng chịu mua những thứ phi lý. Liệu Will đã nhìn nhận lại “chuyện” của mình với Felicity và nghĩ, Sao mình lại làm thế? Rồi anh ta tự bịa ra câu chuyện này, dựa trên một vài chi tiết có thật?

“Ừm, dù sao thì tôi cũng mắc phải bệnh sợ đám đông,” cô nói cười mở.

“Gì cơ?” Will cau mày như thể đang được nghe một câu đố khó nhằn.

“Tôi lo âu, vô cùng lo âu trước những hoạt động xã hội nhất định. Không phải mọi hoạt động xã hội. Một số thôi. Không phải chuyện gì to tát lắm. Nhưng đôi lúc vẫn gặp.”

Will ấn tay lên trán. Trông anh ta bối rối, hoang mang. “Anh biết là em không thích tiệc tùng lắm, nhưng em cũng biết là anh đâu có khoái đứng chuyện trò cùng người khác.”

“Những lúc nghe báo tường tổ chức các sự kiện là tim tôi như nhảy dựng lên,” Tess nói. Cô nhìn thẳng vào mắt anh. Cô thấy mình như thể bị lột trần. Trần trụi hơn bất cứ lần nào khác trước mắt anh.

“Nhưng chúng ta đâu có đi dự các sự kiện ở trường.”

“Tôi biết. Đó là lý do chúng ta không đi.”

Will chìa tay ra. “Chúng ta không cần phải đi mà. Anh không quan tâm chuyện chúng ta có đi không.”

Tess mỉm cười. “Nhưng em thì có. Ai biết được? Nghe có vẻ buồn cười. Hoặc nhàm chán. Em không biết. Chính vì thế nên em mới kể với anh. Em muốn... cười mở hơn một chút.”

Will nói, “Anh không hiểu. Anh biết em không phải là người hướng ngoại. Nhưng em đã hẹn gặp tìm kiếm khách hàng mới cho chúng ta! Anh mới là người thấy việc đó khó khăn!”

“Em biết. Đúng là thế.” Tess nói. “Em sợ muốn chết đi ấy. Em vẫn phải làm. Em ghét việc đó, nhưng rồi lại yêu thích nó. Em chỉ ước gì mình đã không lãng phí quá nhiều thời gian lo sợ.”

“Nhưng.”

“Mới đây em đã đọc bài báo đó. Có hàng ngàn người như chúng ta mang bí mật nhỏ này. Những người mà người ta không ngờ tới: các CEO phát biểu hùng hồn trước các cổ đông nhưng chẳng thể nói được lời chào mừng ở tiệc giáng sinh, những diễn viên hay ngượng ngùng, các bác sĩ sợ phải nhìn vào mắt người đối diện. Em có cảm giác muốn giấu hết mọi người, nhưng càng che giấu, em càng cảm nhận rõ hơn. Hôm qua em kể cho Felicity nghe, cô ấy chỉ phui đi. Cô ấy nói, ‘Cậu phải tự vượt qua.’ Thực sự em thấy nhẹ nhõm lạ thường khi nghe cô ấy nói thế. Như thể cuối cùng em đưa con nhện to đầy lông lá ra khỏi chiếc hộp, có người nhìn vào đó rồi nói, ‘Đây không phải là con nhện.’”

“Anh sẽ không gạt đi đâu,” Will nói. “Anh muốn bóp nát con nhện của em. Anh muốn giết cái thứ quái quỷ đó.”

Tess cảm thấy nước mắt mình lại dâng lên. “Em cũng không muốn gạt cảm giác vô vị của anh.”

Will vươn người qua bàn, chìa tay ra, lòng bàn tay ngửa. Cô nhìn tay anh một lúc, đắn đo rồi đặt tay mình lên. Hơi ấm đột ngột từ tay anh, cảm giác vừa thân quen vừa lạ lẫm, cái cách tay nắm lấy tay, nhắc nhủ cô nhớ lại lần hẹn đầu tiên, khi được giới thiệu làm quen ở quầy lễ tân công ty Tess làm việc, cảm giác lo âu khi gặp người lạ tan biến trước sức hấp dẫn mạnh mẽ của anh chàng thấp bé đang cười tươi cùng đôi mắt màu vàng biết cười đang nhìn thẳng vào mắt cô.

Họ ngồi yên, nắm tay nhau, không nhìn vào mắt nhau, Tess nhớ tới ánh mắt long lanh của Felicity khi cô hỏi em ấy xem cô ấy và Will có nắm tay nhau trên chuyến bay từ Melbourne hay không. Cô suýt nữa giật tay mình ra, nhưng rồi cô cũng nhớ cảnh mình đứng bên ngoài quán bar cùng Connor, ngón tay anh mơn trớn lòng bàn tay cô, chẳng hiểu sao cô lại nghĩ tới cảnh Cecilia Fitzpatrick lúc này đang ngồi trong phòng bệnh với cô bé Polly xinh xắn tội nghiệp, và Liam, đang ngủ ngon lành trên lầu, người mặc bộ đồ pyjama màu xanh biển may từ vải flannel, mơ về những quả trứng nhân sô cô la. Cô ngược nhìn bầu trời trong lấp lánh sao, tưởng tượng Felicity đang ngồi trên máy bay, đâu đó trên kia, bay tới một ngày khác, một mùa khác, một cuộc đời khác, tự hỏi sao thế giới của mình lại biến chuyển thế này.

Có quá nhiều việc cần phải quyết định. Họ sẽ sống tiếp chuỗi ngày sắp tới ra sao đây? Liệu có nên ở lại Sydney? Cho Liam tiếp tục học ở trường St Angela’s? Không thể nào. Cô sẽ phải gặp Connor mỗi ngày. Còn chuyện làm ăn thì sao? Có tìm người thay thế Felicity không? Có vẻ cũng bất khả thi nốt. Trên thực tế, bất cứ khả năng nào cũng đều là bất khả thi cả. Không thể vượt qua được.

Sẽ ra sao nếu Will và Felicity thực sơ sinh ra là dành cho nhau? Sẽ ra sao nếu cô và Connor là của nhau? Có lẽ sẽ chẳng có câu trả lời cho những câu hỏi như thế. Có lẽ chẳng có cái gì thực sự “dành cho nhau”. Chỉ có cuộc

sống, ngay phút giây này, hãy nỗ lực hết mình. Hãy “linh hoạt” một chút nữa.

Đèn cảm biến ở hàng hiên sau nhà mẹ cô tắt ngóm, bỗng nhiên cả hai chìm trong bóng tối. Anh và cô đều không động đậy gì.

“Chúng ta sẽ chờ tới Giáng sinh,” một lát sau Tess nói. “Nếu đến Giáng sinh mà anh vẫn còn nhớ cô ấy, nếu lúc ấy anh vẫn muốn có cô ấy thì hãy đi tìm cô ấy.”

“Em đừng nói thế. Anh đã nói với em rồi. Anh không...”

“Suýt.” Cô nắm tay anh chặt hơn, họ cùng ngồi dưới ánh trăng, sắp xếp lại những mảnh vỡ cuộc hôn nhân của mình.

Chương 52

Đã xong rồi.

Cecilia và John-Paul ngồi bên cạnh ngắm mí mắt nhắm nghiền của Polly động đậy, giật giật liên tục, như thể họ đang lặn theo những giấc mơ của con bé. Cecilia nắm bàn tay trái của Polly; cô có thể cảm nhận những giọt nước mắt lăn trên má, xuống cằm mình, nhưng cô cứ lờ đi. Cô nhớ mình từng ngồi cùng John-Paul ở một bệnh viện khác, buổi bình minh của một ngày thu, sau hai giờ lao động nặng nề (Cecilia đẻ thường, cô con gái thứ ba ra đời khá nhanh chóng). Cô và John-Paul đang đếm những ngón tay, những ngón chân của Polly, cũng giống như trước đây từng làm với Isabel và Esther, một nghi lễ như lúc mở và ngắm nghía một món quà tuyệt vời, kỳ diệu.

Giờ thì mắt của họ đã quay sang khoảng trống vốn thuộc về cánh tay phải của Polly. Một sự bất thường, lạ lùng, vênh lệch thấy rõ. Từ giờ trở đi, vẻ xinh xắn của con bé sẽ không còn là thứ khiến người ta chăm chăm nhìn nó ở các khu mua sắm nữa.

Cecilia để nước mắt lăn đều. Cô cần để cho toàn bộ nước mắt chảy ra hết, bởi cô đã quyết định sẽ không để Polly nhận thấy mình rơi một giọt nước mắt nào nữa. Cecilia sắp bước vào một cuộc sống mới, cuộc sống trong vai trò mẹ một đứa trẻ cụt tay. Ngay cả lúc đang khóc đây, cô vẫn cảm nhận được cơ bắp trong người mình đã gồng lên sẵn sàng, như thể cô là một vận động viên chuẩn bị lao vào đường chạy ma ra tông. Cô sẽ sớm nói thông thạo thứ ngôn ngữ mới của người cụt tay, người mang tay giả và

người gì nữa thì chỉ có Chúa mới biết được. Cô sẽ làm hết mọi thứ, nướng bánh xốp, khen ngợi nhiệt tình để mang lại những điều tốt đẹp nhất cho con gái. Không ai thích hợp với vai trò này hơn Cecilia.

Nhưng Polly có vượt qua được không? Đây mới là vấn đề. Liệu có đứa trẻ sáu tuổi nào vượt qua không?

Con bé có đủ sức mạnh để sống cùng vết thương này trong một thế giới vốn coi trọng ngoại hình người phụ nữ không? Con bé vẫn rất xinh đẹp, Cecilia bực bội nghĩ, như thể ai đó vừa đưa ra lời phủ nhận.

“Con bé kiên cường lắm,” cô nói với John-Paul. “Anh nhớ ngày đó ở bể bơi, con bé muốn chứng tỏ mình bơi được xa như Esther không?”

Cô nghĩ tới đôi tay Polly sỏi mạnh trong làn nước xanh trong sắc mùi clo. “Trời ơi. Bơi lội.” Cả người John-Paul hít phồng lên, anh ấn tay lên giữa ngực như đang bị đau tim.

“Đừng có chết trước tôi đây,” Cecilia đột ngột nói.

Cô đẩy mu bàn tay sâu vào hốc mắt, xoay xoay tay theo đường tròn. Cô có thể cảm nhận vị mặn từ nước mắt mình, như thể đang bơi ở biển.

“Sao em lại kể với bà Rachel?” John-Paul hỏi. “Tại sao lại kể lúc này?” Cecilia thả tay xuống khỏi mặt, nhìn anh. Cô hạ thấp giọng thì thầm. “Bởi vì bà ấy nghĩ Connor Whitby giết Janie. Bà ấy cố đâm Connor.”

Cô quan sát gương mặt John-Paul trong khi đầu óc anh đi từ điểm A tới điểm B, cuối cùng nhảy vọt tới trách nhiệm C khủng khiếp.

Anh ấn tay lên miệng. “Chết tiệt,” anh nghiêng răng nói qua khớp đốt ngón tay, rồi lắc lư người như một đứa trẻ tự kỷ.

“Là lỗi của anh,” anh lẩm bẩm qua bàn tay. “Anh đã gây ra chuyện này. Trời ơi, Cecilia ơi. Đáng lẽ anh phải thú tội. Đáng lẽ anh phải kể cho bà Rachel Crowley nghe.”

“Thôi đi,” Cecilia ngăn anh lại. “Polly nghe thấy mất.”

Anh đứng dậy, bước về phía cửa phòng. Anh ngoái lại nhìn Polly, khuôn mặt anh nát nhàu tuyệt vọng. Anh quay đi, giật mạnh vải chiếc áo sơ mi

đang mặc. Rồi bất thần cúi xuống, đầu gục xuống, hai tay khóa chặt sau gáy.

Cecilia bình thần nhìn anh. Cô nhớ anh đã thốt thức ra sao vào sáng thứ Sáu Tuần Thánh. Nỗi đau đớn, hối tiếc dành cho con gái của người khác làm sao sánh được với tình cảm anh dành cho con gái mình được.

Cô rời mắt khỏi anh, trở lại với Polly. Ta có thể cố hình dung về bi kịch của người khác - sắp chết đuối giữa hồ nước lạnh, sống trong một thành phố với bức tường ngăn cách - nhưng chẳng có gì thực sự là đau khổ cho tới khi xảy ra chuyện với chính ta. Trầm trọng hơn là chuyện xảy đến với con của ta. “Anh đứng dậy đi, John-Paul,” cô nói mà không nhìn anh. Mắt cô vẫn dán vào Polly.

Cô nghĩ tới Isabel và Esther, lúc này hai đứa vẫn đang ở nhà với bố mẹ cô và mẹ John-Paul, cùng những người họ hàng khác. John-Paul và Cecilia đã nói rõ là không muốn ai tới bệnh viện thăm nên mọi người tập trung ở nhà. Giờ Isabel và Esther bị lơ là, nhưng các anh chị em trong nhà vẫn luôn bị ra rìa khi có chuyện thế này xảy đến trong một gia đình. Chắn chắn cô phải tìm cách trở thành mẹ của cả ba cô con gái trong trường hợp này. Bỏ qua hội cha mẹ học sinh. Bỏ qua Tupperware.

Cô quay lại nhìn John-Paul, anh vẫn đang cúi trên sàn, như để bảo vệ bản thân trong vụ nổ bom.

“Đứng dậy đi,” cô nhắc lại. “Anh không được suy sụp. Polly cần anh. Cả gia đình cần anh.” John-Paul bỏ tay xuống khỏi cổ, ngược lên nhìn cô, đôi mắt vẫn máu. “Nhưng anh lại chẳng thể ở đây với mấy mẹ con,” anh nói. “Bà Rachel sẽ báo cảnh sát.

“Có thể lắm.” Cecilia nói. “Có thể lắm. Nhưng em không nghĩ thế. Em không nghĩ bà Rachel sẽ bắt anh rời xa gia đình.” Không có bằng chứng thực tế nào, nhưng không hiểu sao cô cảm thấy điều này. “Dù sao thì cũng không phải lúc này.”

“Nhưng...”

“Em nghĩ chúng ta đã trả giá rồi,” Cecilia nói, giọng cô trầm nhưng kiên cường. Cô chỉ về phía Polly. “Xem xem chúng ta đã trả giá như thế nào.”

Chương 53

Bà Rachel ngồi trước ti vi xem những hình ảnh, những gương mặt đa màu sắc gây buồn ngủ. Nếu ai đó tắt ti vi đi rồi hỏi bà đang xem gì, bà sẽ không trả lời được.

Ngay lúc này đây bà có thể cầm điện thoại lên, để John-Paul Fitzpatrick bị bắt vì tội giết người. Bà có thể làm ngay lập tức, hoặc trong vòng giờ nữa, hoặc vào sáng mai. Bà có thể đợi cho tới khi Polly xuất viện về nhà, hoặc là đợi dăm ba tháng nữa. Sáu tháng. Một năm. Cho con bé ở bên người cha thêm một năm rồi bắt bố nó đi. Bà có thể đợi cho tới khi vụ tai nạn trôi qua đủ lâu, trở thành một ký ức. Bà có thể đợi cho đám con gái nhà Fitzpatrick lớn thêm chút nữa, có bằng lái xe của chúng, và không cần cha nữa.

Dường như bà được trao một khẩu súng lớn lắm, cùng với giấy phép bắn kẻ giết Janie vào bất cứ lúc nào. Nếu ông Ed còn sống, hắn cò súng đã được kéo lên rồi. Hãn cảnh sát đã được báo tin vài giờ rồi.

Bà nghĩ tới cảnh đôi tay John-Paul siết quanh cổ Janie, lại cảm thấy cơn giận dữ quen thuộc bùng lên trong ngực. Cô con gái nhỏ của bà.

Bà nghĩ tới cô con gái nhỏ của cậu ta. Chiếc mũ bảo hiểm hồng lấp lánh. Phanh. Phanh. Phanh.

Nếu bà báo với cảnh sát lời thú nhận của John-Paul thì nhà Fitzpatrick có kể cho họ nghe lời thú nhận của bà không? Liệu bà có bị bắt vì tội cố sát? Chỉ may mắn là bà chưa giết Connor. Bàn chân bà dận lên chân ga có phải cũng tội lỗi như vòng tay cậu ta siết lên cổ Janie? Nhưng những gì xảy tới

với Polly chỉ là tai nạn. Ai cũng biết thế. Con bé đạp xe lao thẳng vào xe của bà. Đáng lẽ phải là Connor kia. Sẽ ra sao nếu tối nay Connor chết? Gia đình cậu ta nhận được cuộc gọi, cuộc gọi khiến cho suốt phần đời còn lại bà phải ớn lạnh mỗi khi nghe thấy tiếng chuông điện thoại hay tiếng gõ cửa.

Connor vẫn sống. Polly vẫn sống. Janie là người duy nhất phải chết.

Nếu cậu ta hại ai khác thì sao? Bà nhớ tới gương mặt cậu ta ở bệnh viện, nhàu nhĩ vì lo cho thân thể vừa bị cán của đũa con gái. “Cô ấy cười nhạo cháu, bác Crowley.” Nó cười cậu à? Cái đồ thộn tự cao tự đại nhà cậu! Chừng đó cũng khiến cậu giết nó sao? Lấy mạng con bé. Lấy đi những ngày con bé đáng ra được sống, những bằng cấp nó đáng ra đạt được, những đất nước nó không bao giờ được đặt chân tới, người chồng nó không được kết hôn cùng, những đứa con nó không được sanh ra. Rachel lắc đầu mạnh đến độ bà cảm thấy răng của mình va vào nhau.

Bà đứng dậy, tới bên điện thoại, cầm ống nghe lên. Ngón tay cái của bà do dự trên phím số. Bà nhớ mình từng dạy Janie gọi cảnh sát ra sao khi gặp trường hợp khẩn cấp. Thời đó nhà bà vẫn dùng loại điện thoại quay số màu xanh lá cũ kỹ. Bà để Janie thực hành bằng cách bấm số rồi gác máy trước khi chuông đổ. Janie muốn tập luyện nhiều hơn. Con bé bắt Rob nằm trên sàn bếp trong khi hét vào điện thoại, “Xin cho xe cứu thương. Em cháu không thở được!” “Nín thở đi!” Con bé ra lệnh cho Rob. “Rob. Chị thấy em còn thở đấy.” Vì nghe lời nó mà Rob suýt chết.

Cô bé Polly Fitzpatrick giờ không còn tay phải nữa. Con bé thuận tay phải không? Có lẽ. Nhiều người thuận tay phải mà. Janie thuận tay trái. Một trong số các bà xơ đã bắt con bé viết bằng tay phải, ông Ed đã tới thẳng trường và nói,

“Thưa xơ, tôi hỏi với toàn bộ lòng tôn kính, xơ nghĩ ai làm cho cháu thuận tay trái? Chính là Chúa! Vậy nên xơ cứ để con bé làm theo cách của nó đi!”

Rachel bấm nút. “A lô.” Điện thoại được bắt nhanh hơn bà tưởng.

“Lauren à,” bà Rachel nói.

“Mẹ Rachel ạ. Anh Rob vừa đi tắm.” Lauren nói. “Mọi chuyện vẫn ổn chứ ạ?”

“Mẹ biết là đã muộn rồi,” bà Rachel nói. Thậm chí bà còn chẳng nhìn giờ. “Mẹ biết là mình không nên xử sự thế này, sau toàn bộ thời gian các con dành cho mẹ hôm qua, nhưng mẹ muốn biết liệu mẹ có thể qua ở lại nhà con tối nay không? Chỉ một đêm thôi. Chẳng hiểu sao, mẹ chẳng hiểu sao, nhưng mẹ thấy mình không thể...”

“Tất nhiên rồi mẹ,” Lauren nói, rồi đột nhiên giọng cô cao vống lên, “Anh Rob!”

Bà Rachel nghe giọng đáp trầm trầm của Rob vọng lại. Bà nghe Lauren nói, “Anh đi đón mẹ đi.”

Rob tội nghiệp. Không được năm quyền, ông Ed hẳn sẽ nói thế.

“Không, không,” Rachel nói. “Nó vừa mới tắm xong. Để mẹ tự lái.”

“Không cần đâu ạ,” Lauren nói. “Anh ấy bắt đầu đi rồi. Anh ấy không bận gì đâu! Để con đi dọn giường sofa. Giường ấy nằm rất thích! Sáng mai được gặp bà, hẳn Jacob vui phải biết. Con muốn ngắm mặt trăng bé lúc ấy lắm.” “Cảm ơn con,” bà Rachel nói. Bà lập tức cảm thấy ấm áp và buồn ngủ, như thể ai vừa phủ một chiếc chăn lên mình bà.

“Lauren?” Bà nói trước khi gác máy. “Con còn chiếc bánh quy nào không? Giống loại con mua cho mẹ tối thứ hai ấy? Món ấy tuyệt diệu. Cực kỳ tuyệt diệu!”

Ngừng một lúc. “Dạ có chứ ạ.” Giọng Lauren nghe run run. “Cả nhà mình sẽ ăn bánh uống trà mẹ nhé.”

Chương 54

Tess tỉnh giấc vì nghe tiếng mưa nặng hạt. Trời vẫn còn tối, cô đoán mới chừng năm giờ sáng. Will nằm bên cạnh cô, quay mặt vào tường, ngáy đều đặn. Dáng hình, mùi của anh cùng cảm giác về con người anh quá đỗi bình thường và thân thuộc; những sự kiện diễn ra trong tuần qua dường như ngoài sức tưởng tượng.

Lẽ ra cô có thể để Will ngủ trên trường kỷ nhà mẹ, nhưng rồi sẽ phải trả lời những câu hỏi của Liam. Thằng bé thừa sức nhận ra có điều gì không bình thường; lúc ăn tối cô nhận thấy mắt thằng bé đảo qua đảo lại liên tục giữa cô và Will, giám sát trong khi họ nói chuyện. Gương mặt đề phòng của thằng bé làm cô đau lòng, cô giận Will đến độ chẳng buồn liếc mắt nhìn anh.

Cô nhẹ nhàng cựa người cách xa Will, để cơ thể hai người không chạm vào nhau. Thật hữu ích khi cô nắm giữ bí mật tội lỗi. Nhờ thế cô lấy lại được nhịp thở bình thường sau khi đột ngột bùng phát cơn giận. Anh sai với cô. Cô cũng làm điều sai lại với anh.

Có phải cả hai đều chịu đựng tình trạng mất trí tạm thời. Dấu sao đó là cách biện hộ của những kẻ tạm thời, vậy thì sao các cặp vợ chồng không dùng? Hôn nhân cũng là một dạng mất trí, còn tình yêu vĩnh viễn lơ lửng giữa các tình tiết tăng nặng.

Hắn lúc này Connor vẫn đang ngủ, trong căn hộ gọn gàng tỏa lan mùi tỏi và nước giặt, sẵn sàng bắt đầu chặng đường mới, cố quên cô lần thứ hai. Anh có tự dẫn vật bản thân vì lại phải lòng người đàn bà máu lạnh xấu xa

lần nữa? Sao cô lại biến mình thành giống người đàn bà trong một bài nhạc đồng quê phương Tây thế kia? Có lẽ nói nhẹ nhàng hơn là để hành vi của cô nhẹ nhàng, sâu muộn hơn, không phải kiểu dâm dăng. Cô có cảm giác Connor thích nhạc đồng quê, nhưng có lẽ cô chỉ tưởng tượng thế thôi, vì nhầm anh với một chàng người yêu cũ khác. Cô không thực sự biết anh.

Will thì không thể chịu nổi nhạc đồng quê.

Hắn thế nên cảm giác làm tình với Connor quá sức tuyệt diệu, bởi vì họ đủ xa lạ với nhau. Chính bởi yếu tố “người khác” trong anh. Nó khiến cho mọi thứ- từ cơ thể, tính cách, cảm giác của cả cô và anh - dường như được định hình rõ nét. Hắn là không logic mấy, nhưng khi càng biết rõ về ai đó thì hình ảnh người đó càng trở nên nhòe mờ. Vốn hiểu biết tích lũy được sẽ khiến người đó biến mất. Sẽ thú vị hơn nhiều khi tự hỏi ai đó có thích nhạc đồng quê không, hơn là biết rõ một người thích hay không thích dòng nhạc đó.

Cô và Will hẳn đã làm tình cùng nhau, bao nhiêu nhỉ, chắc cả ngàn lần? Ít nhất là chừng đó. Cô bắt đầu nhăm tính, nhưng lại quá mệt mỏi. Mưa nặng hạt hơn, như thể ai đó vừa vặn to loa. Liam hẳn sẽ phải đội dù, đi bắt để truy tìm trứng Phục sinh. Hẳn trong đời cô từng có ngày Chủ nhật Phục sinh nào đó mưa gió, nhưng ký ức của cô đều tràn ngập ánh nắng và bầu trời xanh, như thể đây là ngày Chủ nhật Phục sinh mưa gió buồn bã đầu tiên trong đời cô.

Liam chẳng phiền chuyện mưa. Có lẽ thằng bé còn thích ấy chứ. Cô và Will sẽ đưa mắt nhìn nhau cười, rồi lại ngoảnh mặt đi nhanh chóng, cả hai sẽ nghĩ tới Felicity và cảm giác lạ lẫm khi thiếu vắng cô ấy. Vợ chồng cô làm được không? Liệu có thành công, vì một đứa trẻ sáu tuổi xinh xắn?

Cô nhắm mắt, lăn qua phía giường mình nằm, quay mặt khỏi Will.

Có lẽ mẹ nói đúng, cô uế oải nghĩ. Tất cả chỉ vì cái tôi mà thôi. Cô cảm thấy mình chớm hiểu điều gì đó quan trọng lắm. Họ có thể yêu ai đó mới gặp, hoặc có đủ dũng khí, tính nhún nhường để xé bỏ những lớp vỏ bọc của bản thân, hé lộ khía cạnh “người khác” trong chính mình, một khía cạnh

sâu xa hơn nhiều so với loại nhạc mà họ thích. Cô hiểu ra rằng ai cũng chất đầy lòng kiêu hãnh tự vệ, khó mở lòng mình trước người trăm năm. Sẽ dễ dàng hơn nhiều khi cứ vờ như chẳng cần biết thêm gì cả, chỉ cần bước chân vào một mối quan hệ dễ chịu. Cũng thật ngại ngùng để tâm sự thật lòng với chồng hay vợ của mình, bởi làm sao có thể vừa cãi cọ đó lại lập tức chia sẻ niềm đam mê sâu sắc hay nỗi sợ khôn cùng của bản thân? Bạn sẽ dễ dàng kể ra những điều như thế trước khi cùng chung một phòng tắm, một tài khoản ngân hàng hay cãi cọ về việc sắp xếp máy rửa bát. Nhưng giờ đây khi chuyện này xảy ra, cô và Will không được quyền lựa chọn; nếu không cả hai sẽ ghét bỏ nhau bởi những gì họ hy sinh vì Liam.

Có thể cô và anh đã sẵn sàng, khi cùng nhau chia sẻ câu chuyện về mảng đầu hói và nỗi sợ các buổi sự kiện trường học như tối qua. Cô cảm thấy vừa buồn cười vừa thương thương khi nghĩ tới hình ảnh gương mặt Will xỉ xuống khi người thợ cắt tóc giữ tấm gương cho anh nhìn phần sau đầu.

Chiếc la bàn bố gửi tặng cô đang nằm trên bàn. Cô ta hỏi cuộc hôn nhân của bố mẹ cô sẽ ra sao nếu họ quyết định ở lại bên nhau vì cô. Nếu họ thực sự cố gắng, không vì tình yêu dành cho cô, liệu họ có làm được không? Có lẽ không. Nhưng cô tin chắc rằng hạnh phúc của Liam chính là lý do hợp lý nhất trên đời để cô và Will có mặt ở đây lúc này.

Cô nhớ lại lời Will bảo muốn bóp con nhện cho cô. Anh muốn giết con nhện đó.

Có thể anh tới đây không hoàn toàn vì Liam.

Có thể cô cũng vậy.

Gió rít lên, kính cửa sổ phòng ngủ của cô va loạt xoạt. Nhiệt độ phòng dường như tụt hẳn, Tess lập tức thấy lạnh run người. Cũng may mà Liam đã mặc bộ pyjama ấm áp và cô đã đắp thêm chăn cho thằng bé rồi, nếu không cô phải dậy giữa lúc lạnh lẽo xem con thế nào. Cô lăn qua phía Will, áp người mình vào người anh. Cảm giác ấm áp thực dễ chịu, cô cảm thấy mình lại sắp chìm vào giấc ngủ, đột ngột và ngoài ý muốn. Cô cảm thấy Will cựa quậy, anh vòng tay ra sau vuốt ve hông cô, cả hai chẳng thức giục,

cũng chẳng hỏi han gì, cùng thấy mình làm tình trong tĩnh lặng, buồn ngủ, tình yêu chồng vợ, từng cử động một đều dịu dàng, giản đơn và thân thuộc, có điều họ không thường khóc như thế này.

Chương 55

“Bà ơi! Bà ơi!”

Bà Rachel chậm chậm tỉnh dậy sau một giấc ngủ sâu không mộng mị. Lần đầu tiên trong nhiều năm rong bà ngủ mà không phải để đèn. Phòng của Jacob treo rèm tối màu khá dày ngang cửa sổ, giống như trong khách sạn vậy, bà Rachel gần như ngủ ngay trên chiếc giường sofa được kéo sát bên giường của cậu bé. Lauren nói đúng: chiếc giường sofa này dễ chịu cực kỳ. Bà không thể nhớ được lần cuối cùng mình ngủ sâu như thế, giống như một kỹ năng trong quá khứ mà bà tưởng là mình đã quên lãng mãi mãi, như chơi trò nhào lộn vậy.

“Chào cháu,” bà nói. Bà chỉ lơ mờ nhìn ra hình dáng nhỏ nhắn của Jacob cạnh bên giường mình. Mặt thẳng bé ngang mặt bà, mắt nó sáng lấp lánh trong bóng tối.

“Bà ở đây!” Thằng bé ngạc nhiên.

“Bà biết,” bà nói. Chính bà cũng ngạc nhiên. Lauren và Rob đã nhiều lần mời bà ở lại qua đêm, nhưng lúc nào bà cũng lập tức thẳng thừng từ chối, như thể bà có niềm tin tôn giáo là phải từ chối lời mời.

“Mưa,” Jacob long trọng nói, bà nghe thấy tiếng mưa đều đều nặng hạt.

Không có đồng hồ trong phòng, nhưng có lẽ là khoảng chừng sáu giờ: quá sớm để bắt đầu ngày mới. Tim bà chùng xuống khi nhớ ra mình đã nói là trưa nay sẽ tới nhà bố mẹ Lauren để dự tiệc Phục sinh. Có lẽ bà sẽ vờ

ôm. Dầu sao bà cũng đã ở lại cả đêm rồi; đến bữa trưa vợ chồng nó gặp bà đủ rồi, bà cũng gặp chúng nó đủ rồi.

“Cháu có muốn nhảy lên giường bà không?” Bà nói với Jacob.

Jacob cười nắc nẻ, như thể bà là người bà lẩn thẩn, rồi thằng bé nhảy lên giường. Nó trèo lên người bà, vùi mặt vào cổ bà. Cơ thể nhỏ nhắn của thằng bé ấm áp, chắc nịch. Bà áp môi lên làn da mềm mại trên má thằng bé.

“Bà cứ bắn khoản.” Bà kịp ngăn mình lại trước khi nói ra, Bà cứ bắn khoản bọn thỏ Phục sinh có ý nghĩ gì. Hẳn thằng bé sẽ lao xuống giường, chạy khắp nhà tìm trứng, đánh thức Rob và Lauren, bà Rachel sẽ trở thành vị khách - bà mẹ chồng đáng bực mình vì đã nhắc thằng bé hôm nay là lễ Phục sinh.

“Bà cứ bắn khoản bà cháu mình có nên ngủ lại không,” thay vào đó bà nói thế, có lẽ không thích hợp với cả hai bà cháu.

“Không,” thằng bé nói. Bà Rachel cảm nhận làn mi thằng bé cọ mềm mại trên cổ bà.

“Cháu có biết bà sẽ nhớ cháu nhường nào khi cháu ở New York không?” Bà thì thầm vào tai nó. Tất nhiên nó chẳng hiểu gì. Nó phớt lờ câu hỏi, cựa quậy người chuyển sang tư thế thoải mái hơn.

“Bà ơi,” thằng bé vui vẻ gọi.

“Ồi,” bà kêu lên khi thằng bé thúc gối vào bụng mình.

Mưa to hơn, căn phòng bỗng nhiên lạnh hơn. Bà kéo chăn phủ kín người hai bà cháu, ôm Jacob chặt hơn, ngân nga vào tai thằng bé, “Trời mưa, mưa rơi rơi, ông già đang ngáy khò, đi vào giường, va cộp đầu rồi không dậy nổi vào ban sáng.”

“Bà hát lại đi,” Jacob đòi. Bà lại ngân nga.

Cô bé Polly Fitzpatrick thức dậy sáng nay với một cơ thể không bao giờ trở lại như cũ, bởi những gì bà đã làm. John-Paul và Cecilia sẽ bị tổn thương lắm. Họ sẽ sốc nặng nhiều tháng liền, trước khi rốt cuộc cũng hiểu ra, như bà từng trải qua, rằng chuyện bất khả cuối cùng cũng xảy đến, thế

giới vẫn diễn tiến, người ta vẫn chuyện trò mãi miết về thời tiết, các vụ tai nạn giao thông vẫn xảy ra, các hóa đơn tiền điện vẫn được gửi tới, các vụ xì căng đan của người nổi tiếng, cuộc đảo chính của các chính trị gia.

Lúc nào đó, khi Polly đã xuất viện về nhà, Rachel sẽ yêu cầu John-Paul tới nhà bà, kể cho bà nghe những phút cuối cùng của Janie. Bà có thể thấy chính xác từng khắc một. Về mặt khiếp sợ, căng thẳng của cậu ta khi bà mở cửa. Bà sẽ pha cho kẻ giết con gái mình một tách trà, cậu ta sẽ ngồi ở bàn bếp kể cho bà nghe. Bà sẽ không bao giờ tha thứ cho cậu ta, nhưng có lẽ bà sẽ không bao giờ tố cáo cậu ta, hoặc yêu cầu cậu ta ra đầu thú. Sau khi cậu ta đi rồi, bà sẽ ngồi trên ghế, lắc lư, khóc la rền rĩ. Một lần cuối cùng. Bà sẽ không bao giờ thôi khóc thương Janie, nhưng đó sẽ là lần cuối cùng bà khóc như thế.

Rồi bà sẽ pha một ấm trà mới và ra quyết định. Bà sẽ đưa ra quyết định cuối cùng về những gì cần làm, cái giá phải trả, hoặc trên thực tế là những phần đã được trả. "... Đi vào giường, va cộp đầu rồi không dậy nổi vào ban sáng."

Jacob đã ngủ rồi. Bà đỡ thẳng bé xuống khỏi người mình, đặt cho nó nằm bên, chung gối với bà. Vào ngày thứ Ba, bà sẽ nói với Trudy rằng mình sẽ nghỉ hưu ở trường St Angela's. Bà sẽ không thể trở lại trường, đối diện với nguy cơ gặp gỡ Polly Fitzpatrick, hay bố cô bé. Không thể nào. Đã đến lúc bán nhà, bán đi những ký ức, bán đi những nỗi đau.

Ý nghĩ của bà trở lại với Connor Whitby. Cậu ta có nhìn vào mắt bà khi băng qua đường không? Khoảnh khắc nào đó cậu ta nhận ra bà có ý định giết mình mà chạy cứu lấy mạng sống? Hay bà chỉ tưởng tượng ra thôi. Cậu ta là người mà Janie chọn thay vì John-Paul Fitzpatrick.

Con chọn nhầm người rồi, con yêu. Con gái bà đã sống nếu như chọn John-Paul.

Bà băn khoăn không biết Janie có thực sự yêu Connor. Liệu Connor có phải là đứa con rể ở thế giới song song mà bà Rachel không bao giờ được

sống? Có phải vì thế mà bà Rachel cần đối xử tử tế với Connor, vì Janie? Mời cậu ta ăn tối chẳng hạn?

Bà rùng mình trước ý nghĩ đó. Không thể nào. Bà chẳng thể khóa kín cảm xúc của mình như một vò nước đượ. Bà vẫn thấy vẻ giận dữ trên gương mặt Connor trong cuộn băng đó, cái cách Janie co rúm trước cậu ta. Bà biết, ít ra là ý thức bà nhận ra, đoạn băng đó chẳng gì khác hơn là một cậu thiếu niên tìm kiếm câu trả lời thẳng thắn ở một cô thiếu niên, nhưng như thế không có nghĩa là bà tha thứ cho cậu ta.

Bà nghĩ tới cái cách Connor cười Janie trong cuộn băng, trước khi cậu ta nổi nóng. Nụ cười đùa vui chân thành. Bà cũng nhớ tới bức ảnh trong cuốn album của Janie, bức ảnh mà Connor cười thích thú trước câu Janie vừa nói.

Có lẽ một ngày nào đó, bà sẽ gửi cho Connor một bản sao của bức ảnh, cùng với một tấm thiệp. Tôi nghĩ có lẽ cậu thích có thứ này. Một lời xin lỗi ngầm cho cái cách bà đã đối xử với cậu ta những năm qua, phải, một lời xin lỗi ngầm vì đã cố giết cậu ta. Đừng quên chuyện đó. Bà cau mặt trong bóng tối, quay cau sang, áp môi lên đầu Jacob tìm nguồn an ủi.

Ngày mai mình sẽ ra cục xuất nhập cảnh, lấy đơn làm hộ chiếu. Mình sẽ tới New York thăm chúng. Có lẽ mình sẽ tham dự hành trình du lịch Alaska quái quỷ kia nữa. Maria với Mac có thể đi cùng mình. Họ sẽ không sợ lạnh đâu.

Mẹ ngủ lại đi mẹ, Janie nói. Trong thoáng chốc bà Rachel có thể nhìn rõ cô con gái mình. Trong dáng hình người phụ nữ trung niên mà Janie sẽ trở thành, tự tin về bản thân và địa vị của mình trên đời, yêu thương và hách dịch, chiếu cố, sốt ruột với bà mẹ già cả, giúp bà lấy tấm hộ chiếu đầu tiên trong đời.

Mẹ không ngủ được, bà Rachel nói. Có chứ, mẹ sẽ ngủ được, Janie nói. Và bà Rachel chìm vào giấc ngủ.

Chương 56

Quá trình chính thức kéo sập bức tường Berlin diễn ra chóng vánh hết như khi xây dựng. Ngày 22 tháng 6 năm 1990, ranh giới Charlie, biểu tượng nổi tiếng của cuộc Chiến tranh Lạnh đã bị dỡ bỏ theo nghi lễ tầm thường kỳ lạ. Một chiếc cần câu khổng lồ nâng khối kim loại màu be được nhiều người biết đến, trước ánh mắt dõi theo của các ngoại trưởng cùng các vị chức sắc khác đang ngồi thành hàng trên những chiếc ghế nhựa.

Cùng ngày hôm đó, ở bán cầu kia, Cecilia Bell, vừa mới trở về sau chuyến du lịch châu Âu cùng cô bạn Sarah Sacks, sẵn sàng đón nhận một chàng trai và một cuộc sống có cấu trúc ổn định, tới một buổi tiệc đầm ấm trong căn hộ hai buồng ngủ đông đúc ở Lane Cove.

“Có lẽ cậu biết anh John-Paul Fitzpatrick chứ nhỉ Cecilia?” Chủ bữa tiệc nói to trên nền nhạc rộn ràng.

“Chào em,” John-Paul lên tiếng. Cecilia bắt tay anh ta, nhìn vào đôi mắt cương nghị của anh ta, mỉm cười, như thể cô vừa cảm ơn quãng đời tự do của mình.

• • •

“Me.”

Cecilia tỉnh giấc, thở gấp như thể đang đuối nước. Miệng cô khô khốc, mở to. Hẳn cô đã ngủ, đầu ngửa ra trên chiếc ghế cạnh giường Polly, miệng

há hốc. John-Paul đã về nhà với hai cô con gái, lấy ít áo quần sạch cho cô và anh. Cuối giờ buổi sáng, nếu Cecilia đồng ý thì anh sẽ đưa Isabel và Esther vào thăm.

“Polly,” cô vội vã hét lên. Cô lại mơ về người nhện nhí. Chỉ có điều trong giấc mơ chú bé đó lại là Polly.

“Phải chú ý ngôn ngữ cơ thể cô đấy,” nhân viên tư vấn đã dặn cô như vậy đêm qua. “Bọn trẻ đọc được chị nhiều hơn mức chị nghĩ đấy. Âm sắc giọng nói của chị. Nét mặt của chị. Cử chỉ của chị.”

“Ừm, cảm ơn. Tôi biết ngôn ngữ cơ thể là gì mà, Cecilia đã nghĩ. Nhân viên tư vấn đã túm gọn tóc lên nhờ đẩy cao chiếc kính râm ngoại cỡ, như thể cô ấy đang dự tiệc trên bãi biển chứ không phải ở bệnh viện lúc sáu giờ tối, nói chuyện với các bậc cha mẹ đang trải qua cơn ác mộng tệ hại nhất.

Cecilia không thể dung thứ cho cô ta vì cặp kính râm khiếm nhã đó.

Tất nhiên, không phải cô không biết, thứ Sáu Tuần Thánh là ngày tệ hại nhất đối với con mình khi phải chịu chấn thương khủng khiếp đến thế. Nhiều bác sĩ nghĩ lẽ Phục sinh nên phải vài ngày nữa Cecilia mới gặp hết các thành viên trong nhóm bác sĩ điều trị của Polly, bao gồm một nhà vật lý trị liệu, một bác sĩ tâm lý, một chuyên gia lắp chi giả. Thật vừa dễ chịu vừa khiếp sợ khi biết rằng có cả chuỗi hành động sẵn sàng, với hàng loạt thông tin cùng lời khuyên, rằng họ sẽ đi trên con đường mà nhiều bậc phụ huynh khác từng trải qua. Mỗi lần có ai đó tới nói với Cecilia bằng giọng trách nhiệm về những điều sắp diễn ra, cô chờ người một lúc không biết họ nói gì, bởi vì cô đột nhiên cảm thấy tê liệt vì sốc. Không ai ở bệnh viện bất ngờ trước những gì xảy tới với Polly. Không ai trong số các y tá, bác sĩ níu lấy cánh tay Cecilia mà nói, “Chúa ơi, tôi không thể tin được. Tôi không thể tin được.” Nếu họ làm thế thì thực đáng bối rối, nhưng chẳng hiểu sao cô lại thấy bực bội vì họ không làm thế.

Chính vì thế mà cô thấy nhẹ lòng khi lắng nghe hàng tá lời nhắn của người thân và bạn bè trên điện thoại di động, nghe cô em Bridget của cô làm nhảm vì hoảng hốt; nghe cái giọng điềm tĩnh thường lệ của Mahalia vờ

vụn; nghe cô hiệu trưởng đáng mến Trudy Applebee bật khóc, xin lỗi rồi gọi lại, lặp lại chu trình đó. (Mẹ cô nói các bà mẹ ở trong đã gửi tới không ít hơn mười bốn nồi thịt hầm. Tất cả những nồi thịt hầm cô nấu nhiều năm qua, rốt cuộc cũng đã trở về với chủ cũ.)

“Mẹ ơi,” Polly lại lẩm bẩm, nhưng mắt con bé vẫn nhắm nghiền. Dường như con bé nói trong lúc ngủ. Nó giật mình, đầu lúc lắc như đang đau đớn hay sợ hãi. Tay Cecilia chần chừ trên nút gọi y tá, nhưng rồi nét mặt Polly điềm tĩnh trở lại.

Cecilia thở hắt ra. Cô không hề biết mình nín thở. Chuyện này lại lặp lại rồi. Cô phải ghi nhớ việc thở mới được.

Cô ngồi trở lại ghế, bản khoản không biết John-Paul đang làm gì cùng hai cô con gái, và chẳng hề được báo trước, trong lòng cô dâng lên nỗi thù ghét chưa từng có trong đời. Cô ghét anh ta vì những điều anh ta làm với Janie Crowley suốt những năm qua. Anh ta phải chịu trách nhiệm cho bàn chân dạn ga của bà Rachel Crowley. Nỗi oán giận lan khắp người cô như thứ chất độc chóng vánh. Cô muốn đá anh, cẩu anh, giết anh. Chúa ơi! Cô không thể chịu đựng cảm giác ở chung phòng với anh ta. Cô thở rít, nhìn quanh ráo riết tìm thứ gì đó để bẻ gãy, để đập tan tành. Giờ không phải lúc, cô tự nhủ. Như thế này sẽ chẳng giúp gì cho Polly cả.

Anh đã tự sỉ vả bản thân rồi, cô nhắc nhủ mình. Ý nghĩ anh chịu dẫn vật khiến cô nhẹ nhõm đôi chút. Cảm giác oán ghét dần dà trở lại cân bằng. Cô biết rồi nó sẽ trở lại, mỗi khi Polly đau đớn trong giai đoạn mới, cô sẽ tìm ra ai đó để chỉ trích thay cho bản thân. Đó chính là nguồn cơn nỗi oán ghét: bởi cô biết rõ trách nhiệm của chính mình. Việc cô quyết định bỏ mặc bà Rachel Crowley để giữ lấy gia đình đã dẫn tới khoảnh khắc này trong căn phòng bệnh viện.

Cô biết rằng cuộc hôn nhân của mình đã suy sụp từ tận gốc rễ nhưng cô cũng biết rằng hai vợ chồng cô sẽ sát cánh bên nhau như những người lính bị thương, vì lợi ích của Polly. Cô sẽ học cách sống chung với những trận sóng oán ghét. Nó là bí mật của cô. Bí mật đáng ghê tởm của cô.

Và khi những trận sóng đó tan rồi, tình yêu vẫn còn ở lại. Đó là cảm giác khác hẳn những yêu thương phức hợp, lớn lao mà cô cảm nhận khi là cô dâu trẻ tuổi bước dọc lối đi tới bên anh chàng đẹp trai, nghiêm trang đó; nhưng cô biết, cho dù cô thù ghét anh vì những gì anh đã làm bao nhiêu chẳng nữa, cô sẽ vẫn luôn yêu anh. Tình yêu sẽ mãi nằm đó, như một lớp vàng chìm sâu tận đáy tim cô. Vẫn luôn nằm ở đó.

Hãy nghĩ tới chuyện gì khác đi. Cô lấy iphone ra, soạn một danh sách. Tiệc trưa Chủ nhật Phục sinh đã hủy bỏ, nhưng tiệc sinh nhật bảy tuổi của Polly sắp đến rồi. Liệu họ có thể tổ chức tiệc cướp biển trong bệnh viện không nhỉ? Chắc chắn rồi. Đây sẽ là buổi tiệc huyền diệu, tuyệt vời nhất từ trước đến nay. Cô sẽ để các y tá đeo dải băng bịt một mắt lại.

“Mẹ?” Polly mở mắt ra.

“Chào công chúa Polly,” Cecilia nói. Lần này cô đã sẵn sàng, như một diễn viên chuẩn bị khóc trên sân khấu. “Đoán xem ai để lại quà cho con tối qua?” Cô lấy một quả trứng Phục sinh từ dưới gối của Polly ra. Quả trứng được sơn màu vàng lấp lánh, với dải ruy băng nhung đỏ buộc ở giữa.

Polly mỉm cười. “Chú thỏ Phục sinh ạ?”

“Còn tuyệt hơn nữa cơ. Thầy Whitby.”

Polly định với lấy quả trứng, vẻ sững sốt thoáng qua gương mặt xinh xắn của con bé. Nó cau mặt nhìn mẹ, đợi mẹ giải thích cho mình.

Cecilia hăng giọng, mỉm cười nắm lấy tay trái của Polly.

“Con yêu,” cô nói. Vậy là câu chuyện bắt đầu.

Phần Kết

Còn quá nhiều bí mật về cuộc sống của chúng ta mà chính chúng ta không bao giờ biết được.

Bà Rachel Crowley sẽ không bao giờ biết được rằng, chồng bà không đi gặp khách hàng ở Adelaide như ông đã nói vào ngày Janie bị giết. Ông ở sân tennis, dồn sức chơi với hy vọng sẽ học được cách đánh bại gã Toby Murphy khốn kiếp. Ông Ed không hề bảo cho bà Rachel hay bởi ông xấu hổ về động cơ của mình (ông đã thấy cái cách gã Toby nhìn vợ mình, và cả cách Rachel đáp lại ánh mắt ấy), sau này ông cũng không bao giờ kể cho bà nghe, bởi vì ông vô cùng xấu hổ và trách cứ bản thân, dù vô lý, rằng không có mặt vì Janie. Ông không bao giờ cầm vợt lần nào nữa và giữ kín bí mật ngớ ngẩn đó đến tận khi qua đời.

Nói về tennis, Polly Fitzpatrick sẽ chẳng bao giờ biết được nếu cô bé không lái xe đạp lao vào trước xe ô tô của bà Rachel Crowley ngày hôm đó, cô bé sẽ nhận được cây vợt tennis từ dì Bridget nhân dịp sinh nhật lần thứ bảy. Hai tuần sau, cô bé sẽ học đánh tennis lần đầu tiên, chỉ hai mươi phút sau thầy giáo của cô bé sẽ lên gặp hiệu trưởng, thì thầm: “Mời hiệu trưởng lại xem tay thuận của đứa trẻ này.” Cú vọt tennis sẽ thay đổi tương lai của Polly chóng vánh hết như khi cô bé xoay tay lái đuổi theo thầy Whitby.

Polly cũng không bao giờ biết được thầy Whitby nghe thấy tiếng cô bé gọi vào ngày thứ Sáu Tuần Thánh khủng khiếp đó nhưng thầy cứ vờ như không nghe, bởi vì thầy muốn về nhà, xếp con điều hình cá lố bịch vào tủ,

cùng với những hy vọng lối bịch không kém mà thầy đang ấp ủ về một cơ hội hẹn hò cùng cô người yêu cũ đáng nguyên rủa, Tess O'Leary. Cảm giác tội lỗi dẫn vật Connor về tai nạn của Polly sẽ giúp cho con gái bác sĩ trị liệu của thầy qua được lớp chín ở trường tư và sẽ chỉ bắt đầu lu mờ dần vào một ngày mà thầy ngược lên bắt gặp đôi mắt của người phụ nữ xinh đẹp vốn là chủ nhà hàng Ấn Độ mà thầy thường ghé ăn cà ri sau buổi trị liệu.

Tess O'Leary sẽ không bao giờ biết chắc chắn việc chồng cô có phải là cha đẻ của đứa con thứ hai - kết quả của việc mang thai ngoài ý muốn trong tuần tháng Tư lạ lùng ở Sydney không. Thuốc tránh thai chỉ có tác dụng khi uống đều đặn, trong khi cô để quên thuốc ở Melbourne khi bay tới Sydney. Cô sẽ chẳng bao giờ nhắc tới khả năng nào khác, dù có lần cô con gái tuổi teen xinh xắn của cô trong một bữa trưa Giáng sinh có nói rằng muốn trở thành giáo viên thể dục, bà của con bé hóc vì miệng đang nhồm nhoàm nhai gà tây, còn người chị em họ hàng của mẹ cô bé đánh đổ sâm panh lên vạt áo anh chồng người Pháp đẹp trai của mình.

John-Paul Fitzpatrick sẽ không bao giờ biết được nếu Janie nhớ cuộc hẹn với bác sĩ vào ngày hôm đó của năm 1984, bác sĩ lắng nghe cô miêu tả các triệu chứng và sau khi quan sát cơ thể gầy nhẳng, dài thườn thượt của cô, sẽ thận trọng chẩn đoán là cô mắc hội chứng Marfan; một bệnh không chữa được do rối loạn di truyền giữa các mô liên kết, trước đây Abraham Lincoln được cho là mắc hội chứng này, liên quan tới các chi dài, các ngón tay dài mảnh và các biến chứng tim mạch. Các triệu chứng bao gồm mệt mỏi, khó thở, tim đập dồn, tay chân lạnh do máu kém lưu thông, Janie từng trải nghiệm tất cả vào ngày cô qua đời. Đây là bệnh do di truyền, có lẽ dì Petra của bà Rachel cũng chết do mắc hội chứng này khi mới hai mươi tuổi. Bác sĩ đa khoa của gia đình, nhờ sự giáo dục của mẹ, là người cực kỳ giỏi, hẳn sẽ cầm điện thoại lên, sắp xếp lịch khám khẩn cấp ở bệnh viện cho Janie, tại đó, kết quả siêu âm sẽ xác nhận những quan ngại của bà và cứu sống Janie.

John-Paul sẽ không bao giờ biết được một cơn phình động mạch chủ đã giết chết Janie chứ không phải do bị ngạt thở, nếu bác sĩ pháp y khám

nghiệm tử thi của Janie ngày hôm đó không bị cúm nặng thì hẳn sẽ không thuận theo yêu cầu hạn chế mổ xẻ của gia đình Crowley. Một nhà bệnh học khác sẽ thực hiện đầy đủ các bước khám nghiệm, nhìn thấy bằng chứng rõ như ban ngày cho thấy phình động mạch chủ là nguyên nhân không thể chối cãi gây ra cái chết của Janie.

Nếu ngày hôm đó ở trong công viên là bất kỳ cô gái nào ngoại trừ Janie Crowley, hẳn cô ta sẽ bước loạng choạng, thở hổn hển trong khi John-Paul nhận ra việc mình vừa làm từ bảy tới mười bốn giây trước là siết cổ một cô gái rồi thả tay ra, cô ta sẽ bỏ chạy, nước mắt giàn giụa, mặc kệ anh gọi với theo xin lỗi. Một cô gái khác sẽ tới chỗ cảnh sát tố cáo John-Paul, để cho anh ta bị bắt giữ vì tội tấn công người khác, khiến cho cuộc đời anh rẽ sang một hướng hoàn toàn khác.

John-Paul sẽ chẳng bao giờ biết được nếu Janie tới gặp bác sĩ theo lịch hẹn chiều đó thì cô đã được phẫu thuật khẩn cấp ngay trong đêm, và trong lúc chờ tim hồi phục, cô sẽ gọi cho John-Paul, khiến tim anh tan nát qua điện thoại. Cô sẽ cưới Connor Whitby khi còn quá trẻ và ly dị với anh ta chỉ mười ngày sau dịp kỷ niệm ngày cưới lần thứ hai.

Chỉ sáu tháng sau, Janie sẽ chạm mặt John-Paul Fitzpatrick ở tiệc nhà Lane Cove, chỉ vài giây trước khi Cecilia Bell bước vào cửa.

Không ai trong số chúng ta biết được những khả năng diễn tiến của cuộc sống, kể cả trong quá khứ. Cuộc sống cứ thế trôi đi mà thôi. Một vài bí mật sẽ mãi mãi không được bật mí. Chỉ cần hỏi Pandora là rõ.

HẾT

• Chú thích •

^[1] Hỗn hợp hai protein là gliadin và glutenin. Các chất này liên kết với tinh bột, tồn tại trong hạt của một số loại cây lương thực, đặc biệt là lúa mì, yến mạch và lúa mạch. Gluten có trong các sản phẩm bánh, được dùng để thay thế thịt hoặc bổ sung như chất phụ gia thực phẩm vào nhiều loại đồ ăn chế biến sẵn. Một số người có phản ứng không dung nạp với gluten, dẫn đến các bệnh nghiêm trọng như bệnh tự miễn.

^[2] Môn thể thao rèn luyện thể lực do Joseph Pilates khởi xướng vào đầu thế kỷ 20, phổ biến ở nhiều quốc gia, bao gồm Đức, Mỹ, Anh, Úc.

^[3] Biên giới giữa Đông Đức và Tây Đức suốt thời kỳ Chiến tranh lạnh.

^[4] Lễ kỷ niệm bữa Tiệc Ly của Chúa Giêsu.

^[5] Penelope Cruz, diễn viên chính phim Cướp biển vùng Caribe.

^[6] Một nhãn thuốc chống suy nhược.

^[7] Tên thân mật của Emily.

^[8] Câu nói vô tình gợi nhắc đến việc con gái bà Rachel bị giết.

^[9] Ivan Pavlov (1849-1936) nhà sinh lý học người Nga, người thực hiện các thí nghiệm về phản xạ ở động vật. Thí nghiệm được nhiều người biết đến nhất của ông là rung chuông khi cho chó ăn để quan sát phản xạ tiết nước bọt.

^[10] Mẹ Hổ: Amy Chua - tác giả cuốn Chiến ca của Mẹ Hổ. Một người phụ nữ gốc Hoa công bố cách dạy con độc đáo có phần cực đoan của mình. Ở đây ám chỉ những bà mẹ Trung Quốc.

^[11] Loại bánh mì nổi tiếng của Pháp.

^[12] Nhân vật đầu hói trong truyện Robin Hood.

Table of Contents

[Giới Thiệu](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

[Chương 23](#)

[Chương 24](#)

[Chương 25](#)

[Chương 26](#)

[Chương 27](#)

[Chương 28](#)

[Chương 29](#)

[Chương 30](#)

[Chương 31](#)

[Chương 32](#)

[Chương 33](#)

[Chương 34](#)

[Chương 35](#)

[Chương 36](#)

[Chương 37](#)

[Chương 38](#)

[Chương 39](#)

[Chương 40](#)

[Chương 41](#)

[Chương 42](#)

[Chương 43](#)

[Chương 44](#)

[Chương 45](#)

[Chương 46](#)

[Chương 47](#)

[Chương 48](#)

[Chương 49](#)

[Chương 50](#)

[Chương 51](#)

[Chương 52](#)

[Chương 53](#)

[Chương 54](#)

[Chương 55](#)

[Chương 56](#)

[Phần Kết](#)